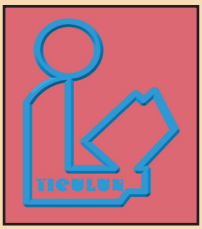
Viết về nước Mỹ



NHIỀU TÁC GIẢ

2007

VIẾT VỀ NƯỚC MỸ
2007
Quyển 3



Một Ngày Như Mọi Ngày

An Nhiên

Tác giả cho biết bà là cư dân Virginia, hiện hành nghề nail. Bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của bà mô tả một ngày của người làm tiệm Nail, đồng thời cũng là người vợ, người mẹ gốc Việt đang sống với mọi sinh hoạt đặc biệt của nước Mỹ.

Tiếng chuông đồng hồ báo thức reo lên bất chợt, phá tan giấc ngủ ngon buộc tôi phải rời khỏi cái giường ấm áp của mình. Tôi nhìn ra cửa sổ trời đã sáng rõ, phải dậy thôi. Tôi đánh thức hai con gái cho chúng ăn sáng rồi mẹ con cùng sửa soạn. Chúng tôi đánh răng rửa mặt, thay đồ qua loa rồi lên xe đến tiệm để bắt đầu một ngày thứ bảy như thường lệ. Trước khi rời nhà chúng tôi phải lễ mễ khiêng thùng nước đá đựng trái cây và nước uống mà tôi đã chuẩn bị sẵn đêm trước. Hôm nay đến lượt tôi phụ trách thức ăn uống cho giờ giải lao giữa trận đá banh cho 11 cầu thủ nữ.

Đến tiệm, tôi để hai con đọc sách trong một góc phòng còn tôi thì sửa soạn làm việc. Khách hàng đầu tiên là Susan, người mà tôi có cảm tình đặc biệt hơn những người khách khác vì cô đã ủng hộ tôi nhiều năm lại rất dễ tính. Tôi ngồi vào bàn cầm bàn tay cô lên dũa

móng một cách máy móc, hỏi han vài câu về sức khỏe và gia đình. Cô khoảng ngoài bốn mươi, làm director cho một bệnh viện lớn trong vùng. Cô bảo nghề của cô rất mệt óc vì phải chịu trách nhiệm với tất cả mọi người từ bác sĩ, y tá, bệnh nhân đến cô lao công quét dọn. Khi ra khỏi sở cô không thích nói về nghề nghiệp của mình. Cô kể tôi nghe về dự định cuối tuần sẽ đi thăm ba mẹ ở tiểu bang kế bên, về chuyện phải kiêng ăn cho ốm bớt vì mùa hè đã tới để còn mặc áo tắm cho đẹp, về vụ chính quyền tiểu bang đang dằn co xem có nên xây thêm hệ thống xe điện để giải quyết nạn kẹt xe... À, thì ra có chuyện đó, vậy là khỏi cần đọc báo tôi cũng biết sơ về việc này để khi xã giao với bạn bè tôi có thể góp chuyện vài câu. Người khách kế tiếp bước vô, cô Mary tóc vàng độc thân khó tính, đã ngoài ba mươi mà vẫn «còn nguyên». Cô làm luật sư nên thích tranh cãi, nhất là khi có ai dám động tới đảng Cộng hòa mà cô tin đáng lẽ nước Mỹ chỉ nên có cái đảng này thôi. Ngồi đưa bàn tay cho tôi làm móng nhưng cô lắng tai nghe những người đàn bà khác trong tiệm nói gì. Lỡ có ai xưng ủng hộ đảng khác là cô lập tức hùng hổ dạy cho họ một bài học. Tôi khổ sở vì lâm vào thế kẹt thường xuyên bởi cái tật hay cãi của cô. Cô gây gỗ vô tội vạ với những người không quen nhưng tôi không dám đuổi cô, sợ cái tài cãi của cô sẽ đưa tôi ra tòa. Tôi làm nhanh tay để khỏi phải

nghe mấy câu chuyện chính trị chán ngắt. Tiễn cô xong tôi thở phào nhẹ nhõm vì không có gì đáng tiếc xảy ra hôm nay. Còn 5 phút nữa mới tới giờ chở con gái lớn đi đá banh, tôi bèn đến trước gương soi mình. Trời đất, tóc tai tôi quên chải, mặt mũi không son phấn trông mệt mỏi bơ phờ. Tôi bôi quẹt tí mỹ phẩm có sẵn trong tiệm, chải sơ lại mái tóc cho tươm tất một tí rồi hối hai con lên xe chạy ra sân cỏ cho kịp giờ chơi banh. Tôi vác theo cái ghế xếp, thùng nước đá và cây dù che nắng rồi tôi cùng con gái nhỏ ngồi trên sân cỏ cổ võ cho đội banh của con gái lớn. Giữa trận đấu, tôi chạy ra sân phát trái cây nước uống cho các cô bé cầu thủ mặt mũi đỏ gay mồ hôi nhễ nhại. Tôi trò chuyện trao đổi vài nhận xét với các cô về hiệp đấu vừa rồi, lau mặt bé này, chườm nước đá cho bé kia bớt nóng, lắng nghe các cô bé cười đùa... Sau một giờ dang nắng hò hét động viên cho con, chúng tôi leo lên xe trở về tiệm để làm việc tiếp. Trên đường về chúng tôi bàn về trận đấu vừa qua để rút kinh nghiệm cho trận tới. Vừa lái xe vừa lắng nghe hai con líu lo chuyện trò cười giỡn, tôi học ở con tôi những bài học cũ mà tôi đã quên từ lâu, để khi cần thiết tôi có thể mang ra bàn bạc, tranh luận với chúng.

Bước vô tiệm tôi gặp ngay bà Linda ngồi chờ. Tôi an tâm chào bà mà không sợ bị giận vì đã trễ mất 10 phút kẹt xe. Bà là một mẫu người Ý thuần túy xem trọng gia

đình nên nếu tôi đến trễ vì lo cho con thì bà hoàn toàn thông cảm. Bà độ ngoài năm mươi và thích nói chuyện nên tôi chỉ cần hỏi một câu rồi tha hồ lắng nghe bà kể chuyện. Bà than thằng con trai duy nhất lấy nhầm cô con dâu không được nề nếp làm bà thất vọng, cô con gái cả cứng đầu ương ngạnh ưa chống lại bà, cô con gái út mới phát giác bị bướu cancer. Tôi nghe xong khuyên bà đừng nên nghĩ ngợi nhiều, mọi việc sẽ có bàn tay tạo hóa sắp bày, các con bà đã đủ lông đủ cánh thì hãy để mặc chúng tự do vùng vẫy miễn sao chúng vui vẻ là tốt rồi, hãy dành sức tiếp tay với cô út chống chọi với cái bướu quái ác kia. Bà cảm động ôm tôi cảm ơn vì những lời khuyên chân tình. Chưa kịp làm xong bà Linda thì người khách kế tiếp đã tới, tôi vội vã chào «hi John, how are you, will be with you shortly ! Tôi làm cho xong móng tay bà Linda, chào tạm biệt và chúc bà may mắn. Tôi không quên gửi lời chúc tốt lành đến cô con út của bà. Xong việc, tôi quay sang bắt tay ông John. Ông là một trong 3 người khách nam thường xuyên mà tôi có. Ông giữ chức vụ cao nhất trong một công ty chuyên về kỹ thuật vi tính. Là người học cao hiểu rộng nhưng ông lại rất giản dị nên tôi thật sự kính trọng ông. Tôi được biết ông quen thân với khá nhiều nhân vật quan trọng. Ông không thích nói nhiều về mình nhưng rất thích tìm hiểu về phong tục tập quán Á đông. Ông kể

tôi nghe những thông tin tài liệu mà tôi chưa hề nghe biết tới, nhờ thế tôi có dịp chia sẻ với bạn bè những gì tôi học hỏi được từ ông. Ông cũng thường cố vấn cho tôi về vấn đề tài chánh, đầu tư hay những chương trình giáo dục rất ích lợi mà không phải ai cũng biết được. Hôm nay ông có vẻ vui cứ cười mỉm hoài, tôi bèn hỏi lý do. Ông hãnh diện khoe với tôi, rằng thì là, ông quyết định lên xe hoa một lần nữa nên vừa mới cầu hôn với cô bạn gái ngày hôm qua. Tôi ngạc nhiên vì từ lâu tôi chỉ biết ông độc thân ly dị và các con đã lớn, ông có cả cháu nội và ông vừa bước sang tuổi sáu mươi. Ông vui vẻ kể cho tôi nghe chuyện tình của mình. Ông quen cô ta chỉ mới bốn tháng trước trên một chuyến bay đi công tác. Sau khi chuyện trò làm quen, ông biết được cô ta ở cùng thành phố nên họ trao đổi số điện thoại. Tuần lễ sau khi xong công tác trở về, họ hẹn nhau đi ăn tối. Bữa ăn kéo dài từ 6 giờ chiều tới 12 giờ đêm, đủ biết hai người tâm đầu ý hợp đến độ nào. Sau đêm đó ông cảm thấy trái tim mình rung động một lần nữa vì đã có lúc ông tưởng nó đã ngủ yên. Tôi chúc mừng ông và được ông đáp lại với một cái siết tay thật chặt.

Sau John tới Liz, một cô gái đang độ tuổi hai mươi trẻ trung sôi nổi, ăn mặc rất mốt, toàn diện đồ hiệu đắt tiền. Cô hay cố vấn tôi về lãnh vực thời trang. Vừa học xong đại học nhưng cô cảm thấy mình đã trưởng thành lắm

rồi, cô đang lo tìm một ý trung nhân lý tưởng. Cô ưa triết lý như một bà cụ non nhưng nếu tôi bàn chuyện thời trang là cô sẽ kể lể một lô dài tên của những designer nổi tiếng và cái gì đang «in» hoặc «out». Lần nào cũng như lần nào, trước khi sơn móng cô cũng xin gọi điện thoại cho mẹ lấy số thẻ tín dụng của bà để thanh toán tiền làm móng tay. Liz khoe mới vừa mua được một cái bóp da mẫu mới nhất mà ở Mỹ chưa có, cô phải nhờ người quen đem về từ tận bên Paris.

Làm xong cho Liz tôi có được khoảng 15 phút rảnh rỗi nên dắt hai con đi ăn trưa ở tiệm fastfood kế bên. Tôi ăn thật nhanh, làm nghề của tôi thì ăn trưa năm phút là chuyện thường. Tôi để con ăn từ từ còn tôi phải chuẩn bị cho người khách kế tiếp.

Vừa xong thì Ann tới. Tôi cười chào bà từ xa vì biết thế nào bà cũng có vài câu chuyện tếu kể tôi nghe nhất là chuyện phòng the. Làm manager cho một nhà băng lớn của nước Mỹ, bà lúc nào cũng có tác phong của một bà sếp lớn. Bà luôn ăn diện rất hợp thời trang nhưng không kém phần trang nhã. Bà vừa trở thành góa phụ được một năm sau khi người chồng thân yêu qua đời vì chứng ung thư tuyến tiền liệt. Nỗi đau chừng như vừa phôi phai và bà đang đứng trước nhiều ngã rẽ mà không biết chọn lối nào. Cùng một lúc có những ba người đàn

ông theo đuổi nhưng bà chỉ thích một ông hơn cả. Bà hỏi ý kiến tôi xem có nên «làm chuyện ấy» với ông chưa vì cuối tuần này cả hai có một cuộc hẹn đi chơi xa, phải ngủ qua đêm ở khách sạn. Mặc dù ở cái tuổi ngũ tuần nhưng khi vướng vào chuyện yêu đương ai mà không hồi hộp, nhất là «cái phút ban đầu lưu luyến ấy». Tôi bảo bà mặc dù tôi nhỏ tuổi hơn nhưng nếu bà hỏi thì tôi xin nói thật; đàn ông đàn bà ở chung một phòng mà biểu «đừng có gì» thì chỉ có một cách giải thích duy nhất : ông đó bị «hết đạn». Bà cười ha hả cám ơn tôi nói chí lý.

Người khách cuối cùng là bà Janet giáo sư đại học, đạo mạo và cực kỳ thông minh, tuổi chỉ mới ngoài bốn mươi. Tôi thường nhờ bà chỉ dẫn giới thiệu bác sĩ nào hay trong vùng, phim nào nên dắt con đi coi, trường nào nên học, trương mục nào nên mở, sách nào nên đọc... Bà đối xử với tôi thân tình, hay quan tâm chăm sóc đến đời sống riêng tư của tôi như một người thân. Bà mời cả gia đình tôi đến dự tiệc Giáng sinh với gia đình bà, luôn dành cho vợ chồng tôi vé đi chung coi game football, không hề quên gửi quà hoặc thiệp mừng sinh nhật cho từng thành viên trong gia đình tôi. Để đáp lại tấm thịnh tình, tôi luôn chăm sóc móng tay bà kỹ lưỡng, lúc nào cũng chuẩn bị cà phê, bánh trái chờ bà,

nếu nghe bà nhắc một tiệm ăn ngon thì thể nào tôi cũng mời vợ chồng bà đến thử. Chúng tôi thật sự coi nhau như bạn. Tôi luôn tìm cách để tỏ lòng cảm ơn cái tình bạn đó.

Tiễn Janet ra về là mẹ con vội vã lao ra xe để chạy cho kịp đến địa điểm thi đấu của con gái nhỏ. Chúng tôi đến vừa khi các cầu thủ «warm up». Tôi yên tâm làm cổ động viên cho con vì khỏi phải lo ăn uống trận này.

Xong trận đấu, chúng tôi lại hối hả về nhà. Tôi để cho con làm bài tập, dợt đàn piano, làm những project chuẩn bị cho tuần tới.

Trong khi con làm bài thì tôi nấu ăn, tôi làm một món tráng miệng chuẩn bị đi ăn tiệc nhà người bạn tối nay. Thấy trời hãy còn sáng, tôi tranh thủ trồng tỉa mấy khóm hoa và tưới cây cho mảnh vườn nhỏ của mình.

Chồng tôi cũng vừa về tới, anh thay cái áo cũ rồi vội vã ra sân cắt cỏ. Xong việc, anh bỏ một cối quần áo vào máy giặt để sáng hôm sau mẹ con sẽ xếp ủi cất. Rồi thì vợ chồng con cái cũng sửa soạn xong. Tất cả leo lên xe chạy đến nhà người bạn dự tiệc. Từ xa, tôi đã thấy hàng chục chiếc xe xếp hàng nối đuôi nhau đậu phía trước. Dù cửa đóng kín, tôi vẫn nghe tiếng nhạc xập xình vọng

ra, xen lẫn với giọng hát của ai đó đang ca karaoke. Giọng hát thật hay ngân nga một câu hát rất quen thuộc mà tôi hằng yêu thích :

«Một ngày như mọi ngày...»

Lee Sandwich Và Mẹ Tôi

Huyền Thoại

Huyền Thoại là bút hiệu của một tác giả đã góp nhiều bài viết về nước Mỹ đặc biệt. Bài viết mới nhất của bà lần này là chuyện vui được ghi thêm là chuyện vui có thật.

Dì Kim là bạn của mẹ tôi từ lúc hai người học tiểu học ở miền Trung. Cả hai đều sanh ngoài Bắc, con nhà di cư, nhưng định cư ở Đà Nẵng vì đều có cha là quân nhân của quân đoàn I. Học xong tiểu học, dì Kim vô trường Sao Mai do các linh mục điều hành, học trò có cả nam và nữ, nhưng mẹ tôi lại bị ông bà ngoại tôi «nhốt» vô trường Sacré Coeur của các dì dòng Saint Paul để khỏi bị con cháu ông Adam dụ khị ! Tuy vậy, hai người vẫn là đôi bạn thân, không ngày nào vắng nhau, vì cả hai đều ngoan đạo, đi nhà thờ hằng ngày và cùng hát trong một ca đoàn.

Học xong tú tài, cả dì và mẹ tôi đều «chê» đại học, vì tình hình chiến sự lúc đó đang leo thang dữ dội (1968), các sinh viên liên tục xuống đường biểu tình chống chính phủ. Các trường học thường xuyên phải đóng cửa dài hạn vì sợ bị người biểu tình đập phá. Ở nhà đâm chán, dì Kim xin đi học một khóa y tá cấp tốc do

quân đội Mỹ tổ chức. Sáu tháng sau, dì «tốt nghiệp» và được nhận vào làm y tá trong bệnh viện quân y của Mỹ ở Non Nước, ngoại ô Đà Nẵng. Nơi đây dì gặp và yêu Will, một quân nhân Mỹ cùng đơn vị. Năm đó dì 18 tuổi, và người yêu dị chủng của dì vừa tròn hai mươi. Vì dì nên Will đã tình nguyện tái hạn thêm một năm để lo giấy tờ đem dì về Mỹ. Thời đó, gia đình nào có con gái lấy Mỹ là một gia đình vô phước, bị dòng họ khinh rẻ và xã hội chê cười. Người ta quan niệm rằng chỉ có những cô gái bán bar và con nhà «không ra gì» mới lấy Mỹ. Khi dì Kim thưa với bố mẹ là dì muốn lấy Will thì bố mẹ dì nổi giận, mắng dì một trận tàn canh gió lốc và dọa sẽ từ dì, coi như dì đã chết từ lúc lọt lòng. Dì Kim buồn rầu, quay quắt giữa hiếu và tình, người dì sút đi thấy rõ mà bố mẹ chẳng động lòng. Cuối cùng, tình yêu chiến thắng, dì trốn nhà vô Sài Gòn vào cuối năm 1970, âm thầm làm giấy hôn thú với Will. Will phải về nước trước, và ra phi trường đón dì ba tháng sau đó. Riêng mẹ tôi, bà lấy được một ông «giặc lái» hào hoa, nhưng không mấy hên, nên bị kẹt lại trong cơn sốt di tản những ngày cuối tháng tư đen. Thế là hai người bạn bặt tin nhau từ đấy.

Những năm trước, thỉnh thoảng dì và mẹ viết thư thăm nhau, nhưng sau khi miền nam thất thủ, ba mẹ tôi bị đuổi ra khỏi cư xá không quân, đem nhau về nhà bà

ngoại tôi tá túc, chờ ngày ba tôi mãn hạn «học tập» rồi mới trở về quê nội mãi dưới Hậu giang. Ai ngờ, ba tôi «học» dở, bóc hết sáu cuốn lịch mới ra trường. Mà vì có sáu năm đại học khổ nhục đó mà gia đình tôi được sang Mỹ đợt đầu tiên vào năm 1989 theo diện HO có thân nhân định cư bảo trợ.

Một hôm, mẹ tôi đến USCC xin việc làm thì gặp lại người bạn niên thiếu của mình nơi đây. Lúc đó dì Kim đang làm thiện nguyện, giúp đỡ những người mới đến tìm kiếm việc làm. Gần ba mươi năm xa nhau mà dì vẫn nhận được ra mẹ tôi, vì mẹ có má lúm đồng tiền và đặc biệt hơn hết, mẹ có một nốt ruồi son giữa hai chân mày, tựa như vết xăm trên trán của phụ nữ Ấn Độ. Dì mời gia đình chúng tôi về nhà hàn huyên ngay chiều hôm đó. Dì và Will vẫn sống với nhau đầm ấm, có ba con. Trai đầu là Mike, gái kế là Terry, và cô út tên Jenny. Cả ba anh em đều đẹp, một vẻ đẹp đặc biệt của hai dòng máu u Á, vì Will vốn gốc người Pháp. Nhà dì Kim rộng thênh thang trong một khu sang trọng ở Irvine.

Sau mấy tháng ở Quận Cam, gia đình tôi lại bồng bế nhau đi San José, vì ba tôi có nhiều bạn đồng đội cũ nơi này. Không bao lâu, ba tôi kiếm được một việc làm khiêm nhường ở công ty IBM. Vừa làm vừa học, ba tôi cũng lấy được mảnh bằng kỹ sư, được IMB lưu dụng

và cho chuyển ngành. Mẹ tôi cũng giỏi không kém. Mẹ vốn khá tiếng Pháp nên học Anh văn không khó. Sau bảy năm, mẹ học xong đại học, và thi đậu vào làm trong chính phủ. Hai chị em tôi noi gương cha mẹ, đứa học UC Davis, đứa vào Berkeley. Chúng tôi tự cho là mình may mắn, giấc mộng «American Dream» đến với chúng tôi không mấy khó khăn, dù chúng tôi phải trả giá bằng những tháng năm bận rộn và bằng ý chí phấn đấu, không để những cám dỗ vật chất tạm thời làm phôi pha những dự định lớn lao cho tương lai.

Gia đình dì Kim và chúng tôi coi nhau như bà con ruột thịt nên không bao giờ thiếu nhau trong những dịp đặc biệt như Giáng Sinh, Tết nhất hay cưới hỏi, ma chay.

Ngày đám cưới của Jenny, gia đình tôi mướn một chiếc minivan về Irvine, cho đủ chỗ chứa đồ đạc, vì ai cũng muốn mang theo nhiều áo quần, giày dép để chưng diện. Đám cưới vào ngày thứ bảy, nhưng chúng tôi đã tới từ thứ năm để phụ gia đình dì Kim những chuyện lặt vặt nhưng lại cần thiết trong những ngày trước hôn lễ. Mẹ tôi có khiếu trang điểm nên lãnh phần làm mặt cho cô dâu và hai cô phụ dâu. Vì thứ bảy phải dành riêng cho cô dâu nên dì Kim và mẹ rủ nhau đi cắt tóc và làm móng tay, móng chân ở một beauty salon do người Việt làm chủ trên đường Brookhurst. Làm đẹp xong, mẹ yêu

cầu dì chở mẹ đến tòa soạn Việt Báo để mua thêm mấy cuốn Viết Về Nước Mỹ năm 2005, vì trong đó có bài của mẹ viết. Mẹ muốn vừa khoe với bạn bè, vừa ủng hộ giải thưởng. Không biết mẹ tặng cho những ai mà thấy mẹ cứ mua hoài, hết rồi lại mua, mua rồi lại hết. Chắc là bạn của mẹ tôi đông quá là đông. Không chừng lại có cả bạn của ba nữa.

Rời tòa soạn Việt Báo, dì và mẹ tính đi ăn bún mắm ở quán của nữ ca sĩ Thanh Mai gần đó, nhưng lại đổi ý, vào Lee Sandwich mua đủ thứ đồ ăn, chất đầy hai bịch, đem về nhà ăn uống rồi nghỉ trưa. Hai tiếng đồng hồ sau, tôi đang cắm bông với mấy người con của dì thì nghe mẹ tôi la chói lói :

- Kim ơi, Kim à, có thấy cái wallet của Hương ở đâu không ?

Dì Kim đang ngồi với chú Will, trả lời tỉnh bơ theo kiểu nói của người Đà nẵng :

- Đồng tiềng nọ liềng vởi nủm ruộc, wallet cụa mi mà răng mi hoải tau, hỉ ?

Will không hiểu tiếng Việt, hỏi dì :

- What»s that ?

Dì trả lời bằng tiếng Anh :

- Hương hỏi có ai thấy cái wallet của nó ở đâu không.

- Oh, no. Chắc đâu đó trong nhà, mất sao được ?

Mẹ tôi hốt hoảng chạy ra đứng trước mặt hai người, đong đưa cái xách tay :

- Nè, không có trong xách tay. Chắc là đánh rớt trong tiệm uốn tóc rồi !

Dì Kim biết là mẹ tôi không nói đùa. Dì cầm cell phone gọi cho tiệm uốn tóc :

- Chú Kevin, tôi là Kim đây. Hồi sáng tôi và bà bạn tới làm tóc, không hiểu có đánh rớt cái wallet của chị Hương ở đó không ? Không có hà ? OK, vậy cám ơn Kevin, để tôi hỏi mấy nơi khác xem sao.

Quay sang Will, dì bảo :

- Will, anh làm ơn chở em và Hương trở lại mấy chỗ hai đứa đi hồi sáng, xem có ai cất giúp cái wallet của Hương hay không.

Will gật đầu, nói «OK» rồi bảo mẹ tôi :

- Mình phải đi ngay. Vừa đi vừa gọi phone hỏi. Chỗ

nào bảo có là mình tời liền.

Tôi thấy mặt mẹ nhuốm đầy vẻ lo âu. Chắc mẹ đang sợ mấy cái credit cards với những con số limits quá cỡ thợ mộc đang được người nào đó đem cà một cách vung vít, vô tội vạ. Mẹ vội theo dì Kim và Will ra xe, chẳng kịp chải lại đầu tóc. Tôi cũng vội chạy theo mẹ, phòng khi mẹ cần đến tôi.

Dì Kim gọi tiệm CVS nơi hai bà mua kem đánh răng hồi sáng. Tôi nghĩ thầm, ba tiếng đồng hồ đã qua, có trời mới biết cái wallet của mẹ tôi bây giờ nằm trong tay ai. Đi thì cứ đi, chứ tôi không mảy may hi vọng. Thời buổi kinh tế khó khăn, ba cái credit cards béo bở, mấy trăm tiền mặt là một món quà quá tuyệt vời cho người nào lượm được nó. Nhất là nơi đây gần South Coast Plaza... CVS nói họ không thấy cái wallet nào của ai từ sáng tới giờ. One down. Bây giờ thì chỉ còn Việt Báo và Lee Sandwich. Me tôi gọi Việt Báo. Cô Trang trả lời điện thoại. Cô bảo, «Hồi trưa cháu thấy cô lấy ra quyển checkbook và cây viết. Khi cô và bạn cô ra về, bạn cô còn hỏi cô, đã cất checkbook vào giỏ chưa ? Sau khi hai cô đi khỏi, cháu có ra ngoài check mail nhưng cũng không thấy cái wallet nào». One more down. Chỉ còn Lee Sandwich, niềm hy vọng mong manh cuối cùng. Trong lúc đi tới Lee Sandwich, mẹ tôi dùng cell phone

gọi nhà bank và các văn phòng Visa, Mastercard để kiểm soát balances và xem có một thương vụ (transactions) nào mới hay không. May quá, họ đều nói là chưa có một thương vụ nào bất thường từ sáng tới giờ. Mẹ thở phào sung sướng, bảo họ «freeze» hết mấy cái credit cards và mọi trương mục cho tới khi mẹ gọi lại. Tôi phục mẹ ghê. Không có số phone của nhà bank và các creditors mà mẹ gọi «411» liên tục, ra lệnh răm rắp, nghe cứ như một nữ tướng ! Will và dì Kim ngồi băng trước. Will có vẻ ưu tư, còn dì Kim thì tươi tỉnh ra sau mỗi tin vui từ các cú phone của mẹ ! Cuối cùng, chúng tôi đậu xe vào bãi parking của Lee Sandwich, gần tòa soạn Việt Báo. Dì bảo :

- Thôi, cứ vào cầu may. Tiệm đông thế kia, kẻ ra người vào tấp nập, biết còn hay mất !

Will an ủi mẹ tôi :

- Điều quan trọng là chưa ai xài mấy cái credit cards! Vả lại, Hương đã freeze tất cả rồi, đừng lo gì nữa. Quá lắm là mất mấy trăm tiền mặt.

Chúng tôi vào tiệm. Hai hàng người dài ngoằng đứng chờ trả tiền. Mẹ tôi đến trước một anh... trông có vẻ người Mễ, hỏi :

- Can I speak to someone about a lost wallet ?

Anh Mễ này không biết là chẳng hiểu tiếng Anh, hay là không nghe rõ mẹ tôi nói gì, nên trả lời :

- One minute, ma»m !

Rồi anh bước lại nói gì đó với một cô đang làm bánh mì phía trong. Cô chạy lại hỏi mẹ tôi :

- Thưa cô, cô cần gì ?

Mẹ trả lời :

- Hồi trưa, cách đây cũng đã hai ba tiếng đồng hồ, tôi có ghé mua quà bành, không biết có đánh rớt cái bóp tiền ở đây hay không ?

Cô trả lời rất lễ phép :

- Dạ, cháu làm ca chiều, mới tới. Để cháu vào hỏi manager.

Vài phút sau, cô trở ra với một người thanh niên không mặc đồng phục. Mẹ bảo anh :

- Tôi đang đi tìm một cái wallet...

Anh ta nhìn mẹ tôi với đôi mắt lấp lánh niềm vui và hỏi :

- Ví tiền của cô màu gì, hình dáng ra sao ?

Tự nhiên tôi nghĩ là mẹ tôi đã tìm được của đánh mất. Mẹ bảo anh ta :

- Ví tiền của tôi màu đen, vuông vắn, khoảng 6 hay 7 centimeters mỗi chiều.

Anh ta bảo :

- Cô làm ơn chờ vài phút, cháu đi hỏi lại.

Anh quay vào trong và trở ra với một thanh niên khác. Anh này đến trước mặt mẹ tôi, kín đáo quan sát mẹ, rồi cúi xuống phía dưới kéo hộc tủ, đưa ra một cái wallet.

Cái wallet của mẹ tôi ! Mẹ vui mừng reo lên :

- Đúng là ví tiền của tôi rồi ! Trời ơi, tôi thật là may mắn !

Chàng thanh niên mỉm cười và trao trả cái ví tiền cho mẹ :

- Xin cô xem lại, coi có thiếu món nào hay không ?

Chiều lòng người thanh niên, mẹ tôi mở bóp. Bằng lái xe xác định mẹ tôi chính là chủ nhân của chiếc wallet. Ba thẻ credit cards còn ở nguyên vị trí. Mấy trăm tiền mặt ngoan ngoãn nằm trong ngăn của chúng. Mẹ tôi run giọng vì cảm động :

- Tôi thật không ngờ ! Cháu làm ơn cho cô biết ai đã lượm được wallet của tôi để tôi được cám ơn người đó.

Anh thanh niên cười hiền lành :

- Dạ, người đó làm ca sáng, đã về rồi. Cháu sẽ chuyển lời cám ơn của cô.

Mẹ nài nỉ :

- Nhưng tôi muốn có chút quà tặng...

- Thưa cô, quà tặng là cô và gia đình tiếp tục đến đây mua và ủng hộ cho cửa hàng. Vậy là quý lắm rồi. Xin chào cô.

Ra ngoài, Will có vẻ có ấn tượng đẹp, thốt lên :

- There are still good and honest people in this world!

Tôi đồng ý :

- That»s right. Let»s keep our faith up !

Mọi người lên xe trở về, trong lòng thơ thới hân hoan. Song, vui chưa được bao lâu, vì vừa qua hai ngọn đèn đường thì xe cảnh sát phía sau nhá đèn vàng. Will ngạc nhiên :

- What did I do ?

Anh quẹo xe vào một parking gần đó rồi ngồi im chờ người cảnh sát đang lui hui bấm số xe của anh vào computer, xác định nguồn gốc chiếc xe và lai lịch của chủ nhân nó. Will quay sang nhìn dì Kim và chợt thốt lên :

- Trời ơi ! Tôi hiểu tại sao «cọp» nó vồ tôi rồi, mấy bà ơi !

Dì Kim cũng chợt hiểu. Dì vội vơ lấy sợi dây seat belt và cài nó vào ổ cắm. Will bảo dì :

- Too late, honey ! He already saw you.

Tôi và mẹ hiểu là dì quên cài dây an toàn trong lúc quá vui cho mẹ đã tìm lại được của cải, tưởng đã ra đi không một lời từ giã ! Mấy tháng nay, giây an toàn đã trở thành luật, và các bảng điện tử trên freeways và highways luôn luôn nhá lên để nhắc nhở mọi người, «Click it or ticket ! Thật là vui quá hóa dại ! Trong cái may, thường xen vào cái rủi, và trong cái rủi, bao giờ

cũng có cái may đi kèm. Luật bù trừ của Đấng Tạo Hóa là như vậy. Như ông bà ta thường nói,

«Không ai giàu ba họ, không ai khó ba đời !» Anh cảnh sát tiến đến bên Will, hỏi :

- Ông có biết vì sao tôi bắt ông lại không ?

Will lắc đầu, làm bộ ngô nghê :

- Không. Tôi đâu có chạy mau, tôi đâu có quẹo ẩu ?

Anh cảnh sát nhìn dì Kim :

- Ông không có lỗi gì hết, nhưng bà hành khách của ông có phạm luật !

Will vẫn làm bộ không biết :

- Bả phạm luật gì vậy, thưa ông ?

- Bả không gài dây belt an toàn.

- Ơ kìa, bả đang mang seat belt đó thôi !

Anh cảnh sát lắc đầu :

- Bây giờ thì bả mang seat belt, nhưng cách đây mấy phút thì không !

Dì Kim vội nói :

- Hồi nãy tụi tôi vừa ra khỏi parking, chưa kịp cài dây belt. Lúc nhớ ra, tôi cài liền ! Mới đi được có mấy yards!

Anh cảnh sát tỉnh bơ :

- Ông bà đã đi qua hai ngọn đèn. Tai nạn có thể xảy ra bất cứ lúc nào, bất cứ nơi đâu ! Bà làm ơn cho xem ID. Ông làm ơn cho xem bằng lái và giấy đăng bộ xe !

Will và dì Kim lẳng lặng làm theo lời yêu cầu, vì biết là vô phương năn nỉ. Sau khi ghi giấy phạt, anh cảnh sát tuyên bố :

- Cái citation này là của bà. Ông không chịu trách nhiệm khi hành khách của ông trên 16 tuổi.

Dì Kim hỏi liền tức thì :

- Tiền phạt là bao nhiêu ? Có phải ra tòa, có phải đi học traffic không, thưa ông ?

Anh chàng cảnh sát từ chối câu trả lời bằng cách bán cái cho ông tòa :

- Tòa sẽ gởi giấy cho bà trong vòng 60 ngày. Trong đó sẽ cho biết mọi chi tiết cần thiết. Chúc mọi người

thượng lộ bình an, và xin nhớ cài dây an toàn ! Click it, or ticket ! Đó là luật, no exception !

Dì Kim quay lại nhìn mẹ tôi, háy mắt :

- No problem ! We»ve got our wallet !

Xin Giữ Lại Mình

Huyền Thoại

Huyền Thoại là bút hiệu của một tác giả đã góp nhiều bài viết về nước Mỹ đặc biệt. Mới nhất, Huyền Thoại gửi hai bài viết gọi là «góp phần xôm tụ». Sau đây là bài viết thứ hai, rất đáng được các bà các cô xinh đẹp cùng đọc và chia sẻ.

Trong department của tôi, có sáu người phụ nữ chơi rất thân với nhau. Đó là tôi, người Việt, Elaine, Tàu Đài Loan, Lydia, Mỹ gốc Mễ, Dawn, da đen và hai cô da trắng, Michelle va Madison. Người trẻ nhất ba mươi tư tuổi, Michelle, và người nhiều tuổi nhất là... tôi.

Thỉnh thoảng bọn tôi rủ nhau đi chơi riêng, không mang theo «nửa mảnh kia của mình». Chẳng hạn như đi cruise ngắn hạn đôi ba ngày; đi hát Karaoke ở một club quen thuộc; đi day spas. Nhiều khi đi shopping ở outlets.

Người đỏm dáng nhất trong bọn là Dawn, người phụ nữ da đen ba mươi sáu tuổi. Tuy da đen, nhưng không phải là đen như «cột nhà cháy» mà người Việt mình hay ám chỉ những người Phi Châu, mà là một thứ da đen

màu đồng, sáng bóng.

Dawn chưa lập gia đình bao giờ, nhưng hiện có một người yêu «long distance». Nàng thì ở California trong khi chàng ở mãi Ohio xa tít tù mù. Cũng may thời buổi này cell phone có «family calling plan», chớ không thì mấy hãng điện thoại lời to, vì hai người cứ gọi nhau liên tu bất tận. Cứ đôi ba tháng người yêu của Dawn bay sang thăm nàng. Còn nàng, một năm vài lần lấy vacation đi Ohio. Dawn tâm sự với chúng tôi nàng sẽ về Ohio làm đám cưới và sống với chàng nơi đó, vì chàng không thích cuộc sống đắt đỏ và ồn ào của California. Hai người đang cùng nhau tiết kiệm, để mai mốt mở một cái business nho nhỏ nào đó. Bọn tôi đã đôi lần gặp Wayne chàng của Dawn. Anh chàng có vẻ là một Southern gentleman chính hiệu, ăn nói từ tốn, mắt sáng, tia nhìn thẳng thắn và một dáng người rất «fit», rất thể thao. Bọn tôi ai cũng mừng cho Dawn đã tìm được một người đàn ông đáng đồng tiền bát gạo như vậy.

Khi cô department manager của bọn tôi được thăng cấp và dọn đi một thành phố khác, công ty thông báo họ sẽ tuyển người manager mới ngay tại chỗ, gọi là «promote from within». Thế là thiên hạ xôn xao bàn tán, vì có rất nhiều lá đơn liên tiếp bay vào «ết a» (HR).

Trong một lần nghỉ trưa, bọn lục nương chúng tôi ngồi tán gẫu về vấn đề manager mới. Michelle bảo tôi :

- Sao chị không nộp đơn xem sao ? Chị có nhiều sáng kiến, lại biết cách thuyết phục người khác.

Tôi cười lớn :

- Cám ơn em có lời khen, Michelle. Nhưng tôi bận bù đầu bù cổ, không muốn mang việc về nhà làm thêm ban đêm ! Lại nữa, tôi mà làm manager cho ai ? Manager chồng con chưa xong, nói gì manager của người khác. Hi hi.

Lydia làm bộ phản đối :

- Hey, đừng tự hạ mình xuống quá thế ! Đúng, bồ có nhiều tài năng ra phết, nhất là tài kể chuyện tầm phào. Ha ha.

Tôi trả đũa :

- Phải rồi, tui mà làm manager thì mấy người «ăn gỏi» tui cái một. Miệng của mấy người như miệng cọp, ai mà cãi lại cho nổi !

Dawn lên tiếng, vẻ nghiêm trang :

- Mấy bồ nghĩ tôi làm candidate được không ? Hỏi

thật đó.

Bọn tôi ngưng cười vì vẻ mặt đứng đắn của Dawn. Tôi lên tiếng trước hết :

- Sao lại không ? Dawn, tiến hành đi, bọn này ủng hộ hết mình.

Vậy là bọn tôi «đồng ý nhất trí», lùng tài liệu và sách vở cho Dawn làm ứng cử viên. Kết quả là cô nàng đắc cử, trở thành manager mới của chúng tôi. Tụi tôi vẫn biết là khi trở thành manager rồi thì Dawn sẽ không còn được công khai đàn đúm với bọn tôi như trước đây, sợ người ta dị nghị Dawn thiên vị chúng tôi vì tình bạn. Nhưng Dawn đã làm cho chúng tôi «chấn động» khi cô nàng quay một vòng 180 độ, thay đổi thái độ một cách không ngờ ! Không phải chỉ riêng với bọn tôi, mà với tất cả mọi người đồng nghiệp cũ trong department. Nàng hoàn toàn lột xác để thành một con người mới, một «bà boss» hách xì xằng không thương nổi !

Trước hết, sau khi dọn vào văn phòng riêng của manager, nàng trở nên nghiêm nghị, không mấy khi cười, sợ nụ cười sẽ làm người ta lờn mặt. Lúc nào cô nàng cũng giữ gương mặt lạnh lùng. Khi nàng mới lên «nắm quyền hành», gặp nàng vào một buổi sáng, tôi toe toét như thường lệ :

- Hey, what»s up, girlfriend ?

Nàng nghiêm mặt :

- Xin lỗi, tôi sẽ thích hơn nếu cô cứ chào tôi «good morning» như mọi người khác.

Tôi khựng lại một chút vì... quê, rồi buông thõng :

- Ồ, xin lỗi ! Well, good morning, then.

Mỗi khi cần nói chuyện liên quan đến công việc, bọn tôi phải gọi điện thoại làm... hẹn. Cô manager trước không hề có lệ đó. Bọn tôi có thể chặn cô lại và bảo «Tôi cần nói chuyện với cô». Chỉ có vậy, và đem nhau vào văn phòng, nói những gì cần nói.

Bây giờ, Dawn không còn là Dawn nữa. Nàng là bà xếp của bọn tôi ! Làm manager được khoảng một tháng, nàng thay chiếc Mustang mua mấy năm về trước bằng một chiếc Mercedes mới toanh. Kế đó, nàng dọn đến ở trong một căn «luxury apartment», cho xứng với địa vị mới của mình !

Khi thấy sự thay đổi quá quắt và vẻ kênh kiệu kỳ quái của nàng, mọi người trong department có vẻ bất mãn và bắt đầu xầm xì to nhỏ. Mấy tháng sau, sự bất mãn biến thành chống đối và bất hợp tác. Sự bất hợp tác âm thầm,

nhưng quyết liệt. Không ai muốn chống đối ra mặt, vì nghĩ rằng một con người như thế sẽ không ngần ngại trả thù vặt và «đì sói trán» những kẻ nào dám «tỏ thái độ». Người ta bắt đầu tẩy chay nàng bằng cách «làm hết giờ không làm hết việc». Lúc còn cô manager cũ, bọn tôi thường «walk the extra miles» để làm kịp dự án. Nhưng bây giờ bọn tôi tìm đủ mọi cách, mọi cớ để trì hoãn công việc, chờ đến gấn nước rút mới nhảy nai, làm cho cô nàng muốn đứng tim, mặt mũi lúc nào cũng hầm hầm giận dữ. Không ai bảo ai, bọn tôi ngầm thông đồng với nhau qua một «hợp đồng bất thành văn» để tẩy chay cái mụ boss đang «power tripping».

Sau ba kỳ tam cá nguyệt, Dawn bị điểm xấu vì thuyền tới bến hạng chót. Sau hai lần bị warning, Dawn buộc phải từ chức, step down, còn không thì lãnh tiền thất nghiệp. Để tránh «ê mặt», cô nàng đành cầm pink slip ra đi không một lời từ giã.

Bọn tôi có nói chuyện với Wayne. Anh bảo anh và Dawn đã cắt đứt liên hệ từ lâu, không còn trông còn chờ nàng về Ohio nữa. Dawn bảo anh nàng muốn ở lại California để xây dựng một sự nghiệp và «xác định» lại mình.

Buồn thay, cái «sự nghiệp» đó giờ đây là một cái hố khó lấp cho đầy. Có lẽ nàng đã «xác định» được bài

toán làm sai của mình.

Chuyện của Dawn làm tôi nhớ lại một chuyện cười mà một người bạn «chôm» được trên internet và gởi cho tôi. Chuyện kể một bà bốn chục cái xuân xanh, một hôm bị tai biến tim mạch, phải vô nhà thương cấp cứu. Trong lúc tiến hành giải phẫu, bà trải qua những giây phút thập tử nhất sinh, người Mỹ gọi là «near death experience». Trong lúc thân thể bà nằm trên bàn mổ, thì linh hồn bà bay ra khỏi xác. Gặp Thượng Đế, bà hỏi :

- Thưa ngài, đã đến giờ của con chưa ?

- Chưa đâu, con còn sống thêm được 43 năm, 8 tháng, 12 ngày nữa.

Bà mừng quá. Sau mấy ngày nằm trong phòng hồi sức, bã suy nghĩ và đi đến quyết định là bà sẽ sống một cách đáng sống. Thượng đế đã nói là bà còn sống được những 43 năm nữa kia mà. Do đó, bà ở lại nhà thương tiến hành giải phẫu thẩm mỹ để trở thành một con người mới, trẻ hơn, đẹp hơn. Bà căng da mặt, hút mỡ, khâu bụng lại cho da thẳng thắn. Bà còn độn ngực lên cho bự. Sau đó, bà kêu người đến cắt và nhuộm tóc cho bà. Mái tóc nâu của bà giờ đây đã biến thành những lọn tóc vàng óng ánh.

Xong xuôi, bà xuất viện, trong lòng thơ thới hân hoan. Trên đường về, bà băng ngang đường và bị một chiếc xe cứu thương cán chết tại chỗ. Gặp Thượng Đế, bà khóc bù lu bù loa :

- Thượng đế ơi, ngài đã nói là con sẽ sống được thêm 43 năm nữa cơ mà. Sao ngài lại không cứu con khỏi bị xe đụng ?

Thượng đế nhìn bà giây lát, rồi thở dài :

- Tại vì ta không nhận ra con nữa.

Cái email làm tôi nhớ lại một nữ tài tử ngày xưa. Tôi xin miễn nhắc đến tên «nàng», vì bây giờ «nàng» đã trở thành một cụ bà với nhiều thứ bệnh, ít dám ra khỏi nhà, vì sợ người ta... không nhận ra bà nữa ! Dạo đó, tôi còn «con nít», tôi rất tôn thờ sắc đẹp trời cho của nàng. Lúc nàng mới đóng cuốn phim đầu tiên, tôi mua một cái «poster» của nàng đem về treo trong phòng, nhìn hoài không mỏi mắt, và ao ước có được một phần mười cái sắc đẹp của nàng là tôi mãn nguyện lắm rồi. Nàng có gương mặt trái xoan thanh thoát, đôi chân mày lá liễu trên một cặp mắt lá răm long lanh đa tình. Nàng đẹp toàn hảo, một vẻ đẹp thiên phú. Vậy mà mấy năm sau, tôi thất vọng, không muốn xem phim nàng đóng, không muốn nhìn hình nàng một chút nào nữa. Vì nàng hay đi

Nhật, và cứ sau mỗi chuyến viễn du như vậy, nàng trở thành một người khác. Mắt nàng bỗng trở thành mắt bồ câu tròn vo, mũi nàng cao gần như mũi đầm, môi nàng biến thành hình trái tim, hai má nàng tự dưng có lúm đồng tiền. Ngực nàng phát triển mau lắm, cứ hây hẩy lên như đeo ba bốn cục mousse bên trong. Đã vậy, mông nàng càng ngày càng cong vêu lên sau lớp áo đầm. Tôi có cảm tưởng cái chiều cao của nàng không gánh nổi bộ ngực và đôi mông của nàng. Nàng giống như những con búp bê người ta chưng trong thương xá, không có nét riêng biệt. Tôi buồn bã, thất vọng, rồi tôi giận. Giận vì nàng đã khai tử cái sắc đẹp nguyên thủy tuyệt vời của nàng.

Mấy năm gần đây, tôi thường phải nhuộm tóc, vì cái đầu tôi đã loáng thoáng những sợi tóc bạc khó thương. Đàn ông có tóc muối tiêu thì còn được tán tụng. Cứ lấy ví dụ như Đoàn Châu Mậu chẳng hạn. Nhưng đàn bà với tóc muối tiêu thì buồn lắm lắm. Nó báo hiệu một buổi chiều. Một mùa đông. Một đường... đi xuống dốc. Bởi vậy, cứ bảy tám tuần lễ là tôi phải đến tiệm uốn tóc để cô thợ giúp tôi che cái bóng thời gian lại. Một hôm, cô thợ bảo tôi :

- Chị à, em muốn highlight tóc cho chị.

- Highlight để làm chi ?

Cô cắt nghĩa :

- Nếu chị làm highlight, thì khi chân tóc mọc lên mà thuốc nhuộm chưa phai thì người ta ít chú ý tới cái phần tóc bạc phía dưới.

Nghe cô thợ nói vậy, tôi mừng quá, vội vàng bảo cô «làm liền đi.»

Sau hai giờ đồng hồ, tôi có một mái tóc mới, ai cũng khen là tôi trẻ lại ít nhất... 7 tuổi ! Tôi thích lắm, cứ tủm tỉm nhìn mình trong gương. Hài lòng.

Tối hôm sau, «anh ấy» lại đón tôi đi xem opera show. Thấy tôi từ nhà đi ra, anh nhìn tôi chăm chăm. Tôi sung sướng thầm nghĩ «có lẽ ảnh thích». Tôi ngẩng mặt, nhìn anh tự mãn :

- Sao anh nhìn em hoài vậy ?

Anh ngập ngừng :

- Hồi nãy anh cứ tưởng bà Mỹ nào ở trong nhà em đi ra. Nhìn lạ ghê.

Tôi thăm dò :

- Anh không vui ?

Anh nhìn tôi, ánh mắt trìu mến :

- Khi nào gặp em mà anh chẳng vui ? Có điều...

Anh lưỡng lự. Tôi im lặng nhìn anh chờ đợi. Anh ghé vào tai tôi thì thầm :

- Anh muốn em cùng già với anh.

Rồi anh trở lại cái tánh khôi hài thường xuyên :

- Anh sắp đến tuổi cụ ông lẫn ngẫn, sợ em thay đổi thì anh nhận chẳng ra cụ bà của mình !

Tôi hôn lên má anh :

- Mình sẽ cùng già với nhau.

Từ đó, tôi không còn nhuộm tóc nữa. Tôi chỉ còn anh. Nếu anh không nhận ra tôi, tôi sẽ hiu quạnh vô cùng. Và anh cũng chỉ còn có tôi. Hai mái tóc muối tiêu, hai trái tim màu xanh, (vẫn) hai mái nhà, nhưng chỉ một mối tình.

Tưởng Nhớ Một Người Con

Lm Nguyễn Thanh Sơn

Tác giả Nguyễn Thanh Sơn là một Linh Mục. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông là «Tưởng Nhớ Thân Phụ» đã phổ biến trong mùa Father»s Day. Bài viết thứ hai, vẫn với lối viết đầy điển tích từ Tân Ước, kể về một nữ tín hữu thân thiết vừa tử nạn khi tắm biển tại Daytona Beach.

Thiên Chúa toàn năng an bài cho tôi gặp Maria Têrêsa Cao Thiên Đài Trang vào khoảng năm 1998 lúc tôi phục vụ Chúa cho một cộng đoàn nhỏ Việt Nam tại thành phố St. Paul, tiểu bang Minnesota, Hoa Kỳ.

Kể từ đó, Đài Trang trở thành người con, người em tinh thần, người học trò, và cũng là vị ân nhân của tôi. Trong suốt gần 10 năm, cha-con chia sẻ với nhau biết bao nhiêu điều về tâm linh trong nỗ lực nên thánh của mình.

Có lần Đài Trang cho tôi biết, lúc thơ bé, Trang ước nguyện đi tu để trở nên một nữ tu sĩ, nhưng rồi Chúa lại dẫn đưa Đài Trang tới việc lập gia đình vào năm 1992 với Nguyễn Công Cử, một thanh niên Công giáo đạo

hạnh, hiền từ, quảng đại và thông minh. Ôi, «nào ai biết được tâm tư của Chúa !» (Rm 11 : 34)

Đời sống thiêng liêng của Đài Trang là theo mẫu gương của các Vị Thánh như Têrêxa Avila, Gioan Thánh Giá, Phanxicô Assisi, Augustinô, Têrêsa Hài Đồng Giêsu, Faustina, Elizabeth Chúa Ba Ngôi, Mẹ Têrêsa Calcutta... Đài Trang và tôi rất thích lời kinh sâu thẳm của Chân phước Elisabeth Chúa Ba Ngôi dưới đây :

«Lạy Thiên Chúa Ba Ngôi con tôn thờ, xin giúp con quên mình đi cách trọn vẹn để được đến ở trong Chúa, để con được bất động và yên hàn như thể linh hồn con đã ở trong cõi vĩnh cửu; để đừng có gì có thể phá rối sự bình an của con và làm con phải ra khỏi Chúa, ôi lạy Đấng Bất Biến của con, nhưng xin mỗi giây phút hãy đưa con vào sâu thêm trong mầu nhiệm của Ngài ! Xin ban bình an cho linh hồn con ! Xin biến tâm hồn con thành cõi trời của Ngài, nơi cư ngụ yêu thích của Ngài và nơi nghỉ ngơi của Ngài. Xin đừng để con bỏ Chúa một mình ở đó bao giờ, nhưng con phải toàn tâm toàn ý ở đó, với niềm tin sống động, toàn thân tôn thờ Chúa và phú thác cho hành động sáng tạo của Ngài.»

Tuy sống bậc gia đình và làm nghề y tá, Đài Trang đã sống kết hiệp thân mật với Chúa như một nữ đan sĩ chiêm niệm. Đài Trang vì thế đã trở nên một thành viên

của Hội Dòng Ba Cát Minh. Đài Trang yêu mến Thánh Thể, đi lễ các ngày thường khi có thể, và cầu nguyện lâu giờ hằng đêm.

Khi tôi tới thăm Công Cử & Đài Trang vào năm thánh 2000 lúc mái ấm gia đình còn ở thành phố Orlando, tiểu bang Florida, tôi thấy Đài Trang để một cách trang trọng nơi phòng khách bản kinh nổi tiếng của Hồng Y Newman, trong đó có câu mở đầu :

«Lạy Chúa, xin Chúa giúp con lan tỏa hương thơm của Chúa ở bất cứ nơi nào con đi. Xin để con rao giảng Chúa mà không rao giảng, không phải bằng lời nhưng bằng tấm gương của con.»

Cao Thiên Đài Trang đã để lời cầu nguyện này thấm đậm vào tâm hồn mình, rồi thể hiện nó trong đời sống mình.

Quả thực, với một đời sống thánh thiện, dịu hiền, khiêm nhường, và rất tốt với mọi người, Đài Trang là hương thơm của Chúa lan tỏa ra ở bất cứ nơi nào mình hiện diện. Năm 2004, Đài Trang về thăm quê hương và đã lặn lội ra tới Yên Bái, bắc VN, để giúp người cùi bất hạnh. Đài Trang đã chia sẻ, ban tặng cho những kẻ khốn cùng như tâm hồn Mẹ Têrêsa Calcutta : thấy Chúa Giêsu nơi họ. Vì thế, Đài Trang là thành viên của Hội

Dòng Ba Thừa Sai Bác Ái do Mẹ Têrêsa Calcutta thành lập.

Dù có cả một kho tàng tâm linh trong lòng mình, với những tư tưởng sâu sắc, Đài Trang cũng không bao giờ rao giảng, hay thuyết trình trước một đám đông, hoặc với các nhóm Linh Thao Đồng Hành, phong trào Cursillo v.v... Nhưng Đài Trang đã rao giảng Chúa bằng chính đời sống gương mẫu, gương sáng, gương lành của mình. Gia đình, thân nhân, bạn hữu và tôi chưa hề nghe Đài Trang nói xấu ai, xét đoán ai, phê bình tiêu cực một ai, mà chỉ thấy Đài Trang thương yêu và cảm thông, nâng đỡ, khuyến khích, an ủi mọi người, nhất là những người gặp khổ đau, hoạn nạn trên đường đời.

Không giống đa số phụ nữ trên đất Mỹ này, Đài Trang không chạy theo thời trang, không phấn son lòe loẹt, mà Đài Trang đã trang điểm mình bằng «thần khí hiền từ và an tĩnh.» (1Phêrô 3 : 4) Sắc đẹp của Đài Trang là sắc đẹp bên trong, nội tâm (inner beauty).

Cao Thiên Đài Trang có lòng yêu mến Mẹ Maria cách đặc biệt, và muốn trở nên một nữ tỳ khiêm cung của Thiên Chúa như Mẹ. Đài Trang đã lập một nhà để nuôi dưỡng người già yếu, neo đơn, và đặt tên cho nhà ấy là «Nhà Đức Mẹ LaVang», giống như Mẹ Têrêsa Calcutta đã lập «Nhà Đức Maria» ở Rôma, Ý.

Ngày 18-6-2007, hai vợ chồng và cháu bé Marcel Văn, 8 tuổi, đi nghỉ hè tại Orlando, Florida. Vì «son sẻ», Cử và Trang đã nhận nuôi cháu Marcel Văn lúc mới được 8 tháng tuổi, từ một gia đình người đồng hương. Và vì yêu mến Thầy Marcel Nguyễn Tân Văn, DCCT, vợ chồng đã đặt tên cho cháu bé ấy như vậy.

Sau vài ngày ở Orlando, gia đình Đài Trang lái xe khoảng 50 dặm tới thành phố Daytona Beach để tắm biển. Sáng thứ bảy 23-6, Công Cử dọn hành lý để rời khách sạn, Đài Trang và con ra bãi tắm nằm sát khách sạn để tắm lần cuối cùng trước khi trở lại Orlando. Đài Trang đã bị sóng ngầm đưa đi ra xa bờ. Nhân viên cấp cứu vớt được Đài Trang, nhưng Đài Trang đã ngừng thở, còn cháu bé thì được an toàn. Đài Trang được chở gấp tới nhà thương, nơi đây các bác sĩ dùng máy thở (ventilator) cho tim của Đài Trang đập lại, nhưng Đài Trang không tỉnh lại được, nằm bất động trong coma. Được báo tin, cha mẹ (Ông Bà Cao Thế Dung) cùng chị cả, các em trai và một số bạn thân đã đến bên cạnh Đài Trang để tha thiết cầu nguyện cho Đài Trang.

Đêm thứ hai, bác sĩ xác nhận óc não của Đài Trang đã chết. Qua đêm thứ ba, họ đưa Đài Trang vào phòng mổ để lấy các bộ phận của Đài Trang như tim, phổi, gan, thận, theo ý muốn của Đài Trang khi còn sống là hiến

tặng cơ thể mình cho những bệnh nhân cần, rồi họ rút máy thở ra. Khi sinh thời, Đài Trang đã cho đi, nay khi chết, Đài Trang cũng cho đi, cho tha nhân tất cả, đúng như Thánh Têrêsa Hài Đồng đã nói : «Yêu thương là cho đi tất cả và cho chính bản thân.»

Thi hài Cao Thiên Đài Trang được đưa bằng máy bay về nhà ở Silver Spring, tiểu bang Maryland. Thánh lễ an táng cho Đài Trang được cử hành tại nhà thờ Giáo xứ Mẹ Việt Nam ở Silver Spring vào sáng thứ bảy mùng 7-7, sau đó Đài Trang được an nghỉ ngàn thu ở đất thánh «Gate of Heaven» (Cổng Trời) ở Maryland.

Cao Thiên Đài Trang thương yêu, sự ra đi quá đột ngột của con đã để lại cho gia đình, thân nhân, bạn hữu và cá nhân cha biết bao thương tiếc và thương nhớ, dẫu rằng cha tin tưởng chắc chắn con đã «về trú ngụ bên Chúa.» (2Cor 5 : 8) Tuy nhiên, cha sẽ gặp lại con mai sau khi cha lìa trần, theo như Thánh Simon thành Thessalonikê đã viết :

«Khi chết, chúng ta không có biệt ly nhau, bởi vì tất cả chúng ta cùng đi trên một con đường, và chúng ta sẽ gặp lại nhau ở cùng một nơi. Chúng ta không bao giờ ly biệt nhau, vì chúng ta sống trong Chúa Kitô, đi đến với Ngài, chúng ta tất cả sẽ cùng nhau ở trong Chúa Kitô.»

Vĩnh biệt người con yêu dấu của Chúa và của mọi người. Con hãy an nghỉ trong bình an Requiescat In Pace.

Chợ Trời Ngã Tư Quốc Tế

Trần Đông Thành

Tác giả là cư dân San Jose, công việc : Income Tax Services, đã góp nhiều bài viết đặc biệt. Sau đây là bài viết mới nhất của ông. Chợ trời tại Mỹ, với cách nhìn cách kể của ông, hiện ra đầy vui vẻ, sinh động.

Các bạn muốn biết giống người võ dõng con cháu của Lý Tiểu Long dáng dấp cao thấp lùn mập thế nào ? Dễ quá, bạn chỉ cần mua ticket $1.25 vô cửa chợ Trời ở góc Bernell and Capition Exp thì gặp họ. Còn nếu bạn ở Việt Nam mới qua sống ở San Jose, ít thấy Mỹ, bây giờ muốn tận mặt gặp sắc dân này mời bạn vào chợ trời thì biết ngay. Bạn đọc địa lý biết khái lược về nước ta có ranh giới Cao Miên và Lào nhưng chưa gặp họ, không biết dân tộc đó đen trắng thế nào, bạn muốn biết không ? Vô chợ trời vì họ cũng vô chợ trời như bạn. Dãy các hàng trái cây họ hay ra đó bán rau cải, cà chua, hành ngò... Dòng dõi Napoleon cũng đi du ngoạn trong đó. Theo tôi nghĩ họ vào đó collection hơn là du lịch. Các bạn đọc sách báo nghe kể Saddam Hussein có cuộc sống tác yêu tác quái, giết người như Hitler, ông này còn đồ tể cả con rể. Ác quỷ thời đại bị treo cổ rồi, nhưng dân Iraq vẫn còn hằng hà sa số. Nếu đi chợ trời,

Mỹ gọi là Flea market, bạn sẽ diện kiến một chủng tộc tôn thờ đạo Hồi.

Thật vậy chợ trời là nơi quy tụ nhiều sắc dân trên thế giới. Việt Tàu, Thái, Miên, Lào, Mễ, Afghanistan, Ấn... Chợ trời là khu triển lãm nhiều kỳ quan dân tộc. Đây có thể coi là nơi tiêu biểu cho đất nước hợp chủng. Collection các giống dân ở đó thì hay lắm.

Các nhà nhân chủng học không chắc đã hiểu giá trị của chợ trời, nhưng dân mê đi chợ trời thì hiểu biết tính tình từng sắc dân trong lịch sử loài người. Dân Ấn, dân Trung Đông có cuộc sống nghèo khổ, một dân tộc suy tính từng đồng từ cắc. Các «kỳ quan» Ấn Độ cũng vậy, họ khô khan tình cảm, không chút gì gọi là friendly. Đây là đám khó chơi. Nếu ai không thích đạo Hồi thì nên tránh voi không hổ mặt. Miên, Lào là giống dân tốt, hiền, có tinh thần láng giềng. Mễ viết đúng chữ là Mexican, đàn ông đàn bà gì cũng to và béo. Có lẽ họ uống nhiều bia và ăn khá hamburger with cheese. À, Mexican thích hát radio mở to, kèn trống điếc tai, họ cũng không để ý tới sự khó chịu của người chung quanh. Mỹ là danh từ mình gọi, còn tên tộc nguyên là American, trời sanh ra họ tốt tướng. Nhìn Clinton, Bush thì biết. Loại người lịch sự ở bề ngoài nhưng quay mặt đi họ thuộc nhân chủng kỳ thị chủng tộc hết sẩy. Họ

chào hàng, đón customer một câu rất dễ thương «What I can do for you». Khi xoay mặt vào trong thì biến thể tức khắc, mặt lạnh như tiền. Tàu cũng như ta, nhỏ con lanh lợi và có tật mua đồ hay trả giá. Tôi chứng kiến một ông bán hàng từ chối một khách hàng Việt Nam bargain món hàng bày ở chợ trời.

- This one dollar, OK friend ?

- OK but tomorrow you have it !

Ông Việt vuốt ve ông Mễ ra điều thân mật lắm vậy :

- OK ! OK friend !

- I told you tomorrow !

Chợ trời buôn bán những gì ?

Ồ ! Đủ hết. Kềm, búa, dao, chén dĩa, radio, cassette. Các bạn cần dùng tools chỉ cần đi một vài gian hàng bày biện dụng cụ giữa trời, tha hồ mà lựa. Tốt có xấu có. Có cái còn nguyên si vì người mua không cần dùng đem ra chợ trời bán. Có món đồ cũ xì, đó là secondhand dính bụi bậm hay dính nhớt cầm trơn như nắm cá lóc ! Thứ hàng đó rẻ ít nhất cũng rẻ hơn tiệm vài chục bạc tùy theo món đồ ta chuộng. Hàng hóa USA có, mark China có, Italy hay in Mexico cũng đầy dẫy. Tại một

gian hàng khách hàng lựa equipment đấu tố :

- Manufactures in HongKong, China is no good

Ông Mỹ già da thịt nhăn nheo như ổ bánh mì thịt nguội Lee»s sandwich bán hàng, chìa cái bụng phệ chang bang tợ cái trống chầu, làm căng cứng cái áo thun ướt đẫm mồ hôi, có lẽ vì nóng nực :

- Now everything in the United States regular makes in China.

- Why ?

Ông ta cười tủm tỉm :

- You ask me why ? You really don1t understand a lot of US company now goes into Asian, especially in Singapore, China because labor in there is very cheap. Highest salary of each day will probably pay per a worker is only 3 dollar.

Expenses is not much as than in the United States.

- My goodness !

- You better buy goods from other country in stead of the US. You are really a guy very, very smart !

- The true is that ?

- Of course !

Ở gian hàng khác bày bán các đồ chơi trẻ nít búp bê, chai lọ, bông hoa. Một bà già tàn tật chống wailer đi khệnh khạng thiếu điều vấp té, mừng quýnh khi mua được chiếc xe electronic wheelchair giá $150 trong khi ở tiệm hàng handicap giá một xe ít nhất $1.500.

Một ông bạn mua tools lựa một đống tools chỉ trả có $6

Chị người Miên ghé vào khu hàng xén trả giá một xe đẩy chở em bé :

- How much ?

- 45 !

- 15 dollar, OK ?

- No

Lúc chị xề qua gian hàng khác, bị kêu lại :

- You can take it !

Một khách hàng chê :

- You pay it with over price !

Chị Miên đủng đỉnh đặt đứa nhỏ vào xe, ung dung đẩy đi xem các hàng triển lãm khác.

Tại hàng trưng bày bán radio, CD, DVD, mở nhạc Bằng Kiều để câu khách, một cụ ông Việt Nam chắc mới qua Mỹ lấy ra cái cassette này săm soi rồi để lại chỗ cũ, lấy cái khác lật ngược lật xuôi, bấm nút lia lịa, dường như tìm kiếm khuyết tật để kỳ kèo mua rẻ. Cô chủ hàng mặt đỏ như xôi gấc, dường như bị say nắng, ra giọng Huế ca tụng món hàng y chang vọng cổ nói lối :

- Hàng tôi bán đều tốt hết cả. Anh lấy về nghe mỗi trưa đều có Thanh Tùng đọc tin tức bổ ích lắm.

- Giá cái đỏ này bao nhiêu ?

Chủ hàng dò tóc quăn queo như ổ quạ :

- Dạ tui để chỗ anh em $15

Khách bóp tay rắc rắc :

- Giá mà $15. Chừng $10 thôi.

- Tôi không lời nhiều đâu anh à. Trời cũng trưa rồi tôi để cho ông $14 chắc giá đó. Bán làm quen ! Ông lucky lắm !

Khách quyết định :

- Tui chỉ trả được $10 thôi. Chị không bán tôi đi, chào chị... ủa chào cô nhé !

Kèo nài nói dẻo kẹo kéo :

- Nhích chút nữa đi anh

- Không !

- Anh lấy đi !

Cầm cái cassette bỏ vào xách lòng hỏi lòng «Có mắc không vậy ta».

Ở đằng kia, chỗ thiên hạ tụ rất đông. Có cả security để giải quyết một vấn đề «ăn cắp» bị tri hô.

Một anh Mễ tướng tinh cao ráo, mặt hồng hào trông rất bảnh trai bô bô :

- I don»t steal anything from him.

Security chất vấn :

- Why you have it in your pocket ?

Mặt hắn tái mét nhưng vẫn chối quanh :

- I bought it from there.

- Where ?

- Uh U... h !

- You show me where ?

- Uh. U... h !

Anh security há còng xiềng hai tay anh ta lại, và dẫn đi về hướng văn phòng chợ trời làm việc.

Trưa trời nắng gắt tóe lửa như quạt bếp hồng. Hai cô gái Mỹ mặc áo hở ngực và chiếc quần đùi, khoe cặp đùi trắng nõn nà và đôi bồng đảo vun tròn nẩy nở, đàn ông đi ngang qua đều phải ngó ngoái lại để chiêm ngưỡng một sắc đẹp diễm kiều như tranh vẽ. Tôi bắt nhớ hai câu thơ lột trần nếp sống xã hội văn minh hiện tại «Đít lo phận đít đít rung rung. Vú vui duyên vú vú bập bềnh.»

Vài đám thanh niên mặc áo thun trắng thể dục phô trương bắp thịt tay chân kiến càng lực lưỡng làm cho các cậu thanh niên thiếu thể dục phải trầm trồ khen ngợi. Nhiều đám người đẩy xe cút kít trên chở thùng đầy hoa quả : cam, quít, xoài, bắp. Tất cả đều vui cười khi ra cửa, có thể họ đã mua được những vật dụng cần dùng với giá rẻ hay tìm tòi được những vật lạ. Tôi đứng ở cửa ra, sang xách tay cho đỡ mỏi bỗng nhiên gặp một người bạn cũ trước đây đi lính Sư đoàn 5 ở Bàu Bàng,

tên anh ta là Thủy. Hai anh em gặp mặt nhau mừng rỡ như Ngưu Lang gặp lại Chức Nữ sau thời gian dài tương tư không gặp gỡ.

Một Mỹ đen «Bao Hắc Tử» xung thiên khi chiến tranh mặc cả. Khách hàng :

- One dollar and half for this. This thing too old.

Mỹ đen cự nự :

- Leave my thing at old place. I don»t care whether you boy or not.

- I can»t pay for this three dollar.

Ông bán hàng giận dữ :

- Go ! Go !

- Khách hàng Việt Nam quày quả bỏ đi càm ràm :

- Đ. M. mày !

Tôi lần bước tới cửa exit ra về. Đi quanh quẩn trong khuôn viên chợ trời mua được nào đồng hồ đeo tay Seiko làm ở Nhật. Nào dây chuyền vàng cho cháu làm ở Thụy Sĩ, cái vòi tưới nước. Cuộn dây conection điện. Cái cuốc đất. Một thùng xoài, một bó rau tươi.

Trời càng lúc trở nên hừng hực. Dãy cây dựa hàng rào đứng yên không chút gió lay động. Ở hàng bông chủ nhân đang tưới nước cho hoa khỏi héo. Vài cánh hoa hồng rơi lả tả. Tôi bước vào đám hoa để chọn một bông huệ tươi về cúng bàn thờ tổ tiên. Khi mua được bó hồng đẹp ra về thì mới hay xe đẩy của tôi tự dưng biến mất, bên cạnh đó là một xe đẩy với mấy bao nilon không, rõ ràng là mưu mô Quách Hòe dùng mưu dụng mưu tráo chúa ! Tôi lủi thủi đẩy chiếc xe của Quách Hòe ra về với một tâm trạng thiểu não của Hoàng hậu bị linh miêu tráo chúa ! Còn lại chút thì giờ, tôi trở lại mua các món hàng đã mất.

Về nhà tôi bày các món hàng mua được ở chợ trời ra giữa nhà. Đồ vật sút sổ, lỉnh kỉnh tung tóe trên sàn nhà. Tôi thì mừng nhưng vợ tôi mặt lại kém tươi khi nhìn một núi vật dụng từ chợ trời về nhà. Nhà mobile home chật chội không đủ chỗ để.

Bà chặt lưỡi kêu trời :

- Không biết tôi phải quỳ lạy ông bao nhiêu lần nữa ông mới đừng cộ đồ chợ trời cho tui khỏi mất công dọn dẹp. Trời ơi trời !

Trước hồ hởi giờ chán nản :

- Tui mua tui chịu ai biểu bà dẹp đâu mà bà than !

- Đồ này là đồ của người ta liệng ông lại đi mua về. Kỳ không ? Quái gở không ? Ông mua rồi kêu con lấy xe chở có làm tình làm tội nó không ?

- Không cần tụi nó nữa đâu. Bà đừng kể lể tui nghe điếc tai lắm !

- Vậy chớ làm sao ông đem thứ này về ?

- Bạn.

Vợ tôi cười khẩy :

- Bạn ông rảnh cho ông lắm hả ?

Tôi ngồi phệt xuống sàn nhà hai tay bó gối ngẫm nghỉ vợ con nói chí lý, đồ vật ở chợ trời là những đồ vật phế thải. Hoặc đồ vật của người chết, người nhà để lại đem ra bán. Cũng có thể là vật quý báu người ta mua nhưng không xài bây giờ đem ra bán lại, gỡ vốn chút nào hay chút nấy. Tùy mỗi người có thú vui chợ trời mà mua sắm các hàng vật ở đó.

Riêng tôi, là người đam mê đi chợ trời. Một nhà tâm lý xác định trên báo chí những người ham mua đồ chợ

trời như tôi là những người bị bệnh thú chợ trời. Như một bệnh nhân tâm thần thích bộ đồ chợ trời. Quả thật đúng như vậy không tuần nào tôi không đi Flea market một ngày. Sáng ngày mai đi, tối nay tôi không ngủ được như ngày mai cưới vợ không bằng.

Tôi cười lỏn lẻn một mình, sung sướng vì hôm nay mua được cái massage có từ 1882 nghĩa là tôi đã collection một vật quý báu có cách đây 100 năm. Tôi đinh ninh Viện bảo tàng của United States sẽ mua lại nó với giá chắc chắn không dưới 100 ngàn dollar.

Thú đi chợ trời coi vậy mà không ngu đâu phải không bà xã hé ?

Bangkok - Tiên Giáng Trần

Võ Tâm Huy

Vượt biển và định cư tại Hoa Kỳ từ 1981, Võ Tâm Huy thuộc lớp tuổi 30, cùng tuổi với cộng đồng Việt tại Mỹ. Huy hiện làm việc tại tiểu bang Utah, đã góp một số bài Viết Về Nước Mỹ. Sau đây là bài viết mới nhất.

Từ hôm tôi lãnh nhiệm vụ một Product engineer thì công việc trong sở bù đầu hơn, nhưng thú vị hơn. Môt trong những sự thích thú của công việc này khi Sếp tôi giao cho là phải travel, đi đến các nước Á Châu, những nước mà có những hãng (suppliers) đang làm đồ cho hãng tôi.

Một ngày, ông Sếp tôi gọi tôi vào phòng. Ông ta nói :

- Tam, you have to go Bangkok, Thailand. First you need to visit their production floor to audit and see what are they doing to our products, and second you negotiate with them what are we going to do to improve our products cost. I would like to see the cost of our product reduce by 20%-25%. Can you go ?

- By myself ? tôi hỏi.

- Yes, I refer you go by yourself because I have to go Japan to see customer.

Ông ta trả lời, và sau đó giải thích :

- You will be fine ! Do not worry a lot ! You will travel in Business Class, they will treat you well. When you come to Bangkok, there will be a car waiting for you to pick you up. That»s their company car, you just need to inform them what time you come. And everyday when you are there they will take you to go to work. Do not worry. I have to go Japan, other while I will go with you.

Ông Sếp tôi gọi cô thư ký vào phòng, chọn ngày giờ, đặt vé máy bay, liên lạc công việc... Xong xuôi thủ tục, một tuần sau đó tôi lên đường.

Chuyến bay từ San Francisco đi Bangkok là chiếc máy bay Boeing 747 của Mỹ của hãng Thái Airline thật lớn, Business và First Class chia làm hai tầng. Tôi được ngồi tầng trên, chiếc ghế bành ki, to gần bằng cái giường của tôi. Tôi cảm thấy mình nhỏ bé, ngượng nghịu như một anh chàng nhà quê lên tỉnh, tò mò hết nút này, đến nút khác. Có TV cho mỗi ghế, có phim cine để coi, có cả đồ gác chân như là nằm trên giường. Tôi đang tò mò táy máy thì một cô chiêu đãi viên Thái đến đưa khăn

nóng lau mặt và hỏi tôi :

- What would you like to drink, Sir ? Would you like some Champain ?

Tôi trả lời :

- No, I just want Orange juice.

Cô ta cười và đi lấy nước cho tôi. Tôi ngoảnh lại nhìn cô ta nghĩ thầm «người đâu mà dễ thương quá xá vậy, đẹp như tiên». Sau đó tôi lau mặt, Wow ! Khăn nước nóng thật là đã. Đây là lần đầu tiên tôi đi nước ngoài lo công việc cho sở và tôi thấy mình đúng là một anh chàng nhà quê lên tỉnh.

Máy bay cất cánh lên bầu trời của không phận quốc tế thì cô chiêu đãi viên mang đến cho tôi một đôi dép. Tôi cởi đôi giày của mình và mang đôi dép vào. Thật thoải mái. Còn nữa, cô tiên nữ dễ thương hồi nãy còn đưa cả thực đơn dinner. Wow, sao mà đã thế, ngồi ở dưới khách thường thì hãng máy bay cho gì ăn đo, còn business class thì được chọn cả món ăn.

Sau khi thưởng thức món beefsteak, cô tiếp viên đó đến bên tôi đưa cho tôi một cái gối và mền. Chắc thấy tôi ngố, cô nhìn tôi và hỏi :

- First time in First Class, Sir»

Cái chữ Sir này thì tôi thật sự không quen tí nào. Làm như mình là ông lớn lắm.

- Yes ! My first time !

- Let me know anything you need to make you really comfortable. Cô ta cười.

- What»s your name ? Tôi hỏi.

- My name is Lili ! Cô ta trả lời.

- My name is Tam, nice to meet you and thanks for everything.

- You are welcome, sir ! My pleasure !

Thật dễ thương làm sao ? Tôi mở TV, đắp mền, vặn nút điều chỉnh cho chiếc ghế, ngả lưng, nằm thoải mái như một «ông lớn», tắt đèn và coi phim.

Tôi chìm vào trong giấc ngủ, mơ màng lúc nào cũng chẳng hay. Trong giấc ngủ tôi mơ thấy Lili, môi mỉm cười, đắp mền lại cho tôi, hạ TV xuống và nhè nhẹ lấy cái headphone mà tôi đang đeo bên tai. Nhưng mà giấc mơ đó là sự thật vì khi tôi tỉnh dậy đã thấy TV đã tắt, headphone cũng chẳng còn bên tai.

Nhìn vào màn hình thì lộ trình bay mới bay được hơn nữa đường, còn những sáu bảy tiếng nữa mới tới. Trời chưa sáng, bên ngoài của sổ máy bay vẫn còn đen như mực. Tôi đứng dậy vươn vai, đi bộ tham quan một vòng trên máy bay. Tôi đi xuống tầng dưới, những người khách bên dưới có người còn đang ngủ, có kẻ bật đèn đọc sách, có tiếng khóc của em be. Tôi đi bộ hết một vòng, về đến chỗ ngồi của mình lấy lại giấy tờ làm việc của mình ra xem. Theo như kế hoạch thì tôi sẽ ở Bangkok một tuần, sau đó thì về lại. Còn việc làm thì không có project nào, chỉ là đi tham quan và sau đó bàn chuyện giá cả. Ông Sếp của tôi có dặn, tuỳ cơ ứng biến, nên đòi hỏi những suppliers này giảm giá làm công xuống một chút, nếu không được thì thôi. Xem như đây là chuyến đi để tôi học hỏi thêm sau này khi có kinh nghiệm thì đi vào những projects to improve cost. Công việc thì không có gì, nhưng làm việc một tuần với người không quen biết thì thời gian sẽ trôi đi lâu lắm. Vả lại không quen thì không biết những kỹ sư Thái có thì giờ để dẫn tôi đi tham quan Thái Lan hay không ? Tôi chưa biết mặt những nhân viên kỹ sư Thái này, chỉ biết qua email, nói chuyện trong lúc họp hành, gọi điện thoại, trao đổi công việc. Tôi tự nghĩ, tuỳ cơ ứng biến...

Lili đem lại cho tôi một chiếc khăn nóng :

- Good morning, Tam ! Would you like some breakfast?

Tôi vui khi thấy Lili đổi cách xưng hô, không còn gọi tôi là Sir này, Sir nọ nữa.

- Sure ! What do you have ?

- Có bánh mì trứng, và cháo trứng ! Lili nói.

Cháo, thật tuyệt vời vì ăn mấy bánh mì bây giờ thì chắc ăn chẳng vô tí nào.

- Được, Lili cho tôi cháo trứng. Tôi nói.

Cháo trứng thật ngon. Thật lạ miệng, là vì ăn cháo trên máy bay đã là một chuyện lạ rồi. Cháo này giống như cháo trắng của người Tàu và bỏ vào những trứng ngâm muối, thêm vào một chút gia vị. Thật ngon ! Tôi tạm biệt Lili, không biết là tạm biệt hay là vĩnh biệt nữa vì có lẽ không biết bao giờ gặp lại. Thời gian chỉ có mười mấy tiếng đồng hồ gặp nhau, rồi từ giã, không nhớ nhung, chỉ để là một chút kỷ niệm, một chút âm hưởng trong lòng của một chuyến bay. Tôi bắt tay Lili :

- Good bye, Lili.

- Good bye, Tam, have a nice time in Bangkok ! My pleasure to serve you.

Phi trường Bangkok lớn hơn sự tưởng tượng của tôi. Ngày trước tôi cũng từng đến Bangkok để đi Mỹ nhưng lúc đó đầu óc ngu ngơ, không biết gì nhiều, tôi còn nhớ Bangkok thời ấy cũng còn lạc hậu lắm. Phi trường bây giờ còn lớn hơn cả phi trường bên Mỹ.

Tôi rời khỏi phi trường đi ra ngoài tìm một anh chàng kỹ sư Thái hay là tài xế cầm tấm bảng có tên tôi. Nhưng tìm hoài không thấy, ngỡ ngàng, không biết tên kỹ sư (tên hắn là Kamon) này có nhớ đến ngày giờ ra đón tôi không ? Tìm một hồi, chờ một hồi không thấy ai hết thì tôi bắt đầu cảm thấy hơi sợ sợ, không quen biết ai xứ này. Trời cũng đã tối. May quá, kìa cô tiên nữ trên máy bay của tôi, Lili xuất hiện.

- Tâm, anh còn đứng đây à !

Tôi mừng sắp sửa chảy nước mắt vì sự lo lắng :

- Hình như người đi đón tôi chắc là quên đón rồi. Tôi lần đầu đến đây nên ngố quá. Nhất là ban đêm nữa. Đừng cười tôi nha, tôi cảm thấy hơi sợ và lo lắng đó, Lili.

- Khách sạn của anh tên gì ? có địa chỉ không ? Lili vừa cười vừa hỏi.

Tôi đưa cho Lili tờ giấy có in tên khách sạn mà hãng của Kamon đã đặt cho tôi.

- Lili cũng đi cùng đường, hay là đón taxi, Lili đưa anh tới khách sạn trước rồi Lili về sau. OK ?

Tôi như lạc vào rừng hoang, thì có một tiên nữ đầy lòng nhân ái giúp đỡ. Lòng mừng thầm. Nhưng nói :

- Tôi ngại lắm, sợ mất thì giờ của Lili.

- Không sao. Bây giờ tối rồi, Lili chỉ cũng đi về nhà thôi. Chúng ta cùng đi.

Lili đón một chiếc Taxi, nói với chú tài bằng tiếng Thái và xe chạy. Tôi bàng hoàng như trong một giấc mơ. Trên xe Lili nói cho tôi biết, Bangkok là một thành phố du lịch, nguồn thu hoạch của Bangkok là khách du lịch. Bangkok yêu người nước ngoài lắm nên anh cũng đừng nên ngại và sợ. Xe cộ tấp nập đường xá Bangkok, nhưng rất sạch sẽ và trật tự thành phố du lịch có khác, đèn đường rực rỡ, hai bên đường người qua lại thật đông đúc. Lili cắt đứt dòng tư tưởng của tôi :

- Anh đến Bangkok làm gì ?

- Tôi đi làm, công ty gởi tôi qua đây để tham quan một công ty làm đồ cho hãng tôi. Lili, thank you. Thank you for helping me.

Lili cười và cũng môt câu nói ấy :

- My pleasure.

Xe ngừng trước Hotel Marriott, khách sạn thật lớn. Tôi trả tiền cho chú tài và nói chú tài tính luôn tiền đưa Lili về. Lili xuống xe cùng tôi nói với chú tài đợi một chút. Lili đi vào khách sạn cùng tôi. Tôi hơi ngạc nhiên, nhưng Lili nói :

- Lili muốn anh an toàn rồi Lili mới về.

Chúng tôi đến quầy check in của Hotel. Làm thủ tục rất suông sẻ vì Kamon đã đặt phòng sẵn. Có một anh nhân viên khách sạn cầm vali của tôi đưa lên phòng. Tôi hơi ngại thì Lili nói với tôi là đồ của tôi sẽ ở trong phòng khi tôi lên đến phòng, đó là thủ tục của cách chiêu đãi khách trong khách sạn này.

Lili đối với tôi thật dễ thương và tốt như một tiên nữ.

- Lili, you are my angel. It is my pleasure to know you. Can I have your phone number ?

Lili cười :

- Lili làm việc cho Air Thai đi đây đó khắp nơi không có nơi nào cố định, ở lâu một chỗ cả. Những chỗ Lili ở chỉ là những nơi tạm thời một hay hai ngày thôi, nên không có số phone nhất định.

Tôi nói :

- Nhưng mà Lili phải cho tôi cơ hội đền đáp cho Lili chứ ! Tôi sẽ ở Bangkok một tuần. Tôi muốn mời Lili đi ăn lunch hay dinner để tôi đền đáp cái tấm lòng tốt của Lili. Tôi thật lòng đó, không có ý khác đâu !

Lili cười :

- Không có gì đâu ? Cảm ơn lời mời của anh. Hay là như vầy, anh cho Lilly số phone của anh đi. Ngày mai Lili sẽ bay qua Singapore, ngày mốt sẽ trở lại Bangkok, nếu có thì giờ thì Lili sẽ gọi cho anh.

Tôi không ngần ngại viết xuống cho Lili :

- Đây là số phone của Hotel. Còn đây là số phone của nơi tôi làm việc tại Bangkok trong những ngày tới. Please call me, I really like to see you again.

Tôi đưa Lili ra xe, mở cửa cho Lili và cảm động tấm lòng của cô chiêu đãi viên, nói nhỏ với Lili :

- Lili, cảm ơn Lili thật nhiều. Hy vọng được gặp lại Lili.

- My pleasure, nice to know you. Hope you have a good time in Bangkok.

- Good night Lili.

- Good night Tam.

Tôi lên phòng, căn phòng thật tươm tất, sạch sẽ, lịch sự, có vài chiếc bông sứ trên giường, bông sứ, đã lâu lắm rồi tôi không được nhìn thấy bông sứ. Tôi cầm bông sứ lên, bông sứ không có mùi gì cả, nhưng cái hương vị của cô tiên nữ Lili vẫn còn trong tâm trí.

Sáng ngủ dậy, việc đầu tiên là tôi điện thoại cho anh chàng kỹ sư Kamon. Anh ta nói là hôm qua tài xế chờ lâu quá, tưởng là tôi không đến hay đến trễ nên tài xế đã về. Anh ta sẽ đi với ông tài xế đến khách sạn đón tôi. Tôi nói một tiếng sau tôi sẽ chờ anh ta tại lobby của khách sạn.

Tôi tắm rửa, thay áo quần. Xuống lobby, khách sạn này thật sang, thật đẹp. Mọi người làm việc trong khách

sạn mỗi khi thấy khách đều đứng lại, chắp tay trước ngực chào hỏi như một phong tục tập quán của Thái. Có những chậu bông Phong Lan rừng trồng trang trí khắp nơi trong lobby, đẹp lắm, tôi cứ tưởng là bông giã, nhưng khi đến gần thì, rờ vào, và đưa mũi vào hít thì hương thơm của hoa Lan thật ngạt ngào. Tôi như đi giữa rừng hoa Lan. Tôi vào nhà hàng của khách sạn nhâm nhi tách café ngồi nhìn ra ngoài đường chờ Kamon đến.

Cái anh chàng Kamon này thật trẻ, tuổi tác cũng chừng tuổi của tôi. Vậy mà nhiều lần nói chuyện trên phone, nghe cái giọng ồ ồ của hắn và cái title chức vị của hắn là Engineering Manager (tức là ngang hàng với Sếp của tôi), tôi cứ tưởng hắn đã già lắm rồi ! Kamon bước vào khách sạn từ một chiếc xe hơi khá sang có tên của hãng của Kamon trên xe, nên tôi biết đó là Kamon. Tôi chào hỏi :

- Hello Kamon, I am Tam.

- Hello Tam, nice to see you ! Sorry about last night! Kamon nói.

- No problem, should we go to your company ?

- Yes, please !

Hãng này có tên là NSE electronic, nằm trong một khu đường phố khá chật chội, nhưng cũng là một công ty khá lớn ở Bangkok. Mọi người công nhân ở đây, ngoại trừ những nhân viên cao cấp, thì tất cả còn lại đều ăn mặc đồng phục, quần màu đậm và áo sơ mi trắng. Tôi cảm thấy ngạc nhiên lắm, vì xứ Mỹ đâu có công ty nào mà nhân viên ăn mặc đồng phục. Ngay cả những trường học, trường công học sinh của Mỹ rất tự do, cũng không ăn mặt đồng phục bao giờ. Tôi nhìn Kamon, hắn cũng mặt sơ mi trắng, có thắt cả cà-vạt. Trông như một nhân viên cao cấp, tôi đi làm không bao giờ thắt cà-vạt bao giờ, chỉ là chiếc áo sơ mi tay ngắn, quần tây hay quần jean là đủ rồi vì tôi thích thoải mái để dể làm việc. Vào hãng thì mọi nhân viên gặp Kamon, ai cũng chắp tay chào, chào như một vị quan lớn. Tôi hỏi Kamon :

- Người ta chào anh hay là chào tôi ?

- Cả hai, vì đó là phong tục của Thái. Khi thấy nhân viên cao cấp là phải chào. Kamon nói.

- Vậy à ! tôi có cần chào lại không ? Tôi hỏi.

- Nếu thích thì chào lại. Kamon cười.

Kamon dẫn tôi đi gặp và giới thiệu những nhân viên mà tôi thường nói chuyện làm việc trên phone hay

email. Chào hỏi xong, Kamon dẫn tôi đi gặp Sếp lớn của NSE, Plant Manager. Trong căn phòng của plant manager thì lúc đó còn có môt nhân viên khác nữa, ông ta đang đứng nghiêm túc trước mặt của plant manager, ông plant manager này thì đang ngồi trên chiếc ghế da màu đen thật sang trọng. Kamon gõ cửa kiếng nhưng chưa dám bước vào. Tôi đứng ở ngoài nhìn vào thì hình như ông nhân viên nọ đang bị ông plant manager khiển trách thì phải hay bàn luận một chuyện gì. Tôi hỏi Kamon :

- Hai ông đó là ai ?

- Ông đang ngồi là Udom, plant manager. Ông đang đứng là ông Apichai, Sếp của tôi. Kamon trả lời.

- Tại sao ông Sếp của anh không ngồi xuống ? Tôi hỏi.

- Không được ngồi vì nếu không có được mời thì sẽ không được ngồi. Kamon nói.

Thật là nghiêm túc, khó khăn, xã hội của nước tự do ở xứ Mỹ tôi, đâu có nghiêm túc như vậy. Mỗi lần tôi muốn nói chuyện với Sếp hay bất cứ ai thì cũng you and me. Đôi khi cũng còn sử dụng chữ Man này, Men nọ.

Ông Apichai ra mở cửa. Kamon giới thiệu ông plant manager, và ông Sếp của anh ta cho tôi. Tôi tự giới thiệu mình :

- My name is Tam, I am Product engineer. I am working for Ghulam (tên của Sếp tôi). You know him, right ? Nice to meet both of you.

- Nice to meet you, Tam. Ông Plant manager nói. What is the purpose of your trip to NSE ?

Tôi đi thẳng vào vấn đề mục đích của tôi đến NSE.

- There are two reasons that I come to NSE. First, I would like to see NSE production floor where NSE assembly and test our products. Second, my company would like to see if we can improve the cost of our product. My management ask me to do some projects so that the cost can be reduced by 20-25%. I need some helps from engineer group of NSE to work with me to see what can we do to cut down the cost.

- OK, Anh sẽ làm việc và bàn luận với Kamon trong những ngày anh làm việc ở đây. Nếu có gì thì cho tôi biết. Chúng tôi sẽ một lòng giúp đỡ anh. Cảm ơn anh đã đến thăm công ty của chúng tôi.

Production floor của NSE thật lớn, rất ngăn nắp, sạch sẽ, trật tự và nhân viên làm việc rất là đông. Kamon vừa đi vừa nói chuyện với tôi. NSE có nhiều customers lắm, mỗi khu vực trên production floor là làm đồ khác nhau vì khác customer, những món đồ của công ty của tôi nằm trong một khu vực riêng biệt vì hãng của tôi là một trong những customer lớn nhất của NSE. Đi đến khu vực của hãng tôi thì tôi đứng lại quan sát nhân viên làm việc đang làm đồ cho công ty của tôi. Tất cả mọi máy móc sắp đặt rất nề nếp và mỗi nhân viên đều biết làm những món đồ này. Mỗi lần tôi dừng lại quan sát thì những nhân viên này nhìn tôi, ngừng làm việc, tôi nói với Kamon là nói với họ cứ tự nhiên đi. Tôi chỉ quan sát để biết thôi.

Một ngày trôi qua thật nhanh, tôi ăn trưa trong hãng với Kamon, sau đó lại đi quan sát tiếp. Đến chiều trước khi về khách sạn thì tôi nói với Kamon :

- Tôi chưa nghĩ ra cách nào, hay một project gì để làm giảm giá cost hết. Anh có nhiều kinh nghiệm hơn tôi hay là anh thử suy nghĩ xem có giúp đỡ gì cho tôi được không ?

- Được chớ, để tôi suy nghĩ. Kamon nói.

Tôi về đến khách sạn, tắm rửa, đi xuống nhà hàng ăn qua loa một đĩa salad rồi trở lên phòng, lăn đùng ra là ngủ vì buồn ngủ quá chừng.

Ngày thứ nhì đi đến NSE. Khi gặp Kamon thì anh ta hỏi :

- Lúc trước anh là design engineer, phải không ?

- Phải. Tôi trả lời.

Kamon cười và hỏi :

- Nhân viên kỹ sư ở đây rất muốn học về technical của mấy con chip của hãng anh. How does it functional and its application ? Tôi cũng muốn học nữa, anh có thể chỉ cho chúng tôi được không ?

- Được chứ ! No problem ! Tôi trả lời.

Kamon cho gọi tất cả kỹ sư trong nhóm của anh ta và luôn cả Sếp của anh ta đến họp, có luôn cả những nhân viên của nhóm khác tới, trên dưới khoảng hơn 20 người. Sao cảm thấy hơi ngạc nhiên và hơn run vì chưa bao giờ tôi làm công việc này cả. Tôi cứ tưởng là nhóm của Kamon chỉ có 5 engineers thôi. Chỉ cho 5 người này thì no problem, còn bây giờ thì như cả một lớp học. Mọi người vào phòng họp, cái phòng này cũng khá lớn,

có bảng để viết, có projector để chiếu hình và có cả overhead để chiếu những tài liệu trên màn ảnh. Tôi nói Kamon dùng cuốn sách Databook của hãng trong đó có những tài liệu của products của hãng tôi, copy cho mỗi người, và cho tôi. Sau đó xong xuôi tôi bắt đầu :

- Do everyone here understand English ? If not then I need a translator.

- Yes, but go slowly ! có tiếng nói bên dưới.

Tôi cười và tiếp tục :

- Good, good. I will speak slowly as I can, but if you have any question then stop me and ask at anytime. This is not a reason that I come here for. I have not done this before so I am little nervous. But it is my pleasure to show you how these products work, how these products will be used in real life, its application in electronic world...

Tôi thao thao trước cái bảng viết, vẽ ra những circuitries, schematics, song song đó dùng flier chiếu lên những tài liệu trong sách, cắt nghĩa từng bộ phận trong con chip... Mọi người lắng nghe, đôi khi có câu hỏi, tôi trả lời suông sẻ. Những vấn đề này là sở trường của tôi mà. Giờ lunch đến, tôi được mọi người mời ra

ngoài ăn. Khi tôi cùng mọi người ra xe thì có một cô kỹ sư trẻ, tên là Weena, đến bên cạnh tôi và nói :

- You are good. Very good teacher.

- Oh really ! Thank you, thank you. Tôi cười với cô ta.

- Tâm, anh giỏi lắm ! Kamon chen vào.

- Cảm ơn. Còn chưa xong mà, khi nào xong rồi cảm ơn cũng chưa muộn. Tôi nói.

Trên đường đi đến nhà hàng, tôi nhìn thấy hai bên đường của một con đường, hoa Phượng nở đầy rẫy hai bên đường. Hoa Phượng, một loài hoa mà tôi rất yêu thích lúc còn thuở đi học. Lâu, thật lâu lắm rồi tôi chưa được nhìn lại hoa Phượng, tôi muốn được ngừng xe lại, để ngắm hoa Phượng, nhưng ngại không muốn các bạn Thái của tôi phải chờ, nên thôi. Kamon bỗng dưng hỏi :

- Tâm, anh có muốn một hôm nào đi thăm Bangkok không ? Nếu muốn thì có thể là ngày cuối tôi sẽ đưa anh đi.

- Muốn chứ ! OK, ngày cuối nha ! Tôi trả lời.

Chúng tôi đến một nhà hàng Thái, Kamon và mọi người gọi món Tả Bí Lù (Lẩu) của Tàu. Đồ ăn dọn ra, mùi thơm của hương vị đồ ăn Thái cũng tương tự như của Việt Nam, chỉ là hơi cay hơn một chút. Nào thịt, nào đồ biển, rau cải bỏ vào cái nồi để giữa bàn, mọi người cùng ăn cùng nói chuyện thật vui.

Buổi chiều, tôi tiếp tục phần chỉ dẫn cho những vị kỹ sư của Thái. Lòng tự dưng ước ao, phải chi đây là những vị kỹ sư Việt Nam thì tôi mừng biết chừng nào. Cái chính trị đổi đời làm cho những người thanh niên như tôi đứng giữa hai ngã đường, không biết bên nào đúng, bên nào sai. Chỉ biết là nếu tôi được đem cái kiến thức nhỏ nhoi của mình để trao đổi với thanh niên Việt Nam hầu hy vọng đem lại nguồn kinh tế Việt Nam ngày càng phát triển thì hay biết mấy. Ôi ! dẫu sao cũng là một giấc mơ, hãy để giấc mơ này ở đó, hy vọng một mai sẽ có ngày đó.

Sáng ngày thứ ba đi đến NSE, gặp Kamon thì anh ta nói :

- Tâm, anh có một message.

Kamon đưa phone cho tôi. Tiếng của Lili trong phone để lại lời nhắn :

- Hi Tam, this is Lili, call me at this number.

Tôi ghi xuống và gọi lại cho Lili. Tiếng của Lili bên đầu dây kia :

- A lô.

- Hi Lili, this is Tam. How are you ? Tôi nói.

- Hi Tam, Fine, thank you. Lili trả lời. Hôm nay anh có rảnh không ? Hôm nay Lili được rảnh, ngày mai Lili lại bay nữa rồi. Lili muốn hỏi anh có thì giờ đi chơi với Lili được không ?

Tôi nhìn đồng hồ, chỉ gần 9 : 00 giờ, không suy nghĩ và nói với Lili :

- Rãnh chứ, bây giờ hẹn ở đâu. Tôi đang ở công ty. Lili chờ tôi một phút nha.

Tôi nói với Kamon là hôm nay tôi chỉ muốn đi chơi cho thoải mái nên chỉ ở lại công ty chừng hai tiếng thôi. Tôi vừa cười vừa nói :

- I have a date. So I will leave here early.

Kamon cười và nói với tôi :

- Đi chơi đi. Anh có thể dùng xe của công ty. Để tôi

ra nói với chú tài xế.

Tôi cầm lại phone để bên tai và nói với Lili :

- Bây giờ hẹn Lili tại khách sạn của tôi 11 : 00 giờ nha, được không ?

- Yes, I will see you at 11 : 00. Lili cười.

Tôi nói với các bạn Thái là hôm nay tôi có hẹn đi chơi nên ngày mai sẽ gặp lại. Tôi không quên cảm ơn Kamon đã lo xe cộ cho tôi và nhắc nhở Kamon về cái suy nghĩ của project cost improvement. Kamon nói với tôi là đừng lo, yên tâm đi chơi. Trên đường về lòng tôi nôn nao, vui mừng, đi chơi với tiên nữ thì còn gì vui bằng. Về đến khách sạn, tôi vội thay chiếc áo thun, mặt chiếc quần jean và xuống Lobby chờ Lili.

Lili xuất hiện với chiếc áo thun màu xanh da trời, quần jean, tóc cột lên trông xinh xắn. Cô tiên nữ Thái Lan của tôi hôm nay như thoát ly với tiên cảnh để xuống trần gian làm người phàm tục. Tôi nhìn thấy Lili rồi chợt khen nàng :

- Chào Lili, Lili, hôm nay Lili xinh lắm.

- Chào anh, Cảm ơn anh. Lili trả lời. Hôm nay anh có còn vào làm việc nữa không ?

- Không. Hôm nay dành hết thời gian cho Lili để báo đáp ơn nghĩa của Lili đã cứu tôi tối hôm đó. Tôi cười. Tôi có xe đậu đằng trước, có tài xế. Chú tài xế này sẽ đưa chúng mình nơi nào mình muốn đi. Lili đói bụng chưa ?

- Chưa đói. Hay lắm có xe thì tiện lắm. Vậy thì hôm nay Lili sẽ đưa anh đi những nơi du lịch của Bangkok. Trước hết thì mình đi Grand Palace, cung đình của vua Thái, sau đó thì mình đi Floating market, ăn trưa ở đó, xong rồi chiều thì mình đi Pattaya ra biển. Biển này cách đây khoảng 100 cây số. Đồng ý không ? Lili nói.

- Đồng ý, hôm nay tôi là người khách du lịch, rất là vui, được Lili đưa đi đây, đi đó thăm cảnh Bangkok. Tôi cười.

Chúng tôi ra xe, xe chạy. Lili cùng tôi ngồi băng ghế sau. Bangkok thật sự phát triển thật nhanh, đường phố đông đúc xe cô. Freeway của Bangkok thì đến hai tầng, mỗi tầng có 6 lanes, 3 lanes phải và 3 lanes trái. Lili nói cái chiều dài của cái Freeway này đến 250 km và cũng là do một kỹ sư người Thái vẽ và xây dựng lên. Tôi nhìn thấy có những chiếc xe như chiếc xe lam ở Việt Nam, nhưng chỉ có chở được ba bốn người thôi. Xe này gọi là xe Túc Túc. Thường những khách du lịch nước ngoài thấy xe này là lạ nên muốn thử đi. Chúng

tôi đến Grand Palace, Lili nói với chú tài xế hẹn giờ và địa điểm hẹn. Đứng ngoài cổng của Grand Palace, trời thật nắng, thật nóng, ánh nắng làm hình ảnh của Grand Palace rực rỡ hơn vì những tòa nhà, những ngôi chùa trong Grand Palace đều được sơn màu vàng, màu của vàng. Bên ngoài Grand Palace còn có nhiều quán ăn, quán nước, quán hàng rong, quán bán đồ kỷ niệm cho khách du lịch... Tôi nhìn thấy có một quán hàng rong bán trai cây, có mít tươi, những múi mít màu vàng được chiếc ra và để trong tủ kiếng có nước đá. Cũng đã rất lâu tôi chưa được ăn mít tươi, hồi còn ở nước nha, mít là trái cây mà tôi thích ăn nhất. Tự nhiên tôi muốn được ăn mít, nhưng cảm thấy hơi ngại vì ăn vào lại sợ đau bụng thì hỏng cả một buổi đi chơi. Tôi dừng lại quán trái cây nhìn những múi mít. Lili hình như hiểu tôi và hỏi :

- Anh thích ăn mít hả ?

- Ừ, nhưng tôi sợ đau bụng. Tôi trả lời.

Lili cười vì sự hồn nhiên của tôi. Lili nói :

- Không sao đâu, ăn ít thôi. Thử nha. Lili cười và nói giỡn thêm - Cho Lili 20 Bath. Lúc mới quen anh, anh nói Lili là Angel, Angel thì đâu có tiền.

Tồi cườI theo và đưa cho Lili một số tiền :

- Lili lo hết dùm tôi nha, tôi không biết nói tiếng Thái. Cũng không biết xài tiền. Cứ tự nhiên xài, khi hết thì nói tôi. Đừng ngại nha, tôi cảm ơn Lili thật nhiều vì Lili đã dành thì giờ đưa tôi đi chơi.

Lili cười và giỡn :

- Wow, đi chơi với anh thì thật là sướng.

- Tôi còn mang ơn Lili mà, ơn này chắc trả cái gì cũng không đủ. Tôi cười.

Lili mua một túi mít nhỏ và mời tôi. Tôi cho một múi mít vào miệng. Ôi thật ngon, cái múi mít ngọt ngào mát lạnh đang di chuyển, chạy đi, chạy lại trong miệng của tôi. Tôi không muốn nuốt vội, muốn hưởng cái hương vị ngọt ngào mà đã lâu tôi đã thiếu. Tôi nói với Lili :

- Ngon quá Lili, lâu lắm rồi tôi không được ăn mít.

- Ừ, trái mít này thật ngọt và thật ngon. Tụi mình vào Grand Palace nha ! Lili nói.

Lili mua vé vào cổng và hai chai nước lạnh. Chúng tôi vào Grand Palace.

Lili vừa đi vừa giải thích cho tôi những tòa nhà, những cung điện, những đền thờ trong Grand Palace. Những tòa nhà này đều có một kiến trúc giống nhau là mái nhà bằng ngói hay đá hoa cương, có cái nóc nhà nhọn thật nhọn. Bên ngoài nhưng bức tường đều sơn phết màu sắc rực rỡ, chạm trổ đủ thứ hình hài liên quan đến đức Phật tổ, những ông vua thời xưa của Thái. Thái Lan là xứ tôn sùng Phật Tổ và Vua, mọi người Thái mỗi khi thấy hình Phật, tượng Phật, hình vua là phải chắp tay lạy. Có cả người lạy hẳn xuống cả thân người. Những cung điện chia ra nhiều phần, nơi vua ngủ, nơi vua họp hành, nơi vua ăn, nơi vua nghỉ ngơi, mỗi nơi là một toà nhà riêng, trang trí khác nhau. Grand Palace không còn là nơi chính thức cho Vua Thái ở nữa, mà là nơi danh lam thắng cảnh cho khách du lịch. Mỗi khi đi vào những tòa nhà này, mọi người đều phải cởi giày dép ra vì ngay cả vua khi vào những cung điện là cũng đi chân không. Tôi rất thích những màu sắc, kiến trúc của những ngôi nhà này, nhưng có lẽ cái sắc thái của những tòa nhà này không vĩ đại bằng những cung điện của vua ở nước Trung Hoa. Trong tất cả mọi toà nhà đều có hình hay tượng Phật Tổ, còn có cả Phật nhiều tay, mà người dân Thái cũng rất sùng kính. Đẹp nhất là những dãy hành lang, những con đường đi bộ trong sân của Grand Palace vì đá hoa cương nổi lên những màu

sắc óng ánh, toả khắp nơi, nhưng lại rất nóng, trời thì nóng, cái ánh nắng mà chiếu vào đá hoa cương trên sân đi bộ, hơi nóng bốc lên, hực cả người. Tôi mấy lần chút nữa la làng vì quên mang giày nhanh, đạp chân lên lối đi bằng đá hoa cương, chút xíu nữa là phỏng chân. Mỗi lần tôi kêu lên «Ái cha, nóng quá» là mỗi lần Lili cười với tôi. Chúng tôi đi dạo khắp sân. Lili nói :

- Đúng ra thì nên đi Grand Palace vào buổi chiều lúc hoàng hôn, hay tối vì đỡ nóng và mình có thể thấy được những ánh đèn màu trong cung đình thắp sáng toả ra đẹp lắm.

Trời thật nóng, mồ hôi rơi như tắm trên trán, trên mặt tôi. Lili lấy vài khăn giấy cho tôi chậm những giọt mồ hôi. Tôi thoạt nhìn Lili, không son phấn, nhưng má đỏ hồng. Cô chiêu đãi viên Air Thái, tiên nữ của tôi thật dễ thương, thật xinh.

Chúng tôi rời Grand Palace. Chú tài xế hẹn đúng giờ và đúng địa điểm của nơi đậu xe. Tôi mở cửa xe cho Lili và vội lên xe. Hơi máy lạnh trong xe làm tôi thấy dễ chịu lại, cái nóng ẩm ướt của những buổi trưa mùa hè của mấy xứ nhiệt đới này thật nóng khủng khiếp. Lili nói với chú tài là đi Floating Market. Lili nói :

- Anh đói bụng chưa ? Bây giờ mình đi Floating

Market, nơi đó là một cái chợ trên sông ? có bán đủ thứ đồ ăn. Tụi mình sẽ ăn trưa ở đó !

- Tuỳ Lili, Lili đưa tôi đi chơi ở nơi nào tôi cũng thích hết ! Tôi trả lời - Chưa, đói lắm, còn Lili thì sao ?

- Lili cám thấy hơi đói rồi nhưng đến nơi đó rồi ăn !

Đến nơi, Lili mướn một chiếc thuyền, thuyền chèo, có cô gái chèo thuyền. Chiếc thuyền này đưa chúng tôi vào chợ. Khác hẳn nơi thành thị, Floating Market, nằm trong một miền quê, không khí tuy nóng nhưng không bụi bặm khói xe như ở thành thị. Tôi ngồi trên thuyền ngắm thiên hạ, khách du lịch đi chợ sắm đồ kỷ niệm trên sông. Có bán cả trái cây tươi, thịt thà, cá nục, người ta trao đổi muốn sắm trên những chiếc ghe. Sông thật lớn, nhưng khi vào chợ thì chia làm những con kinh nhỏ, người bán hàng, có hàng bán trên thuyền, có hàng bán hai bên sông. Tôi nhìn hai bên những ngôi nhà mái tranh, sàn gỗ, bên dưới là nước sông, giống như những cảnh miền quê của xứ tôi. Cô gái chèo thuyền, vừa chèo vừa hát nho nhỏ, đôi khi chào hỏi những hàng quán, hoặc là chào những thuyền đi ngược chiều. Họ vui vẻ, niềm nở, trên môi lúc nào cũng có nụ cười. Lili nhìn tôi hỏi :

- Anh thích đi chợ như vậy không ?

- Thích lắm ! Thấy rất thoải mái ! Tôi trả lời.

- Anh muốn ăn ở trên thuyền không ? Lili hỏi và cười.

Tôi nhìn thấy những hàng quán ăn, bán bún thịt nướng, bún ốc, có cả cơm sườn, nhưng khi nhìn thấy họ rửa chén bát bằng nước sông thì ngại ngại không dám ăn vì nếu ăn xong mà Tào Tháo rượt thì mất vui. Tôi chỉ mỉm cười với Lili. Lili nói tiếp :

- Hỏi giỡn chơi với anh thôi ! Chút nữa đi tham quan xong thi tụi mình sẽ lên một nhà hàng nổi để ăn. Sạch sẽ hơn. «An toàn» hơn.

Hai bên sông, có những cây chuối, tôi thấy cả có nhà có cây mít, cây mận... làm tôi nhớ miền quê, quê hương của tôi lắm. Lili ngồi bên cạnh tôi, cười nói với mấy người bán hàng, thỉnh thoảng hát lên một vài câu tiếng Thái theo lời nhạc của cô lái đò. Thơ mộng quá, tôi cảm thấy vui mừng, cảm động. Lili nói :

- Đã lâu Lili cũng không đi chợ này. Chỉ khi nào đi chơi với bạn bè thì mới đi. Cái không khí ở đây thật dể chịu phải không anh ?

- Phải, cảm ơn Lili đã đưa tôi đi những nơi này. Tôi thật rất thích.

- Anh có muốn mua đồ gì kỷ niệm không-o Lili hỏi. - À, mà thôi, để tối đến Lili sẽ đưa anh đi shopping, shopping ban đêm vui lắm.

Chiếc thuyền nhẹ nhẹ đưa chúng tôi đi một vòng chợ rồi trở ra. Lili nói chị chèo thuyền ghé vào một nhà hàng nổi trên sông. Tôi theo Lili bước ra khỏi thuyền đi vào nhà hàng này. Gió thổi thật mát, chúng tôi ngồi ăn vui vẻ trò chuyện. Lili gọi những món ăn đặc sản của Thái, ăn thật ngon. Lạ thật, tự nhiên trong đầu óc của tôi nghĩ đến, cô tiên nữ của tôi, từ lúc biết nhau, chưa bao giờ hỏi câu hỏi gì về bản thân của tôi, tôi ở đâu, làm gì... và tôi cũng chưa bao giờ hỏi Lili những câu hỏi này, chỉ biết tên Lili và làm chiêu đãi viên cho Air Thai. Nhưng tôi lại nghĩ, Lili là tiên mà, là tiên thì đâu cần phải hỏi... Ăn uống no nê, cô chèo thuyền trở lại và đưa chúng tôi vào bến. Tôi nói Lili :

- À quên, nãy giờ mà không mời luôn cả chú tài xế ăn trưa.

- Lili, hồi nãy có nói với chú tài xế rồi. Ông ta đã ăn trưa rồi. Lili nói.

Lili của tôi thật chu đáo. Tôi cười thầm.

Chúng tôi vào xe. Lili nói chú tài là bây giờ đi Pattaya. Lili hỏi tôi :

- Anh mệt chưa ? Mệt thì ngủ một giấc vì từ đấy Pattaya cũng mất một tiếng rưỡi. Khi đến Lili sẽ thức anh dậy.

Không biết, thật sự không biết tại sao ông trời lại tốt với tôi như vậy. Đúng là tiên nữ có khác, ngoài cái dễ thương, đẹp, còn có một nét rất hoàn hảo. Thật đúng là tiên nữ rồi. Tôi trả lời :

- Hơi hơi vì giờ này bên tôi là giờ ngủ nên hơi buồn ngủ chút xíu.

- Lili cho anh mượn vai của Lili nè. Anh ngủ một giấc đi. Lili trả lời.

Tôi cảm động muốn rơi nước mắt, nhìn Lili định nói một câu tự đáy lòng, nhưng lại thôi. Tôi nhẹ kề đầu của mình dựa vào vai mềm mại của Lili, cơn buồn ngủ đưa tôi vào giấc mộng. Chỉ có mơ mới thấy được cảnh tiên và tiên nữ.

Pattaya là một thành phố du lịch này sát biển. Bãi biển này cũng giống như những bãi biển khác, nhưng có một đặc biệt là hàng quán, bán đủ thứ đồ ăn, giải khát, và những đồ đi chơi biển nằm sang sát nhau, trên

bãi biển và chạy dài hơn vài cây số. Tôi đứng ở giữa bãi biển, chân ngâm nước mát của Đại Dương, nhìn tầm mắt mà không thấy điểm cuối cùng của những hàng quán này. Chiều đã xuống dần, tôi cùng Lili đi dạo trên cát biển, chúng tôi không đem theo đồ tắm nên không tắm biển chỉ đi dạo trên những làn sóng nhỏ, nước mát làm tôi cảm thấy dễ chịu vô cùng. Dân du lịch, cũng như dân Bangkok đến đây để hưởng không khí biển thật đông. Thiên hạ tắm biển để tránh cái nóng của mùa hè. Có một cái mà tôi không thích là biển này ít cây cối, không như biển của xứ tôi có nhiều dương liễu, cây cối thật mát. Thật ra thì nơi này là nơi dành cho du lịch, nên cái thiên nhiên của nơi này đã bị con người phá đi để dựng nên một không khí buôn bán, nghỉ mát cho thiên hạ. Lili nói :

- Lili thích biển lắm. Anh thích không ?

- Thích chứ. Tôi rất thích biển.

- Hay là tụi mình tắm nha ! Lili giỡn với tôi.

- Tắm ướt áo quần hết không có đồ thay thì ngứa ngáy lắm. Tôi giỡn lại, nhưng nếu Lili muốn tắm thì tôi sẽ cho Lili tắm...

Chưa kịp dứt lời thì tôi đã bị Lili xô xuống ướt hết cả áo quần. Tôi đứng dậy, một cách tự nhiên, tôi cũng xô Lili xuống, Lili cũng bị ướt cả. Tôi bỏ chạy xuống biển nhảy với sóng, Lili chạy theo. Lili cười với tôi :

- Mát quá, đã quá !

Chủng tôi tắm biển trong bộ áo quần của mình ướt cả. Lúc vui đùa xong, tôi và Lili mặt cả áo quần ướt đi dạo trên mấy quán hàng. Những quán hàng bán áo quần hay đồ kỷ niệm, đều không có để giả cả. Người bán nói giá, rồi người mua trả giá. Ngộ một điều là người bán hàng nào cũng có một máy tính nhỏ (calculator). Gặp khách ngoại quốc thì họ cho con số giá cả của món hàng vào cái máy tính rồi đưa cho khách. Khách hàng muốn trả giá thì cũng dùng máy tính này, rồi đánh vào con số mình muốn. Tôi đi với Lili nên không cần phải dùng những máy tính này, vả lại tôi cũng đâu biết trả giá. Lili lựa cho tôi một bộ áo quần, quần short áo thun và nàng cũng vậy. Chúng tôi thuê một căn phòng tắm gần đó, tắm rửa lại sạch sẽ và thay một bộ áo quần mới.

Chiều xuống, mặt trời sắp sửa lặn vào lòng nước biển, tôi cùng Lili ngồi quán nước, uống nước dừa ngắm mặt trời lặn. Màu sắc của buổi hoàng hôn nào trên mặt biển nào cũng đẹp cả. Cô tiên nữ của tôi trong bộ áo quần mới, màu sắc thật nhã, ngồi mỉm cười đưa mắt vào ánh

mặt trời đang từ từ chìm vào biển. Tôi hỏi Lili :

- Lili đang nghĩ gì đó ?

- Lili đang nghĩ, tối nay tụi mình sẽ ăn gì. Anh thích ăn gì, anh thích ăn tôm hùm không ? Lili hỏi.

- Thích, thích lắm ! Tôi trả lời.

- OK, vậy thì dinner của tụi mình tối nay là tôm hùm. Lili cười.

- Lili ! Tôi gọi Lili.

- Anh muốn nói gì ? Lili hỏi.

- Cảm ơn Lili thật nhiều. Hôm nay đi chơi tôi thật vui. Tôi nói nhẹ.

- Còn chưa hết buổi đi chơi mà. Lili cười với tôi.

Lili chỉ đường cho chú tài xế chạy đến một nhà hàng thật sang, nằm ngay trên biển của Pattaya. Nền của nhà này làm bằng gỗ và tre trúc thưa. Nhìn qua những kẽ hở của những cây gỗ trên sàn nhà là nước biển bên dưới, nơi mà nhà hàng này nuôi tôm hùm. Có cả hàng ngàn con tôm hùm bên dưới, nhà hàng này chỉ chuyện trị tôm hùm, đủ loại món tôm hùm. Những cô waitress ăn mặt rất khiêu gợi, bikini, trong rất mát mẻ. Nhà hàng

rất đông khách. Có cả sàn nhảy và một ban nhạc chơi nhạc sống trên sân khấu. Tôi chọn món tôm hùm nướng và Lili chọn món tôm hùm xào. Hương vị thật đặc biệt. Lili uống rượu đỏ. Tôi không thích uống rượu nên gọi nước trái cây. Lili cười tôi :

- Ăn tôm hùm mà uống nước trái cây.

- Tôi uống rượu không giỏi dễ say lắm, say rồi hay làm bậy. Tôi cười lại với Lili.

- Nhưng anh nên thử một chút vì ăn tôm hùm là phải uống một chút rượu đỏ. Lili nói.

- OK, theo lời mời của Lili, nếu say thì Lili nhớ đưa tôi về nha. Tôi nói.

- OK, Lili take care anh chu đáo mà, đừng lo. Lili nói.

Thật tuyệt như lời Lili nói, một chút rượu đỏ là hương vị của những món tôm hùm trở nên ngon hơn. Lili cười tôi vì tôi chỉ uống có vài hớp rượu mà mặt mày đỏ cả rồi. Không say, nhưng mặt đỏ cả. Không biết là rượu vào làm tôi có cảm hứng hay là cảm động tấm lòng của Lili. Tôi đứng dậy mời Lili :

- Lili nhảy với tôi một bản được không»

Lili nhìn tôi ngạc nhiên :

- Anh say rồi à !

Tôi bật cười :

- Sắp sửa say.

Điệu nhạc slow, trong bản nhạc «Somewhere in time» của cuốn phim «Somewhere in time» thật tình tứ. Tôi nắm tay Lili, đưa Lili vào điệu nhạc. Lili quàng hai tay nàng trên vai tôi, tôi ôm lấy vòng eo của Lili, êm ái. Mấy lần môi tôi đụng trán của Lili, tôi muốn hôn nàng, nhưng ngại ngùng. Lili hình như hiểu được ý đó, nói với tôi :

- Anh say rồi, phải không ?

- Không, tôi không say đâu ? Nhưng nói thật với Lili nha... Lili đẹp lắm. Tôi nói bên tai Lili.

Lili mỉm cười ôm lấy tôi chặt hơn. Chúng tôi bên nhau qua điệu nhạc du dương. Nhạc vừa dứt thì tôi lại nói với Lili :

- Tôi muốn lên sân khấu hát một bài. Lili nói với ban nhạc được không ?

- Anh cũng biết hát hả, thật hay. Để Lili nói.

Tôi bước lên sân khấu. Tôi mượn cây đàn guitar. Tôi cười chào nói với ban nhạc :

- Just follow my guitar.

Tôi đứng nhìn Lili đang nở nụ cười hãnh diện với tôi. Tôi cầm microphone và nhẹ nhẹ nói :

- Good evening, I am not Thai, I come from US. I met a girl, actually she is my angel, on the way to come to Bangkok. She has given me a very special gift, a very good time in Bangkok. I am grateful for that. This song is for her. Tôi nhìn Lili. Lili, this song is for you, my angel, my peri...

Tôi dạo đàn thử, lên giọng, một bài hát rất quen thuộc của ban nhạc Beatle, Let It Be, «When I find myself... Let it be, let it be». Ban nhạc đệm nhạc theo tiếng đàn của tôi, cô ca sĩ hát thêm bè cho bài hát càng sôi động, nhịp nhàng. Tôi nhìn Lili đang cười với tôi. Tôi vừa hát vừa cười với Lili... Let it be... Let it be... Tiếng vỗ tay của mọi người và ban nhạc sau khi tôi hát xong. Tôi cảm ơn mọi người. Tôi đi lại chỗ ngồi, khi gần đến thì Lili đứng dậy ôm lấy tôi và tặng tôi một nụ hôn thật dịu dàng, thật vội vã, thật đầm ấm. Ôm lấy tôi và nói nhỏ bên tai tôi :

- Hay lắm, anh hát hay lắm ! I can not believe you sing very well. That was very good. I love it. Thank you, Tam. I have a good time today.

Tôi ôm nhẹ Lili :

- Cảm ơn Lili. Thank you my angel.

Trên đường về, trong xe, không hiểu sao, bắt đầu từ hồi nào bàn tay của Lili nằm trong lòng bàn tay của tôi. Chúng tôi yên lặng, không nói lời gì, chỉ ngồi bên nhau, đầu của nàng dựa vào vai tôi. Ấm cúng, hạnh phúc...

Tôi tạm biệt Bangkok vài ngày sau đó, anh chàng Kamon thấy tôi hết lòng chỉ dẫn cho nhân viên nên đề nghị với ông Plant manager bớt giá cost xuống 20%, mà tôi không phải làm gì cả. Ông Plant manager đồng ý. Các nhân viên, Kamon, cảm ơn tôi, cảm ơn công ty của tôi. Tôi hẹn sau này còn có nhiều dịp làm việc chung nữa và chắc chắn sẽ có ngày gặp lại.

Khi rời khách sạn tôi check lại lời nhắn trong phone một lần cuối, không có message của Lili. Lili, bây giờ Lili đang ở đâu ? Tội gọi thầm....

Tội gọi thầm.... Lili, bây giờ Lili đang ở đâu.....

Một bàn tay đụng vào lòng ngực của tôi, tôi giật mình nắm lấy bàn tay. Tay của Lili. Lili nói :

- Sorry, Sir ! Did I wake you up, Sir ? I just saw your blanket dropped then I try to put it on for you. Sorry, sir !

Tay tôi vẫn còn nắm lấy tay Lili. Tôi nhìn quanh thấy mình vẫn còn trong máy bay, hàng ghế business class. Mơ mơ, màng màng, tôi hỏi với Lili :

- Where are we ?

- We are still in the air, sir ! More than haft way. Lili trả lời.

- I just have a sweet dream ! Tôi nói với Lili.

Tay tôi vẫn còn nắm tay của Lili.

Ông Rọm Là Ai ?

Nguyễn Thị Huế Xưa

Tác giả là cư dân Austin, Texas, y tá trưởng trong một bệnh viện thành phố. Cô đã góp cho giải thưởng nhiều bài viết đặc biệt, về những đề tài sống động với khung cảnh bệnh viện nơi cô làm việc và đã nhận giải Vinh Danh Tác Giả Viết Về Nước Mỹ 2006. Sau đây là bài mới nhất cô, kể thêm về một nhân vật cựu biệt kích gốc Việt.

Rọm là tên một nhân vật gàn bướng, kỳ khôi và «xấu hơn ma» trong cuốn tiểu thuyết «Mưa Trên Cây Sầu Đông» của bà Nhã Ca. Trong truyện, mọi người gọi ông là «Thằng Rọm.» Cô Đông Nghi thì gọi Rọm là «Ông Thằng Rọm». Tôi đọc cuốn truyện này từ thuở mới lớn và nhớ.

Rồi sự tình cờ đưa đẩy, tôi được gặp một người lao công làm trong bệnh viện thành phố, gợi cho tôi hình ảnh của «ông thằng rọm.» Ông rọm của tôi là một cựu biệt kích. Có lẽ ông cũng rọm không thua «ông thằng rọm» của bà Nhã Ca nhưng tấm lòng ông thì bát ngát bao la. Lòng trung thành của ông với quê hương khổ nhục, sự chung thủy của ông dành cho người bạn đời mất trí và tình đồng đội bền chặt tới mức muốn chia sẻ

một phần cơ thể của ông cho người bạn cũ khiến tôi quí phục ông.

Cũng nên nhắc lại ông Rọm là tên gọi thân thiết của tôi dành cho người lính biệt kích tên Danh lúc trước làm lao công trong bệnh viện nơi tôi làm việc. Khi làm chung ở nhà thương tôi được nghe ông kể về những biến chuyển trong cuộc đời của một người chiến sĩ trở về sau những tháng ngày tăm tối ngục tù.

Chú Danh nghỉ việc và dọn đi tỉnh khác thì hai năm sau khi đi dự đám cưới của con anh bạn ở Houston, tôi tình cờ gặp lại và được nghe thêm những thăng trầm trong cuộc đời trên xứ Mỹ của ông.

Cũng nơi đây tôi biết được ông còn có một cái tên nữa là bác Hai, và thêm một nghề mới là chuyên đi cúng quảy, sắp xếp lễ lộc cưới hỏi cho những người quen.

Vẫn anh bạn thân năm ngoái cưới vợ cho con trai, năm nay anh tiếp tục lo cho cô út đi lấy chồng. Trên đường lái xe ba tiếng đồng hồ tới dự đám cưới, tôi đã thầm nghĩ không chừng lại có dịp gặp lại ông rọm.

Quả thật như tôi mong muốn, khi nhà cô dâu sửa soạn đón nhà trai tới thì người bưng mâm quả gõ cửa không

ai xa lạ chính là ông rọm.

Năm ngoái ông rọm đứng ra chủ lễ cho nhà gái thì năm nay ông bưng mâm quả theo nhà trai. Điều khiến tôi sững sờ nhất là nhìn thân thể gầy còm của ông rọm trong một bộ áo tràng màu xám dài lê lết. Mái tóc dài búi tó lưa thưa của ông không còn nữa, thay vào đó là mái tóc húi cua để lộ chân tóc gần sát da đầu.

Tôi còn nhớ năm trước ông bị máy mắt vì uống thuốc an thần khá lâu. Năm nay da dẻ ông có vẻ hồng hào hơn và đôi mắt không còn bị chớp máy liên hồi nữa thì không lý gì ông bị bệnh. Nhìn lại cái áo tràng xám thì tôi phân vân, hay là ông rọm đã đi tu

Trong lễ vu quy lần này, ông rọm nay là bác Hai, đã đại diện nhà trai để kết thúc buổi lễ cưới tại gia «thành kính cầu xin các Như Lai Chư Phật phù hộ cho hai trẻ một đời bên nhau bình an». Tôi nghe lời chúc của bác Hai thấy có một ý ẩn gì hơi lạ trong đó mà chưa thể đoán được.

Sau khi làm lễ xong, ông rọm đến bên tôi tay bắt mặt mừng nhưng sau đó ông chào :

- Thật là quý hóa quá nên tui lại được gặp cô. Chừ tui phải đi có công chuyện. Túi ni gặp lại đằng nhà hàng nghe cô.

Nhìn ông rọm lật đật ra về tôi đoán có lẽ ông phải về «babysit» cho bà vợ bị bệnh của ông như có lần ông đã đề cập. Tôi nghĩ ông chỉ lịch sự hẹn với tôi nhưng chưa chắc ông đã đến được.

Như những buổi tiệc cưới tưng bừng khác của người Việt Nam, nhà hàng Kim Sơn mới với tám món ăn vừa khẩu vị. Bàn của chúng tôi thay vì có mười người thì chỉ có tám người dự, cho nên đồ ăn dư dả. Khi ăn tới món thứ ba thì ông xã tôi khều tay nói nhỏ :

«Ông bạn của em tới kìa.»

Tôi nhìn lên và bắt gặp nụ cười hiền lành của ông rọm. Thì ra anh bạn cũng tế nhị lắm nên sắp chỗ cho ông rọm ngồi chung bàn với tôi. Có lẽ chỗ ngồi trống còn lại dành cho bà vợ của ông rọm. Tôi cười đùa :

- Chú tới trễ nên nãy giờ tôi ăn hộ phần ăn của chú hết mấy món rồi.

Ông rọm biện bạch :

- Bà vợ tui... chướng qúa nên tui ráng lắm mới dụ bà ấy ngủ rồi mới đi được.

Đúng như tôi đã tiên đoán, ông rọm phải về nhà lo cho bà vợ. Tôi liền hỏi :

- Vậy chứ chú đi đây rồi ai trông chừng thím cho chú

Ông rọm trả lời nhát gừng :

- Có... người ta lo.

Sau khi ngồi xuống và chào hỏi những người ngồi chung bàn, ông rọm thong thả giải thích người ta đây là những người làm trong viện dưỡng lão.

Bà vợ của ông rọm vốn bị mổ màng óc và sau nhiều năm thì trí nhớ không còn nguyên vẹn như trước, sức khỏe càng ngày càng suy yếu. Đời sống của hai người

càng nguy hiểm vì tính tình thất thường của bà ấy.

Ông kể là có lần ông đang nấu canh, chỉ bỏ vào nhà tắm có mấy phút mà ở ngoài bếp bà vợ của ông làm đổ cả nồi nước sôi lên mình. Cũng may bà chỉ bị phỏng nhẹ nên khi đưa vào nhà thương không bị nhập viện. Rồi có mấy lần bà ta mở cửa ngẩn ngơ đi lang thang giữa đường xém bị xe tông. Lần cuối cùng khi bà ta ra ngồi ngay giữa đường thì người hàng xóm báo cho cảnh sát hay.

Sau lần đó chỉ vài ngày sau thì cơ quan xã hội (APS-Adult Protective Services) đến nhà khám xét rồi cho là ông rọm không đủ khả năng nuôi vợ một cách an toàn nên họ buộc phải đưa vợ ông vào trong viện dưỡng lão để được săn sóc kỹ càng hơn.

Khi kể lại chuyện này, ông rọm chua chát :

- Cô nghĩ coi, tui đi lính gìn sông giữ núi cả đời mà qua đây có một người vợ mà lại lo không xong. Tủi hổ, ốt dột cô nờ !

Thấy tôi lắng nghe, ông tiếp tục than thở :

- Tui như người bị... cùi cô ơi. Đôi bàn tay cầm báng súng một thời mà giờ đây không bảo vệ được cho chính gia đình mình.

Tôi an ủi ông là sức người có hạn, ông không thể tự trách mình những gì xảy ra ngoài khả năng của mình được. Ông rọm rơm rớm nước mắt :

- Cô cũng thấy tui là người... vô tài bất tướng phải không ? Từ ngày vợ tui vào viện dưỡng lão thì đời tui không có ngày nào giống ngày nào đó cô. Tội vợ tui lắm, cái đầu óc vô tư lự của bả chắc không còn ý nghĩ gì ngoài mỗi ngày ngồi chờ tui đưa thằng Andy vào thăm thì bả mới nhóm lên được một chút vui trong ánh mắt.

Tôi tò mò hỏi :

- Andy ?

Ánh mắt của ông rọm bỗng nhóe lên một tia nhìn hạnh phúc khi trả lời :

- Andy là thằng cháu nội của tui.

Tôi nhìn ông chưng hửng. Mấy năm nay có nghe ông nói gì về con cái đâu mà bây giờ lại có cháu nội. Nhìn nét mặt tôi, ông rọm cười khan :

- Cuộc đời tui lúc nào cũng gay cấn, khốc liệt vậy đó cô. Cuộc chiến đã có lúc phải ngưng trong tức tưởi trong khi tui cứ tiếp tục cầm cự, chiến đấu với những điêu tàn còn lại.

Ông rọm cho biết Andy là thằng cháu đích tôn năm tuổi của ông. Ngày trước khi ông đi học tập trở về đứa con trai duy nhất của ông với bà vợ trước lúc đó khoảng tuổi của Andy bây giờ. Bà vợ trước của ông vì hoàn cảnh ở nhà lấy bộ đội. Ông mất cả nhà cửa vợ con. Khi ông chắp nối với bà vợ thứ hai này thì trong những năm tháng còn lại nương náu ở Việt Nam cho tới ngày qua Mỹ ông chưa hề được gặp lại đứa con của ông.

Cách đây không lâu, một người bạn cùng quân ngũ của ông cho hay là đứa con trai của ông hiện đang định cư ở Houston và đang làm chủ một nhà hàng nhỏ. Sau nhiều lần đắn đo suy nghĩ, ông quyết định tìm kiếm dòng máu của mình.

Đứa con trai khi gặp lại ông tuy không thờ ơ nhưng cũng chẳng mặn nồng cho lắm. Ông không trách nó mà ngược lại cám ơn trời phật đã cho ông cơ hội được hội ngộ với con mình. Ông cũng cảm thấy mình còn có phước là đứa con của ông đã được nuôi nấng dạy dỗ đàng hoàng. Dường như gã bộ đội lấy vợ ông vì không có con được nên hết lòng thương yêu đứa con của ông. Chẳng hiểu gã này làm gì mà rất giàu và có uy thế mới có thể đưa đứa con trai của ông qua bên Mỹ với một số vốn liếng khá để làm ăn.

Ông nghe phong phanh là bà vợ trước của ông có dặn con là nếu qua Mỹ gặp lại ông thì phải đối xử tử tế, có lẽ vì nghe lời mẹ nên nó mới nhã nhặn với ông chứ từ nhỏ tới lớn nó có biết ông là ai đâu mà bảo nó thương yêu ông được.

Khi nhắc đến bà vợ trước, giọng ông rọm có chút tha thứ nhưng tiếc nuối :

- Chén kiểng úp với chén sành cô nờ. Bà ta lấy cán bộ, thôi thì dù sao bà ta cũng may mắn gặp được một tên kha khá nên cuộc đời cũng đỡ vất vả.

Tôi để ý là ông không còn kêu bà vợ trước là «mụ» nữa. Tuy nhiên ông còn hằn học :

- Tụi cán bộ chắc tham nhũng, ăn chặn trên xương máu của dân lành nên mới có tiền đem qua Mỹ tiêu xài lớn.

Ông rọm tuy giận nên nói càn, nhưng ông nói không quá đáng đâu. Gần đây nghe nói con cháu của cán bộ đi du học khá nhiều, đứa nào cũng đem tiền của qua mua nhà cửa, làm thương mại và lấy vợ có quốc tịch Mỹ để được ở lại.

Ông rọm nói tiếp :

- Đã chửi ngụy mà bây giờ cho con cháu qua sống bám vào đất ngụy. Rõ ràng là chế độ, loài người đạo đức giả. Thằng con tui cũng đâu kém ai, nó không thèm lấy vợ Việt gốc Mỹ mà lấy luôn con vợ người Mỹ chính tông.

Tôi thấy ông rọm bắt đầu nổi giận nên lật đật hỏi :

- Andy là con lai chắc là nó đẹp lắm phải không chú ?

Đôi mắt sâu của ông bất chợt long lanh :

- Thằng nhỏ dễ thương lắm cô. Nó có nhiều nét giống bà vợ trước của tui, nó có mái tóc nâu mềm mại và đôi mắt đen láy trông ngộ nghĩnh lắm.

Tôi nói với ông rọm là tôi thật mừng cho ông có được chút tình gia đình như thế sẽ đỡ cô đơn. Ông rọm nhìn tôi cay đắng :

- Tình đến rồi tình đi cô nờ.

Tôi nhủ thầm, trời ơi ông nói câu này như ông đang hát bài nhạc tình vậy.

Ông rọm có nhiều lý do để chua chát vì theo như ông kể, đứa con trai qua Mỹ đã khá lâu, lấy vợ người Mỹ

và làm chủ một tiệm ăn nhỏ nhưng rất phồn thịnh. Gần đây công việc quá bề bộn nên cả hai vợ chồng nhờ ông đưa thằng Andy đi học và đón về mỗi chiều. Ông hoan hỉ giúp con giữ cháu.

Mỗi chiều ông đón Andy đi học về thì hai ông cháu ghé vào viện dưỡng lão thăm bà vợ của ông. Bà vợ không còn trí nhớ của ông ngày nào cũng chờ đợi thằng nhỏ vào để vuốt ve, nựng nịu. Đó là chút hạnh phúc còn lại trong đời mà cả ông lẫn bà vợ đang được hưởng.

Thằng Andy thì rất ngoan, mỗi lần gần tới viện dưỡng lão ông đều ngừng lại ở Mcdonald mua cho nó đồ ăn. Thằng nhỏ chỉ ăn hamburger, còn lại French Fries và món đồ chơi trong Happy Meal thì nó để giành cho đem cho «bà bà». Ông dạy nó vài lần thì nó biết kêu vợ ông là bà nhưng nó rất thông minh, chỉ sau vài lần ngồi xem phim chưởng với ông là nó tự động nghộ nghĩnh gọi vợ ông là «bà bà».

Tôi nghe ông kể mà cảm động bèn hỏi :

- Như vậy là hôm nay cuối tuần chỉ có một mình chú đi thăm «bà bà» thôi hả»

Ông rọm nhếch miệng với nụ cười méo xẹo :

- Hạnh phúc như mây bay, cô ơi. Có đó rồi mất đó.

«Sắc bất dị Không, Không bất dị Sắc...» cuộc đời là hư ảo cô ơi. Tui kiếm ra con, được ôm ấp cháu một thời gian ngắn ngủi bây giờ tui không được gặp thằng nhỏ nữa.

Bắt gặp cái nhìn kinh ngạc của tôi ông phẫn nộ :

- Con vợ tóc vàng của thằng con tui nó hỗn hào, nó cấm không cho tui tới gần thằng Andy nữa. Nó kiếm cớ chia phân ông cháu tui.

Biết ông rọm hay nói chuyện gàn bướng nên tôi hỏi cho ra nguyên cớ thì ông ấm ức cho hay là cách đây mấy tháng, khi đi rước thằng Andy từ trường về thì thằng nhỏ bị sổ mũi, nhức đầu và có vẻ như muốn cảm. Thế là ông rọm đưa thằng nhỏ về nhà đè ra cạo gió. Khi giao trả Andy lại cho ba má nó, thằng nhỏ thích chí vạch áo khoe liền với mẹ nó là nó có nhiều «tattoo» (dấu xâm) trên lưng. Vậy là cô con dâu người Mỹ của ông la lối um xùm và đòi kêu cảnh sát bắt ông vì tội «hành hung» con nít.

Tôi nghe chuyện ông Rọm kể mà hỡi ơi vì đã có những trường hợp tương tự xảy ra với những người Việt Nam đã bao nhiêu lần lúc người Việt mới qua đất Mỹ. Nhưng sau bao nhiêu năm qua, phần lớn những người Mỹ đã thấu hiểu được những tập quán của người Việt

nên không lạ lùng gì về vấn đề cạo gió. Tôi nghĩ có lẽ cô con dâu của ông quá xót ruột khi thấy nhiều vết bầm trên người thằng bé Andy chăng.

Ông rọm kể chuyện nhưng rất tức tối :

- Bà... nó, nó ỷ người Mỹ rồi muốn nói gì thì nói. Tui cạo gió xong thằng nhỏ khỏe ru, hỏi nó thì nó nói đâu có đau đớn chi đâu. Với lại tui xài đồng xu nhỏ xíu và cạo nhẹ tay. Cháu tui thương đứt ruột mà nó dám nói tui hành hung. Thằng con tui sợ vợ, còn con nớ thì không biết đạo đức, lễ nghĩa là gì, tui già như ri mà nó dám chửi tui điên, nó nói tui... crazy đó cô.

Ông rọm có một điểm đặc biệt là mỗi khi ông giận dữ nét mặt hùng hổ của ông trông rất khôi hài, nhất là lần này vì đầu ông cạo trọc nên càng làm nổi bật sự phùng mang trợn mắt độc nhất vô nhị của ông.

Nhìn tôi chúm chím cười, ông rọm tức tối trách móc :

- Lạ chưa, cô còn cười tui nữa

Tôi hoảng hốt đính chính :

- Không phải tôi cười chú đâu, tôi mừng vì tôi thấy giữa tôi và chú có căn duyên gặp gỡ, mà mỗi lần tôi gặp chú là một lần tôi hiểu thêm về cuộc đời của chú và thấy

chú lạ lắm.

Ông rọm thấy tôi bào chữa nên cũng bớt giận :

- Tui với cô đúng là có cơ duyên, tui chưa bao giờ tâm sự với ai về những riêng tư của tui, kể cho cô nghe vì lúc trước làm trong nhà thương tui thấy cô hay kiên nhẫn lắng nghe những câu chuyện của bệnh nhân, rồi cô hay an ủi người ta. Cô thấy tui lạ chắc vì mái tóc hippy của tui không còn nữa phải không ?

Tôi không trả lời mà gắp cho ông rọm một miếng chạo tôm, thì ông xua tay :

- Cám ơn cô nhưng tui có món đồ chay đây rồi.

Nghe ông nói xong thì tôi mới để ý là ban nãy người hầu bàn đưa ra một dĩa rau cải xào với nấm và để kế bên cho ông rọm. Tôi tuy ngạc nhiên nhưng cũng nửa đùa nửa thật :

- Chú cắt tóc giống như... Henry Chúc thế này mà chú tính ăn chay đi tu hay sao ?

Giọng ông rọm buồn hiu :

- Tâm tui chưa lành nên cố tu mà chưa được cô nờ.

Được biết từ khi bà vợ vào viện dưỡng lão thì ông rọm mỗi ngày tiếp tục đến chùa làm công quả và học thêm kinh sách. Khi đứa con dâu cấm không cho ông gặp thằng cháu nội Andy nữa thì ông đâm ra chán đời, tự trách là kiếp trước mình làm gì nghiệt ngã nên kiếp này hết phước mới phải trải qua những nỗi đau đành đoạn, bi thảm.

Lần cuối khi ông lén đến trường đứng xa xa nhìn thằng Andy tan học, nó cũng lén nhìn ông rồi đưa bàn tay nhỏ xíu lên vẩy chào ông xong buồn bã leo lên xe về với mẹ nó, ông cảm thấy đứt ruột, đau nhức tâm can, nhưng đồng thời cũng biết là sự lưu luyến tình cảm này sẽ chỉ làm ông khổ thêm thôi. Ông quyết định xuống tóc, ăn chay và mỗi tối ông đều đọc kinh sám hối.

Tôi chợt nhớ tới chiếc áo tràng ông mặc ban sáng :

- Như vậy là chú đã xin theo thầy học đạo rồi phải không ?

Ông rọm thở dài não nuột :

- Cái vận tui còn long đong lắm cô, tui chỉ mới ráng tu tại gia thôi mà còn chưa trọn nói chi mà dám làm phiền tới thầy.

Tôi lấy làm lạ nên hỏi :

- Tu tại gia hay tại chùa cũng là tu. Chú đã xuống tóc, ăn chay như vậy chú đã là tu sĩ thì cũng gần như từ bỏ cuộc đời bên ngoài rồi.

Ông rọm tâm sự :

- Cô biết mà, tui còn... sân si, ố nộ lắm. Nói tới cái chế độ ác ngã của cộng sản miệng mồm tui còn muốn chửi. Nghĩ tới sự chia rẽ giữa tui với đứa cháu tui còn oán đứa con dâu. Nhìn bà vợ không còn trí nhớ tui còn thương lắm. Đôi lúc buồn tui còn giống như... Trư Bát Giới, còn muốn uống một tửu rượu giải khuây. Tui quy y mà cả ba giới Phật, Pháp, Tăng tui chưa làm trọn được giới nào cả.

Khi nghe ông rọm cắt nghĩa thì tôi mới biết ý nghĩ của mình còn quá nông cạn. Mặc dù bà vợ ông ở trong viện dưỡng lão nhưng ông cũng còn trách nhiệm và vẫn nặng tình, nặng nghĩa. Ông đi tu rồi thì ai vào thăm bà mỗi ngày, ai đẩy xe lăn đưa bà đi dạo mỗi chiều trong công viên ?

Ông tiếp tục giải thích cho tôi hiểu về áo tràng xám ông mặc :

- Tui mặc áo lam, ăn rau quả và mỗi tối đọc kinh sám hối nhưng chỉ đủ để tự tu tại gia thôi cô. Ngày nào tui giữ được tâm thanh tịnh thì tui mới thật sự có căn duyên, mới dám vào cửa phật. Từ ngày tui ăn chay, niệm phật thì tui không còn phải uống thuốc an thần nữa cô. Tối nào tui đọc xong bài kinh sám hối thì tui ngủ ngon vô cùng.

Nói tới chuyện ngủ tôi lại nhớ là ông từng nói với tôi là ông suốt đời chỉ ngủ ngồi thôi, không nằm bao giờ. Tôi dằn lòng không được nên phải hỏi :

- Ngủ ngồi làm sao ngon được.

Ông rọm cười ngất :

- Cái cô ni lạ quá, tui kể chi cô cũng nhớ quá rõ ràng. Tui ngồi thiền xong nhắm mắt dựa lưng vào tường ngủ thẳng giấc không phiền muộn.

Tôi đã từng tưởng tượng ông ngồi ngủ trên cánh dù tung gió thì lần này tôi nghĩ một ngày nào đó ông ngồi ngủ rồi sẽ... hóa thành tượng đá. Tượng đá vô tri không suy nghĩ, không biết đớn đau về những ràng buộc, đổi thay của cuộc đời. Không chừng lúc đó tâm thiền của ông sẽ được thảnh thơi hơn.

Tôi khen ông rọm :

- Chắc nhờ ăn rau quả và ngủ được nên trông chú tuy vẫn còn ốm nhưng không yếu như trước.

Ông rọm đang cười rồi bỗng nhiên xụ mặt :

- Thấy vậy chứ không phải vậy đâu cô. Cái đầu tui dạo này hơi thanh thản nhưng bù lại cái thận thì dở lắm.

Ông rọm cho biết sỡ dĩ ông biết cái thận của ông rất yếu vì mấy tháng trước người bạn thân của ông vì thận hư nên đang trong tình trạng đợi chờ để được ghép thận, thì ông tình nguyện cho bạn ông một trái thận của chính mình. Khi đi thử máu mới biết cái thận của ông cũng trong tình trạng suy nhược. Dĩ nhiên là ông rất tuyệt vọng vì không giúp được bạn và buồn nhiều vì sợ mình không đủ sức khỏe để còn trông nom, thăm viếng bà vợ mất trí nhớ.

Ông buồn bã nói :

- Cô coi đó, thằng bạn thân sát cánh với tui trên chiến trường, giờ đây cả tui và nó đều là người... tàn phế. Tui muốn cho hắn một trái thận vì như thế thì hai đứa tui sống trên đời này mới có ý nghĩa, nhưng rồi tui cũng đành chịu vì chính sức khỏe của tui cũng bết bát quá.

Tôi nghe ông Rọm kể chuyện muốn cho thận mà xúc động. Ai bảo ông chưa trọn giới quy y ? Có mấy ai dám hy sinh một phần thân thể của mình cho người khác mà không hề vụ lợi. Chỉ tội cho ông là ông không làm được những gì tâm ông muốn y nguyện.

Buổi tiệc cưới đến lúc vui nhộn vì mọi người cùng đang ra sàn nhảy với cô dâu và chú rể. Tôi đẩy miếng bánh ngọt qua cho ông.

Ông rọm ưu tư và lập lại lời nói lúc nãy :

- Sắc bất dị Không, Không bất dị Sắc

Tôi tiếp lời ông :

- Sắc tức thị Không, Không tức thị Sắc

Ông rọm trố mắt nhìn tôi :

- A. Cô nói giùm tui rồi đó. Tui không tính toán chi xa, cuộc đời có đó rồi mất đó. Tui tính đem vợ tui lên Ohio, trên đó có mấy người thuộc họ hàng bên vợ tui, may ra còn có chút tình thân.

Tôi nhớ là ông rọm ở xứ Mỹ này có mười mấy năm và cũng đã... lưu lạc giang hồ tới gần mười mấy tiểu bang rồi.

- Chú đi chi xa lắc xa lơ vậy ?

Ông rọm nheo mắt :

- Đất lành chim đậu mà cô.

Tôi chưa kịp nói thêm thì cái điện thoại cầm tay của ông rọm reo lên. Sau khi vắn tắt trả lời, ông với nét mặt thảng thốt :

- Vợ tui nổi... cơn...

Ông nhìn tôi như không muốn giải thích thêm. Tôi nhìn ông không dám hỏi chi thêm, cả tôi và ông đều đang thấm một nỗi ưu phiền chung.

Ông không nói lời từ giã, chỉ chắp tay xá tôi một xá, tôi cũng xá lại ông và khi nhìn bóng dáng còm cõi của ông len lỏi giữa đám đông ra về, tôi chợt nghĩ đến một mảnh đất lành với con chim đại bàng rũ cánh âm thầm thương đau.

Thân Mật, Trăng Mật Và... Vỡ Mật

Thanh Mai

Tác giả cho biết cô qua Mỹ từ năm 1993, hiện là Electronic Technician của Honeywell, Minnesota. Thanh Mai đã góp một số bài viết về nước Mỹ đặc biệt. Trong số này, bài «Ép Con Học Hành Quá Sức» là một trong 10 bài có số lượt người đọc nhiều nhất trên Việt Báo Online. Sau đây là bài viết mới nhất của cô.

Bích Giang là một cô gái có sức quyến rũ lạ lùng. Bảo cô ấy đẹp, tôi chắc là không vì mũi nàng tẹt, nhỏ xíu và cái miệng thì móm. Bảo cô ấy có duyên ? Chắc thế, bởi vì đàn ông nhiều người gặp cô là chết mê chết mệt. Đôi mắt cô nàng lúc nào cũng long lanh, như mặt nước hồ thu mời mọc các lãng tử say tình; vành môi không tô son nhưng lúc nào cũng mộng đỏ như trái táo chín; và giọng nói vừa trong trẻo vừa nũng nịu... Chao ôi, từ xa xưa tôi đã đặt tên cho Bích Giang là Yêu nữ khi thấy bao nhiêu con tim đã điêu đứng vì nàng.

Người đã thế mà còn rất thông minh, lanh lợi, và... thủ đoạn. Nói là thủ đoạn thì hơi quá, nhưng nếu Bích Giang đã quyết định một chuyện gì thì bằng mọi cách cô nàng phải đạt cho dược. Không biết sao tôi cứ liên tưởng đến Bích Giang như nàng Scarlett trong «Cuốn

theo chiều gió».

Khi Bích Giang tốt nghiệp kỹ sư ngành hàng không loại giỏi và được nhận vào Boeing làm việc thì ngày ngày, trên bàn làm việc của nàng đều có một bó hồng nhung đỏ thắm. Bob, anh chàng bạn đồng nghiệp, tác giả của mấy bó hoa, lúc nào cũng đến hỏi han săn đón và mời nàng đi ăn trưa, ăn tối. Rồi anh chàng Kevin kỹ sư thực tập nhỏ hơn nàng cả chục tuổi cũng cà rà đến rủ nàng đi chơi tennis, cưỡi ngựa. Nàng thực phải khôn khéo từ chối để không mất lòng một ai mà mấy con thiêu thân vẫn cứ bay quanh không rời, tự nguyện chết trong mắt mỹ nhân.

Một tháng sau từ khi Bích Giang vào làm việc, có buổi họp cùng với các xếp lớn. George là chủ tọa buổi họp. Ông ta cỡ năm mươi nhưng tướng người rất săn chắc. Ông là phi công trưởng chuyên bay thử các phi cơ mới, và cũng là một triệu phú. Ông đã ly dị vợ hơn chục năm nay. Hai người con trai của ông đã lớn, cũng là kỹ sư ngành hàng không như cha. Vừa ngồi vào bàn họp, ông đã bị một gương mặt mới của người thiếu phụ châu Á cuốn hút và đến khi nàng tự giới thiệu mình bằng một giọng tiếng Anh chuẩn, ông biết là mình đã bị hớp hồn. Suốt buổi họp, đôi mắt ông không thể nào nhìn ra chỗ khác mà cứ như đã bị nam châm hút vào gắn chắc

với gương mặt quyến rũ kia. Mọi người đều ngạc nhiên khi thấy sự thay đổi kỳ lạ của ông xếp, để rồi sau đó, ai cũng biết lại thêm một con thiêu thân nặng ký bay vào hồ nước của người đẹp.

Bích Giang đón nhận sự theo đuổi của ông xếp lớn. Nàng đi ăn, đi chơi thể thao, đi khiêu vũ và ngay cả để ông giới thiệu hai đứa con trai như một cách khéo léo bày tỏ tâm ý của ông muốn tiến tới với nàng. Nhưng chẳng hiểu sao, lòng nàng thì cảm động nhưng con tim lại không rung động. Nàng không sao tìm được sự đồng cảm giữa hai con tim không cùng chung một dòng máu Việt. Trong lòng nàng lúc nào cũng thôi thúc muốn được nghe những lời thì thầm yêu nhau bằng tiếng mẹ đẻ mến yêu.

Rồi đến một ngày George đã trao nàng nhẫn cầu hôn. Bích Giang đã từ chối và tỏ bày nỗi lòng của nàng cho ông hiểu. Ông kiên nhẫn bảo sẽ chờ đợi đến khi nàng đổi ý và tiếp tục giữ tình bạn như hiện nay, nhưng vì không muốn ông nuôi hy vọng nên sau đó nàng tìm cách lánh mặt không đi chơi với ông nữa.

Dù biết Bích Giang có ông xếp lớn đeo đuổi, mấy anh chàng Bob, Kevin và vài anh chàng kỹ sư Mỹ khác vẫn không bỏ cuộc mà vẫn kiên trì lấy lòng người đẹp. Chỉ có một người, mà lại là người Việt nữa chứ, lại coi nàng

như không có ký lô nào cả. Anh chàng này là manager của nàng, tên Trần Hải. Hải đẹp trai, gương mặt thông minh và nghiêm nghị. Anh ta hình như còn độc thân vì nàng để ý thấy anh ta không đeo nhẫn cưới. Mỗi lần thấy nàng xuất hiện, anh ta khinh khỉnh quay mặt hoặc bỏ đi chỗ khác. Còn nếu có chuyện cần nói với nàng thì anh ta lại nói những câu khô khốc, cụt ngủn bằng tiếng Mỹ rồi bỏ đi một nước.

Bích Giang bực lắm, anh ta làm như nàng là kẻ thù không bằng. Hay anh ta khi nàng là một phụ nữ lẳng lơ chuyên quyền rũ đàn ông ? Tháng đầu tiên, anh ta đối với nàng thế nào thì nàng đối lại thế ấy, cũng lạnh lùng, và khô khốc nói chuyện. Anh ta không nhìn nàng thì nàng cũng lơ lại. Nhưng lạ, mỗi khi đám thiêu thân bu quanh nàng thì nàng lại liếc nhanh đến anh ta nếu anh ấy đi ngang gần đó... để xem anh ta có để ý gì đến sự đắt giá của nàng không.

Hơn một tháng, mối quan hệ của hai người vẫn lạnh lùng, xa cách không tiến triển thêm gì mấy. Đến khi thấy nàng được ông xếp lớn mê đắm thì anh chàng Trần Hải này lại còn tỏ vẻ khinh khỉnh hơn. Anh ta có thù với nàng chăng ? Hay anh ta là người đã có gia đình nhưng không đeo nhẫn cưới, và cũng có thể anh ta là người thích kẻ đồng phái ? Bao câu hỏi lớn vởn trong óc nàng

và nàng theo hỏi dò con nhỏ Kathy đã làm cả chục năm ở đây :

- Tên manager của mình sao thấy nghiêm trang quá ! Hắn có gì buồn chăng ?

Kathy nhún vai :

- Thế sao ? Tao thấy hắn cũng bình thường mà. Sáng nay hắn còn chọc tao đổi kiểu tóc giống y đệ nhất phu nhân Hillary Clinton.

- Hắn có gia đình chưa ?

- Còn độc thân một trăm phần trăm. Chưa vợ và chưa người yêu. Mày để ý đến nó hả ?

Con nhỏ Kathy cười và hỏi lớn làm Bích Giang giật mình nhìn quanh xem anh chàng có đứng đâu đó nghe được không và biết là nàng chú ý đến hắn. Nàng cũng nhún vai bất cần :

- Tao không thích loại người như hắn. Chẳng giống ai. Chừng đó mà chưa có người yêu chắc là bị hâm.

Con Kathy vẫn chọc lỳ :

- Để tao làm mai cho hai đứa mày nếu mày thích. Hâm nóng nó lên là mày mê à.

Liếc nhanh không thấy anh chàng «cụ non» đứng gần đó nên nàng cũng cười đáp lại :

- Mày đừng lo cho tao. Tao sẽ nấu sôi hắn và uống hắn như uống chocolate nóng.

- Hắn cũng là người Việt nam như mày đấy. Thấy hai đứa mày cũng xứng đôi vừa lứa lắm. Còn nếu mày muốn làm phu nhân triệu phú thì tao không có ý kiến.

«Con nhỏ Kathy muốn thăm dò chuyện của nàng và xếp lớn đây. Còn khuya mới thổ lộ chuyện của mình cho nó biết.» Nàng nghĩ và cười mỉm một cách bí mật rồi nói :

- Chuyện đó cũng thú vị đấy. Cả hai tao đều muốn thử.

Ngày hôm sau, nàng đổi thái độ và chủ động chào hỏi «ông cụ non» với một nụ cười thật tươi và bằng tiếng Việt thật là dịu dàng :

- Chào anh Hải. Trông anh bữa nay tươi lắm đấy.

Nàng cười thầm trong bụng khi thấy anh chàng giật mình và ngỡ ngàng thấy rõ. Anh ta cũng lúng túng chào lại nàng bằng tiếng Việt :

- Chào cô Giang. Trông cô cũng tươi vậy.

Chiêu thứ nhất coi như đã đánh cho địch thủ một cú giao bóng thăm dò. Chắc anh chàng đang thắc mắc tại sao hôm nay mình lại chủ động chào hỏi và tự soi gương xem tươi chỗ nào. Nàng không tin là khi nàng ra tay mà lại không thể đánh đổ được một tên đàn ông mặc dù cho hắn gan lì cách mấy. Chỉ cần hắn không là loại người đồng tính luyến ái thì trước sau cũng gục trong tay nàng. Nàng rất tin vào bản thân và biết được sự quyến rũ của mình.

Những ngày sau đó, từ từ và nhẹ nhàng, một cách kín đáo, nàng tiếp cận mục tiêu một cách tình cờ có dụng ý và ra từng chiêu mê hoặc anh chàng. Chỉ sau vài tuần, cục diện thay đổi rõ rệt. Anh chàng cụ non đã rớt mất cái mặt nạ lạnh lùng, khinh khỉnh; thay vào đó là những nụ cười tươi và những quan tâm hơn mức bình thường một chút như tặng cho nàng những bài nhạc Việt nam mà nàng đã nhờ tìm. (Thật ra những bài nhạc đó nàng đã có nhưng nhờ chàng tìm chỉ là một cách thử lòng và tạo cơ hội cho anh chàng thôi), hoặc mời nàng đi nhà hàng Việt nam ăn những món ăn mà nàng cũng đã cố ý vô tình nói cho chàng biết.

Nếu ai đã từng coi «Cuốn theo chiều gió», sẽ thấy Rhett Butler vì sợ Scarlett biết được chàng yêu nàng mà quay chàng như con dế, anh ta đã tỏ thái độ coi thường

và khinh ghét để đánh lừa tình cảm của nàng. Cuối câu chuyện khi Scarlett khám phá ra tình cảm của Rhett đối với nàng và cũng biết ra người nàng yêu chính là Rhett chứ không phải Ashley, hình như đã muộn vì tình yêu của Rhett dành cho nàng đã chết. Không ai biết được đoạn kết Scarlett có làm cho Rhett hồi sinh lại tình yêu dành cho nàng không.

Ngoài đời, Scarlett Bích Giang sau đó không lâu đã biết được Hải chính là một hóa thân của Rhett. Thì ra anh chàng cũng sợ sẽ bị nàng biết tẩy và tự coi mình hơn đám thiêu thân kia nên đã tỏ vẻ xa cách và coi thường nàng như thế. Còn phần mình nàng cũng sớm biết được người nàng chờ đợi và yêu chính là Hải, một người đàn ông Việt tài giỏi, chín chắn, và tuyệt nhất là chưa bao giờ vướng bận chuyện gia đình. Dĩ nhiên sau giai đoạn tình «Bí mật», «Thân mật» thì phải là «Trăng mật». Hai năm sau đám cưới thật linh đình diễn ra.

Sau khi kết hôn, Bích Giang thường hay khoe tôi về ông chồng hết ý của mình :

- Anh Hải nấu ăn giỏi lắm, món nào ảnh cũng biết nấu.

Bích Giang nấu ăn cũng khéo mà chàng của nó có vẻ còn khéo hơn vì tôi thường nghe cô nàng khoe anh Hải

nấu món này món nọ cho vợ ăn hoài. Coi chừng không khéo mê ăn mà mập như cái lu thì nguy. Cũng may cô nàng chịu khó tập thể dục nên vẫn giữ được cái dáng cao dong dỏng như thời độc thân. Rồi Bích Giang còn khoe :

- Anh Hải tốt và rộng rãi lắm. Giang cho thằng Huy (em út của Bích Giang đang học chương trình Master) hai trăm đô nhân ngày sinh nhật. Ảnh bảo cho nó chẵn một ngàn cho nó xài thong thả một tí.

Chuyện thằng Huy được ông anh rể tặng cho một ngàn đô, sau này nó nói với chúng tôi :

- Anh Hải đưa em tiền mà em cảm thấy như ảnh tạt thau nước lạnh vô người.

Cứ tưởng nó tự ái khi nhận tiền nhưng không ngờ nó nói tiếp :

- Em đang ở trong sa mạc mà ảnh tạt cho em một thau nước lạnh mát ơi là mát. Em thương ảnh quá chừng.

Ngoài chuyện cho Huy tiền Bích Giang còn khoe :

- Anh Hải bảo Giang phải gởi tiền hàng tháng cho Ba của Giang tiêu mặc dù ông ấy đang hưởng tiền già của chính phủ.

Vân vân và vân vân... Không biết cô nàng này tu mấy kiếp mà kiếm ra một ông chồng tuyệt phẩm như thế. Việc ngoài đã giỏi mà việc nhà cũng đảm. Con người vừa tốt mà lại vừa đẹp trai nữa chứ. Bích Giang cũng giỏi và khôn khéo. Hai người thật xứng đôi vừa lứa.

Cưới nhau được ba năm thì Bích Giang sinh đôi hai cô bé thật thông minh và kháu khỉnh. Bích Giang nghỉ việc ở nhà săn sóc hai con. Ngày gia đình cô nàng qua Canada chơi, máy bay dừng ở phi trường Minneapolis hai tiếng, tôi tranh thủ chạy vào phi trường gặp mặt cả gia đình và xem mặt hai đứa cháu. Trời ơi, một gia đình bốn người mà hơn chục cái giỏ lỉnh ca lỉnh kỉnh. Cái thì móc trên vai, cái thì móc trên xe đẩy hai đứa nhỏ. Hai đứa nhóc kháu khỉnh xinh ơi là xinh, nhưng cha mẹ nó phờ phạc thảm thương hết sức. Bích Giang quyến rũ dáng ngọc quý phái ngày xưa không còn nữa. Trời ơi, mười phần nay chỉ còn năm !

Năm hai đứa nhỏ được năm tuổi, chúng tôi vài gia đình lấy phép bay qua nhà Bích Giang họp mặt gia đình. Anh Hải đã nấu sẵn phở gà đãi phái đoàn. Thằng nhóc của tôi ăn một lúc ba tô và khen luôn miệng :

- Phở chú Hải nấu ngon quá !

Công nhận ngon thiệt ! Ảnh làm bài bản lắm, bánh phở cuộn tròn bỏ vào vợt nhúng nước sôi y chang như tiệm phở bên Việt nam, thịt gà dai cắt lát mỏng dính thêm miếng da vàng giòn sực sực, hành ngò xanh um với củ hành lá mộng trắng, nước phở thì trong vắt, ngọt thanh... Nhìn tô phở vừa đẹp vừa ngon đang bốc khói thì làm sao không ăn đến hai ba tô lận.

Ăn phở xong là tráng miệng bằng chè nếp và khoai sọ. Món chè khoai này thấy ảnh đứng nấu cũng khá công phu, lửa mở riu riu đứng khuấy liên tục hơn tiếng đồng hồ. Ảnh bảo nấu loại chè này phải có kỹ thuật để nếp và khoai quyện vào nhau và nếp để lâu vẫn không bị vữa. Thấy chúng tôi khen chè ngon và đớp sạch bách, tối đó ảnh lại thức khuya nấu thêm một soong chè khác để sáng mai tụi tôi dậy ăn.

Trên bếp, ngoài chè và phở còn có bún cà ri để ai không thích phở thì ăn. Nghe Bích Giang bảo anh Hải đã chuẩn bị đồ ăn cho khách từ sáng sớm. Thật là cảm động cho tấm lòng của ông chủ.

Nghe Bích Giang tía lia khoe tài ông xã, tôi hỏi :

- Sao toàn nghe là anh Hải nấu vậy ? Chứ phần Giang thì làm gì ?

Cô nàng cười khoái chí :

- Anh Hải nấu ăn ngon mà nên để ảnh trổ tài. Còn Giang rửa trái cây, coi chừng tụi nhỏ và nói chuyện cho ảnh vui.

- Vậy chứ giờ Giang hết nấu rồi hở ? Mấy bữa nghe khoe Giang làm cơm rượu và xôi vò ngon lắm mà ?

- Món đó mai mốt Giang nấu cho mà ăn. Bây giờ mời quý vị qua bàn bên kia ăn trái cây nghe.

Rồi cô nàng miệng ngọt xớt nhờ chồng :

- Anh Hải ơi ! Đem dùm em dĩa trái cây trong tủ lạnh ra đi.

- Anh Hải ơi ! Lấy dùm em thêm mấy tờ giấy napkin đi.

- Anh Hải ơi ! Lấy dùm em mấy ly nước đá đi.

- Anh Hải ơi !

Nghe Bích Giang vừa xì xụp ăn, vừa nói chuyện với chúng tôi, vừa sai chồng tới tấp làm chúng tôi ái ngại hết sức. Không biết những ngày khác có vậy không hay là vì có khách nên cô nàng giả bộ có thớ ? Cô nàng chưa ăn xong nhưng anh Hải cũng đang ăn lỡ dở mà. Tụi tôi

vội lên tiếng :

- Để anh Hải ăn cho yên. Tụi chị lấy được mà.

- Để ảnh làm cho. Tí nữa ảnh ăn tiếp có sao đâu. Anh chị đi máy bay mệt ngồi đó nghỉ ngơi đi.

Anh Hải chỉ cười cười đứng lên làm theo lời vợ. Chúng tôi cũng lăng xăng phụ ảnh và hỏi thăm cho ảnh đừng ái ngại và quê vì vợ hành.

Ăn xong Bích Giang dành rửa chén, bảo là anh Hải nấu thì phiên nàng rửa. Nhưng cô nàng rửa chén mà hở tí là kêu anh Hải và nhờ ảnh chuyện này chuyện nọ không tha. Một lúc sau anh Hải nửa giỡn nửa thiệt than:

- Hồi sáng giờ làm không ngơi tay...

Bích Giang nghe thế còn cười phá lên :

- Ha ha ! Tội chưa !!

Tụi tôi hết nước nói. Thấy hai đứa nhỏ cũng ba nó tắm rửa. Nhà cửa bếp núc, phòng vệ sinh sạch bóng không một vệt bụi hỏi ra cũng do một tay săn sóc của anh Hải. Vườn tược cây cối cũng... anh Hải trồng. Thiếu bó rau hay hộp muối cũng anh Hải chạy đi mua. Không biết trong hãng làm xếp ảnh có ngồi chơi không mà về nhà lại hăng hái đảm đương như thế.

Bích Giang thì cứ luôn miệng than :

- Giang ở nhà lo cho hai đứa nhỏ mệt phờ luôn. Suốt ngày đưa đi học chỗ này chỗ nọ, rồi dọn dẹp nhà cửa, lo cơm nước cho tụi nó.

Cô nàng nói vậy mà nói được trong khi trước đó mở tủ lạnh ra khoe mấy song đồ ăn như cá kho, thịt kho... anh Hải nấu để sẵn. Còn hai đứa nhỏ chơi bày ra là má nó quát luôn miệng bắt dọn dẹp. Mà hai đứa ngoan hết sức vậy đó, ngồi coi ti vi hoạt hình hoặc kéo nhau ra nhà xe lúc thúc chơi với nhau, đâu có phá phách gì.

Sống và tiếp xúc với anh Hải mới vài ngày nhưng chúng tôi ai cũng thương và mến anh hết sức. Ảnh giỏi nhưng không khoe khoang, làm phách chúng tôi không bao giờ nghe ảnh nói về công việc và chức vụ cao của anh trong công ty. Ngoài ra ảnh còn rất điềm đạm, chững chạc, và nhiệt tình với chúng tôi dù là gia đình bà con của vợ. Ảnh đưa chúng tôi đi đây đó giới thiệu thành phố, thắng cảnh và tận tình giải thích những thắc mắc của chúng tôi. Đi nhà hàng ăn uống thì ảnh cũng dành trả tiền. Bích Giang còn nói :

- Anh Hải là con bò sữa của Giang đó. Mình cứ vắt đi đừng ngại.

Anh Hải cứ cười và tiếp tục dành làm khổ chủ. Đúng là một tuyệt phẩm còn sót lại trên thế gian này ! !

Vài ngày sau, anh Hải bị cảm. Chắc là đuối sức vì phải phục vụ khách. Ảnh từ công ty gọi về nhờ vợ sẵn đưa đón hai đứa nhỏ ghé qua tiệm thuốc mua sẵn cho ảnh đi làm về uống. Vậy mà cô nàng lại quên mất. Đến khi anh Hải về nhà hỏi thì Bích Giang mới nhớ ra :

- Em quên mất chớ. Thôi để mai em mua cho.

Mặt anh Hải buồn thiu. Chắc ảnh tủi thân thấy vợ không quan tâm gì đến mình. Tụi tôi nói nhỏ giục Bích Giang :

- Giang đi mua cho ảnh đi. Người ta bệnh muốn được quan tâm đó mà.

- Thôi mất công thay đồ lái xe đi mua có tí thuốc. Ảnh chịu đến ngày mai được mà. Cảm chút xíu có chết ai đâu. Ảnh nhõng nhẽo đó.

Ông xã tôi nói :

- Thôi để anh lái xe đi mua cho. Anh sẵn mặc đồ đi tiện hơn.

Vấn đề là ai mua không nói, nhưng thái độ hững hờ với chồng như vậy tôi chắc là anh Hải sẽ buồn lắm. Con người mà, ai cũng có những lúc yếu đuối và cần đến sự săn sóc, để ý và quan tâm của người xung quanh, nhất là giữa hai vợ chồng. Bây giờ ảnh bệnh nhờ vợ mua thuốc chỉ là một cách ảnh muốn vợ yêu thương lo lắng cho mình mà thôi, vậy mà Bích Giang lại hững hờ với ảnh như thế. Khi thuốc được mua về tôi nói với cô nàng:

- Hồi chiều thấy anh Hải mệt và buồn hiu. Giang lấy nước và thuốc lên phòng cho ảnh uống đi. An ủi săn sóc cho ảnh một tí tội nghiệp.

Cô nàng nghe lời mang thuốc và nước lên phòng cho ảnh. Không biết cô nàng tỉ tê dỗ dành thế nào mà đến tối thấy anh chàng xuống nhà mặt mày tươi tắn và có nét vui vui. Chúng tôi cũng vui theo.

Một bữa cả nhà ngồi ăn cơm với nhau. Tôi khen món dưa chua ngon. Anh Hải hỏi :

- Ủa, dưa em muối hở Giang ? Sao anh không biết ? (Dĩa dưa để hơi xa anh nên anh không thấy)

- Không. Chị Liên hàng xóm cho một hủ luôn.

Dĩa dưa trên bàn hết sạch nên tôi đứng lên và nói :

- Để Thanh lấy thêm cho anh ăn nghe.

Giang gắt :

- Chị Thanh ngồi xuống ăn cơm đi. Ảnh muốn ăn thì để ảnh đi lấy. Ngồi đó mà chờ người ta hầu à» Muốn ăn thì lăn vào bếp.

Cô nàng này sao không nghĩ gì đến tự ái và mặt mũi của chồng mình cả. Săn sóc phục vụ nhau một tí có hại gì đâu. Anh Hải đã lo và phục vụ cho mọi người chứ bộ ảnh làm biếng nằm ì ra chờ hầu à ?

Cô nàng còn nói thêm :

- Hầu ảnh quen thói rồi bữa nào mấy anh chị về bắt Giang phải hầu à ?

Bích Giang giờ thay đổi nhiều quá. Càng ngày càng hung dữ, ngang ngạnh không những với chồng mà còn với hai đứa nhỏ. Một bữa đi ăn nhà hàng, bé Jessica đau bụng đòi đi phòng vệ sinh. Thế mà Bích Giang không cho con bé dùng phòng vệ sinh của nhà hàng vì sợ dơ và bắt con bé phải nhịn chờ cả nhà ăn xong để về nhà. Nhìn con nhỏ mặt mày xanh dờn vì đau bụng, ai cũng thương hết sức, lo ăn vội vội để con bé được sớm về

nhà giải quyết bầu tâm sự.

Chúng tôi ở chơi được vài ngày thì anh Hải phải đi Anh công tác một tuần. Tôi nhắc Bích Giang :

- Giang thu xếp hành lý cho ảnh chưa ?

Tôi hỏi vậy vì thói quen mỗi lần gia đình tôi đi đâu đều một tay tôi lo sắp xếp hành lý từ A tới Z. Nhưng Bích Giang nói :

- Ồ, chuyện đó ảnh tự lo. Giang không bao giờ lo mấy chuyện đó đâu. Cả nhà đi đâu ảnh còn lo hành lý cho mấy mẹ con nữa là. Tí nữa ảnh sẽ ủi bộ đồ nào ảnh cần.

Mấy chị em gái xúm lại góp ý :

- Thấy ảnh dễ thương ghê đi. Giang phải lo và chìu ảnh một chút chứ để ảnh tự lo đủ thứ thấy tội quá.

Cô nàng chống chế :

- Tính ảnh kỹ lắm, làm dùm mà ảnh không vừa lòng mắc công cãi nhau.

- Cứ nghĩ như vậy không được ! Lần đầu không vừa ý thì cải thiện lần sau. Tụi chị thấy chuyện gì Giang cũng sai và đì ảnh làm cả.

- Làm một chút mà, ảnh đâu có than. Hồi đó Giang mang thai và sinh hai đứa nhỏ cực khổ hết sức thì việc khác ảnh lo là vừa. Đâu có thấm gì !

- Sao nói ảnh không than ? Ảnh vừa mới nói là Giang đã cười vào mặt người ta rồi ! Thấy người ta hiền ăn hiếp có ngày người ta bỏ cho mà khóc.

- Còn khuya mà ảnh hiền. Ảnh cao tay lắm đó, mấy người không biết đâu.

Không biết anh Hải cao tay ở chỗ nào mà gặp cao thủ Bích Giang thấy ảnh xếp re thật là tội. Thấy ảnh đi làm về là bắt tay vô dọn dẹp nhà cửa ngay. Tôi và cô em gái nghĩ hay anh này tính đàn bà ? Và thích bị vợ đì ? Trên công ty bây giờ ảnh là xếp lớn, vậy thì xếp có bị lính đì không đây ? Công việc của ảnh ở công ty chắc nhiều áp lực lắm, vậy mà về nhà lại nghe vợ chí cha chí choét la con ồn ào, rồi nhà cửa bề bộn, lại bị vợ hành làm việc nhà nữa, không biết ảnh có cảm giác như thế nào ? Có khi bị vợ hành từ từ từng chút một lâu ngày chày tháng rồi quen dần ?

Nghe nói ảnh đi công tác ở Anh có quen một cô chủ nhà hàng Việt Nam chưa có chồng, tụi tôi bảo Bích Giang :

- Không chìu ảnh coi chừng qua Anh bị bắt cóc đó nghe.

- Đố ảnh dám. Giang dữ như thế này ảnh không dám léng phéng đâu.

Tụi tôi cùng ồ lên :

- Cũng biết mình dữ hở ? Chính vì vợ hung dữ ăn hiếp nên mấy ông chồng hay tìm bạn hiền để tâm sự và an ủi đó.

- Ảnh không dám để mất Giang và hai con bé đâu !

- Vì tình yêu người ta dám đổi cả giang sơn huống hồ chỉ có con sư tử Hà đông và hai con mèo con. Giang lo cưng và giữ chồng đi là vừa.

- Giang biết giá trị của Giang ! Mấy chị đừng lo.

Bích Giang đâu biết rằng giá trị của mình không còn bao nhiêu nữa. Nhan sắc thì còn có chút xíu. Sự quyến rũ, dịu dàng ngày nào cũng đi đâu mất. Đôi mắt long lanh ngày xưa như nước hồ thu thì nay làm hai đứa con muốn tè trong quần mỗi khi mẹ nó long lên sòng sọc. Đôi môi mọng đỏ buông những lời ngọt dịu ngày nào thì giờ quát tháo nhiều hơn là nói... Và dáng người cao gầy dong dỏng thì giờ lại như biến thành hai... Không

biết những điều thay đổi này anh Hải có nhận ra không hay ảnh cũng quen dần rồi ?

Chúng tôi cứ lo một ngày nào đó, ảnh thức tỉnh và nhìn thấy sự thay đổi đó. Hoặc là sức chịu đựng và nhẫn nhục của con người cũng có giới hạn, ảnh sẽ vùng lên và đạp đổ những áp bức quá lố hoặc sẽ rũ bỏ ?

Tôi hỏi Giang :

- Giang có tính đi làm lại không ?

- Đi làm tù túng bực lắm. Ở nhà trăm việc để lo. Tụi nhỏ còn nhỏ mà.

- Nghe nói công ty cũ của Giang đang cần kỹ sư, sao không nhờ anh Hải đưa vô lại ? Ảnh là xếp mà, chắc dễ thôi. Tụi nhỏ đi học lớp một rồi, cũng đâu phải lo cho nó như ngày xưa.

- Ngoài giờ học ở trường còn phải đưa đón nó đi học thêm đủ thứ nữa. Với lại tụi Giang cũng đủ tiêu rồi, đâu cần kiếm thêm tiền.

Tôi nghĩ thầm trong bụng mặc dù anh Hải lương cao nhưng nếu một mình phải cáng đáng cho kinh tế gia đình thì cũng nhiều áp lực lắm. Ảnh không muốn đích thân bảo vợ đi làm nhưng nếu ảnh đem chuyện công ty

cần người về nhà kể có thể là một cách nói khéo chăng. Nhưng chuyện kinh tế này không phải là vấn đề chính mà là Giang phải trở ra xã hội làm việc lại để tu tâm dưỡng tánh một chút. Tôi nói :

- Giang à, chị biết là Giang không phải là con người lụy vì tiền. Nhưng Giang đi làm chỉ là một cách tiếp xúc với xã hội để làm mình hoàn chỉnh hơn thôi. Ở nhà hoài tính tình mình dần thay đổi mà mình không biết đó.

Giang vẫn cương quyết :

- Để sau này hẵng hay. Hai đứa nhỏ vừa mới lớn lớn, Giang vừa khỏe ra một tí ngu gì phải tự đì cái thân.

Thôi tôi cũng không muốn khuyên Giang nữa. Chuyện gì phải xảy ra thì sẽ xảy ra thôi. Mình lo xa quá thật dư hơi.

Năm sau, Bích Giang gọi phôn cho tôi. Cô nàng chào hỏi xã giao xong than vãn :

- Giang bực mình hết sức vậy đó. Anh Hải đi công tác xa hoài hà, cứ bỏ mấy mẹ con ở nhà một mình.

- Vậy chứ ảnh đi đâu ?

- Đi Anh nữa ! Hồi trước hai tháng mới đi một lần. Giờ thì đi liên tục.

Tôi an ủi :

- Chắc giờ công ty đang lên nên ảnh phải đi thường xuyên hơn.

Tôi đâu dám nhắc cô nàng chuyện cô chủ nhà hàng Việt nam để đổ thêm dầu vào lửa lúc này, nhưng chắc Bích Giang có nghĩ đến mà vì tự ái không dám nói lên thôi.

Giang than qua hai đứa con :

- Còn hai đứa nhỏ càng ngày càng lì, mẹ nói mà tỉnh bơ không chịu nghe lời gì cả.

- Chị thấy tụi nhỏ ngoan lắm mà.

- Chị không biết đâu, tụi nó thay đổi rồi. Hôm bữa nhà trường còn khuyên Giang phải đưa tụi nó đi gặp chuyên viên cố vấn tâm lý nữa đó.

- Có phải là Giang cho tụi nó học thêm đủ thứ nên tụi nó mệt chăng ? Coi chừng bị thần kinh thì khổ. Gì mà mới có mấy tuổi đã bắt học võ, vũ ba lê, piano, bơi, Spanish tùm lum. Làm sao tụi nó kham nỗi ?

- Tụi nó thích học mà. Có phải là Giang ép đâu.

- Giang không ép nhưng cái kiểu của Giang thì tụi nó đâu dám kêu ca. Rồi Giang còn quát tháo tụi nó suốt ngày nên tụi nó sinh ra phản ứng tâm lý ù lì chống lại mẹ đó. Chị thấy không những hai đứa nhỏ mà ngay cả mẹ nó cũng phải gặp cố vấn tâm lý.

Giang bực mình chồng con, xổ ra cho tôi nghe suốt cả tiếng đồng hồ. Tôi nhủ thầm :

- Bích Giang ơi ! Đừng hành chồng quá sức mà có ngày ông chồng dù hiền như Tam Tạng cũng phải bỏ đi tìm một nơi khác an bình hơn. Lúc đó có hối hận cách mấy thì đã muộn.

Nhiều khi cứ thu gọn sinh hoạt trong phạm vi gia đình, con người đổi tánh lần hồi không hay. Nếu ta cứ coi người thân mình như vật sở hữu, không nghĩ đến những cảm xúc hoặc tự ái của họ, thì lần hồi ta sẽ trở thành một con người đanh đá, tàn nhẫn, mất tế nhị chính với những người mà ta yêu thương nhất. Tôi thật buồn, điều tôi lo lâu nay hình như đã bắt đầu thành sự thật. Sự chịu đựng cũng có giới hạn, ly nước chắc là đã tràn. Anh Hải chắc đã chán cái không khí gia đình nên mới đi Anh liên tục thế kia. Có phải tình yêu đẹp ngày nào của đôi trai tài gái sắc sau giai đoạn Bí mật, Thân mật, Trăng mật rồi sẽ đến giai đoạn cuối cùng là VỠ MẬT chăng ?

Gã Từ Thức Về Trần

Chúc Chân

Tác giả tên thật Hùng Túy Trước, tuổi Giáp Ngọ, cư trú tại Austin, Texas, đã góp nhiều bài Viết Về Nước Mỹ đặc biệt. Giải thưởng Việt Báo năm thứ ba, cùng lúc với giải danh dự, bà còn nhận thêm giải «Writing on America» cho bài viết bằng Anh ngữ. Sau đây là bài viết mới nhất của bà, với lời ghi chú nhắc lại tựa đề tiểu thuyết của nhà văn Nguyễn Vỹ «Một câu chuyện của «Tuấn Chàng Trai Nước Việt» sống ở Mỹ».

Ông Tuấn bắt đầu hồi hộp khi chiếc máy bay 747 giảm vận tốc. Tiếng người phi công rè rè thông báo cho các tiếp viên chuẩn bị đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhất. Đây đâu phải lần đầu tiên ông Tuấn qua Việt Nam. Vậy mà ông Tuấn hồi hộp quá. Nhìn qua khuôn cửa nhỏ, những mảnh ruộng xanh thẫm lớn dần. Rồi kìa thành phố Sài Gòn chen lấn chằng chịt phía dưới.

Ông Tuấn hít một hơi mạnh cố dằn xuống nổi nôn nao đang chôn chao trong lòng. Chôn chao như ngày nào chàng thanh niên Tuấn ôm mối tương tư ở trường Trung Học Bạc Liêu, cuối cùng đánh bạo, hồi hộp trao một mảnh giấy nhỏ với vỏn vẹn hai chữ, Je t»aime.

Nàng có đôi mắt to, thật thà và thông minh. Mà Tuấn công nhận nàng rất thông minh. Cầm tờ giấy Tuấn đưa, đôi mắt nàng hơi ngạc nhiên ngước lên nhìn Tuấn một thoáng. Giỡn hoài ! Thiệt mà ! Tiếng kẻng vào lớp vang ngoài hành lang. Nàng nhoẻn miệng cười hồn nhiên, vò vội mảnh giấy và bước đến sọt rác gần đó.

Mối tình Tuấn nằm trong sọt rác không lâu, Tuấn phải rời trường và thành phố. Cũng từ đó Tuấn có viết khá nhiều thơ tình. Những bức thơ tình lâm ly, gởi cho nhiều người đẹp mà Tuấn đã gặp trên đường phiêu bạt của mình. Nhưng chưa có người nào có đôi mắt to, thật thà và thông minh như nàng. Đôi mắt Bạc Liêu của Tuấn.

Hồi ông Tuấn trôi theo dòng kinh xáng Bạc Liêu ra biển tưởng không bao giờ có ngày về. Vậy mà ông Tuấn đã có ngày về. Hai mươi mấy sau ông Tuấn đưa vợ và hai đứa con về thăm quê nội lần đầu. Thành phố Bạc Liêu nhỏ ngày nào đã thoát xác, chật hẹp và xô bồ hơn.

Như những người khách lạ, vợ và con ông Tuấn vào Bạc liêu như đi khám phá một thế giới mới. Còn ông Tuấn» Ông Tuấn đi tìm hoài không ra chốn cũ. Như Từ Thức xưa kia về trần, ông Tuấn bị lạc ngay trong thành phố Bạc Liêu. Ông bị lạc luôn ngay trong chính mình.

Bồn binh Ngã Tư Quốc Tế cũ kỹ khi xưa ông Tuấn còn nhỏ đạp xe mòn bánh. Lớn chút chàng Tuấn lả lướt với chiếc Solex đen, về sau với chiếc Honda Dame, vần đão quanh chiếc bùng binh đó nhuyễn như cháo. Bây giờ đứng tại ngã Tư Quốc Tế, ông Tuấn thấy lạ hoắc. Cái bồn binh bây giờ được tân trang, có hoa và kiểng được cắt xén tươi tắn. Ngọn đèn lưu thông ba màu xanh đỏ vàng, đứng sừng sững, vắt vẻo, đang nhìn ông Tuấn như muốn bảo, «Đứng xớ rớ làm gì đó» Đi lẹ đi cha nội!

Ông Tuấn không tưởng được mình bị lạc trong Xóm Đạo, nơi ông đã thuộc nằm lòng những hang cùng, đường tắc, ngõ ngách khi xưa. Ông Tuấn không còn nhận ra chút gì trong khu xóm nhà mình nữa. Căn nhà ba má ông Tuấn vẫn ở chỗ củ trong Xóm Đạo, nhưng những dãy nhà mới đã biến dạng hẳn khu xóm nhỏ khi xưa.

Trước mặt ông Tuấn bây giờ là những dãy nhà lầu của lớp nhà giàu mới Bạc Liêu, dựng lên hai bên con lộ từ Trà Văn dẫn vào thành phố, dài dọc xuống tận miễu Tiên Sư. Những tiệm điện, tiệm sắt, tiệm sửa xe, tiệm cell phone, và đủ thứ tiệm tạp nhạp khác lấn sát hai bên, làm con đường hẹp hẳn lại với xe hơi, xe gắn máy chạy ngược xuôi tấp nập

Cái sân đất hồi đó bao quanh bằng hàng rào dâm bụt sau chiếc cổng bằng hoa giấy đã biến mất, nhường chỗ cho mấy căn nhà lầu, hai ba từng cao thấp không đều như hàng răng sún mới mọc lại. Những căn nhà lầu đúc bê tông, xây gạch, trước mặt tiền trát đá rửa, mọc san sát, lấn bít con ngõ dẫn vào nhà ông Tuấn. Cái ao bèo và hàng so đũa sau nhà thì nhường chỗ cho căn nhà lợp tôn ba má Ông Tuấn mới cất thêm cho mướn.

Hàng lô quán cà phê, quán nhậu, quán karaoke mọc lên đầy rẫy, lấp kín con rạch dẫn lên cầu Hứng Gió, nơi những ngày tuổi thơ ông Tuấn thả diều êm ả. Ban đêm những ánh đèn mầu tỏa ra từ các quán này nhấp nháy, kêu gọi, mời mọc và khiêu gợi. Tiếng nhạc inh ỏi vang dội, đập tan hết thanh tịnh của dĩ vãng, của những đêm mưa đi coi hát bội về trên quãng đường tối lầy lội.

Con đường dọc bến xe vào thành phố không còn những cánh đồng xanh bất tận, nhấp nhô sóng lúa đùa nhau như những lần ông Tuấn ngồi xe đò trở về Bạc Liêu. Bây giờ dọc con lộ những quán bia mọc nhan nhản với những cô gái ôm thùng Heineken đứng chào mời táo bạo (*). Trái với những tên gọi như Thằng Bờm, Quạt Mo, Phú Ông, Nắm xôi Bờm cười, Trùm Sò, nghe thật thà vô tư, các quán nhậu này xô bồ, ồn ào..... «Cứ thoải mái đi, Xứ Công tử Bạc Liêu mà !» (*)

Dốc cầu quay bây giờ kéo dài ra thêm tới tận tiệm uốn tóc Nguyễn Văn xưa. Quán mì hoành thánh Bà Xây ngay dốc cầu cũ nơi ông Tuấn đã xơi những tô mì nóng hổi, với cọng mì tan mềm, được mút xuống thoải mái trong buổi điểm tâm, bây giờ không còn nữa.

Ông Tuấn cũng như nhiều người mới tới Bạc Liêu không ngờ thành phố bé nhỏ khờ khạo khi xưa bây giờ có tới hai vũ trường bề thế (*), với những cô tiếp viên mặc tối thiểu, nhưng nói năng chịu chơi tối đa.

Ông Tuấn tìm về ngôi trường củ. Mảnh sân trường chổ chào cờ hàng ngày đã không còn. Ngôi trường được cất lại hoàn toàn. Những dãy lớp trên nền cao với nóc ngói cũ, khung mắt cáo đóng từ bờ tường lên đến trần và những dẫy hành lang dài, đã được thay thế bằng các dãy lớp học thấp lè tè, lợp tôn, chen chúc nhau trên khung viên nhỏ bé, chật hẹp. Khung trời bên kia cửa sổ ngày nào ông Tuấn trao vội mảnh giấy nhỏ với hai chữ Je t aime đã tan biến. Dửng dưng và trơ trẽn. Ông Tuấn nín thinh đứng nhìn.

Ông Tuấn trở về lần này một mình, khẩn cấp. Ba ông Tuấn bị tai biến mạch não. Lúc ông Tuấn còn đang ngồi trên máy bay trên đường về thăm cha, ông cụ mất. Khi ông Tuấn về đến nhà thì đám ma chay đã bắt đầu, đang chờ ông Tuấn về làm lễ phát tang.

Ông Tuấn nán lại thành phố Bạc Liêu vài ngày sau khi ma chay ông cụ xong. Ông Tuấn có rảo qua nhà nàng. Căn nhà bây giờ là văn phòng mậu dịch thành phố. Tìm vài người quen trong Bac Liêu hỏi thăm. Theo lời chỉ, ông Tuấn qua Lò Gạch, xuống Xóm Làng, lên Xóm Mới. Ông theo xuống tận Vĩnh Trạch. Nàng ở đâu vẫn mơ hồ. Và ông Tuấn trở về Sài Gòn.

Ông Tuấn tìm về ngôi nhà nàng trọ học lúc nàng ở Sài Gòn. Hỏi han. Chỉ dẫn. Người ta vẫn không rõ nàng bây giờ ra sao. Hình như nàng có lập gia đình. Cuối cùng ông Tuấn tìm được một địa chỉ của nàng. Nàng làm ở đó hay sống ở đó, không chắc.

Đột nhiên ông Tuấn lo. Người con gái Bạc Liêu có đôi mắt to, thật thà và thông minh đó chắc có lẽ đã phải bươn chải trong những năm tháng tả tơi. Đôi mắt đó bây giờ chắc có lẽ đã mờ nhạt sau những ngày thống khổ, như những người thiếu phụ ông Tuấn đã gặp. Ông Tuấn chợt nghe lòng mình xôn xao. Je t»aime.

Đó là một ngôi biệt thự nằm trên con đường Sài Gòn quen thuộc xưa với cái tên đường mới nghe lạ hoắc. Hàng cây me dài khi xưa, bây giờ bị cắt ngọn cụt cẵng đang cố đâm chồi mới. Chỉ có lớp cỏ Nhật ngắn bò sát mặt đất ôm những viên gạch lót đường được vén cắt kỹ lưỡng như khi xưa, như những ngày ông Tuấn buông

gót lãng tử lang thang phố Sài Gòn. Hàng dậu rào quanh khung cửa sắt khép kín vẫn cao khỏi tầm mắt, vẫn bưng kín riêng tư những gì nằm bên kia bờ rào. Vẫn bí ẩn.

Ông Tuấn tưởng tới đôi bàn tay thuôn dài, trắng mềm mại, như bàn tay Quan Âm. Ông chỉ ước ao được nắm lấy, dù chỉ trong một sát na. Tôn thờ. Đôi bàn tay Quan Âm đó giờ đang làm gì phía sau cánh cửa đang khép kín này ? Bây giờ đôi bàn tay đang ban những phép lành hay đã bị tàn phá theo tháng ngày lam lũ ?

Không hiểu sao, ông Tuấn có linh cảm nàng Quan m của ông đã phải tranh sống trong cõi trần gian này như mọi người phàm tục khác. Đột nhiên ông Tuấn nghe xót xa.

Ông Tuấn có mang theo vài ngàn đô la, nếu cần ông hy vọng đủ mang đến nàng chút tiện nghi tạm thời. Cho đến khi ông Tuấn làm xong áp phe, ông có thể mở cho nàng một cửa hàng bán cell phone để nàng có phương tiện sống tốt đẹp hơn. Đương nhiên, vợ ông Tuấn không bao giờ nhúng tay vào công chuyện làm ăn của ông.

Có lẽ nàng cũng đã lập gia đình rồi. Vả lại ông Tuấn chỉ muốn giúp đỡ người xưa qua cảnh khốn khó thôi. Je t»aime là khi xưa kia. Je t»aime bây giờ chỉ là một ký ức cũ thôi.

Ông Tuấn đưa tay bấm nút chuông điện gắn ngoài cổng và bồn chồn đứng chờ. Có tiếng bước chân xào xạc trên sỏi phía bên kia bờ rào. Tiếng xào xạc gần hơn và ngưng phía bên kia, chỉ cách ông qua khung cửa nặng. Tiếng người đàn ông vọng lên bên kia khung cửa

- Ông cần chi ?

- Tôi muốn hỏi có bà Phan Ngọc Thương ở đây không?

- Xin lỗi ông là ai ?

À, nàng có ở đây, ông Tuấn thở phào.

- Tôi Lê văn Tuấn, một người quen dưới quê bà Thương.

- Ông chờ tôi một chút.

Tiếng bước chân lao xao xa dần khung cửa. Bây giờ ông Tuấn nóng ruột ra mặt. Thọc tay vào túi quần, ông Tuấn bước qua bước lại trước khung cửa sắt. Phút chốc đó sao ông Tuấn nghe dài dăng dẳng, mấy chục năm qua sao nghe không lâu bằng.

Bước chân lao xao khi nãy lại tiến gần khung cửa. Lần này có tiếng mở khóa cửa lắc cắc, cái lách cửa được đẩy lên. Khuôn mặt đen đủi hơi khắc khổ của người quản gia tuổi trung niên hiện ra giữa khe cửa đang mở rộng

dần.

- Ông chủ cho mời ông vô nhà.

Ông chủ nhà, Trần Khải Học, một tên tuổi lớn ở Sài Gòn. Ông Tuấn biết rất rõ. Trước khi tới căn biệt thự này ông dã điều tra và biết được chủ nhà là Trần Khải Học. Nếu nàng phải giúp việc cho căn nhà này, thì may cho nàng, chủ nhân là người khá rộng rãi.

Nhưng ông Tuấn đã quyết định, bằng mọi cách ông phải đem lại cho nàng một cuộc đời thoải mái hơn từ đây. Một cuộc đời của riêng nàng, tùy nghi theo nàng. Je t»aime, chỉ có thế thôi, chút kỷ niệm xa xưa của ông Tuấn. Ông Tuấn không muốn lãng mạn hay đèo bòng, dan díu gì hết. Vậy thôi. Ông Tuấn chợt nghe dễ chịu hơn.

Khu vườn trước sân ngôi biệt thự được thiết trí và chăm sóc tinh xảo. Những khóm hoa, bụi cây cảnh, gốc ngọc lan... hài hòa bên nhau. Con đường đi trải sỏi lượn vòng thoai thoải đưa đến bậc thềm lát đá cẩm thạch.

Người quản gia đẩy cánh cửa rộng ra và mời ông Tuấn vào nhà. Người quản gia đưa ông đi qua một sảnh rộng, qua một hành lang ngắn và vào một phòng khách sang trọng.

- Mời ông ngồi. Xin ông cho biết muốn dùng chi.

- Ông cho tôi xin ly nước lọc.

Người quản gia trở lại phòng khách mang cho ông Tuấn một ly nước lọc.

- Xin ông chờ một chút ông chủ sẽ ra ngay.

Ông Tuấn nôn nóng hỏi.

- Bà Thương có ở đây chớ ?

- Thưa ông có, nhưng bà ấy đang bận tay.

Ông Tuấn đưa mắt thẩm định. Trên tường, bức tranh sơn mài sắc sảo, Cô Gái Ba Miền, thể loại biểu tượng của Đinh Quán. Khó mà có được một bức tranh bằng sơn mài tân thời mà sống động như vậy. Trần Khải Học còn là một nhà sưu tầm và buôn tranh tầm cỡ quốc tế, ông Tuấn có biết.

Có tiếng nói sau lưng ông Tuấn.

- Chào ông.

Ông Tuấn vội đứng lên.

- Chào ông. Tôi là Lê văn Tuấn.

Người đàn ông mới bước vào đưa tay bắt tay ông Tuấn. Nắm tay chặt chẽ, người thẳng thắn, ông Tuấn nghỉ.

- Tôi là Học.

Ông Học ngồi xuống chiếc ghế bành đối diện ông Tuấn.

- Ông xơi nước sao ? Cho tôi mời ông một ly Cognac nhé. Khách đường xa đến nhà này uống nước lã coi sao được ?

- Cám ơn ông, vậy cho tôi xin một ly.

Ông Học bước qua tủ buffet, mở chai rượu Cognac trên mặt bàn rót hai ly, thả vào vài viên đá lạnh.

- Mời ông.

- Cám ơn.

- Không biết ông đến đây có chuyện chi.

- Thưa ông, tôi từ San Jose, California qua đây. Tôi có người quen cùng quê ở Bạc Liêu tên Phan Ngọc Thương, nhưng tôi đã mất liên lạc nhiều năm. Sau khi tra hỏi nhiều nơi, khi tôi qua Việt nam chuyến này được biết bà Thương ở nhà này, nên tới tìm mong gặp lại bà.

- Hơi tò mò tí, nhưng ông quen thế nào với bà ấy.

- Tôi là bạn cũ, trường Trung Học Bạc Liêu, học chung lớp với bà khi xưa. Nếu ông không phiền xin cho tôi gặp bà ấy.

- Không, đâu có gì phiền. Bà ấy đang bận tay nên không lên được ngay.

Ông Học nói tiếp,

- Bà ấy làm việc siêng năng lắm. Tôi có bảo bà ấy làm bớt thôi. Bây giờ bà cũng đã có tuổi rồi. Tôi có thể mướn thêm người đỡ tay cho bà.

- Bà ấy làm lâu chưa, thưa ông ?

- Gần hai mươi năm rồi.

Ông Tuấn càng xót xa.

- Nếu có thể, nhân tôi còn ở đây, xin ông cho bà ấy nghỉ việc vài hôm.

Ông Học tiếp như không nghe lời xin của ông Tuấn.

- Quái, bà ấy có nói cho tôi nghe khá nhiều về thân phận, quê quán, về Bạc Liêu và người quen của bà. Nhưng sao bao nhiêu năm nay tôi không nghe bà ấy

nhắc đến tên ông. Lạ thật.

Rồi ông ta chợt quay lại vồn vã.

- Vâng, muốn nghỉ bao lâu tùy bà ấy. Bà ấy không cần xin phép tôi.

- Cám ơn ông. Ông tử tế thật quý hóa vô cùng.

Có tiếng bước chân từ phía hành lang. Ông Tuấn hồi hộp, nhấp chút rượu để dằn cơn xôn xao đang lóng ngóng trong lòng ông.

Một người đàn bà trung niên, dáng hơi đẫy đà, giản dị trong chiếc áo sơ mi linen màu xanh lam, quần tây dài kaki màu trắng. Tinh Khiết.

Ông Tuấn nghe nghèn nghẹn trong cổ, hớp vội thêm một ngụm rượu.

Ông Học đứng lên đi về phía bà, đưa tay vòng qua vai bà.

- Em ơi, có ông Tuấn đến từ California tới tìm em đây. Ông ấy nói là bạn cũ của em khi xưa.

Và đôi mắt. Đôi mắt vẫn to, vẫn thật thà và thông minh như ngày nào.

Ông Tuấn thấy lòng mình ấm hẳn ra. Ông chợt cảm thấy hạnh phúc vô cùng. Gã Từ Thức đã tìm được cõi trần. Ông hớp thêm một ngụm Cognac nữa. Je t»aime.

(*) Theo «Đêm ăn chơi ở xứ Bạc Liêu», Tiền Phong, 21/2/2004

Nóc Giáo Đường

Phan

Tác giả là một nhà báo, phụ trách mục «Chuyện Vỉa Hè» trong Ca Dao Magazine ở Dallas, đã góp nhiều bài viết về nước Mỹ đặc biệt. Với bài viết «Ba Mùa Cỏ» ông là một trong 12 tác giả trong danh sách chung kết Viết Về Nước Mỹ 2007. Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

Tôi làm Nhà hàng đã lâu nên có thói quen ăn xong còn dư là đổ thẳng vô thùng rác vì làm Nhà hàng không nên tiếc rẻ bởi có thể rắc rối với luật pháp. Thí dụ nghe nồi cơm hôi ê là đổ nguyên nồi rồi đi nấu nồi mới, bởi tính ra nồi cơm không bao nhiêu tiền gạo, mình tiếc rẻ để rán bán, nhỡ khách hàng ăn cơm thiu bị đau bụng là mình tiêu. Còn một lý do nữa là buôn bán cũng cần có chút lương tâm ! Đó là câu nói của người em rể tôi. Vợ hắn (em gái tôi) mới sanh con ở bệnh viện về, hắn biết nấu nướng gì đâu, hai vợ chồng lại ở tuốt dưới Florida trong khi vài người thân có được thì lại ở hết trên Dallas này. Hắn ra Nhà hàng Việt Nam mua cơm trắng với cá kho tộ cho vợ ăn. Cơm thì thiu, cá thì mặn đắng. Cô em tôi nhắm mắt nuốt đại cho qua ngày, ai dè bị tiêu chảy mới khốn khổ cho người mới sanh. Nghĩ tới thôi

đã nổi da gà, tội nghiệp hết sức. Tôi ráng nhớ câu nói của người em rể để nhắm mắt đổ, để khỏi người phụ nữ nào lâm cảnh - em gái tôi. Tôi đổ vô thùng rác cũng nhiều như chủ Nhà hàng đổ tôi ra đường, tôi bị đuổi hoài là do như thế đó !

Đến một lần tôi thấy người homeless hốt lại thức ăn vừa trút vô thùng rác, thật đau lòng. Thật ra tập thói quen cái gì cũng trút vô thùng rác không phải là dễ vì người mình (tôi) đã sống sót qua những giai đoạn lịch sử tối đen - không có gì để ăn nên bảo đổ bỏ thức ăn là điều vô cùng áy náy chứ cũng không hẳn là tiếc của khi của cải vật chất đã dư thừa. Tôi cũng bị rúng động khi đọc một bài báo nói rằng : thức ăn đổ bỏ trong tất cả những trường học ở Mỹ có thể nuôi được một nước nghèo ở Châu Phi. Phải chăng mình may mắn, được sống ở nước giàu có nên phung phí. Nhưng tiết kiệm không có nghĩa là buôn gian bán dối là điều chủ Nhà hàng nên... suy nghĩ ! Tiết kiệm bằng phương pháp khoa học kỹ thuật là đúng đắn.

Tôi về nhà với những bữa cơm gia đình cũng vậy, nhiều khi phụ vợ dọn bàn sau bữa ăn, những dĩa thức ăn còn chút đỉnh, tôi trút luôn vô thùng rác và thường là bị rầy : «Anh hoang phí quá ! Tội chết. Để đó, mai em giỡ đi làm.» Biết sao bây giờ với thói quen nghề nghiệp và

những gút mắt của lương tâm.

Nơi tôi làm việc đương nhiên là Nhà hàng, tôi thuộc đám nhà trên tức là lo buôn bán chứ không thuộc đám nhà dưới (nhà bếp), lo nấu nướng. Bộ phận nhà bếp có bốn tay Mễ, một anh bạn Mễ hơn hai mươi tuổi, mới vượt biên sang. Anh ta ốm, đen. Nhìn rõ ràng thiếu ăn chứ không nói gì khác được. Anh được nhận vô làm để tăng quân số nhà bếp lên năm người theo nhu cầu thương vụ. Công việc của anh ta là lau nhà hai lần/ngày, cắt từ cọng hành đến cái bắp cải, giấc trưa - ngồi gói chả giò miệt mài.

Và quy trình hội nhập của một người Mễ (90%) khác xa người Việt mình. Tháng đầu, anh ta ăn bằng hai, ba người, (làm Nhà hàng nào cũng ăn uống tự do, trừ một vài Nhà hàng mà tôi không tiện nêu ra ! Luật bất thành văn của ngành Nhà hàng là thế.) Anh ta làm việc siêng năng, chăm chỉ, dễ sai dễ bảo. Tháng thứ hai đã có da có thịt, nước da sáng ra được chút nhờ ở trong mát thì quần áo, tóc tai cũng bắt đầu se sua theo thu nhập (dĩ nhiên là mode Mễ), chất lượng công việc mà anh ta chịu trách nhiệm bị kém hẳn : dơ, ẩu... dục bỏ hoang phí nhiều thứ vì tiếc công làm, vì tức bản năng trong quan hệ chủ-thợ, (thường là lý do tế nhị để bị đuổi). Tháng thứ ba, đã bắt đầu hơi có bụng thì bệnh lười chảy

ra ! Ương bướng, cãi cọ, chửi thầm (dĩ nhiên là tiếng Mễ), không hoàn thành công việc được giao phó bởi đêm nào về apartment cũng bia, gái (không tiền thì coi phim hạng nặng cũng tới sáng), sức đâu làm việc ngày hôm sau Rồi đồng lương ít ỏi của công việc Tạp lục Tùng Lâm thì đâu đủ chi tiêu cho ăn chơi trác táng. Thế là đòi lên lương, mà một người đi làm-thuê-lậu thì dễ gì lên lương với chủ cả lạnh lùng trên nước Mỹ, nói chi tới bản thân anh ta ngày càng lười, chưa bị đuổi chỉ vì chưa tìm được người thay thế, hay chưa có cớ xuôi tai. Anh ta nhờ thông dịch chứ có biết nói câu tiếng Anh nào đâu : «... bạn tôi làm công việc giống tôi ở Nhà hàng khác, nhưng lương cao hơn tôi $50/tuần. Tôi muốn lên lương.» Kết quả bao giờ cũng là anh ta nghỉ việc. Anh ta không đủ trí khôn để hiểu là chủ cả chờ cơ hội để cho anh ta nghỉ việc, để anh ta không có cớ ném đá vô cửa kiếng trả thù khi bị đuổi ngang xương. Sự sinh thù chuốc oán nhiều khi thiếu trách thân là do nông cạn.

Sống lâu với Mễ, tôi mới hiểu được tại sao Mễ sát nách với Mỹ, vượt biên giới dễ như đi chợ trời mà ít có người Mễ nào thành đạt trên nước Mỹ (ở mức độ có nơi ăn chốn ở, công việc vững vàng thôi chứ cũng không cần nhà cao cửa rộng, ngựa xe hàng hàng) là vì dân tộc tính của họ. Anh chàng Mễ mà tôi đang kể, bước ra khỏi Nhà hàng thì độ tháng sau đã vô tù vì tội trộm

cắp, bước tiếp theo là trả về nguyên quán. Hy vọng lần vượt biên sau sang đây, anh ta có kinh nghiệm hơn. Còn người mình thì có bài học nhãn tiền.

Từ hôm anh ta nghỉ việc vì không được lên lương. Nhà trên chúng tôi rất không thích chuyện ấy xảy ra vì công việc nhà dưới bị đùn. Nhà trên thể nào chẳng phải giúp nhà dưới gồng gánh phần việc của người nghỉ cho đến khi có người mới. (Rồi người mới xuất hiện bất thình lình sau đó vài hôm). Một cậu bé Mễ chừng 14 tuổi. Nó xin làm việc gì cũng được miễn cho nó ăn. Nó nói tiếng Anh thông thạo, chứng tỏ nó sinh đẻ ở Mỹ hay ít nhất cũng qua đây từ nhỏ, có đi học nên mới nói được tiếng Anh như thế. Nó nói biết làm chỉ để được ăn vì nó đói.

Khi tôi về đến Nhà hàng, thấy nó đang vật lộn với cái bắp cải to như cái đầu heo. Tôi nhìn qua gương mặt búng ra sữa, đôi tay trẻ con chưa từng dao thớt ! Tôi nói với anh bạn-chủ : «Không thể nhận thằng bé này làm ở đây được vì nó còn nhỏ quá, chưa đủ tuổi đi làm là một rắc rối cho mình với luật pháp khi Thành phố bất chợt kiểm tra. Thứ hai, nhìn nó làm thì không tới chiều nổi đâu ! Chỉ vài phút nữa, nó mỏi tay với con dao quá lớn, nó đứt tay thì tội cho nó mà cũng phiền cho mình lắm đó». Anh bạn tin tôi nên nói nó ngưng làm. «Bạn làm

không được rồi ! Chúng tôi xin lỗi !»

Nó khóc.

Người chủ trở lên nhà trên, nó ra về cửa sau như người thất trận. Mấy người đồng hương của nó không hề xúc động. (Bạn có chứng kiến nhiều lần như tôi thì bạn cũng sẽ cảm ơn Trời Phật, Thiên Chúa đã cho người Việt mình cái tình đồng hương trong khốn khó vô cùng trân quý. Nhiều khi tôi nghĩ dại : người mình không nên giàu vì giàu lên là hết tình cốt nhục, đồng bào Hai người bạn sang đây tay trắng nên đùm bọc nhau mà sống, luôn cả sinh mạng khi bị kỳ thị. Nhưng mười năm sau, người có bằng kỹ sư chỉ còn trong mắt người kia là sư tính kỹ !)

Thằng nhỏ Mễ đứng tần ngần ở ngưỡng cửa sau, cửa mở rồi nhưng người mở cửa không muốn ra đi. Tên đầu bếp nói một câu tiếng Mễ nhưng tôi hiểu : «mày đóng cửa lại cho tao để thôi ruồi vô». Nó quay lại gương mặt dầm dề nước mắt. Tôi cầm lòng không đặng nên móc túi cho nó tờ hai chục, «mày đi mua gì ăn đi». Nó giỏi tiếng Anh nhưng cố kiếm từ nào đó, thể hiện được lòng biết ơn với một người Việt để cám ơn tôi. Giây lát, nó nói : «thank you uncle so much» rồi mạnh dạn bước đi. Tôi nghe và hiểu chữ «uncle» nó dùng bằng cả lòng biết ơn chân thành nên càng xúc động, nó không muốn xài

luật : dưới trăm tuổi thì mày tao kiểu Mỹ, You and I với tôi. Tôi bảo nó chờ, quay lại bảo tên đầu bếp : «nấu cho tao một hộp cơm chiên nhiều cơm». Tôi lên nhà trên mở tủ lạnh lấy cho nó hai lon coke. Trong đầu tôi chỉ nghĩ : Ước gì con mình thấy cảnh này cho nó bớt chảnh khi mẹ nó có lỡ nhức đầu, cảm cúm... nêm nếm thức ăn hơi mặn, hơi lạt. Nó làm như ăn vô thì chết.

Nhà hàng buổi trưa là giờ Mễ coi Playboy với Mỹ, Tàu coi bà Trần Thủy Biển thụt két được bao nhiêu rồi Việt coi Cha Lý bị khủng bố tới đâu rồi Lo ngại cho nhan sắc của nữ luật sư Lê Thị Công Nhân trong tù ! Xót lắm chứ chẳng chơi đâu (Ước gì tôi được ở tù thay cho cô ấy !) Không biết chừng nào có biểu tình thì nghỉ làm đi hưởng ứng. (Mất một ngày làm không nghèo đâu, cái tình đồng bào cốt nhục của người Việt là điểm son trong văn hóa Việt. Hai thằng bạn làm chung chửi nhau như chó với mèo nhưng khi đi biểu tình chống cộng thì hòa thành một khối thuốc nổ TNT - made in Vietnam hải ngoại rất hợp nhất - dữ dội).

Tôi đem tờ báo ra sau Nhà hàng để hít thở khí trời, không ngờ gặp lại thằng nhỏ Mễ ban nãy. Nó có đứa em gái chừng mười tuổi, mập ú, hai gò má thấy thương và đôi mắt tuyệt đẹp. Nó cho em nó ăn nửa hộp cơm chiên, uống một lon coke, còn lại thì để dành đến tối em ăn.

Nó nhịn đói. Tôi phục nó trong xót xa mà cảm động vô cùng. Tôi trò chuyện với nó :

«Nhà tụi bay ở đâu ?»

«Stonewood Apartment»

«Cha mẹ bay đâu ?»

«Không có cha, mẹ đi đâu không biết ! Cả tuần nay không về. Anh em tôi đã ăn hết cái gì ăn được trong nhà rồi. Tôi dẫn em tôi ra cây xăng xin tiền lẻ cũng không đủ mua bánh cho nó ăn. Tôi tưởng xin được việc làm thì anh em tôi không bị đói, nhưng tôi nhỏ quá... ! Tôi không trách ông đâu.»

Tôi nghe khó thở trong lồng ngực mình, như có cái gì đó xoáy vào lòng dạ con người dù tôi cũng đã lăn lộn ngoài đường từ khi còn nhỏ để có cơm ăn. Những người lớn tốt bụng với tôi xa xưa ẩn hiện trong trí nhớ. Hình như họ chờ tôi trả ơn cứu mạng ngày nào ! Tôi linh tính duyên nợ gì đây với chú bé con này. Tôi nói :

«Tôi xin lỗi ! Tôi không hiểu hoàn cảnh của bạn. Và cám ơn bạn không trách tôi không nhận bạn làm việc. Để tôi nghĩ coi, có thể giúp bạn được gì không !

Nước mắt nó lăn dài trên hai gò má ốm đói, nó gục vì đói mà nửa hộp cơm chiên với lon coke còn lại thì nhất định để dành cho em. Tôi phục thằng nhỏ này và thương cảm vô bờ. Tôi vô lại nhà bếp, múc cho nó tô súp trứng nấu với bắp hạt. «Bạn ăn đi, không phải nhường cho em bạn tô súp này». Nó ăn trong nước mắt đến tội nghiệp. Ăn tô súp chẳng thấm vào đâu nhưng nó tỉnh táo hẳn ra. Nó đẹp trai và có bản lĩnh nam nhi lắm. Tôi thích thằng nhỏ này rồi thì phải ! Tôi nói nó :

«Mỗi buổi trưa, bạn đến đây. Cứ mở cái hộp sắt dưới gốc cây cột đèn nhưng của bên điện thoại. Trong đó có bao thuốc lá của tôi, bạn đừng hút nha, đừng lấy sách báo tôi dấu trong đó. Tôi để thức ăn cho anh em bạn đủ sống đến khi mẹ bạn về. Tôi nghĩ bà ấy đi kiếm cha bạn hay đi tìm việc làm gì đó thôi.»

Nó cảm ơn rồi khóc. Tôi tức thằng nhỏ này khóc hoài thì nó mới chịu nói : «Mẹ tôi không về nữa, bà nói chúng tôi muốn đi đâu thì đi, bà theo bạn trai mới của bà đi xa rồi. Tôi cũng không biết dẫn em tôi đi đâu vì ngày nào Apartment cũng dán giấy đòi tiền thuê phòng, chắc vài ngày nữa, họ khóa cửa không cho chúng tôi vào nữa đâu !

Tôi nghe rồi hoảng như ách giữa đàng đã quàng vào cổ mình. Từ ngày qua Mỹ, tôi chỉ biết đi làm, lo gia đình. Chưa bao giờ đi Nhà thờ hay Chùa chiền gì cả. (Những nơi đó không có trả lương trong khi tôi cần bán sức lao động và thời gian của tôi để con tôi có nơi ăn chốn ở, điều kiện đi học.) Nhưng chính thằng bé này đã khơi dậy lòng từ bi bất ngờ trong tôi. Tôi đến thẳng Apartment chúng ở với hy vọng xin cho chúng ở chùa (free) thêm một thời gian để tôi có thời giờ liên hệ bạn bè tìm cách giúp chúng. Nhưng không thành công vì bà Manager của Apartment là người đàn bà máu lươn - lạnh tanh. Tôi về nhà tường trình với vợ chứ cầu cứu được ai nữa bây giờ» Vợ tôi nói có lý : «Mình nuôi ăn, cho ở trong nhà mình một tháng thì được nhưng lâu dài thì anh nghĩ coi có đủ sức không ?»

Hôm sau, tôi năn nỉ thằng nhỏ thông cảm cho hoàn cảnh của tôi. Nó cảm ơn tôi không tiếc lời nhưng nó không muốn vô trại mồ côi. Nó biết rõ là ở đó có ăn, có ở, (người bạn trai mới của mẹ nó đã nói với nó như thế!) nhưng nó sợ người ta chia cắt anh em nó. Em nó biết hai anh em cũng không cùng cha, nhưng trên đời chỉ có hai anh em là người thân. Em nó không muốn xa nó và nó cũng không muốn xa em nó. Tội nghiệp hết sức mà tìm không ra ai tội nghiệp cho tôi !

Tôi gọi hết bạn bè để chán nản thêm vì tóm lại có hai ý kiến cho tôi là hết. «Hơi đâu dính vô tụi Mễ, kệ cha nó đi ! Đâu phải dân Mít mình đâu mà ông lo, không khéo rắc rối đó !»

Tôi tiếp tế lương thực cho chúng được ba, bốn ngày thì hung tin tới, chúng bị đuổi khỏi Apartment. Tôi thật sự rối trí, suốt ngày sai lạc trong công việc của tôi vì tôi không tìm được cách giải quyết cho chúng. Tôi gọi cho bà xã : «Tối nay, anh cho tạm hai đứa nhỏ về nhà. Anh nghĩ mình chứa chúng trong thời gian ngắn để anh có thời gian tìm hiểu, liên lạc với những Hội từ thiện xem họ giúp được gì không ?» Vợ tôi miễn cưỡng đồng ý vì sợ rắc rối với luật pháp chứ không phải tiếc rẻ miếng ăn, chỗ ngủ với lũ trẻ vì thật sự chúng tôi không rành luật pháp.

Tối đó, tôi rời Nhà hàng nhưng không dông thẳng về nhà mình mà ghé qua Nhà thờ là nơi trú ngụ của chúng.

(còn tiếp một kỳ)

Nóc Giáo Đường

Phan

Tác giả là một nhà báo, phụ trách mục «Chuyện Vỉa Hè» trong Ca Dao Magazine ở Dallas, đã góp nhiều bài viết về nước Mỹ đặc biệt. Với bài viết «Ba Mùa Cỏ» ông là một trong 12 tác giả trong danh sách chung kết Viết Về Nước Mỹ 2007. Sau đây là bài viết mới nhất của ông. Bài đăng 2 kỳ. Tiếp theo và hết.

Nhà thờ lớn lắm, parking đậu xe cũng cỡ Wal-mart, tuốt góc tiếp giáp với xóm nhà ở là góc parking không xài tới nên người ta đậu vài chiếc tàu câu cá, xe bus của

Nhà thờ, có cái nhà kho cũ chứa vài vật dụng không xài nên cũng không khóa cửa, chúng tìm được nơi đó để qua đêm. Tôi nhìn vô trong kho tối mò, hai đứa trẻ đang quỳ gối đọc kinh, thật muốn khóc với chúng. Tôi không phải người có đạo mà cũng nhìn lên nóc Nhà thờ cao ngất thánh giá. Tôi cũng đọc lâm râm : «Kính thưa Đức Mẹ, con là người ngoại giáo, con chỉ biết đọc kinh lương tâm để xin Đức Mẹ thương xót cho hai đứa trẻ trong kho đừng đánh mất niềm tin ở Thiên Chúa trên Trời...» tôi đọc xong rồi cười mình ngớ ngẩn, niềm tin trong tôi là gì chứ ?! «Chúa đã bỏ loài người, Phật đã

bỏ loài người...» tôi bảo hai đứa nhỏ theo tôi về nhà tôi. Chúng ngần ngại bản năng nên còn lưỡng lự ! Nhưng Đức Mẹ hiển linh cho tôi thấy hai cái xe còn đậu ở parking xa xa, chỗ Gym chơi bóng rổ (basketball).

Nhà thờ lớn lắm, có Gym bóng rổ mà nhiều đội đến đây tập luyện, thi đấu. Có nhà giữ trẻ, có rất nhiều văn phòng làm việc mà tôi cũng không biết họ làm gì ? Tôi thường đưa thức ăn đến đây cho họ để biết Nhà thờ giàu lắm, thế thôi.

Tôi nhìn hai cái xe là biết liền : Vợ chồng anh Mat còn ở đây. Anh Mat là người Mỹ trắng cao lớn, đẹp trai, chừng bốn mươi tuổi. Cô vợ rất đẹp, tên Kath (tôi thấy ghi trên ticket mà họ order thức ăn như vậy). Vợ chồng họ có hai đứa con nhỏ xinh xắn và rất ngoan. Đứa con gái nhỏ của họ là người khách hàng duy nhất trên nước Mỹ có cám ơn tôi đã đưa thức ăn đến cho nó. «Cảm ơn bạn đã đem thức ăn đến cho chúng tôi.» Còn lại, từ ông bác sĩ trưởng khoa trong bệnh viện đến anh Mễ cắt cỏ cũng chỉ cho người (drive) - tôi, đồng bạc tip là hết ! Nước Mỹ đệ nhất thiên hạ về khoa học kỹ thuật nhưng về giáo dục nhân cách cũng không có gì đáng nể. Tôi tin là Đức Mẹ xui tôi đi tìm anh Mat. Tôi quen biết vợ chồng anh đã lâu, chẳng biết họ giữ chức vụ gì trong Nhà thờ mà có văn phòng riêng, lúc nào giấy tờ cũng

ngồn ngộn trên bàn làm việc, điện thoại reo liên tục thì thôi. Tôi chào hỏi và tường trình cặn kẽ hoàn cảnh của hai đứa nhỏ đang tạm trú ngoài kho.

Vợ chồng anh ra ngay nhà kho đón chúng.

Họ nuôi dạy hai đứa trẻ mồ côi chung với con họ, quan hệ của tôi với vợ chồng anh Mat đã thân hơn xưa. Trước đây, họ order bữa tối cho gia đình họ chừng hai ba chục đồng thì cho tôi năm đồng tiền tip. Khi order cho Hội đoàn hai, ba trăm đồng thì ký cho tôi mười phần trăm. Từ hôm họ nuôi hai đứa trẻ, tôi chỉ nhìn vào ticket ký bao nhiêu tiền tip thì tôi móc túi tôi lấy tiền mặt bằng như vậy và gởi cho hai đứa nhỏ. Thỉnh thoảng vợ tôi gởi cho chúng hai chục thì tôi đưa cho cô Kath hai chục và nói : «vợ tôi phụ cô nuôi chúng». Vợ chồng anh Mat nói chuyện với tôi nhiều hơn khi tôi có dịp delivery cho họ. Anh Mat không tìm được người nhận con nuôi mà nhận hai đứa vì ai cũng chỉ muốn nhận một đứa thôi. Trong khi anh em nó van nài cô Kath đừng chia lìa anh em nó. Chúng còn nhỏ quá để không hiểu cho hoàn cảnh tài chánh của vợ chồng cô Kath. Nhưng cô ấy tốt hết biết, cứ như thế mà nuôi chúng, cho đi học đàng hoàng.

Tôi bắt đầu áy náy khi cảm nhận mình đã trút lên vai hai người tốt một gánh nặng quá đáng. Lẽ ra mình cũng

phải chịu trách nhiệm nhiều hơn mới phải. Tôi lại trình bày với vợ chồng anh Mat : «Vợ chồng tôi xin chịu phần mua quần áo cho chúng». Cô Kath đồng ý cho tôi vui chứ trong ánh mắt cô ấy, tôi đã đọc được tấm lòng Đức Mẹ.

Mới được một lần thì «có tin vui giữa giờ tuyệt vọng». Một bà Mỹ già giàu nứt đố đổ vách, nhận nuôi anh em chúng. Anh Mat nói với tôi : «Từ nay, chúng được bảo đảm nơi ăn chốn ở. Sức học của chúng tới đâu cũng không gặp khó khăn tài chính». Tôi và vợ chồng anh Mat đã nâng ly cảm ơn Thiên Chúa, Đức mẹ. Chúc mừng cho hai đứa trẻ «mồ côi khi cha mẹ còn sống» ngay trong văn phòng của vợ chồng anh.

Câu chuyện nguội dần từ khi hai đứa nhỏ khốn khổ bị bỏ rơi đã có nơi ăn chốn ở. Tương lai tùy thuộc vào trí tuệ và sự biết thân của chúng ! Lắm lúc bình tâm tôi suy nghĩ về mình. Hình như tôi lấy lại được niềm tin đã mất từ lâu.

Tôi chẳng bao giờ tin vào tôn giáo nào cả. Với tôi chỉ có tôi giúp tôi chứ không ai giúp tôi. Nhưng qua sự việc động lòng từ bi bất ngờ của tôi, nếu không có vợ chồng anh Mat giúp đỡ (họ chịu hết rồi còn gì) tôi thật sự không xoay sở nổi cho hai đứa nhỏ tội nghiệp, dù tôi rất thông cảm với hoàn cảnh của chúng, tôi thương cái

tình huynh đệ của chúng cũng là cái mà tôi không có dù cha mẹ tôi chẳng sinh ra đời một mình tôi.

Tôi buồn.

Ai cũng có những nỗi đau dịu dàng trong tâm khảm. Ngày qua ngày chỉ có vợ chồng chia chung những ngọt bùi lẫn cay đắng của giòng đời, gia đình, người thân, bạn bè, cuộc sống... Vậy mà vợ chồng tôi đã nhiều lần tưởng «đứt» vì gia đình hai bên còn ở Việt Nam với đủ thứ yêu cầu không cần biết đến vui buồn sướng khổ của chúng tôi bên đây ! Bản thân chúng tôi là những người siêng năng, chịu cực đi làm. Tôi, ngày 12 tiếng thì vợ cũng jop rưỡi chứ đâu có ai làm biếng, nhưng không tìm được tiếng nói chung. Qua vụ việc hai đứa nhỏ bị bỏ rơi, hình như chính vợ chồng tôi, ai cũng có lời thề không nói ra là không bao giờ bỏ rơi con mình như thế. Người lớn phải chấp nhận mọi hoàn cảnh vì trẻ nhỏ. Và lòng đã quyết là chấp nhận mọi hoàn cảnh vì trẻ nhỏ thì sao người lớn không tìm tiếng nói chung để giảm áp lực, để bất đồng thành hòa đồng, tạo nên bầu không khí dễ thở trong nhà cho mọi người cùng xiết chặt tay nhau mà vượt qua khó khăn hiện tại. Vợ chồng tôi như hiểu nhau hơn, còn yêu thương thì tạ ơn trên ! Cả hai chưa hề thay đổi.

Những lần cầm tờ hai chục mà vợ tôi gởi cho hai đứa nhỏ tội nghiệp (vợ tôi không biết mặt chúng) tôi thấy vợ tôi không tệ, keo kiệt như tôi đã có lần âm thầm nghĩ ! Tôi hối hận. Con tôi còn nhỏ nhưng cũng gởi cho hai người bạn không may con gấu nhồi bông, hộp chocolate... Tôi thấy con tôi bớt lì lợm, nó trở nên ngoan hơn như là ý thức được giá trị mái ấm gia đình, cha mẹ mà hai người bạn kia không có. Gia đình tôi ấm áp hơn xưa từ một việc làm phước, thiện.

Vậy mà từ đó giờ không làm là tại sao ? Tôi hiểu con người tôi, tôi hiểu hoàn cảnh lẫn xuất xứ của tôi. Chính đói nghèo và từng ngày va chạm với gian manh, điêu ngoa, lường lọc để có sự sống. Tôi đã từng ngày đánh mất niềm tin ở con người, tất cả.

Sự khó khăn với cơm ăn áo mặc qua rồi thì khó khăn với những giấc mơ giàu sang phú quý, trường sinh bất tử... làm tôi nghi ngại thế nhân, thần linh, tôn giáo... đến một hôm đọc được truyện ngụ ngôn này trong sách nhà Phật. Tôi phản tỉnh, truyện như vầy : «... người tiều phu đốn củi đang vác bó củi đốn được về nhà. Khi anh ta đi qua cánh đồng tranh thì bị con cọp đói hung dữ tấn công. Anh ta chạy và cọp rượt theo, khi khoảng cách không cho phép anh giữ bó củi trên vai, anh đành vất bỏ bó củi (công sức một ngày cũng là cơm gạo gia đình).

Cọp tiếp tục rượt đuổi anh ta đến bờ vực thẳm. Cùng đường, anh ta nhảy đại xuống vực chứ không chịu để cho cọp ăn thịt mình. Tay anh ta níu được cọng dây nho nên thân mình treo lại giữa không trung, nhìn lên trời xanh, nhìn xuống đáy vực sâu hun hút ! Trên bờ vực thẳm, con cọp đói rống lên vài tiếng giận dữ rồi bỏ đi. Người tiều phu dõi mắt theo cọng dây nho để tìm đường thoát hiểm. Có những con chuột đang gặm nhấm gốc rễ của cọng dây nho ! Anh ta nhìn lại trước mặt mình, có trái nho dại chín mọng thơm ngon, anh bứt trái nho bỏ vào miệng.

Trái nho mới thơm ngọt làm sao.»

Tôi chính là người tiều phu trong cuộc săn đuổi của khó khăn đời sống như con cọp đói không bao giờ dừng lại, nhưng tôi cũng không bao giờ hiểu, thấy sự thơm ngọt nhỏ nhoi trước mắt mà trân quý nên cuối cùng tôi đến bên bờ vực thẳm của cuộc sống là chuyện hôn nhân luôn bất an. Không biết từ đâu mà tôi luôn quan niệm: Đồng tiền bỏ ra phải có tiếng keng, tiếng keng càng lớn càng tốt nên cuối cùng, nhiều lần tôi xém phải nghe tiếng keng của quan tòa chia cắt chính vợ chồng tôi. Lần này, cả hai vợ chồng cùng chi ra những đồng tiền mồ hôi nước mắt đi làm mà hoàn toàn âm thầm như đất, không một ai biết ngoài mình nhưng cuối cùng là gặp

lại nhau sau tháng năm dài miệt mài lo toan cuộc sống và đã thất lạc nhau dù còn ngủ chung giường.

Phải chăng, vợ chồng tôi gặp lại nhau sau một việc làm phước cho người dưng. Bao năm qua tưởng rằng sống cho nhau nhưng thật ra chỉ sống cho mình - độc đoán và ích kỷ. Lâu lắm rồi, vợ chồng tôi mới cùng ngồi nói chuyện về một việc không phải là tiền nhà, tiền xe... bên đây. Bên kia, má xin tiền cho dì út nó mở tiệm gì đó bên nhà, bà nội tụi nhỏ than van không người đưa đi bác sĩ ! Con cháu cả đống, không lẽ phải gởi tiền về thêm để mướn người đưa mẹ đi bác sĩ ?!

Lần này ngồi xuống để nói nhau nghe những cảm tưởng về việc mình làm mà không ăn nhập gì với gia đình mình hết. Những suy nghĩ tha nhân sống lại trong lòng băng giá theo cơm áo gạo tiền lót ngót hai mươi năm xa xứ sang đây. Tôi gặp lại cô thợ Hãng dệt tan ca đêm, lầm lũi đạp xe về nhà qua những con đường vắng đầy lo sợ. Chắc vợ tôi cũng gặp lại người xích lô tốt bụng đã chở giúp cô ấy về nhà sau một lần bị trấn lột, giựt xe đạp. Hôm sau còn đến thăm với hai bàn tay trắng vì có gì đâu để đem theo ? Không lẽ đem theo cái bằng Đại học như giấy lộn để sắc thuốc trị thương hay đem theo tờ giấy mãn hạn Nghĩa vụ quân sự mà không có ô dù thì không tìm được việc làm để hù nạn nhân

chết luôn đi cho rảnh !

Những tình cảm thiết tha đôi lứa hòa trong tình cảm đồng cảnh ngộ nghèo rớt mồng tơi, tự nó tan biến theo đà ăn nên làm ra để chỉ còn thấy nhau qua thu nhập hàng tháng. Kính trọng tờ check của nhau hơn kính trọng nhau từ bao giờ thì không ai có thời gian, tâm tư cũ để nghĩ lại nữa. Tôi mang ơn trên đã sắp đặt chuyện hai đứa nhỏ người dưng để chính những người giúp chúng đã nhìn lại mình, ngồi lại với nhau và nói về những ngày khốn khó để thấy mình thay đổi - theo chiều hướng xấu hơn khi đã dư thừa. Để nhận thức ra rằng : chúng ta đã lạc nhau từ ngày qua Mỹ !

Chúng tôi đồng ý được với nhau khi cùng nhìn ra sai trật - không ngụy biện. Cùng đồng ý với nhau : Hãy giúp thêm những người khốn khó hơn mình. Cho họ là cho mình, có khi cái thối lại của người nhận còn lớn hơn cái nhận từ người cho. Hai đứa nhỏ tội nghiệp kia đã nhận không đáng kể gì từ gia đình tôi nhưng chúng đã làm cho một gia đình đã nhiều lần đứng bên bờ vực thẳm tìm lại được tình thương yêu và sự thấu hiểu của ban đầu, của những người quyết chí xây dựng nên chính gia đình này. Tôi phải mang ơn chúng hơn chúng cảm ơn tôi.

Tôi lại có dịp deli cho cô Kath. Cô ấy vui mừng thấy tôi bước vô văn phòng, nhấc cái phone gọi anh Mat về văn phòng vì tôi tới chứ không phải người drive nào khác. Cô nói tôi : «Anh có quà. Đoán xem ai gởi và nhân dịp gì ?» Tôi chịu thua.

Anh Mat bước vào văn phòng, anh cười thật tươi - mãn nguyện, nói : «Bọn trẻ gởi tặng tôi cái áo mưa vì chúng thấy tôi ưa ra điều động xe sau khi tan lễ, cho khỏi kẹt xe, nhưng gặp hôm trời mưa thì tôi ướt như tắm mưa. Chúng gởi cho anh cái nón mùa đông có trùm lỗ tai, có lẽ thấy anh đi deli không có nón chống lạnh».

Tôi nhớ đến vài cái nón trong xe tôi do vợ con tặng tôi, tôi đã bao giờ trân quý những quà tặng thể hiện lòng thương yêu, quan tâm đó chưa khi lòng kiêu hãnh đầu đội trời chân đạp đất trong bất kể người đàn ông nào chưa bao giờ tắt ! Tôi đã gieo xuống tình người lòng tốt của mình là tốt nhưng không trân quý đúng mức lòng tốt của người khác thì thật là chưa tốt. Từ nay tôi đội nón theo mùa như luôn có những người thương yêu tôi luôn ở bên tôi dù nắng mưa gió bão, tuyết rơi hay tối trời cũng không còn cảm giác một mình trên vạn nẻo đường xuôi ngược.

Tôi đọc những dòng chữ trẻ con trong cái thiệp bọn nhỏ gởi cho tôi, thằng anh lời ngắn tình dài : «Chúc ông

được hạnh phúc trong ngày Father»s Day sắp tới. Anh em tôi đã cầu nguyện cho ông được bình an từ trong cái kho của Nhà thờ, chúng tôi sẽ cầu nguyện cho ông được bình an tới mãi mãi...»

Con em lời dài mà tình cũng dài luôn để thể hiện nữ tính. Nó luyên thuyên kể lể nào là nó cầu nguyện Đức Mẹ thường xuyên cho nó có một người cha, một người mẹ và một mái gia đình ấm cúng, mọi người thương yêu nhau. Nhưng Đức Mẹ đã làm nó giận ! Nó bỏ cầu nguyện để nhắc nhở Đức Mẹ thôi. Ai dè, bỏ cầu nguyện thì mọi việc tồi tệ hơn là anh em nó bị bỏ rơi, bị đuổi khỏi Apartment. Nó cầu nguyện lại trong cái nhà kho thì lần này Đức Mẹ đã nghe. (Chắc cái nhà kho đó là Thánh Địa ?) Đức Mẹ đã nghe những lời cầu nguyện của nó ở đó nên cho nó có ông bà Ngoại (chắc là ông bà Mỹ nhận nuôi anh em nó). Cho nó có hai người cha một lúc, một người giảng giải Kinh Thánh cho nó nghe rất hay; một người cho nó ăn cơm chiên rất ngon. Và trên cả tuyệt vời là Đức Mẹ cho nó có một người mẹ tốt đẹp như Đức Mẹ. Nó chỉ không thích mẹ Kath có một điều duy nhất là dặn nó phải cầu nguyện bình an luôn cho những người đã bỏ rơi nó vì đó mới chính là cha mẹ ruột của nó. Cầu nguyện và tha thứ cho những khó khăn, lỗi lầm của họ để họ sớm quay về !

Ôi ! Cô Kath.

Nó luyên thuyên đến quên luôn chúc tôi một lời Happy Father»s Day làm tôi cứ ưa nhìn lên nóc giáo đường để tìm người đáng nghe câu ấy nhất là Cha của sự sống. Có lẽ tôi sẽ tìm cách quan hệ lại với Ngài để lấp lại khoảng trống vô thần trong tôi do u minh, ích kỷ, đố kỵ và lòng tham đã cướp hết thanh an là điều tôi có thể được mà.

Chuyện kể của NTDzũng

Bến Tre Hội Ngộ

P.N.T.

Người viết là một thầy giáo từ Việt Nam, đi dạy đã gần 30 năm, qua Mỹ theo diện ODP. Đang làm manager tại một Trung Tâm dạy kèm sau giờ học. Ông là tác giả bài «Vào Mỹ theo diện ODP» đã phổ biến, và sau đây là bài viết mới nhất.

Tôi nhận Email của Kim Ngân đã hơn tháng nay, báo tin cho biết là có một cô học trò ngày xưa ở Bến Tre sắp từ bên Đức qua Mỹ du lịch.

Kim Ngân học với tôi ở các lớp 10, 11, 12, và qua đây Thầy trò vô tình gặp lại sau gần 40 năm xa cách. Ngân như một gạch nối giữa Thầy trò ngày xưa ở Bến Tre, nhờ vậy mà tôi đã liên lạc được hầu hết với các đồng nghiệp và các học sinh cũ hiện đang ở khắp nơi trên thế giới : anh Hiệu Trưởng TKQ ở Đức, anh HND ở Pháp, anh PNG ở Canada, các anh BVT và TTN ở Mỹ, anh chị Phu, gs Triết, đi đi về về giữa Mỹ và Việt Nam, hoặc các anh chị còn ở VN, như NQP, bạn học của tôi ở Đại Học Sư Phạm Sài Gòn, như NHN, ĐQH, như họa sĩ TN, anh PTC, anh TTC....

Khi có bất cứ ai «dân Bến Tre» đến Mỹ là thế nào cũng nghe Kim Ngân réo gọi om sòm trên mạng mời mọi người cùng đến họp mặt.

Cách đây mấy năm, có Thu Thủy từ Úc sang, chính Ngân là người tổ chức buổi họp mặt đầu tiên tại Cali mà tôi được mời tham dự. Lần đó cô nàng chưa xông xáo lái xe từ San José xuống như bây giờ. Mấy chị em đi xe đò Hoàng xuống nhờ tôi ra đón ở bến xe trước chợ Viễn Đông lll.

Lần thứ hai là Tết năm ngoái tại nhà anh chị Kiều văn Chương, cũng là Giáo Sư Pháp Văn Trường Kiến Hòa ngày xưa. Dâu rể Bến Tre hiện diện khá đông đủ. Máy ảnh thay phiên nhau bấm không ngừng. Ánh Flash loé lên liên tu bất tận. Ít lâu sau đã thấy cô nàng post tất cả hình ảnh lên trang Web của Bến Tre rồi ! Nhìn thấy ai cũng «ăn uống nhiệt tình», hát hò và chuyện trò sôi nổi, và nhất là cười toe, vui quá xá cở !

Nhiều em học sinh đã nói với tôi : «Thầy ơi, nơi nào mà có mặt chị Ngân bảo đảm nơi đó nổi đình nổi đám!» Hình như chất tếu khi nói chuyện, khi làm quản trò trong các cuộc họp mặt đã tiềm ẩn trong con người Kim Ngân từ bao giờ !

Họp mặt lần này cũng thế. Trên Email thì hẹn 12 giờ trưa Chủ Nhật 15 tháng 7 tại nhà Thầy Chương, nhưng mới tối thứ năm Kim Ngân đã gọi tôi, đưa cell cho Tường Vi cô học trò từ bên Đức qua nói chuyện (theo sự «chỉ đạo» của cô nàng !) : «Thưa cho em nói chuyện với anh Tr. ạ» Nhìn trên screen đã thấy tên Kim Ngân rồi nên tôi tỉnh bơ trả lời : «Anh Tr. đây, có phải em Tường Vi và em Ngân đó không ?»

Con người từ Germany qua, ca sĩ, nhà văn, nhà thơ, thành viên BCH Trung Tâm văn bút Châu Âu... coi vậy mà cũng «hơi thỏ đế» nên bèn «tự thú trước bình minh» ngay trước khi bị «tra khảo» : «Thưa Thầy em là Tường Vi đây. Chị Kim Ngân xúi em gọi như vậy để phá Thầy đó. Có gì Thầy xử chị Ngân nghen Thầy ? Em vô tội hoàn toàn ! Tôi nghe tiếng cười giòn tan của cả hai cô học trò trên máy».

«Thầy ơi, ngày mai thứ sáu tụi em lái xe xuống dưới đó, khoảng 4,5 giờ sẽ đến. Tối thứ sáu Thầy có rảnh không mời Thầy Cô đến nhà anh Tám Thu, anh của Ngọc Hà để mình hát hò, coi như tổng dợt trước cho ngày chủ nhật nghe Thầy ? Thầy nhớ mang cây đàn guitare và nhạc theo nghen !»

Tối thứ sáu có mặt khá đông đủ những khuôn mặt Bến Tre : Ngô Bá Thu và bà xã, Hoa Mai, Ngọc Ánh, Kim Ngân, vợ chồng Tường Vi, và Châu, «chuyên viên đi lạc», mãi gần 9 giờ tối mới đến (vì mới sơ sơ đi lạc có gần 2 tiếng) và vợ chồng người bạn của Ngân.

Sau khi ăn uống no say (đầu bếp là chị Châu, dâu Bến Tre, bà xã của Tám Thu), mọi người đã bắt đầu thấy máu văn nghệ nổi lên nên yêu cầu chủ nhà chuẩn bị dàn âm thanh. Bắt đầu là những bản nhạc vui «trình bày tốp ca nữ», những bản nhạc làm nhớ lại thời kỳ đi trại hoặc sinh hoạt trong chương trình CPS tại Trung Học Kiến Hòa ngày xưa. Tiếp theo là những tình khúc của một thời dạy học sau gần bốn mươi năm lại được Thầy trò hát lên.

Nhớ quá những năm tháng làm văn nghệ ở Kiến Hòa! Trong số những ca sĩ cây nhà lá vườn (vườn dừa ?) đó có một giọng hát rất lạ. Chị là dâu của Bến Tre, gốc Bắc, nhưng «nói giọng Nam Kỳ» ngon ơ ! Lại hát cả dân ca Nam Bộ nữa ! Bài «Phải lòng con gái Bến Tre» đã được chị hát cho nghe ở những lần họp mặt trước với tiếng guitare đệm của ông xã Bến Tre, nhưng lần nào nghe lại cũng thấy thấm thía. Tôi đùa vui với mấy cô học trò cũ : «Uổng quá hén ! Phải chi hồi đó Thầy «phải lòng con gái Bến Tre» thì giờ này chắc là dzui lắm !»

Có hai tiết mục bất ngờ nhưng cũng không kém phần hấp dẫn : khi «tốp ca nữ» Bến Tre đang hát bài «Trường làng tôi» thì Tường Vi, tay chân lúc đó có lẽ đã thấy ngứa ngáy lắm lắm, bỗng la lên : «Tốp lại ! Tốp lại ! Thầy và các anh chị đợi em chút xíu để em tập múa lại bài này. Hồi xưa em múa bài này được lắm !» Và Tường Vi đã biểu diễn múa ngon lành, y hệt như cô học trò trong ban văn nghệ Hương Sống ngày nào !

Thấy Tường Vi «làm coi được quá», mọi người yêu cầu cô nàng «làm» thêm một bản nữa, bản «Nụ cười sơn cước» Chẳng cần đợi diễn viên múa có đồng ý hay không, mấy cô bạn đã lăng xăng chạy đi tìm áo quần để hóa trang Tường Vi thành một «sơn nữ Phà Ca»

Có lẽ đã quen với không khí trình diễn bất ngờ bên trời Tây trong các buổi hội hè đình đám nên Tường Vi đã «nhập vai sơn nữ» nhanh chóng. Những ánh Flash lại tiếp tục lóe sáng để nắm bắt giây phút xuất thần này, để nhớ lại tuổi học trò ngây thơ ngày nào đã mất dần trong cuộc sống đầy rẫy những lo toan cơm áo gạo tiền. Múa hát, cười đùa và ôn lại những kỷ niệm Thầy trò ngày xưa mãi đến nửa khuya lúc nào chẳng ai hay ! Thầy trò từ giã ra về và hẹn trưa chủ nhật gặp lại.

10 giờ sáng thứ bảy, tôi gọi điện thoại mời cả nhóm đi ăn. Ngọc Ánh hỏi tôi có biết quán Hợp ở góc Brookhurst - Mcfadden không và hẹn gặp lúc 11 giờ tại đó. Nhưng có lẽ vì mải mê chuyện trò quên cả giờ hẹn nên mãi đến hơn 12 giờ «phái đoàn» mới lục tục kéo đến. Có một màn xin lỗi xin phải tùm lum với vô số các lý do ! Ôi đàn bà ! Thật là nhiêu khê !

12 giờ trưa chủ nhật vợ chồng tôi mang thức ăn và nước uống đến. Tất cả đã đông đủ. Theo «ban tổ chức» cho biết buổi họp mặt hôm nay sẽ có ba phần : ăn uống, văn nghệ và buổi ra mắt 2 tập truyện ngắn và thơ của Tường Vi «Đây mưa kia nắng» và «Tình yêu nuôi tôi lớn» Số tiền đóng góp sẽ được tác giả bảo trợ nuôi các trẻ em nghèo tại quê nhà. Hai tuyển tập này đã được in và phát hành tại Pháp và Đức, nơi Tường Vi sinh sống cùng với gia đình. À thì ra cô nàng nầy đa tài quá ! Mới bắt đầu chương trình văn nghệ thì có «phái đoàn» Hội Ái Hữu Bến Tre do nhạc sĩ Trúc Giang và 2 cô Thủy Tiên và Nhất Phương hướng dẫn đến tặng một chiếc bánh trông thật hấp dẫn cho những người con Bến Tre xa xứ. Chuyện trò một lúc thì «phái đoàn» phải ra về vì còn một buổi họp mặt khác. Màn ra mắt 2 tuyển tập thật xúc động. Mỗi một câu chuyện kể trong đó là một kỷ niệm đong đầy nước mắt.

Tôi đã nhiều lần tham dự những buổi hội ngộ của Hội đồng hương QNĐN, của các cựu học sinh Liên Trường, của Trung Học Kiến Hòa, ngôi trường đầu tiên tôi theo dạy, hay của Phan Châu Trinh nơi cuối cùng tôi làm thầy giáo trước khi sang Mỹ, và lần nào tôi cũng thấy hình ảnh của một nơi mình sinh ra, lớn lên, đi học và làm việc. Học sinh của chúng tôi hầu hết đã thành công trên mọi lĩnh vực, những người đồng hương của chúng tôi cũng thế. Cứ mỗi lần xem báo, xem TV hay nghe radio thấy gương thành công của những người tôi quen biết, tôi bỗng thấy trong lòng thật nhiều tự hào.

Thân tặng các đồng nghiệp và các em học sinh THKH-Riêng tặng anh Khánh và Tường Vi để nhớ ngày hai người Mỹ Du !

Thư Viết Từ Nhà Trọ

XYZ

Tác giả XYZ tên thật Phạm Đình Ninh đã viết «Anh đã mừng đưa em sang đây» và «Giao thừa xa xứ nhớ Má». Những bài viết đầy lạc quan về tình gia đình của ông rất được quý mến. Sau đây là lá thư của «xấp nhỏ» gửi ba má mà ông chuyển tới từ mùa lễ Mẹ mấy tháng trước.

Nhà trọ, Ngày Của Mẹ

- 13/ /2007.

Kính thưa Má,

Nhân Ngày Của Mẹ, con viết thư cho Má đây nè !

Đọc thư con Má đừng cười nghen vì chữ Việt tiếng Việt của con có được bao nhiêu đâu.

Thưa Má,

Vậy là Ba Má với hai con qua đây được mười-ba năm rồi há ! Giờ nghĩ lại, con thấy ngày tháng sao qua nhanh quá.

Hồi mới qua, con mới có bảy tuổi, tháng sau là Ba lo đưa con đến trường xin học liền. Nhà mình lại gần chùa nữa nên con được đi học tiếng Việt, nhờ vậy mà con biết nói và viết đọc được tiếng Việt đến giờ.

Còn nhỏ Cali thì hồi đó mới có 2 tuổi. Con nhớ Má đã phải bận rộn với nó nhiều. Má còn phải đút cơm cho nó; khó lắm mới đút được một muỗng vì nó cứ chạy vòng vòng luôn hà. Ba thì lo đi học tiếng Mỹ, nên Má lại còn bận rộn nhiều việc khác trong nhà nữa.

Sau, Má đi học nail. Hồi đó con chỉ biết ăn rồi chơi rồi chọc nhỏ Cali thôi hà, có biết giúp gì cho Má đâu.

Con thấy Má học thiệt là khổ sở vì phải học bằng tiếng Mỹ. Ba phải cùng học với Má cho Má khỏi nản. Trường dạy nghề thì xa mà Má phải đi học bằng xe đạp. Có bữa trời mưa, từ trường về đến nhà thì áo quần Má ướt hết, con nghĩ là Má lạnh lắm.

Khi Má về đến nhà thì Ba lại đạp xe đi học tiếng Mỹ; má lại lo làm tiếp việc nhà. Con nhớ kết lại nút áo nút quần cho hai đứa con. Má xếp áo quần mới sấy. Má lại nấu thức ăn vì hai đứa con chỉ ăn được mấy món Má nấu thôi. Hai đứa con thích nhất là món đậu nành kho với thịt heo nạc hay chiên ăn với xì dầu thôi. Thịt cá thì tụi con chê, hỏng thèm ngó tới.

Đến giờ tuy hai con đã biết ăn đủ món, nhưng không có món nào «qua mặt» nổi món đậu nành kho với với thịt heo nạc hay chiên của Má đó. Và tuần nào Ba cũng đem lên nhà trọ cho con mấy món ăn mà con thích nhất do chính tay Má nấu.

Bây giờ con đã biết nhớ nhà, nhớ Ba Má và nhớ nhỏ Cali nữa. Con cũng đã biết cảm động khi biết rằng Ba Má lúc nào cũng lo lắng cho con khi con ở

nhà trọ để học hay đi chơi xa đâu đó.

Có lần thấy Má khổ quá, con nói Má nghỉ làm đi để con ráng học, ra trường con sẽ đi làm giúp đỡ gia đình và nuôi Ba Má. Ba Má cười cười rồi nói chưa cần con lo cho nhà mình bây giờ đâu. Chỉ cần con chăm học, lo học rồi chỉ lại cho Cali. Qua bên này chương trình học của Mỹ thì Ba Má đâu có thể chỉ vẽ cho con được.

Con nhớ nhứt là ở lứa tuổi teenage, hai đứa con có nhiều thay đổi bất ngờ -ngang ngang chướng chướng làm sao đó- khiến cho Ba Má phải bực mình, có lúc phải la mắng hai con. Hai con muốn nói rõ để Ba Mà hiểu nhưng hai con đâu có nhiều tiếng Việt để nói đâu. Mà nói tiếng Mỹ thì Ba Má đâu có hiểu được.

Hai con cũng còn nhớ nữa những lời Ba Má đã nói với hai con. Ba Má nói là lo cho hai con cái ăn cái mặc và nhắc nhở hai con học hành. Khi học lên cao rồi thì hai con phải tự lo lấy cho mình, Ba Má đâu có sống đời để mà lo mà nhắc hai con hoài được.

- Nước Mỹ này có nhiều cơ hội và điều kiện cho mình «nên người» cũng như cho mình «hư người» nữa đó, tuỳ hai con muốn sao thì muốn. Sau này đừng có đổ thừa Ba Má nghen !

Ôi ! Lời dạy của Ba Má nói hai con nghe thấy có lý quá !

Thưa Má,

Con còn muốn viết thêm nữa, nhưng con không thể viết được vì tiếng Việt của con ít quá.

Hai con hứa là luôn luôn nghe lời dạy bảo của Ba Má.

Nhân Ngày Của Mẹ, kính chúc Má và Ba nữa được nhiều sức khỏe và vui vẻ với hai con.

Hai con của Ba Má,

Ruby - Cali

Tâm Sự Một Cụ Bà Trên Đất Mỹ

Nguyễn Thanh Phương

Tác giả Nguyễn Thanh Phương là cư dân San Diego, 50 tuổi, hiện làm việc tại Mesa College Child Care Center. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của bà («) là một chuyện kể đơn sơ, ngắn gọn, có thể thiếu chi tiết, nhưng là một tâm sự tiêu biểu của những bà mẹ già Việt Nam trên đất Mỹ.

Tình cờ, tôi gặp bà trên bãi biển Mission Bay. Bà ngồi lặng yên nhìn ra biển với đôi mắt buồn. Dáng bà ngồi làm tôi xúc động và tôi nghĩ rằng chắc bà có tâm sự muốn nói. Tôi lại làm quen bà và khi đã thân tình hơn, tôi ngỏ ý muốn viết câu chuyện về bà, về cuộc sống một người già trên đất Mỹ. Bà đồng ý và đã tỉ tê kể cho tôi nghe về cuộc đời của bà.

Bà tên Trần Thị Hợi, quê quán tại tỉnh Bắc Giang miền Bắc Việt Nam, sinh năm 1921. Bà nói cuộc đời bà có nhiều nỗi gian truân. Khi bà còn trẻ, năm 1954, để tránh chế độ Cộng Sản bà cùng chồng và một con thơ rời bỏ nơi quê cha đất tổ di cư vào Nam. Tại miền Nam tự do, người chồng thành sĩ quan quân đội Việt Nam Cộng Hoà, hai vợ chồng cùng ra sức làm ăn, tạo dựng mái ấm gia đình. Hai mươi năm sau cuộc đời bà êm

đêm trôi qua và bà có thêm năm người con.

Năm 1975, Cộng Sản lại lấn chiếm nốt miền Nam, chồng bà bị bắt đi học tập cải tạo và chết trong trại tù. Chồng bà chết khi các con còn nhỏ dại, bà buồn và cô đơn, bà cảm thấy có trách nhiệm thay chồng bảo bọc cho đàn con. Lúc đó Việt Nam kinh tế khó khăn và không có tự do, mọi người sống thiếu thốn, dĩ nhiên cha mẹ làm sao có tiền cho con đi học, nhưng bà đã cố gắng buôn bán cực khổ dành dụm tiền cho con của bà được tiếp tục đi học. Bà nghĩ rằng đời bà khổ nhưng đời các con của bà sẽ không khổ.

Sau 25 năm sống trong chế độ Cộng Sản, gia đình bà được cấp giấy thông hành sang định cư tại Mỹ theo diện H.O, có chồng đi cải tạo chết trong tù.

Bà đã 80 tuổi bệnh và yếu. Bà không muốn rời xa quê hương, bạn bè để đi đến nơi xứ lạ quê người, nơi mà bà nghe người ta nói có tuyết rơi lạnh lắm, nhưng bà nghĩ đến tương lai của các con, cháu, bà quyết định ra đi.

Tháng 6 ngày 29 năm 2000, sau 3 lần chuyển máy bay, gia đình bà đến tiểu bang Chicago. Đứng trong sân bay rộng lớn, giữa những người xa lạ, bà cảm thấy bơ vơ lạc lõng. Hội thiện nguyện đón gia đình bà tại sân bay và đưa về căn nhà họ đã mướn sẵn, có đầy đủ đồ

đạc và thức ăn trong tủ lạnh. Mặc dù đồ đạc trong nhà không mới, nhưng gia đình bà cảm thấy yên tâm ngày đầu tiên trên xứ lạ quê người. Bà cám ơn hội đã lo chu đáo cho gia đình bà.

Bà được cấp tiền già và thẻ khám bệnh miễn phí mỗi tháng. Các con của bà, chúng hội nhập vào xã hội Mỹ một cách dễ dàng, chúng nó tập lái xe, tập học tiếng Anh và xin đi làm. Khi ngồi một mình trên bãi biển Mission Bay như lúc này, Bà cảm thấy bơ vơ nhưng đồng thời cũng yên tâm khi biết mình đã làm xong bổn phận của người mẹ.

Sau 2 năm sống trên đất Mỹ, nay bà đã 82 tuổi, bệnh và yếu hơn. Mặc dù vật chất đầy đủ và không cần lo lắng về tiền bạc nữa, nhưng khi các con bà đi làm, bà cảm thấy cô đơn trong căn nhà vắng vẻ. Bà cần có hàng xóm để nói chuyện, mỗi ngày bà ngồi ngoài balcony, bà muốn làm quen và nói chuyện với họ cho đỡ buồn, nhưng chung quanh nhà bà chỉ toàn người Mỹ, bà không biết nói sao cho họ hiểu. Bà mất đi thú vui được đọc báo mới mỗi ngày, vì nơi đây không có báo tiếng Việt cho bà đọc. Bà muốn đi chợ hay đi bác sĩ, nhưng đường thì xa mà bà không biết lái xe. Bà không biết nói sao cho bác sĩ hiểu bệnh của bà, vì bà không nói được tiếng Anh. Bà cảm thấy thời gian sống trên đất Mỹ thật

dài và buồn chán.

Bữa cơm tối không còn đầy đủ mọi người như bên Việt Nam, chỉ mình bà ăn cơm với các cháu. Sống trong cùng một nhà nhưng bà ít có dịp gặp đầy đủ các con, vì chúng nó đứa làm ca ngày, đứa làm ca đêm. Sức khỏe bà yếu đi vì bà không thể ăn thức ăn Mỹ, bà nhớ đến những món ăn Việt Nam mà bà thích.

Cuối tuần bà được các con chở ra biển chơi, bà thích nắng ấm, nhưng Chicago chỉ có 3 tháng hè nắng ấm. Sau đó trời bắt đầu trở lạnh và tuyết rơi, mọi người thấy tuyết rơi cho là đẹp, nhưng đối với ba, bà sợ tuyết vô cùng. Máy sưởi mở suốt ngày làm bà ngộp thở. Đôi khi bà mong muốn trở về quê hương của bà, được ăn những món bà thích, bà gặp hàng xóm, bạn bè, nói chuyện với ngôn ngữ của bà. Bà mong được sống trong ánh nắng ấm áp, bà muốn đi đâu thì đi không cần các con mất thì giờ đưa đón. Nhưng đó chỉ là ý nghĩ thoáng qua trong đầu bà, vì bà biết, bà không thể xa rời các con, các cháu của bà.

Bà rất mừng khi gặp tôi là người Việt Nam như bà. Nghe qua lời tâm sự của bà, tôi hiểu bà là một điển hình cho lớp người già khi họ không dễ dàng hội nhập trong đời sống xã hội Mỹ như những người trẻ tuổi khác.

Tôi viết xong câu chuyện sơ lược về cuộc đời của bà, hoàn cảnh của bà, nhưng tôi không có dịp đọc cho bà nghe, vì bà đã qua đời, hưởng thọ 83 tuổi.

«Người Đi Qua Đời Tôi» Ở Ocean City

Nguyễn Duy An

Nguyễn Duy An là người Á châu đầu tiên đảm nhiệm chức vụ Senior Vice President của National Geographic. Năm 2006, ông là tác giả được trao tặng giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ. Sau đây là bài viết đặc biệt của ông dành cho ngày Lễ Cha năm nay.

Mùa hè năm nay, gia đình tôi đi «xả hơi» hai tuần tại một thành phố biển mang tên Ocean City thuộc tiểu bang Maryland. Ocean City thực ra chỉ là một giải đất nhỏ, có thể gọi là một bán đảo rất hẹp và khá dài, chạy dọc theo bờ biển Đại Tây Dương từ tiểu bang Delaware qua Maryland tới Virginia. Tận cuối con đường của bờ biển này chính là khởi điểm của xa lộ U.S. 50, một trong những con đường huyết mạch xuyên ngang nước Mỹ, nối liền hai bờ biển Đại Tây Dương và Thái Bình Dương với chiều dài 3,073 miles từ thời thế kỷ XIX.

Từ Ocean City, xa lộ U.S. 50 đi qua Washington D.C., Cincinnati, St. Louis, Kansas City, Carson City, Lake Tahoe, Central Colorado, Sacramento và cuối cùng tới San Francisco tiểu bang California. Mặc dầu từ năm 1972, đoạn đường từ Sacramento tới San Francisco đã

được thay thế bằng những «siêu xa lộ» xuyên bang, đi qua ngã Stockton và Oakland, xa lộ U.S. 50 vẫn được ghi nhận là con đường dài nhất nước Mỹ và là «The Backbone of America».

Khi nhìn thấy cột cây số «zéro» của xa lộ U.S. 50, tôi nói đùa với bà xã :

- Mai mốt về hưu rồi, hai đứa mình lái xe tà tà theo đường 50, đi xuyên qua nước Mỹ một lần cho biết !

- Cho em xin đi ông xã ! Nè ! Mới lái xe có 4 tiếng đồng hồ ra tới đây mà anh đã kêu «oải» rồi. Chút nữa tới nơi có lẽ vợ con phải «tẩm quất» cho anh giãn xương giãn cốt đó ! Mai mốt tới khi về hưu... chắc phải có người... «cõng» !

Bà xã tôi ngọt ngào, nói không ngừng. Gớm ! Lời ở đâu mà tuôn ra lắm thế !

- Anh chỉ nói... thế... thôi ấy mà !

- Một không rồi đấy bố !

Các con ngồi phía sau lao nhao góp ý, cười rũ rượi vì câu nói của mẹ chúng. Mới ra khỏi nhà có mấy tiếng đồng hồ, như lời bà xã tôi nói, quả thật gia đình tôi đã có một không khí thoải mái khác rồi. Tôi quẹo xe vào

đường Coastal Highway là con lộ chính của thành phố Ocean City, dõi mắt tìm khách sạn nhưng trong lòng không khỏi tràn dâng một niềm hạnh phúc...

Một điều tôi không ngờ là cũng tại nơi này, mấy hôm sau, tôi đã gặp một phiếu phụ người Việt với những tâm sự thương đau gắn liền cuộc đời nàng với con đường U.S. 50 và thành phố biển Ocean City.

Mặc dầu đi nghỉ hè, tôi vẫn theo thói quen thức giấc thật sớm và một mình lang thang dọc bờ biển, vừa ngắm cảnh vừa hít thở không khí trong lành của buổi ban mai. Tôi dự tính dùng thời gian này để đầu óc được thư giãn đôi chút sau một thời gian làm việc không ngừng. Ấy vậy mà nó chẳng chịu nghỉ ngơi ! Đôi mắt tôi lúc nào liếc ngang liếc dọc, ngó «ông đi qua bà đi lại, để ý tới vạn vật đang sinh hoạt chung quanh... Đã ba hôm liền, sáng nào tôi cũng thấy một phụ nữ Á Châu ngồi bất động trên bệ đá gần đường U.S. 50 mắt hướng về phía mặt trời mọc với một cặp kiếng thật to màu đen sẫm. Oái oăm hơn nữa tôi còn nghe văng vẳng tiếng Việt đâu đây ! Ơ hay ! Tiếng hát nho nhỏ cất ra từ cô nàng ấy ! Nàng đang lẩm nhẩm bài «Người Đi Qua Đời Tôi» của cố nhạc sĩ Phạm Đình Chương phổ thơ Trần Dạ Từ :

Người đi qua đời tôi
trong những chiều đông sầu,
Mưa mù lên mấy vai,
gió mù lên mấy trời.
Người đi qua đời tôi,
hồn lưng miền rét mướt,
Vàng xưa đầy dấu chân,
đen tối vùng lãng quên.
Bàn tay mềm khói sương, tiếng hát nào hơ nóng.
Và ai qua đời tôi,
chiều âm vang ngàn sóng.
Trên lối về nghĩa trang
...
Nghe những lời linh hồn, nghe những lời linh hồn,
Trong mộ phần đen tối đen.

Chẳng phải đây là một tâm sự sao ? Vì lần nào nàng cũng chỉ hát tới đấy rồi ngừng. Mặc dầu đôi mắt nàng bị cặp kính râm che khuất nên tôi không biết nàng có khóc hay không, nhưng nét mặt trông sầu thảm lắm. Ngày nào nàng cũng ngồi thẫn thờ như tượng đá, thỉnh thoảng lại hát nho nhỏ một phần của bài hát «Người Đi Qua Đời Tôi», sau đó lặng lẽ quay gót đi về phố chợ lúc gần 8 giờ sáng. Đã nhiều lần tôi muốn đến làm quen và thăm hỏi nhưng một phần sợ bị ngộ nhận, một phần tôi không muốn phá vỡ những giây phút xuất thần của

nàng nên chỉ đứng quanh quẩn giám sát «Người Đi Qua Đời Tôi».

Sáng sớm ngày thứ tư, tôi dẫn theo cu Bột - cậu con út - cùng đi dạo vì nó dậy sớm và muốn ra bờ biển nhặt vỏ sò và những hòn đá đẹp mang về làm kỷ niệm. Trong lúc thằng út cứ lăng xăng chạy lên chạy xuống theo ghềnh đá gần mé nước, tôi mon men đến ngồi gần chỗ «Người Đi Qua Đời Tôi» nhưng cô nàng vẫn thờ ơ như không thấy có người đến gần. Thỉnh thoảng nàng vẫn hát nho nhỏ... cũng một bài hát như mọi ngày.

Sau khi nhặt được một túi khá lớn vỏ sò và đá cuội, cu Bột gọi lớn :

- Bố ơi ! Bố xuống giúp con với. Nặng lắm !

Tôi từ từ bước xuống mé nước và thấy cậu con ngước lên nhìn «Người Đi Qua Đời Tôi» mỉm cười gật đầu chào, rồi quay sang hỏi tôi :

- Bạn mới của bố hả ? Cô ấy hát tiếng Việt hay hơn chị Lan nhà mình.

Có lẽ cô ấy nghe được câu nói của cu Bột vì chúng tôi chỉ cách nhau khoảng mươi bước. Tôi lặng lẽ lắc đầu, với tay cầm túi xách cho cậu con trai rồi từ từ quay mặt vào bờ, định liếc xem cô ấy có phản ứng gì không

nhưng cô nàng đã quay gót bước về phố chợ. Cũng lúc đó, chiếc đồng hồ lớn trên ngọn hải đăng cũ gõ 8 tiếng.

Lúc hai bố con tôi về tới khách sạn, hai đứa con lớn đề nghị hôm nay đi «funfair» và «boardwalk» vì trời có vẻ âm u và thời tiết không đủ ấm để tắm biển. Trên đường qua phố, khi đi ngang một tiệm cắt tóc bà xã tôi đề nghị cu Bột theo bố vào cắt tóc trong lúc các anh chị theo mẹ đi «shopping»; vì mấy hôm trước khi đi nghỉ hè, công việc bề bộn quá tôi chưa kịp đi «húi cua».

Một cô thợ trông có vẻ quen quen, mỉm cười nửa miệng, nói tiếng Việt mời hai bố con tôi lên hai chiếc ghế còn trống... Sau khi chuẩn bị đồ nghề, cô bắt đầu cắt tóc cho cu Bột ngay. Cô ấy vừa cắt tóc vừa nói chuyện gì đó với cu Bột, có lẽ hấp dẫn lắm vì lúc nào nhìn qua tôi cũng thấy mặt mày cậu bé tươi cười hớn hở. Một cô thợ khác vừa cắt tóc vừa đề nghị tôi nên nhuộm tóc màu «nâu đen» cho có vẻ trẻ trung vì tóc tôi đã có nhiều sợi bạc. Tôi phải lấy lý do vì da bị dị ứng nên chưa bao giờ nhuộm tóc; thêm vào đó, tôi cũng khá lớn tuổi, cứ để vậy ít năm nữa tóc bạc hết nhìn cho «đẹp lão» làm cả mấy cô thợ cùng cười vang trong tiệm. May lúc đó hai người khách ngoại quốc đã ra khỏi tiệm bằng không chắc họ khó chịu lắm vì không biết chúng tôi nói cười về chuyện gì.

Chiều tối hôm đó, khi đi bộ ngang qua cửa tiệm cắt tóc đã đóng cửa, cu Bột khoe :

- Bố ơi ! Cô Hằng cắt tóc cho con là người hồi sáng ngồi hát ngoài biển đó.

Tôi chưa kịp lên tiếng, bà xã đã phỏng vấn ngay :

- Hai bố con mới quen được người đẹp trên bãi biển hả ?

- Không phải ạ. Cô Hằng chỉ ngồi hát cho bố nghe lúc con nhặt vỏ sò thôi.

Cái tính nhanh nhẩu đoảng của thằng con út chỉ đưa bố vào thế kẹt. Cũng may vợ tôi là người rất hiểu biết, biết lắng nghe và không hay ghen bóng ghen gió... Tôi chậm rãi phân trần :

- Ngày nào anh cũng thấy cô ấy ngồi trên bệ đá cuối đường 50 thẫn thờ ngó ra biển rồi hát một mình chứ có quen biết gì đâu. Anh gọi là «Người Đi Qua Đời Tôi» vì ngày nào cô ấy cũng hát đi hát lại đoạn đầu của bài hát đó thôi.

- Vậy là bố thua cu Bột rồi nhé. Thằng bé đã biết tên người đẹp.

Cu Bột lại tiếp tục :

- Cô ấy bảo con giống bố, khen con nói tiếng Việt giỏi và nói con gọi là cô Hằng chứ con đâu có hỏi. Cô ấy hỏi tên bố mẹ đó. Ngày mai cô Hằng nghỉ và hẹn mình ra biển chơi. Nhà cô có bé Thiên-Trang mới 8 tuổi, nhỏ hơn con một tuổi.

- Đúng là «con nhà tông không giống lông cũng giống cánh !» Ít tuổi nữa chắc lại làm nhiều cô khóc thầm như bố mày ngày xưa thôi.

- Ơ hay ! Sao mẹ lại nói xấu bố trước mặt các con thế nhỉ ?

- Không đúng sao ? Cái miệng của anh lúc nào cũng dẻo như kẹo kéo !

Tôi chỉ biết cười xòa bước theo vợ con về khách sạn. Tôi dự tính hôm sau sẽ gọi cả nhà dậy sớm cùng đi gặp «Người Đi Qua Đời Tôi» trên bãi biển để tránh sự hiểu lầm, nhưng không ngờ đã 7 giờ rưỡi sáng rồi mà cả nhà vẫn ngủ li bì sau một ngày lang thang ở «funfair» và «boardwalk». Tôi lại một mình ra bờ biển sau khi viết giấy để lại. Vì đã tính trước nên tôi đi vòng bờ biển mé trên phố, định tới phía sau chỗ cô ấy thường ngồi... nhưng vừa khi tới gần, cô đã lên tiếng :

- Chào anh. Hôm nay cháu Bột không ra biển với anh sao ?

- Chào cô Hằng. Hôm qua gia đình chúng tôi đi «funfair» và «boardwalk» suốt ngày nên mọi người hơi mệt, giờ còn đang ngủ. Tôi đã viết giấy để lại. Lát nữa thế nào cu Bột cũng dẫn mẹ và anh chị ra đây vì nó bảo hôm nay «có hẹn với cô Hằng và bé Thiên-Trang».

- Dạ... Hôm nay là ngày «off» nên em đưa cháu và bà nội ra biển chơi. Con bé nghe em kể anh Bột thích vỏ sò nên bắt bà nội dẫn đi kiếm vỏ sò đợi anh Bột dưới kia kìa.

- Cô Hằng này !

- Dạ.

- Xin lỗi tôi hơi mạo muội, nếu không phải xin cô bỏ qua nhé ! Tại sao ngày nào cô cũng ra biển hát đi hát lại «Người Đi Qua Đời Tôi» vậy ? Mấy hôm rồi tôi đặt tên cho cô là «Người Đi Qua Đời Tôi» đấy !

- Cũng chỉ thỉnh thoảng thôi anh. Số phận đời em và cháu Thiên-Trang gắn liền với bãi biển này nhưng tháng tới em sẽ dọn về Oakland với ông bà nội của cháu nên em muốn dành thêm giờ cho ba Thiên-Trang kẻo anh ấy tủi thân vì em sắp sửa bước thêm bước nữa !

Tôi chưa hiểu đầu đuôi câu chuyện ra sao nhưng vội vàng lên tiếng vì cô Hằng đã bỏ kiếng lấy «tissue» thấm nhẹ những giọt lệ đang long lanh sắp sửa trào ra từ hai khóe mắt.

- Xin lỗi ! Tôi xin lỗi đã gợi lại chuyện buồn của cô.

- Không sao đâu anh ạ. Đã 9 năm rồi... Chính bà nội của Thiên-Trang cũng ép em phải quên anh ấy. Em chỉ muốn dành thời gian còn lại ở vùng biển này tưởng nhớ về kỷ niệm cho trọn tình trọn nghĩa với ba của Thiên-Trang thôi anh à. Anh ấy đã mất ở chỗ này trong tuần trăng mật của vợ chồng em... Cũng may em còn có Thiên-Trang là kết quả của 3 ngày ngắn ngủi bên nhau sau khi hai đứa nên vợ thành chồng !

Cô Hằng lại lấy «tissue» thấm nước mắt rồi nghẹn ngào :

- Cũng tại em ! Đáng lẽ tụi em đi «honeymoon» ở Hawaii, nhưng vì chiều ý em, anh ấy đã đồng ý ra đây để hưởng tuần trăng mật... Có lẽ là số phận ! Em đã quen anh ấy tại chỗ này và mấy năm sau cũng mất anh ấy tại chỗ này ! Lúc đó gia đình ông bà nội Thiên-Trang định cư bên Oakland, nhưng anh ấy lại đi học ở John Hopkins bên Baltimore. Phần em thì mới qua Mỹ được 3 tháng, đang tạm trú tại nhà ông bác ở Delaware. Dịp

lễ Lao Động (Labor Day) năm 1995, em theo theo mấy người anh chị họ ra đây chơi vì các chị tính ra đây xem xét tình hình để mở một tiệm cắt tóc tại thành phố du lịch này. Ba của Thiên-Trang là bạn học rất thân của anh họ em nên đã hẹn cùng gặp nhau đi chơi và em đã quen anh ấy ngay tại bệ đá ở góc đường 50 này. Ba năm sau hai đứa làm đám cưới rồi đưa nhau về nơi kỷ niệm này hưởng tuần trăng mật... nhưng chỉ được 3 hôm, anh ấy đã bị một con sóng ngầm cuốn ra xa, đập đầu vào đá bất tỉnh nên lúc được vớt lên thì hơi thở đã tắt ! Lúc đó em chỉ muốn chết theo anh ấy vì những dằn vặt trong lòng, nhưng ông bà nội của Thiên-Trang lúc nào cũng thương em như con ruột, canh giữ em suốt ngày từ lúc rời nghĩa trang về nhà vì sợ em liều mình tự tử... Mấy tuần sau, khi biết mình đã mang nắm ruột của anh ấy, em mới gắng gượng từ từ cầu sinh và vươn lên... Em xin lỗi đã kể lăng nhăng làm mất thì giờ của anh.

- Không sao đâu cô Hằng ạ. Tôi đang đi nghỉ hè mà, không có phiền hà gì đâu. Nếu cô không ngại, xin cứ nói ra. Đó cũng là một cách để giải tỏa những nỗi khổ trong lòng để yên tâm mà bước thêm bước nữa.

- Dạ... Em cũng không bao giờ nghĩ rằng mình sẽ bước thêm bước nữa, nhưng mà ông bà nội của Thiên-Trang cứ ép em phải quen người này người kia. Ông

bà bảo nào là em vẫn còn trẻ không thể chôn vùi tuổi xuân thủ tiết, nào là bé Thiên-Trang cần một mái gia đình hạnh phúc đầy tiếng cười chứ không thể để nó cô đơn thui thủi, nào là chúng ta đang sống trong thời đại «Alien» phải cởi mở... Ông bà nói quá nên em đành gượng gạo vâng lời. Em đã gặp một người bà con bên nội thương em. Em muốn tìm hiểu và thử thách bản thân mình nên đã dọn về đây từ hơn 3 năm nay. Đây cũng là dịp cho em để tang chồng một lần nữa cho trọn vẹn... Nhưng «người ấy» vẫn kiên trì qua lại và chờ đợi nên em cũng xiêu lòng. Anh ấy đang làm việc bên Sacramento và là cháu họ của bà nội Thiên-Trang. Kỳ này bà qua chơi mấy tuần là để giúp em dứt khoát dọn về Oakland để ông bà «gả chồng» cho em một lần nữa đó anh à. Ôi ! Chuyện đời ai ngờ được ! Có ai ngờ rằng cha mẹ chồng lại chuẩn bị gả «con dâu» làm «cô dâu mới» nhà người ta ! Mấy tuần nay ngày nào em cũng ra đây ngồi để nghĩ về kỷ niệm vì sau khi dọn về bên đó, em sẽ không còn can đảm trở lại nơi này nữa ! Em cũng không hiểu tại sao mỗi lần ngồi đây nhìn ra biển, lòng em lại «làm sao ấy» và cứ nghêu ngao bài hát «Người Đi Qua Đời Tôi» nhưng cứ hát tới câu «trong mộ phần tối đen» là em nghẹn giọng vì thương nhớ ba của Thiên-Trang ! Em chỉ cầu xin anh ấy đừng giận vì em sẽ bước thêm bước nữa...

- Tôi tin chắc là anh ấy sẽ vui mừng vì cô tìm được hạnh phúc mới cô Hằng ạ. Thêm vào đó, tôi cho cô biết một sự trùng hợp có thể là duyên trời định sẵn cho cô đấy.

- Điều gì cơ ?

- Lúc nãy cô kể cho tôi nghe là cô và ba của Thiên-Trang đã gặp nhau và mất nhau tại chỗ này là khởi điểm của xa lộ U.S. 50, đúng không ?

- Dạ.

- Người yêu mới của cô là cháu của bà nội Thiên-Trang đang làm việc ở Sacramento, đúng không ?

- Dạ.

- Cô có biết là từ xưa con đường U.S. 50 bắt đầu từ chỗ này, chạy xuyên qua nước Mỹ tới bờ biển San Francisco, nhưng từ năm 1972, khi chính phủ xây xa lộ I-80, con đường U.S. 50 đã «chấm tận» ở «downtown» của thành phố Sacramento không ? Hai mối tình của cô, một bắt đầu từ nơi khởi điểm của đường 50, một kết thúc ở cuối đường 50, như thế không phải duyên trời định sẵn cho cô thì còn gì nữa... Từ nay cô không cần phải ra bờ biển ngồi hát «Người Đi Qua Đời Tôi» nữa nhé.

- Sao anh biết nhiều thế ?

Tôi chưa kịp trả lời đã nghe cu Bột gọi ầm ĩ :

- Bố ơi ! Thiên-Trang nhặt cho con nhiều vỏ sò lắm.

Tôi quay mặt nhìn xuống mé nước : Bà xã và các con yêu dấu của tôi đang vui vẻ trò chuyện với một bà cụ trông rất phúc hậu, tôi đoán chắc là bà nội của Thiên-Trang. Rồi mấy đứa nhỏ nắm tay nhau vừa đi vừa chạy, hò hét vang trời... Bên cạnh, lần đầu tiên tôi thấy nét mặt «Người Đi Qua Đời Tôi» thật sự rạng rỡ và trên môi cũng nở một nụ cười mím chi trông rất dễ thương.

Tấm Lòng Của Người Tù

Dương Thịnh

Tác giả Dương Thịnh chuyển bài tham dự bằng email. Mong ông tiếp tục viết thêm và bổ túc dùm địa chỉ liên lạc và sơ lược tiểu sử.

Hắn đứng đó, hai tay khoanh trước ngực, khuôn mặt lạnh như tiền, cặp mắt luôn chăm chú nhìn các đội tù đang ngồi chôm hổm trước sân trại, chờ điểm danh, mở cổng đi lao động. Hắn có thân hình cao lớn, vạm vỡ, nước da trắng trẻo trông rất đẹp trai và ít khi thấy hắn cười cũng như không có biểu lộ tình cảm nào trên nét mặt. Nghe nói hắn có đệ tam đẳng huyền đai về Karate, và là một sĩ quan Không Quân.

Hắn làm Trật-tự-viên trại, được ban lãnh đạo Quản giáo rất tin dùng, vì hắn làm việc rất đắc lực. Nhiệm vụ của hắn là sáng cũng như chiều đứng trước cổng trại phụ giúp cán bộ trực trại điểm danh tổng số tù nhân đi và về, kiểm soát xem có bất cứ ai mang bất cứ thứ gì ở bên ngoài vào trại hay không. Sau khi các tù nhân đã đi lao động hết, hắn còn có nhiệm vụ đi vòng vòng quanh khu trại, vào các phòng ngủ tù nhân xem xét coi có điều gì khả nghi, có vấn đề gì không ổn cần phải báo cáo lên trên, Nhưng nhiệm vụ quan trọng nhất của hắn vẫn

là theo dõi hành vi của các tù nhân và kiểm tra các đồ thăm nuôi

Hắn được đặc ân ăn riêng ngủ riêng, ít ai dám tiếp xúc với hắn, mà hắn cũng không muốn tiếp xúc với ai. Nhiều anh em trong binh chủng Không Quân biết hắn, xì xào bàn tán về hăn. Hắn biết, hắn hiểu, nhưng không tỏ thái độ gì hờn giận với họ. Rảnh thì giờ hắn chỉ đọc sách.

Có một lần tôi thấy hắn khóc, khóc nức nở ngon lành như một đứa trẻ như khi bị ai đó giựt đi món đồ chơi qúy giá của mình mà không thể nào lấy lại được. Đó là một ngày vợ con hắn lên thăm nuôi - cũng trùng với ngày thăm của tôi - Thường ngày trông hắn lạnh lùng bao nhiêu, giờ thì hắn vui tươi bấy nhiêu. Vợ hắn đẹp, sang, quý phái, đối với hắn thật xứng đôi. Quà thăm nuôi của hắn rất nhiều, người đi theo phụ vợ hắn gánh oằn cả vai.

Trong nhóm đợt thăm nuôi hôm đó, có một anh không hiểu vì lý do bực bội, uất ức gì đó đã nhìn vợ hắn, chỉ vào hắn nói như mạt sát :

«Chị không nên cực khổ đi thăm nuôi anh ấy, anh làm trật tự trại, làm ăng ten, đã hại biết bao nhiêu anh em. Đồ ăn chị mang về, cho chó ăn còn có ích hơn.»

Hắn tím mặt. Tôi cũng bất mãn, bất nhẫn về thái độ bất lịch sự này, bèn quay qua kẻ phát ngôn bừa bãi :

«Đây là nhà thăm nuôi nơi chốn đông người, anh không nên làm mất mặt người ta như vậy ! Hãy ý thức lời nói của mình.»

Vợ hắn mắc cở cầm tay con kéo ra cửa đi như chạy, không quay đầu trở lại. Quá bất ngờ, hắn chỉ kịp ú ớ nói với theo :

«Em.....con... !!»

Những người đi thăm nuôi nhìn kẻ phát ngôn với vẻ khinh rẻ, khó chịu.

Nửa giờ thăm nuôi đã qua, mọi người lục tục xách bao bị theo tên công an bảo vệ đi về hướng trại. Hắn không mang theo thứ gì, chỉ lầm lũi đi theo sau.

Trong khu trại, mọi người thăm nuôi đứng hàng ngang, quà thăm nuôi bầy ra trước mặt như bán chợ trời. Tên cán bộ trực trại và hắn đi tới trước mặt từng người bắt giở áo lên, lục túi quần trên dưới coi xem có ai giấu thứ gì không. Lần lượt những gói quà được kiểm tra một cách nhanh chóng. Tôi và anh bạn «vô ý thức» đứng hàng cuối cùng. Quà của tôi chẳng có gì đáng kiểm, chỉ lèo tèo vài gói mì, ít ổ bánh và vài nải

chuối. Tên cán bộ cầm cây gậy lật qua lật lại những gói quà của anh bạn bên cạnh và đầu gậy dừng lại trên gói quà đã được gói cẩn thận. Tên cán bộ ra lệnh cho trật tự trại mở ra. Hắn cúi xuống cầm lấy gói quà từ từ mở ra Tôi nhận thấy anh bạn tù nét mặt có vẻ hốt hoảng, sợ sệt. Tôi đoán chắc bên trong đó có điều gì không ổn đây. Sau khi những lớp giấy báo, ny lông đã được mở ra, Hắn đưa gói đồ trình lên tên cán bộ :

«Báo cáo cán bộ, đây chỉ là lọ mắm ruốc, không có gì khác.»

«Thôi, bỏ đi.» Tên cán bộ nói.

Những người thăm nuôi vội vàng quơ quào những gói quà lăn lóc trên mặt đất bỏ vào bao bị, trở về phòng mình Tôi không biết hắn đang nghĩ gì, nhưng chắc chắn hắn thừa biết rõ : dưới đáy lọ mắm ruốc kia có dấu ít tiền.

Từ ngày đó tôi đã có hơi cảm tình với hắn, và tò mò để ý đến hành động của hắn nhiều hơn.

Trong những trại cải tạo cộng sản, vấn đề bệnh hoạn, đói ăn là lẽ bình thường.Thức ăn không đủ lại bị ẩm mốc, hôi hám đầy mùi cứt chuột, cứt gián nên không ai nuốt nổi. Để bảo tồn sự sống, để chống lại cơn đói cồn

cào, các tù nhân cải tạo mỗi khi đi lao động bên ngoài đều cào cấu bất cứ cái gì có thể ăn được để nhét vào bụng, ăn ngay tại chỗ hay dấu diếm mang về trại, từ rắn, nhái, bù tọt, chuột đến những loại rau cỏ dại, bất cứ thứ gì ăn được là làm tuốt. Những anh em nào may mắn phục vụ trong các đội rau xanh thì «chôm chỉa» ít bầu, bí, mướp, củ khoai, củ mì, rau cải mang về nấu nướng linh tinh. Đồ chôm được, có anh lận trong lưng quần, bó dưới chân, có anh cắt nhỏ bỏ vào lon gô, hay thùng nước. Muốn làm trót lọt được những điều này thật sự không phải dễ dàng, làm sao qua được những cặp mắt cú vọ của những tên bảo vệ luôn luôn rình rập, theo dõi như những con diều hâu sớt mồi. Làm sao qua được những bàn tay khám xét của những tên trật tự khi vô cổng trại. Tôi đã để ý và biết rõ nhiều lần hắn đã tảng lờ coi như không biết, không thấy những gì các tù nhân mang theo vô trại, mặc dù hắn tỏ ra rất hăng say hùng hổ trong việc khám xét này

Đối với những anh em tù cải tạo, hắn là người đáng khinh, đáng ghét, nhưng đối với tôi hắn là người đáng thương. Qua những công việc hắn đã làm trong mấy tháng qua, nhất là sau ngày hắn thăm nuôi cùng một lượt với tôi, tôi nhận thấy hắn thật có tấm lòng tốt. Anh em ghét hắn chẳng qua vì thành kiến, vì khuôn mặt lạnh lùng cùng sự hăng say làm việc của hắn và cho rằng hắn

nịnh bợ, báo cáo nhiều, hại nhiều người nên mới được làm công việc này. Thành thật mà nói chưa ai thấy hắn hại ai bao giờ. Theo tôi tụi cán bộ Việt-Cộng sử dụng hắn chỉ vì hắn to con, có võ, muốn chơi trò «gậy ông đập lưng ông» hoặc chơi kiểu tù trị tù.

Trong hai năm qua có 3 sự kiện mà tôi biết rất rõ (có thể còn nhiều vấn đề khác mà tôi không được biết) có sự giúp đỡ của hắn.

Anh bạn tôi, một người có khí phách ngang tàng, cương trực, không sợ trời, không sợ đất, đã tham gia vào cuộc nổi loạn nhân dịp Tết cổ truyền dân tộc. Ngày mồng một Tết m lịch anh đã cùng một số người tổ chức một buổi văn nghệ ngoài trời bằng hình thức vừa đàn vừa ca, họ đi tới từng phòng ngủ của tù nhân, kêu gọi mọi người hãy thức dậy nối vòng tay lớn. Từng lớp, từng lớp người nắm tay nhau đi ra khoảnh đất trống trước hội trường. Họ ngồi thành vòng tròn, vỗ tay cùng nhau hát những bản nhạc hùng, nhạc xưa. Mở đầu phần văn nghệ là chào quốc kỳ Việt-Nam Cộng-Hòa, vài phút mặc niệm, suy tôn. Rồi sau đó họ say sưa hát, quên ăn, quên đói. Cuộc nổi loạn ngắn ngủi này dù không gây được tiếng vang nào đáng kể, nhưng cũng gây cho các tù nhân một niềm hứng khởi khoan khoái, làm hâm nóng lại bầu nhiệt huyết khi xưa.

Những ngày sau đó, những kẻ chủ chốt xách động cuộc nổi loạn bị những tên ăng ten chỉ điểm bị bắt hầu hết. Có kẻ vô biệt giam, có kẻ bị phân tán đi nơi khác, trong đó có anh bạn tôi, may mắn là anh còn được ở lại trại cũ

Trong thời gian bị biệt giam, hắn đã âm thầm giúp đỡ anh rất nhiều như : phần thức ăn, nước uống có nhiều hơn, lâu lâu lại có vài viên thuốc dấu dưới đáy bát cơm, nhất là những lời an ủi, cổ động tinh thần, giúp cho anh ta cố gắng chịu đựng.

Sau này khi được ra khỏi cảnh biệt giam ra ngoài, anh thú thật với tôi :

«Nếu không có hắn chắc tôi chết mất !»

Một nhóm người khác có âm mưu trốn trại. Không hiểu vì sao có một kẻ nào đó biết được báo cáo lên ban quản-giáo, một màn lưới vây bắt được giăng sẵn. Hắn tình cờ biết được, vội âm thầm nhờ anh bạn tôi thông báo cho nhóm người trên. Nhờ báo kịp thời, mẻ cá đã thoát nạn.

Một anh bạn khác của tôi, trong một lần thăm nuôi, không hiểu người nhà vô tình hay cố ý, đã lấy nhầm một tờ báo có nội dung «phản động» của nhóm phục

quốc đang hoạt động ở ngoài để gói đồ ăn. May mắn trong khi phụ kiểm tra thăm nuôi, hắn đã nhanh mắt đọc được, vội bẻ gói quà ra, miệng hô lớn :

«Gói quà này không đúng tiêu chuẩn, mất vệ sinh, giục bỏ.»

Anh bạn tiếc của nhìn hắn đầy căm tức. Tên cán bộ trực trại nhìn cách làm việc của hắn có vẻ hài lòng.

Tháng sau anh lại được thăm nuôi. Gặp gia đình, anh có than phiền món quà kỳ trước không hiểu ở nhà gửi thứ gì mà bị tên trật tự trại vất bỏ. Nghe anh ta nói vậy chị vợ thở phào nhẹ nhõm, và kể lại cho anh nghe về sự dại dột của mình. Nghe vợ trình bày, anh toát mồ hôi hột thầm cám ơn.....anh trật tự viên. Nếu chẳng may tờ báo này lọt vào tay tụi cán bộ, anh sẽ bị ghép vào tội chuyển tài liệu phản động vào trong trại, mạng sống của anh không biết sẽ ra sao !

Những việc làm âm thầm của hắn, ít ai biết được. Kẻ mang ơn muốn gặp hắn để nói một tiếng cảm tạ, nhưng hắn luôn lẩn tránh. Không phải hắn không muốn tiếp xúc với họ, có lẽ vì hắn không muốn họ bị anh em hiểu lầm.

Gần sáu năm sau tôi được tha. Vì cuộc sống khó khăn, vì công việc làm ăn vất vả, tôi hầu như không còn suy nghĩ đến hắn. Thấm thoát tôi ra khỏi tù cũng được hơn một năm, công việc làm ăn của tôi hiện thời bán thuốc tây lậu, nguy hiểm nhưng có ăn. Một hôm tôi mua được một thùng thuốc, tính ra cũng lời được một phần ba, Sau khi trả tiền, tôi tới địa điểm đã hẹn trước để nhận hàng. Người giao hàng lại là... hắn. Gặp nhau đột ngột tôi và hắn cùng ngỡ ngàng. Sau vài giây phút im lặng, chúng tôi ôm chầm lấy nhau mừng mừng, tủi tủi, rồi cùng kéo nhau ra quán cà phê tâm sự.

- «Cuộc sống của anh hiện giờ thế nào rồi ? Tốt đẹp chứ ?» Tôi mở đầu.

Hắn cầm muỗng ngoáy ngoáy mấy cục đá trong ly cà phê. Giọng có vẻ buồn :

- «Tôi sống lang thang, không có chỗ ở cố định, nay ngủ ở nhà bạn hàng này, mai ngủ ở nhà bạn hàng kia, ăn thì cơm đường cháo chợ. Khi đi tù về, tôi có trở lại Nha Trang nơi quê vợ và cũng là nơi tôi phải trình diện. Vợ và con tôi đã vượt biên, hiện đang sống ở California, cha mẹ vợ tôi còn ở lại quê nhà. Anh còn nhớ ngày vợ tôi thăm nuôi cùng với anh không ? Vợ tôi bị cú sốc nặng quá, nàng đã khóc quá nhiều, chán nản, đau đớn, cuối cùng nàng dắt con ra đi. Từ đó đến giờ tôi không

hề nhận được một lá thư nào, hay bất cứ một tin tức nào về cuộc sống của hai mẹ con nàng bên xứ người. Tôi trở về lại Sài Gòn sống cuộc đời gió bụi này.»

Tôi ướm thử :

«Hay là anh về sống với vợ chồng chúng tôi ?»

Hắn cười cười :

- «Cám ơn lòng tốt của anh. Tôi sống như vầy dễ chịu hơn. Anh nên nhớ, đối với tụi Cộng Sản vấn đề cư trú không phải là dễ đâu ! Thân anh lo chưa xong còn bày đặt đèo bồng !»

Hắn nói đúng. Gia đình tôi thường xuyên bị tên công an khu vực kêu lên, kêu xuống nhiều lần, hăm dọa, hù hoạ đủ điều, mục đích là bắt ép tôi phải đi kinh tế mới, mặc dù gia đình chúng tôi đã ở đó lâu đời.

Chúng tôi lan man nói hết chuyện nọ đến chuyện kia, ngay cả đến chuyện tính tình ít giao thiệp, ít nói của hắn trong trại cải tạo.

Hắn cười gượng :

«Đã mang thân tù tội còn có gì nữa mà vui, mà nói nữa hả anh, ráng nhịn nhục mà sống cho qua ngày đoạn tháng, hầu còn có ngày trở về với vợ con. Trong tù nên

«im lặng là vàng» nói nhiều, nghe nhiều, đàn đúm nhiều không tốt đâu anh. Gia đình tôi : cha mẹ, anh em đều bị chôn vùi dưới đống gạch vụn của trái hỏa tiễn 122 ly, con người tôi coi như đã chết từ đó».

«Xin lỗi, tôi đã gợi lại ký ức đau thương của anh !»

Từ đó, chúng tôi trở nên đôi bạn thân thiết. Hắn nhiệt tình giúp đỡ tôi trong công việc buôn bán làm ăn. Hàng nào hiếm, rẻ, có lời là hắn giao cho tôi. Nhiều lúc tôi cảm thấy ái ngại, khó xử khi tôi chia tiền lời cho hắn, Hắn không chịu nhận còn mắng tôi xối xả.

«Đàn ông con trai gì mà tánh như đàn bà con gái, anh phải lo cho vợ 2 con, còn tôi chỉ một thân một mình, ăn uống bao nhiêu».

Nhiều lúc thấy hắn buồn buồn, tôi gợi ý :

«Hay là anh kiếm cô nào giỏi giỏi, mang về nâng khăn sửa túi, chứ cơm đường cháo chợ như vầy hoài, trong lòng tôi cảm thấy xót xa làm sao ấy !»

Hắn cười khà khà :

«Nâng ly sờ túi thì có chứ nâng khăn sửa túi gì ! Đừng có quân tử tàu nữa ông ơi !»

Tuy nói cứng vậy, nhưng tôi cũng thấy hắn rơm rớm nước mắt. Hắn thương nhớ vợ con rất nhiều, lúc nào buồn lại lại lấy hình ra coi.

Thời gian thấm thoát trôi qua, cuộc sống lây lất của hắn ngày càng mệt mỏi chán nản. Nỗi nhớ vợ con trong lòng hắn càng ngày càng ray rứt, hắn như muốn kiệt quệ. Tôi cũng không làm gì được hơn, chỉ lấy mắt ngó thương cảm.

Không hiểu trời xui đất khiến hay sao, chương trình HO được thông báo trên toàn Thế Giới, ngay cả các cơ quan nhà nước CS cũng kêu gọi những ai cải tạo trên 5 năm nộp hồ sơ đi Mỹ. Nghe được tin này hắn ôm chầm lấy tôi sung sướng la lớn :

«Chúng ta sống rồi, chúng ta sống rồi !»

Thế là chúng tôi bỏ hết cả buôn bán, lo chuẩn bị giấy tờ cho vấn đề đi đứng. Hắn tức tốc bay về Nha Trang. Tiễn hắn ra bến xe tôi rất mừng, mừng cho tôi thì ít mà mừng cho hắn thì nhiều. Với tài lanh lẹ, khôn ngoan của hắn tôi nghĩ hắn có thể đi trước tôi

Đúng thế, không những hắn lo giấy tờ đầy đủ ở địa phương, mà còn chạy ra Bắc. Hắn giật được mảnh bằng HO.2. Đầu năm 1990, hắn rời Việt Nam đi Mỹ. Tiễn

hắn ra phi trường, tôi là người vui nhất.

Qua năm 1992 gia đình tôi mới đặt chân tới Mỹ. Ra đón ở phi trường có hắn và người em bà con Sponsor cho tôi. Hắn lo cho tôi đủ mọi thứ : từ thuê nhà, lo chở đi làm giấy tờ, chở đi mấy cơ quan thiện nguyện xin đồ đạc cũ. Hắn nói :

«Đừng mắc cỡ, tự ái gì hết, tạm thời xài ba cái đồ này, Mai mốt đi làm có tiền tính sau.»

Tôi như cái máy, hắn bảo gì làm nấy. Ba cái công việc lẻ tẻ này hắn làm gọn ơ, ngon lành, vì hiện thời hắn đang làm worker trong sở xã-hội, lo vấn đề welfare cho người tỵ nạn. Tôi có hỏi hắn sao lại làm nghề này ? Hắn chỉ nói cộc lốc : «Để giúp đỡ mọi người».

Còn vấn đề vợ con của hắn, tôi nóng lòng muốn biết, thì hắn lại ỡm ờ không nói rõ ràng. Nói tóm lại hắn chưa sống chung với vợ con, nghĩa là vẫn còn ở... một mình.

Có lần, tôi không thể chịu nổi thái độ tơ lơ mơ này, bèn đến sở làm của hắn, đợi hắn ra về đón đường hỏi cho ra lẽ :

«Hôm nay anh phải nói rõ ràng cho tôi biết, chứ tôi ăn ngủ không yên».

Hắn kéo tôi vào xe, từ từ giải thích :

«Qua đây, được bữa trước bữa sau là tôi vội tức tốc đi kiếm vợ con liền. Lần theo địa chỉ của cha mẹ vợ đưa, tôi kiếm ra chỗ ở một cách dễ dàng, tính đến gõ cửa, muốn tạo cho nàng một sự bất ngờ, nhưng kịp suy nghĩ lại. Tôi tự hỏi là có nên làm như vậy không ? Cuộc sống của nàng có thay đổi gì không ? Nàng có lập gia đình khác không ? Nàng có chấp nhận sự đối diện quá đột ngột này không ? Chắc phải có chuyện gì không ổn đây! Tại sao mấy năm qua nàng không hề viết cho tôi một lá thư, hay là nàng còn giận tôi ? Nghĩ thế, tôi đứng ở chỗ xa xa chờ đợi. Chẳng bao lâu vợ con tôi đi ra, lên xe rồ máy lái đi. Vợ tôi không thay đổi bao nhiêu, chỉ con trai tôi thay đổi quá nhiều, nó cao lớn quá ! Tôi chợt nhớ ra hôm nay là ngày chúa nhật, chắc nàng đi nhà thờ, tôi hỏi đường tới nhà thờ gần nhất, quả nhiên trời không phụ lòng người, tôi thấy hai mẹ con nàng trong nhà thờ.

Do đó Chúa nhật nào tôi cũng đi nhà thờ để nhìn ngắm hai mẹ con. Cũng hơn một năm rồi cứ thế, tôi không giải quyết được gì

Nghe hắn diễn giải, tôi cứ tức anh ách, và đề nghị :

«Hay là anh để tôi nói thẳng với chị ấy xem sao, biết đâu lại có kết quả tốt ?»

Hán vội vã khua tay :

«Nàng không tin đâu, phải có cơ hội mới được, tính nàng tự ái cao, cương trực, không thể chấp nhận một thằng chồng làm «Ăng ten» như tôi đâu !»

Một lần sáng Chúa Nhật, tôi đến cái nhà thờ hắn kể tìm gặp hắn, lẳng lặng đứng bên hắn. Thấy cách hắn dấu mình trong đám đông nhìn người vợ cũ, thật muốn đứt ruột. Hắn nói đúng. Không thể đột ngột được. Phải chờ dịp nào đó.

Ngày tháng sau đó, vợ chồng con cái tôi lo đi học chữ, học nghề. Tôi kiếm được một việc làm trong ngân hàng, thì giờ rảnh tôi cùng vài người quen mở lớp dạy kèm toán, luyện thi SAT.

Một ngày nọ, tôi thấy một em trai đang đứng lảng vảng trước cửa lớp, như đang trông ngóng chờ người nhà đến đón về, trong khi các em khác đã ra về gần hết. Tôi ra đứng cạnh em, chờ cho đến khi người nhà của em tới đón, tôi mới ra về.

Từ xa, bóng dáng một thiếu phụ đang đi tới, tiến về phía chúng tôi. Vừa thấy thiếu phụ trái tim tôi như

muốn ngừng đập, mắt tôi mở trừng trừng. Không thể nào nhầm lẫn được, người thiếu phụ đó chính là vợ hắn, vợ người bạn thân nhất của tôi. Thiếu phụ tới gần nắm tay con nói sorry, cúi đầu cám ơn tôi, xin phép thầy đưa cháu về. Tôi chưa kịp định thần, chưa nói được câu gì thì hai người đã đi xa. Sự gặp gỡ tình cờ này tôi nhất định không báo cho hắn biết.

Buổi dạy học hôm nay, tôi cảm thấy trong người nao nao, hồi hộp lạ thường, mong sao cho mau đến giờ tan học. Sau giờ học, tôi lân la đến gần cậu trẻ làm quen :

Chào con. Hôm nay mẹ con lại đến đón nữa phải không ? Gia đình không có ai phụ giúp sao ?

«Nhà con không có ai hết, chỉ có hai mẹ con con không à».

«Thế ba con đâu ?»

«Ba con còn học tập cải tạo bên Việt Nam».

«Thế, con có nhớ ba con không ?»

«Con nhớ lắm chứ ! Vừa nói cậu ta vừa móc bóp lấy ra tấm hình đưa cho tôi coi. Hình chụp một anh chàng Đại úy Phi công đang ẵm một đứa nhỏ 4 tuổi.

«Còn mẹ con. Mẹ con có khi nào nhắc đến ba con không ?»

«Dạ có, đôi lúc con nhìn thấy mẹ ngắm hình ba treo trên tường khóc hoài.»

Cứ như thế, mỗi lần có giờ dạy học, tan lớp tôi lại trò chuyện với cậu nhỏ. Có lần tôi xin được gặp mẹ cháu để bàn về chuyện học hành liên quan đến bài làm của cháu.

Từ đó chúng tôi trở nên thân quen, nói năng không còn ngại ngùng như trước. Không thể chần chừ được nữa, lần sau gặp nàng tôi nhất quyết phải xin nàng cho một ít thì giờ để kể về câu chuyện của hắn, xem phản ứng của nàng ra sao..

Không ngờ, sự việc lại mang đến nhiều kết quả tốt đẹp. Trong câu chuyện tôi không trực tiếp chỉ về hắn mà mang hình ảnh của người bạn nào đó ra làm thí dụ. Tôi bắt đầu câu chuyện từ lúc ngày thăm nuôi, có lời mạt sát của một người tù nóng tính đối với một người bạn. Kể lại những việc làm tốt mà anh bạn đã từng giúp đỡ anh em. Kể lại những nỗi nhục nhằn mà anh phải chịu đựng trong tù, nhưng nỗi đau đớn nhất của anh ta là vợ anh, người đã từng đầu gối tay ấp với nhau trong suốt bao nhiêu năm trời, đã hiểu rõ tính tình của nhau,

thế mà không chịu tìm hiểu rõ đầu đuôi sự việc, đã trách móc, bỏ rơi anh trong suốt nhiều năm qua. Còn anh ta thì lúc nào cũng nghĩ đến vợ con, lo lắng đến sự sống của vợ con bên xứ người. Tôi càng kể thiếu phụ càng khóc rấm rứt nhiều hơn. Nghe hết câu chuyện, thiếu phụ không nói gì, xin phép đứng dậy ra về.

Hai hôm sau thiều phụ đến đón con sớm hơn thường lệ, nàng trực tiếp đến gặp tôi hỏi và yêu cầu :

«Dạo này anh bạn của thầy thế nào, có khỏe không ? Đã lấy vợ khác chưa ? Thầy có thể sắp xếp cho tôi gặp mặt anh bạn của thầy được không ?»

Nghe thiếu phụ yêu cầu, tôi sung sướng như muốn điên lên.

Hôm nay là ngày lễ Thanksgiving, ngày lễ truyền thống của dân tộc Hoa-Kỳ, ngày đền tạ trời đất và con người. Nhân dịp này, tôi cũng mời vài người bạn đến để chung vui với gia đình chúng tôi. Một người là bạn tù cũ, và người kia là hắn. Người bạn tù là người đã từng mạt sát hắn trong lần cùng thăm nuôi trước kia, mấy năm nay anh đã bị lương tâm dày vò cắn rứt vì lời nói thiếu suy nghĩ của mình. Nay anh muốn tới đây để nói một lời xin lỗi, cùng cảm tạ người đã âm thầm giúp đỡ anh. Hắn cảm thấy sung sướng, sung sướng vì ít ra

cũng có người hiểu mình. Còn tôi cũng nói lời cám ơn hắn đã giúp đỡ, dẫn dắt tôi trong vấn đề buôn bán trong lúc thời buổi khó khăn. Nghe tôi nói hắn cười lớn. Vừa lúc ấy vợ con hắn cũng từ trong buồng bên cạnh bước ra tiến tới bên bàn ăn và họ nhận ra nhau.

Sau giây phút xúc động, người vợ ôn tồn nói với tôi :

«Tôi rất cám ơn lòng nhiệt thành của anh đã giúp vợ chồng chúng tôi có ngày đoàn tụ hôm nay.»

Thật là một cuộc đoàn tụ đầy bất ngờ và xúc động. Chắc hắn không thể nào ngờ tới được. Tôi háy mắt nhìn hắn. Trông hắn bây giờ thật tội nghiệp : ngỡ ngàng, lúng túng như một đứa trẻ con.

Bức Tranh

Huyền Thoại

Tác giả là một cư dân San Jose và Huyền Thoại là bút hiệu mới của bà, thay thế bút hiệu Thịnh Hương, giải thưởng danh dự năm 2005. Vẫn với lối viết nhanh nhẹn, tươi tắn, bài viết mới của bà là một chuyện vui vẻ..

Trời lập đông, mới 6 giờ chiều mà trời tối như khuya lắm rồi. Tại mới đổi giờ, lùi lại một tiếng đồng hồ. Spring forward, fall backward. Tôi chẳng thích cái lịch trình daylight saving time này lắm. Sao cứ phải vặn đồng hồ tới rồi lại vặn lui cho thêm một chuyện phải nhớ trong cái xứ nhiều chuyện phải nhớ. Nhớ trả tiền bills cho đúng ngày. Nhớ đóng thuế nhà hằng năm hai kỳ. Nhớ hẹn làm răng, hẹn gặp bác sĩ. Đủ thứ phải nhớ. Có khi được người ta nhắc. Không ai nhắc ma` lỡ quên thì ráng trả late charges. Thêm cái nhớ đổi giờ làm chi, trong khi ngày nào cũng chỉ có 24 giờ. Tám giờ ngủ, có khi không đủ tám giờ; tám giờ vô sở làm, nhiều khi hơn; tám giờ kia làm những chuyện không tên bên lề.

Về đến nhà, thay quần áo xong, tôi vô bếp mở tủ lạnh. Đứng tần ngần không biết tối nay nấu món gì. Con cái đi học xa, nhà chỉ còn hai vợ chồng. Nấu nhiều

thì dư. Nấu ít thì chẳng bõ công. Tôi vớ phải ông chồng kén ăn mà chẳng biết lăn lưng vô bếp nên nhiều khi bực mình. Hôm nào phải ăn thức ăn cũ thì chàng có vẻ không vui, mặt ỉu xìu thấy mà ghét. Sang Mỹ lâu rồi mà bữa nào cũng phải ba món. Canh, xào và kho mặn đủ lệ bộ. Bên này cả vợ lẫn chồng đều phải đi làm, tối về loay hoay cơm nước, nhiều khi tôi muốn đi tu cho khỏe cái thân. Đi thăm bạn bè, thấy chồng người ta lăng xăng nấu nướng tôi tủi thân muốn khóc. Về nhà, bảo chồng :

- Mình ơi, sao mình không nấu ăn như người ta cho em nhờ với ?

- Ờ... anh nấu thì được nhưng sợ không hợp «gout» của em. Ủa, mà hình như hồi đó mình hứa với nhau là không bao giờ đem vợ chồng mình so sánh với người ta. Em bắt đầu quên rồi đó. Dấu hiệu của...

Tôi tức quá, gắt lên :

- Thôi, ngưng, ngưng ! Hồi đó khác, giờ khác.

- Khác chỗ nào ?

- Thì... hồi đó em không phải đi làm.

- Thì bây giờ... anh phải làm nhiều gấp đôi chớ bộ.

- Nhưng em muốn anh phụ em nấu ăn cho nó tình.

- Anh đâu có biết nấu món gì.

- Để em tập cho anh.

- OK.

Hôm sau, tôi bắt đầu chỉ cho chồng món dễ nhất, là nấu cơm.

- Hai vợ chồng mình ăn ngày bốn cups gạo. Anh cho gạo vô rá nhỏ này, chà sơ sơ cho sạch. Xong...

- Làm sao anh biết gạo đã sạch ?

- Khi nào nước trong là gạo sạch. Sau đó, anh cho gạo vô nồi điện, đổ nước lọc lên khỏi mức gạo chừng hai phân...

- Hai phân là cỡ nào ?

- Chừng này nè.

- OK.

Mấy hôm sau anh đi làm về trước tôi. Chiếc cell của tôi reo inh ỏi.

- Em đây. Anh cần gì ?

- Em à, làm sao lấy gạo ra nấu cơm ?

- Trời ơi là trời !

- Trời ở trên cao, hổng nghe. Nói đi.

- Anh bấm nút ở cuối thùng gạo bốn lần, là bốn cups. Nếu không, anh mở nắp thùng, có cái cúp nhựa ở trỏng.

- OK. Chừng nào em dzìa ?

- Nửa tiếng nữa. Nhớ vo gạo nha anh.

- Rồi. Anh nấu cơm thôi à nghen.

- Luộc dùm em bó cải làn, lúc về em xào dầu hào.

- Ý, anh chưa học luộc rau mà em.

- Giời ơi là giời. Sao mà ngố quá đi.

- Anh ngố tùy chuyện mà em. Chuyện kia anh đâu có ngố.

Tối đó, tôi phải nấu nồi cơm khác. Anh làm đúng những điều tôi chỉ nhưng không bấm nút ON ở nồi cơm điện. Gạo vẫn hoàn gạo. Chồng bảo tại em không dặn anh chuyện đó. Huề tiền.

Có dạo tôi bị đau cổ tay, bác sĩ bảo phải mổ. Trước ngày đi mổ, tôi bảo chồng :

- Anh chịu khó ăn «cơm chỉ» chừng một tuần.

Chàng sốt sắng :

- Chuyện nhỏ. Anh sẽ nấu cơm cho hai vợ chồng mình ăn. Cơm chỉ nhiều bột ngọt, anh không thích.

Nói rồi anh rủ tôi ra chợ mua groceries. Khệ nệ bưng về năm sáu bịch, nào thịt cá, nào rau cải. Đủ thứ. Tưởng sao, anh bảo tôi phụ anh nấu đồ ăn cho nguyên tuần lễ. Tôi cắn răng nuốt giận, thức tới một giờ sáng làm cho xong mọi món rồi đóng hộp, bỏ tủ lạnh. Ông xã phụ tôi bằng cách đứng xớ rớ bên cạnh.

Tối nay, vừa nấu cơm xong thì chồng tôi về. Từ ngày con cái đi xa, chỉ còn hai con chim già coi tổ trống thì chồng tôi trở nên romantic hơn bao giờ hết. Anh chạy lại ôm tôi như cái thời mới cưới, rồi hỏi :

- Hôm nay bà xã có nhớ ông xã không ?

- Không.

- Giỏi.

- Hôm nay anh bận lắm không ?

- Anh mà không bận thì hãng nó đóng cửa.

- Vậy có gì lạ không ?

- Lạ thì không. Nhưng xì nẹc cái thằng xếp cà chớn.

- Cà chớn cỡ nào ?

- Sáng sớm gặp anh, nó hỏi «how are you doing». Anh biểu nó «nát bét». Vậy mà nó gật đầu nói «Good. Good.» Mẹ nó.

Để tôi giải thích. Xếp của chồng tôi bị mắng oan. Ổng tưởng chồng tôi nói tiếng Anh, «not bad». Ai dè chồng tôi nói tiếng Việt. Nát bét.

Nhiều người không biết ông xã tôi có máu khôi hài. Mình có câu châm ngôn, «Xem mặt mà bắt hình dong». Chắc phải là thầy tướng đại tài mới có thể đoán trúng cái dong của ảnh. Dáng điệu chàng cứ đạo mạo như một anh giáo làng, ăn nói nhẩn nha, bước đi thì nhẹ nhàng như sợ giầy dép đau. Trở về sau sáu năm «cải tạo», anh ra chợ giúp tôi buôn bán. Lúc đó đã qua đợt đánh tư sản, dân chúng bắt đầu được buôn bán nho nhỏ để nhà nước có nơi mà đánh thuế. Tôi xin được một chỗ ngồi trong chợ vải. Lúc mới về, mỗi ngày chồng ra phụ tôi dọn hàng và canh hàng giúp tôi. Hồi đó ăn cắp vặt như rươi, sơ ý một chút là mất một xấp vải dễ như chơi.

Sau mấy tháng ngồi chợ, anh quen mặt bạn hàng của tôi, nên tôi cho anh một job mới là đi thâu tiền hụi. Tôi làm chủ hai giây hụi với các bạn hàng.

Dạo đó đang có phong trào đi Tây. Ai có thân nhân bên Pháp bảo lãnh thì được cứu xét cho xuất cảnh. Dễ hơn là đi Mỹ. Một bà bạn hàng của tôi trước đây là vợ nhỏ của một ông quận trưởng. Lúc di tản trong tháng tư đen, ngài quận trưởng đem vợ cái con cột đi Mỹ, để bà nhỏ và thằng con ở lại. Bà nhỏ buồn chán rồi giận, vì ông quận không đưa tin về. Thấy có người đi Tây, bà ao ước :

- Phải chi có người chịu mang tôi đi, tốn bao nhiêu tôi cũng ráng lo.

Vừa lúc chồng tôi tới thâu tiền hụi. Nghe vậy, anh nói:

- Tôi biết một thằng Tây sắp xuất cảnh về Pháp.

Bà bạn nghe vậy, sáng con mắt hy vọng :

- Nó có vợ chưa ?

- Chưa. Ai thèm lấy nó, vì nó đui.

- Anh làm ơn móc nối dùm tôi, anh Lâm.

- Nhưng mà nó là thằng Tây đui, chị chịu thiệt không?

- Đui què sứt mẻ gì cũng chịu hết, miễn đi khỏi đây là được. Anh làm ơn hỏi giá cả rồi cho tôi biết. Xong việc tôi «cò» anh hậu hĩnh. Anh nhớ làm liền kẻo người ta chụp mất thì uổng lắm đó.

Cô Nga ngồi sạp bán thuốc lá nghe kể liền kiếm chồng tôi hỏi :

- Anh Lâm, anh còn thằng nào nữa không, giới thiệu cho tôi với !

- Tôi chỉ biết một thằng Tây đó thôi. Nếu cô muốn đi Tây Đức thì tôi chỉ cho một đứa.

Nga mừng rỡ :

- Tây Đức cũng được, miễn không phải Đông Đức thì thôi.

Chồng tôi trả lời :

- Để tôi đi liên lạc coi sao, rồi tính tiếp.

Vài hôm sau, hai người đàn bà nóng lòng, chạy sang kiếm chồng tôi. Anh đang đi uống cà phê với bạn cựu tù. Tôi hỏi :

- Kiếm ảnh có chuyện gì không ?

Nga nói nhỏ :

- Thì chạy qua hỏi ảnh cái vụ hai thằng Tây đui, Tây Đức.

Nghe tới đó, tôi cười bò lăn ngã ngửa :

- Trời ơi, mấy mẹ sập bẫy ông chồng ba rọi của tôi rồi! Tây đui Tây Đức gì cũng là ổng ! Tây đui là tui đây, Tây Đức là tức đây...

Mọi người nghe kể thì cười muốn bể chợ. Từ đó trở đi, người ta gọi chàng là ông Tây Đức.

Ăn cơm xong, chồng tôi hỏi :

- Em à, hình như bữa trước em có mua cookies ủng hộ nhà trường của mấy đứa con chú An thì phải ?

- Ồ, anh nhắc em mới nhớ. Em để trong tủ đá.

- Hay là sẵn đây, mình đem ra nướng mai uống trà. Em làm đi, rồi anh phụ.

- Cám ơn ông xã ! Cookies đã làm sẵn, chỉ có việc bỏ vô lò.

Trong lúc cùng tôi bỏ bánh vào khay, anh bảo :

- Em có biết chuyện ông trời làm bánh cookies không?

- Không.

- Anh mới đọc truyện này, hay tuyệt cú mèo, để anh kể em nghe. Hồi mới tạo ra trái đất, thượng đế buồn lắm vì không có ai để chuyện trò. Bởi vậy, ngài lấy đất sét nặn thành những hình hài giống ngài rồi bỏ lên bếp nướng cho cứng lại. Mẻ đầu ngài để lửa quá nhỏ nên hình người trắng nhách. Không vừa ý, ngài làm thêm mẻ nữa. Lần này, ngài lại để lửa hơi cao, rồi ngủ quên, lúc tỉnh dậy thì mẻ đó cháy đen thui. Bèn làm thêm một mẻ nữa. Lần này, ngài đã có kinh nghiệm củi lửa nên có được một lớp người hoàn hảo, vàng tươi. Tính quăng hai mẻ trước đi, nhưng suy đi nghĩ lại, ngài quyết định giữ lại hết để con người có đủ màu sắc cho vui mắt. Sau đó, ngài phân chia trái đất thành nhiều lục địa, mỗi sắc dân ở một nơi. Nhờ cookies đó mà ngày nay mình có Châu Phi, Châu Âu, Châu Á. Mình là sản phẩm ưng ý nhất của thượng đế đó em.

Tôi tức cười quá, hỏi cho ra lẽ :

- Anh chỉ bịa ! Kinh thánh nào nói chuyện đó ?

- Anh đâu có nói anh đọc trong kinh thánh ! Anh nói anh đọc truyện.

- Truyện nào ? Sao hồi nào tới giờ em không nghe ai nói ? Anh đừng có vô sở kể tùm lum, coi chừng bị chúng «xu» cho cái tội kỳ thị.

- Anh mà kỳ thị ? Tụi nó mới là tổ sư kỳ thị chớ bộ. Tại tụi nó kỳ thị nên anh mới nghĩ ra chuyện này. Hì hì...

- Em đoán có sai đâu !

- Em à.

- Gì nữa đây, ông thần ?

- Anh mới phác họa một bức chân dung. Chừng nào có dịp anh sẽ tặng cho boss của anh.

- Sao tự nhiên anh tử tế, vẽ tranh tặng nó ?

- Thì... đôi khi mình bắt buộc phải bợ mà em.

Nói xong anh chạy vô nhà trong, lát sau đem ra một bức phác họa bằng bút chì. Bức vẽ bốn hình người. Đầu tiên là hình ông boss của ảnh, kế đó là một linh mục mặc áo dòng dáng vẻ trí thức, rồi một nhà sư nhân hậu, sau hết là một ông tiên râu dài vẻ mặt quắc thước. Tôi

nhìn anh ngơ ngác :

- Em không hiểu.

- Anh học ý của thằng bạn trong trường «cải tạo». Đây là tranh, nhưng phải xem tranh theo kiểu tiếng Tàu, em à.

- Là sao ?

- Em phải đọc ngược, từ phải qua trái.

- Tranh xem bằng mắt, mà anh biểu em đọc !

- Vừa nhìn vừa đọc. Anh vẽ theo trường phái độc lập.

Tôi lẩm bẩm dòng suy nghĩ của mình :

- Đọc từ phải qua trái... Phải qua trái... Hừ... ông tiên... ông sư... ông cố đạo... ông boss của anh.

Mấy phút sau, tôi reo lên :

- À há ! Em biết rồi ! Thằng boss thấy bức tranh này thì nó cho anh nghỉ việc ! Hì hì... anh chửi nó, phải không ?

- Em thấy sao mà bảo là anh chửi nó ?

- Tiên... Sư... Cha..thằng boss !

- Vợ anh giỏi ghê ! Thưởng cho em một miếng cookie nè !

Nỗi Lòng

Trần Huyền Chi

Tác giả Trần Huyền Chi sinh năm 1959, hiện là cư dân VA Beach, nghề nghiệp : dũa nails. Bà đã góp một số bài viết đặc biệt, về các trại tị nạn của thuyền nhân Việt, với đủ thứ nỗi niềm cay đắng ở nơi từng được coi là «cổng thiên đàng» này. Tác giả cho biết bà «Viết bài này trong lúc cảm xúc nhớ đến ngày đầu tiên đến đất Mỹ.»

Ở đời có những nỗi đau mà ta càng muốn giấu kín càng cố chôn vùi thì nỗi niềm đó càng hoành hành dữ dội thêm, giống như căn bệnh ung thư đến thời kỳ cuối. Càng đè nén giấu kín, nó lại càng bộc phát dữ dội, thật sự là nỗi đau không biết tỏ cùng ai.

Bữa nay tình cờ đọc 1 bài báo có đăng bản tin : tin vui cho những người tỵ nạn còn sót lại tại Phi Luật Tân, sẽ được CANADA đồng ý nhận hết những người này. Tôi thật sự xúc động, chia vui dùm cho những người đó, đồng thời nhớ lại nỗi đau đã từ lâu gặm nát tâm hồn tôi.

Tên cúng cơm của tôi là Trần Văn Phước, không biết cái tên của cha mẹ đặt ra có ảnh hưởng đến cuộc đời của tôi như người ta thường nói không ? Không biết chữ

Phước đây có nghĩa là được Phước hay vô Phước. Thôi thì tùy ý sự suy nghĩ của mọi người.

Gia đình tôi có 6 chị em, trên tôi là 2 người chị, tôi là con trai lớn trong nhà. Kể từ lúc ba tôi đi học tập, tôi mới biết thế nào là bị đói, ăn không được no, mẹ tôi vơ vét những gì có thể bán được, đem tiền đó mua thức ăn gởi vào trại cho ba tôi.

Cả nhà tôi còn lại 7 mạng chỉ ăn một bữa cơm vào buổi chiều, buổi trưa thì ăn canh độn bobo, trong các quý vị có ai từng nghe hoặc thấy món canh có tên là canh đại dương bao giờ chưa ? Canh đó là do chị tôi chế biến, nấu nồi nước sôi, nêm đường muối, bột ngọt, cho 1 chút dầu ăn vào để cho dễ nuốt, thế là với nồi canh đó, cả nhà tôi chan vào bát cơm mà húp. Tôi gọi là canh đại dương, không có một cọng rau, cọng hành nào là thuốc cả. Có buổi mẹ tôi cải thiện bữa ăn bằng cách hái một trái mít non xuống, đem luộc chín xong, mẹ tôi đem kho với nước tương, cũng tương đối còn đỡ hơn là ăn cơm với cây chuối non, hễ thấy cây chuối non nào lú lên, mẹ tôi liền chặt ngang, đem vô xắt nhỏ, thế là chiều đó tụi tôi ăn cơm với chuối bào sống chấm với nước tương. Trước nhà tôi có trồng một cây, chúng tôi gọi là cây Tôma, có người còn gọi là cây Lêkima, ở ngoài Bắc thì gọi trái Tôma là quả hột gà, cây hoa mà

cách mạng ca ngợi người nữ anh hùng tên là Võ Thị Sáu, tôi không biết ca tụng vì thành tích gì, mà cũng chẳng cần tìm hiểu cho mệt óc, chỉ biết nhờ cây đó thuở nhỏ che chở cho chúng tôi có bóng mát để nô đùa, bây giờ thì cho chúng tôi những trái chín để ăn, đến mùa trái chín, mẹ và chị tôi liền hái tất cả xuống để dành ăn từ từ, ăn không hết thì đem ép phơi khô y như ép chuối khô vậy đó, có ngon lành gì đâu quý vị ơi, nhớ lại cảnh mỗi sáng trước khi đi ép nước mía thuê cho người ta, tôi phải ráng ăn 2 trái tôma, ép cho có sức, nước mắt tôi muốn trào ra đây nè, trời hỡi ! Có thấu, thời đại văn minh này, người ta đã lên tới cung trăng, còn có cảnh đói vì thiếu ăn nữa sao ? Hôm nào có điện thì đỡ, tôi chỉ có nhiệm vụ gọt vỏ mía thôi, còn hôm nào cúp điện, ôi thôi ! Nhọc nhằn biết bao nhiêu, tôi phải quay nước mía bằng tay, cả tấm thân ốm như con tép khô của tôi, nằm đè lên tay quay nước mía, bụng thì đói, mắt hoa cả lên, 2 chân muốn ngã quỵ xuống, dùng hết sức tàn lực kiệt để cố gắng quay, nhìn những giọt nước mía từ từ rỉ rả chảy ra, tôi có cảm tưởng đó chính là máu thịt của tôi đang chảy ra khi đó.

Vậy mà cũng có người để ý thương nữa đó quý vị ạ !

Nhà nàng cách nhà tôi bởi 1 căn nhà của bà hàng xóm, nhà này có cánh cửa sơn màu xanh là cây, thôi thì tưởng

tượng theo thơ Nguyễn Bính : Nhà nàng ở cạnh nhà tôi, cách nhau cái giậu mồng tơi xanh dờn, cho cuộc đời thơ mộng một chút. Hai đứa tôi vừa là hàng xóm, vừa học chung một trường, gia cảnh lại giống nhau, ba nàng cũng đi học tập (già rồi mà còn ham học quá, chúng tôi thường nói đùa như vậy) cải tạo như ba tôi, nên chúng tôi càng gần gũi với nhau hơn.

Tụi tôi quen nhau đã lâu, má nàng cứ bảo chờ ba nàng về sẽ tổ chức đám cưới, chờ mòn mỏi có thấy về đâu, có lẽ là do số trời định, nên cuối cùng má nàng cũng bằng lòng. Hai nhà đều nghèo, chỉ làm mâm cơm đơn sơ cúng ông bà, rồi gia đình 2 bên ngồi xuống cầm đũa, thế là xong, kể từ đêm hôm đó, nàng đã là vợ của tôi. Không áo cưới, không xe hoa, cô dâu chú rể cũng không có bạn bè, thật đúng với khẩu hiệu Ba không của nhà nước đề ra. Nhớ lại mà thương vợ tôi làm sao ! Lúc đó tôi nghĩ rằng tôi sẽ yêu thương nàng suốt cuộc đời, bù đắp lại những thiệt thòi vì yêu tôi nàng đã gánh chịu. Vợ tôi đẹp lắm quý vị ạ ! Chắc cũng là vì quá yêu nàng, nên tôi cho là trên thế gian không ai sánh bằng, không biết là họa hay phước đây ?

Với tình cảnh bi đát đó, nhà tôi từ đây có thêm một miệng ăn nữa, mẹ tôi quyết định bán căn nhà đang ở, cả nhà tôi sẽ dọn qua chái bếp bên hông nhà mà ở, mẹ

tôi thường an ủi : ăn nhiều ở bao nhiêu. Bao nhiêu tiền bán nhà, bà đổ dốc vào tôi lo cho tôi đi vượt biên, kể từ khi ba tôi đi cải tạo, tôi là người đàn ông lớn trong nhà. Giờ đây tôi phải đi tìm đường cứu nước, thoát ly ra khỏi địa ngục trần gian này. Thế là 2 vợ chồng tôi lên đường, tôi không muốn đem vợ đi theo, vì biết những gian nan không ít sẽ đến với những người vượt biển, chưa kể là gặp hải tặc Thái Lan nữa. Nhưng mẹ tôi dứt khoát, chồng đâu vợ đó, vả lại vợ tôi còn trẻ, để lại càng nguy hiểm chứ ít lợi gì, chỉ làm mồi cho mấy ông cán bộ hay tụi khu vực mà thôi. Cũng may mắn nhờ trời thương, qua bao gian khổ chúng tôi đến được trại. Đến đảo, sau khi ổn định xong, thì tôi mới biết tôi còn trãi qua 1 thử thách lớn lao nữa, đó là qua 1 cuộc thanh lọc.

Thời gian ở đảo tuy cực vì tôi không có thân nhân, chúng tôi ăn dè xẻn lương thực của Cao Ủy cấp nhưng ít ra cũng hơn ở quê nhà. Vợ tôi nhờ người đi trước chỉ dẫn người đi sau, cũng biết cải thiện bữa ăn, lấy 1 lon đậu nành đem đổi 1 miếng đậu hủ, thế là đậu hủ chiên, đậu hủ kho, đậu hủ muối sả, đậu hủ sốt cà chua, đậu hủ chưng... ăn dài dài... Còn cá mòi thì cũng được chế biến, chắc bỏ hết nước, chừa lại cá, đem chiên vàng, nêm chút bột ngọt, muối đường vào cháy khô ăn cũng y như thịt heo chà bông chứ giỡn sao. Cánh đàn ông thì hái vài cọng rau đắng trộn dấm. Xong khui lon cá mòi

đổ lên trên chế biến thành món gỏi rau đắng cá mòi... Dân ở đảo kỳ cựu không ai là không biết đến món da heo rừng kho, đem 1 lon cá mòi đi ra chợ (phải đi sớm nha), 5 giờ sáng thì đổi được 1kg da heo rừng, chờ đến 6g thì đã hết không còn da heo đâu, đắt hàng vậy đó. Sau khi đem da heo về, cạo hết lông, chặt nhỏ ra từng miếng, bỏ lên bếp dầu chiên cho vàng, sau đó đem kho lại với nước mắm, hầm khoảng từ 3-4 tiếng đồng hồ mới ăn được, da heo không hầm kỹ ăn không được, vì cứng và dai như quai cao su vậy đó. Lúc vừa chín đến ăn ngon lắm, cứ lấy nước da heo kho chấm rau ăn cũng đã lắm rồi. Nhớ là mỗi sáng trước khi ăn, phải hâm nồi da heo kho cho nóng mới ăn được, vì qua 1 đêm nồi da heo đã đóng mở một lớp dày khoảng 1 lóng tay thôi chứ không có nhiều... Cả nhà tôi mà nghe tôi kể về ăn uống như vầy, chắc có lẽ thèm lắm, chứ không giỡn đâu. Vợ tôi mỗi ngày lo miếng ăn, còn tôi thì ôn lý lịch chờ ngày gặp phái đoàn, y như thời xưa vợ hiền tảo tần nuôi chồng ăn học, để chờ ngày lên kinh ứng thí.

Lúc ở đảo có nhiều chuyện buồn cười, lúc đó có một số tàu bị hải tặc cướp bóc, hãm hiếp, qua cơn khủng hoảng đó, có vài người hóa điên, điên thiệt chứ không phải giả đâu, phái đoàn Mỹ thấy vậy xét theo diện nhân đạo cho họ đậu. Thế là tin đồn lan tràn ra ngoài, bây giờ thiên hạ ùn ùn giả điên, nào là xé quần xé áo, lấy kéo

xởn đầu tóc lam nham, rồi còn nhai cả lá cây, bông hoa lúc rú, lúc cười, lúc khóc hu hu, nghe phát sợ. Chỉ trong vòng 1 tuần mà bệnh viện INDO toàn là những người điên, họ còn đánh đu trên cửa sổ, y như những con khỉ sút chuồng. Đợt tiếp đó phái đoàn Mỹ lại đến, kỳ này những người thuộc diện điên bị rớt hết, người ta càng bàn tán dữ dội nữa : đúng rồi, đem mấy người điên qua Mỹ để báo đời nhà nước à, cơm gạo đâu mà nuôi mấy con mẹ điên, mấy thằng cha khùng. Thế là chỉ vài ngày sau, bệnh viện vắng tanh, còn lại mấy cái giường trống, không còn có ai điên nữa cả.

Tàu của tôi có 1 ông tên là Nguyễn Văn Của, không biết lúc đầu tàu ông khai làm sao, người ta đánh máy mất chữ a, thành ra bây giờ tên của ông là Nguyễn Văn Củ, Từ đó cả tàu gọi ông bằng thứ thay vì tên, đó là ông Hai, còn 1 ông nữa tên là Lê Văn Hai, thế là để phân biệt mọi người kêu ông hai họ Lê là ông Hai lùn (Ông cao lắm chứ có lùn đâu). Còn ông kia là ông Hai Củ, có đứa nghịch ngợm, ranh mảnh gọi lén ông là : Củ ông Hai. Ông hai Củ đi cùng vợ và 6 đứa con, ông đi lính binh nhì, không biết tại sao lúc lên thanh lọc ông lại đậu, trong khi có nhiều Thiếu Úy, Đại Úy cũng rớt như sung rụng, sau này hiểu ra thì mới biết vợ ông đem đứa con gái 18 xuân xanh hiến dâng cho PaPa Phúc.

PaPa Phúc là ai ? Phái đoàn thanh lọc ở INDO có khoảng 4 hay 5 người cứu xét hồ sơ của người tỵ nạn PaPa Phúc duy nhất là người Indo biết tiếng Việt. Khi lên thanh lọc lúc nào cũng có 1 người biết tiếng Anh làm thông dịch viên cho mình. PaPa Phúc tương đối dễ chịu hơn mấy PaPa kia. Vì gặp PaPa Phúc còn có hy vọng đậu cho dù rất mong manh, chứ nếu mà gặp mấy ông kia là biết cầm giấy rớt là cái cẳng rồi. Khi biết được chuyện đó, tôi rất bất bình và coi rẻ ông Hai Củ, tại sao lại hy sinh đứa con gái để đổi miếng giấy đậu, cùng lắm thì về Việt Nam chứ làm gì dữ vậy. Có lần trong bữa ăn tối, vợ tôi nói :

- Tội nghiệp gia đình ông Hai Củ lắm anh à !

- Tội gì ? Tội chưa xử hả, đem dâng con để được đi chứ tài gì, vinh hạnh gì.

- Vợ của ông Hai biết làm vậy là không đúng, chẳng khác nào bán con, nhưng theo lời của chỉ cho biết, chẳng thà hy sinh một mạng để cứu vớt cả nhà 8 mạng, qua nước thứ 3 làm lại cuộc đời mấy hồi. Thời buổi này mà, còn ai coi trọng trinh tiết nữa đâu, còn hơn để nó đi lông nhông với lũ bạn, có ngày vác về cái bụng bầu báo đời còn khổ nữa.

Điều này thì quả là đúng, ở đảo lâu năm không người kiểm soát, lại thiếu thốn tình cảm, nên có nhiều cặp nam nữ độc thân sống với nhau như vợ chồng, số con nít ngày càng tăng. Bởi vậy có người khi đi vượt biên thì đi một mình, khi hồi hương về dắt theo 1 đứa con nhỏ, trong tàu mấy thanh niên hay chọc ghẹo mua một tặng một... Rồi ngày ấy cũng đến, ngày gặp phái đoàn thanh lọc, tôi cũng rớt cái bịch như trái mít rụng, mà lúc còn ở nhà, kể từ khi ba tôi đi cải tạo, tôi hết được nếm mùi mít chín, vì hễ thấy trái nào vừa hơi lớn một chút, thì mẹ tôi đã hái xuống đem luộc để kho ăn làm gì chờ đến ngày chín để mà ăn. Bây giờ tôi mới thật sự là hoảng hốt, không còn gì để mà hy vọng nữa, nghĩ đến hình ảnh bị xe Police INDO xúc quăng lên xe cam nhông chở ra cầu tàu để hồi hương, thì tôi đã liên tưởng đến một tương lai đen tôi đang chờ trước mắt. Tôi đang nộp đơn khiếu nại, nộp thì cho có thôi, chứ không mong gì mà đậu nữa, dễ gì mà đậu, đợt đầu đã khó thì đợt khiếu nại còn khó hơn nữa. Mỗi ngày nhìn thấy người trong tàu lần lượt ra đi, người đi định cư, kẻ hồi hương, tôi đau như thắt ruột, không biết đời mình sẽ trôi nỗi ra sao ?

Một tối, sau bữa cơm xong, thì bỗng vợ tôi khóc nức nở, tôi chưa hiểu nguyên do gì thì nàng thút thít cho biết : nàng nói hoàn cảnh của chúng tôi như phạm nhân

đang chờ ngày lên đoạn đầu đài để bị xử tội. Nhờ người quen giới thiệu nàng đã âm thầm lên gặp PaPa Phúc, ngày mai vào 7g tối, nàng có hẹn với ổng, bằng mọi giá nàng và tôi phải qua nước thứ 3, nàng không muốn quay về Việt Nam, cả nhà xúm xít bên nồi canh đại dương, không muốn đến mỗi kỳ thăm nuôi ba nàng, cả nhà phải vơ vét từng cái quần, cái áo đem bán... Những lời nói của nàng chẳng khác nào những lằn roi quất vào da thịt của tôi, như muối xát, kim châm làm cho tôi đau đớn không bút mực nào tả xiết. Vừa đau đớn vừa xấu hổ, vừa giận mình vô dụng bất tài, đàn ông lưng dài vai rộng như tôi mà phải cam lòng dâng vợ để đổi chác tấm giấy đậu.

Một ý tưởng thoáng qua trong óc tôi, tôi sẽ lên gặp PaPa Phúc, tẩm hết dầu hôi lên mình, rồi tôi sẽ ôm lấy ổng bật quẹt lửa, cho chết cả hai, chợt tôi tỉnh táo nghĩ lại, bên cạnh ông có nhiều bảo vệ quá, làm sao tôi có dịp đến gần ổng được, hơn nữa vợ tôi tự nguyện dâng hiến mà, một cuộc trao đổi sòng phẳng, thuận mua vừa bán, chứ PaPa Phúc có dùng quyền lực ép buộc vợ tôi đâu. Có trách thì trách cuộc đời khốn nạn này đã đẩy đưa tôi đến hoàn cảnh ngày nay, còn về phần vợ tôi, một sự hy sinh cao quý như vậy, khi xưa nàng đã phải lấy 1 thằng bất tài là tôi, còn bây giờ nàng phải hy sinh 1 lần nữa, để cứu vớt 2 gia đình còn ở VN... Càng nghĩ

càng thấm, bây giờ tôi mới hiểu nỗi lòng của ông Hai Củ ngày đó...

Thế là, kể từ đêm ấy, mỗi tuần vợ tôi lên gặp PaPa Phúc, có tuần 1 lần có tuần 2 lần bao giờ nàng cũng có người của PaPa đưa về barrack trước giờ giới nghiêm. Những buổi tối ấy, tôi thấy đêm dài như vô tận, mường tượng vợ tôi oằn oại trong cánh tay của người khác, tôi muốn điên lên, muốn đốt cả barrack, muốn đập phá một cái gì cho hả cơn giận. Sau khi về nàng không nói gì cả, chỉ tắm rửa xong rồi đi ngủ, 2 người quay về 2 phía, không ai nói với nhau lời nào cả, mà biết nói gì bây giờ, không lẽ hỏi nàng : em sao rồi ? Em có thích không» Em cảm giác ra sao ? Sung sướng không ? Nằm chung giường nhưng tôi biết là không ai ngủ được cả, tôi lại nghĩ miên man nàng đang xấu hổ với tôi, hay là đang còn những cảm giác đê mê, rạo rực, vì mới va chạm một thể xác mới. Phải mà, có đồ chơi mới mà, không thích sao được chẳng thà bị vợ bỏ hoặc là nó cắm sừng lên đầu mình, công khai đi với thằng khác, đường ai nấy đi, thì còn đỡ đau hơn, đàng này, tụi tôi đang hạnh phúc, đang mặn mà ân ái, lại phải cam lòng dâng 2 tay cho người khác dày vò vợ mình... hỏi tôi làm sao chịu nổi...

Rồi tôi lại đâm giận vợ tôi. Phải, không giận sao được, nàng ác quá mà, tại sao nàng không giữ kín sự bí mật đó, có hơn không ? Phải chi nàng đừng cho tôi biết, có phải tốt hơn không ? Rồi tôi lại chửi tôi, một thằng đàn ông ích kỷ, hẹp hòi, cứ bình thường như không có chuyện gì xảy ra, có sao đâu ! Cả một dân tộc mất nước, còn chưa thấy gì, huống hồ là tôi. Mà tôi có mất vợ đâu, tôi chỉ cho PaPa Phúc, mượn xài tạm thời thôi mà. Bây giờ thì tôi mới thông cảm cho tình cảnh của ông Hai Củ. Ông và vợ tôi đồng chung một hoàn cảnh, để đổi lấy 2 chữ Tự Do, việc gì cũng dám làm, xá chi hy sinh một thể xác trần tục, rồi mai này cũng sẽ rã tan thành cát bụi, nằm sâu dưới lòng đất. PaPa Phúc quả đúng giữ lời đã hứa.

Đợt xổ khiếu nại sau đó, trong danh sách những người đậu có tên của tôi. Mai này tôi sẽ rời đảo, qua nước thứ 3, bắt đầu một trang sử mới, một cuộc đời mới. Thôi thì đành chôn kín nỗi niềm đau này tận dưới đáy sâu tâm hồn, họa chăng là đến khi chết thì tôi mới có thể quên được./.

July 28-1993

Một Chuyến Vượt Biển

Nguyễn Phan Ngọc An

Tác giả là cư dân San Jose. Bài được chuyển tới bằng email. Mong Nguyễn Phan Ngọc An sẽ viết tiếp và bổ túc sơ lược tiểu sử cùng địa chỉ liên lạc.

Từ trong khu nghĩa địa trên đường Alumrock và Capitol Ave. Dung băng qua lộ đến chỗ parking lot lấy xe. Đứng tựa mình vào hông xe ngẩn ngơ nhìn bầu trời xanh đang gợn chút mây hồng, đẹp như bức tranh thủy mạc, tự dưng lòng Dung thấy nao nao buồn, nỗi nhớ mẹ cha canh cánh bên lòng, nỗi xót xa cho thân phận, nỗi thương người yêu bạc phước nên lòng buồn rười rượi.

Mới đó mà thấm thoát đã 3 năm Tùng nằm yên dưới lòng đất lạnh. Tùng ơi, anh vẫn sống mãi trong em, em đã hứa một đời sống bên anh thì âm dương cách trở cũng không làm cho em thay lòng đổi dạ... Ba năm rồi anh biết đó, không một ngày nào Dung không đến thăm anh, than thở, tâm tình với anh, anh không trả lời em như những ngày yêu nhau xa cũ nhưng em biết anh nghe những gì em nói, em biết anh đang nhìn em tha thiết, và anh buồn khi em từ giã ra về...

Cuộc đời em còn sống gượng nơi đây là chỉ mong chờ một ngày tìm gặp được mẹ cha bên nửa vòng địa cầu xa thẳm cũng như hàng ngày đến thăm anh, nhìn anh nằm yên ngủ, một giấc ngủ dài thiên thu không trở dậy !

Đang miên man với những suy tư nhung nhớ về quá khứ trong lòng, Dung chợt giật mình vì phía trước có tiếng gọi «Ba Mẹ chờ con với...» và một cô bé tuổi chừng 12 tíu tít chạy lại bên Cha Mẹ, ông bà hôn hít cô bé ẵm lên xe với nụ cười rạng rỡ trên môi... Tâm hồn Dung chùng xuống và quay quắt nhớ đến mẹ cha thất lạc nơi quê hương vạn dặm, không biết bây giờ ra sao !

Hồi ức Dung sống dậy như chuyện mới hôm qua...

Hồi đó Dung cũng có Mẹ có Cha, năm 12 tuổi nàng cũng sống cảnh êm đềm hạnh phúc bên gia đình thân thương, Cha Mẹ lúc nào cũng nuông chiều yêu thương nàng. Bỗng một ngày không ai ngờ trước được, chiến tranh tràn thôn xóm, Dung thất lạc mẹ cha, chạy theo đoàn người tị nạn chiến tranh, trôi dạt về vùng đất khô cằn, sỏi đá sống nhờ vào tình thương của những người cùng chạy nạn với nàng.

Từ đó cuộc đời Dung như không còn ý nghĩa, năm năm trời vất vả gian nan Dung đã lớn khôn trong sự tủi hờn, nghèo đói, trong nỗi cô đơn cùng cực, và vào một đêm mưa to gió lớn Dung nghe có tiếng người chạy rần rật bên ngoài, họ ào vào nhà kéo tuột Dung ra khỏi nhà, nói gấp gáp :

- Đi, đi mau lên !

Dung ấm ớ :

- Đi đâu hả bác Ba, cô Tám ?

- Đi vượt biên - Bác Ba trả lời

Dung lo sợ :

- Cháu không đi đâu, cháu sợ lắm, hơn nữa cháu không có tiền để trả họ.

Cô Tám ngắt lời :

- Tiền bạc gì mà lo, có ông bà chủ Phát Ngân và hai cậu con trai lo tất cả rồi, đi mau đi em...

Dung đưa mắt ái ngại nhìn ông bà chủ Phát Ngân và hai người con trai đang tươi cười gật đầu chào thân thiện với nàng, trong lòng thấy vững tin, nàng lên tiếng cảm ơn và thu xếp vài bộ áo quần theo chân ho, một

chuyến đi bất ngờ, một chuyến đi định mệnh...

Lần cuối nhìn lại quê hương trong màn đêm dày đặc, nơi đó cha mẹ nàng không hiểu sống chết ra sao vì từ 5 năm trôi dạt nàng không tìm được một tin tức gì về mẹ cha nàng ! nước mắt Dung tự nhiên tuôn trào như một lần vĩnh biệt người thân yêu, vĩnh biệt quê hương yêu dấu ... Một bàn tay nắm nhẹ vào cánh tay Dung kéo vội đi, một giọng nói nhẹ nhàng trầm ấm :

- Cô đừng lo, Cha Mẹ tôi là tỷ phú nơi đây, chuyến đi này có quan chức địa phương lo hết rồi, cô cứ yên tâm theo chúng tôi...

- Xin cảm ơn anh thật nhiều, nói xong Dung thoăn thoắt theo chân người thanh niên là con trai ông bà Phát Ngân và đúng lúc ấy một loạt súng nổ liền 3 phát, trước mắt Dung là 2 chiếc ghe nhỏ chờ sẵn - Đoàn người khoảng 25 người tranh nhau leo lên 2 chiếc ghe nhỏ, tách bờ ra khơi....Trong ánh đèn mờ mờ của chiếc ghe, Dung nhìn lén mặt người thanh niên, với sống mũi cao, gương mặt vuông chữ điền, biểu lộ tính hiên ngang trung thực và đầy nghị lực, tự nhiên mọi lo lắng tiêu tan trong lòng Dung, nàng e lệ mỉm cười vì thoáng qua trong hồn một cảm tình vương vấn nhẹ nhàng như mặt hồ đang gợn sóng li ti, nàng mơ ước chuyến đi định mệnh này sẽ đưa nàng đến một chân trời đầy hương hoa

rực rỡ.

Chiếc tàu lớn đang đợi sẵn, từng người tuần tự lên như không sợ hãi một ai bắt bớ, đúng là có sự bảo vệ an toàn cho chuyến vượt biên này, Dung yên tâm ngồi xuống và nhắm mắt lại thả hồn về cha mẹ, con xin mẹ cha tha lỗi cho con, nếu trời thương con đến được bến bờ tự do, con sẽ trở về tìm ra Cha mẹ và chúng ta sẽ đoàn tụ với nhau !

Những ngày lênh đênh trên biển, người thanh niên con ông bà chủ luôn kề cận và săn sóc nàng, lo cho nàng từng miếng ăn thức uống, không ngớt hỏi han an ủi nàng. Dung cảm thấy một tình cảm thương yêu đang nẩy mầm trong tim, nàng cầu xin mau chóng đến bến bờ để ước mơ thành sự thật...

Tàu chạy được bảy ngày đêm ròng rã thì gặp hải tặc Thái Lan, chúng bắn súng thị oai bảo tàu dừng lại, bọn người tị nạn trên tàu hốt hoảng không biết phải làm sao. Bọn hải tặc ép sát tàu chĩa súng vào mọi người, trên tàu không có vũ khí chống đỡ, đàn ông bị bọn hải tặc vứt xuống biển, đàn bà bị chúng hiếp dâm, xé toang quần áo, cảnh tượng hỗn loạn thô bỉ xảy ra trước mắt Dung... lúc đó mọi người chạy tán loạn, mạnh ai lo mạng sống của mình, bọn hải tặc đứng ngay trước mặt, không ai còn có thể giúp đỡ ai được nữa... Dung sực nhớ cái miệng

khoang thuyền, nơi hàng đêm người thanh niên lo sẵn một chiếc chăn ấm đưa nàng vào đó ngủ qua đêm, Dung chạy vội đến miệng khoang thuyền chui nhanh vào, tim nàng như muốn ngừng đập khi bàn tay chạm phải một người đang ngồi trốn trong đó, Dung chồm người định chạy ra ngoài nhưng người ngồi trong đó đã kéo nàng ngồi lại và đưa tay bịt miệng nàng khi nàng hoảng hốt định la bởi trong lỗ hang miệng khoang thuyền tối tăm không nhìn thấy gì cả... Dung hồi hộp lẫn lo sợ đến chết điếng, lo lắng lũ hải tặc bước đến miệng khoang tàu thì tính mạng chẳng ai còn.

Điều lo sợ ấy cũng không tránh khỏi, chúng la hét ầm ĩ tìm đến miệng khoang tàu lôi nàng và người đàn ông ra, người đàn ông té sấp xuống mạn thuyền, bọn hải tặc nả liên hồi những phát đạn vào ông ta, còn Dung thì chúng chồm đến xé toang quần áo, đè xuống khoang thuyền hãm hiếp. Thỏa mãn xong thú tính chúng cầm dao mã tấu rạch nát bộ ngực trắng hồng của Dung. Thình lình đúng lúc ấy người đàn ông tỉnh dậy vung đôi tay dựt con dao mã tấu văng khỏi tay tên hải tặc và ông gục xuống bởi vết thương hai chân quá nặng. Bọn ác ôn một lần nữa dùng con dao đó chặt đứt đôi cánh tay của ông ! Dung rú thêm thảm thiết vì vừa nhận ra người đàn ông đó chính là người con trai của ông bà chủ Phát Ngân, người đã dìu dắt lo lắng săn sóc nàng bao ngày qua trên

đường vượt biển ! Đôi ngực máu đỏ tuôn tràn nhưng Dung không đau đớn bằng nhìn người thanh niên kia ngất lịm trên vũng máu với hai tay bị chặt đứt nằm lăn lóc bên cạnh - Dung không còn khóc được nữa, máu ra nhiều quá và nàng cũng ngất lịm đi...

Khi Dung tỉnh dậy, ngơ ngác nhìn bốn xung quanh, thấy người anh cả con ông bà chủ Phát Ngân và là anh trai của người thanh niên bị bắn và bị chặt đôi cánh tay trên khoang thuyền đêm qua, nàng mường tượng thời gian vì không còn biết là đã mấy ngày qua rồi, người anh bước lại gần Dung khóc nức nở và thuật lại sự việc xảy ra trên tàu cho nàng biết cặn kẽ :

- Cô Dung, cô tỉnh lại tôi mừng lắm, chuyến tàu vượt biên đầy máu và nước mắt này đã khiến tôi thành kẻ mồ côi, em trai tôi thành tàn phế nặng nề, còn cô thì...

Dung lặng người không nói được, lát sau nàng cố gượng hỏi người anh :

- Trời ơi ! ông bà chủ... trời ơi, em trai của anh... còn bao nhiêu người trên tàu ?

- Không còn một ai, chúng xô cả xuống biển sâu kể cả những đàn bà bị chúng hãm hiếp, tôi may mắn thoát chết là vì tôi có mặc theo mình chiếc áo phao, khi tình

thế hỗn loạn tôi cặp theo bờ thuyền núp dưới nước nên thoát được ... tôi không thấy được hết những gì xảy ra trên tàu chỉ nghe tiếng người rớt xuống biển và tiếng khóc la vang dậy, một lát sau có chiếc chiến hạm đến và lũ hải tặc vội vàng lên ghe của chúng chạy hết. Tôi mon men leo lên tàu, trước mắt tôi chỉ còn hai xác chết nằm bất động, cô và em trai tôi - Tôi khóc ngất lên khi biết cha mẹ và tất cả đã chìm dưới lòng đáy biển, em trai đã chết không toàn thây và cô cũng đã chết ! Tôi la gào thật to, tôi khóc thật to... chiến hạm đã dừng sát chiếc tàu và vài người nhảy qua hỏi tôi tự sự, tôi run rẩy thuật lại sự việc xảy ra, họ vội đến bên hai xác người, lật ra và bế xốc lên chiến hạm, đồng thời kéo tôi cùng lên chiến hạm của họ - Họ bảo tôi yên tâm, họ sẽ cứu mạng hai người sắp chết này và cho tôi ăn mẫu bánh mì, uống một ly sữa bảo tôi nhắm mắt ngủ, họ cho tôi bộ quần áo để thay, đắp cho tôi tấm chăn thật ấm vì tôi đã ngâm mình dưới nước suốt hai giờ liền - Họ rất tốt, họ đã cứu sống cô và em trai tôi, nhưng đau đớn quá cô ơi, em tôi chỉ còn là một khúc cây biết nói biết khóc mà thôi !

Dung đau lòng tột độ, nàng biết người thanh niên tốt bụng kia đã vì nàng mà ra nông nỗi, nếu nàng không chui vào chỗ ẩn nấp của anh ấy thì dễ gì ai phát hiện ra, nếu không vì lương tâm đạo đức khi đang nằm trên vũng máu đào vẫn hiên ngang dựt con mã tấu trên tay

tên hải tặc thì anh đâu phải mất đôi cánh tay - tất cả quá lớn lao cho cuộc đời nàng, quá ân sủng cho cuộc đời nàng, Dung phải làm sao đây để đền đáp trong muôn một ... Nàng chỉ biết khóc và khóc thật nhiều, cuộc đời nàng đau thương gian khổ đã nhiều nhưng chưa bao giờ tàn khốc như ngày hôm nay. Một khúc gỗ chỉ biết khóc, trời ơi, trời ơi ...

Ba tuần sau Dung được xuất viện và được người anh chăm sóc cẩn thận - nàng đã hồi phục sức khỏe, người anh và nàng được chu cấp hai phòng kế bên nhau trong một gian nhà 40 căn dành cho gia đình binh sĩ chiến hạm Hoa Kỳ -

Điều mong ước đầu tiên của Dung là xin người anh cho nàng đến thăm người em đang còn nằm bệnh viện - trên đường đến bệnh viện Dung hỏi tên người anh và tên người em để tiện bề xưng hô khi gặp mặt người em - nàng được biết người anh tên Thông, người em tên Tùng.

Đến nơi Dung lảo đảo tưởng như sắp quỵ xuống nền gạch, Tùng chỉ còn là một khúc cây với đôi mắt đẫm lệ! Dung ôm chặt lấy Tùng hứa với chàng suốt cuộc đời còn lại Dung sống cho Tùng, chăm sóc Tùng, thương yêu Tùng vì chỉ có Tùng mới là lẽ sống cho Dung, một người phụ nữ vô phần và bất hạnh !

Thắm thoát rồi Tùng cũng đến ngày xuất viện, sáu tháng qua không ngày nào Dung không đến thăm Tùng. Nước mắt khổ đau của hai người đã chan hòa cho nhau, họ đã thật sự hiểu và thương yêu nhau - Sáu tháng qua, nhiều lần Thông tỏ tình yêu thương Dung nhưng đều bị nàng từ chối, tâm hồn Dung quả là một thiên thần, tình cảm Dung là một tấm gương sáng ngời nhân thế. Ngày mai chuẩn bị cho Tùng về nhà, Thông nhẹ nhàng nói với Dung :

- Dung à ! anh thật tình yêu Dung, thời gian gần gũi anh không thể dấu lòng, em đừng mặc cảm gái hư rồi vì hải tặc - tai họa chứ nào phải tại em ? Thương em không hết mà Dung, anh và em sẽ chăm lo cho Tùng chu đáo và cả ba chúng ta sống nơi đây một thời gian nữa, chính phủ Hoa Kỳ sẽ nhận chúng ta vào Mỹ.

Dung trả lời thẳng thắn :

- Không đâu anh Thông - Dung đã nguyện một đời sống chết bên Tùng - ân tình anh ấy dành cho em lớn hơn cả núi non - cao hơn cả mọi thứ trên đời - em yêu anh ấy ngay từ khi gặp gỡ ban đầu trên chuyến vượt biên -xin anh hiểu cho em - chỉ có Tùng mới là nguồn sống của em.

Và cô thấy mình quỳ xuống dưới chân Thông :

- Anh hai ơi, xin anh nhận nơi em một lạy này gọi là đền đáp ân tình của anh, một lạy này nữa để xin từ chối tình yêu của anh. Em luôn quý trọng anh, xin anh giữ mạng sống cho Tùng. Anh hiểu mà, Tùng sẽ chết khi không còn có em bên cạnh, em mong đến ngày vào Mỹ chúng em sẽ tổ chức đám cưới, chàng rể ngồi trên chiếc xe lăn và cô dâu đứng sau lưng ôm choàng chàng rể, em tin chắc chưa có một đám cưới nào như thế, hãnh diện cho em, sao ta không làm những việc mà thiên hạ không làm được hở anh hai ?

Thông nghẹn họng không dám nói gì nữa, lặng lẽ cùng Dung lái xe đến bệnh viện đón Tùng về, Tùng được cấp một xe lăn loại rất tối tân nên chàng xê dịch qua lại rất dễ dàng - Dung dành được ở bên Tùng chăm lo, Thông ở phòng bên kia - Đêm đêm Thông qua phòng Tùng ở đến gần sáng, những ánh mắt, những ngôn từ bóng gió những cử chỉ tha thiết ân cần của Thông dành cho Dung không qua được cặp mắt của Tùng, chàng đau khổ âm thầm và chỉ biết khóc những lúc Thông đã về phòng riêng và Dung mệt mỏi ngủ say bên cạnh chàng.

«Anh có còn gì đâu mà làm khổ đời em, Dung ơi»... lời nói nhẹ như hơi gió thoảng, nước mắt Tùng tuôn trào ướt đẫm khuôn mặt Dung, nàng giật mình tỉnh dậy

hoảng hốt ôm lấy Tùng, an ủi chàng mọi lẽ vì cho rằng chàng đau đớn cho tấm thân tàn phế thảm thương kia chứ nào biết đâu từ tận cùng sâu thẳm trái tim đang rướm máu từng cơn. Dung đâu biết là Tùng đã hiểu chuyện tình cảm của Thông dành cho Dung - còn gì để anh sống nữa Dung ơi, thân anh không còn là con người, tim anh đang giãy chết... Tùng gục xuống bên Dung nghẹn ngào tức tưởi !

Một tháng sau cả ba người được chính phủ Hoa Kỳ làm thủ tục nhận vào nước Mỹ, được chính phủ cấp cho một căn nhà 3 phòng tại vùng Bắc Cali, Thông đi làm cho một hãng tiện, Dung đi làm cho một hãng Điện Tử - mỗi tối sau khi đi làm về họ thay phiên nhau săn sóc cho Tùng.

Ban ngày Tùng được chính sách ưu đãi của chính quyền Hoa Kỳ giúp người tật nguyền, Tùng được một y tá đến thăm bệnh săn sóc hàng ngày, chàng được chu cấp nhiều thuốc men và sữa hộp, thịt hộp cả ba anh em dùng không hết - Hôm nào Tùng khó chịu trong người là y tá ở lại trực suốt đêm không ngủ chăm lo cho Tùng - Mỗi đầu tháng là Tùng nhận check tiền từ cơ quan bảo trợ người thương tật, so với Tùng 1200 mỹ kim mỗi tháng là số tiền dư ăn dư để, lòng Tùng ngậm ngùi mỗi khi nhận lương hàng tháng... Lòng Tùng xót xa nghĩ

đến thân phận tật nguyền đã làm gì cho đất nước Hoa Kỳ mà lại nhận lãnh sự đền đáp ân huệ lớn lao cho cuộc đời mình.

Từ khi đặt chân lên đất nước này, gia đình ba người của Tùng đã nhận không biết bao nhiêu là ân huệ, anh Thông được cho đi học Anh văn và nghề nghiệp miễn phí lại còn mỗi tháng được lãnh tiền trợ cấp đều đều, Dung người yêu của chàng lại còn may mắn hơn, nàng được ông bà người Mỹ giàu có nhận làm con gái nuôi, cho nàng tiền bạc học nghề học chữ. Với sự trợ giúp này, Dung có thể học hành để trở thành bác sĩ, kỹ sư nhưng Dung vì tình yêu của Tùng chỉ nhận ở cha mẹ nuôi tiền bạc họ cho và nàng tự lập học nghề điện tử và đi làm để hàng ngày được chăm sóc kề cận người yêu bạc phận.

Nghĩ đến lòng bao la nhân đạo của Hoa Kỳ dành cho dân tị nạn các sắc dân và chính bản thân chàng, Tùng cảm nhận một sự biết ơn tràn ngập óc tim, trời ơi ... phải chi Tùng không là kẻ tật nguyền, chắc chắn chàng sẽ là một công dân ưu tú, đem kiến thức và xương máu vun bồi đất nước tự do đầy nhân đạo này - Tất cả là định số, Tùng phải chấp nhận để vượt qua mà sống cho xong cái kiếp khổ đau...

Một hôm Tùng lâm trọng bệnh, cơn sốt hoành hành thân xác, chờ mãi cũng không thấy anh và vợ về như mọi ngày - đã 9 giờ đêm Tùng suy nghĩ mãi không hiểu vì sao cả hai không về như thường lệ, đầu óc quay cuồng không còn tỉnh táo... Tùng cố xê dịch chiếc xe đến bên tủ thuốc, chàng lắp chiếc tay giả vào mà từ khi được cấp đến nay chàng không hề sử dụng bởi bất tiện vì chàng không thể lắp vào một mình, chàng gắn sơ cánh tay mặt vào rồi với tay lên tủ thuốc lấy nguyên tuýp thuốc an thần của Dung uống cạn, Tùng dùng cánh tay giả viết lại mấy dòng nguệch ngoạc trước khi lìa xa cõi trần đau thương, lìa xa Dung yêu quý và anh Thông người anh một mực kính thương của Tùng...

«Dung yêu quý ! anh đi đây, điều anh mong ước duy nhất là em đừng khóc để anh đi được nhẹ nhàng, em ơi ở đời đâu ai khen một cặp rể dâu tật nguyền mà đẹp đôi, mà xứng lứa, anh mong sau khi anh đi rồi em hãy cùng anh Thông có một đám cưới và chung sống bên nhau thật hạnh phúc».

Đêm ấy, Dung về nhà rất khuya. Dung từ ngoài bước nhẹ vào như những lần nàng đi làm về sợ phá giấc ngủ của Tùng. Đây là lần đầu tiên nàng làm thêm giờ overtime vì hãng có nhiều hàng cần gấp. Dung nhìn thấy anh Thông đứng bên xác người em. Anh còn sống

nhưng đứng như chết sững, Tùng thì nằm bất động, thân người lạnh ngắt ! Lá thư kia... Dung chết lặng, xung quanh nàng bầu trời tối sẫm lại, nàng té xuống nền gạch và không còn biết gì nữa.

Buồn Vui Của Một Người Lính Già

Lê Duy

Tác giả Lê Duy, cư dân Westminster, là một cựu quân nhân Q.L.V.NC.H., cấp bậc cuối cùng : Thiếu tá. Sau 30-4-75, ông bị tù cải tạo 7 năm. Tới Mỹ theo diện H.O. Sau 10 năm đi làm, nay đã về hưu. Trong thư gửi kèm bài viết về nước Mỹ đầu tiên, ông viết «Trong vụ tuần báo Việt Weekly, tôi cùng một số bạn đồng cảnh rất khó chịu. Thế nên tôi đã ghi lại, những điều có thật cùng ý nghĩ của tôi.» Sau đây là bài viết của ông Duy với nhiều hồi tưởng xúc động và ý nghĩa.

Mấy tuần lễ gần đây kể từ cuối tháng 5 năm 07, Little Saigon - thủ phủ của người Việt tị nạn Cộng Sản tại Hoa Kỳ xôn xao vì tuần báo Việt Weekly số 22 đã đăng «Bài Học Khó Thuộc» của tác giả là cán bộ tuyên truyền đảng viên Cộng Sản tên là Hà Văn Thùy.

Nội dung bài báo đề cao ông Hồ Chí Minh, mạ lỵ cờ vàng ba sọc đỏ và chế độ Việt Nam Cộng Hòa, biểu dương thành tích trận tấn công Tết Mậu Thân 1968 và tán dương khủng bố ngày 11 tháng 9 tại Hoa Kỳ. Nơi đâu cũng bàn tán xôn xao, từ các quán café, các chợ, tới các tư gia. Tuyệt đại đa số đồng hương phẫn nộ. Cũng

có một số tỏ ra buồn phiền.

Họ buồn phiền vì e rằng nhân dân Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ mất thiện cảm và coi thường những người Việt Nam tị nạn đang sống nơi đây. Họ buồn phiền vì các anh chị trẻ tuổi trong tuần báo Việt Weekly - quá khứ lúc còn tuổi nhi đồng được bình an nơi hậu phương nhỏ biết bao chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa đã bỏ mình hoặc đã mất một phần thân thể, đã đổ máu ngoài tiền tuyến. Họ muộn phiền vì các anh chị đã được Chính Phủ và nhân dân Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ nhận cho định cư và bao dung để các anh chị được an vui học hành, làm ăn. Sở dĩ các anh, chị được như vậy vì trước 30-4-1975, các anh chị là những người có thân nhân liên quan với chế độ Việt Nam Cộng Hòa.

Vết đau thương ngày 11 tháng 9 còn đậm sâu trong tâm tư nhân dân Hiệp Chủng quốc Hoa Kỳ. Nhất là hiện nay bao chiến sĩ Hoa Kỳ đang gian nguy, đã có hàng ngàn chiến binh là tử sĩ trên các chiến trường Afghanistan, Iraq v.v... để truy lung và tiêu diệt khủng bố hầu giữ an ninh cho thế giới và Hoa Kỳ. Tán dương khủng bố là điều không thể chấp nhận.

Một giờ chiều Chủ Nhật ngày 15-7-07 tôi tới hội trường số 8200 đường Westminster, CA 92683 thì đã đầy đồng hương đang ngồi, đứng trong hội trường. Rất

hiếm khi hội trường đầy người trước giờ khai mạc như ngày hôm đó. Nhiều đồng hương phải đứng bên ngoài hội trường, trên bãi cỏ dưới bóng cây. Họ nghe những lời phát biểu của Ban Tổ Chức, và những ý kiến của các đồng hương phát biểu góp ý qua một loa phóng thanh được gắn trên một xe đậu ở bãi đậu xe gần các tàng cây trên bãi cỏ. Quả đúng là hàng ngàn cánh tay giơ lên ! Hàng ngàn cánh tay giơ lên nhiều lần đồng loạt, thể hiện quyết tâm và đồng lòng với những góp ý thích đáng về những việc phải làm đối với tuần báo Việt Weekly. Nhiều tràng pháo tay vang rền liên tục để tán thưởng những ý kiến chính đáng hợp lý. Khí thế thật sôi động đầy nhiệt huyết của tất cả đồng hương tới tham dự buổi hội.

Kết thúc buổi hội khoảng 4g50» chiều. Tôi ghé thăm tượng đài chiến sĩ. Tôi dâng hương hành lễ. Tôi nguyện cầu hương linh chư liệt vị anh hùng Việt Mỹ đã bỏ thân vì tự do của đồng bào Việt Nam, vì tự do và an ninh của nhân dân Hiệp Chủng quốc Hoa Kỳ.

Hành lễ xong, tôi ghé ra hàng ghế phía bên phải tượng đài ngồi cúi đầu, miên man suy nghĩ về các chiến hữu đã bỏ thân vì kiệt sức, vì kiết lỵ, vì tự sát, vì sốt rét cấp tính, vì bị xử bắn dã man tàn bạo nơi các trại tù tôi đã trải qua.

Anh Thiếu tá Thịnh, nước da trắng xanh, gầy yếu dáng người thấp thấp. Anh ra khỏi thùng sắt nhốt anh trước cổng trại K1 để bị dẫn lên tòa án tại ban chỉ huy của trại. Anh Thịnh bị tuyên án tử hình đã được định trước (chúng tôi đã thấy 2 quan tài bằng gỗ mỏng màu trắng để nơi ban chỉ huy của trại trước mấy ngày xử án, khi chúng tôi lên ban chỉ huy trại làm tạp dịch). Khi anh Thịnh bị tuyên án tử hình thì tức khắc hai người vệ binh lực lưỡng kè chặt 2 tay anh và một vệ binh đứng sau anh tống ngay một trái chanh vào miệng anh. Họ bịt mắt, bịt mồm, trói thúc ké hai tay anh ra sau, dẫn ra nơi xử bắn. Họ trói chặt hai tay anh vào một cọc sắt phía sau lưng anh. Một tràng AK47 phá nát ngực anh. Đầu anh gục xuống, máu anh tung tóe đỏ cả mặt đất dưới chân anh. Các anh em trong trại tù Suối Máu năm 1976 ngày đó vô cùng xót thương bạn. Họ nhìn xa xăm. Không có một ai tỏ ra hoảng hốt với nhiều loạt AK 47 bắn chếch về phía trại tù sau khi họ đã hành quyết anh Thịnh. Những đầu đạn AK47 rớt lốp cốp vào mái tole trên các căn nhà đang giam giữ các anh để khủng bố tinh thần các anh. Một trường hợp khác : Anh Thiếu tá Gia lớn tuổi lao động bị kiệt sức. Anh bị lao phổi không thuốc chữa mà dinh dưỡng hàng ngày hai bữa sáng chiều, mỗi bữa một chén khoai mì khô luộc đen xám với 2 muỗng cơm và một ít nước muối. Anh nằm

bất động trên cáng, trên miệng còn vài vệt máu. Anh đã chết như thế trong phân trại B thuộc trại tù A20 Xuân Phước-Phú Khánh năm 1980.

Nhớ lại chiến trường xưa, tôi bị xúc động về những hy sinh của đồng đội đã bỏ mình trên các chiến trường mà tôi đã tham chiến. Các anh là những sĩ quan xuất thân từ trường Võ Bị Quốc Gia, trường Sĩ Quan Trừ Bị Thủ Đức, Đồng Đế. Các anh là những hạ sĩ quan, binh sĩ được đào tạo từ các quân trường Đống Đa, Quang Trung, Vạn Kiếp, Hòa Cầm, Chi Lăng, Lam Sơn, Dục Mỹ. Hành quân chạm địch nơi rừng núi, đầm lầy, ruộng đồng, xóm làng, phố thị nếu người lính không can trường, kỷ luật và nhất là lý tưởng bảo vệ tự do và an bình cho đồng bào thì không thể chiến đấu được. Thật vậy, mìn, đạn, đủ loại địch quân bắn phá khủng khiếp. Đồng đội bị thương máu đầy người, đồng đội tử thương không toàn thây ngay trước mắt anh. Vậy mà các anh vẫn tiến lên theo điều quân của cấp chỉ huy lúc tấn công. Các anh vẫn giữ từng tấc đất chịu đựng hỏa lực của địch, pháo tới tấp nổ sát sạt. Nhiều hầm bị cày nát. Các anh vẫn gan lỳ bắn gục những địch quân tiến sát hàng rào phòng thủ để giữ những vị trí các anh đang phòng thủ.

Hình ảnh Trung úy Hứa - Đạo - Huy khóa 20 VBQG, Thiếu úy Huỳnh thanh Chúc khóa 23 SQTBTĐ cùng nhiều đồng đội tử thương khi xung phong tiến chiếm chiến hào địch quanh bờ ấp. Hình ảnh Hạ sĩ Nhường bị bắn bể bụng, tay trái ôm bụng, anh cắn chặt môi, tay phải bấm cò đại liên do binh nhất Huy tiếp đạn yểm trợ cho đồng đội tiến vô bờ ấp. Ầm ! một phát DKZ 75 bắn tan gò mối hất tung hai anh lên cao, rớt xuống đất, nằm bất động. Trận đánh này do tiểu đoàn 3/48/18BB đảm trách, dưới sự chỉ huy, điều quân của Thiếu tá Nguyễn - Xuân - Thường khóa 12 VBQG. Tôi là Trung úy đại đội trưởng đại đội 3 của tiểu đoàn. Đây là một trận đánh mà đơn vị bị thiệt hại nặng nhất trong nhiều lần chạm địch mà tôi tham chiến. Chúng tôi bất lợi khi từ ruộng lúa tiến vô, không còn đường tiến sát nào khác vì cù lao được bao quanh bởi 2/3 là dòng nước sông Đồng Nai. Địch lợi thế chiếm giữ, đào hầm hố sát từ bờ ấp. Lực lượng địch là một tiểu đoàn quân Bắc Việt tăng cường một đại đội pháo cùng mấy trung đội du kích trong vùng. Chúng tôi chỉ có một tiểu đoàn, sự yểm trợ pháo binh, không quân bị giới hạn vì quá nhiều trận đánh đang xảy ra trên nhiều chiến trường.

Đó là trận đánh giải tỏa xóm làng trên cù lao Mỹ Hòa, Mỹ Quới quận Tân Uyên - Biên Hòa vào mùa Xuân 1968. Đây cũng là một trận thắng lớn với 40 xác

định, 50 vũ khí từ AK47, đến thượng liên và hàng chục đạn DKZ 75 ly địch phải bỏ lại cùng hai đồng đội bộ đội bị bắt sống. Một anh là trung đội trưởng đã khai : «nếu họ không bị đánh thì khuya đơn vị của họ sẽ tấn công phi trường Biên Hòa.»

Những hy sinh lớn lao của các chiến sĩ Quân Lực Việt Nam Cộng Hòa trong các trận đánh trên khắp miền đất nước. Lấy gì để bù đắp - nếu không là tự do, an ninh của đồng bào với tâm nguyện Tổ Quốc, Danh Dự, Trách Nhiệm sắt son trong tim óc.

Ông Hồ với cương vị là đảng viên trung kiên của đảng Cộng Sản quốc tế, thủ phủ là Mạc Tư Khoa, Liên Bang Xô Viết. Ông đã ra lệnh đồng loạt khai hỏa cho các đơn vị V.C nơi chúng đã xâm nhập bằng lời chúc Tết của ông đúng giờ giao thừa từ đài phát thanh Hà Nội năm Mậu Thân 1968. Ông chỉ vì quyền lợi của quốc tế Cộng Sản mà đã gieo đau thương tang tóc cho đồng bào, đúng vào dịp hưu chiến tết truyền thống mà chính phía Cộng quân đã cam kết tôn trọng. Ngay tại miền Bắc có hàng vạn người vợ mất chồng, con mất cha vì hàng vạn chồng, cha họ phải chết thảm ngay sau lời chúc Tết của ông Hồ vào những giây phút thiêng liêng đón mừng năm mới của dân tộc Việt Nam năm Mậu Thân 1968.

Cuộc tàn sát tập thể tại Huế mà những nấm mộ được đào lên thấy nhiều xác người bị trói chặt với nhau bằng dây kẽm gai. Tôi nghĩ còn tàn ác hơn là lò thiêu của Đức Quốc Xã giết người Do Thái thời thế chiến thứ 2.

Đang miên man suy nghĩ, tôi nghe tiếng nói nơi tượng đài chiến sĩ. Ngẩng đầu lên, tôi nhìn thấy đôi vợ chồng trẻ khoảng 40 tuổi. Họ dâng hương và cúi đầu xá. Sau đó họ chỉ và giải thích cho con họ nghe : «ông cao lớn không đội nón là ông lính Mỹ. Ông thấp hơn đội nón là ông lính Việt Nam Cộng Hòa.»

Tự nhiên tôi cảm động trước hình ảnh lễ nghĩa tri ân đó. Tôi có ý muốn làm quen. Tôi đứng sau lưng họ. Người chồng cầm hai tay bé trai cỡ 4 tuổi, người vợ cầm hai tay bé gái chừng 2 tuổi chắp tay búp sen xá ba xá. Họ quay lưng lại thấy tôi

- Ủa Chú Duy ! Chú khỏe không ? Chú còn nhớ tụi con không ? Tụi con không gặp chú chắc cũng hơn mười năm rồi đó !

Quả là một bất ngờ. Muộn phiền ưu tư trong lòng tôi vơi bớt, thay vào là niềm vui mừng gặp lại người quen. Tôi ngờ ngợ mà rằng :

- Có phải Bảo, Bích đó không ?

- Đúng rồi, tụi con là Bảo Bích đây, trí nhớ của Chú còn tốt lắm. Hồi mới sang Mỹ năm 1992 tụi con cùng học chung lớp ESL với Chú đó. Chú còn nhớ có lần Chú xài xể con không ?

Thời ấy, lớp chúng tôi học ESL già trẻ lẫn lộn. Nhà trường xếp theo lớp với kết quả điểm thi Test trước khi nhập học. Lớp chúng tôi người Việt Nam chiếm 80% còn thì là người Mễ, Đại Hàn, Ba Lan v.v.. Bảo, Bích chừng mười tám, hai mươi tuổi, trẻ trung, thon gọn. Có lần cô giáo cho lớp xếp thành từng nhóm sáu người hình tròn, nhìn nhau để tập hỏi, trả lời. Bảo hỏi cô tu sĩ đạo Thiên Chúa người Đại Hàn : «Do you have spouse?» Cô tu sĩ Đại Hàn đỏ mặt, có vẻ giận và trả lời cộc lốc : «No !» Sau đó tôi la Bảo rằng : «Sao anh lại hỏi thế với vị nữ tu sĩ ?» Bảo nói : «Con thấy cô giáo đứng trước mặt con, quýnh quá, nhớ chữ nào con hỏi đại chữ đó, chứ con đâu có ý chọc cô tu sĩ Đại Hàn đó».

- Học hết lớp ESL đó anh chị làm gì ?

- Tụi con học ở Golden West College. Buổi sáng tụi con bỏ báo Register phụ gia đình đóng tiền ăn, tiền nhà. Năm 95 tụi con chuyển lên Pomona cũng vừa học vừa làm, cực lắm Chú ơi. Năm 99 tụi con tốt nghiệp. Năm 2002 tụi con làm đám cưới. Tụi con có hai đứa nhóc đây này Chú.

- Cu Việt khoanh tay chào ông đi !

Cậu bé cúi đầu chào ông.

- Bé Mỹ chào ông đi !

Cô bé tóc đen mướt, da trắng hồng, hai mắt đen tròn như hai hạt nhãn. Bé nắm tay Mẹ bẽn lẽn, nhìn nhìn thật dễ thương.

- Anh Chị đặt tên hai cháu thật đẹp mà lại ý nghĩa đấy. Thêm đứa nữa, hai cháu đặt tên cháu là gì ?

- Đủ rồi chú ơi, tụi con không dám thêm nữa đâu. Tụi con đi làm mà không nhờ ông bà ngoại coi dùm hai bé thì không biết làm sao đó chú.

- Anh chị phát tướng, hồng hào tốt tươi, có trai, có gái đã tốt nghiệp đại học mà lại có công việc làm tốt thì hạnh phúc quá.

- Nhờ phước đức ông bà, Trời Phật thương đó Chú. Nếu còn ở Việt Nam nhà thì nghèo mà lý lịch nghề nghiệp của Cha là «Ngụy Quân học tập cải tạo» thế thì làm sao mà tụi con vô đại học được, phải không Chú ? Nhà chú ở gần đây, chú ra hóng mát phải không Chú ?

- Đâu có, nhà Chú cách đây mười lăm phút lái xe. Chú mới vừa ở phòng Hội ghé tới đây để dâng hương như anh chị đấy.

- Tụi còn cũng từ phòng Hội tới đây. Ở Việt Nam mấy người trẻ tuổi như Bác Sĩ Phạm Hồng Sơn, Luật Sư Nguyễn Văn Đài, Luật Sư Lê thị Công Nhân, nhà báo Nguyễn Vũ Bình, nhà báo Trần Khải Thanh Thủy, nếu họ muốn an hưởng đặc quyền đặc lợi thì quá dễ. Vậy mà họ can đảm chống lại cường quyền độc tài đảng trị tham nhũng để bênh vực đồng bào khốn khổ đang bị áp bức bóc lột. Họ đã phải bị tù đày, tội quá phải không Chú ? Con không hiểu mấy anh chị trong tuần báo Việt Weekly nghĩ sao, muốn gì mà họ lại làm như vậy, hả Chú ? Tụi con mới mua được nhà ở Hold, Pomona. Điện thoại của con số : ..... Chừng nào rảnh, Chú ghé nhà tụi con chơi nha Chú. Bây giờ tụi con phải về.

Chúng tôi bắt tay nhau tạm biệt.

Nhìn hai vợ chồng Bảo - Bích dẫn hai bé ra bãi đậu xe tôi liên tưởng tới những người đồng cảnh cùng trang lứa với họ. Tuyệt đại đa số tuổi trẻ từ Việt Nam định cư ở các nước tự do đã trở thành những công dân hữu ích cho quốc gia họ đang cư ngụ. Nhiều người đã nổi danh là khoa học gia, chuyên gia, sĩ quan, thứ trưởng giám đốc, dân biểu tiểu bang, nghị viên quận, thành phố, thị

xã, học khu. Tất cả cũng như vợ chồng Bảo - Bích nhớ gốc nguồn và ơn nghĩa với những chiến sĩ đã hy sinh trong cuộc chiến bảo vệ tự do cho đồng bào Việt Nam.

Nhìn những khuôn mặt nam nữ trẻ tuổi trong sáng sanh trên các nước tự do. Họ đầy nhiệt huyết trong những buổi xuống đường đả đảo độc tài, độc đảng, đòi tự do, nhân quyền, dân chủ cho đồng bào nơi quê hương Việt Nam xa vạn dặm tôi thấy mừng.

Với cuộc tranh đấu kiên cường bất khuất của đồng bào trong nước, với nhiều gương anh hùng của tuổi trẻ trong nước. Với hỗ trợ, ủng hộ nhiệt thành của tuổi trẻ và đồng bào hải ngoại. Tôi vui với hy vọng một ngày không xa đất nước tôi sẽ phú cường, đồng bào tôi sẽ thoát ách thống trị của độc tài, độc đảng để được sống tự do hạnh phúc với nhân quyền được tôn trọng như các nước tự do, dân chủ, đa nguyên trên thế giới.

Thần Đồng

Nguyễn, Quang

Tác giả Nguyễn Quang, cựu sĩ quan, cựu tù cải tạo, đến Mỹ theo diện H.O. từ 1990 và là cư dân quận Cam. Vì không an lòng khi phải hưởng trợ cấp xã hội, ông đã không ngại vất vả đi làm việc nặng nhọc. Sau đây là câu chuyện của ông, được viết được kể bằng một giọng trực tiếp và thẳng thắn hiếm có. Bài đang 2 kỳ. Tiếp theo và hết.

Tôi trở thành thần đồng ngày 29 tháng 7 năm 1992. Ngày hôm đó cũng đúng là ngày sinh nhật thứ 48 của tôi. Ở tuổi ngũ tuần, tôi mới được những con người có tâm hồn và thể chất đặc biệt của đất nước Hiệp Chủng Quốc Vĩ Đại phát hiện và công nhận khả năng trí tuệ siêu việt của tôi.

Gia đình tôi đến Mỹ cuối năm 1990 theo diện HO. Chúng tôi được chính phủ Mỹ chu cấp tiền bạc, food stamp. Mấy tháng đầu, cuộc sống của chúng tôi chật vật vì tiền thuê phòng apartment chiếm gần hết số tiền mặt lãnh được hàng tháng. Apartment tôi ở là loại deluxe, mới có hai tuổi đời. Sở dĩ ông anh tôi thuê phòng tại apartment này vì ông tin vào câu chuyện Mẹ thầy Mạnh Tử với thuyết gần mực thì đen, gần đèn thì sáng.

Apartment ở ngay trước mặt trường Highline High School. Apartment toàn người Mỹ, không có một người Việt Nam nào để bầu bạn.

Thứ hai đến thứ sáu, vợ chồng tôi đi học ESL, hai cô con gái học trường Highline High School, còn cậu con trai học trường Hazel Elementary. Ngày cuối tuần là ngày buồn của cả gia đình. Không có xe chở vợ con đi chơi, cả nhà quanh quẩn trong phòng.

Sáng thứ bảy, sau khi ăn bánh mì nướng quết bơ hoặc bánh mì trứng gà ốp la, chúng tôi dắt díu nhau lên chợ Việt Nam để mua thực phẩm. Buổi trưa cả nhà lếch thếch xách những gói thực phẩm mua được về nhà từ trạm xe bus cách apartment khoảng hai trăm mét.

Ngày đầu tiên ở Mỹ, ông anh tôi nói : «Ở Mỹ, cái xe là quan trọng nhất. Cầm tay lái xe, vần qua, vần lại giống như vần nồi cơm. Có xe mới kiếm được việc.» Cả nhà hy vọng vào tôi.

Tuần thứ hai ở Mỹ, tôi đi thi bằng viết lái xe và tôi phải thi đến hai lần. Lấy bằng lái xe quả là thật vất vả vì tôi phải thi đến ba lần mới giật được mảnh bằng lái xe quý giá. Lần thi đầu tiên, giám định viên là một người đàn bà Mễ. Bà Mễ này nổi tiếng kỳ thị thí sinh Việt Nam. Nhiều người nói với tôi rằng chưa người Việt nào

được bà Mễ chấm đậu. Sau khi khám đèn và thắng xe xong, bà Mễ bảo tôi dời Licensing Office đường 35 SW AVE. Mới ra khỏi Parking Lot, tôi gặp ngay một bảng STOP. Tôi cẩn thận ngừng, liếc phải, liếc trái, rồi rẽ tay mặt theo lệnh của bà Mễ. Xe tôi vừa vào đường 115 SW ST, bà Mễ bảo tôi quay trở lại parking. Bà đưa cho tôi tờ phiếu điểm và bảo tôi vào văn phòng làm hẹn khác, không thèm nói lý do.

Sau này, vợ tôi cũng gặp bà giám định Mễ trong lần thi lái xe đầu tiên. Vợ tôi kể lại. Bà Mễ hỏi emergency brake. Vợ tôi không biết. Có ai dậy tôi emergency brake là cái gì đâu mà tôi truyền lại cho vợ tôi. Bà Mễ kéo mạnh thắng tay lên với một thái độ tức giận. Mười phút sau, vợ tôi vô văn phòng để làm cái hẹn khác.

Đến lượt tôi đưa Trần Quân đi thi lái xe. Trần Quân đến Mỹ sau tôi hai năm. Ở Việt Nam, Quân thường xuyên lái xe số tay từ Đà Lạt về Sài Gòn. Trước khi đi thi, Quân dõng dạc nói với tôi : «Tao mong gặp bà Mễ». Đúng như mong ước của Quân. Giám định viên của Quân là bà Mễ. Mười phút sau, Quân trở về bãi đậu xe. Bà Mễ bước ra khỏi xe của tôi với bộ mặt hân hoan và kiêu ngạo y hệt như hai năm về trước. Tôi đưa Quân vô văn phòng làm hẹn khác với niềm vui. Tôi vui vì Quân không đậu. Nếu Quân đậu, hắn sẽ cho tôi là

thằng ba hoa, mới qua Mỹ trước nó hai năm mà đã bày đặt dọa nạt người mới. Lần thi thứ hai, giám định viên của Quân là ông Mỹ trắng mập. Quân đậu với số điểm rất cao, 94 điểm.

Trở lại việc thi lái xe của tôi. Giám định viên lần thứ hai là ông Mỹ trắng gầy. Ông này cho tôi lái khoảng 20 phút rồi bảo tôi quay trở lại parking. Ông ta giải thích những khuyết điểm của tôi như rẽ trái cán lên vạch vàng phân chia đường, đậu xe xa lề... Ông ta đưa cho tôi phiếu điểm và bảo tôi vào văn phòng làm hẹn khác. Nhìn phiếu điểm với con số 68, tôi biết mình lái xe còn rất yếu.

Lần thi thứ ba, giám định viên là người Ấn Độ. Ông Ấn Độ cho tôi lái khoảng nửa tiếng rồi bảo tôi quay về parking rồi từ tốn giải thích những khiếm khuyết của tôi. Tôi vội cắt lời ông, trước khi ông bảo tôi vào văn phòng làm hẹn khác. Tôi nói với ông Ấn Độ : «Tôi vừa xin được việc làm. Tôi cần bằng lái xe để đi làm. Ơ nước tôi, tôi đã lái xe và tôi lái rất cẩn thận (tôi nói dối, ở Việt Nam tôi đi xe gắn máy, tôi chưa hề lái xe hơi). Xin ông giúp tôi. Tôi hứa với ông tôi lái xe cẩn thận...» Ông Ấn Độ tử tế sửa lại điểm của tôi từ 72 thành 80. Tám mươi là điểm trúng tuyển. Mười năm sau, tôi mới tiết lộ bí mật này với vợ tôi. Tôi nói với vợ tôi :

«Nếu anh là Tổng Thống, anh sẽ mời ông Ấn Độ làm chánh án. Ông ta là người nhân hậu. Ông xử án công bằng có tình có lý.»

Sau này, chúng tôi xin được một căn nhà trong khu housing Park Lake Home. Đời sống gia đình tôi thoải mái hơn. Tiền bạc thong thả hơn nhờ giảm được khoản tiền thuê nhà. Tiền thuê nhà của housing chỉ bằng một phần tư tiền thuê phòng ở Apartment Montrachet. Điện, điện thoại được hưởng giá rẻ, nước xài miễn phí.

Ở trong Park Lake Home, tôi học được nhiều điều mới mẻ nhờ những người hàng xóm Việt Nam. Thứ nhất, tôi có chỗ sửa xe vừa rẻ tiền, vừa khai đúng bệnh của xe bằng tiếng Việt. Tiệm Ty»s Auto Repair chủ là người Mỹ gốc Việt Hoa. Thứ hai, tôi đi xin thực phẩm bằng xe hơi.

«Đi Xin Thực Phẩm Bằng Xe Hơi» là cụm từ thằng bạn hàng xóm đặt cho dân đi xin Food Bank. Thằng bạn tôi không có ý khinh miệt những người đi xin Food Bank. Thứ ba hàng tuần tôi và nó đều có mặt tại văn phòng Food Bank Park Lake Home. Thằng bạn tôi chỉ muốn ca tụng nước Mỹ nước giàu có và nhân hậu. Thứ ba, thỉnh thoảng có ông hàng xóm Việt Nam rất thân thiết rủ đi làm chui lấy tiền mặt. Vợ chồng tôi đi học, con cái tôi đi học. Thứ bảy, Chủ Nhật tôi lái xe đưa

vợ con đi chơi đây đó. Nhà ở đầy đủ tiện nghi. Nhà có vườn để vợ tôi trồng hoa, trồng cây vốn là sở thích của vợ tôi.

Một hôm tôi đọc được thư của con gái tôi viết cho con bé Kim, bạn học lớp 8 trường Cao Bá Quát, Phú Nhuận. Trong thư có câu : «Mọi việc đều tốt đẹp, chỉ quê là gia đình còn ăn trợ cấp». Tôi thấy buồn. Tôi lâm vào tình thế khó xử. Đi làm thì mất trợ cấp, không được ở nhà giá rẻ, không được đi học. Không đi làm thì con cái mang mặc cảm ăn bám, thua kém.

Một hôm sau giờ học, tôi đi lang thang quanh cafeteria. Thằng Ghi từ trong nhà bếp đi ra. Lâu ngày không gặp nhau nên hai đứa tôi vào cafeteria ngồi tán dóc. Thằng Ghi nói với tôi :

- Tao vừa mới quit job. Làm được bao nhiêu welfare trừ hết.

Tôi hỏi cặn kẽ về công việc nó vừa xin thôi. Ghi nói :

- Tao làm được một tháng. Lãnh được hai cái check tổng cộng năm trăm hai chục. Welfare chỉ cho lại bốn mươi hai đồng, nên tao quit job.

- Tao muốn làm.

- Ngu chi mà làm. Làm cả tháng chỉ kiếm thêm được bốn chục bạc. Để thì giờ làm việc khác.

- Tao muốn làm.

Thằng Ghi về, tôi vô văn phòng để xin việc thằng Ghi vừa xin thôi. Tôi muốn làm, không phải tôi muốn có thêm bốn chục bạc một tháng. Đây là giải pháp tôi tạm giải quyết được khó khăn với những đứa con tôi. Đi làm mà không bị cắt trợ cấp.

Sau này tôi sững sờ khi tôi đi khai thuế. Đi khai thuế tôi chỉ hy vọng lấy lại tiền tôi đóng cho nhà nước liên bang trong năm. Khi anh Charlie Đặng, chuyên viên khai thuế, cho biết số tiền tôi nhận lại là một ngàn bảy trăm, tôi ngơ ngẩn không hiểu nổi tại sao tôi tôi lại nhận được số tiền lớn như vậy. Anh Charlie Đặng chỉ nói với tôi ngắn gọn : «Chính phủ credit thuế để giúp những người low income». Bấy giờ tôi mới hiểu rõ hơn câu nói của nhiều người Việt nói với tôi : «Mỹ cộng sản hơn Việt Nam». Ý họ muốn nói Nước Mỹ Tư Bản lo cho người nghèo tốt hơn nhà nước Việt Nam Cộng Sản.

Nước Mỹ đã cho tôi quá nhiều. Tôi có tâm trạng hối hận vì mình chưa làm được gì tốt cho nước Mỹ. Tôi nghĩ nhiều người di dân trong đó có tôi đã làm mất dần thời Nghiêu Thuấn tốt đẹp của nước Mỹ.

Tôi trở thành nhân viên làm temporary part time của trường South Seattle Community College. Để được nhận vào làm việc trong nhà bếp, tôi phải đến Health Department ở đường số 8 SW AVE thi lấy một chứng chỉ về vệ sinh. Tôi mất 5 đồng lệ phí và hai tiếng rưỡi đồng hồ để lấy được chứng chỉ tốt nghiệp. Một tiếng rưỡi để đọc hết cuốn sách mười trang chỉ dẫn về vệ sinh trong khi làm việc tại Restaurant, nửa giờ để làm bài thi trắc nghiệm và nửa tiếng chờ đợi để lấy giấy chứng nhận.

Trong trường dạy nấu ăn và làm bánh có nhiều công việc. Những công việc nhẹ đã dành cho bọn sinh viên làm work study. Tôi là nhân viên làm part time nên phải làm công việc nặng trong bếp.

Nhiệm vụ của tôi là rửa những nồi, chảo và dụng cụ nấu ăn và khuôn làm bánh tại bếp dạy nấu ăn và bếp dạy làm bánh. Công việc của tôi gần giống như việc chúng tôi rửa gamem sau bữa ăn ở Trung Tâm 3 Tuyển Mộ Nhập Ngũ, nhưng vất vả hơn nhiều vì nồi chảo gang nặng gấp cả ngàn lần cái gamem.

Học trò để nồi chảo và dụng cụ nấu bếp dùng xong vào một chỗ được chỉ định. Tôi lấy những thứ bẩn này nhúng vô thùng nước xà bông, rồi chuyển đồ này qua thùng nước sạch và dùng bàn chải rửa sạch. Giai

đoạn 3, đem đồ này qua một thùng nước sạch nóng để tráng sạch. Giai đoạn cuối cùng là treo đúng chỗ theo từng loại. Vất vả của công việc là làm sao đem những nồi, chảo và khuôn làm bánh to như cái chuông lớn từ thùng nước này qua thùng nước khác. Cái khó thứ hai là đem treo nồi, chảo cho đúng chỗ. Tôi được anh chàng coworker chỉ cho tôi cách làm sao đem nồi, chảo và khuôn làm bánh từ thùng này qua thùng khác thật nhẹ nhàng như nhúng gamem từ thùng nước này qua thùng nước khác ở Trung Tâm 3 Tuyển Mộ Nhập Ngũ. Còn treo nồi chảo chỉ có cách bắc ghế không có cách gì khác cho bớt nặng nhọc.

Cùng làm với tôi là một anh chàng Tàu to lớn và trẻ chừng hai tám, ba mươi. Anh chàng người Hoa này có tên Mỹ là John. John làm việc full time từ 9 giờ 30 đến sáu giờ chiều. Tôi làm từ năm giờ đến chín giờ tối. Một giờ chúng tôi gặp nhau để bàn giao công việc. John thường nói với tôi : Không ông thầy dậy nấu ăn nào dám cho hắn lại gần lúc các ông đang dậy. Tôi hỏi tại sao. Hắn trả lời : Tụi nó sợ mất việc. Tôi hỏi John : Mày nấu ăn giỏi tại sao mày không mở tiệm ăn «John không trả lời. Mặt nó có vẻ trầm ngâm buồn buồn. John mới từ Trung Hoa Lục Địa tới Mỹ được một năm. Vợ con John vẫn còn ở Thượng Hải. Tôi khuyên thằng John tìm việc ở nhà hàng lớn. Sau này vợ con qua Mỹ thì mở tiệm.

Một tháng sau, tôi không thấy thằng John đi làm. Thay thằng John cũng là một anh Tàu trẻ chừng hai mươi bốn tuổi, cũng có tên Mỹ, Clifford. Clifford làm việc từ 8 giờ 30 đến 5 giờ. Tôi vào đến chỗ làm việc, thường thì Clifford đã đi về, nếu có gặp nó thì chỉ kịp nói có một câu trước khi nó bước ra khỏi nơi làm việc: «Hi, Clifford. How are You ?». Clifford để lại cho tôi một đống nồi niêu xoong chảo.

Nghỉ hè, tôi mất việc vì trường dạy nấu ăn và làm bánh không có lớp hè. Một tuần sau tôi gõ cửa phòng bà Cathy, giám đốc phòng Student Success. Tôi nói với bà Cathy : «Tôi bị mất việc. Xin bà kiếm cho tôi một công việc Part Time». Bà Cathy nói với tôi : «Hiện nay có một lớp học dành cho những học sinh handicap. Mục đích lớp học này là để thí nghiệm phương pháp dạy học cho những người handicap. Tôi cho phép ông theo học lớp này...» Tôi chưa kịp phản ứng để từ chối thì bà Cathy nói tiếp : «Ông được xếp vào loại handicap về ngôn ngữ. Học ba ngày một tuần : thứ Hai, thứ Tư và thứ Sáu từ 9 giờ sáng đến 3 giờ chiều. Lương 8 đồng một giờ».

Lớp Thí Nghiệm Phương Pháp Dạy Học Cho Người Handicap của tôi gồm ba mươi học sinh, được chia thành 6 nhóm. Mỗi nhóm ngồi quanh một bàn hình tròn. Mỗi

học sinh được phát tập, viết bi, viết chì và một máy tính nhỏ. Nhóm tôi lại có thêm một bà làm thông dịch viên cho một cô bé câm và điếc. Cô bé câm điếc, Liza, mỗi khi có gì không vừa ý là la hét khiến cho tôi hoảng sợ, trong khi bọn học trò khác tỉnh bơ. Có một lần Liza đưa tay lật tờ giấy ghi câu trả lời một bài toán của tôi. Tôi kéo tờ giấy không cho Liza xem câu trả lời. Sở dĩ tôi không cho Liza xem câu trả lời vì tôi muốn cho nhóm tôi làm việc, không dựa dẫm vào tôi. Tuần đầu, chúng tôi làm những bài toán cộng trừ nhân chia, phân số hoặc xếp hình. Tôi làm cả lớp kinh ngạc về khả năng làm toán nhanh, không cần máy tính. Bà giáo vừa mới ra đề toán, chỉ vài giây sau là tôi đã có câu trả lời chính xác. Xếp hình thì chỉ cần xoay qua xoay lại một hai phút là xong. Học trò handicap thán phục trí thông minh của tôi thì không đáng nói, bà giáo cũng công nhận tôi là học sinh handicap thông minh nhất lớp.

Bà giáo tổ chức một buổi thảo luận đề tài : «LÀM THẾ NÀO ĐỂ GIỎI TOÁN NHƯ QUANG» Cả lớp đều đồng ý rằng không thể nào học giỏi toán như tôi được. Bà giáo xin tôi cho cả lớp biết bí quyết để trở thành học sinh giỏi toán. Tôi phát biểu ngắn gọn : «PRACTICE, PRACTICE, PRACTICE EVERY DAY». Ngày hôm sau trên bảng bà giáo viết bằng phấn xanh, trắng, đỏ thật to : PRACTICE, PRACTICE, PRACTICE EVERY

DAY.

Nhóm tôi luôn luôn đứng nhất lớp tất cả các môn học. Học trò nhóm tôi sinh ra lười biếng. Chúng không làm toán. Chúng chỉ nhìn tôi và đọc đáp số trên tờ giấy của tôi. Do đó, tôi viết nhanh đáp số rồi lật úp tờ giấy để không đứa nào nhìn được đáp số. Lần này Liza chồm lên bàn giật tờ giấy của tôi. Mặt Liza đỏ bừng. Liza la lớn trong họng những tiếng ú a ú ớ. Tôi hoảng sợ. Tôi đưa tờ giấy cho Liza và xin lỗi...

Ngồi bên phải tôi là con bé Linda da trắng nói ngọng. Tôi nói, Linda hiểu. Linda nói thì tôi nghe tiếng được tiếng không. Điếc hay ngóng, ngọng hay nói, Linda nói luôn miệng. Linda nói với tôi, tôi luôn luôn gật đầu tỏ ý hiểu, mặc dù tôi không hiểu nó nói gì. Mày nói mặc mày, tao nói mặc tao. Một hôm Linda nói với tôi, tôi không hiểu nhưng tôi gật đầu đại, và nói YES. Một lúc sau, Linda lại nói với tôi đến hai lần với giọng không mấy hài lòng. Lần này tôi hỏi thằng John :

- Linda nói gì vậy John ?

- Nó bảo you trả lại cái ví cho nó.

- Tao đâu có lấy ví của Linda

- Linda hỏi you có lấy ví của nó không ? You trả lời yes.

Tôi nói với Linda :

- Linda, tao không lấy ví của mày

- You nói you lấy cái ví của tôi. Bây giờ you nói you không lấy.

- Tao không lấy.

- Vậy ai lấy ví của tôi ?

- Tao không biết.

Một lúc sau, Linda tìm được cái ví của nó ngay dưới ghế của nó. Nó mở ví, lấy mấy đồng bạc lẻ ra đếm. Nếu Linda không tìm được cái ví của nó thì thật là khó xử cho tôi.

Ngồi bên trái tôi là thằng John da đen. John nặng một tạ. Tôi nghĩ nó thuộc loại OVERWEIGHT HANDICAP. John luôn luôn đội mũ ngược ngay cả khi nó ngồi trong lớp. Tôi nói với nó : trong lớp không mưa, không nắng tại sao mày đội nón. John trả lời nó thích. Tôi hỏi nó đi ngủ mày có đội nón không ? Nó trả lời ban ngày nó ngủ nó đội nón, ban đêm thì không.

Ngồi trước mặt tôi, cạnh con Liza và thằng John là thằng bé bị bệnh down, Jimmy. Jimmy lúc nào cũng cặm cụi làm việc. Khi thì nó viết, khi thì nó vẽ, khi thì nó bấm máy tính. Jimmy làm việc không ngừng nghỉ như một con ong, con kiến. Jimmy là học sinh chăm chỉ và ít nói nhất lớp.

Thứ tư, ngày 29 tháng 7 năm 1992 lúc mười một giờ hai mươi lăm phút, tôi được cả lớp công nhận là thần đồng. Sự việc xảy ra rất đơn giản, không có gì là kỳ bí. Chín rưỡi sáng ngày hôm đó, cả lớp tôi đang nói về ngày mãn khóa học. Có một đứa hỏi :

- Mãn khóa học ngày thứ mấy ?

- Thứ sáu.

- Tuần sau phải không ?

- Không, tuần sau nữa ?

- Thứ sáu, hai tuần nữa là ngày mấy ?

Không có ai trả lời, tôi nói :

- August Fourteenth.

Cả lớp nhốn nháo tìm quyển lịch. Trong lớp không có quyển lịch. Bốn đứa chạy lên văn phòng mượn quyển

lịch. Nửa tiếng sau chúng đem về quyển lịch treo tường. Quyển lịch được treo lên bảng. Thằng Robert và thằng Chris dở từng tờ lịch. Chúng dở trang lịch tháng Bảy và tháng Tám. Chúng đếm đi đếm lại. Bỗng thằng John hét lớn như ông Archimede la lớn khi nhảy ra khỏi bồn tắm :

- August Fourteenth. Quang nói đúng.

Cả lớp bỗng ồn ào, xôn xao như ong vỡ tổ :

- Tại sao Quang biết ?

- Why he knows ?

Thằng John nói :

- Quang biết mọi việc. Tao chưa thấy ai thông minh như Quang.

Nhiều tiếng la lớn :

- John, you are right. Quang knows everything. He is the most intelligent person in the united states.

- Yes, yes, yes.

Cả lớp vỗ tay. Tiếng vỗ tay kéo dài năm phút. Tiếng vỗ tay chấm dứt lúc mười một giờ hai mươi lăm, ngày

hai mươi chín, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm chín mươi hai. Tôi trở thành thần đồng của Hiệp Chủng Quốc Hoa Kỳ.

Một tuần trước ngày mãn khóa, bà Cathy gọi tôi lên phòng Students Success, bà Cathy nói :

- You speak a lecture at our graduation ceremony.

Toát mồ hôi, tôi lắc đầu :

- Cathy, I can»t do. You know I am a language handicap.

- Yes, I know. But after the class, your english is better. I decide you speak a lecture.

Buổi lễ mãn khóa có bà phó hiệu trưởng trường South, bà Cathy, thầy cô giáo tham dự. Sau bài diễn văn ngắn của bà Vice President of Instruction, tôi được mời lên phát biểu.

Tôi nói :

- Lady, gentlemen and my friends,

Dr. King has a dream, i have a dream too.

Tôi hỏi tụi học trò

- Do you have a dream ? Yes or no ?

Tụi học trò đồng thanh đáp :

- Yes, we have a dream too.

Tôi nói tiếp

- Dr. King has a dream.

Tôi vỗ vào ngực tôi :

- I have a dream too.

Tôi đưa tay chỉ đám học trò. Chúng nó hét lớn :

- We have a dream too.

Tôi nói tiếp :

- I have a dream : I want to become a good man. Do you know what is a good man ? Yes or no ?

Tụi học trò lắc đầu :

- No.

Tôi nói :

- A good man is the one who wants to help people. A good man is the one who loves another person like himself. Now do know what is a good man ? Yes or no ?

Tụi học trò trả lời

- Yes.

Tôi hỏi :

- Do you know how to become a good man ? Yes or No ?

Tụi học trò lắc đầu

- No.

Tôi nói :

- If you want to helf somebody. Do it right away. Then you are a good man. If you want to give money to the needy, do it immediately. Then you are a good man. If you want to give food to the hungry, do it right away. Then you are a good man. Do right now whatever you think is good for people. Then you are a good man. Now do you know how to become a good man ? Yes or no ?

Tụi học trò trả lời :

- Yes.

Tôi chỉ thằng Jonh, tôi nói :

- John, do you want to become a good man ? Yes or No ?

John trả lời :

- Yes.

Tôi hỏi :

- It rains in our class ? Yes or No ?

Học trò trả lời :

- No.

Tôi hỏi :

- The sun rises in our class ? Yes or no ?

Học trò đáp :

- No.

Tôi nói :

- No rain, no sun in our class, so take off your hat, right away. Then you are a good man. Take off your hat, right now, John.

Thằng John lưỡng lự không chịu bỏ nón. Thằng Matthew hét lớn :

- John, Quang knows everything. Take off your hat right now, Ơohn.

Cả lớp chỉ tay vào thằng John, thét lớn :

- John, take off your hat right now.

John lấy nón trên đầu và để trên bàn. Tôi nói :

- John, now you are a good man. Congratulations, John.

Cả lớp vỗ tay. Tôi nói :

- Dr. King has a dream. I have a dream too.

Tôi đưa tay chỉ tụi học trò. Chúng nó hét lớn :

- We have a dream too.

Tôi nói :

- I love you very much.

Tụi học trò hét :

- Do right now.

Tôi nói

- Thank you very much.

Tôi đi xuống bắt tay những đứa học trò giống như ứng cử viên tổng thống Hoa Kỳ đi vận động tranh cử.

Tôi về đến nhà trong lòng còn vương vấn những khuôn mặt ngây ngô khờ dại nên trông rất thật thà trong trắng.

Đang nhớ tới những người phục mình như một kiệt xuất của nước Mỹ, tôi giật mình tỉnh mộng. Vợ tôi hỏi tôi :

- Hôm nay có gì vui mà tủm tỉm cười hoài vậy. Tôi chờ anh về trồng cây Azalea, tôi mới mua về.

- Anh coi xong trận baskett ball Sonic và Laker...

- Coi xong thì trời tối thì còn trồng trọt gì nữa. Trồng ngay cho tôi. Nhớ lấy đúng chai phân nước tôi pha sẵn, đừng có lấy lộn chai clorox làm chết cây của tôi như lần trước.

Đem cuốc xẻng ra vườn, tôi nghĩ : «Do right now, then you are a good husband».

Giấc Mộng Hoa Kỳ

An Nhiên

Tác giả cho biết bà là cư dân Virginia, hiện hành nghề nail. Bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của bà là «Một Ngày Như Mọi Ngày» đã phổ biến. Cả hai bài cho thấy tác giả có cách viết rất sống động đáng quý.

Đang cố gắng tập trung tinh thần để làm cho xong ba cái program trên computer thì điện thoại trên bàn reo lên, cùng lúc có tiếng gõ cửa, ai đó thảy vào một xấp giấy dày cộm, chưa kịp đọc tôi bỗng giật mình vì điện thoại cầm tay trong bóp lại rung... Tôi choàng tỉnh giấc, thì ra là một giấc mơ. Tôi mơ thấy mình đang ngồi trong office làm... kỹ sư !

Tôi lớn lên với ý niệm thiên đàng trên hạ giới là có thật. Nó nằm ở cái xứ sở gọi là Hoa Kỳ. Không biết ai đã đặt cái tên đó nhưng cả thế giới đều gọi thế. Nhất là người dân Việt Nam sau bao năm dài đau khổ vì chiến tranh, chết chóc với tang thương, đã ùn ùn kéo nhau ra biển Đông để đi về hướng đó. Trớ trêu thay, cái xứ đó lại có một hệ lụy với Việt Nam vì nó đã tham dự vào cuộc chiến tranh mà mỗi người trong cuộc cho đến bây giờ vẫn chưa thể đồng quan điểm với nhau. Tôi cũng là một trong những người đi về hướng thiên đàng đó. Vâng, là

tôi, một thuyền nhân như bao nhiêu thuyền nhân khác. Thuyền của tôi cũng đã gặp hải tặc và bị chúng ủi cho chìm. Sau đó chúng chỉ vớt các cô gái lên, đàn ông thì chúng đập búa lên đầu xua họ xuống nước trở lại, có hai cô gái bị họ vớt lên để rồi không bao giờ nghe tin tức gì của họ nữa. Tôi và hai em tôi cùng các cô gái khác bơi ngược ra biển để khỏi bị bắt đi. Tưởng đã phải bỏ thây trên biển nhưng sau một đêm lênh đênh dưới nước thì được cứu. Hai mươi bốn mạng người chỉ còn sống sót có bảy, tỉ lệ thấp hơn một phần ba. Tiếc thay hai đứa em gái thân yêu của tôi nằm trong số hai phần ba kia. Tuy nhiên, tôi vẫn biết mình rất may mắn vì còn biết bao chiếc thuyền khác có con số tỉ lệ thấp hơn gấp bội. Được sống nhưng linh hồn nhiều lúc tưởng như không thuộc về mình nữa :

Tôi đặt chân lên «thiên đàng» với tâm trạng ngỡ ngàng và thất vọng. Bước chân tôi hụt hẫng trên phi trường. Người thân bạn bè vây quanh chào đón nhưng tôi vẫn cảm thấy thật bơ vơ lạc lõng. Tôi biết tôi phải bước tới đạp lên nỗi đau để mà sống, vì sau khi trải qua chuyến vượt biển kinh hoàng, không còn nỗi khó khăn nào có thể quật ngã tôi được nữa.

Tôi ghi danh đi học và được xếp xuống lớp chín dù rằng ở Việt Nam tôi đã học xong tú tài. Vốn nuôi mộng

làm kỹ sư nên tôi tự nhủ sẽ biến giấc mơ thành sự thật. Nhưng mộng và thật không giống nhau. Sau một năm học miệt mài nhưng điểm của tôi cứ tuột dốc một cách thảm hại, không hiểu vì vốn Anh văn giới hạn hay vì ám ảnh của chuyến vượt biên hãi hùng» Thế rồi như bao nhiêu người Việt khác tôi đi học làm nail, cái nghề người Việt vốn coi tầm thường nhưng đã nuôi sống không biết bao nhiêu mảnh đời tỵ nạn.

Có được cái bằng nail, tôi bước vào nghề với buổi đầu khá vất vả. Ngày đầu tiên và người khách đầu tiên, bà đưa tay cho tôi dũa móng bỗng giật lại ngắm nghía rồi chẳng nói chẳng rằng bước thẳng ra cửa. Kế đó là ông chủ tới xài xể tại sao lại làm mất lòng khách mất tiếng của tiệm.Thế là nước mắt, là dự tính bỏ cuộc, đêm đêm tôi nằm trách ông trời sao quá khắt khe với bản thân tôi. Tôi hoang mang tự hỏi cái giá mà mình đánh đổi cho cuộc sống tự do có đúng không nữa. Nhưng rồi tôi vẫn ép mình đi làm vì không còn cách nào khác. Tinh thần dao động nên không thể học mà ở nhà thì tôi không muốn sống bám vào gia đình, ngôn ngữ lại bất đồng nên tôi luôn thấy cô đơn. Đi làm là cách để tôi tìm quên, để đầu óc khỏi phải suy nghĩ lung tung. Sau những cố gắng tột bực rồi thì tay nghề cũng dần dần khá hơn. Tôi bắt đầu có khách yêu cầu tôi làm móng cho họ, điều này giúp tôi thêm tự tin. Nhớ lại cái ngày

lãnh lương đầu tiên, cầm trên tay cái check và tận mắt nhìn số tiền do chính mình làm ra tôi mới thật sự hy vọng. «Cuộc sống ở Mỹ không đến nỗi nào», tôi tự nói với mình như thế, cùng lúc nước mắt cứ lã chã rơi. Đã lâu, tôi không khóc !

Giấc mơ tới Mỹ để làm kỹ sư lại đổi thành làm nail. Nghề nail không những đã đưa tôi vượt qua nỗi khó khăn buổi đầu mà còn giúp tôi gặp được người bạn đời của mình. Anh cũng là thuyền nhân, cũng gặp cướp biển Thái và chỉ bị trấn lột nhưng may mắn không ai trên thuyền phải chết hay bị bắt đi. Anh cũng nuôi một giấc mộng Hoa Kỳ như mọi thuyền nhân khác, kết cuộc anh làm thợ tóc. Anh thông cảm tâm trạng bơ vơ hụt hẫng của tôi. Anh giải thích rằng cảm giác đó rất bình thường, luôn xảy đến với những người vừa trải qua một bi kịch đau thương. Anh giúp tôi gặp lại linh hồn của chính mình. Tôi lấy anh làm chồng và an phận với nghề nail.

Vì muốn tạo «sự nghiệp» nhanh nên sau đám cưới chúng tôi mỗi đứa làm ba job bất kể ngày đêm. Ban ngày làm nail, ban đêm làm bồi bàn nhà hàng, cuối tuần làm cashier cây xăng. Để tiết kiệm chi phí, chúng tôi mướn một phòng tầng hầm của nhà người quen, chỉ ăn thức ăn dư của đêm hôm trước và chỉ lái chung một

chiếc xe cũ tồi tàn.

Làm nhiều giờ như thế nên hai vợ chồng cũng chẳng có thì giờ đi chơi hay xài tiền. Mỗi lần lãnh lương chúng tôi được sáu cái check, mỗi cái một ít «góp gió thành bão» nên trong một thời gian ngắn chúng tôi đã mua được nhà riêng, xe cộ và đầy đủ những vật chất căn bản cần thiết cho một mái gia đình. Những ngày tháng đó chúng tôi ngủ rất ít. Với một lịch trình như thế thì lấy đâu ra thì giờ để mà ngủ. Bây giờ nhìn lại tôi vẫn không hiểu làm sao chúng tôi có thể làm được như thế. Có lẽ muốn lên thiên đàng phải chịu thử thách trước đã thì mới đi được đến đích.

Thiên đàng của tôi bây giờ gồm có chồng tôi, hai con gái ngoan, một căn nhà và cái tiệm. Ngày ngày anh và tôi ra tiệm dũa móng tay cắt tóc cho khách, chiều về rước con ở trạm xe bus rồi chở con đi học nhạc, chơi thể thao hoặc tham gia hướng đạo. Thỉnh thoảng chúng tôi tham gia các công việc từ thiện cho các hội đoàn giúp đỡ người Việt, vi`tôi không thể quên những tháng ngày đau khổ tận cùng của cuộc đời, đã có những tấm lòng dám san sẻ cho tôi từ thức ăn, tiền bạc, vật chất đến tình thương. Tôi luôn tâm niệm với lòng là sẽ yêu tha nhân, rộng rãi với cuộc đời. Lắm khi tôi vẫn không thể tin được sẽ có một ngày tôi đến được thiên đàng Hoa

Kỳ và sống bằng nghề nail. Cái nghề tuy bị coi là «hạ tiện», là không trí thức nhưng rất dễ làm giàu, nhất là giàu kinh nghiệm sống. Tôi coi như tôi đã học lên đại học, một thứ đại học... đời !

Đôi khi ngồi suy gẫm lại, tôi thấy đường đến thiên đàng Hoa Kỳ thật chông gai. Con đường này không phải chỉ toàn hoa thơm cỏ lạ mà còn có máu và nước mắt nữa. Biết bao nhiêu triệu sinh mạng người Việt Nam đã nằm lại lòng biển. Chính họ đã làm những viên đá lót đường cho kẻ đến đích hoàn tất cái gọi là «American dream», là giấc mộng Hoa Kỳ. Tôi được giải thích rằng giấc mộng đó chứa đựng một đời sống sung túc; khi người ta có được căn nhà, xe hơi, việc làm ổn định và một mái ấm gia đình hạnh phúc. Hầu như bất cứ người di dân nào tới Mỹ cũng cưu mang một giấc mộng, mỗi con người đạt được mộng ước khác nhau và một kết cuộc khác nhau. Tôi tự hỏi khi mộng đã thành, mấy ai thật sự tìm được bình an trong tâm hồn sau những thảm cảnh họ đã trải qua trên đường đi.

Bản thân tôi không phải lúc nào cũng có những giấc mơ đẹp. Xen lẫn với giấc mơ kỹ sư còn có những cơn ác mộng. Thường thì tôi thấy tôi đang ngụp lặn dưới nước hoặc đang lênh đênh giữa đại dương mênh mông, có khi tôi thấy lại cảnh thuyền tôi đang chìm dần với

giọng cười của bọn hải tặc còn văng vẳng bên tai...

Ta cứ tưởng ta không còn nhớ nữa
Một đêm đen bãi biển thảm trời sầu
Như đám thiêu thân lao vào ánh lửa
Một lũ người chui xuống đáy thuyền sâu...
Thoảng xa ánh mặt trời hé sáng
Bỗng hiện ra lũ quỷ dữ mặt người
Bao ước vọng tan tành theo bọt biển
Những mảnh đời tơi tả giữa biển khơi...

Sau khi đánh đổi một cái giá rất đắt, cuối cùng thì giấc mộng Hoa kỳ của tôi coi như đã thành tựu, ít ra là trong trường hợp của riêng mình tôi.

Cho tới giờ này tôi vẫn còn nuôi giấc mộng kỹ sư để được làm người «trí thức» nhưng vẫn chưa thực hiện được. Bận bịu với bổn phận làm vợ làm mẹ tôi phải gác một bên dự tính của mình. Một phần tôi ỷ nại cổng trường đại học ở Mỹ luôn luôn mở rộng cho mọi người bất kể tuổi tác nên tôi cứ thong thả câu giờ. Hoặc có thể vì cuộc sống an nhàn khiến tôi viện cớ chăng, hay cứ đổ thừa tại cái số tôi chỉ được ngần ấy»

Hy vọng một ngày thật gần tôi sẽ có dịp trở lại học đường để hoàn tất giấc mộng Hoa Kỳ của mình.

Thỉnh thoảng tôi thường mơ những giấc mơ như tôi vừa gặp. Lần nào cũng như lần nào tôi thấy mình đang tròn mộng ước, nghĩa là tôi đang làm... kỹ sư !

Tỉnh giấc mơ tôi thấy vui vui dù chỉ trong khoảnh khắc, dù tôi chỉ là kỹ sư... trong mơ !

Trời Ơi ! Duyên Dáng Việt Nam

Phương Toàn

Tác giả đã góp bài Viết Về Nước Mỹ từ mấy năm trước. Ông tự sơ lược tiểu sử : Cựu thợ lái máy bay chuồn chuồn ở Căn Cứ KQ Phù Cát - Bình Định, hiện nay an cư lạc nghiệp tại Garden City, Kansas. Bài mới của ông là nhiều mảnh quan sát và ghi nhận đặc biệt khi về thăm Việt Nam : từ chuyện xe đò nằm, ăn uống, toà án nhân dân tới chuyện về những ngôi mộ mới của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn, anh em Cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm...

Mấy người ?

- Bốn, hai Việt Kiều với hai Việt Cộng !

Đó là câu đối đáp giữa nhóm người vừa bước vào tiệm phở với ông chủ tiệm. Cách ăn nói ở Việt Nam bây giờ coi mòi tự nhiên và hình như họ không còn e dè gì nữa.

Về nước, mặc bộ đồ lao động, da được phơi nắng hai ba tuần nám đen cho giống người VN, tôi ung dung ngoắc chiếc xe ôm và oách như người Di cư 54 :

- Đi Thủ Đức !

Gió chiều lồng lộng trên xa lộ Biên Hoà, tôi mỉm cười đắc chí, lẩm bẩm ca bài «Từ bắc vô nam tay cầm bó rau... đay, còn tay kia... chúng ông dắt con cầy...»

Chạy ngang khoảng Cát Lái, chú xe ôm bắt chuyện :

- Anh ở lước lào về ?

Ô hay, sao lại «lước lào về» xế lày ?

Tôi hỏi :

- Anh tưởng tôi là Việt Kiều à ? Tôi quê ở ngoài Hà Lam Linh đấy.

Anh nhất định tôi chẳng lừa được anh. Có đời nào người trong «lước» mà lại ra đường đứng ngẩn ngơ ngó trời ngó đất, ngó cái bảng hiệu, ngó tùm cây bông giấy và ngó... con gái đi đường, y hệt đám bộ đội hồi mới vô nam năm 75 !

Anh giải thích thêm :

- Ra đường, cứ thấy ai băng qua lộ mà thập thò như con nít, nắm tay nhau hai ba người như dân quê lần đầu ra tỉnh, chắc trăm phần trăm họ là Việt Kiều đấy.

Hôm về quê, vợ chồng tôi ra chợ, cũng được chào đón một câu rất niềm nở :

- Mời anh chị Việt Kiều mua cho em ít rau.

Tôi ngạc nhiên, nhưng con em giải thích :

- Ai đời vào chợ mà mặt mày ngơ ngáo, chợ quê có ai đi cả hai vợ chồng như thế, mà có đi chăng nữa cũng người đầu chợ kẻ cuối chợ lo mua đồ mà về cho sớm, chứ có đâu dẫn nhau đi vô hàng rau, nhìn quả khổ qua, ngó thúng cà pháo, ngó cả bó rau dền.

Nhớ lúc mới bước xuống phi trường, tôi mắc cười ngay cái bảng ghi hàng chữ «Tổ Lái», người đi bên cạnh hỏi nhỏ :

- Cười gì thế ?

- Cái bảng ghi Tổ Lái.

- Kệ họ, đó là lối đi dành riêng cho tiếp viên và phi công, mình đi lối bên này.

Khi về tới đò Vàm Cống gần Long Xuyên, vợ tôi lại chúm chím cười với hàng chữ : Cụm Phà Vàm Cống.

Thằng em tôi thấy thế nói rằng :

- Ăn thua gì, ở SG còn có một cơ quan đề là Cụm Cảng Hàng Không Phía Nam nữa kìa.

Từ đường lộ vào nhà Má tôi còn hai cây số nữa, khi bước xuống đò, tôi thấy hàng chữ sơn trên một tấm tôn treo toòng teng : Đừng cột ghe sập nhà.

Em tôi lại phải giải thích là nhà làm de ra phía trên sông, nếu người ta cột ghe vào mấy cây chống sàn nhà, khi tàu lớn chạy ngang sẽ tạo ra sóng nhồi xóc chiếc ghe, thì nó sẽ giật tung lên và đổ nhà là cái chắc.

Bao nhiêu năm xa nhà, về lại thì cái gì cũng lạ và dễ tức cười, mà người ở nhà họ cũng cười cái lạ của mình. Tôi ra phố chợ, đặt tiệm da giày một cái bao điện thoại theo ý mình, đeo vào, thằng bạn lắc đầu cười :

- Y như cái bao đựng đạn súng lục.

Mặc cái áo sơ mi kiểu Hawaii định ra phố, bà chị nói:

- Trông cậu y như phường tuồng !

Tôi ở Garden City, KS. muốn về VN phải lên Wichita để đón máy bay, lái xe hơn ba tiếng đồng hồ. Khi đi, mùa hè oi ả, mặc chiếc quần ngắn cho nó mát, lên đến nơi, gặp bạn bè nói chuyện đến khuya, gần nửa đêm

chuẩn bị áo quần để sáng mai ra phi trường sớm mà về VN, lục quần áo mới thấy «sự cố» là không có cái quần dài nào cả, vội vàng ra chợ Walmart kiếm cái quần vào lúc nửa đêm. Walmart bán đủ mọi cỡ áo quần, duy chỉ có size của tôi nó lại không bán, cuối cùng cũng lựa được một cái tạm hài lòng : lưng rộng hơn hai số, bù lại, chiều dài ngắn đi một số.

Hôm sau tôi mặc vào cảm thấy nó làm sao ấy, nhưng lỡ rồi, mặc đại, đi đường cứ lâu lâu lại phải ôm nó mà xốc lên vì dây lưng cũng quên tuốt ở nhà.

Về đến SG, bà chị tôi nhìn em thương hại quá, cứ xuýt xoa hoài, tội nghiệp nó ở Mỹ mà quần áo xốc xếch, xộc xệch !

Trời mùa hè VN nóng thật, con tôi không muốn đi giầy nên tôi dẫn nó ra chợ Thái Bình mua đôi dép Nhật, tôi định tập cho nó trả giá cho quen. Hỏi giá thì bà hàng nói 4,500 đồng, thằng bé ngơ ngác không hiểu nên tôi phải thông dịch từ tiếng Việt qua tiếng Việt :

- Giá bốn mươi lăm trăm đó con, trả giá đi.

Thằng bé nói :

- Đâu cần trả đâu, được rồi, rẻ quá mà.

Những người chung quanh cười um lên, xúm lại coi thằng Việt Kiều con mua đồ.

Có bữa kia ngồi ở quán cóc đầu ngõ uống cà phê, đứa em thò cổ vô gọi :

- Anh ra đây xem Việt Kiều Con bị đày.

Tôi ngạc nhiên không hiểu nó nói gì, ra xem thì thấy một bà già kè hai đứa nhỏ khoảng dưới sáu tuổi, ăn mặc có vẻ tươm tất lắm, không biết là đi nhà trẻ hay ra công viên chơi nhưng mặt tụi nó ỉu xìu.

Thì ra hai đứa bé đó có cha mẹ làm Nail ở Mỹ, không hiểu sao lại giao chúng về cho bà ngoại nuôi, cả xóm này gọi tụi nó là hai thằng Việt Kiều Con Bị Đày !

Sau đây, mời bạn cùng tôi khám phá sự «đổi mới» của Việt nam trong ba tuần thăm quê của tôi.

Xe Đò Nằm

Hồi này có một loại xe đò (xe khách) gọi là xe đò nằm. Đi xe này hành khách không ngồi ghế như xe đò thường, mà được nằm dài ra. Xe có ba dãy giường, mỗi dãy ba chiếc giường sắt và lại còn chồng lên một tầng nữa, vị chi là 24 cái giường.

Đây là loại giường hiện đại điều chỉnh được, tựa như giường ở trong bệnh viện.

Xe có điều hoà không khí và mở nhạc vàng nghe thoải mái. Mỗi người lên xe đều được phát một chiếc mền để đắp vì xe mở máy lạnh.

Hành khách mua vé qua điện thoại, tài xế sẽ bốc khách hẹn trước tại bất cứ khúc đường nào trên tuyến xe sẽ chạy qua.

Xe chạy khá đúng giờ, giá vé cũng tương đối hạp với túi tiền, thí dụ tuyến Rạch Giá-Vũng Tàu là 125,000 một lượt (chưa tới 8 đô la). Lơ xe rất điệu nghệ, phục vụ hành khách rất lịch sự và tận tình.

Hôm đó, nằm kế tôi là một cô nhìn dễ thương lắm, nhưng hai giường lại cách nhau đến nửa thước. Tôi ước ao lần sau họ ghép giường gần nhau hơn, để hành khách có thể nằm mà dòm nhau, âu cũng là cách rút ngắn thời gian trên đường dài.

Ai cũng biết xe đò VN có cái tật là hễ thấy khách đón xe thì không cần biết họ muốn đi tới đâu, anh lơ nhảy xuống kéo ào lên xe, miệng la «Tới luôn bác tài».

Chuyến tôi đi, có hai cha con ông kia lên xe, xe chạy một quãng thì lơ xe mới khám phá ra «có vấn đề». Ông

già có tính tiết kiệm, đặt mua vé có một giường, mà lại dẫn theo cô con gái. Ông cãi với lơ xe :

- Hai người ngồi trên giường thì cũng choán chỗ y như một người nằm chớ gì.

Mặt nạ lịch sự của anh lơ xe bèn rớt xuống, anh ta với ông già xổ tiếng Đức với nhau một hồi, rồi sau cùng ông già nhượng bộ trả thêm 20,000 để cô con có thể ngồi ké ở phía cuối giường.

Tôi rất tội nghiệp mà không thể mời cô ngồi qua phía giường tôi, hoặc là mua cho cô một vé, vì hôm đó tôi đang đi chung với «con gấu yêu dấu» của tôi !

Ăn Uống

Nghệ thuật ẩm thực VN thì quá siêu đẳng rồi, tôi xin không đề cập đến những chuyện uống máu rắn, ăn bò cạp hoặc trích mật gấu..., mình chỉ làm một người bình thường ăn những món ăn bình thường.

- Bạn muốn xài tiền triệu ?

Mời vào tiệm C. Steak House ở đường Đinh Công Tráng (chợ Tân Định), một miếng T Bone 6oz. giá rất nhẹ nhàng là 250,000 (tiệm này có vẻ kỳ thị nặng, trên bảng giá đề : Thịt bò Mỹ : 250.000 thịt bò Úc 225.000

thịt bò nội địa 180.000).

Miếng steak ăn vào, nuốt đến đâu, thấy nó nghẹn nghẹn đến đó, vì giá cả là một, nhưng cũng tại vì nó giống như miếng thịt được bỏ trong Microwave !

- Bạn muốn xài tiền lẻ ?

Mời bạn đi ăn cháo lòng bình dân với tôi.

Tôi biết cô bán cháo lòng ở quê, trước 1975 cô thuộc loại sắc nước hương trời, nhưng hồng nhan đa truân, cô đã kẹt lại. Quán cô chỉ là một cái bàn làm bằng gỗ tạp nho nhỏ, trên để mấy chai lọ lỉnh kỉnh như muỗng đũa, nước mắm, ớt... ngang chỗ cô ngồi là một nồi cháo đang sôi ọc ạch đặt trên cái cà ràng lửa liu riu.

Là khách đặc biệt nên tôi được cô vồn vã hỏi thăm và ân cần đưa cho một đôi đũa không nằm trên ống đũa «dân gian» trên bàn, cô lau cẩn thận bằng một miếng giẻ và nói :

- Anh dùng đũa này sạch hơn.

(Đũa của cô có nhiều loại : Sạch, sạch vừa, sạch hơn)

Cháo bán giá từ 3 ngàn một tô, dĩ nhiên khách muốn thêm thịt, thêm lòng thì sẽ tính thêm tiền.

Tôi ngồi ăn cháo mà ái ngại cho cuộc đời cô, vì cách đây hơn hai mươi năm, thấy cô đi ngoài đường thì tôi «chỉ nhìn mà không dám nói» vì nghĩ tới cái thân phận «quản chế» của mình.

Chợt một bà đi ngang phía trước, bà bước bỗng một chân và né sang phía trái, tôi ngạc nhiên khi thấy động tác của bà nên chú ý nhìn xuống mặt đường thì - eo ơi một đống phân chó nằm thù lù ở đó. Khiếp đảm, tôi bèn gài tờ giấy bạc vào dưới tô rồi cám ơn cô chủ quán để vọt gấp. Dợm đứng lên thì cũng vừa lúc cánh cửa sắt phía sau lưng cô hàng mở ra, một mùi nồng nặc xộc vào mũi tôi, thì ra đây là cửa hàng bán phân bón và thuốc trừ sâu rầy, mà cô hàng chỉ thuê phía trước chái hiên để bán buổi sáng. Khách hàng của cô cứ tự nhiên ăn uống kề bên những bao phân và những chai thuốc sâu độc hại, có điều mỗi lần xe đò chạy ngang, bụi tung lên mù mịt nên mùi phân bón cũng vì thế mà bớt đi phần nào !

Phiên Toà Lưu Động

Đang lững thững gần chợ Kinh 8 để ngó ông đi qua bà đi lại thì tôi nghe «loa cột đèn» thông báo hôm nay có phiên toà lưu động xử vụ ăn cắp trong chợ cách đây ít lâu, phòng xử ở ngay trong trường tiểu học Đông Thọ, Tân Hiệp, Kiên Giang.

Trong sân trường có một xe công an, phía trước có hai anh công an đang đọc báo, thiên hạ xầm xì rằng hai người bị còng ngồi phía sau là một cặp vợ chồng, tôi nhìn thấy tụi nó nhóc quá, chừng mười bảy mười tám tuổi là cùng. Viên chức toà án, nhân viên an ninh và ấp đội chộn rộn chạy lăng xăng trong sân trường.

Tới giờ xử, bị cáo được dẫn từ xe vào trong trường, rồi thủ tục rất rườm rà, nào là trình diện bị cáo, nào là giới thiệu thành phần các cấp dự phiên tòa và tuyên độc quyền hợp pháp của bị cáo...

Theo cáo trạng, hai vợ chồng trẻ vì túng tiền nên len lỏi vào chợ bấm dây chuyền của một đứa bé mà má nó đang bồng trên tay, bị phát hiện thì cô vợ đưa tang vật cho chồng, anh này nuốt ngay vô bụng. Họ bị bắt đem vào nhà thương rọi X ray và bị truy tố.

Phiên tòa bắt đầu bằng cảnh thư ký toà đọc tên tuổi, lý lịch của bị cáo, cáo trạng bị truy tố... sau đó là phần chất vấn giữa Công Tố Viên và bị cáo :

- Bị cáo tên gì ?

- Tên là Hoa, ông có tên tui ở trong miếng giấy ở trên đó.

- Bị cáo bị tội gì có biết không ?

- Dạ bị chi tố tội chôm đồ, bấm dây chiền. (bị truy tố tội chôm đồ, bấm dây chuyền)

- Bị cáo tả lại cảnh âm mưu đi bấm dây chiền như thế nào.

- Đâu có âm mưu gì đâu, hết tiền nói đi vô chợ kiếm tiền xài với trả nợ thôi.

- Bị cáo hãy kể rõ, ở nhà hai vợ chồng bàn tính âm mưu như thế nào để giật dây chiền trong chợ.

- Ông đổ oan, chứ đâu có mưu gì, làm sao ở nhà mà biết có đứa nhỏ ở trong chợ có dây chiền mà âm mưu.

- Bị cáo không quý trọng sức lao động, không chịu làm ăn lương thiện mà tối ngày cứ lo đi giựt đồ là làm sao, bị cáo có muốn nói gì không ?

- Đâu có tối ngày đi giựt đâu, lâu lâu mới làm một lần, giờ muốn xin dìa.

- Bị cáo phạm tội, bị cáo lại xin về, bị cáo nói vậy nghe có được không ?

- Chứ lỡ rồi biết làm sao giờ, ở tù rồi ai nuôi con, nó còn nhỏ híu mới chín tháng hà.

- Cha bị cáo bao nhiêu tuổi ? Làm nghề gì ?

- Tuổi hổng nhớ, nghề đi ghe.

- Tuổi cha mà không nhớ, hay dữ, đi ghe mà làm nghề gì ?

- Đã nghề đi ghe là nghề đi ghe chứ ai mà biết làm gì.

- Bao lâu về một lần ?

- Dạ vô chừng, ổng có bà nhỏ, về vô chừng lắm.

Quan toà đúng là Phụ Mẫu Chi Dân nên quay qua hỏi thân nhân bị cáo có ai muốn nói gì không, thì một bà quấn khăn rằn đứng lên xưng là mẹ bị cáo :

- Ông có cách gì coi cho nó dìa sớm sớm một chút tui đội ơn, nó là «con ních» đâu có làm hại ai bao giờ, tự tay giật dây chiền mới bị bắt có một lần hà.

Quan toà rất thông cảm, cười cười rồi nói :

- Mới bị bắt có một lần, còn thoát được mấy chục lần rồi ?

Thằng chồng đen thui, chắc gốc Miên, không thấy nó nói gì ngoài những câu trả lời về lý lịch khi tòa hỏi, đa số là con vợ nói xen vô.

Thằng bạn tôi thì thầm :

- Đàn bà ở đâu cũng lắm mồm, kể cả khi ra toà.

Phiên toà toàn là những câu đối đáp cù cưa như trên, nghe cũng buồn cười và giải trí được chốc lát.

Phiên tòa kết thúc bằng một bản án 36 tháng tù dành cho mỗi người.

Dân trí ở miền quê hình như còn quá mộc mạc, họ không coi phiên toà ra gì, hoặc họ lì rồi nên coi như một trò hề trong phiên xử.

Nhìn cảnh anh Trung uý Công An đeo quân hàm oai vệ, bước bẻ góc ở ngoài sân khi trình diện bị cáo với quan toà, rồi nghe những lời đối đáp giữa quan tòa và bị cáo, giống như hai cảnh ở hai nơi, bị ép duyên vào một màn kịch bi hài.

Đi Thăm Mộ Ngô Tổng Thống

Báo chí hải ngoại đưa tin rằng anh em ông Diệm được cải táng rồi đem chôn ở Lái Thiêu, nên tôi hỏi người bạn :

- Ông biết nghĩa trang Lái Thiêu có mộ anh em ông Diệm ở đâu không ?

- Ai nói với ông là ông Diệm chôn ở Lái Thiêu ?

- Thấy báo nói vậy.

- Lầm tuốt. Ba anh em họ Ngô và thân mẫu của họ đều chôn ở nghĩa trang Vườn Ngâu - Thủ Đức, chỗ này còn có tên là Thừa Thiên Tương Tế.

Bởi vì bên kia xa lộ có cái bảng đề là Lái Thiêu nên người ta tưởng lầm vậy, chứ phía bên này đường là thuộc về quận Thủ Đức.

Anh xe ôm ở gần nhà cãi lại :

- Hổng dám đâu. Mộ ông Diệm chôn cùng chỗ với ông Nhạc Sĩ Trịnh Công Sơn đó. Họ đều là người Huế hết mà, ngay nghĩa trang Gò Dưa gần đây chớ đâu xa.

Thế là tôi và ba người quen được anh ta hướng dẫn đi thăm.

Trời chiều mưa sụt sùi, nhưng nghĩa trang không có không khí ảm đạm, coi cũng khá đẹp. Chúng tôi đứng nhìn mộ của nhạc sĩ Trịnh Công Sơn trang trí như một hòn non bộ lớn.

Lúc chúng tôi đứng chụp hình thì anh xe ôm lội cùng khắp mà không kiếm ra mộ ông Ngô Đình Diệm, anh ta tẽn tò nói tụi tôi ra ngồi chờ ở quán cà phê rồi xách xe

đi kiếm. Cả tiếng đồng hồ sau mới quay trở lại và cho biết người bạn tôi đã nói đúng : Họ được chôn ở nghĩa trang Vườn Ngâu chứ không phải Gò Dưa.

Chạy xe khoảng 5 cây số nữa mới đến nơi, người ta chỉ cho ngôi mộ ông Diệm đề là Gioan Baotixita Huynh, mộ kế đó là của bà mẹ, tức là bà Ngô Đình Khả, rồi mới tới mộ ông Nhu đề là Giacôbê Đệ. Ngay kế bên là một ngôi mộ có hình một người mặc quân phục VNCH, mang một sao hai bên cổ áo, đề tên Trần Văn n. Cách đó dăm ngôi mộ mới là mộ ông Ngô Đình Cẩn, phía trước đề tên là Cẩn, nhưng phía sau lưng bia lại đề tên Can. Những người giữ nghĩa trang kể cho tôi nghe rằng tháng trước có người đặt một tấm bia mới đề tên là Cố Tổng Thống Ngô Đình Diệm, rồi đem tới gắn lên ngôi mộ, đang làm thì công an tới bắt đập bể ra, còn người thì bắt đi làm kiểm điểm.

Ngày còn ở lính, tôi không hề nghe tên Chuẩn Tướng Trần Văn n bao giờ, hay đây là Đại Tán, có bà vợ cũng là Nữ Quân Nhân, hai vợ chồng tử nạn khi bay trên chiếc trực thăng C&C trong một cuộc hành quân trên vùng Cao Nguyên (!)

Cuộc Sống Xã Hội

Hồi thời kỳ chống Mỹ cứu nước, cứ ra đến ngõ là gặp anh hùng, còn bây giờ đến quán cà phê, vô tiệm phở hay lúc đến thăm người quen, đều nghe người ta nói về những tỷ phú !

Hầu hết là chuyện nhà cửa đất đai, nào là giá một mét vuông đất từ một triệu vọt lên năm triệu, mà có người sở hữu đến dăm ngàn mét vuông; lại nghe ông kia mua một miếng đất năm bảy chục ngàn cách đây mấy năm, bây giờ nếu bán cũng được ít nhất hai ba tỷ !

Tôi đang ngồi ở quán cà phê, một anh cò đất xề tới gạ :

- Bên kia có miếng đất 3 ngàn mét, nếu anh trả chừng 500 ngàn một mét (một tỷ rưỡi) nó bán ngay, bảo đảm với anh, chỉ tháng sau là anh sẽ bán được 3 tỷ, nếu không dô mánh như vậy, thằng này xin làm con anh.

Trời ơi, nhìn cặp mắt láo liên của nó, tôi đã ngán rồi, nó lại còn xin làm con tôi nữa thì xin chạy mất dép.

Cứ chỉ nghe nói không thôi, thì tiền ở VN sao dễ kiếm quá.

Vậy mà hễ cứ «giúp vốn» cho đứa cháu nào, thì cứ y như rằng năm sau cụt vốn, nó nói «Làm ăn ở VN bây giờ khó lắm chú ơi ! Chú ở xa không biết...» Tôi quát lên :

- Làm ăn ở đâu không khó ? Chỉ có nằm ngửa ăn sẵn mới dễ thôi.

Hôm tôi lại nhà người thân, anh đã đặt cọc để mua một miếng đất 40 ngàn đô, thì có một anh bá vơ chạy xe tới đưa cho coi một bản đồ quy hoạch, mà trong đó chỉ rõ miếng đất kia đã bị quy hoạch làm công viên và nhà thể thao. Anh ta nói :

- Thấy anh tính mua thì thương mà báo cho biết vậy, mai mốt có mất đất thì đừng trách là thằng em không báo trước.

Trời ạ, bây giờ còn biết tin ai ? Lên hỏi Địa Chính thì họ cũng trả lời mờ ớ. Hay là thằng cò kia nói thế để mình nản, đi mua miếng đất của nó ở chỗ khác (!)

Bên cạnh những người nói chuyện tiền tỷ, thì lại có những cảnh lầm than quá sức.

Gia đình tôi có làm bữa tiệc đãi bà con họ hàng lối xóm nhân dịp chúc thọ mẹ tôi được 90 tuổi. Sau bữa tiệc, có một số lon bia bán ve chai. Tôi thấy con cháu

gọi chị mua đồ nhôm vô, hai người nói gì đó rồi chị ta tất tả ra đi, và khoảng hai giờ sau trở lại. Chị nhờ tôi phụ đếm số lon bia đã uống hết, chứa trong mấy cái thùng giấy. Tôi hỏi :

- Chị tính đếm từng lon hay sao ?

- Dạ, vì mỗi lon giá đến 200, nếu lộn thì lỗ.

Tôi nhìn đống lon bên trong chứa lẫn lộn tàn thuốc lá lẫn xương gà.

- Con cháu tôi nói với chị là bao nhiêu lon ?

- Dạ cô nói là 24 két, mỗi két 24 lon, nhưng chắc không còn đủ vì có nhiều người uống rồi lấy luôn lon.

- Hồi nãy thấy chị vô rồi đi luôn, tưởng chị không mua.

- Dạ không có, tại không đủ tiền nên phải về vựa vay thêm.

- Vựa ở đâu ? Vay như thế nào ?

- Dạ cũng gần, cách đây 5 cây số, đi xe ôm có ba ngàn đồng hà, vay rồi chiều về bán lại, trả họ tiền lời.

- Sao hồi sáng chị không đem về bán cho họ rồi mai đem tiền vô trả ?

- Dạ sợ cô nhỏ không chịu.

Tôi thấy chán đời cho cô quá, tính ra số tiền chưa tới trăm ngàn, nếu không ngồi đếm với cô thì có vẻ bất nhẫn, mà ngồi đếm đống lon hôi rình đó thì tôi chẳng hào hứng tí nào. Tôi nói :

- Thôi, khỏi đếm nữa, cô cứ đưa cho con nhỏ 20 ngàn thôi, thiếu bao nhiêu tôi bù.

Cô ngước lên nhìn tôi rồi ứa nước mắt nói nhỏ :

- Cám ơn anh.

Vừa lúc đó mẹ tôi bước ra hàng hiên vì có tiếng người đàn bà la chói lói ở phía trước bờ sông, rồi một người chạy như bay vô sân :

- Cứu mạng ! Cứu mạng ! Bà ngoại ơi, ngoại có thuốc gì cho đứa con của con mấy viên, không thôi nó chết.

Mẹ tôi hỏi :

- Con chị bị đau gì mà đến nỗi chết ? Mà tôi đâu biết thuốc gì mà cho.

- Dạ, nó đang giật đùng đùng dưới ghe kìa, hông có thuốc chắc nó chết.

Tôi xen vào :

- Ở nhà chỉ có thuốc cảm thôi chứ có thuốc gì mà cho, sao chị không đưa nó lại Trạm Y tế coi.

- Dạ thuốc cảm cũng được chú Hai, ở Trạm Y Tế họ đâu có cho cái gì đâu.

- Tôi chỉ có thuốc cảm người lớn thôi chứ không có thuốc con nít.

- Dạ chú Hai cho con đi, con dìa bẻ làm hai cho thằng nhỏ uống cũng được mà.

Tôi vô lục túi lấy chai thuốc Tylenol đưa cho chị nhưng vẫn ngần ngại nói :

- Thuốc này là thuốc người lớn, tôi sợ con chị uống không hợp.

Chị ta sợ tôi đổi ý nên chụp vội chai thuốc trên tay tôi rồi nói :

- Dạ không sao đâu, con cho nó uống mỗi lần nửa viên.

Những người thợ gặt mướn tạm trú bên bờ kinh, hay ngủ dưới ghe, họ ra ruộng từ khi còn tối trời, mang theo cả đứa con mới sanh chưa đầy tháng, thằng bé nằm chổng chân ngọ ngoạy trong cái thúng, phơi nắng cả ngày mặc dù có tấm mủ cao su che phất phơ trên đầu. Thỉnh thoảng nó khóc ré lên thì bà mẹ chép miệng :

- Chắc thằng nhỏ bị kiến lửa chích !

Cô em gái tôi kể một chuyện khó tin nhưng có thật :

Thằng bé mười ba tuổi vào nhà bà ngoại với chiếc giỏ đeo toòng teng trên ghi đông xe. Bà già hỏi :

- Mày có cái gì đem vô cho tao đó Tèo ?

- Dạ không có gì cho ngoại hết, má con nói đem em con vô nhờ ngoại chôn giùm !

Thì ra má nó nghèo quá không có đất chôn con, nên mới bỏ đứa nhỏ vô cái bị cói, kêu nó đem vô nhờ bà ngoại chôn.

Ấp Văn Hoá

Khắp miền quê, đâu đâu cũng thấy nhiều khẩu hiệu, thỉnh thoảng có tấm áp phích lớn đề là Ấp Văn Hoá. Đây là những ấp đã đạt đủ những tiêu chuẩn gì đó về nếp sống văn minh, tiến bộ, xoá nạn mù chữ...

Tôi đến nhà bạn chơi, cũng là một Ấp Văn Hoá, chứng kiến cảnh hai đám người chửi lộn nhau to tiếng, họ dùng toàn những lời lẽ «thầy chạy» luôn. Tôi chọc bạn tôi :

- Dân xóm mày chửi tục quá.

Nó nói :

- Họ không phải dân ở đây, họ ở ấp Văn Hoá bên kia, qua đây để gặt mướn.

Tôi diễu :

- Ở ấp Văn Hoá mà còn chửi nhau hả ?

Nó cười :

- Càng ở Ấp Văn Hoá, càng chửi tục điệu nghệ hơn.

Đi Câu Giải Trí

Gọi một chiếc Taxi, tôi nhờ anh tài xế đưa đến một nơi câu cá giải trí, anh ta cam đoan biết rõ một hồ câu có lý lắm, lại có tiếp viên phục vụ và ngồi nói chuyện hết xẩy. Rồi ông chở tôi vào khu giải trí Thanh Đa. Chỉ là một cái hồ nông toen hoẻn rộng chừng một công đất, nước đục ngầu và có váng phèn. Từ cổng vào có ít bụi dừa nước đứng xơ rơ còi cọc. Chung quanh hồ có trồng

một ít cây ăn trái như dừa, xoài và ít bụi tre, cứ cách vài ba bước lại làm một cái lều dã chiến, lợp lá, treo mấy cái võng. Có tiếp viên thật, nhưng là những anh thanh niên từ miền Bắc vào, họ lăng xăng mắc võng, dưa cần câu tới rồi mắc mồi bằng những miếng đậu hũ chiên vàng, nếu cá dính câu thì họ sẽ gỡ cá, bỏ vào giỏ hoặc đem đi chiên nướng theo yêu cầu của khách..

Câu hơn nửa ngày, khách câu khoảng 50 người mà tôi thấy chỉ có một cần dính cá, nản quá tôi bảo anh phục vụ :

- Anh làm thế nào thì làm, mồi câu nào tốt nhất thì cứ móc vô cho tôi, nếu câu dính một con cá tôi tặng riêng anh 10 ngàn.

Thánh thật ! Chỉ một lát là đầu cần câu tôi nhúi xuống, tôi gặc mạnh cần rồi ra sức quay vào, con cá khá lớn lao trên mặt nước nhủi qua kéo lại làm rối nùi dây câu của những người gần đó, thế là từng tràng tiếng chửi thề vang lên.

Tôi hết hứng, bỏ dở buổi câu mà lòng chán nản.

Thương Quá Em Bé VN

Ăn sáng ở lề đường Phan Thanh Giản, một em bé chừng mười hai mười ba tuổi cứ quẩn quanh mời tôi

mua vé số, gương mặt và ánh mắt trông rất tội nghiệp. Tôi từ chối vài lần vì biết nếu mình mua của em này, thì vô khối người khác sẽ đổ xô vào mời mua thì rất kẹt, nhưng khi nhìn đến ánh mắt van lơn của em, lòng thương người rất hiếm hoi của tôi nổi dậy, tôi muốn mua giúp em để hôm nay em có thể về sớm một bữa. Tôi hỏi :

- Bình thường em bán đến mấy giờ thì hết xấp vé số này ?

- Dạ thường thì ít khi hết lắm, nhưng nếu còn dư thì em phải đem về trả cho đại lý trước 3g chiều, nghĩa là trước khi xổ số.

Em nói từ sáng tới giờ mới bán được có 3 tấm, còn lại 97 tấm. Tôi kêu em đếm lại coi còn bao nhiêu tấm tôi mua hết cho, để hôm nay có thể về nhà nghỉ. Trong lúc tôi ăn thì em ngồi đếm từng tờ và nói còn đúng 97 tấm, giá 5 ngàn 1 tấm, vị chi là 485 ngàn. Tôi móc 500 ngàn ra đưa luôn, nói khỏi thối.

Thằng bé sung sướng nói cám ơn rồi lách vào dòng người xuôi ngược trên phố đông nghẹt những xe và người.

Đúng là : Sáng nay tươi hồng, trời không có mây... tôi tiếp tục bữa ăn sáng tuyệt vời.

Ở Mỹ mỗi lần mua vé số dĩ nhiên tôi mong mình trúng, mà trúng là trúng lớn để tôi có thể điềm nhiên lật ngửa cái xe cà tàng của tôi lên mà đốt, tuy nó có vẻ hơi bạc bẽo, nhưng để giã từ cái sự không sung sướng của kiếp nghèo, nếu không trúng đi nữa thì âu cũng là mua một niềm vui trong chốc lát, vì đời chỉ vui khi có hy vọng.

Đọc bài essay của một sinh viên nói về mua vé số, tôi thấy cũng có lý, vé số giúp cho mọi người trúng.

Này nhé : Ngân sách nhà nước hưởng 40%, người bán lẻ và giới quảng cáo 20%, người trúng hưởng 40%... và ngay cả chúng ta cũng trúng luôn vì ta chỉ bỏ ra có mấy đồng, mà mua được niềm hy vọng, rẻ quá đi ấy chứ.

Những tín đồ các tôn giáo đã bỏ ra bao nhiêu tiền của, cũng chỉ là mua lấy một hy vọng mai sau có về cõi trời được hơn người khác, mà niềm hy vọng này chưa được ai kiểm chứng cụ thể cả, còn mua vé số thì có người trúng thật rồi.

Hoan hô những người mua số như tôi là những người thông minh.

Lần này mua số ở VN, tôi lại thêm được cái lợi nữa là làm cho một em bé dễ thương vui được một ngày.

Ông Trương Quang Nhơn viết bài kể chuyện ông bị thằng đánh giầy lấy đinh đục cho thủng giầy rồi đòi tiền vá. Tôi nghi ông này vẫn còn thù Cộng Sản nên đặt chuyện viết «linh tinh».

Buổi chiều về nhà, tôi móc xấp vé số ra cho các cháu, tụi nó đang ồn ào chia chác thì có đứa hỏi :

- Bác mua bao nhiêu tấm ?

- Thằng nhỏ biểu là 97 tấm.

- Bác có đếm không ?

- Đếm làm gì ?

- Thế thì bác bị nó lừa rồi, chỉ có 75 tờ thôi bác ạ.

Tôi suy nghĩ và tội nghiệp cho thiếu niên VN bị thất học, ngần ấy tuổi rồi mà đếm có mấy chục tấm vé số hãy còn sai.

Bọn nhóc trong nhà vừa cười vừa la :

- Ê, bác Việt Kiều bị thằng bán vé số nó lừa !

Tôi phân vân : Không lẽ thằng nhỏ đó nó nỡ lừa tôi, mà sao nó nghĩ cái kế lừa tôi mau như vậy được. Có lẽ nó đã lừa nhiều quả như vậy rồi.

Sách Báo

Tôi vào nhà sách mua một số sách báo mới xuất bản năm 2006.

Trong thời chiến tranh, nếu phải viết để tuyên truyền thì không nói làm gì, nhưng bây giờ đâu cần làm vậy nữa, vậy mà có những câu chuyện hay ký sự về thời chiến đã không được thi vị hoá một chút nào, toàn nói những chuyện mà người đọc bình thường cảm thấy tội nghiệp cho tác giả, bà Mã Thiên Đông viết cuốn Chuyện Giờ Mới Kể, nói về những cuộc khủng bố hay những toán đặc công đột nhập vào SG khoảng thập niên 60 hay Tết Mậu Thân. Tôi có cảm tưởng bà ta bị bệnh hoang tưởng hay là xã hội đã làm cho bà và một thế hệ cùng thời có những suy nghĩ như vậy.

Bà kể cứ chỗ nào mà đám xung kích nội thành có mặt thì bên phe Quốc Gia kể như «Tàn đời cô Lựu». Chỉ có nửa tiểu đội đặc công tấn công vào Đài Phát Thanh mà

họ tả xung hữu đột, bắn cháy một xe nồi đồng, quân địch chết 38 người còn lính bị thương thì nằm la liệt khắp các nơi. Các chiến sĩ còn rất trẻ mới 17 hoặc 18 tuổi.

Ban đầu thì tôi tưởng rằng bà tả nhân dân anh hùng của SG nổi dậy nên họ rành rẽ đường đi nước bước như thế, nhưng tác giả tiết lộ đó là những du kích ở làng Trung Hoà Hạ, dưới miệt Củ Chi - Hậu Nghĩa. Trước giờ nổ súng 15 phút họ còn cách Đài Phát thanh 100 thước, với lời hứa hẹn là Đại quân sẽ tiếp viện, chỉ cần họ giữ vững 15 phút mà thôi.

Bà Mã Thiên Đòng còn viết một cuốn sách quái đản: Kẻ Bị CIA Cưa Chân Sáu Lần.

Chuyện kể Mỹ dùng 10 chiếc trực thăng đổ quân để chặn bắt một anh Giao Liên ở trong rừng, họ thiệt hại một máy bay lên thẳng và chết mấy chục quân. Bắt được anh Giao Liên họ mừng lắm, chở ngay về Saigon cho ở trong một biệt thự tráng lệ, hứa hẹn nếu anh chịu khai báo thì sẽ tưởng thưởng cặp lon Trung Tá, cho 100 ngàn đô la với 10 người con gái đẹp phục vụ ngày đêm.

Dĩ nhiên câu chuyện lâm li ở chỗ là cái anh Vẹm con này đã thấm nhuần lý tưởng của Bác và đảng, nên từ chối những thứ kia, thế là CIA đem anh đi cưa chân đến

6 lần, mỗi lần một khúc. Một anh Bác sĩ Ngụy còn dọa đểu, khi cầm cái cưa dứ dứ và nói cắt đến chỗ này, chỗ này... để cho anh sợ mà khai hết bí mật ra.

Đọc xong những «Đại tác phẩm» này tôi lẩm bẩm :

- Sách báo như thế này mà cũng bày đặt viết rồi xuất bản.

Bà xã tôi cười mũi :

- Sách vớ vẩn như vậy mà cũng có người mua đọc, rồi tức mới hay.

Người Xưa Lối Cũ.

Có người về VN thăm thắng cảnh quê hương, có người về kiếm thế hưởng thụ ăn chơi, cũng có người về vì tình cảm sâu đậm đối với thân nhân bạn bè năm cũ, thoáng đâu đó, có người tìm về để ôn lại một mối tình xưa.

Tôi theo người bạn đi đến nhà người xưa của nó. Bước chân vào con hẻm cụt có bóng mấy cây khế rợp mát, chân nó bước líu ríu như lê không nổi. Đến trước căn nhà có cây ngọc lan tỏa bóng, thấy có người đàn bà đang quét lá, tôi với tay bấm chuông, chứ thằng Thịnh như người mất hồn. Người đàn bà hỏi :

- Hai ông kiếm ai ?

Thịnh buột miệng nói liền :

- Thưa bác, cô Hằng có ở nhà không ạ ?

Người đàn bà vừa mở cổng vừa ngờ ngợ :

- Anh là ai mà biết Hằng ?

- Trời ơi, bác không nhớ cháu hay sao ? Cháu là thằng Thịnh hồi trước đây có kèm cho Hằng lúc cô thi Tú Tài đó.

Cây chổi rớt xuống đất cái xẹp, hai tay bà ôm chầm lấy Thịnh và tiếng khóc oà ra :

- Trời ơi anh Thịnh, em là Hằng đây mà.

Thì ra qua hơn 30 năm, Hằng ngày xưa nay đã hơn 50 rồi. Thời gian nó tàn phá chẳng chừa một ai.

Hôm tôi về Rạch Giá, vừa bước xuống con đò ngang thì đã có cả hơn chục người đứng ngồi dưới đò, ai cũng đưa mắt nhìn tôi, miệng cười cười như chào hỏi, nhưng tôi không nhận ra mặt ai quen, bỗng có một người đàn ông chừng 50 tuổi nhưng tóc còn loe hoe có mấy sợi phất phơ trước gió, vồn vã :

- Anh mới về chơi ạ, anh còn nhớ em không ?

Đầu óc tôi bây giờ tây ta lẫn lộn, chỉ nhớ mang máng hình như anh này là Khanh Khờ. Và để tỏ ra là người nhiều tình cảm, chẳng bao giờ quên anh em bạn bè, tôi tiến tới vỗ vai rồi cả quyết :

- Quên thế chó nào được, cậu là thằng Khanh Khờ đây mà !

Nguyên cả chuyến đò cười ngặt nghẽo, có người ôm bụng rũ xuống cười suýt rớt xuống sông. Tôi sượng trân, còn người đàn ông hem hễ kia nói như than :

- Em là Đĩnh đây, nhưng mà thằng Khanh mới bị khờ, còn em thì bình thường mà anh.

Tôi chỉ còn biết xin lỗi anh ta vì cái tài nhớ dai của mình.

Về đi lại trên bờ con kinh xưa, tôi gặp một thiếu phụ bồng con trên tay, thôi đúng là người vợ của bạn tôi rồi, tôi xăng xái hỏi :

- Xin lỗi, chị là chị Độ phải không ? Anh chị hồi này khỏe chứ ?

Cô ta ngơ ngác vài giây rồi lí nhí :

- Dạ thưa, Độ là tên của bố mẹ cháu ạ.

Ôi ! Từ Thức về trần, tôi quên béng đi là mình đã xa quê hương một thế hệ rồi.

Ngày còn nhỏ, thập niên 50, tôi thường nghe bản Gạo Trắng Trăng Thanh khi nghe tiếng cắc cụp đều đều ở quê tôi, vùng suối rừng Thủ Dầu Một. Người dân vần công giã gạo cho nhau, cũng là dịp trai gái hẹn hò gặp gỡ qua công việc và lời ru tiếng hát :

«Trong đêm trăng, tiếng chày khua, ta hát vang trong đêm trường mênh mang. Ai đang xay, chày buông lơi nghe tiếng vơi tiếng đầy».

Bây giờ không còn cảnh giã gạo đêm trăng nữa, nhưng bạn tôi, một ông Pilot 69A - Ông Đông Nguyên (thi sĩ Điên Ngông) - cũng trong tâm trạng Từ Thức về trần như tôi, nặn ra được một bài thơ có thể làm Nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ phiền lòng :

Ta về giã lại cối xưa
Nửa đêm trăng tỏ bóng dừa ngả nghiêng
Thấy trong gạo trắng ưu phiền
Thương em hạt gạo còn nguyên nỗi buồn

Vận nước xoay vần, có những người đi xa, có những người còn ở lại, bài «Tình Già» của Phan Khôi sao mà thấm thía quá thể :

Hai mươi bốn năm xưa
Một đêm vừa gió lại vừa mưa
Dưới ngọn đèn mờ trong gian nhà nhỏ
Hai mái đầu xanh kề nhau than thở...

Để rồi :

Hai mươi bốn năm sau
Tình cờ QUÊ CŨ gặp nhau
Đôi mái đầu đều bạc
Nếu chẳng quen lung, đố có nhìn ra được..

Người ta nói «Quê hương là chùm khế ngọt», ngọt như vần điệu ca dao và ngọt như nụ hôn người tình.

Vài vần thơ lạc điệu, xin gửi cho ai có những kỷ niệm khó quên của cây khế quê nhà :

Năm xưa có cây khế ngọt
Quả non đeo nhẹ trên cành
Tay trần anh đưa muốn hái
Em cười : Khế hãy còn xanh

Hôm nay anh cầm trái khế
Muốn cắn vào năm cánh hồng
Nhưng rồi nâng niu tay khẽ
Ôm ấp chuyện xưa vào lòng.

San Francisco : Hậu Tái Ông Thất Mã

Karen N. Nguyễn

Karen N. Nguyen, sinh năm 1962, trưởng nữ trong một gia đình H.O., hiện là một dược sĩ, làm việc và cư trú tại Virginia. Cô đã góp nhiều bài đặc biệt cho giải thưởng viết về nước Mỹ : «Chuyện Cấm Đàn Ông;» «Viết Cho Em Trai Tôi... «và đã được trao tặng một trong 4 giải chính Viết Về Nước Mỹ 2004. Bài mới của cô lần này là chuyện đi nghỉ hè của đôi vợ chồng : San Francisco Phiêu Lưu Ký.

Chuyện kể rằng, ngày xưa ngày xưa, có một ông cụ, con ngựa ở nhà một hôm bỏ đi chơi đâu mất biệt. Hàng xóm đến chia buồn, ông cụ gật gù nói với hàng xóm rằng : Biết đâu chừng trong cái rủi có cái may. Vài ngày sau, quả thật như lời ông cụ nói, con ngựa trở về, kéo theo một con ngựa hoang. Hàng xóm đến chia vui, ông cụ nói : Biết đâu trong cái may có cái rủi. Mấy tuần sau, con trai ông cụ mang con ngựa hoang ra cõi đi chơi, bị con ngựa hất té ngã xuống, gãy tay. Cái tay gãy về sau không lành trở lại được, anh trở thành phế nhân. Đến lúc đất nước có chiến chinh, trai tráng trong làng phải vào quân ngũ, con trai ông cụ nhờ cái tay gãy mà khỏi đi lính...

Đó là chuyện ngày xưa, còn bây giờ, để tui kể cho bồ nghe chuyện của vợ chồng tui nhân chuyến đi San Francisco vừa rồi, xem có đáng được xếp loại là «Hậu Tái Ông Thất Mã» hay không nhe.

Hai vợ chồng tui bàn với nhau về chuyến đi nghỉ hè này gần cả năm trước lận. Thoạt tiên là chỉ định bay đến San Francisco, rồi từ phi trường trực chỉ ra bến tàu để lên tàu làm 1 chuyến du lịch ở Alaska. Sau đó hai vợ chồng tính tới tính lui, đến San Francisco mà không thăm cảnh thăm người ở đó thì tiếc quá. Vậy là đổi chuyến bay, hai vợ chồng sẽ đến San Francisco ở bốn ngày, rồi mới lên tàu. Tui nói với ổng, mình tới thành phố nào thì đi máy bay đáp xuống ngay thành phố đó cho nó tiện, phi trường San Francisco lớn thật lớn, máy bay đến hà rầm, từ phi trường về khách sạn ở Pier 39 đâu có xa xôi vạn dặm gì đâu. Ổng không chịu. Ổng nghe bạn bè ở trong sở bàn ra tán vào thế nào, ổng quyết định là hai vợ chồng sẽ đi máy bay đến phi trường ở Oakland. Từ Oakland về lại San Francisco chỉ cần phải đi qua một cây cầu thôi em ơi, đâu xa xôi khó khăn gì, bạn anh có họ hàng bên Cali khuyên vợ chồng mình đáp xuống Oakland thì tiện hơn. Ổng nói vậy, và tui tin ổng.

Đi Alaska cruise, tàu sẽ ghé qua Victoria, Canada giấy tờ tàu gởi về cho biết là hành khách phải có passport. Hai vợ chồng đi ra bưu điện gần nhà, chụp hình làm passport. Trời ơi, tui mà biết cái máy chụp hình ở bưu điện chụp hình xấu đến như vầy là tui đã ra ngoài tiệm chụp hình có người professional chụp để có tấm hình đẹp để đời trong passport rồi. Bây giờ thì đành cam chịu với cái hình xấu òm ở trong passport, mười năm cam chịu chứ có ít ỏi gì đâu. Than thở với ông xã thì ổng bảo nếu không thích cái hình thì khai mất passport, ma-ki-dê kỹ kỹ vào, đi chụp hình khác, rồi làm lại passport khác, đâu có khó gì. Đàn ông có khác, ổng không quan tâm hình chụp của mình xấu hay đẹp hết trơn, chỉ cần có cái passport với cái hình của ổng trong đó là xong xuôi.

Đi vào tháng chín ở San Francisco 4 ngày, đi cruise ở Alaska mười ngày, tính tới tính lui, tui với ổng đem đủ thứ đồ, áo lạnh, áo gió, quần short, quần dài, đồ để diện đi ăn formal dinner hai lần trên tàu, giày dép đủ loại, mỗi đứa có một cái vali bự thật bự. Đem vali lớn, để mình còn mua đồ souvenir đem về nữa, hai vợ chồng bàn với nhau như vậy. Hành lý của cả ngàn hành khách khác ở phi trường. Hành lý của ông xã có màu xanh nước biển, mấy cái góc vali có viền màu xanh nhạt. Mười mấy năm về trước chàng mua bộ vali túi xách

của mình ở một tiệm treo bảng sale 70 phần trăm trở lên, năm sáu món chung mà chỉ có 100 dollars, luôn tự hào là mình kiếm được good deal, trái với tui là người không tin mua đồ sale, vì tui không tin rằng có đồ gì mà đủ bốn tiêu chuẩn «Tốt, bền, rẻ, đẹp» hết trơn. Tốt mã rã đám, của rẻ của hôi, tui luôn nghĩ như vậy.

Ngày đầu tiên của chuyến nghỉ hè, hai vợ chồng lái xe ra phi trường sớm sủa, hoàn tất mọi thủ tục nhanh gọn, lẹ. Lúc ngồi đợi máy bay đến, thấy tôi hào hứng phấn khởi quá xá cỡ vì mọi chuyện xuôi chèo mát mái, ông xã nói là em khoan ăn mừng đã, chừng nào vợ chồng mình đến San Francisco bình an trót lọt thì hẳn hay. Đường dài vạn dặm, ổng nói, trắc trở đâu lường được. Trời, đi vacation mà nói như vậy đó.

Máy bay đáp vèo xuống phi trường Oakland. Duỗi chân duỗi tay sau khi ra khỏi máy bay, hai vợ chồng bắt đầu đi kiếm hành lý. Hãng máy bay tụi này đi, hành khách lấy hành lý ở hai địa điểm mà thôi. Hai cái carousel chạy chậm như rùa bò, mỗi cái tải hành lý của ba, bốn chuyến bay, bà con xếp hàng chung quanh đông nghẹt.Vali túi xách chạy vòng vòng trên máy, cái nào cũng đen thui, tui kiếm, hành lý của mình nổ đom đóm mắt luôn. Cứ tính trong đầu là sẽ thắt một cái nơ màu thật tươi trên vali để nhận diện nó cho dễ, mà bao giờ

cũng quên. Cuối cùng rồi tui cũng tìm được hành lý của mình. Hành lý của ông xã thì vẫn còn chơi trốn tìm ở đâu đó, không chịu ra, và ổng bắt đầu sốt ruột.

Aaaaaaa, cái vali màu xanh nước biển lớn kia rồi. Ông xã chạy tới, lôi cái vali xuống khỏi băng chuyền. Tui nhìn ổng, thấy mặt ổng biến sắc. Tạc- dzăng nổi giận. Rách toạc một đường dài cả ba gang tay, thấy lớp vải lót bên trong. May mà lớp vải bên trong còn nguyên, đồ đạc không lọt ra ngoài. Cứ như là ai đó dùng xe cẩu móc cái vali lên, rồi đâm xoẹt một cái cắt ngang một đường trên cái vali vậy.

Em thấy không, anh đã nói với em là khoan mừng vội mà, ổng cằn nhằn trong lúc kéo cái vali ra khỏi phi trường. Đi ngang qua phòng có đề chữ «Customer service» của hãng máy bay hai đứa đi, thấy bà con thiên hạ xếp hàng dài ngoằng, zíc-zắc qua lại cả mấy lần. Tui nói với ông xã thôi mình xếp hàng để nói chuyện phải quấy với hãng máy bay đi, họ làm hư hành lý của mình thì họ phải có cách giải quyết chứ. Ổng nhìn hàng người xếp hàng ở đây thì đợi đến bao giờ, ổng nói vậy. Kéo cái vali rách ra khỏi phi trường, lúc gần băng qua đường để ra bến đón taxi thì ổng đổi ý, kêu tui cùng quay trở lại để xếp hàng khiếu nại. Con kiến đi kiện củ khoai, ổng nói với tui, nhưng nếu cái cali này mà rách

te tua như vầy lúc mình check in thì đời nào hãng máy bay nhận cho nó đi, rõ ràng là nó bị hư trong quá trình hãng máy bay vận chuyển rồi.

Đứng xếp hàng với bao người khác, tui đánh bạo hỏi chuyện mấy người xung quanh. Người thì mất hành lý tìm không ra, người thì hành lý bị hư hại. Nhìn mặt mấy người bước ra khỏi phòng «customer service», chẳng thấy ai nở nụ cười hết trơn. Mà sao lâu thật lâu mới có người bước ra, cái hàng người nhích chậm rì. Cứ y như là xếp hàng mua gạo mua nhu yếu phẩm ngày xưa ở Việt Nam vậy đó. Đứng một hồi mỏi chân quá, tui nói với ông xã thôi anh cảm phiền đứng ở trong hàng để đợi đến phiên mình khiếu nại, để em ra ngồi chờ ở bên ngoài, rồi mười lăm phút nửa tiếng em vào đổi chỗ cho anh ra ngồi, nhe. Ông xã tui nói bà muốn ra ngồi thì ngồi, tui đứng xếp hàng không mỏi chân đâu, nhìn xung quanh đi, bà con thiên hạ cũng có người ngồi xuống mà đợi ở trong hàng rồi, có gì thì tui cũng bắt chước họ vậy.

Cuối cùng rồi cũng đến phiên ông xã tui vào trong văn phòng của hãng máy bay để nói chuyện phải quấy về cái vali rách. Lâu thật lâu, lâu đến nổi tui gần ngủ gục thì mới thấy ông xã mình bước ra. Chàng cười tươi như hoa. Vậy là điềm lành, tui nghĩ trong đầu.

Cái cô nhân viên ở trong văn phòng, ông xã kể cho tui nghe, cô ấy hỏi giá mua cái vali của anh là bao nhiêu, anh thì căn cứ theo giá đó chúng tôi sẽ đền bù cho ông hai mươi dollars đâu có đủ để mua cái vali khác to như vậy. Bàn qua cãi lại, cuối cùng cô ấy quyết định đền cho anh sáu mươi dollars, ông xã nói, đưa cho tui coi cái check của hãng máy bay.

Muốn mua hành lý ở San Francisco thì đi đâu kìa ? Hai vợ chồng đều là người nhát lái xe, không muốn lái xe đi vòng vòng vô phương hướng ở một thành phố lạ hoắc, đông nghẹt xe và người, vậy thì làm sao ? Tui bàn với ổng là tụi mình kêu taxi về khách sạn nghỉ ngơi đi anh, rồi mai mình đi vào Chinatown, thế nào cũng kiếm được cái vali khác, và ổng đồng ý.

Hai vợ chồng đến khách sạn Tuscany Inn ở gần Pier 39 thì trời đã tối mịt. Bỏ mấy cái vali trong phòng, hai vợ chồng lò mò đi ra đường để kiếm chỗ ăn tối. Từ khách sạn quẹo ra bên tay phải, băng qua đường, hai vợ chồng đi bộ một lúc thì thấy có tiệm Safeway ở trong một khu shopping center kế một cái garage khá to, gần đó có tiệm McDonald. Chẳng thấy chỗ nào bán vali hết trơn. Sao kỳ quá vầy nè, tui nghĩ trong đầu, ngày xửa ngày xưa tui qua Cali chơi được bạn bè dắt đi San Francisco, có đến Pier 39 thấy vô số tiệm bán đồ Souvenirs, bán

vali, bán đồ ăn, mà sao khu vực này nói là sát Pier 39 mà chẳng thấy hàng quán gì hết trơn vậy kìa» Trời tối, chân yếu tay run vì bụng đói, hai vợ chồng quay trở lại khách sạn và vào cái restaurant ở tầng trệt của khách sạn để ăn tối. Nhà hàng Ý, hai vợ chồng ăn salad, bánh mì, pasta Ý. Trong lúc ăn, tui cứ ngồi ngẩn ngơ nhớ đến mấy con cua luộc to thật to, những con sò, con tôm hấp dẫn của Pier 39 vô cùng tận. Seafood của Pier 39 ở đâu kìa, tui thắc mắc dễ sợ mà không dám hỏi ông xã mình, ổng nghe hỏi như vậy lại sẽ nói là mình ăn để sống, chứ đâu phải sống để ăn. Đành là vậy, nhưng đi vacation đến Pier 39 mà không thấy một quán seafood nào hết trơn thì kỳ quá xá !

Cười đi bạn, tụi này là người phương xa đến San Francisco, đâu có quen đường đi nước bước ở đó, với lại ông xã mình không thích hỏi người khác để đi tới chỗ này chỗ kia, vậy mới có chuyện để nói. Chứ hỏi mấy người làm khách sạn 1 câu, họ chỉ ngay chỗ bán vali rồi, tui về sau cũng tức mình vì chuyện đơn giản như vậy mà cũng không nhớ.

Sáng sớm hôm sau, hai vợ chồng thức dậy sáng sớm để đi mua vali. Ông xã tui mấy tháng trước quyết định chọn khách sạn này với lý do là nó gần trạm cable car, đi đây đi đó rất là tiện. Tiện thật, vì trạm cable car đi bộ

chút xíu là tới. Tụi này lên tuyến Powell-Mason, hai vợ chồng ngồi ở hàng ghế dọc bên hông cable car, vừa đung đưa theo gió nhẹ vừa ngắm cảnh San Francisco. Cable car lên dốc, xuống dốc, cảnh hai bên đường nhìn vui mắt vô cùng. Đến Union Square, tụi này nhảy xuống. Lần đầu tiên ông xã mình thấy cảnh người ta quay đầu cable car, thích lắm.

Dự tính ban đầu là đi đến Chinatown để mua hành lý, nhưng sau tụi này đến Union Square thì đổi ý. Thấy tiệm Macy»s to thật to ở góc đường, ông xã tui kéo tui vào.Thế nào cũng có hành lý bán ở đây, ổng nói. Đúng vậy, Macy»s có nguyên một tầng trưng bày hành lý, hai vợ chồng đi bộ mỏi cả chân, nhìn mỏi cả mắt vì muốn chọn đồ on sale. «Tốt, bền, rẻ, đẹp». Cuối cùng thì ổng cũng chọn được một cái vali màu đen có khung ngoài màu xám nhạt rất đẹp, rất lịch sự, giá 70 phần trăm off rồi cũng còn khoảng 120 dollars. Lúc trả tiền ở quầy, cô cashier sau khi ông xã tui nói phải mua vali mới sau khi đặt chân đến San Francisco đã nở nụ cười tươi nói với tụi này là chuyện vali bị hư hại, mất mát ở phi trường Oakland xảy ra thường lắm, và hãng máy bay tụi này đi đền cho hành khách cỡ 60 dollars cho một cái vali là chuyện thường !

Mua vali xong, tụi này hân hoan đi trở ra trạm cable car để đi về nhà. Trời ạ, trạm cable car ở Union Square là giao điểm của hai tuyến Cable car, Powell Mason và Powell Hyde, du khách như tụi này đứng xếp hàng đông khủng khiếp luôn, tụi này cũng đứng vào hàng, xem người ta quay mấy cái cable car vô số lần và đếm cả trăm con bồ câu đi chơi vòng vòng ở đó, nghe mấy người nhạc sĩ đàn violon dạo ở gần bên trình diễn mấy bài, nhìn một người biểu diễn nhào lộn và tung hứng... mà cũng chưa thấy tới phiên mình lên xe. Ông xã tui nói thay vì nãy giờ mình đứng đợi, anh đi bộ chắc cũng về tới khách sạn của tụi mình rồi !

Cuối cùng đến phiên hai vợ chồng tụi này lên cable car. Kỳ này có cái vali to đùng, hai vợ chồng không ngồi ở dọc bên hông cable car ngắm cảnh như lúc đi, mà phải ngồi vào bên trong cable car và ngắm cảnh hai bên đường qua cửa sổ.

Râââầmmmmm !!!! Tui với ông xã đang ngồi relax ở trong cable car, lòng vui vẻ vì kiếm được cái vali đẹp giá phải chăng, thì bỗng nhiên thấy người mình ngã chúi về phía trước. May mắn là ổng nhanh tay níu tui lại được, chứ không chắc tui té đập mặt vào hàng ghế đối diện sưng vều môi rồi. Xe cable car ngừng lại giữa đường, bà con ngồi trên xe nhốn nháo. Hóa ra là có cái

xe taxi từ bên trong một khách sạn quẹo ra, không biết tài xế bẻ cua tay lái thế nào mà taxi đâm ngay vào xe cable car. Người lái xe cable car kêu hành khách trên xe đi xuống hết để chờ xe khách lên mà đi tiếp. Tui với ông xã xuống xe, nhìn thấy cái gờ sắt ở phía dưới hàng ghế dọc bên hông cable car bị taxi tông phải, méo hẳn sang một bên. Hú vía, ông xã tui nói, nhờ có cái vali thành ra tụi mình phải ngồi bên trong, chứ nếu ngồi ở hàng ghế bên ngoài như hồi sáng này chắc tụi mình có người bị gãy chân hay té dập mặt chứ chẳng chơi.

Hai vợ chồng tui và bao hành khách khác đứng ở lề đường trước khách sạn đợi cable car. Người lái chuyến xe bị hư hại trước khi đi còn an ủi hành khách là ráng chờ chút nữa sẽ có xe khác đến. Chút nữa thành nửa tiếng nữa, cũng chẳng có chiếc cable car nào chạy lên mà còn trống chỗ hết trơn. Nửa tiếng thành 45 phút, bà con thiên hạ đợi mãi không đón cable car được chuyển đi lô-ca chân hết trơn. Thôi tụi mình đi bộ về khách sạn đi em, ông xã tui quyết định.

Hai vợ chồng bắt đầu đi bộ, leo dốc. Trời ơi, mấy con dốc ở San Francisco cao ngất ngưỡng, đứng ở cuối dốc không thấy được đầu dốc có cái gì, có xe nào đổ xuống gì hết. Ông xã tui kéo cái vali mới, còn tui lóc cóc đi bộ phía sau. Leo hết con dốc đầu tiên thì thấy một con dốc

nữa, leo gần hết con dốc thứ nhì thì thấy con dốc thứ ba. Đầu gối tui bắt đầu lên tiếng phản đối lung tung xèng, tim tui đập loạn xạ, thở không ra hơi. Ông xã tui cũng bắt đầu thấm mệt, mồ hôi ướt đẫm lưng áo và chảy ròng ròng trên trán ổng. Cuối cùng hai vợ chồng leo hết con dốc thứ ba thì thấy có một trạm shop của cable car. Tụi này đứng lại nghỉ dưỡng sức, tui định bụng nói với ông xã là tụi mình kêu taxi về lại khách sạn đi anh thì bỗng thấy có chiếc cable car chạy lên, thấy tụi này đứng đó thì dừng lại. Leo lên cable car tui mừng vô số kể. Có leo dốc San Francisco mới thấy sức khỏe mình thê thảm dễ sợ leo có vài con dốc là đã hết xí quách. Mấy năm rồi làm biếng không đi bộ, tập ở gym gì hết, giờ mới thấy tai hại.

Hai vợ chồng về đến khách sạn, tui nói với ông xã là bỏ cái vali rách đi anh, giữ làm gì nữa. Ổng không chịu. Để anh đem cái vali rách lên tàu đi Alaska luôn, rồi đến khi về trở lại San Francisco thì anh sẽ bỏ, ổng hứa hẹn. Biết đâu tụi mình mua đồ souvenir nhiều để tặng bạn bè và người thân, có cái vali đó đựng được nhiều thứ lắm đó em, ổng nói vậy. Hai vợ chồng đi ra chợ Safeway mua cuộn băng keo to thật to để dán cái vali rách. Sau đó tụi này đi tà tà dạo chơi mấy khu vực gần khách sạn. Lúc từ khách sạn ra quẹo qua phía bên trái, đi bộ chút xíu thì tui với ổng thấy ngay một loạt cửa tiệm bán vali,

túi xách đủ loại, đủ cỡ. Tối hôm qua chắc mắt mình bị quáng gà nên mới không thấy mấy tiệm này, tui tự nghĩ trong đầu. Hai vợ chồng đi dạo qua mấy tiệm, ông xã tui nói với tui là cái vali của anh mua ở Macy»s đẹp hơn nhiều so với mấy cái vali bán ở mấy tiệm này đó em !

Mấy ngày ở San Francisco trôi qua nhanh như chớp. Tụi này đi ra coi hải cẩu tắm nắng ở Pier 39, coi trại giam ngày xưa ở Alcatraz. Lên cầu Golden Gate gió lộng, ghé Lombard Street xem xe cộ chạy chầm chậm qua mấy góc đường cong queo đổ dốc, rồi đi bộ dọc Filbert Steps ngắm mấy chú két ở đó, đi dạo đến mòn gót giày ở Chinatown... Tôm, cua, sò, ốc, cá, mực ở Pier 39 được tui chiếu cố tận tình, nhớ lại bây giờ vẫn còn thèm đó bồ.

Ngày lên tàu, tụi này rời khách sạn khá sớm. Cái vali xanh bị rách bây giờ được dán mấy chục lớp băng keo màu xám che chỗ rách và được lên xe taxi đi ra bến tàu với tụi này. Lúc ra taxi, ông xã tui thấy hành lý cồng kềnh quá, ổng mở cái vali xanh này ra, dồn mấy cái túi xách và túi đeo vai của ổng vào đó cho gọn.

Hai vợ chồng đến tàu lúc 12 giờ trưa. Xuống khỏi taxi, kéo mấy cái vali một chút xíu là vào đến bến tàu, nhân viên của tàu đón nhận mấy cái vali rồi bỏ chúng lên xe, đẩy đi. Hai vợ chồng thơ thới đi vào hàng check

in. Hàng người check in di chuyển khá nhanh, chừng 10 phút sau là đến phiên tui với ông xã. Tui móc cái passport của mình với driver»s license ra sẵn sàng. Nhìn qua ông xã, mặt ổng tỉnh rụi, tui cũng không hỏi gì hết. Tui đưa driver»s license với passport ra cho bà nhân viên ngồi ở quầy, lấy được cái boarding pass lên tàu trong nháy. Đến phiên ông xã, ổng đưa driver»s licence ra. Driver»s license không đủ, ông có passport không, bà nhân viên hỏi ông xã tui. Đến lúc này, ông xã tui mới sực nhớ ra là cái passport của ổng nằm trong cái túi đeo vai, ổng bỏ vào trong cái vali xanh và cái vali xanh đã theo nhân viên tàu đi mất biệt rồi. Hãng máy bay đến Alaska cũng chỉ vần driver»s license thôi, tàu đi từ Cali đến Alaska chắc cũng vậy chứ, ông xã tôi hỏi bà nhân viên, cái passport là để đi qua Canada kia kìa, tui có driver»s license chứng nhận tui là tui, chừng lên tàu tui lấy cái passport trong túi xách ra trình sau có được không» Không được, bà nhân viên trả lời.

Không có passport là không có boarding pass, là không có lên tàu được. Tin sét đánh ! Bà nhân viên đưa cho ông xã tui một tờ giấy màu hồng để yêu cầu nhân viên trên tàu đi tìm cái vali cho ông, bà nhân viên nói, nhưng chúng tôi không đảm bảo là sẽ tìm ra nó trước khi tàu nhổ neo. Đến 4 giờ chiều tàu nhổ neo, nếu vali không tìm ra thì ông sẽ không lên tàu được, bà nói.

Ông xã tui mô tả cái vali vào tờ phiếu yêu cầu, tui len lén nhìn vào, thấy ổng tả cái vali kích thước cỡ nào, màu gì. Đặc điểm là phía sau lưng vali có dán băng keo vô số lớp màu xám ! Bà nhân viên lấy tờ phiếu, bỏ đi vào bên trong để đưa cho nhân viên trên tàu, rồi trở ra, kêu vợ chồng tui đến ngồi ở hàng ghế trong góc mà đợi.

Hóa ra không phải hai vợ chồng tui là người duy nhất có vấn đề với passport. Có một cặp vợ chồng già, tóc bạc phơ, bà cụ ngồi nói chuyện bằng cell phone gọi hết cho đứa con này đến đứa con khác kêu đến nhà ông bà mở ngăn kéo này, góc tủ kia để kiếm hai cái passport. Có một cặp vợ chồng trẻ bỏ quên passport ở nhà, cô vợ ngồi đợi còn anh chồng tức tốc phóng ra đường gọi taxi để chạy về nhà lấy passport... Rồi người này, người khác, cái góc phòng dành cho những người có driver»s license mà không có passport càng lúc càng đông, tui đếm sơ sơ thấy trên cả chục người.

Có gì đến giờ tàu nhổ neo mà cái vali của anh không tìm ra thì em lên tàu đi Alaska một mình nghe, ông xã tui bắt đầu căn dặn. Anh sẽ đi ra phi trường, đổi vé máy bay rồi quay về nhà vậy, ổng nói. Tôi ngồi nghe ổng căn dặn mà tức muốn chết. Có cái passport mà sao tui không nhớ nhắc ổng khi mới đến bến tàu kìa, vậy mới có nông nỗi này. Có cái túi đeo vai chứa passport của

ổng với mấy cái chương trình du ngoạn ở Alaska, nặng nề gì cho cam, mà sao ổng không chịu đeo theo người, làm điệu kiểu gì mà chất hết vào cái vali rách dán băng keo kia vậy mới có chuyện. Cái vali rách đó nữa, đã nói là bỏ đi cho rồi sau khi mua vali mới, khăng khăng giữ hoài làm chi vậy không biết, ổng có máu trùm sò kẹo kéo đến mức nào mà đồ như vậy cũng không chịu bỏ đi. Tui tức quá xá, mà không dám nói gì hết, vì thấy mặt ổng ỉu xìu như bánh đa ngâm nước cũng tội quá đỗi.

Một giờ chiều, hai giờ chiều, ba giờ chiều, cái đồng hồ treo tường ở gần đó nhích từ từ, từ từ đến ba giờ chiều thì tui sốt cả ruột. Hai ông bà già tóc bạc phơ quên passport cũng còn ngồi đó. Anh chồng trẻ đáp taxi về nhà kiếm passport đã trở lại, hai vợ chồng lấy boarding pass lên tàu cả tiếng trước rồi. Có người quên passport đến sát quầy vé năn nỉ hỏi xem có thể nào người nhà Fax bảng copy của Passport đến đó trước được không, rồi sẽ gởi passport bằng Express mail đến trạm đầu tiên tàu ghé Alaska, và được bà nhân viên trả lời rất tiếc là không được. Alaska thuộc nước Mỹ, mình đi từ Cali đến Alaska coi như là đi trong phạm vi nước Mỹ, máy bay không đòi passport mà đi tàu phải có passport, ông xã tui càu nhàu. Em thấy đó, ngay cửa vào bến tàu chẳng có cái bảng nào, chẳng có dấu hiệu nào, chẳng có nhân viên nào kêu hành khách là phải thủ passport cầm chắc

trên tay hết trơn, ổng phân trần với tui.

Ba giờ rưỡi chiều, lác đác chỉ còn vài hành khách đến check-in. tui bắt đầu thấy tuyệt vọng, bắt đầu khấn ông Địa cho người trên tàu tìm được cái vali của ông xã tui, về nhà tui sẽ cúng ông Địa nải chuối, mấy chén chè. Mười phút sau, tui khấn là nếu tìm được passport của ổng, tui sẽ ăn chay mười bữa... sau khi đi Alaska về. Hai vợ chồng hào hứng bàn tính cho chuyến đi vacation này cả một năm trước, bây giờ ổng đi về nhà thì tui lên tàu một mình có vui cái nỗi gì đâu kia chứ !

Bỗng nhiên tui thấy ông xã tui đứng vọt lên nhanh như điện giật. Có một anh nhân viên đi tới, tay kéo cái vali màu xanh nước biển dán băng keo của ông xã tui. Ổng cám ơn anh nhân viên, mở vali, mở cái túi đeo vai, lấy passport xong, hai vợ chồng tui phóng như bay ra cầu tàu, lên được trên tàu thì nghe tàu thông báo là sẽ nhổ neo mười phút sau đó. Hú vía !

Trong chuyến đi Alaska, tui nói với ông xã là bỏ cái vali rách đi, đừng có kèo nài lưu luyến với nó nữa, ổng đồng ý. Vậy chứ sau khi đi Alaska về, tàu cập bến, ổng không chịu bỏ cái vali rách lại ở trong phòng, hãng máy bay không cho anh đem cái vali lên máy bay thì em sẽ bỏ nó, ổng hứa hẹn với tui.

Ổng có bỏ cái vali đó không hả ? Không có bỏ. Còn cái vali đó là tim tui còn đập lô tô liên hồi kỳ trận từ lúc ngồi ở trên máy bay bay về nhà, rồi ngồi trên xe lái từ phi trường vế nhà. Mấy tuần sau đó ông xã tui mới quyết định chia tay với cái vali xanh dán băng keo của ổng. Em không nhớ sao, cái vali đó anh mua ngày xưa trước lúc hai đứa mình cưới nhau, tuần trăng mật mình xài cái vali và mấy cái túi trong bộ hành lý đó, kỷ niệm với nó khá nhiều, anh bỏ nó không đành, ông xã tui nói vậy. Lý luận kiểu đó thì tui đành chịu thua thôi !

Hát O «Một» Sang Mỹ

Chu Tất Tiến

Cựu sĩ quan VNCH, cựu tù cộng sản, định cư tại Hoa Kỳ từ 1990 thuộc diện H.O. 1, Chu Tất Tiến là một nhà giáo, nhà báo quen biết của sinh hoạt cộng đồng Việt tại Nam California. Sau đây là tự truyện Hát Ô Một của chính tác giả.

Năm đó là năm 1982. Sau khi đi tù về, làm đủ thứ nghề «cu li cu leo», làm xe thồ, kéo đá, đập sắt... để sống qua ngày, tôi vẫn phải mua chuộc tay công an khu vực bằng những chầu «nhậu» hàng tuần, để cho khỏi bị xét hộ khẩu ban đêm. Mới về nhà được một tuần, hôm ấy đúng 11 giờ đêm, vừa leo lên giường là hắn đập cửa ầm ầm : «Xét hộ khẩu ! Xét hộ khẩu !» Tôi phải ra mở cửa cho hắn vào, chờ cho hắn leo lên hết ba tầng lầu, nhìn ngó khắp gầm giường, rồi đi xuống, hầm hừ. Biết cái tật nát rượu của hắn, đến lần thứ hai, vừa thấy cái mặt hắn xuất hiện, tôi nói liền :

- Thôi, dẹp đi ! Có ai đâu mà xét hoài ! Ngày mai, năm giờ, cậu đợi tôi ở quán bà Tư nghe !

Vừa nghe nói vậy, lập tức khuôn mặt hắn thay đổi liền, đang «anh anh, tôi tôi» bỗng biến thành «anh, em»

ngọt xớt :

- Dạ, dạ ! Ngày mai em đợi anh nhe !

Thế là từ đó, cứ khoảng vài tuần, là hắn lại đập cửa xét hộ khẩu ! Lại đi nhậu cho đến khi hắn say không đi nổi nữa mới dìu hắn ra cửa. Nhưng như vậy, cũng chưa đủ số ! Một buổi sáng, tôi bị triệu lên Phường. Con nhỏ ngày xưa mũi dãi lòng thòng hay chạy qua cửa sổ nhà tôi, «chú chú, cháu cháu» nhòm nhòm ngó ngó, cầm cục kẹo tôi cho chạy như bay như biến, nay là Phó Chủ Tịch Phường, phán một câu xanh rờn :

- «Anh» về chuẩn bị, tuần sau, đi lao động xã hội chủ nghĩa ba năm ! (Gọi «anh» là còn khá, chứ mấy người về năm 78, bị gọi bằng «mày» !)

Tá hỏa tam tinh, tôi phải đi xin dạy học tại Trung Tâm Nghiên Cứu và Dịch Thuật Thành Phố. Ông Giám đốc, cũng là một tên cộng sản nằm vùng, nguyên Trung Tá, Dân Biểu, nguyên Chủ Tịch Ủy Ban Quốc Phòng Hạ Viện Đinh văn Đệ, cho tôi đi dạy thử tại trường trung học Phú Nhuận. Đến ngày dậy thử, một băng Giám Đốc, Bí Thư, và các giáo sư gạo cội của trường, bước vào ngồi nghe tôi dậy thử. Sau hai tiết học, họ cho tôi dậy luôn lớp dành cho đa số là giáo viên Anh Văn của thành phố đi tu nghiệp. Cầm được cái giấy chứng nhận

là Giáo Viên về trình diện với cô Phó Chủ Tịch Phường xong là thở phào. Cô «tha Tào» không phải đi lao động nữa. Tôi chỉ dậy đúng hai tháng là bỏ việc, chưa lãnh lương lần nào vì bực. Mỗi ngày thứ Hai, tên trưởng lớp, một tay cán bộ đi học mà xách cặp táp, chạy xe Honda, đi dép râu, khi tới giờ nghỉ, tiến lên bàn thầy giáo, lấy ngón tay gõ gõ lên mặt bàn, nói giọng mất dạy :

- Nè, ông Thầy ! Tui đi lên giao ban đây ! Thầy có gì muốn đệ đạt lên không ?

Tôi nhăn mặt :

- Tôi chả có gì mà phải đệ với đạt ! Anh cứ đi làm nhiệm vụ báo cáo của anh đi !

Học trò phách lối như thế, còn ông Giám Đốc còn tệ hơn. Tôi đã đụng nặng với tay Đinh Văn Đệ này. Cứ nhìn cái bản mặt câng câng của một tên nằm vùng «ăn cơm Quốc Gia, thờ ma Cộng Sản» đã bực, lại còn cứ nghe hắn lải nhải kể công những ngày nằm vùng, thấy hắn «ngu» quá, nên tôi «xì nẹc» cho một hồi rồi bỏ về nhà. Sở dĩ nói dài dòng vậy, chỉ để trình bày một việc quan trọng liên can đến H.O. Như cái tên gọi, Trung Tâm Nghiên Cứu Dịch Thuật, ngoài nhiệm vụ dạy Sinh Ngữ, còn chuyên đọc và dịch các tài liệu, báo chí nước ngoài, nên có ưu tiên nhận báo tiếng Mỹ. Một hôm, tôi

được đọc một bài báo Mỹ, không nhớ tên, viết rõ ràng là «một làng dành riêng cho những người đi tập trung cải tạo đang được thiết lập, với những con đường chạy tỏa ra theo hình tia nắng mặt trời. Có nhà thờ và bệnh xá. Những người đi tập trung cải tạo sẽ được đưa vào đây, làm lại cuộc đời. Sẽ được trả tiền bồi hoàn cho những năm tháng tù đầy...» Trời ơi ! Đọc báo mà thấy lòng lâng lâng. Nhưng mãi sau này, khi sang đến Thái Lan rồi, mới biết đó là một đòn chính trị «dỏm», kích thích tinh thần người tù, chứ chẳng có cái làng nào như thế cả. Cũng từ đó, mà một số H.O sau này cứ thắc mắc mãi tiền bồi hoàn ở đâu mà chưa có ? Nhiều cuộc cãi vã, gây gổ vô ích cũng chỉ vì bài báo có tính chất chiến tranh chính trị này.

Bỏ trường, tôi đi dậy tiếng Anh chui đến năm 1988, ông Nguyễn Xuân Phong, nguyên Trưởng Đoàn Hòa Đàm Paris, dẫn phái đoàn Thương Mại Pháp đến Sài Gòn, nhằm đòi lại những cơ sở của Pháp đã bị nhà cầm quyền chiếm dụng, đồng thời xúc tiến việc trao đổi thương mại giữa hai quốc gia. Qua người bạn tôi là một ông Phụ Tá Bộ Trưởng cũ, ông Nguyễn Xuân Phong mời tôi giữ một trong ba chức vụ Giám Đốc cho phái đoàn : ông Phụ Tá Bộ Trưởng, một ông Giám đốc Bộ Tài Chính, và tôi. Ba chúng tôi lo điều hành việc đòi lại những cơ sở cũ cùng tiến hành nghiên cứu những

khả năng mà Pháp có thể buôn bán được với Việt Nam. Công việc xúc tiến một cách rất chậm chạp, vì bản chất của người Cộng Sản là luôn nghi ngờ, theo dõi, thà bắt lầm hơn bỏ sót, nên gây trở ngại rất nhiều cho phái đoàn, không thể kể hết được, lại còn ngu xuẩn bắt nhốt ông Phó Trưởng Đoàn vì tội... đi mua những tấm thẻ bài của Mỹ bán tại các chỗ lạc xoong. Dĩ nhiên, phải thả ngay sau một ngày, và xin lỗi, nhưng phái đoàn bực mình, bỏ sang Thái Lan ở, chỉ bay sang Saigon làm việc ban ngày, chiều lại về Thái Lan !

Đúng lúc đó, được tin có chương trình H.O bắt đầu nhận đơn cho đi chính thức. Phái đoàn Pháp cũng biết tin này, qua ông bạn tôi, họ đề nghị tôi ở lại để giữ một chức vụ khá quan trọng ở Việt Nam. Không suy nghĩ nhiều, tôi từ chối ngay và cương quyết ra đi, dù cho có phải đứng đường mà xin tiền ở nước ngoài cũng hơn là làm lớn ở quê nhà, vì theo tôi, trước sau gì tôi sẽ bị bắt lại, một khi chương trình tôi điều hành phát triển lớn. Do đó, khi nghe lỏm tin là quận Phú Nhuận sẽ nhận đơn vào sáng hôm sau, tôi chuẩn bị giấy tờ, không ngủ, đợi đúng 3 giờ sáng là mò ra đồn công an Quận. Tới nơi, tôi đã thấy có những người bạn đến căng võng ngủ từ 11 giờ tối hôm trước ! Tôi là người thứ 50 ! Khi vào phòng làm việc, người thẩm vấn hỏi tôi :

- Tại sao anh lại xin đi nước ngoài ?

Tôi nói láo ngay :

- Tôi xin đi vì ở đây tôi không có việc làm. Không ai mướn tôi vì lý lịch, nên tôi phải đi.

Hắn bắt tôi phải viết giấy cam đoan không làm việc gì chống đối Cách Mạng. Tôi ký liền, không ngần ngại, vì trong lòng lúc đó, nghĩ rằng, ký thì ký, chống thì chống, chống ở nước ngoài, thì làm gì tôi ? Tất cả anh em đi HO cũng đều nghĩ vậy, nên ai cũng ký. Sau đó, đến ngày làm thủ tục chính thức tại Phòng Xuất Cảnh và Người Nước Ngoài. Phải nộp tiền, không nhớ bao nhiêu, nhưng cũng khẳm. Rồi, chờ mãi, chờ mãi không có Passport, trong khi bạn bè lần lượt có, ai cũng vui vẻ đem khoe. Hầu như ngày nào tôi cũng lên phòng chờ đợi mà không thấy có tên mình. Sốt ruột, căng thẳng như dây đàn. Một hôm, tôi lên, nhưng thủ sẵn một bao thuốc lá Ba số 555. Vừa bước vào cửa, gặp ngay một anh công an đứng nhòm ngó, tôi rút luôn bao thuốc ra, dúi vào tay, nói nhỏ :

- Lên lầu tìm cho tôi hồ sơ của tôi, tên...

Anh công an này đi liền. Tôi tửng tửng bước vào, gặp tên Phó Phòng. Thấy tôi xưng tên, anh này hô lên liền :

- À, hồ sơ của anh bị thất lạc rồi. Tìm hoài không thấy! Thôi, tôi cho anh ưu tiên chọn lựa. Một là anh lấy tiền lại, hai là anh được ưu tiên nộp hồ sơ lại !

Tôi choáng người. Tai tôi ù ù, chân đứng không vững. Tự nhiên, tôi nổi cọc, nói lớn :

- Tôi không cần ưu tiên gì hết ! Tôi cũng không cần tiền. Tôi chỉ cần đi Mỹ. Các anh làm mất hồ sơ của tôi, các anh phải làm lại và làm lại gấp.

Anh này cũng sừng sộ :

- Tôi cho anh ưu tiên là vì hồ sơ thất lạc, chứ không thì anh ra xếp hàng ngoài kia, chờ người cuối cùng xong thì anh mới được nộp đơn !

Đúng lúc tôi muốn nổi khùng lên, thì anh công an mà tôi dúi cho bao thuốc tàn tàn đi vô, tay chìa ra 5 tờ passport :

- Này, xuất cảnh của anh đây !

Anh chàng Phó phòng ngớ người ra, nhìn anh công an kia với vẻ mặt căm thù dữ dội. Chương trình hù dọa, dấu passport của hắn, nếu gặp người năn nỉ, bỏ nhỏ, ít nhất cũng một cây vàng ! Số hắn xui ! (Tội nghiệp cho anh công an kia, chắc thế nào cũng bị kỷ luật !)

Tôi cầm passport về, thơ thới hân hoan, không gây gổ nữa. Nhưng vì đã bị giam quá lâu, nên tờ passport hết hiệu lực, phải lên gia hạn. Ngày hôm sau, gặp tôi cầm passport xin đóng dấu gia hạn, anh chàng Phó phòng bực bội, chửi một tăng :

- À, ra lại anh nữa ! Tay làm phách ! Anh tưởng anh là cái thá gì ? Mẹ kiếp, cở Tướng, Tá sang Mỹ chỉ đi bán xăng. Còn cỡ Trung Úy quèn như anh, chỉ đứng đường. Sang bên đó, thiếu giống thì thằng đứng đường, cầm lon...

Tôi chỉ cười hì hì, chẳng dại mà cãi cọ. Đợi cho hắn đóng dấu cái cộp xong là tôi rút lui ngay, kệ cho hắn lảm nhảm một mình.

Rồi ngày đi cũng tới. Chuyến bay của ngày thứ nhất là 5 tháng 1 năm 1990. Tôi bay chuyến thứ hai, lúc 10 giờ, nhưng dặn gia đình là len lén ra đi, nên 4 giờ sáng, đã lẳng lặng khăn gói kêu xích lô lên phi trường. Nếu tôi tàng tàng ở lại, là bỏ mạng ! Vì theo lời cậu em ở lại coi nhà, khoảng 8 giờ sáng, hai tay phường đội đến nhà tôi, mang theo giấy gọi thằng con lớn tôi đi Nghĩa vụ Quân Sự ! Khi biết cả nhà tôi đã dọt, tên nọ chửi tên kia :

- Má mày ! Tao đã bảo mày đưa từ tối hôm qua, cứ lo nhậu nhậu !

Một chút xíu nữa thì tôi lại phải dúi cho mấy tên phường đội này ít nhất là một cây, nếu không muốn bị giữ lại, lỡ chuyến bay.

Đến phi trường, trong khi chờ đợi ra đi, tôi dặn người nhà không ai được khóc lúc chia tay, vì mắt đỏ, có thể bị giữ lại vì đau mắt cần phải chữa trước khi đi. Đang khi đó, thì David Jackson, xướng ngôn viên đài truyền hình số 9 tại Los Angeles, đến tìm một người nói tiếng Anh để phỏng vấn. Thấy anh ta tiến thẳng về phía mình, tay huơ huơ cái micrô, hỏi «Có ai biết tiếng Anh không?», tự nhiên tôi gật đầu. Mừng húm, David hỏi liền mấy câu. Thấy chung quanh là một băng công an, chăm chăm ngó ngó, tôi phải nói dè chừng với David :

- Nè, đừng có hỏi chuyện chính trị nghe, tôi sẽ bị kẹt !

David cười, gật lia lịa :

- Dĩ nhiên ! Dĩ nhiên !

Thế là một cuộc phỏng vấn được thực hiện nhanh như chớp. Đèn pha, micrô um sùm. Mấy tay công an hầm hầm hừ hừ muốn ăn tươi nuốt sống tôi. Nhưng tôi tỉnh bơ trả lời, sau đó, David hộ tống tôi vào phòng

cách ly luôn, cho chắc ăn tôi không bị giữ lại. Cũng liều! Lỡ ra có anh chàng công an nào nổi hứng kêu lại thì rồi đời một HO ! (Sau đó, cũng David làm thêm một cuộc phỏng vấn dài nữa, khi tôi đến Los rồi về nhà, rồi một tháng sau, cùng với các tờ báo Orange Register, Los Angeles Times về những người HO đầu tiên, một sự kiện đặc biệt trong năm chứng tỏ chính phủ Mỹ biết trả nợ chế độ cũ.)

Về Quận Cam, những ngày đầu tiên là đi xin trợ cấp, và gặp các «cố vấn» đã qua từ 75. Mỗi người mỗi ý. Người thì bảo :

- Chú đi học sửa xe đi. Ở Mỹ, xe hơi trùng trùng điệp điệp ! Ai cũng có xe hơi phải sửa ! Học nghề này là ấm thân.

Người khác nói :

- Đừng vội quyết định ! Cứ tàn tàn ăn «oeo phe» rồi đi học. Quyết định sớm là ân hận sau này.

Kẻ lại nói :

- Đi học địa ốc đi ! Bán nhà, tiền không đó !

Không biết tính sao, bèn nghe lời cả ba. Đi học sửa xe, xin tiền «oeo phe», và đi học địa ốc ! Nghĩ rằng học

sửa xe không thì cũng uổng công, nên ghi tên học luôn chương trình Đại học, may ra có bằng Kỹ sư máy xe hơi thì cũng có thể bền, nên học mười mấy «dunít» một mùa. Cuối tuần đi học địa ốc. Vì tiền trợ cấp chỉ có mấy trăm, nên phải nhờ vào bà con, vay mượn lung tung, mới đủ xoay sở. Một thời gian, thấy lãnh trợ cấp bị gò bó quá, nên bỏ luôn, đi làm mấy dóp. Dóp đầu tiên là làm phụ tá Manager cho một nhà hàng trên đường Harbor, gần đường số 1, do một anh bạn Quốc Gia Hành Chánh giới thiệu. Chủ nhân là mấy vị bác sĩ. Nói là phụ tá cho nó oai, chứ thực ra là làm bồi bàn. Bà Manager, một phụ nữ trung niên, nhỏ nhắn, hay mặc váy đen, mặt mũi trông không đến nỗi tệ. Ngày đầu tiên đến, ông bác sĩ chủ nhân đã dặn nhỏ :

- Ông cẩn thận. Người ta không ưa ông đâu. Liệu mà xử thế. Ông cứ tập sự đi, khi nào ông rành, tôi sẽ cho bả nghỉ ! Bả gian lận quá trời, hết vốn luôn !

Nghe lời căn dặn nên khi vô trình diện, tôi rất lịch sự cúi chào. Bả đón tôi bằng cặp mắt lạnh nhạt :

- Này, anh kia ! Anh mặc thế làm sao mà bưng tô được. Bỏ mẹ cái áo vét đi, xắn tay áo lên mới làm được.

Tôi vâng lời, cởi áo vét ra (anh bác sĩ kia bảo tôi mặc áo vét đi làm mà !) xắn tay áo lên bưng tô như máy. Hết

khách, tôi đứng rửa bát. Hết bưng tô, tôi lại đóng cái áo vét vào, tiếp khách đến đặt hàng.

Làm được hai ngày, hôm ấy, cũng đang mặc vét, tiếp vài người khách đến đặt hàng, thì một ông thực khách thấy tôi mặc lịch sự, bèn gọi :

- Ông quản lý ơi ! Lại tính tiền giùm tôi !

Bà chủ cự nự liền lớn tiếng :

- Quản lý cái gì ! Người làm tôi đó !

Tôi lẳng lặng lại tính tiền. Chưa xong thì bà gọi lớn tiếng :

- Ông Tiến ! Lại đây nhặt rác cho tôi !

Rồi bà đứng dạng chân ra, chỉ cho tôi thấy một miếng giấy trắng trắng bằng khoảng một đốt ngón tay ở giữa hai chân bà. Lúc đó, bà đang tiếp khoảng vài người đến đặt hàng đám cưới. Tôi đến, bà không di chuyển, cứ đứng dạng chân trên miếng giấy. Không thể làm khác hơn, tôi cúi xuống nhặt miếng giấy giữa hai chân bà, khi ngẩng đầu lên, tóc tôi chạm vào gấu váy của bà. Mấy người khách nhìn tôi, kinh dị. Tôi nghiến răng, bỏ miếng giấy vào túi, và vì cái mặt tôi nóng quá, như có lửa đốt, tôi lẳng lặng đi ra cửa cho gió thoáng vào mặt,

kẻo nóng quá, tôi «đục» bà thì có chuyện, vợ con nheo nhóc. Bà thấy tôi đi ra cửa, gọi lớn theo :

- Này ! đừng có mà vất rác ra cửa đấy ! Cảnh sát nó phạt cho thì thấy mẹ !

Tôi ra cửa, ngửa mặt nhìn trời, mà nước mắt tuôn trào. Cổ họng nghẹn đắng. Trời hỡi ! Việt Cộng không sợ mà sợ cái con mụ này ! Tôi cố nuốt nước mắt, nghĩ đến vợ con đang mong chờ ở căn ápác dơ bẩn, và đi vào. Vừa bước vào, là bà chủ gào lên (tôi dùng chữ «gào» rất đúng sự thật) :

- Này, lại đây «cờ lin» cái «bâng kơ» này cho tôi !

Tôi đi lấy cái giẻ, vẫn mặc áo vét, «cờ lin» theo lời bà chủ. Mới ngẩng mặt lên, chưa kịp thở, bà chủ lại the thé :

- Xong chưa ? Xong thì đi lau lại mấy cái bàn cho tôi! Hôi quá !

Tới đây, thì cơn nóng đã lên quá sức chịu đựng rồi ! Tôi căm hờn nhìn mụ, vất cái khăn vào trước mặt mụ, nghiến răng lại, sấn tới. Mụ hoảng, de chân, rút lui. Thấy cái vẻ mặt sợ hãi «già d. non hột» của mụ, tôi thở dài, bước ra cửa. Về nhà, kể cho vợ con nghe «bố thất nghiệp rồi !» và khi thấy vợ con sụt sịt, tôi chịu không

nổi, nằm vật ra salông, úp mặt xuống, khóc nức nở một mình.

Ngày hôm sau đi xin dóp khác. Cứ thấy nhà hàng là bước vào xin làm bồi bàn. Có lẽ thấy cái bản mặt mình không phải «típ» sai vặt được hay sao đó, mà nơi nào cũng nhìn mình một lúc rồi cho qua. Vào tiệm bánh mì, may sao lại được. Từ sáng sớm hôm sau, cứ 3 giờ sáng dậy, phóng tới lò bánh, nhận bánh xong là lái chiếc xe của hãng đi một lèo từ 10 đến 12 tiếng đồng hồ trên các xa lộ. Tạt vào khách sạn này, bỏ bánh xong, là dọt qua nhà hàng khác, liên tu bất tận, mà cái xe chở bánh lại thuộc thế hệ Min nớp xăng đút nút, cái hộp số to chần vần như cái mả Đạm Tiên ở cạnh tay lái, cái cần số dài lêu khêu như cây tre, nóng ơi là nóng. Chỉ tới 8 giờ là mồ hôi chảy ra như suối. Nhất là lái tới Moreno Valley và San Bernardino, trung bình 90, 100 vào giữa trưa, cộng với cái hơi nóng từ máy xe, ít nhất cũng 120 độ bên trong. Người cứ rít rịt. Làm được có hơn một tháng thì bỏ, vì quá mệt.

Tối đi học từ 6 giờ 45 đến 10 giờ, về nhà tắm rửa, ăn cơm, làm bài xong thì khoảng 1 giờ sáng lên giường, 3 giờ đã dậy, đi một lèo 10, 12 tiếng... Nhưng cũng chưa đau bằng hôm ấy, kẹt chỗ đậu xe, phải đậu ké sang nhà Tàu Hủ bên cạnh, khi về thấy mất xe, hỏi ra mới biết

ông chủ Tàu Hủ kêu người «tâu» xe mình, mất 120 hồi đó ! Đau quá ! Thôi bỏ luôn. Lại nghe người bạn giới thiệu, đi giặt ủi ở Los. Sáng dậy 5 giờ, phóng xe tới tiệm là 6 rưỡi, bước vào tiệm là thấy một đống áo sơ mi lù lù trên bàn, nhào vô, lấy xà phòng và bàn chải, cắm cúi chà cổ áo, cổ tay như điên. Khoảng gần hai tiếng chà cọ muốn gãy tay, thì một lô áo mới khô phóng ra. Chụp lấy áo, trải trên bàn ủi, một chân thì đạp mạnh xuống cái cần bên dưới cho có hơi hút cái áo vào bàn, tay trái căng áo ra, tay phải cầm cái bàn ủi nặng cỡ hai ba «pao» có dây điện, cứ thế mà ủi. Đứng liên tu bất tận. Đến giờ cơm, thì được ra ngồi chừng 5, 10 phút ăn cơm. Không dám ăn lâu, vì phải ủi hết mới được về lúc 6 giờ. Trễ nải là trễ lớp học ở Golden West bắt đầu từ 6 giờ 45. Phải chạy từ parking vào lớp, người mồ hôi đầy, nên chỉ kiếm chỗ cuối lớp, xa xa bạn học, kẻo mùi hôi xông ra thì kỳ cục. Cứ thế được ba tháng thì hết pin! Người lúc nào cũng lảo đảo, nói không ra hơi, hai tay lúc nào cũng rung rung, hai đầu gối nhức buốt vì đứng 12 tiếng mỗi ngày, lương chỉ có 800, không đủ tiền ăn phở, nên mắt mờ, tim đập chậm. Đi khám bác sĩ, ông phán :

- Anh phải nghỉ ngay cái dóp này đi thôi. Thêm nữa thì không tới bến đâu, sẽ nằm liệt, lúc đó, thì ỉa đái tại chỗ. Không ai hầu được đâu !

May quá, chưa kịp nghỉ, thì tối đó, ông chủ gọi đến bảo :

- Thôi, ngày mai khỏi đi làm nhé ! Mới làm có ba tháng đã nghỉ bệnh, thì còn làm ăn cái chó gì !

Người bị đuổi mừng hùm, nói với vợ mua con gà, tạ ơn Tổ đãi.

Sau đó, lại đi xin việc làm «delivery Furniture», nghĩa là giao hàng fớ-ni-chơ cùng với cậu con trai. Hai bố con cùng khiêng, cùng vác. Tuần làm 6 ngày, mỗi ngày 11 đến 12 tiếng. Lương được 1000. Khỏe hơn trước vì khuân vác phải sử dụng toàn bộ bắp thịt lưng, vai, đầu, tay, chân, để kê vai, hứng lưng, đội lên, bưng, nhấc. Ngày đầu tiên, tưởng chết ! Đi giao một cái salông có kèm giường ngủ cho một căn hộ ở lầu hai, mà không có thang máy ! Căn hộ này lại không có thang thường thẳng lên, mà thang cuốn tròn chung quanh một cái trụ sắt ! Do đó, người giao hàng phải dựng đứng cái ghế nặng vài trăm «pao» lên, rồi cúi xuống, nhấc ở bên dưới, một hai ba, ùm ! Nhích lên được một bậc. Một, hai, ba, ùm ! Nhấc lên thêm một bậc nữa ! Cứ thế mà như con sên, mãi cũng lên được đến lầu hai, lên tới nơi thì lăn ra, nằm vật ngay trên lối đi, tưởng chết vì tim muốn ngừng đập. Nằm một lúc, thây kệ ông đi qua bà đi lại, rồi mới tỉnh hồn, lật ghế lại, đẩy vào phòng, lấy tiền, về trình

diện ông chủ, xin nghỉ, chịu không nổi. Ông chủ bảo :

- Không sao đâu ! Xui là làm ngày đầu tiên bị cú đó, chứ không phải ngày nào cũng vậy đâu. Từ từ rồi quen.

Từ từ rồi quen thật ! Làm tới 3 năm lận ! Bắp thịt đô ra. Sau rồi có thể một tay nhấc nguyên cái ghế «Lô vờ sít» lên vai đi tỉnh bơ. Mấy tên thanh niên trợn mắt :

- Chú còn mạnh dữ ! Cháu chào thua !

Họ đâu biết H.O đã từng cuốc đất, phá rừng tơi bời hoa lá trong rừng sâu, núi thẳm, sợ cái quái gì mấy cái ghế bàn này !

Thật ra cũng đổi tới 3 ông chủ và cũng bị mắng rủa tơi bời. Một hôm, đang loay hoay xếp đồ gần bàn làm việc của ông chủ, thấy Phôn kêu réo mà ông chủ chưa ra, chụp đại, trả lời giùm. Ông chủ, một người nói tiếng Anh đặc giọng Nghệ An, vừa mới bị bà chủ làm cho một tăng ầm ĩ ngay trong tiệm, chạy tới giật lấy cái phôn, mắng liền :

- Hát Ô biết cái đếch gì mà nói điện với thoại !

«Lâu dần, đời người cũng qua...» Mấy năm trôi qua, học mãi cũng tốt nghiệp, làm thêm nhiều dóp khác, làm Tài Chánh, rồi làm Kiểm Tra Viên của Tiểu Bang,

(State Examiner), mà với cái tính «nhịn là nhục, cự thì đục», cho nên được một năm cũng lại «quýt». Rồi đi dạy học, nhưng chỉ dậy được có một mùa, lại bỏ, vì bà Hiệu Trưởng gốc Mễ kỳ thị ra mặt. May mắn, được hai cậu con trai, mười mấy năm trước cùng đi khiêng vác với bố, đã tốt nghiệp vẻ vang cùng với một lô con cái H.O khác, kẻ thì Bác sĩ, người thì Nha Sĩ, Dược Sĩ, Kỹ Sư, Cử Nhân, Tiến Sĩ. Hiện giờ thì bản thân đã già, vừa đi làm vừa viết lách lăng nhăng. Nhớ lại những tháng ngày mới qua Mỹ mà bật cười. Nhớ từng lời nói, cách đối xử thô bạo với H.O mà muốn cám ơn họ, vì nếu không có những con người thô lỗ ấy, dễ gì học được bài học Kiên Nhẫn mà thành công !

Lần đầu mò mẫm đứng ra tổ chức Cây Mùa Xuân H.O năm 1991 và 1992 ở Westminster và hai lần Tù Ca tại Đêm Màu Hồng năm 1993 và 1994, cũng bị chụp mũ «ăng ten cộng sản», đánh phá tơi bời. Nhưng những đòn đánh phá như thế, thật ra, chỉ làm cho ý chí H.O thêm mạnh. Mười lăm năm tù đầy trong nhà tù lớn, nhà tù nhỏ của cộng sản mà không sợ, huống gì miệng lưỡi của những kẻ vô ý thức.

Cuộc đời «như mây nổi, như gió thổi, như chiêm bao»... Biến cố gì rồi cũng qua, chỉ có danh xưng «Hát Ô» là tồn tại mãi mãi trong trang sử của cộng đồng người Việt tại Hoa Kỳ, như một thế hệ đặc biệt, chưa hề có trong lịch sử thế giới, và sẽ không bao giờ có nữa !

Đổi Đời

Trần Văn Giang

Tác giả là cư dân Orange, California, tự sơ lược tiểu sử : Kỹ sư Canh nông (Cao đẳng Canh nông Sài- gòn 1968-72); Kỹ sư Điện tử (UCLA, Los Angeles 1979-1983.) Hiện là «Sr. Application Developer» cho Los Angeles County.

Tuy đây là bài viết về nước Mỹ đầu tiên, nhưng từ lâu, Trần Văn Giang đã là cây bút thường xuyên của các báo Hồn Việt, Phụ nữ Gia đình [Orange county,]... và trong ban biên tập của một số điện báo trên mạng internet.

Trên đất Mỹ, ngoại trừ các sinh viên Việt Nam đã đi du học, còn lại đại đa số chúng ta đều là dân đi tị nạn chính trị. Không ít thì nhiều, trong những ngày đầu tiên mới hội nhập vào xã hội văn mình này, chúng ta cũng gặp phải những khó khăn trong cuộc sống gọi là «nhập gia tùy tục.» Mọi người đều trải qua hoặc ít nhất cũng chứng kiến những hoàn cảnh đổi đời rất éo le, ngoài sức tưởng tượng.

Trường hợp của tôi, ngay từ khi chân ướt chân ráo, «khố rách áo ôm,» tập tễnh bước lên đất Phi Luật Tân

vào đầu tháng 5 năm 1975 lúc đã 26 tuổi đời. Tôi có thể được phân loại là thành phần «tứ cố vô thân, tứ bề nhão nhoét» : «chỉ có thân một mình và một thằng em trai 16 tuổi đi theo, «trên răng dưới dép» không có đến một bộ quần aó thứ hai để thay đổi, và trong túi không có «25 Cents» để cạo gió khi ốm đau. Nhiều lúc tôi đã phải dở khóc dở cười; thứ nhất vì hoàn cảnh chia cách gia đình ở Việt Nam, thứ hai là điều kiện kinh tế của hiện tại và tương lai đen thui thủi trong khi khả năng về Anh ngữ của tôi rất khiêm nhường - nói chuyện với Mỹ phải ra dấu rất mỏi tay; thêm vào đó, sự ngỡ ngàng, lo âu và bàng hoàng về thân phận lưu vong trên đất khách quê người. Về vấn đề sinh hoạt, chung đụng xã hội [socialized] với dân tị nạn cùng hoàn cảnh với nhau cũng không làm tôi phấn khởi thêm chút nào cả. Thật ra còn làm tôi ưu tư hơn là đằng khác !

Bỗng nhiên, ở trong trại tị nạn, người ngồi bên cạnh tôi trong nhà ăn tập thể, hoặc lớp học Anh ngữ sinh tồn vào buổi tối, hoặc đứng trong hàng làm thủ tục giấy tờ đi định cư; người mà tôi phải tiếp xúc và nói chuyện hàng ngày không phải là người thân bằng quyến thuộc trong gia đình, không phải là bạn bè, không phải là đồng nghiệp mà có thể là một cựu Đại tá Chỉ huy trưởng Hải quân, đầy oai quyền, hoặc một anh ăn mày, chẳng có gì cả, thường cầm cái «lon» tới ăn xin tại cái bàn mà

tôi vẫn ngồi ở tiệm hủ tiếu Thanh Xuân Sài Gòn ngày trước [ở gần nước mía và khô bò đu đủ Viễn Đông Sài Gòn cũ.]

Ngạc nhiên lớn nhất của tôi ở Phi Luật Tân là tôi gặp lại tên du đãng khét tiếng nhất trong xóm tôi. Tên hắn là Thành [không phải tên thật,] hắn là em của một người bạn thời niên thiếu của tôi, lúc còn cởi truồng tắm mưa ở quê nhà. Trước năm 1975, hắn đi đủ các thứ lính rồi đào ngũ : từ lính Nhảy Dù, đến Biệt động quân, đến TQLC... và chuyên nghiệp sống bằng nghề buôn bán «xì ke,» «quái xế [ăn trộm xe Honda,]» cướp cạn và ăn hàng không trả tiền.

Vào tết nguyên đán năm 1972, tên Thành vào một tiệm tạp hoá trong xóm mua một chai «cognac» (và dĩ nhiên hắn không trả tiền !) Vì giá tiền chai rượu tây rất cao cho nên chủ tiệm và thằng con trai lớn [tên này cũng là một tay du đảng loại cắc ké] giằng co, gây gỗ với hắn. Chuyện khó có tưởng tượng là hắn mở chốt và tung một trái lựu đạn vào trong tiệm. Kết quả là chủ tiệm, vợ và 2 đứa con tổng cộng 4 người chết ngay trong tiệm. Hắn bị bắt và đi tù ở khám Chí Hòa. Trời đất thiên địa ơi ! Tôi gặp và nhận ra hắn khi hắn đang thất thểu lang thang như chó mất chủ ở trại tị nạn Phi Luật Tân : đầu cạo trọc, ghẻ lở đầy mình, mắt lừ đừ như cá

ươn vì đang lên cơn ghiền mà không có thuốc ! Thành có hai người bạn đồng hành xăm mình xăm mẩy xanh lè và dung nhan cũng giống «sát nhân» như hắn. Tôi giả vờ thân mật, dùng cái giọng đàn anh [vì tôi là bạn chơi với anh hắn ngày trước] hỏi rằng :

- Ủa, anh tưởng chú đang nằm bóc mấy chục cuốn lịch ở khám Chí Hòa ?

Hắn lễ phép trả lời :

- Thưa anh, ngày 30 tháng tư, «người ta» mở cửa «thành La Mã» [tên mà dân anh chị gọi khám Chí Hòa] cho mạnh ai nấy đi. Em và hai thằng bạn chạy thẳng ra bến Bạch Đằng, nhảy lên tàu buôn và chạy qua đây (Phi Luật Tân.)

Hắn còn tiết lộ với tôi một cái bí mật thật động trời :

- Trên tàu chạy qua đây, em «chôm» được 3 lạng vàng.

Tôi vờ vĩnh như thể chuyện đó có gì là quan trọng đâu ! Nói nửa đùa nửa thật :

- Thôi chú bán bớt một hai lạng đi, lấy tiền mua cho «đàn anh» một bộ quần áo để khi ra khỏi trại anh có quần áo mà mặc cho nó đỡ tủi.

Sự trả lời của hắn tương tự như là một mẩu đối thoại mà tôi đã đọc trong chuyện «Bố Già» đã được dịch từ cuốn «Godfather» và đã phát hành ở Sài Gòn trước ngày 30 tháng 4 năm 1975 :

- Không được anh ạ ! Vàng này em đem qua Mỹ mới bán để lấy tiền mua «đồ chơi» (nói nôm na là mua súng đạn !)

Rồi thay vì bán vàng giúp đỡ «đàn anh» một bộ quần áo, Thành tự xin cống hiến cho tôi một cái «bảo vệ an ninh cá nhân» miễn phí :

- Ở trại này, nếu anh ghét đứa nào thì nói cho em biết. Tối em sẽ «lụi» nó.

Bố bảo tôi cũng không dám nhận sự giúp đỡ «thành thật và quý hoá» này !!

Rồi thời gian và cuộc đời trôi qua thật nhanh chóng như cuốn băng nhựa «video» được quay tới cho nhanh. Tôi được chuyển từ Phi Luật Tân sang trại tị nạn ở «Guam,» sau đó tới trại tị nạn «Camp Pendleton» ở California. Tôi nghe người quen nói là Thành cũng qua Mỹ và đi định cư ở Tiểu Bang Florida gì đó không rõ. Tôi không có lý do gì cần phải quan tâm và liên lạc với hắn.

Vào tháng 9 năm 1975, tôi và thằng em trai được «sì pông so (sponsored)» và đi định cư tại tiểu bang New Mexico. Vì sinh kế, quá khổ cực mà vẫn không đủ sống qua các công việc lao động tay chân như đào mương, rửa chén, dọn bàn, bán xăng, tôi và thằng em trai tiếp tục lưu lạc qua thêm vài tiểu bang nữa, và cuối cùng định cư tại San Diego California vào giữa năm 1976.

Khoảng năm 1978 tình cờ (sau 1975, cuộc đời đầy rẫy các sự tình cờ !) tôi gặp lại Thành ở San Diego trong một bãi đậu xe. Đi từ ngạc nhiên này qua ngạc nhiên khác. Bây giờ đây, tôi thấy Thành với dáng dấp trắng trẻo bảnh bao. Đầu tóc chải tươm tất. Áo trắng bỏ trong quần đen ủi gọn ghẽ thẳng hàng. Thành trông thong thả như cậu ấm con nhà giàu. Ăn nói thì nhỏ nhẹ nhã nhặn. Sau khi chào hỏi qua loa, Thành nói với tôi là :

- Em đang học năm thứ 3 tại trường «California State University at Long Beach» với chuyên khoa Điện tử !

Thay vì nói chuyện về mua súng, cướp bóc..v.v.. Thành cho biết trong hơn một năm nữa hắn sẽ là «Electronic Engineer» chuyên về «Electronic Circuit Designing.» Trong thời gian đó (1978) tôi mang tiếng là đã tốt nghiệp Kỹ Sư ở Việt Nam mà vẫn còn là một người rửa chén đĩa toàn thời gian ở nhà hàng («full time Dishwasher»).

Kể từ ngày đặt chân lên đất Mỹ từ tháng 9 năm 1975 đến hết năm 1978 tôi hoàn toàn chưa có đi học một ngày, một giờ nào trong trường học cả. Cứ lúi húi rửa chén kiếm sống và để dành dụm chút tiền còm gởi về Việt Nam (qua ngả Pháp lúc bấy giờ) cho mẹ già và một bầy em thơ tạm sống vất vưởng cho qua ngày tháng !

Nghe Thành nói, tôi cảm thấy mí mắt tôi có cái gì ướt ướt; không biết đó là nước mắt của chính mình đã ứa ra từ hồi nào mà không biết; hay chỉ là nước đái của mấy con chim hải âu đang bay là đà kiếm thức ăn ở phía trên mấy cây cột đèn ở bãi đậu xe.

Không bao lâu sau đó, trong một dịp đi ghé qua San Jose, tôi gặp lại vợ chồng một ông thầy cũ hồi tôi con đi học ở Saigon mà tôi rất quý mến. Hồi đó, tôi kính nể thầy hết chỗ nói vì ngoài cái kiến thức chuyên môn giảng dạy của thầy, thầy ăn nói hoạt bát tiếu lâm không chịu được. Tôi đã rất nhiều lần ước ao được trở thành một công dân giống như thầy khi tôi trưởng thành. Thầy trò tay bắt mặt mừng. Sau màn hỏi thăm rối rít về cuộc hành trình của mỗi người từ ngày rời Việt Nam cho đến lúc gặp nhau ở San Jose này, thầy hỏi tôi :

- Thể bây giờ em đang làm gì để sống ?

Thú thật lâu lắm rồi tôi mới có dịp được trình bày cái «resume» vừa mới cập nhật của tôi :

- Thưa thầy em đang rửa chén «fulltime» cho 2 nhà hàng : một Tàu một Mỹ.

Thầy tôi ngạc nhiên hỏi :

- Sao em lại phải rửa chén tới 2 nhà hàng ?

Tôi trả lời chua chát :

- Thưa thầy, vì em «làm ngày không đủ, tranh thủ làm đêm, làm thêm chủ nhật» làm một chỗ với lương tối thiểu sống không nổi cho nên em phải làm 2 chỗ, «fulltime» 80 tiếng một tuần, làm cả thứ bảy và chủ nhật. Thế còn thầy và cô hiện đang làm gì ?

Vẫn cái máu tiếu lâm ngày nào, ông thầy trả lời :

- Hai vợ chồng thầy đều làm nghề điện tử cả. Thầy là Tách [technician] còn Cô là Ly [assembly.] Sống cũng tạm được.

Thật nản, ông thầy giỏi đáng kính, nay phải làm nghề «Tách với Ly.» Đời đã thay đổi bao nhiêu rồi ?

Có lần tôi đi làm và ghé lại ăn trưa tại một tiệm Phở ở phố Tàu (Chinatown), Los Angeles. Lúc đó đã quá trưa

nên tiệm rất vắng khách. Tôi kiếm chuyện hỏi thăm chuyện một bác dọn bàn đầu đã ngả màu muối tiêu và có dáng dấp rút rè cho qua giờ.

Sau khi qua vài hằng tâm sự, tôi mới được biết bác mới đến Mỹ qua diện «HO» và trước năm 1975 bác là một sĩ quan cấp Tá thuộc Lực Lượng Biệt Kích Dù (Liên Đoàn 81 Delta.) Tôi không cầm được nước mắt khi nhìn một chiến sĩ từng vào sinh ra tử, đã đóng góp mồ hôi, xương máu của chính mình cho đại nghĩa, cho màu cờ sắc áo trong những ngày binh lửa. Bây giờ đây, phần thưởng của ở cuối cuộc đời là công việc dọn chén dĩa và lau bàn cho những người khách hàng ngạo mạn nhìn người đồng hương làm việc tầm thường với con mắt nhỏ bé !

Hôm nay là ngày 4th July. Tôi ngồi nghĩ ngợi vẩn vơ về sự đổi thay của cuộc đời sau gần 32 năm qua. Vị cựu Đại Tá Chỉ Huy Trưởng Căn Cứ Hải Quân ngày nào, bây giờ có thể là đã về hưu sau bao năm làm thợ cắt cỏ cho vườn nhà của bạn, hoặc là một thợ điện tử mà người «xếp» [supervisor] là một anh cựu Hạ sĩ. Thành bây giờ có thể là một xếp lớn ở trong một Công ty điện tử nào đó hay có thể hắn đang là chủ nhân ông của một công nghiệp nào đó. Không chừng hắn đã có con tốt nghiệp Bác Sĩ hay Dược Sĩ rồi ?

Khi nghĩ đến Thành, tôi không thể không nghĩ đến anh chàng ăn mày tại tiệm hủ tiếu Thanh Xuân Sài gòn ngày xưa mà tôi đã gặp ở trại trị nạn ở Phi Luật Tân. Biết đâu anh ăn mày ấy bây giờ đang là một Bác Sĩ hay Dược Sĩ nào đó trên đất Mỹ ? Cũng có thể anh ăn mày đó hiện là một chuyên gia kinh tế đang chỉ dẫn dân Việt và Mỹ cách làm giàu, cách trở thành triệu phú mau chóng ? Có thể anh ăn mày đó là một loại như anh chàng «Tom Vu» của các chương trình «infocommercial» đã chỉ dẫn khán thính giả TV cách mua bán địa ốc để trở thành Triệu Phú chỉ trong một thời gian ngắn ?

Tôi có ông anh hiện còn đang sống ở Việt Nam. Trước 30 tháng 4 năm 1975 ông làm nghề thầy giáo dạy trung học. Sau năm 1975 ông làm đủ các nghề lặt vặt từ khuân vác, đến lãnh «bia» đi giao các quán cóc và cũng vài lần cố gắng tìm cơ hội để trở lại công việc dạy học. Nhưng với nghề dạy học, anh kiếm không đủ tiền để nuôi vợ con. Nhận xét và thắc mắc của anh về người Việt tị nạn ở Mỹ về thăm quê nhà là :

- Tại sao những người Việt về thăm quê nhà từ Mỹ đều toàn là Bác Sĩ, Dược Sĩ và Kỹ Sư không vậy ? Không có ai làm thợ hay cu li sao ? Bộ Mỹ nó ngu lắm hả ?

Câu trả lời của tôi là :

- Chắc chắn là người Mỹ không ngu rồi. Nếu ngu, thì làm sao xứ Mỹ giàu có như vậy.

Nếu họ ngu thì làm sao họ lên mặt trăng được. Dân Việt tại Mỹ có nhiều Bác Sĩ, Dược Sĩ và Kỹ Sư nhưng không phải mọi người đều là Bác Sĩ, Dược Sĩ và Kỹ Sư. Ở Mỹ cũng có rất nhiều người Việt làm thợ và làm cu li. Nhưng họ không tiện nói sự thật vì các lý do cá nhân riêng của họ. Ngoài ra anh phải để ý các danh xưng. Ở Mỹ người công nhân thay dầu cho các máy chiên gà tại các tiệm bán gà quay (KFC Kentucky Fried Chicken) hoặc công nhân đổ rác cho thành phố đôi khi cũng được gọi là Kỹ Sư («engineer, sanitation engineer») Thường thường thì người nào về Việt nam mà ở lâu hơn 2 tuần lễ thì đó là cư sĩ [thất nghiệp ở nhà] («unemployed») chứ không phải là Kỹ Sư.

Ông anh tôi đầu đã bạc, răng đã rụng gần hết mà vẫn gởi thơ xin trợ giúp tiền để anh mua một chiếc xe xích lô đạp. Đạp xích lô mà sống thong thả hơn là làm nghề thầy giáo ở Việt Nam. Thật chua xót ! Thay đổi, cách mạng gì mà mà kỳ cục vậy !

Để an ủi mọi người thân quen đã và đang là nạn nhân của sự đổi đời cay nghiệt, tôi thường nói là «mọi người đều có số cả.» Còn số mạng của bạn sau ngày 30 tháng 4 năm 1975 ra sao ?

Viện Phục Hồi - Nước Mỹ

Đinh Thị Ú Lù

Tác giả cho biết bà tên thật là Hoa Thị Azer, cư dân Oregon, từng là nhân viên tại Sở Phục Hồi tiểu bang California. Bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của bà kể về sở làm cũ và tâm sự khi sống an nhàn hơn, đọc sách, xúc động với những chuyện H.O. và Viết Về Nước Mỹ.

Ngày 8 tháng 11 năm 1982, tôi được thâu dụng làm nhân viên hành chánh văn phòng sở Phục Hồi tiểu bang California, với điều kiện tập sự chín tháng.

Sở dĩ tôi chọn làm việc nơi cơ quan này vì con tôi còn nhỏ, lúc đó cháu được năm tuổi. Hầu hết những cơ sở chính quyền đều làm việc từ thứ hai đến thứ sáu, ngoại trừ ty Cảnh Sát. Giờ làm việc từ 8 giờ sáng đến 5 giờ chiều. Một năm có 13 ngày lễ nghỉ, giờ nghỉ bệnh cứ mỗi tháng được một ngày và nghỉ phép thì sau khi tập sự sẽ được hưởng quy chế nhân viên thực thụ, cao nhất là 3 tuần đến 3.5 tuần 1 năm. Từ ngày nhà Cách mạng lao động về nông dân tên là La Cesa Chavez thành công và qua đời công chức cũng có thêm một ngày lễ của Tiểu bang. Hằng năm vào 29 tháng 3, chúng tôi lại thêm một ngày đó gọi là Cesa Chavez, sở Bưu Điện có

in hình của ông nữa.

Bởi tôi là nhân viên song ngữ nên sở gọi tôi đi thi lấy chứng chỉ để lấy thêm tiền phụ trội là $30. Nhưng sau 8 năm họ cho lên đến $60 một tháng. Bài thi song ngữ gồm có một trang tiếng Việt và từ Việt qua Anh. Sau đó qua phần thi vấn đáp, giám khảo gồm hai người một nam và một nữ, trước mặt tôi lúc đó là một máy thâu băng.

Sở chính phủ rất thông cảm về vấn đề con cái còn nhỏ hoặc khi đau ốm, nhưng nếu có bị đau trên 2 ngày, lẽ tất nhiên mình phải có giấy bác sĩ chứng nhận.Thời gian làm việc rất thuận lợi cho chương trình học con tôi đến trường. Mỗi tối khi về nhà có tôi ở nhà để con tôi làm bài và ăn cơm chiều.

Việc tôi làm gồm có trả lời điện thoại, tiếp đón người xin đơn và giải quyết hồ sơ, đóng tiền học cho những người xin giúp đỡ một khi đã hội đủ điều kiện của viện Phục Hồi. Tôi làm chung với 3 vị cố vấn trong chương trình Phục Hồi, mỗi vị có từ 65 đến 185 thân chủ, ngoài việc làm này chúng tôi còn liên đới đến hai vị bác sĩ về tâm trí và bác sĩ về khả năng sức khỏe, để thẩm định sức khỏe và khả năng làm việc, để đi xin việc làm. Việc hành chánh lúc nào cũng bận rộn. Có lần bà sếp nói với tôi, ngày hết chứ việc thì không.

Cơ quan Phục hồi được chính quyền Tiểu Bang tài trợ 80% và 20% do chính quyền Liên Bang. Tài khoản hàng năm họ tính theo từ mồng một tháng 7 năm nay cho đến hết ngày cuối cùng của tháng sáu năm tới. Khi ngân sách quốc gia dồi dào, họ đóng tiền học, tiền sách vở cho thân chủ cộng cả tiền đổ xăng hay tiền đi xe buýt, mua máy nghe cho người điếc và dạy đọc sách cho người mù. Khi nộp đơn xin cơ quan Phục Hồi giúp đỡ, thân chủ phải cam kết theo đúng luật lệ của họ. Để được tái huấn nghệ sau khi thử khả năng và sức khỏe, thường là có giấy bác sĩ chứng nhận tình trạng sức khỏe của thân chủ. Người xin đơn phải hiểu rằng khi mình có điều gì trở ngại đến vấn đề huấn luyện nghề nghiệp, mình phải báo ngay với người cố vấn để họ tìm cách giúp mình đừng làm gián đoạn sự học. Để tránh những thiệt thòi sau này.

Hằng năm sở Phục Hồi đưa nhân viên đi huấn luyện và trau dồi hướng dẫn về nghề nghiệp, để khích lệ tinh thần làm việc và tưởng thưởng những khả năng của mỗi nhân viên. Mỗi năm cũng có những dịp thi tuyển thăng chức để nhân viên có dịp được đề cử chức vụ cao hơn và thâu dụng những người mới, khi nhân viên đó đã qua kỳ thi viết và đủ từ 70% điểm trở lên, sau đó đến phần thi vấn đáp do ban giám khảo chọn lựa.

Ban ngày đi làm nên ban đêm khi hoàn cảnh cho phép, tôi ghi tên đi học thêm Anh văn, vì càng học mình càng cảm thấy cái dốt của mình. Tôi không ngần ngại, dù tuổi nào đi nữa tôi cũng cần phải tiến thân để học thêm những ngành nghề theo ý muốn, một khi con tôi đủ 14 tuổi, vì bên Mỹ không được vắng mặt khi con mình dưới 14 tuổi.

Sự lợi ích cho những ngày nghỉ trong sở tôi trùng hợp với ngày nghỉ của con tôi nên cũng thuận tiện cho chúng tôi, thời gian 21 năm 8 tháng đã đem đến cho tôi về vấn đề bảo hiểm răng và thuốc men về sức khỏe, riêng ông xã tôi đã có bảo hiểm cho hai chúng tôi, còn con tôi khi cháu đủ 25 tuổi, sở cháu đã có rồi...

Tôi viết lên đây với mục đích chia sẻ với những ai không có phương tiện Internet hoặc không có dịp ngồi lâu giờ trong Thư Viện để hiểu thế nào là hệ thống làm việc của chính quyền liên bang và tiểu bang hoặc những quận hạt hay tỉnh lỵ. Mỗi địa phương đều theo cách điều hành của họ tuy dù mới thấy chúng ta cũng cứ nghĩ nó giống nhau nhưng thực ra không hẳn như vậy.

Có những cơ quan cũng giúp những người bị quẫn bách về tài chánh, chẳng hạn như Văn Phòng Hồng Thập Tự hoặc bộ xã hội địa phương. Người Tàu cũng có những tổ chức thiện nguyện, một khi người đến xin

những hội tương tế người Tàu, họ chỉ cần bạn là người cùng tên họ của hội họ. Thí dụ như bạn là họ Lê, hay Nguyễn,..... v.v. cơ sở hội họ Lê sẽ giúp đỡ bạn 1 lần mà thôi nếu bạn thành công bạn sẽ hoàn trả lại, còn nếu thất bại sẽ không phải trả lại số tiền đó.

Thấm thoát thời gian đi làm bây giờ đây tôi may mắn được ở nhà để đi làm những việc theo sở thích, như mỗi lần có dịp đi du lịch tôi cũng không quên đem theo máy ảnh để chụp những thắng cảnh địa phương hay những sinh hoạt theo thời tiết.

Tôi cũng học chụp hình để mình làm hình cho có tiêu chuẩn hơn. Cũng nhờ đi học lớp cuối tuần tại hệ thống máy ảnh Nikon hướng dẫn, tôi đã được biết tại San Diego có một hãng sản xuất đĩa nhựa tên là : DELKIN, devices đã đem vào thị trường loại CD để dành được 300 năm và DVD được 100 năm màu vàng giống như vàng 24 kara. Giá cả cũng hơi đắt, dù tôi không biết có sống được 100 năm nữa để thấy CD của mình nó tồn tại nhưng tôi cũng vẫn thử xem sao.

Ở nhà được gần 3 năm tôi có dịp đọc những sách do những vị HO viết. Xin cúi đầu thành kính cảm ơn quý vị HO đã bỏ hết sinh lực từ tinh thần đến vật chất để viết lên những gì đã xảy đến cho quý vị, mỗi khi đọc văn thơ của quý vị, lời văn, lời thơ đã làm tôi uất nghẹn,

cảm thấy như quý vị đang hiện diện trước mắt tôi.

Khi đọc kinh 14 chặng đường Thánh Giá Chúa Giêsu, tôi chưa thấy được sự đau thương thống khổ của Chúa Giêsu. Bây giờ đọc sách của quý vị, chuyện người tù cải tạo, chuyện vợ người tù cải tạo, tôi không cầm được nước mắt. Mỗi người tù là một hình ảnh đau thương, còn giọt nước mắt nào để khóc cho quê hương mình» Quý vị đã nói lên được những đau khổ những mất mát trong quê hương mình. Nơi chúng ta sanh ra trên đất mẹ, nơi mà chúng ta lớn lên trên mảnh đất gọi là quê hương mình. Một quê hương đã không đủ sức chịu đựng vì không thể đứng vững một mình được.

Tôi đã từng lớn lên trên cánh đồng lúa chín vàng, dưới mái nhà đơn sơ nhưng đầy tinh thần dân tộc. Đã từng đi lội ruộng với bạn bè, chị em để bắt cua, bắt cá theo cơn mưa đầu mùa. Mỗi sáng sau khi đến nhà thờ để dự lễ đọc kinh, rồi chị em tôi dắt nhau đến trường học, ngôi trường nhỏ nằm theo dọc bờ sông. Rồi bom đạn đến quê hương tôi. Xóm làng tan nát chúng tôi chạy loạn, chạy giặc, và di tản, bây giờ chúng tôi đã mất tất cả.

Tôi cố gắng đọc, thời gian về hưu của tôi thật là bận rộn, vì nếu không đọc sách và nhất là sách viết về những vị HO, sách viết về nước Mỹ, chúng ta cũng hiểu rằng

nếu không đi thì không thấy, không đọc cũng sẽ không biết (vô tri bất mộ).

Có một lần tôi đưa ông xã về thăm bố tôi, sau khi đến nhà cháu tôi cư ngụ trên chi nhánh sông Cửu Long được ba tuần, vì ông xã tôi chưa bao giờ đặt chân đến quê tôi, ông đã kết luận một câu : Em nói rằng quê em không có tự do, có nhưng em không thấy, đây nè nhé.

- Tự do thứ nhất : muỗi tự do cắn, dù mình đã xức thuốc cùng mình

- Tự do thứ hai : Chó, và gà tự do sủa và gáy sáng đêm.

- Tự do thứ ba : Đò máy chạy nổ hết ga muốn điếc lỗ tai.

- Tự do thứ Bốn : người dưới quê em ra vào nhà người ta không gõ cửa. Em còn than vãn gì nữa.

Cuộc Đời Lưu Lạc

Dương Thịnh

Tác giả tên thật Dương Công Thịnh, sinh năm 1945, một H.O còn mang thương tích vì mìn nổ trong trại tù cộng sản. Ông hiện là cư dân Westminster, vùng Little Saigon, đã góp hai bài viết «Chuyện Tình, Chuyện Tù» và «Tấm Lòng Của Người Tù». Sau đây là bài viết thứ ba của ông.

Trưa nay, trong khi đang dọn thức ăn dư thừa của một bệnh nhân đã ăn xong, và đang nằm đọc báo. Bà Tâm vui vẻ hỏi :

- Báo có tin tức gì hay không cụ ?

Bà cụ người Mỹ bỏ tờ báo xuống, nhìn bà Tâm. Cụ không trả lời ngay câu hỏi mà lại hỏi ngược lại :

- Chị là người Việt Nam ?

- Vâng, tôi là người Việt Nam.

Cụ đưa ngay tờ báo cho bà Tâm, chỉ vào một mục, và nói :

- Chị đọc phần này đi.

Bà Tâm đưa tay cầm tờ báo lẩm nhẩm đọc : «Sự thành công của những người di dân trên đất Hoa Kỳ» bên cạnh đó có chụp hai tấm hình của hai viên phi công người Việt. Người bà Tâm như run lên, lòng hồi hộp khác thường. Bà ngước lên nói với bà cụ :

- Cụ có thể cho con tờ báo này không ?

- Okay, no problem.

Cầm tờ báo trong tay, bà Tâm bước ra ngoài, tim đánh thình thịch. Đầu óc quay cuồng với khúc phim dĩ vãng.

Đó là ngày 25/4/1975. lúc 11 giờ đêm. Thành phố nhỏ bé Pleiku đang chìm đắm dưới bầu trời lạnh lẽo đầy sương mù bao phủ. Ngoài đường vắng tanh không một bóng người qua lại, thỉnh thoảng xuất hiện vài chiếc xe mui trần của toán tuần lưu hỗn hợp gồm Cảnh sát, Quân Cảnh, MP đi tuần tra hoặc một vài quân xa chở đầy binh lính chạy vội vàng trên đường phố. Vài quán BAR rượu còn để ánh đèn leo lét, trong đó mấy chú JI còn nán lại uống nốt chai rượu còn bỏ dở, còn vài anh lính cố vớt vát lại vài nụ cười ánh mắt của các nàng kiều nữ bán Bar. Thì hầu hết mọi người dân trong thành phố đang ngủ vùi trong chăn êm nệm ấm

Đột nhiên thành phố trỗi dậy trong cơn hốt hoảng. Nhà nhà mở cửa, người người túa ra ngoài ngõ ngoài đường, kẻ chạy ngược, người chạy xuôi, tiếng la hét ồn ào vang động lan rộng từ khu này đến khu khác chẳng mấy chốc toàn thành phố sống trong cảnh sợ hãi, phập phồng. Bây giờ ngoài đường đã đông nghẹt người xe cộ qua lại, cảnh nhốn nháo mất trật tự không thể kiểm soát nổi. Người ta đồn nhau : Việt Cộng đang tiến vào thành phố. Ông Thiêu nhường ba tỉnh cao nguyên Pleiku, Ban mê Thuột, Kon Tum cho Cộng-Sản. Quân Đoàn bỏ chạy rồi. Những tin đồn dó không biết có đúng không» ! Nhưng người dân thì tin, vì thế trời mới tờ mờ sáng trên con đường hướng về Tỉnh Phú Bổn hàng đoàn người gồng gánh bồng bế nhau di tản. Từng đoàn, từng đoàn ước chừng hàng trăm nghìn người kéo dài trên 10 cây số nối đuôi nhau như một con rắn khổng lồ đang trườn trên đường. Có người đi xe, có người đi bộ. Họ dùng đủ mọi phương tiện để di chuyển. Dẫn đầu đoàn người di tản là các loại thiết vận xa M.48, M.113, sau đó là đoàn quân xa chở đầy nhóc vợ con binh lính. Tiếng la khóc, tiếng gọi nhau, tiếng động cơ xe chạy, tiếng súng bắn chỉ thiên tạo thành cảnh hỗn loạn, hãi hùng chưa từng thấy.Cứ thế mọi người cứ lầm lũi tiến bước, lâu lâu lại có những tiếng la lớn đằng sau : «VC đuổi kịp tới nơi rồi bà con ơi ! Thế là bà con lại nắm tay nhau chạy thục

mạng.

Bà Tâm cũng vội vàng quơ ít quần áo, tiền bạc nữ trang, đánh thức hai con dậy, ẵm chúng chạy tới nhà ngoại, để tính toán phương tiện di tản. Tội hai đứa nhỏ chẳng biết chuyện gì, vừa dụi mắt vừa chạy theo mẹ.

Trong khi đó ông Tâm chẳng biết chuyện gì đang xảy ra trong thành phố, vì đơn vị của ông đang bận..... hành quân trong vùng làng quê hẻo lánh, để bắt những tên cán bộ hạ tầng cơ sở VC nằm vùng theo danh sách của Ủy Ban Phụng Hoàng đưa ra. Rạng sáng ngày 16/4 trong khi đơn vị Hành quân của ông đang tiến tới một làng nọ, ông chợt nhận thấy dân chúng trong làng đang gồng gánh dắt nhau bỏ làng ra đi, một người lính bèn chặn một dân làng lại hỏi lý do. Anh ta cho biết :

- Anh không biết gì sao ? ! Dân trong thành phố họ di tản hết rồi ! Quân Đoàn bỏ chạy rồi. Việt Cộng (VC) sắp tới nơi rồi.

Ông Tâm nghe nói hết hồn, sấn tới hỏi dồn :

- Bác nói thật chứ ?

- Trung Uy không tin, thử ra ngoài lộ coi.

Ông cùng đơn vị chạy ra ngoài đường cái lớn. Đúng như lời anh nông dân nói. Dân chúng đang lũ lượt bỏ nhà ra đi. Ông vội vàng đánh điện về Chi Khu, không ai trả lời, liền lập tức cho đơn vị quay trở về Quận. Trên đường về, xe chạy khó khăn, chậm chạp, vì phải tránh người và xe cộ di chuyển như mắc cửi trên đường.

Trong Quận vắng teo không một bóng người, bên Chi khu cũng không, bên Cảnh-Sát cũng chẳng có ma nào. Ông Tâm thở dài, nói với anh em.

- Thôi, thế là hết rồi. Mọi người hãy về lo cho gia đình của mình. Ai sống trên thành phố thì theo tôi lên xe. Chúc anh em gặp nhiều may mắn.

Vào tới Thành phố, nhìn chung quanh Ông Tâm ngao ngán làm sao. Một thành phố vô chính phủ : Hỗn loạn, cướp bóc, hôi của đang diễn ra ngay trước mắt mọi người. Ông liền vội vàng quay về nhà mình, cửa đóng then gài, trống rỗng. Người ông run rẩy, mồ hôi ướt trán, ông bèn chạy vội tới nhà bên vợ, cũng chẳng hơn gì. Ông đành chạy tới Tiểu Khu, Ty Cảnh Sát chỉ thấy toàn người là người đang ngồi chờ xe đến đưa đi. Ông chửi thầm : «Đ... M. Chúng bỏ rơi nhân viên, binh sĩ chạy lấy thân rồi !»

Ông Tâm lại chạy tới mấy nhà quen biết để hỏi thăm, cũng không có ai. Ông thật sự lo sợ, đầu óc rối rắm không biết tính sao. May sao gặp người hàng xóm báo cho biết : Gia đình ông lên xe vận tải đi tối hôm qua rồi.

Không chần chừ, ông cùng vài người lính quê quán ở Tỉnh Tuy Hòa lên xe, mang theo súng ống đầy đủ chạy thẳng về hướng Tỉnh Phú Bổn. Lúc đó đồng hồ đã chỉ 8 giờ tối.

Không thể nào tả hết được những cảnh kinh hoàng, khủng khiếp trên con đường tiểu lộ 7 máu, nối liền từ Tỉnh Phú Bổn tới Tỉnh lỵ Tuy Hòa. Xác người nằm chết ngổn ngang dọc theo con đường, nằm mọi nơi, mọi chỗ. Có người chết cháy, chết khát, chết đói, chết vì xe đè, chết vì bom đạn, vì pháo kích, vì đạp lên nhau mà chạy. Xe cộ bị lật nằm ngang ngửa» vì cán phải mìn, nằm chỏng gọng dưới bờ sông, ruộng lúa, nằm đè lên nhau vì giành đường, vì trúng hỏa tiễn 122 ly. Ông Tâm không thể nào cầm được nước mắt khi chứng kiến cảnh tượng, một chiếc xe nhà binh bị trúng đạn pháo của VC, mọi người trên xe đều bị chết cháy đen, máu văng tung tóe. Không hiểu sao một bé gái khoảng 3 tuổi mặc váy đầm trắng ngồi dưới gầm xe mà lại chẳng bị hề hấn gì, đang tươi cười, ngơ ngác nhìn đoàn người chạy ngang.

Xe vận tải chở gia đình bà Tâm cũng như hàng vạn các loại xe lớn nhỏ khác phải ngừng lại bên này cầu sông Ba, vì cầu bị VC giật sập. Trong khi chờ đợi toán công binh làm cầu dã chiến tạm thời, mọi người ào ào lội qua sông. Cũng may vào mùa khô, nước sông cạn chỉ tới ngang bụng nên không có ai bị chết đuối. Bà Tâm, một tay ẵm một đứa, tay kia vịn đứa thứ hai ngồi trên vai, cùng theo làn sóng người lội qua bên kia sông

Qua được bên kia sông, rừng người lại tiếp tục lầm lũi bước tiến về phía trước. Để mẹ con khỏi bị thất lạc nhau, bà Tâm dùng một sợi dây dài, một đầu dây bà cột vào hai cổ tay của hai đứa trẻ, còn đầu dây kia bà nắm chặt trong tay, cứ thế bà theo dòng người tiến bước mà nước mắt chảy quanh. Vừa đi bà vừa nhớ ông Tâm rất nhiều, không hiểu giờ này ông ở đâu ? Có nhớ đến mẹ con bà không ? Giá có ông ở đây thì đỡ cho bà biết mấy! Nỗi sợ hãi, cô đơn đang xâm chiếm tâm hồn bà.

Để bảo toàn sinh mạng, và để dễ dàng trong vấn đề di chuyển, ông Tâm cởi bộ quần áo trận đang mặc trên người, lấy đại bộ quần áo dân sự của ai đó vứt bỏ trên mặt đất mặc vào. Chiếc xe jeep lùn của ông phải bỏ lại vì hết xăng. Ông vừa đi vừa chạy, lòng thì bối rối, lo âu không cùng. Thấy bất cứ xe vận tải nào ông cũng nhìn vào trong xe kêu gào. Sức ông dần dần kiệt quệ, thân

thể đau nhức mỏi nhừ, nhưng ông vẫn ráng sức. Chưa tìm thấy vợ con lòng ông không an tâm.

Cuối cùng ông cũng tới được sông Ba, bơi qua sông tiến về phía trước, đi thêm 3 cây số nữa ông tới đập Đồng Cam thuộc tỉnh Tuy Hòa. Nơi đây toàn người là người không biết cơ man nào mà kể. Dưới đập xác người trôi lềnh bềnh, đàn ông nằm sấp đàn bà nằm ngửa. Vùng này không có rừng cây lớn, dọc theo bên đập là những ruộng lúa bao la, còn phía bên kia dập là những đối trụi. Trên bầu trời máy bay trực thăng vần vũ thả những ổ bánh mì được gói trong những bọc nylon tiếp tế cho dân chúng. Nghe nói đoàn di tản đầu tiên có xe thiết giáp dẫn đầu bị VC tấn công, số người chết, bị thương, bị bắt mang đi rất nhiều.

Những chiếc trực thăng ngoài nhiệm vụ thả lương thực, còn có nhiệm vụ cứu vớt người. Ông Tâm đã chứng kiến những cảnh con người chen chúc nhau leo lên trực thăng, xô đẩy, đạp nhau để dành chỗ. Khi máy bay đã cất cánh, vài người còn cố bám theo, đeo tòng teng bên hông. Máy bay càng ngày càng lên cao. Với sức gió mạnh, người bám không chịu đựng nổi đã buông tay rớt xuống như sung rụng, nhìn rất đau lòng, thương tâm.

Trời như không chiều lòng người, đã gần cuối tháng 4 mà thời tiết vẫn nóng gắt lạ thường. Đoàn người di tản với những đôi chân sưng phù, đau nhức vẫn cố lết trên con đường dài heo hút. Ai nấy đều đói, khát cháy cuống họng, không ai có thể mang theo đủ nước trong cuộc hành trình dài mấy ngày đêm. Nước dưới đập trong vắt, nhưng không ai có đủ can đảm dám uống, vì xác người thối rữa, chương phềnh đang trôi lềnh bềnh trên mặt nước. Họ chạy xô tới các đám ruộng mía, ruộng dưa, những luống khoai của những nông dân trồng trên các khu đồi gần đó để tìm cái ăn. Bà Tâm cũng dắt con chạy tới, may mắn bà cũng mót được ít củ khoai,vài gốc mía, trái dưa. Nhìn hai cậu con trai song sinh 5 tuổi ăn một cách ngon lành, bà đau xót từng khúc ruột. Nghĩ tới cha mẹ đang bị thất lạc, chồng đâu không thấy, bà than trời trách đất vì sao phải đến nông nỗi này. Tại vì ai mà bà phải lưu lạc đến nơi này, biết thế bà ở lại nhà cho xong! Mải nghĩ miên man, mệt quá bà thiếp đi lúc nào không biết

Không biết thời gian bao lâu. Khi tỉnh dậy bà không còn thấy sợi dây còn trong tay mình nữa, bà hốt hoảng đưa mắt dáo dác nhìn chung quanh, không thấy bóng dáng của hai đứa con đâu. Bà vùng đứng dậy chạy khắp mọi nơi kêu gào thảm thiết. Bà như người điên dại, trời đất như quay cuồng, bà té lên, té xuống Trời sắp tối,

hình bóng hai đứa con vẫn không thấy tăm hơi. Bà khụy bên vệ đường.

Về phần ông Tâm, sau bao nhiêu ngày đêm tìm kiếm không thấy vợ con đâu, ông quá mệt mỏi, leo đại lên một chiếc quân xa gần đó. Đoàn xe nhà binh chạy về hướng Tuy Hòa rồi dừng lại ở Nha Trang. Tại Nha Trang có người hướng dẫn dân di tản đưa vào tạm trú trong một trường trung, tiểu học nào đó. Ông Tâm đặt gói quần áo xuống làm gối, làm một giấc tới sáng.

Sáng ra, sau khi ăn vài cái bánh, uống ly sữa do trại tiếp cư hiến tặng. Ông Tâm lần mò tới Tiểu Khu Nha Trang trình diện, tại đây ông được lãnh lương tháng 3 và chờ đợi sắp xếp nhiệm vụ mới. Nhiệm vụ chưa thấy đâu. Mấy ngày sau dân Khánh Hòa, Nha Trang lại bắt đầu di tản. Quá ngao ngán, ông ra bến xe, mua vé xe đò về Sài Gòn. Xe chỉ chạy được tới Phan Thiết thì phải ngừng lại, vì đang có những trận đánh lớn tại Tỉnh Xuân Lộc, Đồng Nai. Ông Tâm lại trình diện Tiểu Khu Phan Thiết. Trong khi chờ đợi phân công tác, Ông đi lò mò tới các trại tiếp cư để tìm vợ con. Tại một trường tiếp cư ông đã gặp lại vợ ông đang đi vòng vòng khắp nơi để tìm con. Gặp lại vợ trong hoàn cảnh nảy, lòng ông đau đớn như kim châm. Ông cùng vợ đi khắp mọi nơi trong thị xã Phan Thiết, từ các trại tạm cư đến bờ sông, góc

phố, bất cứ nơi nào có người di tản tụ tập là vợ chồng ông mò tới, hy vọng có ai đó đã dắt chúng theo. Một hy vọng mong manh như mò kim đáy biển.

Hết còn hy vọng, hai vợ chồng ông thuê ghe máy về Long Hải, đi xe lô về Sài Gòn. Ông coi như hai đứa con của ông đã mất xác trên đường di tản. Nỗi đau đớn, nhớ thương này theo vợ chồng ông đến suốt đời.

Chưa ổn định được tinh thần lẫn thể xác, chưa ổn định được nơi ăn chốn ở, ông Tâm đã phải trình diện đi học tập cải tạo.

Suốt 06 năm trong trại tù CS, ông Tâm sống như người khờ dại, biếng nói, biếng cười. Nỗi nhớ con da diết lúc nào cũng canh cánh bên lòng, ông thường hay miên man suy nghĩ vớ vẩn về sự sống sự chết về con ông. Nếu chúng chết thật thì không nói làm gì, còn như chúng chưa chết thì hiện giơ cuộc sống của chúng ra sao ?! Ăn mày đầu đường xó chợ hay đang làm thân trâu ngựa ở nơi nào ?!

Nghĩ cho cùng, ông cũng cho rằng chúng đã chết thật rồi.

Hơn 6 năm, ông Tâm được tha về. Ông sống bằng nghề phe phẩy mánh mung để sống, còn vợ ông bán xôi

cháo ngoài chợ.

Mấy năm sau chương trình HO được chính phủ Mỹ tài trợ nhằm cứu giúp cho các sĩ quan tù cải tạo được định cư ở Mỹ. Người khác thì mừng, còn riêng ông thì chẳng tha thiết chút nào, ông tự nghĩ : Hai vợ chồng già qua đó để làm cái gì ? Đi chỉ vì tương lai của con cháu, nay con không còn, thì ở đâu cũng vậy.

Nhưng rồi cuối cùng ông cũng đi, vì ông không muốn sống chung với CS, và không muốn nhìn lại những quá khứ đau thương

Qua đến nước Mỹ rồi mà vợ chồng ông Tâm vẫn còn cảm thấy buồn chán. Suốt ngày cứ ru rú trong nhà, đi ra đi vào nhìn nhau thở dài. Muốn đi đâu đều phải dùng xe Bus, không như ở Việt Nam mà có thể đi bộ được. Bà Tâm thì suốt ngày than vắn thở dài, tự than thân trách phận, cho rằng mình ham ăn, ham ngủ để mất con. Còn ông thì chỉ biết hút thuốc, chẳng biết làm gì hơn. Điều làm ông cảm thấy yên tâm nhất là : Đêm ngủ không sợ ai đến gõ cửa. Đầu óc không còn bị hành hạ, bị nhồi nhét bởi những lời khoác lác tuyên truyền trong các buổi họp hằng đêm.Không còn bị hăm dọa, đe dọa bắt đi vùng kinh tế mới. Không phải làm tờ báo cáo mỗi tháng. Không còn phải xin phép mỗi khi muốn đi đâu và nhất là không còn bị theo dõi v....v..

Những quyền tự do này, ông đã phải đổi một giá quá đắt : Nhà cửa tan nát, mất con, 6 năm tù tội, lưu lạc nơi xứ người.

Hết 6 tháng hưởng trợ cấp. Ông bà Tâm xin đi học nghề trong các trung tâm dạy nghề cộng đồng, hầu mong kiếm được việc làm vững trãi để nuôi sống bản thân. Sau một thời gian học hỏi, ông Tâm đã kiếm được một chân quét dọn, sắp xếp bàn ghế trong trường học. Còn bà Tâm làm y công trong bệnh viện, nhiệm vụ của bà là thay tấm trải giường, thay bọc rác, quét dọn và những việc linh tinh khác.

Đối với ông bà, công việc như thế là quá đủ, không còn mong muốn gì hơn, nhưng nỗi nhớ con luôn luôn ray rứt trong lòng.

Hai anh em John, Jack người Mỹ gốc Việt rất được chòm xóm quý mến. Họ sống hiền hòa, tính tính dễ thương, hay giúp đỡ mọi người, nên ai cũng thương yêu. Họ là con nuôi của ông bà Đại Tá Đô Đốc Hải Quân đã về hưu. Ông bà chỉ có một cô con gái đã lấy chồng xa, vì thế đối với hai anh em John, Ông bà rất mực yêu mến.

Hai anh em John giống nhau như hai giọt nước, tính tình, sở thích lại giống nhau, vì họ là anh em sinh đôi.

Họ cùng phục vụ trong Navy Air Force, cùng là sĩ quan Helicopter Pilot. Cuộc sống của họ quá đầy đủ, lại được mọi người thương yêu, không có điều gì đáng để họ phải suy nghĩ. Nhưng không, đối với John, anh có một nỗi ám ảnh cứ theo đuổi anh trong suốt bao nhiêu năm qua. Đó là ký ức về quá khứ đã in sâu trong tâm trí anh, không thể nào quên được, một ký ức mờ mờ, ảo ảo, lúc ẩn, lúc hiện không rõ nét như một khúc phim quay chậm :

Dòng người ồ ạt tiến về phía trước, cuốn theo hai đứa trẻ, chúng không thể nào dừng lại được. Cứ thế, hết lớp này đến lớp khác, thi nhau ào tới. Cho đến một lúc nào đó, chúng bị văng ra khỏi dòng thác người, đứng trơ trọi một nơi nào không rõ. Hai cánh tay của chúng vẫn cột chặt lấy nhau. Chúng ngơ ngác nhìn quanh quất, ít thấy người qua lại, sợ hãi, ôm nhau khóc. Bỗng, chúng cảm thấy người như bị hất tung lên, gió thổi vù vù, tiếng kêu xành xành, xành xành của một vật gì đó. Rồi cả thân hình của chúng như có ai bồng lên, đặt lên ghế cột lại. Người chúng như bay bổng lên cao, tiếng kêu xành xạch nhỏ dần. Sau đó chúng được đưa lên một căn nhà to lớn, ở đó có rất đông những người cao to, ăn nói ồm ồm.

Không rõ thời gian bao lâu, chúng bị chuyển hết nơi này đến nơi kia. Cuối cùng chúng ở căn nhà hiện thời cho đến bây giờ.

Nỗi ám ảnh này, anh đã kể lại cho cha nuôi nghe, được ông giải thích : Con đã được máy bay trực thăng cứu, chở ra chiến hạm, sau đó được đưa về Mỹ, cha đã xin hai con về làm con nuôi.

Từ lúc cầm tờ báo trong tay, bà Tâm không còn làm nổi việc gì nữa. Hình ảnh hai chàng không quân gốc Việt trên tờ báo rõ ràng đã hút hồn bà. Đầu óc mù mịt, bà cầu mong cho chóng đến giờ về để đưa cho chồng coi tin này.

Vừa bước vào cửa là bà đã réo gọi :

- Ông ơi, Ông đâu rồi ? Ra đây tôi cho coi cái này.

Ông Tâm đang lúi húi sau nhà, nghe bà gọi hốt hoảng vội chạy lên.

- Bà làm cái gì mà dữ vậy ? Làm như trời sập không bằng !

- Còn hơn trời sập nữa ông ơi ! Này, ông đọc đi.

Bà đưa tờ báo trước mặt ông, tay chỉ vào hai tấm hình. Ông Tâm chậm rãi đọc. Đại ý của bài báo có đề

cập đến sự thành công của một số di dân đang định cư ở Hoa Kỳ, trong đó có hai thanh niên Việt nam sinh đôi, cả hai người đều là sĩ quan không quân của binh chủng Hải Quân Hoa Kỳ.

- Đâu có cái gì đâu mà bà rối lên vậy. Chỉ là tin tức bình thường.

Bà Tâm trợn mắt :

- Không có gì à ? Ông không thấy hai tấm hình đó sao? Sao tôi nghi nghi quá ông ơi ! Trong bụng tôi đánh lô tô hoài. Trông chúng sao giông giống... con mình quá ông ơi. !

Ông Tâm cười phá lên :

- Thôi bà ơi, đừng thấy người sang bắt quàng làm họ. Ở đời này thiếu gì trường hợp trùng hợp. Con mình hả? Đã chết mất xác trong rừng Phú Bổn rồi ! Không chết đói, chết khát thì cũng làm mồi cho thú rừng. Bà đừng có nằm mơ !

Nghe ông nói, bà thấy có lý. Làm gì có chuyện Tề Thiên Đại Thánh biến hình được. Nhưng... nhưng sao bà vẫn thấy như thật vậy. Linh tính của bà, giác quan thứ sáu của bà, tấm lòng của người mẹ như có thần giao cách cảm. Bà vẫn tin tưởng đó là sự thật, Suốt bao

nhiêu ngày bà vẫn ăn ngủ không yên, như có tiếng gọi đâu đó, bắt bà phải đi, đi tới chỗ mà bà muốn đi.

Bà tỏ ý định của mình với ông :

- Đi đi ông, sao tôi nóng ruột quá nè. Ông làm phước cho tôi một lần đi ông !

Ông Tâm gạt phăng đi :

- Đừng làm trò mắc cỡ đó bà ơi, người ta cười cho

Bà Tâm quả quyết :

Ông không hỏi, để tôi hỏi, cười tôi chịu.

Những ngày sau đó ông thấy bà làm... dữ quá. Ông đành chịu thua.

Hai ông bà lên chỗ làm việc trình bày lý do xin nghỉ vài ngày. Thấy việc làm của ông, bà có ý nghĩa, xếp chấp nhận liền.

Chỗ đầu tiên ông bà tới, là tòa soạn của tờ báo đã đăng bài phóng sự nêu trên. Tới nơi Ông Tâm đưa tờ báo và xin được gặp anh phóng viên đã làm bài tường thuật trên. Hai ông bà được tiếp đón niềm nở, được chỉ dẫn cặn kẽ đường đi nước bước cũng như số phôn, nhỡ không tìm ra còn có số để liên lạc.

Ông bà Tâm lại đáp chuyến bay đi New york. Ngồi trên máy bay, ông tỏ ra buồn bực, chẳng buồn nói năng, chỉ đưa mắt nhìn qua cửa sổ, nhìn đám mây bàng bạc trôi lờ lững phía dưới. Còn bà Tâm cứ chăm chú nhìn chăm chú vào hai bức hình in trên báo, lâu lâu lại khều ông :

- Ông xem, chúng có điểm nào giống ông không ?

Bực mình, ông Tâm nói xẵng :

- Giống gì mà giống. Tụi nó đẹp trai, to con. Còn tui ốm nhắt, xấu hoắc.

Nghe ông nói thế, mặt bà buồn xìu xịu. Ông Tâm cảm thấy mình cũng hơi quá đáng, bèn nói chữa.

- Tôi cũng mong đúng như bà ước muốn. Nếu đúng, quả là một phép lạ. Mà trên người chúng có dấu vết gì để bà nhận ra được không ?

Bà Tâm cười toe toét :

- Tôi là mẹ chúng mà. Chúng có hai cái bớt chàm ở hai bên mông đít.

- Thì cũng cầu trời cho đúng như vậy đi.

Qủa, đúng là phép lạ. Như «Mai Ca từ trên trời rơi xuống» Mấy mẹ con gặp lại nhau, ôm nhau mừng mừng tủi tủi.

Ông Tâm và ông bố nuôi chỉ biết đưa tay hai tay lên trời kêu mấy tiếng :

Oh ! My God !

Nỗi Đau Vẫn Còn Đó

Trần Thiên Thịnh

Tác giả Trần Thiên Thịnh vượt biển đến được trại Pulau Bidong, Mã Lai. Sau 7 năm vất vưởng, ông bị cưỡng bách hồi hương. Thêm 3 năm tuyệt vọng ở Việt Nam, ông được tái phỏng vấn và tới Mỹ khi đã 30 tuổi. Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông kể lại ước mơ của người cha thân yêu...

Sáng nay, ông thức dậy sớm hơn thường lệ. Nói là thức dậy sớm chứ thực ra, suốt đêm hôm qua ông có chợp mắt được chút nào đâu. Ông mãi suy nghĩ về việc thằng Thành, con ông phải đi về Việt Nam làm việc theo sự chỉ định của công ty. Ông không dám trách móc về việc làm của nó. Ông chỉ biết buồn vì thằng con của ông không còn chọn lựa nào khác. Ông biết vậy nhưng cũng đã thăm dò thằng con.

Con không thể xin chuyển qua làm bộ phận khác và ở lại đây với Ba được sao ?

Hỏi chỉ để hỏi mà thôi. chứ thực ra ông đã biết câu trả lời như thế nào rồi. Trong thời buổi người khôn của khó lúc này, người ta còn tranh giành, đấu đá lẫn nhau để có công ăn việc làm. Trong khi thằng con ông được đề cử

đi mà ông lại mong muốn nó từ chối. Thật là nghịch lý. Biết đi là tốt cho con, nhưng ông vẫn cảm thấy áy náy sao đó trong thâm tâm. Phải chi hắn được đổi qua một nước nào khác, không phải Việt Nam thì ông không cần bận tâm cho lắm.

Nghe ông hỏi như vậy. Nó cảm động lắm. Nó nói với ông rằng, con biết con đi Ba ở lại một mình đơn chiếc rất buồn. Nhưng nếu con không đi thì coi như mình tự ý bỏ việc. Trong khi đó, rất nhiều người cầu mong để có được cơ hội này. Thôi thì để con nói chuyện với vợ chồng con Tâm thu xếp để Ba về trên đó sống với tụi nó một thời gian.

Ấm nước reo sôi trên bếp đã lâu, ông vẫn không nghe thấy. Ông mãi lo suy nghĩ về những tháng ngày sắp tới, khi thằng Thành đi xa. Cho đến khi Thành từ trên gác đi xuống, nó thấy ông cứ ngồi tư lự, mắt dõi ra sân vườn mông lung. Thường ngày, ông không có động thái như vậy. Những ngày tháng khi bà còn sống, sáng ra ông thường ngồi bên ấm trà nóng bà đã pha sẵn, đọc báo hoặc coi tin tức, chờ bà làm điểm tâm và chuẩn bị cơm trưa cho cha con ông. Xong đâu vào đó, ông chỉ biết xách gói ra đi. Kể từ khi bà qua đời cách đây không lâu, ông phải tự pha lấy trà và thay bà chuẩn bị cơm nước cho cả hai cha con.

Nó lên tiếng hỏi :

Nước sôi rồi. Sao Ba chưa pha trà ? Ba có bị sao không ? Nếu hôm nay Ba không được khỏe, thì gọi điện thoại xin nghỉ bệnh đi Ba.

Ông chợt giật mình bừng tỉnh.

À không ! Ba không sao cả. Để Ba đi lấy cơm cho con mang đi làm.

Không cần đâu Ba. Hôm nay mấy người trong chỗ làm rủ nhau đi ra ăn ngoài. Lâu lâu con cũng cần phải đi ăn với họ một bữa cho vui với anh em. Để con gọi xin cho Ba nghỉ bệnh ngày hôm nay. Nếu có gì, thì Ba gọi vô chỗ làm cho con. Trưa con về đưa Ba đi bác sĩ.

Thôi ! chắc không sao đâu. Ba nghỉ ở nhà bữa nay được rồi. Chắc tại tối qua ngủ không được nên sáng nay Ba hơi mệt thôi. Con đi làm đi kẻo trễ. Ông nói vậy để cho thằng con yên tâm mà đi làm, chứ trong thâm tâm ông nghĩ lung lắm.

Thành đi rồi. Ông trở lại với căn nhà trống trải, vắng lặng. Nhìn lên bàn thờ, nơi có di ảnh của vợ ông. Ký ức đau thương ngày xưa lại đổ về trong tâm trí của một con người đã có tuổi. Càng nghĩ, ông càng cảm thương cho người vợ hiền vắn số.

Ngày trước, thời chiến chinh binh lửa. Trai gái làng cưới nhau xong là ông đi. Lâu lâu ông mới được phép đôi ba ngày. Thời gian làm sao đủ cho đôi vợ chồng son mặn nồng ân ái. Nói chi đến thời gian săn sóc cho nhau. Lúc có bầu thằng Thành. Bà một thân, một mình theo đoàn người chạy loạn băng qua đại lộ kinh hoàng vô tạm cư tại Đà Nẵng. Ông theo đơn vị, trấn thủ nơi miền địa đầu đất nước, làm sao mà lo lắng được cho bà. Ngày đứa con đầu lòng chào đời, ông cũng không ở bên cạnh để có lời ủi an. Rồi tiếp đến, những tháng bà mang bầu con Tâm và sinh nó ra. Ông cũng biền biệt.

Cho đến những ngày sau 1975, bà dắt díu hai đứa con thơ, tìm về nơi làng quê cũ thì được tin ông đã phải tập trung cải tạo. Vợ chồng con cái vẫn không thể sum vầy. Một lần nữa, bà thân cò một mình lặn lội kiếm sống vừa thăm chồng, vừa nuôi con.

Biền biệt gần mười năm ông mới được về nhà. Ông cũng chỉ gặp lại được người vợ thân yêu cùng đứa con gái. Con Tâm nhìn ông với ánh mắt xa lạ, ngỡ ngàng. Ông không được gặp lại đứa con trai trân quý. Thằng Thành đã được bà gửi «về ngoại» sống như những gì bà xa gần đã nói với ông trong những lần thăm nuôi trước.

Thằng Thành ra đi, để lại trong bà một sự thương xót vô biên. Bà vừa mừng, vừa lo cho nó. Mừng là vì nó

đã thoát được cảnh sống lầm than nơi quê hương khốn khổ. Dẫu sao đi nữa, nó cũng sẽ có được một tương lai tốt đẹp. Bà hy vọng và mừng là vì thế. Lo, bà lo vì một thân, một mình nó lênh đênh trên biển cả, biết bao hiểm nguy có thể vây ập đến và nuốt chửng người con yêu quý của bà. Rồi, ngày tháng cô đơn lạc lõng trong các trại tị nạn, không một người thân bên cạnh, có ai lo lắng cho nó những khi trái gió trở trời. Bà ngày đêm khấn nguyện cho nó được bình yên. Bà như đứt từng khúc ruột mỗi khi nghĩ đến thằng con.

Cho đến một hôm, bà thật sự mừng rỡ khi nhận được thư của nó. Nét chữ nguệch ngoạc cùng với nhiều lỗi chính tả. Nhưng bà rất mừng, mừng đến chảy cả nước mắt vì nó vẫn còn một chút gì đó của riêng nó, của quê hương nơi nó được sinh ra. Trong thư nó nói rằng nó nhớ và thương bà lắm nên mới nhờ người ta chỉ cho nó viết thư thăm bà. Nó kể lể đủ thứ chuyện nơi trại tị nạn nó đang sống. Nó nói rằng ở nơi đây, nó chỉ có ăn xong đi học. Vừa học tiếng Việt, vừa học tiếng Anh. Nó không phải cực khổ đi mót lúa, mót khoai như những ngày đang ở nhà. Nói tới đây nó nói nó thương bà và con Tâm rất nhiều. Nó cũng thêm rằng nó đã được phái đoàn Mỹ phỏng vấn và sẽ được đi định cư tại Mỹ một ngày gần đây. Nó hứa là khi qua tới Mỹ, nó sẽ để dành tiền mua quà gửi về cho bà và con Tâm, em của nó.

Tháng ngày trôi qua. Nó được một gia đình người Mỹ tốt bụng bảo lãnh và nuôi nấng cho ăn học. Trong những thư về nhà, nó nói rằng nơi thành phố nó đang sống không tìm thấy một người Việt Nam nào cả. Suốt ngày ở trường và ở nhà nó đều phải nói tiếng Mỹ. Nó nhớ tiếng Việt lắm nên những khi có thời gian, nó sẽ viết thư bằng tiếng Việt cho gia đình và bạn bè nó còn trong trại tị nạn.

Cuối cùng thì gia đình ông cũng đến được đất Mỹ nhờ chương trình nhân đạo H.O. Gia đình đoàn tụ. Cha mẹ con cái, anh em gặp nhau mừng mừng tủi tủi. Ông mừng vì đã gặp lại được thằng con yêu quý. Bà thì khỏi phải nói. Cứ xuýt xoa khen hoài thằng Thành, bảo rằng nó mau lớn, càng lớn khuôn mặt nó càng giống ông như đúc. Đối với nó, thoáng chút ngỡ ngàng khi gặp lại mọi người ở phi trường. Ngỡ ngàng cũng phải. Kể từ ngày bà sinh nó cho đến hôm nay, phải nói chưa bao giờ ông được bồng ẵm nó. Tình cha con phân cách theo chiều dài cuộc chiến, càng chia lìa vì đất nước điêu linh. Đối với nó, gia đình là những gì được gói ghém trong tấm hình đen trắng bạc màu ông bà gửi cho nó trong thời gian xa nhà.

Gia đình, vợ chồng con cái sum họp, sống với người bảo trợ một thời gian. Thằng Thành vẫn đến trường

học hành như ngày nào. Thêm vào đó nó có bổn phận hướng dẫn cho con Tâm để bắt kịp việc học ở trường. Nó cảm thấy hạnh phúc khi sống bên mái ấm gia đình và tỏ ra hiểu biết hơn khi giúp được cho ba mẹ và em nó trong thời gian đầu hội nhập. Còn đối với con Tâm, nhờ sự hướng dẫn của anh Thành nó, việc hội nhập coi như không mấy gì khó khăn. Riêng ông bà thì gặp không ít trở ngại trong cuộc sống. Những năm tháng tù đày và khốn khó ở quê nhà, cộng với tuổi tác ngày càng già nua, bệnh hoạn đã làm cho sức lực của cả hai không còn được sung mãn. Công việc làm ăn nơi gia đình ông bà đang sống toàn là những nặng nhọc. Mặc dầu đã có sự hỗ trợ của máy móc tối tân, nhưng cũng cần phải có sức khỏe mới hoàn tất được công việc. Ngược lại, sức khỏe của ông bà không cho phép. Cộng thêm vào đó, tiếng người không được rành rẽ cho mấy. Dù rằng đã cố gắng học hành, nhưng ông bà cũng không thể nào bắt kịp nhịp sống khi tuổi già ngày một chồng chất, càng tỉ lệ nghịch với sự bén nhạy của trí tuệ. Không lẽ cả gia đình cứ ngồi để đón chờ sự thương hại và bố thí tiếp tục của gia đình người bảo trợ ? Càng nghĩ, ông càng đớn đau cho thân phận mình và con cái. Đau cho mình thì ít mà thương cho con cái thì nhiều. Từ ngày sinh tụi nó ra cho đến bây giờ, ông chưa làm được gì cho thằng Thành và con Tâm cả, có chăng chỉ một mình thân bà

mà cũng chỉ được bữa đói, bữa no. Đứa cô đơn lưu lạc nơi xứ người khi còn nhỏ dại, bên mình không có một người thân. Đứa ở lại quê nhà với mẹ nhưng hoàn cảnh cũng chẳng khác chi. Giờ đây, toàn gia đình qua được nơi xứ tự do này ông tâm nguyện sẽ làm tất cả những gì để có thể bù đắp lại những gì mất mát mà bà đã phải gánh chịu. Bù lại những thiếu vắng cha con mà vì hoàn cảnh ông không thể cưu mang cho hai đứa con trước đây. Ông chỉ mong ước mai này con ông được học hành đến nơi đến chốn, cho dù có cực khổ đến đâu thì ông vẫn vui lòng.

Đang băn khoăn lo lắng cho cuộc sống gia đình. Ông bất ngờ nhận được điện thoại người bạn cùng hoàn cảnh ông ngày trước, hiện mới được định cư nơi miền tây nắng ấm. Qua câu chuyện điện thoại với người bạn, ông phần nào cảm thấy cuộc sống sinh nhai nơi miền viễn tây có phần dễ dàng hơn nơi ông và gia đình đang cư ngụ. Để cho chắc chắn, ông đã thân hành làm một chuyến chu du về miền đất hứa, nơi có những người bạn từng sát cánh với ông trong đơn vị ngày cũ, cũng như cùng chung số phận với ông trong những năm tháng tù đày. Trước là thăm bạn bè và người thân, sau là tìm đường sống cho toàn bộ gia đình. Quả nhiên, cuộc sống nơi đây có phần dễ sống hơn nơi tiểu bang đèo heo gió hút mà gia đình ông đang sống. Việc làm

nơi đây tìm kiếm cũng tương đối dễ dàng. Thêm vào đó, ngành công nghệ thông tin đang trên đà phát triển nên các hãng xưởng lắp ráp linh kiện điện tử hầu hết tập trung nơi đây đang rất cần nhân công. Có những lúc quá cần người, nhiều người không cần giỏi tiếng Anh cũng được mướn. Họ chỉ cần những người làm việc siêng năng và cần cù. Việc huấn luyện còn lại thì đã có người đi trước chỉ bảo người đến sau. Cuối cùng thì công việc cũng xong nhờ vào sự chịu khó của những người công nhân gốc Á châu, mà phần lớn là người Việt.

Thế là gia đình ông, một lần nữa di cư về nơi mảnh đất sống này. Buổi sáng chia tay với gia đình người bảo trợ. Ông nghẹn ngào nói lời cám ơn gia đình đã cưu mang thằng Thành nhiều năm, cũng như gia đình ông trong thời gian lưu lại nơi đây. Lời cám ơn chân tình, cảm động của ông đã làm cho mọi người trong gia đình bảo trợ rơm rớm nước mắt.

Sau thời gian ngắn, ổn định nơi vùng đất mới. Ông xin đi làm trong một hãng sản xuất «chip» điện tử. Công việc cũng không lắm nặng nhọc và khó khăn, chỉ cần sự tỉ mỉ và cần cù siêng năng của người làm. Điều đó, đã không thiếu trong bản chất con người của ông. Ông làm việc tận tụy, không bỏ sót một giờ làm thêm nào.

Riêng bà cũng không chịu ngồi yên trong nhà ngày một nhàm chán. Không chữ nghĩa nhưng cũng đã có công việc cho bà phụ cắt chỉ ở một hãng may gia công. Thành và Tâm ngoài giờ học ở trường và làm bài ở nhà còn phụ giúp bà nhận hàng vắt sổ thêm ở nhà vào những ngày nghỉ và cuối tuần. Về sau này, ngành may gia công không còn được hưng thịnh như xưa. Bà cũng không quản ngại khó khăn, xin đi làm việc cho những nhà hàng Việt Nam, khi cắt thịt, khi rửa rau... bất cứ làm việc gì bà cũng không từ nan. Đồng tiền kiếm được mỗi tháng từ công việc làm không nhiều, nhưng cũng đủ góp phần chi tiêu trong cuộc sống gia đình và ông bà cảm thấy cuộc sống có ý nghĩa hơn.

Tưởng rằng cuộc sống của gia đình êm đềm kể từ đây, khi một đời bà đã tận tụy lo cho chồng con. Bà mong chờ niềm hạnh phúc của người mẹ được nhìn thấy ngày con cái mình nên người. Bà đã đau với cái đau của chồng con trong những tháng năm loạn lạc. Nhưng bà đã không thể nhìn thấy niềm hạnh phúc đang đến gần với bà và gia đình. Bà không thể chờ đợi để nghe thằng Thành hãnh diện nói lời cám ơn ông bà trong bài diễn văn ra trường của nó bằng cả hai ngôn ngữ Anh-Việt. Bà cũng không kịp nhìn thấy những giọt nước mắt của con Tâm khóc cha ngày khoác áo cô dâu về nhà chồng. Bà ra đi để lại trong ông một sự hụt hẫng vô biên, một

nỗi đau của người chồng, người cha chưa thể cưu mang cho gia đình một niềm hạnh phúc đủ đầy.

Căn nhà càng trống vắng hơn kể từ ngày con Tâm theo chồng đi công tác nơi miền xa. Niềm thương nhớ người vợ hiền và con gái càng dày xéo nỗi đau trong tâm hồn ông. Sự chăm sóc, quan tâm của thằng Thành cũng không thể làm ông nguôi ngoai trong những lúc cô đơn trống vắng. Nhưng nó là nguồn ủi an, là lẽ sống của ông. Tấm thân ông đang nương nhờ vào đó trong những tháng ngày còn lại trên cõi đời.

Buổi sáng, sau khi dọn dẹp những thứ cần thiết trước khi ra phi trường về sống với vợ chồng con Tâm. Cha con bùi ngùi chia tay nhau. Ông ngậm ngùi nói với con trai rằng : Ba hy vọng con hiểu được vì sao gia đình mình đến đây. Ba cũng hy vọng con hiểu rõ do đâu mà mẹ con bỏ cha con mình để ra đi sớm như vậy. Con là điểm tựa, là niềm tự hào của gia đình, của ba. Ông nói mà nghe đau nhói trong con tim.

Dường như một nỗi đau vẫn còn đâu đó trong tấm thân già của một người cha.

Đoản Khúc Tháng Tám

P.N.T.

Người viết là một thầy giáo từ Việt Nam, đi dạy đã gần 30 năm, qua Mỹ theo diện ODP. Đang làm manager tại một Trung Tâm dạy kèm sau giờ học. Ông là tác giả bài «Vào Mỹ theo diện ODP» đã phổ biến, và sau đây là bài viết mới của ông.

Với sinh viên học sinh, tháng Tám là tháng tựu trường khai giảng khóa học Mùa Thu. Với những người Việt Nam lớn tuổi, tháng Tám, nhằm tháng Bảy m Lịch, là tháng của chia ly, xa cách, tháng của Ngưu Lang Chức Nữ mỗi năm chỉ được gặp nhau một lần nhờ chiếc cầu do những con quạ đen bắc ngang sông, cầu Ô Thước. Riêng với Ngọc, tháng Tám thật buồn vì sự mất mát quá lớn lao đã để lại trong tâm hồn anh và hai con một vết hằn thật lớn và đậm nét.Vào ngày 31 tháng Tám cách đây tám năm vợ anh đã qua đời sau một cơn bạo bệnh.

Ngọc và Kiều kết hôn vào mùa Giáng Sinh 1971. Hôn lễ đã được cử hành tại một nhà nguyện nhỏ rất dễ thương nằm trên đường Tú Xương Sài Gòn, nhà nguyện Regina Pacis. Lúc đó Ngọc dạy học tại Kiến Hòa và về nhà mỗi cuối tuần. Hai năm sau vợ chồng anh sinh con

trai đầu lòng, và cũng vào mùa Hè năm đó,anh được đổi về dạy tại một trường Trung Học ở Đà Nẵng. Vợ chồng con cái sống thật hạnh phúc vì đi đâu cũng có nhau. Xem Lễ ở nhà thờ Chánh Tòa mỗi sáng Chủ Nhật, đi ăn uống, xem chiếu bóng hay tắm biển Mỹ Khê vào mùa Hè, họ luôn luôn là ba người.

Sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, vợ chồng anh cũng như bao người khác, phải bươn chải làm đủ thứ nghề, có tên và không tên ! Hai năm đầu tiên, những «chủ nhân mới của đất nước» không cho phép giảng dạy «hai ngôn ngữ của Thực Dân và Đế Quốc» là tiếng Pháp và tiếng Anh nên các giáo sư như anh, bấy giờ bị xuống cấp gọi là giáo viên, hoặc bị cho nghỉ việc hoặc là phải làm những công việc linh tinh khác. Đến năm 1977 thì «một số các ông lớn» mới thấy rõ tầm quan trọng của Pháp và Anh Văn nên «mời» các giáo viên đi dạy lại! Vì sợ bị tịch thu nhà cửa - nếu trong gia đình không có ai là «công nhân viên nhà nước» - nên anh đành phải đi dạy với đồng lương «chết đói» chưa đủ uống cà phê trong vòng một tuần lễ (không ăn sáng) ! Vợ anh phải chạy đôn chạy đáo buôn hàng chuyến, hay mỗi ngày lặn lội theo xe lửa từ Đà Nẵng ra Huế đổi tiền Nam ra tiền Bắc kiếm ít tiền lời lo gia đình. Cực khổ nhưng vẫn vui vì vợ chồng con cái luôn quây quần bên nhau.

Đến đầu năm 1979, gia đình anh nhận được giấy tờ bảo lãnh của người chị từ Mỹ gửi về. Anh chạy ngược chạy xuôi để hỏi thăm phải nộp đơn ở đâu ? Không ai biết, và cũng chẳng có ai dám biết để trả lời cho thỏa đáng. «Đất nước mình đã thống nhất rồi, anh lại có công ăn việc làm tử tế, tại sao lại phải bỏ nước ra đi ?» là lập luận của rất nhiều người khuyên anh lúc bấy giờ ! Mòn mỏi chờ đợi gần như tuyệt vọng, đến giữa năm 1984 vợ chồng anh mới sinh thêm đứa con gái thứ hai, cách ông anh đúng một giáp !

Khoảng đầu năm 1989 thì «nhà nước» mới mở các văn phòng Dịch Vụ lo chuyện giấy tờ xuất nhập cảnh. Vợ chồng con cái anh nộp hồ sơ và sau cùng cũng được lên phi cơ qua Mỹ sau mười hai năm ròng rã chờ đợi thủ tục.

Qua Mỹ vào một thời điểm khá muộn màng : tuổi của anh lúc đó chưa đủ già để hưởng tiền trợ cấp, nhưng cũng không còn trẻ để tìm những công việc thích hợp với khả năng chuyên môn nên hai vợ chồng anh lao vào đủ các loại công việc kiếm sống để hai con được đi học toàn thời gian. Có những hôm đi làm về, cả hai vợ chồng đều mệt nhoài, nhưng khi nhìn thấy hai con cặm cụi học hành chăm chỉ và cũng đã lo xong cơm nước chờ bố mẹ về cùng ăn, Ngọc và Kiều cảm động muốn

khóc và tất cả mọi mệt nhọc đều tan biến ! Mấy năm sau con trai đầu lòng của vợ chồng anh tốt nghiệp B.S. về Bio Chem. Trong ngày lễ tốt nghiệp, cả hai đã vừa cười vừa khóc. Cười vì quá sung sướng, khóc vì một phần giấc mơ của mình phần nào đã thành hiện thực.

Nhưng «điều gì vuông tròn quá cũng không tốt». Anh đã từng nghe nhiều người lớn tuổi nói thế lâu nay, và mãi đến bây giờ anh mới tin ! Hai năm sau bỗng nhiên Kiều lâm trọng bệnh, một căn bệnh ngặt nghèo. Các Bác sĩ điều trị nói với cha con anh : «Căn bệnh này đàn bà hiếm khi mắc phải, nhưng nếu đã bị thì luôn luôn là ở vào trạng thái chót.» Điều làm vợ chồng con cái không hiểu được là cả nhà không ai hút thuốc, không ai uống rượu cả mà vợ anh lại bị căn bệnh này. «Chúa đã trao thánh giá thôi thì mình cũng ráng mà vác chứ biết làm sao giờ ?», anh đã nói để an ủi vợ con, và để lên tinh thần cho chính anh nữa. Nhưng đã rất nhiều lần nữa đêm thức giấc, anh đã tâm sự với Chúa : «Chúa ơi, tại sao Chúa lại trao cho chúng con Thánh Giá quá nặng này ?»

Hằng tháng, rồi hằng tuần, anh lái xe đưa vợ vào bệnh viện để thử máu và vào chemo. Hết đợt chemo này đến đợt chemo khác, tóc cứ rụng rồi lại mọc, mọc rồi lại rụng. Mười sáu tháng liên tục chuyền và thay đổi

các loại thuốc khác nhau, căn bệnh chỉ chậm phát triển nhưng không dứt hẳn. Và những tháng sau cùng thì Bác sĩ đã phải điều trị bằng radiation. Những ngày tháng đó, Ngọc chỉ ngủ mỗi ngày khoảng hai, ba tiếng. Thời gian còn lại anh ngồi bên giường bệnh, cầm tay nàng và cầu nguyện vì biết rằng cha con anh sắp sửa mất đi một cái gì quý giá nhất trên đời. Sau hai mươi tháng điều trị, Kiều đã rời bỏ cha con anh đi về miền vĩnh hằng ấy.

Ba cha con bỗng trở nên hụt hẫng. Thiếu vắng một hình bóng thân thương, căn nhà bỗng dưng rộng rãi nhưng trống vắng hẳn ! Nhìn hai con ngơ ngác vì thiếu Mẹ, anh thấy lòng đau nhói, và thấy mình phải làm thế nào để trụ thật vững vàng làm gương nếu không muốn thấy hai con bỏ dở việc học hành. Con trai anh chỉ còn một năm nữa là xong chương trình Pharmacy ở USC, con gái chỉ mới học lớp 10 !

Lo đám tang cho Kiều xong, và sẵn lúc đó cũng đang bị thất nghiệp, anh ghi danh vào Golden West College đi học lại sau hơn ba mươi năm rời xa đèn sách, vừa để quên đi nỗi đau buồn mất mát, vừa để cho hai con thấy phải làm thế nào để đương đầu với sóng gió cuộc đời và không bỏ dở việc học. Bài vở ở trường đã chiếm trọn thời gian giúp anh không còn giờ để suy nghĩ vẩn vơ buồn bã hay chán nản nữa.

Anh vẫn thường khuyên hai con sau những buổi đọc kinh cầu nguyện chung : «Mẹ đã được Chúa gọi về, đó là một điều diễm phúc. Phần ba bố con chúng ta phải làm sao để Mẹ ở trên đó vui lòng. Điều mong ước lớn nhất của Bố Mẹ là thấy các con ngoan ngoãn và học hành thành đạt». Anh đã bật khóc khi nhìn thấy hai con đem tất cả các cords khen thưởng và shaw tốt nghiệp để trên bàn thờ Mẹ như một lời tạ ơn sinh thành dưỡng dục.

Một người bạn đồng nghiệp ở Việt Nam đã gửi qua bài thơ nhờ Ngọc đọc trong ngày lễ giỗ hằng năm của Kiều, bài thơ anh đọc nhiều lần đến nỗi đã thuộc lòng :

«Em đi một buổi chiều Thu
Vẳng nghe trong gió lời ru não nề
Con đường sao quá lê thê
Anh như khách lạ tái tê cõi lòng
Còn đâu một giọng hát trong
Cho hồn anh vượt long đong cuộc đời
Anh chơi vơi giữa nụ cười
Rất nhân hậu của một thời yêu anh
Em, con chim nhỏ mong manh
Giờ nằm dưới gốc thông xanh trên đồi
Chiều nay đốt nén nhang vơi
Anh nghe trong gió thoảng mùi hương xưa

Em về mắt ướt ngẩn ngơ
Có nghe anh hát lời thơ tình buồn»

Gửi hai con Khoa và Thiên Ân để nhớ ngày giỗ Mẹ 31 tháng 8

Oan Ức Một Thời, Oan Ức Một Đời

XUÂN ĐỖ

Tác giả 66 tuổi, định cư tại Hoa Kỳ theo diện HO, cư dân Riverside, hiện là Guest Teacher cho Colton Joint Unified School District (nam California). Ông là tác giả 2 bài viết «Người về từ đảo Guam» và «Ông Già Bãi Giá». Sau đây là bài viết mới của ông.

Quê tôi thuộc làng Trà Lũ, nằm bên bờ sông Đáy vùng châu thổ sông Hồng. Tiếng là nghề nông, nhưng trai gái làng tôi lại giỏi về võ nghệ. Món võ cổ truyền đã đưa làng tôi nôi» danh khắp vùng châu thổ. Chẳng thế mà đã cung cấp cho triều đình nhà Nguyễn một vị đề đốc (Đề Quảng) và một ông tướng đầu tiên cho quân đội quốc gia (tướng Vận).

Tuy cùng một huyện với làng bên, cách nhau chỉ 5 cây số, nhưng vì các cụ ta vốn trong văn khinh võ, nên các quan viên làng tôi thường bị lép vế với cánh Hành Thiện. Làng này phát về nghiệp văn, đã sản sinh ra nhiều trí thức khoa bảng kiệt xuất, trong số này phải kể đến lý thuyết gia họ Đặng, được quần chúng biết nhiều qua bí danh Trường Chinh. Ông cũng là cha đẻ của cái chính sách quái đản «cải cách ruộng đất» đã làm chết oan cả hàng ngàn nông gia, địa chủ. Tuy Đảng đã nhìn

nhận sai lầm và kịp thời sửa chữa, nhưng những oan ức một thời kéo theo oan ức cả đời, làm đảo lộn các giá trị truyền thống gia đình và làm tê liệt tôn ti trật tự làng quê kéo dài nhiều thế hệ.

Do chính sách làm tổn thương nặng nề cho xã hội về mặt văn hóa, đời sống, nên tác giả của nó được ghép liền với gốc gác quê ông qua câu đồng dao phổ biến chui khắp vùng sông Đáy : «Hành Thiện có bác Trường Chinh / Dạy con dạy cháu đồng tình tố cha». Đúng là bia miệng chẳng sai, một người làm quan cả họ được nhờ, một người làm oan (mà lại oan cho nhiều người) thì cả làng cũng vạ lây.

Tất nhiên ta có thể hiểu được nỗi ẩn ức này khi một thời chính họ hay gia đình đã là nạn nhân của chính sách. Một trong những trường hợp cụ thể lại rơi ngay vào dòng họ tôi, nói rõ hơn là gia đình bà cô ruột tôi.

Mỗi chuyện có cái lịch sử của nó. Trở lại thời đầu thập niên 50, lúc đó tôi còn nhỏ nhưng cũng hiểu vùng quê tôi đang là vùng tranh chấp giữa hai phe, cứ tạm gọi là Pháp và Việt minh, hay nói theo kiểu dân quê thì «ngày thời quốc gia tối ma cộng sản». Tôi chưa hiểu về chính trị nhưng biết được cái giá của chiến tranh. Ban ngày, nạn nhân là dân thường do pháo kích bừa bãi của đồn Tây bên Bùi chu. Ban đêm là các ông lý ông xã,

các thành phần bị quy là Việt gian bị đám Việt minh thủ tiêu, ám sát. Một cổ hai tròng, quê tôi điêu đứng, kéo theo đám thiếu nhi chúng tôi mất cả tuổi thơ.

Mấy năm sau đình chiến, người ở lại kẻ di cư, cảnh chia ly tuy có buồn, nhưng từ nay chấm dứt chiến tranh, chờ hai năm sau thống nhất sẽ đoàn tụ trở lại. Rồi hai năm trở thành hai mươi năm, vật đổi sao dời chuyện đời không đoán được.

Trở lại chuyện cô tôi, bà là chị cả trong một gia đình năm chị em. Bố tôi là út nên được bà rất thương chiều. Sau này bố tôi mất sớm, tôi lại được bà cưu mang. Khác với các cô gái quê tôi chỉ biết làm ruộng, đánh võ; bà đã có máu buôn bán từ hồi còn trẻ. Không hiểu quan hệ thế nào bà thầu được việc giao rau tươi cho các bà «sơ» bên xứ Bùi. Quanh năm bất kể nắng mưa, bão lụt bà cùng hai tá điền khiêng gánh thực phẩm đi bộ từ nhà qua huyện. Buôn bán phát đạt, cơ ngơi nhà bà thuộc loại có bề thế. Tuy tất bật chuyện bán buôn, bà vẫn tần tảo chiều chồng nuôi con như bất cứ bà mẹ quê trong xã. Chồng bà, tôi gọi là bác Tý vì vai trên bố tôi, là người giỏi võ, đã có thời đi lính Pháp lên chức cai, vai vế trong làng là chức Phó lý. Ông cao lớn, tướng tá oai vệ, có tật uống rượu, nhưng nóng lên là hay chửi con đánh cháu. Được cái ông lại là người tốt bụng, rất nể bà cô

tôi chứ không coi thường phụ nữ như các đàn ông thời phong kiến. Chả thế mà ngoài sáu người con, trong lúc khó khăn thời chiến tranh, ông bà vẫn đem tôi và người chị họ của tôi về nuôi chung.

Tôi là con trai còn được cho đi học, tuy có phụ vớt bèo nuôi heo lúc tan trường. Phần chị tôi là phận gái chủ yếu lo cơm nước hầu bác tôi, giặt giũ, chăm lo cho mấy cậu con trai. Khi đến tuổi 17, vừa được nết, đẹp người (tuy cái tên không đẹp : thị Lùn), nhưng được một trai làng con nhà bên xin cưới, cô tôi dù trong cảnh neo người cũng sắp xếp cho chị tôi ra ở riêng. Ngày chị đi lấy chồng lại là ngày buồn đối với tôi, vì chị đi coi như tôi mất chỗ dựa. Chính chị đã khuyến khích tôi học cho giỏi, an ủi tôi khi bị đòn, lại thỉnh thoảng lấy trộm đồ nhậu của ông bác dúi cho tôi ăn.

Nhìn lại ấy vậy mà đã hai mươi năm kể từ ngày vào Nam.

Sau ngày miền Nam đổi chủ, hưởng ứng cái chính sách khoan hồng gông cổ của Mặt Trận, tôi đi trình diện học tập cải tạo. Gỡ gần 12 cuốn lịch, được tha về thì bà cô tôi đã mất vài năm sau ngày tôi đi. Ông bác thì đã chết chả biết năm nào. Qua dọ hỏi, được biết gia đình cô tôi và đám con cháu gia cảnh đã xuống dốc, tản lạc tứ phương, hình như có nhiều điều bất hạnh không tiện

nói ra.

Riêng số phận tôi lại được Trơi bù đắp sau những tháng ngày lao đao. Sang đất Mỹ chẳng dám nói cuộc đời lại lên hương, nhưng phải nhìn nhận khỏi lo chuyện kềm kẹp cơm áo, kỳ thị hận thù, nên cuộc đời có phần thoải mái cả thân lẫn trí. Lúc này lại nhớ đến quê, nhớ những kỷ niệm khó khăn thời thơ ấu. Bà cô, ông bác, đám ông anh bà chị họ, tất nhiên chị Lùn vẫn là người mang nhiều ấn tượng trong tôi.

Năm mươi năm sau kể từ ngày xuống tàu há mồm bỏ nơi chôn nhau cắt rốn, từ California nơi tôi định cư, tôi nhận được một cú điện thoại xuất phát từ một thành phố lạ thuộc lãnh thổ Đông Đức cũ. Tôi vốn chẳng quen ai ở thành phố này, chỉ có cô em gái duy nhất thì đang định cư tại Mỹ. Alô, Hello maĩ thì một giọng nữ còn trẻ nói to, «bố cháu muốn nói chuyện với chú.» Rồi cô ta trao đầu dây lại cho môt giọng nam. Ông tự giới thiệu, «Anh Đài đây, chú Thao còn nhớ anh không, con bác Tý đây.» Xưng anh Đài thì tôi còn ngờ ngợ, nhưng có bác Tý kèm theo thì tôi nhớ ngay ông chồng của bà cô tôi. Có điều lạ là sao ông anh tôi sang mãi tận bên ấy.

Qua câu chuyện được biết ông có người con gaí diện xuất khẩu lao động sang Đức. Sau khi Đông Đức bị xóa tên trên bản đồ thế giới, con ông ở lại, lấy chồng cùng

quê, có một sạp nhỏ buôn bán chui cũng khá. Cô con bảo lãnh ông bố theo diện du lịch 3 tháng để gọi là đền đáp ơn bố lúc tuổi già. Gia đình nào cũng vậy, có hiếu là có hiếu, dù được nuôi dạy trong môi trường nào. Tôi có lời khen về sự hiếu đễ của đứa con ông trước khi vào câu chuyện.

Suốt hơn một tiếng đồng hồ đàm thoại, như cởi được tấm lòng, ông anh tôi, một thời tôi coi như «thần tượng» vì có chiếc xe đạp Trung quốc, lại học gần hết bậc trung học tại Hành thiện chung với đám con nhà khá giả. Chuyện ngắn chuyện dài, ông kể lể không sót một chi tiết. Có điều chuyện tôi cần nghe về bà cô thì ít mà về ông bác tôi thì nhiều.

Đêm hôm ấy, vào một ngày cuối thu, trời chập choạng tối, tại bãi tha ma xã tôi, nơi Việt minh hay tổ chức mít tinh thuở tôi còn là «cháu ngoan Bác Hồ», Đội cải cách của huyện được cử về xã để tiến hành đợt ra quân đấu tố địa chủ. Đối tượng được đem ra đấu là ông bác tôi và kẻ đấu bác tôi chẳng phải một bần nông nào đó, mà lại là... chị Lùn, bà chị họ thân quý của tôi

Nghiệt ngã là ở chỗ này, ông anh tôi vừa khóc vừa nhắc đến cái tên «con Lùn» nó hại bố ông. Tôi gặng hỏi duyên cớ vì biết cô tôi ruộng đất không nhiều, có thể tiền, vàng còn dành dụm được, nhưng quy vào thành

phần địa chủ thì không ổn. Kẻ tố lẽ ra là hai ông tá điền chuyên gánh rau quả cho cô tôi từ hồi còn trẻ. Nhưng lý giải làm chi khi mọi chuyện không cần lý giải. Ông bác tôi bị quy kết vào ba thành phần : địa chủ (nhà cao ao cả), ác ôn (đi lính Tây, Phó lý), bóc lột (nuôi người không trả công, bóc lột sức lao động). Thấy hai tội địa chủ và ác ôn chưa đủ mạnh, vì bác tôi chỉ có chừng 2 mẫu ta trồng lúa rẽ lấy gạo thơm để ăn hoặc giỗ chạp; ác ôn thì lại là diện khác xử theo chính sách tập trung cải tạo, chỉ còn cái tội thứ ba là bóc lột xem ra khớp với bản án.

Vậy thì ai bóc lột ai ? Bần nông tá điền kiếm không ra, thì tốt nhất là người trong nhà cho có vẻ trung thực. Chị Lùn được chọn thủ vai diễn vì thứ nhất có lập trường giai cấp (đi ở đợ cho cô tôi), thứ hai bị chà đạp nhân phẩm (ông bác đánh đập, chửi rủa), thứ ba bị bóc lột (vì không được trả công). Kịch bản lại được dàn dựng lớp lang, các thủ thuật trong lúc đấu tố được bày sẵn cho chị tôi đến độ nhuần nhuyễn khi ra sân diễn.

Trở lại hiện trường đêm ấy, đám đông quá khích hô hào, khích động theo động tác xỉa xói của chị Lùn vào mặt ông bác tôi, một thời dù chị không ưa lắm nhưng vẫn hết lòng kính sợ và hiểu tính khí của ông. Quá trình đấu tố thì đại để cũng giống như cảnh đấu tố trong các

phim tuyên truyền của miền nam, hoặc chân thực hơn là mấy truyện ngắn của vài nhà văn có lương tri đăng trên báo Văn Nghệ miền Bắc thời mở cửa.

Tôi. nghiệp suốt hơn hai tiếng đồng hồ, kẻ thọ ơn «đấu» người ban ơn. Ông bác tôi lúc đó khoảng trên 60, thân già gập xuống trên cái cọc tre, tuy tiều tụy nhưng vì võ giỏi nên sức chịu đựng còn dai, lòng can đảm khiến ông không sợ chết vì biết chắc mình sẽ chết. Có điều ông hận là kẻ đấu ông lại là đứa cháu một thời vợ chồng ông đã cưu mang.

Bản án tử hình được tên đội trưởng đội cải cách tuyên đọc. Án phạt được thi hành ngay tại chỗ. Một loạt đạn được đám du kích bắn thẳng vào cái bia người nổ ròn giữa đêm khuya. Đám chó trong xóm sủa ran (chắc nó biết có chuyện oan). Ông bác tôi đi êm ả. Nửa đêm, kịch bản hạ màn, đám người tản dần ai về nhà nấy. Ánh lửa bập bùng nơi hiện trường ánh lên màu vàng đậm của chiếc cọc tre già còn rỉ vết máu tươi. Có điều lạ là sao chị Lùn với dáng đi thất thểu, lại khóc to và rên rỉ nhiều nhất. Đám con cháu của nạn nhân được nhận thi hài, nhưng theo lệnh phải bó bằng chiếc chiếu cũ và chôn ngay tại bãi tha ma. Điều này làm cô tôi buồn phiền hơn hết khi nghe kể lại (vì bà viện cớ ốm mệt không chịu tham dự). Khi nhắc lại đoạn này, ông anh

tôi vốn lịch sự mà cũng xổ nho theo âm điệu Bắc kỳ, «đ.m. tụi nó ác quá».

Dậu đổ thì bìm leo, sau khi ông bác tôi mất, tài sản bị tịch thu. Bà cô tôi và con cái bị đuổi sang khu chuồng lợn nơi ngày xưa tôi lảng vảng cho heo ăn. Ông anh ruột của bác tôi (cụ lý Lễ) cũng đi theo ông em vì là cựu lý trưởng, dù có thằng con theo kháng chiến đã thoát ly gia đình theo bác Trường Chinh. Ít năm sau, gia đình cô tôi bị chỉ định cư trú trên mạn ngược, phải bỏ quê lên tận Hà giang. Toàn bộ cơ ngơi mồ hôi nước mắt bị đổi chủ, không còn để lại dấu tích gì, trừ cái cọc tre nơi bãi tha ma chẳng ai thèm nhổ.

Cũng may là ông anh tôi còn trụ lại được vì kết hôn với cô con gái ông tá điền trung tín của cô tôi. Nhờ lý lịch ăn theo, lại có chút học vấn sáng hơn đám răng đen mã tấu, nên anh tôi được giao làm công tác nông nghiệp cho xã, nhờ vậy sau này con gái anh mới có thuận lợi. trong việc xét duyệt cho đi lao động nước ngoài.

Chuyện buồn quá nghe xong muốn nghẹt thở. Thấy ông anh có phần dịu lại, tôi lựa lúc khuyên ông nên tha thứ cho chị tôi. Bất ngờ, anh tôi bảo tha thứ thì tha lâu rồi vì con Lùn cũng chỉ là nạn nhân. Mỗi năm có giỗ chạp, nhất là từ khi thay «áo mới» cho bác tôi, anh tôi có gọi «cái Lùn» cùng về, anh em vui vẻ cả. Ông thở

dài, thôi thì chuyện đã qua, «oan ức một thời cởi bỏ cho nguôi», rồi tự an ủi, «đứa nào ác nó sẽ gặp ác» (tôi tán thành cái vế đầu, nhưng không nhất trí cái vế sau vì trường hợp tù tội của tôi).

Cuối câu chuyện, ông xin lỗi tôi vì bỏ quên thằng em hồi tôi cải tạo ở miền Bắc. Ông bảo, «chú thử nghĩ xem, lý lịch cả hai anh em mình đều đen như mõm chó, nên anh chẳng dám liên hệ ho he. Nhưng nay thì đã khác xưa rồi chú ơơi...» Đến lượt ông lại khuyên tôi thu xếp về thăm quê một chuyến. Như để trấn an, ông nói, «Cao Kỳ nó cũng về rồi đấy, chú sợ gì, họ hàng mong chú với cô Thơ về đấy». Cuộc điện đàm chấm dứt từ lâu, nhưng những ký ức làng quê vẫn kéo dài không dứt.

Quả thật, chuyện vẫn chưa xong.

Ngay dịp Tết năm đó, tôi bảo cô em tôi về. Thu xếp thời gian mới là chuyện khó, tiền bạc quà cáp đối với cô không thành vấn đề vì gia đình cô thuộc loại thành đạt về dịch vụ làm ăn trên đất nước này. Tôi dặn ngoài việc thăm anh Đài và họ hàng bà con, nhớ ghé thăm chị Lùn và tặng quà chị, nói là của cậu Thao. Cô em làm theo mọi điều tôi dặn.

Sang lại Mỹ nghe chừng cô rất ưng ý qua chuyến đi. Thuật lại đủ chuyện, tất nhiên có cả chuyện chị Lùn.

Qua tâm sự phụ nữ với nhau, mới biết ông anh tôi còn dấu một số điều. Chi Lùn cho biết rất khổ tâm suốt 50 năm qua về chuyện ông bác. Chị nói nếu biết trước có màn hành quyết thì dù mẹ chị có sống dậy bảo chị làm chị cũng không làm. Té ra đạo diễn chỉ xúi chị «làm nhục» bác tôi thôi, rồi tha cho ông về sau khi lạy chị ba lạy xin tha tội. Họ còn trấn an chị là bác tôi già rồi bắn làm chi cho phí đạn. Nhưng đội cải cách từ huyện về lại muốn dằn mặt quần chúng nhân ngày phát động, nên kịch bản có phần thêm thắt ngoài dự kiến của đám cán bộ xã. Sau sự việc, vào một dịp thuận tiện chị có tiết lộ với anh Đài chuyện này nhưng họ hàng chẳng ai tin.

Còn chuyện làng quê thì cô em tôi công nhận làng mình có đổi thay khá hơn xưa, họ hàng người ta quý anh em tôi thật, chẳng phải vì chuyện quà cáp phương xa, nhưng vì tình ruột già xa cách quá lâu.

Nhớ lại kỷ niệm về cái bãi tha ma, nơi tôi có đêm phải đi mua rượu cho ông bác, sợ quá chạy vắt chân lên cổ, rượu đổ, chai vỡ, về nhà ăn đòn là cái chắc. Cô em tôi nói, người đông đất hẹp nên đất bây giờ quý lắm, một phần họ đã quy hoạch thành nghĩa trang liệt sĩ, phần còn lại toàn nhà cửa của dân. Anh Đài vẫn cái giọng khó hòa giải cho biết dân trong nghĩa trang thì cũng toàn là con cái của mấy ông du kích năm xưa, hi

sinh trong đợt Mậu Thân và kháng chiến chống Mỹ.

Thôi, chuyện làng trên xóm dưới, bà con họ tộc, dâu bể tang thương, nghe vậy đủ rồi. Ở tuổi tôi, cũng như bao thân phận đã từng bầm dập theo vận nước nổi trôi, chỉ ước mong sao đất nước sang trang, quê hương no ấm, để cho chó khỏi sủa ran, cho con em được học hành, làng quê lại có tiếng ru, câu hò của thời thanh bình thuở trước.

Cái Vòng Luẩn Quẩn

Phương Lan

Tác giả là một dược sĩ, cư dân Chino Hills, California. Bà là nhà văn có 3 tác phẩm đã xuất bản : «Tiếng Dương Cầm,» truyện dài; «Anh Mới Biết Yêu Lần Đầu», tập truyện; «Còn Chờ Một Kiếp Sau», tập truyện. Đồng thời, cũng là một nữ cầm thủ đương cầm, có 2 CD độc tấu nhạc cổ điển và tân nhạc đã phát hành. Trong năm 2006, Phương Lan là tác giả được bình chọn vào danh sách chung kết.

Buổi sáng, tôi tới bệnh viện sớm, đi một vòng để thăm các bệnh nhân. Bước vào phòng số 13, thấy bà ta đang nằm lơ mơ, tưởng bà còn ngủ, tôi đằng hắng rồi mới lên tiếng :

- Chào bà Mei ! Sáng nay bà khỏe chứ ?

Bà ta mở choàng mắt, mệt nhọc đáp :

- Tệ hơn hôm qua bác sĩ ạ, vẫn ói muốn lộn cả ruột gan ra ngoài, bây giờ người tôi lại bừng bừng, hình như đang sốt.

Tôi chau mày, bước lại gần để quan sát, mắt tôi chợt dừng lại nơi cái giường trống ở bên cạnh, chiều hôm

qua, người ta đã đem bệnh nhân nằm trên cái giường này vào nhà xác rồi. Bà Mary được nhập viện từ bốn tháng nay vì bệnh ung thư phổi ở thời kỳ thứ tư, kể cũng lạ, bà ta không hút thuốc cũng không ngửi phải khói thuốc, thế mà bị ung thư phổi mới kỳ, khoa học còn nhiều cái chưa giải thích được. Bà Mary đã trải qua một cuộc giải phẫu để cắt bỏ lá phổi bị ung thư, sau đó thì chemo, chạy điện đủ thứ. Thật không hiểu nổi tại sao bị ngần ấy chuyện mà bà ta trông không có vẻ tệ hại tí nào, bà vẫn đi lại, nói năng vui vẻ như người bình thường. Bà là cái mốc để bà Mei bám vào mà hy vong, sự ra đi bất thình lình của bà gây sửng sốt và thương nhớ cho những người chung quanh, không những chỉ các bác sĩ, y tá mà cả những bệnh nhân khác nữa vì bà ta vốn là một người tử tế, tốt bụng, hay giúp đỡ kẻ khác, bà lại có tính khôi hài và hay nói đùa. Sáng nay, khi mới bước vào phòng, tôi vẫn mường tượng được nghe tiếng chào hỏi đon đả của bà trước khi tôi kịp mở lời thăm bệnh, bây giờ thì bà đã ra đi vĩnh viễn rồi, cái giường chưa có người thay thế.

Tôi thở dài, gỡ cái bảng thân nhiệt treo ở đầu giường của bà Mei ra quan sát, nhiệt độ chỉ lên xuống ở trong khoảng giữa 99 và 101 độ F, không cao lắm, chưa đến mức phải lo ngại. Bà Mei mới nhập viện được có hai ngày vì bệnh ung thư gan, bà là người Trung Hoa, có

một đời chồng trước đã chết vì một tai nạn giao thông. Trước đây, hồi còn ở Hồng Kông, bà làm chủ nhiều cơ sở kinh doanh, buôn bán lớn, mười năm trước khi Hồng Kông được trao trả cho Trung cộng, bà khôn ngoan bán hết nhà cửa, bất động sản và cả các cơ sở thương mại, gom góp vốn liếng được mấy chục triệu, qua Mỹ lập nghiệp Tại đây, bà gặp ông Woòng là một người đồng hương. hai người hợp nhau và kết thành vợ chồng mặc dù ông trẻ hơn bà tới 15 tuổi. Cuộc hôn nhân xem ra có vẻ êm đềm không sóng gió nếu không có bệnh tật chen vào.

Sáu tháng trước, bà đến phòng mạch của tôi xin khám bệnh với triệu chứng đau nhâm nhẩm nơi bụng, trông bà không có vẻ gì là một người đang bị bệnh nặng, chỉ trừ cặp mắt hơi có vẻ mệt mỏi, trông bà vẫn béo tốt, khỏe mạnh. Đi bên cạnh bà là một người đàn ông trẻ tuổi, ăn mặc lịch sự chải chuốt, thoạt nhìn tôi cứ tưởng là em hoặc cháu, nhưng bà giới thiệu đó là chồng bà tên Woòng, bà vui vẻ nói :

- Tuy vậy xin bác sĩ cứ gọi tên tôi là Mei, tôi thích thế hơn, Mei phát âm như là May nghĩa là tháng Năm tượng trưng cho mùa hè, mà mùa hè thì lúc nào cũng rực rỡ, tôi thế nào cũng gặp may mắn.

Tôi thì nghĩ khác, tôi cho rằng bà ta không thích được gọi là bà Woòng vì ông này quá trẻ so với bà, bà sợ người ta có ý so sánh, có lẽ bà hơi ngượng vì sự chênh lệch tuổi tác đó, ông Woòng trái lại rất tự nhiên không tỏ ra có chút mặc cảm nào cả. Tôi khám bệnh rất kỹ cho bà, hỏi về căn nguyên của bệnh, những bệnh sử trong gia đình, rồi cho làm một lô thử nghiệm. Năm ngày sau, tôi mời cả hai vợ chồng đến và cho biết kết quả :

- Hơi có vấn đề rồi đây.

Tôi nói và chỉ cho họ thấy một khối hình tròn to bằng quả trứng gà trên tấm hình chụp ultrasound ở vùng bụng rồi tiếp tục :

- Đây là một cái bướu.

Bà Mei hơi giật mình, ngước cặp mắt lo lắng nhìn tôi khẽ hỏi :

- Có phải ung thư không, bác sĩ ?

- Không thể biết chắc được bởi vì việc định bệnh còn tùy thuộc vào nhiều kết quả thử nghiệm khác.

Ông Woòng nhổm hẳn người lên khỏi ghế, nét mặt căng thẳng nhưng không có vẻ sợ hãi, hình như cái tin bất ngờ này đem đến cho ông một sự ngạc nhiên quá

sức tưởng tượng, một biếc cố lớn lao ông chưa bao giờ dự liệu tới, ông hỏi giọng nóng nảy :

- Nhưng bác sĩ đã nhìn thấy một khối u ở trong bụng vợ tôi rồi mà ? bình thường đâu có ai có bướu ở trong bụng ?

- Biết vậy rồi, nhưng bướu cũng có thứ lành, thứ độc.

- Nghĩa là cái bướu đó có thể là ung thư, cũng có thể không phải ung thư ?

- Đúng vậy, ultrasound chỉ cho thấy một khối u ở vùng có lá gan, còn muốn biết chắc có phải ung thư hay không thì phải làm biopsy mới rõ được.

Và rồi tôi giải thích cho cả hai vợ chồng cùng hiểu rõ :

- Trước hết phải làm CT scan để xác định rõ vị trí và kích thước của khối u, sau đó tôi sẽ dùng kim để hút lấy một ít tế bào ở đó đem đi thử nghiệm

- Nghĩa là bác sĩ sẽ dùng một kim dài đâm xuyên qua bụng của vợ tôi tới khối u ?

Ông ta nói một cách thản nhiên, không để ý gì đến sắc mặt đang trở nên tái xám của vợ.

Tôi ái ngại cố trấn an bà ta :

- Đúng vậy, nhưng không sao đâu bà đừng lo vì chúng tôi sẽ gây mê và bà sẽ không cảm thấy đau đớn gì cả cho tới khi tỉnh dậy.

- Nhà tôi có phải nhập viện không, bác sĩ ?

- Có chứ, nhưng chỉ một ngày thôi. Thử nghiệm này phải được làm ở nhà thương và nên làm càng sớm càng tốt. Bây giờ thì ông bà có thể về được rồi, thu xếp việc nhà xong, nhớ gọi cho tôi để lấy hẹn.

Bà Mei chậm rãi đứng lên, cố làm ra vẻ bình tĩnh nhưng nét mặt thất thần và những ngón tay bám trên thành ghế thì run lẩy bẩy. Ông chồng trái lại, vẫn bình tĩnh như không có việc gì xảy ra, một cách lịch sự, ông đưa tay cho bà vịn. Đưa vợ ra ngoài xong, ông quay trở vào nói riêng với tôi :

- Có phải bác sĩ nghi rằng vợ tôi đang bị ung thư, phải không ?

- Tôi không dám quả quyết gì vội.

- Có trường hợp nào như vậy mà không phải ung thư không ?

- Cũng có.

- Tôi thì nghĩ rằng nhà tôi đã bị ung thư rồi.

- Sao ông lại đoan chắc như thế ?

- Nhìn thái độ của bác sĩ tôi biết, tuy không nói ra vì sợ nhà tôi buồn, à quên sợ chúng tôi buồn, nhưng trong đầu của bác sĩ cũng đang nghĩ như tôi là bà ấy quả thật là đã bị ung thư

Tôi bực mình :

- Tôi không thích nghe ông đoán mò. Ông muốn cho vợ ông bị ung thư lắm à ? Tại sao ông cứ hỏi tôi mãi câu đó ?

- Việc ấy là do trời sắp đặt chứ nào phải là do mình muốn hay không muốn. Tôi chỉ muốn sớm biết sự thật để còn lo liệu công việc và nhất là để chuẩn bị tinh thần.

Ông nói với giọng cố làm ra vẻ buồn rầu, nhưng ánh mắt lại biểu lộ khác hẳn, nó lấp lánh một niềm vui kín đáo, tôi thấy rõ ràng ông đang giấu giếm những toan tính bí mật có liên quan đến vợ ông. Tôi ngồi thẳng người lên :

- Nếu chẳng may như vậy, tôi sẽ làm hết cách để cứu bà ấy.

- Dĩ nhiên ! Đó là bổn phận của ông.

Nói xong ông ta đứng dậy chào để ra về sau khi nháy mắt nhìn tôi như chế riễu.

Khoảng gần hai tháng sau, họ mới trở lại và tôi cho bà Mei một cái hẹn ngay ngày đầu tuần tới. Bà Mei được nhập viện từ chiều hôm trước, hôm đó bà mặc một bộ quần áo thể thao màu vàng nhạt, mái tóc chỉ mới điểm loáng thoáng vài sợi bạc được cột lại bằng một giải lụa màu đen, trông bà mập lùn nhưng khỏe mạnh. Bà nhận bộ quần áo màu xanh của bệnh viện, ngắm nghía một lúc rồi mỉm cười :

- Hy vọng tôi sẽ không phải mặc nó lâu.

Bà ngưng lại một giây, nhìn tôi với ánh mắt vui vẻ rồi mới tiếp tục :

- Mấy hôm nay bụng tôi đã hết đau rồi bác sĩ ạ.

Bà nói với vẻ lạc quan, tôi không biết phải trả lời như thế nào, cứ để cho bà lạc quan vì lạc quan cũng làm tăng thêm sức sống. Nhưng ông chồng bà đã làm tắt ngay nguồn hy vọng mong manh đó, ông Woòng nhìn vợ với vẻ mặt nghiêm nghị :

- Tôi cho rằng mình sẽ phải mặc nó lâu dài đó vì tôi biết mình sẽ phải nằm lại bệnh viện để trị bệnh, cái bướu đó mà không phải ung thư thì thật là chuyện khó

tin !

Thế là tắt ngúm nguồn vui sống, bà khẽ chớp mắt, nét mặt buồn hẳn lại. Tôi nhìn ông Woòng bằng cặp mắt trách móc, ông ta nhìn lại tôi một cách thách thức :

- Để rồi bác sĩ xem, tôi nói có sai đâu.

Tôi lắc đầu ngao ngán, cứ cái điệu này, ông ta sẽ giết vợ nhanh hơn là căn bệnh sẽ giết bà. Tôi ném cho ông ta một cái nhìn cảnh cái rồi quay đi sau khi dặn cô y tá đưa hai người đến phòng hành chính để làm thủ tục nhập viện. Ở đây mỗi phòng chỉ có hai giường, bà Mei được xếp chung phòng với bà Mary. Một lúc sau khi tôi trở lại phòng để khám bệnh cho bà Mary thì hai bà đã thân nhau lắm. BÀ Mary tốt bụng lăng xăng chỉ cho bà Mei cách sử dụng điện thoại, TV và cách bấm chuông gọi y tá, bà ở bệnh viện lâu rồi nên thông thạo mọi thứ.

Cô y tá mỉm cười vui vẻ :

- Bà Mary đã làm nhiệm vụ của tôi rồi đó, tôi không có gì phải chỉ dẫn thêm nữa.

Cô đặt khay đồ ăn xuống bàn và nói với bà Mei :

- Sau bữa cơm chiều nay, bà sẽ không được ăn uống gì nữa cho tới sau khi làm xong thử nghiệm vào sáng

ngày mai

- Tôi nhớ rồi và tôi sẽ làm theo lời cô dặn. Cám ơn cô.

Sau đó mọi người đều rời khỏi phòng, ông Woòng về nhà, còn tôi đi thăm các bệnh nhân khác.

Đúng như những lời độc địa của ông Woòng, kết quả biopsy cho thấy cái bướu là bướu ung thư, tuy chưa di căn, nhưng vì bướu đã khá lớn, nên cần được chữa trị ngay để đề phòng có thể lan sang những cơ quan khác. Cầm kết quả thử nghiệm ở trong tay, tôi đi đến phòng khám bệnh thì đã thấy ông Woòng chờ sẵn ở đó với vẻ nôn nóng. Vừa nhìn thấy tôi, ông hỏi ngay :

- Thế nào ? Bác sĩ đã có kết quả thử nghiệm rồi phải không ạ ?

Tôi gật đầu nhưng không nói gì thêm, thái độ đó làm ông ta hiểu ngay, hấp tấp nói :

- Vợ tôi bị ung thư phải không ?

Tôi thở dài buồn bã :

- Đúng vậy, cái bướu là bướu độc.

Nói xong, tôi im lặng chờ đợi, nghề bác sĩ ngại nhất là lúc phải đối diện với bệnh nhân hoặc thân nhân của

người bệnh để báo một kết quả xấu, tôi hồi hộp nhìn người chồng của bệnh nhân đang đứng ở trước mặt, chờ đợi những phản ứng thông thường như là khóc lóc, giận dữ, than trời trách đất, thậm chí có khi tới ngất xỉu... Nhưng không, không có gì hết, ông Woòng vẫn bình tĩnh như thường, làm như người mới biết tin bị ung thư không có liên hệ gì với ông cả, ông đứng đó im lìm, nét mặt lạnh tanh cố che dấu một niềm cảm xúc khó hiểu, nhưng chắc chắn không phải là một cảm xúc bi thương tuyệt vọng hoặc buồn rầu đau đớn. Không, không có gì cả, không cả một tiếng thở dài buồn bã, ông nhìn ra cửa sổ một lúc rồi mới hỏi :

- Bác sĩ đã báo tin cho vợ tôi biết chưa ?

- Chưa nói gì hết, tôi mới nhận được giấy báo cáo của phòng thí nghiệm pathology sáng nay.

Ông ta hấp háy cặp mắt :

- Bác sĩ có muốn tự tôi nói ra cho vợ tôi biết không ?

Tôi lắc đầu, nghĩ đến những lời nói không khéo léo của ông ta có thể làm cho bệnh nhân sợ hãi nên vội vàng từ chối :

- Không cần, để tôi báo tin cho bà ấy và giải thích về cách trị liệu luôn thể.

- Thôi được, nhờ bác sĩ vậy.

Nói xong, ông ta chào tôi và bước ra cửa, vừa đi vừa huýt sáo một điệu nhạc Trung Hoa. Tôi nhìn theo dáng dấp trẻ trung của ông ta mà không khỏi thắc mắc, tình vợ chồng của họ có cái gì không được ổn, có bao giờ một người chồng mới biết vợ bị mắc bệnh ung thư mà vẫn thản nhiên không một chút lo lắng sợ hãi, vẫn điềm tĩnh huýt sáo. Hình như ông ta còn có vẻ khoan khoái vì đã đoán đúng và điều mà ông ta đang mong đợi đang xảy đến. Tự nhiên tôi cảm thấy một chút bất bình dùm cho bà Mei. Khi tôi bước vào phòng của bà ta thì ông Woòng không có ở trong đó, có thể ông ta vừa đi khỏi, có thể ông ta chưa hề vào thăm vợ sáng nay, chỉ ghé tôi hỏi xong kết quả rồi đi luôn.

Bà Mei đón nhận hung tin vơi một thái độ chịu đựng thật can đảm, nhưng tôi biết bà bị xúc động rất mạnh, người bà run lên, môi mím chặt cố ngăn một tiếng nấc, mắt bà mở trừng trừng nhìn lên trần nhà và nét mặt lạnh như đông đá. Tôi nghĩ thầm phải chi lúc này có mặt người chồng, bây giờ là lúc bà cần sự có mặt của ông hơn bao giờ hết để dựa vào ông mà khóc, để ông quàng vòng tay che chở quanh người bà mà dỗ dành, an ủi...

Rõ ràng là ông đã biết, thế mà không hiểu tại sao ông không vào đây để an ủi vợ ?

Bây giờ bản án tử hình đã tuyên bố xong, tôi chờ cho cơn xúc động của bà qua đi rồi mới tiếp tục :

- Cái bướu là ung thư nhưng chưa lan đến các cơ quan khác, tình trạng chưa đến nỗi nguy hiểm, bà đừng lo lắng quá.

- Thế có phải giải phẫu để cắt bỏ nó đi không, bác sĩ ?

Bà Mei thều thào hỏi như người sắp tắt hơi, tôi lắc đầu :

- Không mổ được vì chỗ đó có nhiều mạch máu lắm, nhưng chúng tôi sẽ có cách để làm cho nó co lại và hết hoạt động.

- Nghĩa là phải dùng thuốc ? Tôi muốn nói đến Chemo hay radiation ?

- Đúng vậy, tùy theo trường hợp, chúng tôi sẽ liệu định một phương pháp điều trị thích hợp với tình trạng của từng người.

Im lặng một lúc rồi tiếng bà Mei cất lên nhẹ như hơi thở :

- Tôi muốn biết tôi còn sống được bao lâu nữa, bác sĩ ?

Tôi nhăn mặt, cuộc đời của người thầy thuốc đã bao nhiêu lần phải nghe những câu hỏi đau lòng tương tự, tôi quay mặt đi chỗ khác tránh nhìn vào mặt bà rồi mới chậm rãi trả lời :

- Thật khó mà nói đích xác được, bởi vì mỗi trường hợp một khác, cũng còn tùy sự đáp ứng của cơ thể đối với các phương pháp trị liệu và nhất là sự hợp tác của bệnh nhân.

- Tôi sẽ không bỏ cuộc đâu, bác sĩ !

Bà Mei nói một cách quả quyết, hai tay bà nắm lại, ý chí muốn sống bừng lên đôi mắt, bà nhìn tôi một cách tin tưởng rồi mới tiếp tục :

- Tôi muốn được bắt đầu ngay từ bây giờ.

- Tốt lắm, phải ngăn chặn trước khi cái bướu phát triển lan qua những cơ quan khác, vì vậy để càng lâu càng khó trị. Bà cần bao lâu thì giờ để thu xếp việc nhà»

- Chúng tôi đã sắp xếp xong xuôi mọi việc trước khi nhập viện. Ngay sau khi đến phòng mạch của bác sĩ lần thứ hai, được bác sĩ cho biết tôi có rủi ro có thể bị ung thư, chúng tôi đã thu xếp, lo toan mọi thứ, mất nhiều thì giờ lắm, vì thế chắc bác sĩ không lấy làm lạ tại sao mãi tới hai tháng sau chúng mới trở lại ?

- Thật thế à ?

- Vâng thật ! Biết bao nhiêu là việc cần phải thanh toán cho xong như là bán hết các cổ phần, trái phiếu, sang nhượng các cơ sở kinh doanh, chuyển tiền trong ngân hàng và... cả chúc thư nữa.

- Cả chúc thư ?

- Vâng ! Ông nhà tôi tính vốn cẩn thận lại hay lo xa, ông ấy muốn mọi việc phải được thu xếp ổn thỏa trước khi tôi nhập viện vì biết đâu tôi không còn tỉnh táo nữa.

- Ông ấy nói vậy thật à ?

- Nhà tôi nói là để phòng hờ thôi, nhưng vì ông ấy đã tiên đoán đúng nhiều việc nên tôi phải tin.

Tôi nhìn bà Mei với một vẻ thương xót và rủa thầm người chồng vô lương tâm.

Chín giờ sáng hôm sau, bà Mei bắt đầu nhận đợt Chemo đầu tiên. Bà nằm yên trong khi cô y tá đâm kim vào mạch máu đặt đường dây nước biển dùng để pha thuốc, bà ngước cặp mắt u buồn nhìn ông Woòng đang đứng cạnh giường, ông ta cũng nhìn lại bà với một vẻ thương hại. Khi những giọt thuốc đầu tiên được truyền vào cơ thể, tôi thấy bà hơi rùng mình, hai bàn tay nắm

chặt lại như để lấy thêm can đảm. Tôi nhìn ông Woòng, ông ta vẫn đứng im thay vì dỗ dành hoặc an ủi vợ. Tôi vội vã đặt tay lên vai bà, vỗ về :

- Bà cứ nhắm mắt lại nghỉ ngơi, đừng lo lắng gì cả, chỉ độ hai tiếng đồng hồ là xong thôi.

Rồi tôi quay qua người chồng, dặn dò :

- Trong khi truyền thuốc, có thể bà ấy sẽ bị chóng mặt hoặc buồn nôn, đó cũng là bình thường thôi, chỉ khi nào thấy khó thở thì mới gọi y tá. Bây giờ thì ông có thể nói chuyện gì vui vui cho bà ấy quên đi.

Ông Woòng gật đầu, bà Mei cố mỉm một nụ cười :

- Bác sĩ đừng lo, tôi sẽ không sao đâu. Tôi sẽ cố gắng chịu đựng miễn sao khỏi bệnh.

- Bà can đảm lắm, rất tốt, hy vọng bà sẽ mau lành bệnh.

Bà Mei nhìn tôi với một vẻ biết ơn, trong mắt bà, tôi lại thấy loé lên những tia hy vọng.

Sáng hôm sau, tôi trở lại thăm bệnh, bà Mei trông có vẻ mệt mỏi và mắt có quầng thâm, chắc đêm qua bà không ngủ được. Hồ sơ ghi bệnh cho biết bà chỉ bị chóng mặt chứ không ói mửa. Tôi vui vẻ :

- Tốt lắm, cơ thể của bà không phản ứng mạnh, chắc là hợp thuốc rồi đó.

Bà Mei nhìn tôi với vẻ tò mò :

- Nếu như không chịu thuốc thì phải làm thế nào, bác sĩ»

Tôi chưa kịp trả lời thì bà Mary ở giường bên cạnh đã xen vào đáp :

- Phải tìm thuốc khác. Chỉ tốn thì giờ, như tôi nè, phải hai, ba lần mới tìm được thuốc thích hợp.

- Nếu vậy thì tôi còn là may mắn đó.

Bà Mei nói đùa, cả tôi và bà Mary cùng cười. Tôi biết bà Mary đã nhiệt tâm cộng tác với các bác sĩ trong cuộc chiến đấu với bệnh tật, đồng tâm hiệp lực đẩy lui những bước tiến của tử thần, bà đặt hết tin tưởng vào khoa học, vào sự trị liệu và vào tôi. Tuy mới chỉ là bước đầu và còn quá sớm để có thể nói lên một kết quả chiến thắng dù nhỏ nhặt, nhưng tôi không nỡ phá tan niềm hy vọng vừa mới nhen nhúm đó. Tôi dơ ngón tay cái lên chúc may mắn và nói :

- Bà phải hoàn tất đợt Chemo đầu là ba ngày, sau đó bà được về nhà nghỉ ngơi ba tuần. Khi bà trở lại tái

khám, tôi sẽ cho chụp lại Xray để xem cái bướu có teo đi không.

Bà Mary cũng nói :

- Chúc bà may mắn.

Cô y tá vừa vào phòng sửa soạn cho đợt truyền thuốc ngày thứ hai, kết quả không có biểu hiện gì đáng kể. Ngày thứ ba cũng không có phản ứng mạnh, bà Mei chỉ bị ói mửa có một lần. Chiều hôm đó, tôi vào thăm lúc bà đang sửa soạn ra về, bà Mei hôm nay trông tươi tỉnh khác thường, bà mặc áo mới màu xanh, trang điểm đẹp đẽ chờ chồng tới đón. Thấy tôi vào, bà chỉ chiếc xe lăn để bên cạnh giường, vui vẻ nói :

- Cô y tá nói lát nữa sẽ đưa tôi ra cửa bằng chiếc xe này. Xin bác sĩ cho dẹp đi dùm, tôi đâu cần tới nó, tôi vẫn đi lại bình thường mà, bác sĩ biết đấy.

- Đó là quy lệ của bệnh viện, nhưng nếu bà không muốn thì không bắt buộc, tôi sẽ bảo y tá đem đi.

- Cám ơn bác sĩ.

Tôi dặn dò :

- Bà về nhà nghỉ ngơi và nhớ trở lại tái khám đúng hẹn.

- Tôi sẽ không quên đâu, bác sĩ.

Tôi chào bà ta và bước ra khỏi phòng. Bên ngoài, trời đã tắt nắng, cảnh vật trở nên nhá nhem, tranh tối tranh sáng, những ngọn đèn đường đã bắt đầu bật lên. Buổi chiều bệnh viện thật là vắng vẻ, những hành lang dài hun hút vắng bóng người qua lại vì đã hết giờ thăm bệnh. Tôi vào phòng thay ao, sửa soạn ra về. Tôi vừa khép cửa phòng thì chợt nghe tiếng chân đi vội vã trên hành lang và ông Woòng xuất hiện đang đi về phía phòng của bà Mei, Thấy tôi, ông ta dừng lại vui vẻ nói :

- Bác sĩ sắp về đó à ? Hôm nay nhà tôi được xuất viện, phải không ?

- Phải, bà ấy đang đợi ông ở trong phòng.

Và tôi dặn thêm :

- Ông nhớ ba tuần sau phải đưa bà ấy trở lại tái khám và bắt đầu trị liệu đợt hai.

- Tại sao phải mất thì giờ làm vậy, bác sĩ ? Tôi không tin Chemo sẽ giúp cho vợ tôi khỏi bệnh.

Tôi cau mày nhìn ông ta với một vẻ bất bình :

- Tôi mong ông sẽ không nói những lời đó với vợ ông. Thật là tàn nhẫn nếu dập tắt đi nguồn hy vọng cuối

cùng của bà ta.

- Tôi chỉ nói lên một sự thật thôi. Bác sĩ cũng biết như tôi là cho tới bây giờ, khoa học vẫn bó tay trước bệnh ung thư.

- Tuy chưa tìm ra thuốc trị dứt hẳn, nhưng khoa học có thể kéo dài thêm đời sống của bệnh nhân thêm ít lâu.

- Thôi được tôi chịu thua, cứ để cho bác sĩ giúp bà ấy sống thêm ít lâu nữa.

Nói xong, ông ta nheo mắt nhìn tôi cười tủm tỉm làm như vừa rồi chỉ là câu nói đùa :

- Bác sĩ yên tâm, tôi sẽ đưa vợ tôi đến khám đúng hẹn. Bây giờ tôi phải vào đưa bà ấy về. Chào bác sĩ, lái xe cẩn thận nhé.

Tôi nhìn theo ông ta vừa đi vừa xoay xoay chùm chìa khóa trong tay tiến về phòng của vợ, nghĩ thầm không biết bà Mei có thể giữ vững tinh thần sau khi trở về nhà phải chung sống với người chồng như ông không ?

Ba tuần sau, y hẹn họ trở lại, tôi cho chụp Xray và rút máu để thử nghiệm. Kết quả Xray cho thấy cái bướu đã nhỏ đi chỉ còn một nửa, kết quả thử máu cho thấy cũng có tiến triển khả quan : Alpha Feto Protein giảm

đi chút ít, những thử nghiệm về chức năng của gan như LDH, SGOT, SGPT, ALK, Total Bilirubin tuy còn cao nhưng giảm đi khá nhiều so với lần trước. Tôi báo tin cho hai vợ chồng bà Mei biết kết quả, mắt bà Mei sáng lên với vẻ vui mừng, bà hớn hở nhìn chồng như muốn khoe khoang thành quả, muốn ông san sẻ niềm vui, nhưng ông Woòng chỉ nhếch mép cười nhạt nhẽo, hình như ông không vui khi nghe kết quả tốt. Chẳng lẽ ông không muốn cho vợ khỏi bệnh ? Ông nhìn tôi với cặp mắt hoài nghi và nói như mỉa mai :

- Bác sĩ có nghĩ rằng rồi đây với những đợt trị liệu kế tiếp, cái bướu sẽ hoàn toàn biến mất ?

- Biết đâu mà nói trước, nhưng được tới đâu hay tới đó.

- Để từ từ mình ạ.

Bà Mei nói và âu yếm nhìn chồng như thầm cám ơn thái độ lo lắng của ông mà bà tưởng rằng đang sốt ruột muốn bà mau dứt bệnh. Ôi đáng thương cho bà Mei, bà đã lầm rồi mà không biết đấy cũng như khi xưa bà đã lầm khi quyết định bằng lòng làm vợ ông ta, nhìn ánh mắt của ông, tôi hiểu ông đang suy tính những gì ở trong đầu.

Ông Woòng vòng tay ôm ngang lưng vợ nhưng mắt thì nhìn đi chỗ khác, ông thì thầm như nói với chính mình

- Mình nói phải, chúng ta phải kiên nhẫn.

Lần trị liệu đợt hai và đợt ba cũng có kết quả tốt, cái bướu co nhỏ thêm một chút nữa, nhưng không nhiều như lần đầu. Tuy ít nhưng cũng là dấu hiệu tốt, mọi người đều vui mừng chỉ trừ ông Woòng vẫn giữ thái độ im lặng khó hiểu.

Đợt trị liệu thứ tư không suông sẻ như ba lần đầu, bà Mei có vẻ mệt nhiều vì ói mửa liên miên, bà kêu chóng mặt và đi đứng run rẩy, tuy vậy bà vẫn từ chối ngồi xe lăn. Qua ngày thứ ba, bà phấn chấn hẳn lên khi được chồng đón về nhà.

Lần tái khám thứ năm, tôi vô cùng ngạc nhiên khi nhìn thấy bà, mới cách có một tháng mà trông bà như già đi cả chục tuổi, da mặt vàng khè và có nhiều nếp nhăn, tóc bà rụng gần hết chỉ còn lơ thơ có vài mảng, nhiều chỗ để lộ cả da đầu, mắt bà mất hết vẻ tinh anh trông lờ đờ mệt mỏi. Bà không còn nói cười vui vẻ như trước, bà thay đổi nhiều quá và gầy đi trông thấy. Hình chụp quang tuyến cho thấy cái bướu lại trở về nguyên kích thước cũ và lượng T. Bil trong máu lên tới mức

báo động, triệu chứng của tắc mật. Bà mệt mỏi ngồi dựa vào thành ghế trong phòng đợi trong lúc ông Woòng sốt ruột cứ đi qua đi lại nhiều lần. Khi tôi ra báo tin kết quả thử nghiệm, ông nhìn tôi bằng cặp mắt đắc thắng như ngụ ý muốn nói :

- Đấy tôi nói có sai đâu ? Bác sĩ là kẻ chiến bại rồi.

Bà Mei nhìn tôi với vẻ cầu cứu và hỏi giọng lo lắng :

- Tôi mệt lắm rồi. Bây giờ phải làm thế nào bác sĩ ?

- Tôi sẽ cho đổi thuốc khác và làm thêm radiation.

Qua ngày thứ hai của đợt trị liệu mới thì xảy ra một biến cố đau lòng làm tăng thêm nỗi tuyệt vọng của bà Mei : người bạn vẫn chung phòng với bà là bà Mary đã đột ngột qua đời, bà ta chết thật lặng lẽ, không có dấu hiệu báo trước. Mới hôm kia, bà Mary kêu khó thở và phải dùng bình dưỡng khí, khó thở là triệu chứng thông thường của những người bị ung thư phổi, bà Mary đã nhiều lần phải thở bằng dưỡng khí rồi mấy ngày sau hết mệt lại đi đứng như thường. Lần này cũng vậy nên chẳng ai chú ý, tối hôm đó bà than mệt bỏ không xem TV và đi ngủ sớm, sáng hôm sau lúc cô y tá đi phát thuốc thì thấy bình dưỡng khí không còn nổi bong bóng, bà Mary đã ngưng thở từ hồi nào.

Cái chết của bà Mary làm bà Mei xúc động rất nhiều, khi người ta phủ khăn trắng lên

người bà Mary và đem bà ra khỏi phòng, bà Mei nhìn theo với cặp mắt lạc thần, không đấu nổi vẻ tuyệt vọng hiện lên nét mặt. Lần Chemo hôm đó, bà vật vã, vừa ói mửa vừa nóng sốt, phải cố gắng lắm, bà nới qua được ngày thứ ba, lần này xuất viện, bà phải dùng xe lăn.

Mấy lần trị liệu tiếp theo cũng không khá hơn, bà Mei bị xuống cân rất nhiều vì không ăn uống gì được cả. Tôi bàn với các bác sĩ oncologist khác nên giữ bà ở lại bệnh viện để tiện việc chăm sóc. Cái bướu đã bắt đầu lớn trở lại và lớn rất nhanh, bụng bà chương to lên như người đang có thai trong khi tay chân bà teo tóp lại, bà Mei bây giờ trông giống như một bộ xương biết đi, hai mắt lõm sâu và đầu trọc lóc không còn một sợi tóc. Ông Woòng mua tặng vợ một bộ tóc giả nhưng bà ít khi đùng tới, bà chỉ đội tóc giả mỗi khi ông vào thăm, mà dạo này ông ít khi vào lắm, ông phó mặc vợ cho các nhân viên của nhà thương, lâu lâu mới ghé bệnh viện một lần, ông đem cho bà vài thứ cần dùng rồi lại đi ngay. Nghe đâu ông mới có nhân tình, bà Mei hình như cũng biết nhưng chỉ làm thinh, bà còn hơi sức đâu mà ghen nữa, bà nằm liệt trên giường, mọi việc ăn uống, tiêu tiểu đều cần người giúp. Những cơn đau làm bà rên

rỉ không ngừng, chúng tôi phải cho chích Morphine để bà đỡ đau đớn, Morphine làm bà lơ mơ nửa thức nửa ngủ, những lúc tỉnh táo, bà hay kể về quê bà có dòng sông Dương Tử nước xanh trong, về ngôi nhà thời thơ ấu, về đứa con gái nhỏ đã chết cùng với cha nó trong một tai nạn xe hơi cách đây hơn 20 năm. Bà nói bà sắp được gặp lại hai người ma bà thương yêu nhất, tuyệt nhiên bà không bao giờ đả động gì đến ông Woòng cả.

Càng ngày, sức khỏe của bà Mei càng trở nên tệ hại, thuốc men chỉ có tác dụng rất ít, cả Radiation cũng vậy, không đủ để ngăn chặn sự sinh sản rất nhanh của các tế bào ung thư, hậu quả của thuốc làm bà ngất ngư. Sợ bà kiệt sức, chúng tôi phải ngưng trị liệu và cố gắng giúp bà dễ chịu và bớt đau đớn được chừng nào hay chừng đó.Cái bướu ung thư không có gì kiềm chế nên tự do tung hoành lan tràn qua các cơ quan khác không thể kiểm soát được, ruột gan của bà dính với nhau thành một chùm, ấn vào bụng thấy cứng như đá, mọi việc ăn uống, bài tiết đều phải dùng những ống thông, bà nằm thoi thóp trên giường trông giống như một cái xác chưa chôn.

Hai tháng sau khi nhập viện, bà Mei qua đời trong khi ông Woòng đang đi du hí với tình nhân ở Las Vegas. Lúc đó vào khoảng hơn 11 giờ trưa là giờ giải lao của

các bác sĩ, tôi ngồi trong văn phòng riêng vừa ăn vừa đọc một tờ tạp chí, thình lình đèn đỏ bật lên và tiếng loa báo động «CODE BLUE ở phòng số 13», tôi là người chạy tới đầu tiên và thấy bà Mei đang vật vã không thở được, mồ hôi toát ra đầm đìa. Tôi biết là không xong rồi, vội vã làm hô hấp nhân tạo và cho chích thuốc hồi sinh, nhưng mọi cấp cứu đều vô hiệu quả, bà Mei mặt tím bầm, miệng sùi bọt có lẫn máu, bà cố ngáp ngáp vài cái rồi nấc lên một tiếng trút hơi thở cuối cùng. Tôi vuốt cặp mắt vẫn mở trừng của bà, còn cô y tá thì thở dài, cúi xuống nói nhỏ vào tai bà như dỗ dành :

- Thôi ngủ yên đi bà Mei ! từ nay bà đã hết đau khổ rồi đó.

Ông Woòng được điện thoại báo tin thì vội vã về ngay, ông nhìn xác vợ mà không nhỏ được một giọt nước mắt. Tôi ngần ngừ rất lâu trước khi cầm bút ký tên vào tờ giấy chứng nhận khai tử :

«Bà Chu Mei Woòng 59 tuổi, chết ngày... tháng... năm... vì bệnh ung thư gan»

Sau đám tang bà Mei khoảng chừng một tháng, ông Woòng trở lại bệnh viện để xin một bản sao giấy khai tử của vợ. Gặp ông trên hành lang, tôi nói nửa đùa nửa thật :

- Chúc mừng ông bây giờ sắp là triệu phú rồi, chắc ông đang lo giấy tờ để hưởng gia tài của bà ấy ?

- Đúng vậy !

Ông Woòng gật đầu ngay, môi nở một nụ cười mãn nguyện, thế rồi không chần chờ để tôi kịp nói thêm vài câu mai mỉa nữa, ông vội vàng giải thích :

- Bác sĩ đã hiểu phần nào câu chuyện rồi, thôi cũng chẳng cần giấu diếm. Tôi đã hy sinh tuổi trẻ và cuộc đời tươi đẹp của tôi để lấy bà ta, một người đàn bà goá vừa già vừa xấu. Mười lăm năm qua tôi đã quên mình để chỉ nghĩ đến hạnh phúc của bà ấy, 15 năm dài lắm mà cuộc đời đâu có là bao, tôi phải được đền bù xứng đáng chứ? bác sĩ nghĩ xem có đúng không ? đó là một cuộc đánh đổi công bằng.

Tôi thở dài, nhìn ra sân nắng ngoài kia, trời mới vào thu, lá cây ngả màu vàng rơi lả tả theo mỗi cơn gió, chim chóc nhảy chuyền trên cành, có hai con chim đang rỉa lông cho nhau rồi đột nhiên cùng bay vút đi, tôi nhìn theo chúng một lúc rồi mới quay sang ông Woòng :

- Ông nói đã đã đem hạnh phúc cho bà ấy, nhưng sự thực có đúng như thế không ? Ông có nghĩ rằng bà ấy hạnh phúc khi sống với ông không ?

- Tôi không cần biết, nhưng 15 năm qua tôi vẫn ép mình sống bên bà ấy, cố gắng làm thỏa mãn tất cả mọi ước muốn của bà ấy, tôi chẳng có giây phút nào được sống riêng cho mình cả. Lại nữa tôi đâu có gây ra cái chết của bà ta ? Đối với pháp luật, tôi không làm điều gì sai trái cả.

- Phải, đối với pháp luật ông hoàn toàn vô tội, nhưng đối với lương tâm... ông có lương tâm chứ ? Làm gì mà phải vội vã thế ? đàng nào bà ấy cũng sẽ chết, nếu không buồn phiền, cùng lắm bà ấy cũng chỉ sống thêm được dăm ba tháng. Sao không để cho bà ấy chết một cách thanh thản sung sướng vì tưởng rằng vẫn còn tình yêu của ông ?

Ông Woòng gãi đầu, hấp háy cặp mắt cận thị sau làn kính trắng một lúc rồi mới chậm rãi nói :

- Bác sĩ không biết đó thôi, cứ phải đóng kịch mãi cũng khổ lắm, mà tôi thì đã hết kiên nhẫn rồi.

Bẵng đi một thời gian dài không gặp mặt, một hôm tôi nhận được thiệp mời đi dự đám cưới của ông Woòng nới lời ghi chú :

«Thế nào bác sĩ cũng tới nhé ? Tôi mong lắm, tôi muốn bác sĩ cùng chia sẻ niềm hân hoan với tôi và chúc

mừng cho hạnh phúc thực sự của đời tôi».

Đám cưới vĩ đại chưa từng thấy, tiệc cưới được tổ chức tại một khách sạn sang trọng nhất của thành phố New Port Coast với gần hai ngàn thực khách và hơn hai trăm bồi bàn.

Khách sạn nằm trên đỉnh một ngọn đồi trông ra biển xanh dạt dào những sóng và những hàng dừa trồng thành từng hàng thẳng tắp trên bờ.Trong khách sạn, cả một rừng hoa tươi được trang hoàng khắp nơi, nhiều nhất ở trong phòng đãi tiệc, một tấm thảm màu đỏ được trải dài từ cổng cho tới phòng khánh tiết. Một ban nhạc đại hoà tấu vơi 20 nhạc sĩ và đủ thứ nhạc cụ đang tấu tên những khúc nhạc vui tươi để chào mừng quan khách, chú rể Woòng cặp tay cô dâu tiến vào trong tiếng vỗ tay vang dội, mọi người đứng cả lên để hoan hô. Tôi nhìn sững chú rể, mới chưa đầy ba năm mà ông đã thay đổi rất nhiều, ông mập gần gấp đôi lúc trước, mái tóc lốm đốm hoa dâm, mặt đầy nếp nhăn và cái cằm thì đã có nọng. Thật ra với cái tuổi 46 cũng chưa lấy gì làm già lắm, nhưng thân hình phì nộn đã lấy đi của ông cái vẻ trẻ trung năm xưa và trông ông hình như không được khỏe.Tôi chú ý đến tướng đi thỉnh thoảng hay bị giật giật, đôi bàn tay hơi run với những móng tay tím tái, tự hỏi không biết ông ta đang mắc bệnh Parkinson hay

bệnh đau tim ? Ông Woòng thở phì phò có vẻ mệt nhọc, một ngày quá bận rộn chắc làm ông khó thở.

Bây giờ thì hai người đã trao đổi xong nhẫn cưới và chú rể Woòng đang từ từ kéo tấm voan che mặt cô dâu lên. Tôi hơi bất ngờ trước dáng dấp quá trẻ của cô dâu mới, cô ta chỉ trạc 22, 23 tuổi, người mảnh mai, khuôn mặt hình trái xoan đẹp sắc sảo, đôi mắt sâu lông mi cong, gò má cao như phụ nữ tây phương, mái tóc óng ả cuốn thành những lọn quăn để xõa xuống vai, và đôi môi xinh mọng. Cô dâu đứng cạnh chú rể trông như hai cha con, tôi nhìn sự chênh lệch đó mà không khỏi thắc mắc tự hỏi vì sao một cô gái trẻ trung xinh đẹp như vậy lại bằng lòng làm vợ một người đàn ông phì nộn, goá vợ, tuổi đáng cha chú, lại đang mang bệnh ? Một câu trả lời đến trong đầu thật rõ rệt : chỉ vì ông ta là một triệu phú !

A ha ! lại là một cuộc đánh đổi công bằng ! nhưng lần này, ông Woòng đã đổi vai.

Tôi mỉm cười, cảnh xưa lại tái diễn, đúng là một cái vòng luẩn quẩn. Nhìn nét mặt lanh lợi và đôi mắt sắc như dao cau của cô dâu trẻ, tôi không khỏi lo thầm dùm cho ông Woòng. Cẩn thận đấy ông bạn ! không khéo lần này chính ông mới là người bị thua thiệt.

Ngủ Mơ Đi Mỹ Lãnh Giải Thưởng

Chung Mốc

Tác giả Chung Mốc đang sống tại Saigon, thường gửi «Thư Quê Nhà» dự Viết Về Nước Mỹ và đã được tặng một giải thưởng đặc biệt năm 2005.Mới đây, bài «Gả Con Cho Mỹ» của ông vào danh sách 10 bài được đọc nhiều nhất trên Việt Báo Online và Chung Mốc có tên trong danh sách các tác giả được trao tặng giải thưởng vào Chủ Nhật 26-8-2007. Sau đây là bài viết mới nhất của ông.

Cách đây vài năm, anh tôi đã làm hồ sơ bảo lãnh cho gia đình tôi đi Mỹ. Khi nghe anh nói : «Chừng trên dưới 10 năm nữa mày sẽ có mặt ở Mỹ» tôi đã nản chí, mà mới đây lại thấy có dự luật gì đó về di trú của Quốc hội Hoa Kỳ sẽ gây nhiều khó khăn cho người nhập cư hơn trước, ước mong được đi Mỹ của tôi càng trở nên xa vời vợi, ngồi buồn cứ tưởng tượng ra xứ Mỹ thế này thế nọ mà thôi !

Một hôm tôi thức dậy rất sớm, vừa nhâm nhi ly cà phê vừa mở email lên đọc, thấy một cái thư anh tôi thông báo năm nay Chung Mốc trúng giải Viết Về Nước Mỹ, thế có muốn đi Mỹ một chuyến chơi không (?) Nên đi cho biết vì cũng đáng hãnh diện lắm đấy, «Một miếng

giữa làng còn hơn một sàng xó bếp» mà.

Trước đây cũng có người nói nếu tôi muốn đi du lịch ở Mỹ thì họ có thể thu xếp cho, nhưng tôi còn do dự mãi, vì là con út đã ở với mẹ hơn 50 năm rồi, khó mà đi xa cho dù là chỉ một vài tuần. Vả lại mấy năm nay mẹ tôi yếu hẳn đi.

Bây giờ thì khác, chị Hai và anh Ba tôi đã nghỉ hưu ở bên Úc và Mỹ mới về chơi và hiện đang ở với mẹ, vậy tôi còn ngại ngùng gì nữa mà không đi chơi xứ Huê Kỳ cho biết với người ta.

Ở Việt Nam bây giờ họ đi du lịch hà rầm, nội địa cũng có, mà nước ngoài cũng nhiều, như các nước Âu Châu, Úc, Thái Lan, Singapore, Mã Lai, Hồng Kông... v v... nhưng nếu ai đi Mỹ thì mới được coi là «xịn» chứ còn mấy nước kia, nhất là vùng Á Châu thì quá xoàng xĩnh, xưa rồi Diễm.

Từ ngày có Internet và qua lời kể của thân nhân bạn bè ở Mỹ về thăm nhà, tôi biết nước Mỹ có nhiều cái nhất thế giới lắm, nhưng tôi muốn được một lần : «Tận mục sở thị». Thứ nữa tôi là một người đàn ông mà tình cảm lê thê lắm, luôn luôn nhớ về quá khứ với hình bóng những cố nhân mà có người đã ba mươi năm không gặp lại.

Có bài hát rằng : «Mười năm không gặp tưởng tình đã phai...» nhưng với tôi thì thời gian càng lâu càng nhớ thương da diết, dịp này mà còn gặp lại nhau thì tôi mừng hết biết.

Tôi thông báo ngay với vợ sau khi anh em bạn bè đốc thúc, nàng chẳng khen ngợi về tài văn chương của tôi lấy một lời, mà lấy giấy bút ra liệt kê một danh sách hơn hai chục người, đó là những người khi về VN đã buột miệng hứa cho tôi vé máy bay nếu tôi đi Mỹ (có lẽ họ nghĩ Mẹ tôi đã già yếu thì tôi chẳng thể nào đi chơi xa). Sau khi rà soát mấy lần coi còn thiếu ai không, nàng tặc lưỡi :

- Lấy rẻ mỗi vé một ngàn đô thôi cho nó chẵn !

Tôi choáng váng vì sung sướng. Trời ơi số tiền đó lớn lắm, bằng mình canh tác ba mẫu ruộng trong 20 năm chứ ít oi gì. Nàng còn hứa hẹn sắm cho tôi một cái túi dết loại đeo vai mô-đen của tài tử Hàn Quốc nữa, sang kể gì.

- Em sẽ không mua loại có nắp đậy, cũng chẳng cần phẹc-ma-tuya, coi nó vừa kín đáo vừa lịch sự.

Tôi ngồi đực mặt ra cả tiếng đồng hồ mà cũng không ngộ ra được cái lý thuyết «không có nắp đậy mà vẫn kín

đáo và lịch sự» được, cách tính toán vươn lên cho có thứ hạng là người giàu trên thế giới của vợ tôi xem ra còn nhanh nhạy hơn cả Bill Gate.

Tôi đứng dậy bước ra vườn cho đỡ ngộp thở trước tiền đồ huy hoàng mà vợ vừa vạch ra.

Gì thì gì trước tiên là phải lo làm ba cái giấy tờ thì mới đi được chứ.

Hồi cách đây năm bảy năm thì làm Hộ Chiếu kể như là vô giá, bởi vì còn tuỳ thuộc vào sự muốn lấy nhanh hay lấy chậm, có khi tốn cả bạc ngàn. Sau khi cải cách hành chính đã thấy khá hơn, vì được làm cán bộ hành chính Phòng Quản Lý Xuất Nhập Cảnh đâu phải dễ, lơ tơ mơ là đã có người phục kích đá phăng đi ngay để ngồi vào cái ghế đó.

Biết vậy nên tôi tà tà đi mua mẫu đơn, chụp lấy sáu tấm hình thật đẹp trai, đưa ra phường xác nhận rồi đem nạp ở phòng Quản Lý Xuất Nhập Cảnh, lấy giấy hẹn và chỉ mấy tuần sau tới đóng hai trăm ngàn là có cái hộ chiếu mới toanh với mộc chìm mộc nổi, với quốc huy hẳn hòi.

Cái quan trọng nhất là quyết định cấp Visa của Toà Đại Sứ Mỹ. Tôi đã từng nhìn thấy khuôn mặt hồi hộp

của rất nhiều người khi nghe ba chữ «Đi phỏng vấn», nhất là những dạng người đi diện hôn nhân, hoặc được bảo lãnh qua những dạng khác nhưng đã kỳ vọng quá cao về cuộc sống mà họ đang bước tới. Đối với họ, việc được chấp thuận hay bác đơn là vấn đề sinh tử.

Với tôi lại thấy lòng nhẹ tênh khi bước vào cổng Tòa Đại Sứ, như một thằng gặp chăng hay chớ, đi cũng được, mà không cho đi cũng chẳng sao.

Dòm ngó tới lui một hồi rồi tôi cũng lần mò được đến phòng tạm gọi là Phòng Xin Phỏng Vấn. Lúc này khoảng 3g chiều, vừa bước vào bên trong là mắt tôi để ý ngay đến cái restroom kiến trúc kiểu Mỹ, tính nhào vô dùng một lần cho biết với người ta, nhưng thấy có vài người đang đứng chờ ở cửa nên dạt ra. Họ thấy bộ dạng tôi lớ ngớ, đoán biết là tôi tới đây lần đầu nên chỉ về phía cái bàn tròn kê ở giữa phòng trên có một cái chuông nhỏ xíu. Tôi cầm lên lắc nhẹ thì thấy có người ra nhận cái thư mời rồi đi khuất vào bên trong. Tôi ngồi đợi một lát thì thấy hai người trước tôi đã bước ra với gương mặt giãn ra tươi tỉnh, tôi toét miệng cười tỏ vẻ chia vui với họ. Cùng cảnh ngộ nên dễ thân quen hơn.

Tôi được hướng dẫn vào phòng trong. Một bà Mỹ khoảng trên bốn mươi tuổi, ốm nhách như người mẫu, da trắng có đầy tàn nhang đang ngồi nghiêm nghị như

một cô giáo. Bà Mỹ này nói giọng Bắc rặt như dân ăn rau muống, một thứ tiếng Bắc rất chuẩn, bà hỏi :

- Lý do nào đã đưa ông đến đây ?

Tôi liền kể lể khúc nhôi, rồi trưng ra những Bằng Tưởng Lệ của các giới chức bên California mà tôi đã được nhận từ buổi lễ phát giải năm ngoái. Bà hỏi thêm tôi về nghề nghiệp, gia cảnh... coi bộ không ăn nhập gì lắm với cái chuyện xin đi của tôi, cuối cùng bà bảo :

- Chúng tôi sẽ trả lời ông bằng một mật thư.

Tôi ngạc nhiên :

- Thưa bà, việc này có gì quan trọng mà phải dùng mật thư ?

Ánh mắt lấp lánh sau gọng kính vẫn nghiêm nghị :

- Mật thư có nghĩa là phong bì đã được dán kín.

Tôi ngượng đến chín cả người, mình mới bi bô khoe khoang về vụ đoạt giải thưởng viết văn, mà lại phải để cho một người nước ngoài giải nghĩa tiếng mẹ đẻ !

Cũng may da mặt tôi bị mốc, nên cho dù ngượng chín cả mặt, nhưng người ngoài ít ai biết được !

Năm ngày sau tôi nhận được «mật thư», báo rằng đã được chấp thuận vào Mỹ và mời đến nhận Visa.

Vợ tôi chuẩn bị hành trang cho chồng trẩy hội phương xa. Nàng cứ băn khoăn nên mua thức gì, quà cáp cho những ai (!) Tôi lại chợt nhớ đến cân đậu phộng, ký bột sắn mà mấy đứa em họ ngoài Bắc đã trịnh trọng mang vào biếu tôi hồi sau 75, tôi đã cảm động đến ngậm ngùi vì những tình cảm và công mang xách của họ. Tuy ngày ấy chẳng giàu có gì, nhưng thật lòng tôi chẳng quý hoá gì những thứ ấy vì nó quá tầm thường so với ở đây.

Tôi đã nghe rằng tất cả những đồ dùng hay thực phẩm tinh túy nhất đều có bán ở Mỹ, vậy tội gì phải chở củi về rừng ? Nhưng thôi mặc kệ, bả sắm gì cũng được, đến lúc lên xe, tôi sẽ để lại hết cho con ăn, vợ xài cho bõ những lúc dè sẻn trước đây.

Cái lo ngại nhất là tôi phải ăn mặc ra sao cho ít người biết được là tôi ở VN mới qua, bây giờ nghĩ lại tôi ngượng thầm vì mình đã cười ngạo mấy anh em Bắc Kỳ ngày nào.

Rồi ngày lên đường cũng đã tới, con cháu gái làm ở đại lý vé máy bay bảo :

- Bác lấy vé của hãng Eva đi cho nó oai.

- Ừ, thì lấy cho bác một nàng Evà.

Lần đầu tiên được đi máy bay tôi cũng chẳng thấy gì lạ lẫm, vì đã từng đi thang máy mấy lần ở cao ốc Plaza SG, vậy mà người ta tưởng tôi nhà quê, hù doạ nghe phát sợ.

Tôi may mắn được ngồi bên cửa sổ, nhìn qua ô kính như cửa tò vò, thấy vòm ánh sáng thành phố mờ dần.

Nhớ lại cảnh vượt biên năm 80, tôi cũng rời cửa biển Rạch Giá vào ban đêm, cũng dõi mắt cho đến khi không còn thấy ánh đèn và nước mắt giàn giụa thương nhớ vô cùng, còn bây giờ không biết vợ tôi có khóc hết nước mắt hay chưa, hay «nó» (vì trên đường đi Mỹ nên tôi phải dùng nhân xưng đại danh từ cho thích hợp) lại mong tôi đi cho khuất mắt càng lâu càng tốt. Riêng tôi - một thằng chồng hiếu thảo - thì đã «nhớ ơi là nhớ... đến bất tận...»

Có tiếng nói ở loa phóng thanh, tôi quay vào thì thấy mấy cô chiêu đãi viên người Tàu cầm áo phao đang múa máy, chắc họ chỉ dẫn cứu sinh thoát hiểm. Đi máy bay nếu chết thì chết cả nút, chứ lưng chừng trời có nhìn thấy cóc gì đâu mà né, mà đỡ, vậy thì cần tìm hiểu làm chi cho mệt (!) Tôi chỉ chú ý tới đường xẻ hơi dài ở những chiếc xường xám cứ hé ra những nõn nà qua

mỗi bước đi !

Tôi chưa dám làm quen với người ngồi kế bên, thằng Tây này có vẻ chẳng muốn quấy rầy. Tôi cũng ráng chịu đựng khi thấy cảnh ồn ào của một nhóm hơn mười người, vừa bình dân vừa tục tĩu, mà lúc nãy có người thì thào bên tai tôi với vẻ khinh khỉnh : «Cô dâu Đài Loan» đấy !

Quá cảnh ở Taipei hơn hai tiếng đồng hồ, tôi lên máy bay đi một lèo tới Mỹ. Chà, nhà ga LA lớn thiệt, hèn gì ông cha xứ của tôi năm ngoái đi lạc mất gần một ngày ở phi trường này.

Anh em con cháu tôi đã đợi sẵn ở cổng ra, đã từng gặp hoài rồi nên cũng không có cảnh ôm chầm hay tay bắt mặt mừng gì cả. Vừa chui vào xe, tôi đề nghị :

- Mình đi kiếm cái gì bỏ bụng, chứ đồ ăn trên máy bay lạ quá, nuốt không vô.

Xe chui xuống dưới phi đạo rồi vòng lên xa lộ, anh tôi hỏi :

- Mày thấy xe bên này chạy nhanh không»

Vừa xuống máy bay, tai vẫn còn lùng bùng nên tôi bỗng nổi cáu :

- Nước Mỹ lập quốc được bao lâu ?

- Hơn hai trăm năm.

- Còn VN đã hơn hai ngàn năm văn hiến rồi, không lẽ một ông già mà lại chạy nhanh hơn thanh niên ?

- Nước Tàu lập quốc cả chục ngàn năm rồi, nhưng họ vẫn chạy nhanh hơn VN. Tóm lại, chạy đua với ông già và thanh niên, thì VN ta cũng chạy sau đuôi họ xa lắc.

Thấy anh em có mòi đụng chạm quan điểm nên đứa cháu gái giả lả :

- Thôi không ghé quán ăn làm gì cho mất công, ghé nhà cháu ăn tạm cơm tấm nghe.

Tưởng gì, chớ cơm tấm thì nhà tôi đã ở kế bên một tiệm cả chục năm nay, bây giờ chỉ ngửi mùi hành phi là đã ngán lên tận cổ rồi.

Hoá ra tôi đã nhầm, đứa cháu chỉ khiêm tốn vậy thôi, chứ khi về đến nhà đã thấy một bữa tiệc sắp sẵn trên bàn rất thịnh soạn, đặc biệt có món tôm hùm xào hành, con tôm lớn quá tôi chưa từng thấy và chưa từng được ăn. Nhớ lần ra Nha Trang chơi, tôi đi với một anh bạn

Việt Kiều, đã khấp khởi mừng thầm khi anh hỏi giá tôm hùm trong một nhà hàng, tưởng rằng mình sẽ được đãi một chầu đặc sản, ai dè họ nói loại một ký hai con giá tám trăm ngàn, thì thằng bạn trùm sò của tôi lại mua loại tôm sú to bằng ngón tay út !

Vào bàn, vừa ăn cả nhà vừa phác hoạ chương trình cho tôi đi một vòng nước Mỹ. Bản tính tôi không thích những nơi ồn ào chợ búa lễ hội, chỉ muốn đến thăm những người thân và ngắm cảnh, nhưng thấy phe chủ nhà hăng hái quá, thì chỉ biết ậm ừ cho qua, chứ có biết gì đâu mà góp ý.

Chỉ nguyên vùng chung quanh Little SG, mà tôi tới thăm những nhà người quen thì đã mất khoảng một tuần, đến đâu tôi cũng được tiếp đón niềm nở, nhưng trong lòng tôi vẫn cảm thấy ẩn chứa đâu đó những ánh mắt nhìn tôi tội nghiệp.

Thật ra tôi vẫn đâu có sao, mà còn đang để ý đến những sinh hoạt của mọi người.

Gặp những người lớn tuổi thì họ thường than về nỗi cô đơn, bệnh hoạn của tuổi già... nhưng cũng có những người phấn khởi yêu đời, như bà hàng xóm của tôi, năm nay bà cũng gần bảy mươi, mới qua Mỹ khoảng ba năm thôi, gặp tôi bà cười rất tươi :

- Chị bây giờ hép-bi lắm, ở đây mọi cái đã có chính phủ lo, muốn gì cũng có, đồ ăn dư thừa nhưng chị đang đai-ét, sáng nào chị cũng ách-sơ-xai hai tiếng nên rất khoẻ mạnh, chứ đâu có như mấy ông bà kia, ăn cho cố vào rồi tối ngày ngồi ru rú một chỗ như con gà công nghiệp nuôi trong chuồng, có mà về nước chúa sớm

Những người tầm tuổi tôi hoặc nhỏ hơn một chút, dù qua đây đã lâu nhưng không có phương tiện và ý chí đi học lại, thì cũng làm nghề chân tay là nhiều như cắt cỏ, tiệm nail....nhưng họ lại có khả năng giúp đỡ thân nhân bên nhà nhiều hơn là những người mang tiếng trí thức, hoặc làm bác sĩ kỹ sư.

Dù làm nghề gì, cách ăn mặc, xe cộ, nhà cửa họ không khác nhau là mấy, chắc phải kiểm soát nhà băng mới biết ai giàu hơn ai, còn ở VN thì biết liền : Ai giàu thì đi xe Lexus vì là đại gia; ai nghèo đi buôn ống lon thì chục cái lon bia không cũng cho là quý, vì có thể mua đồ ăn cho cả nhà trong một ngày !

Có những người không bon chon đua đòi nhà cao cửa rộng, góp nhóp gửi tiền về VN để mong cho cha mẹ, anh em ngẩng cao đầu với thiên hạ.

Qua đây tôi mới biết một phần nổi của xã hội Mỹ vì chỉ là khách vãng lai, nhưng thú thực lòng mình là thấy

ái ngại về mặt tình cảm gia đình, mọi liên hệ giữa vợ chồng, con cái đã khác đi nhiều lắm. Giả dụ có được ở lại tôi cũng rất lâu mới hòa nhập được, hay nói khác đi là chưa chịu đựng được như vậy. Cứ nghĩ nếu hồi đó tôi đi lọt và phải sống với vợ ngần ấy năm theo lối sống ở đây thì đã toát mồ hôi hột !

Một lần vào Disneyland tôi nói với người bạn :

- Cảnh vật nước Mỹ đẹp quá, như bồng lai tiên cảnh, nhất là cây cối và hoa, thật muôn màu muôn vẻ.

Anh bạn tôi trở nên xa xăm :

- Hoa cũng như người, ở quê mình cây bông súng dại cũng toả hương thơm ngát, còn ở đây hầu hết hoa chỉ khoe sắc, thỉnh thoảng có loài có hương nhưng nó lại mang nhiều phấn chỉ tổ làm cho người ta dị ứng, nước mắt chảy ràn rụa mà thôi !

Ngậm ngùi vì lời anh bạn, tôi nói :

- Sao tôi thấy đàn ông bên này nể vợ quá, nể riết rồi biến thành sợ vợ hết, gặp phải tay ông thì...

... bỗng có người đập mạnh vào vai :

- Cái ông này lẩm bẩm gì suốt cả đêm thế, chẳng ngủ nghê gì được. Bực ghê !

Tôi giật mình ngơ ngác, thì ra tôi đang nằm ngủ ở nhà chứ có Mỹ Miếc gì đâu !

Thật là :

Giấc Nam Kha khéo bất bình
Bừng con mắt dậy thấy mình tay không.

Chàng Rể Người Mễ

Nguyễn Hữu Thời

Tác giả đã góp bài viết về nước Mỹ từ năm đầu và liên tục dành cảm tình hỗ trợ cho giải thưởng Việt Báo. Ông tự sơ lược về chính mình như sau : Trước 1975, Dạy học. Quân nhân QLVNCH (khóa 18 Thủ Đức.) Hiện giúp việc cho Sypris Data System, Los Angeles.

Tôi thường ra chợ Mexican Supermarket nơi thành phố tôi tạm cư để mua những thứ cần thiết. Một hôm, tình cờ tôi quen biết với Francisco Lopez. Em còn rất trẻ nhưng dáng người vạm vỡ, to con. Thật khó đoán được tuổi tác của những người dân Nam Mỹ. Em mang sau lưng cái xắc mà ta thường thấy các học sinh và sinh viên Hoa kỳ hay dùng để đựng sách vở khi đến trường. Sau này tôi mới rõ, em đang là học sinh lớp mười trường trung học John Marshall, đường Allen, Pasadena, nơi tôi đang sinh sống nhiều năm.

Chợ Mexican Supermarket này tuy không lớn bằng những Supermarket của người Mỹ như Vons, Ralphs, Albertsons... hay của người Việt, người Tàu như Sài gòn, Thuận Phát, Viễn Đông, 99, Hồng kông v... v... nhưng cũng có đủ các gian hàng như chỗ bán thịt cá, gian hàng bán trái cây, mỹ phẩm, chỗ bán vé số, thùng

bán báo, chỗ đổi tiền SSI, đổi check cá nhân. Đặc biệt tại đây còn có gian hàng bán thức ăn Mễ nóng làm tại chỗ như : Burritos, Enchiladas, Tamales, Tacco, Chicharron v... v... nên rất hấp dẫn cho các em học sinh thích ăn quà vặt.

Đi chợ xong, tôi đẩy xe ra ngoài nhưng chợt nhớ là hồi chiều trước khi ở sở ra về; bà nhà tôi có điện thoại mua giúp cho bà ấy một món gì đó mà tôi quên mất. Tôi dừng lại chỗ điện thoại công cộng cạnh chợ, móc ví ra lấy tiền lẻ gọi về nhà, và để cái ví cạnh đó. Điện thoại reo nhưng không ai trả lời. Gác máy, tôi tiếp tục đẩy xe chợ đến bãi đậu xe.

Đi được một chốc, tôi bỗng nghe tiếng gọi sau lưng. Quay lại, Francisco vừa chạy đến, vừa gọi tôi; tay em cầm cái ví, và nói ra một tràng tiếng Mễ (ngoại hình tôi giống y như Mễ. Em ngỡ tôi là người Mễ chăng !). Đại khái là em trong chợ đi ra, thấy tôi vừa rời chỗ điện thoại, và hỏi có phải cái ví này của tôi không» Trong ví không những có những thẻ tín dụng (credit card), bằng lái xe mà còn có cái «check» lương mới lãnh khi chiều chưa kịp đi «deposit», và hơn trăm bạc tiền tươi cùng các giấy tờ linh tinh, lặt vặt khác. Hú hồn ! Tôi mừng quá, cảm ơn em rối rít.

Thấy em thật thà, không tham lấy của bắt được, một bản tính tốt; thật là đáng quý, và để tỏ lòng biết ơn, tôi mở ví tặng em hai mươi đô la nhưng em nhất định từ chối, và cho biết phải về nhà gấp để đem các món ăn còn nóng mới mua cho ông bà nội và em gái. Tôi mời em lên xe để tôi đưa về. Em cảm ơn, và nói nhà em chỉ cách đây một quãng đường ngắn. Em chỉ cái nhà tường sơn màu xanh nhạt, đặc biệt trước sân có cây cam lớn; đầy trái màu chín vàng ở đằng xa kìa.

Một hôm, sau khi mua sắm xong, tiện đường tôi ghé qua nhà thăm em. Thường một gia đình người Mễ họ sinh con cái rất đông nhưng đặc biệt gia đình bác Lopez chỉ sinh được hai người con, một trai là Francisco 15 tuổi, một gái là Lidia 14 tuổi. Bác Lopez làm nghề cắt cỏ, bác gái đi chăm giữ người già ở Temple City cách Pasadena khoản 4 miles. Cha mẹ em đi làm chiều tối mới về. Hàng ngày, ở nhà chỉ có ông bà nội.

Người Mễ thường họ có những tập tục, tập quán từa tựa giống người Việt nam. Họ sống đại gia đình, nhiều thế hệ cùng ở chung một nhà, quây quần, che chở, gần gũi với nhau. Họ sống thật đơn giản, vô tư, không so bì, hơn thua, tảo tần, bon chen, đố kỵ. Thường họ «Tay làm, hàm nhai». Khi làm có tiền họ xài thoải mái, xài hết rồi tính sau, không chắt bóp, tiện tặn, để dành, và

mơ ước làm giàu như những di dân Á châu đến lập cư ở xứ này.

Khi làm đủ tiền thì hưởng thụ cái đã. Họ rong chơi, party ăn uống, nhậu nhẹt, nhảy nhót quanh năm. Cuối tuần, cả nhà lên hết chiếc xe van lớn ra bãi biển hay nơi sông hồ, cắm trại, câu cá, nướng barbecue, mở nhạc ôm nhau nhảy vui vẻ, sôi nổi.

Họ chịu làm những công việc nặng nhọc, lao động đổ mồ hôi để sinh sống. Ta đã thấy rõ những công việc lao động chân tay trong những siêu thị của người Việt, người Tàu, người Mỹ, những chỗ sản xuất thực phẩm như sữa đậu nành, làm cá ở chợ, cắt cỏ, nhổ hành, cấy tỏi, hái dâu, chặt cây, «clean-up» clinic, nhà thương v... v... phần đông người Mễ, người Nam Mỹ đảm trách. Họ hoàn thành công việc một cách chu đáo dù có người giám thị hay không. Thảng ta có thấy người Việt, người Tàu hay các giống dân Á châu khác mới di dân đến Mỹ làm những công việc này nhưng sau một thời gian họ biến mất; vì đã tìm được công việc khá hơn hay chịu khó đi học thêm ban đêm để chuyển đổi nghề nghiệp hoặc dành dụm được chút vốn tự ra mở những business để làm chủ như tiệm nail, tiệm giặt ủi, tiệm ăn, điện thoại di động, tiệm bán hoa, phòng trà ca nhạc v... v...

Đa phần người Mễ không vậy, họ thường đi làm công lấy tiền sinh sống, họ thường ôm công việc cho đến khi hưu trí hay bị lay off, hoặc sở đóng cửa. Tâm tính họ thật thà, nghĩ sao nói vậy, họ không phải là những kẻ «Cháy Nhà Hàng Xóm Bình Chân Như Vại».

Tôi nhớ lại năm xưa, hồi mới tỵ nạn đến Mỹ, chúng tôi thuê nhà trong xóm toàn là những gia đình người Mễ. Mỗi ngày tôi đi làm cách nhà 10 miles, và phải dậy thật sớm (5 giờ sáng) để đi bộ ra bến xe bus. Từ nhà xách thùng cơm ra trạm xe bus mất hơn 15 phút. Có hôm gặp những con chó hoang đuổi cắn, tôi ném thùng cơm chạy thục mạng. Có bữa nọ, gặp trời mưa, tôi đang đứng co ro nơi trạm ngóng chờ xe bus đến, bỗng nghe tiếng thắng xe và tiếng còi, ngoảnh lại thấy một bàn tay thò ra ngoài vẫy về phía tôi; thì ra ông láng giềng Mễ ở cách nhà tôi năm, bảy căn. Tôi biết mặt nhưng không quen. Ông mời tôi lên xe, và hỏi tôi làm ở đâu. Ông nói tiện thể trên đường đi, ông chở tôi quá giang đến sở làm.

Kể từ hôm đó, mỗi sáng, tôi được ông chở đi làm. Nhờ vậy, tôi ngủ trễ thêm gần một tiếng đồng hồ, khỏi phải dậy sớm đi bộ một quãng đường khá xa ra đón chờ xe bus. Đi hết chuyến này lại phải đổi xe qua chuyến khác mới đến sở làm. Cuối tháng tôi trả tiền xăng, ông không

nhân. Ông nói, ông sẵn sàng giúp đỡ những người mới đến Mỹ cũng như những người khác đã giúp đỡ ông khi ông mới đến đất nước này sinh sống.

Có nhiều người quan niệm rất sai lầm là cứ ở gần người Mễ thì thường bị ăn cắp, ăn trộm vặt, và con cái sẽ bị ảnh hưởng đi theo băng đảng (Gang) phá hoại xóm làng hoặc hút xì ke, ma túy. Đó là một cái nhìn phiến diện, kỳ thị, không đi sâu tìm hiểu về người Mễ, về nếp sống của họ.

Dân tộc nào, xứ nào cũng có người tốt, kẻ xấu, và nhà cầm quyền, cách cai trị, sự giáo dục con trẻ ở các trường học, lối sống của gia đình, môi trường xã hội rất có ảnh hưởng thật sâu đậm đến con người; khi còn trẻ đến khi trưởng thành. Như ở Việt nam ta hiện nay; dân chúng phải sống dưới sự kìm kẹp của Đảng Cộng sản Việt nam. Mỗi lời nói, mỗi việc làm động chạm đến Đảng Cộng sản, đến ông Hồ Chí Minh là phải rất thận trọng, không thì công an kêu lên làm việc, học tập, kiểm thảo, cải tạo mút mùa, và muốn sống còn phải hòa mình vào cái xã hội đảo điên này mà sự ăn gian, nói dối, mánh mung, lừa đảo, tràn lan khắp mọi tầng lớp vì những người gọi là lãnh đạo cũng thường nói dối, ăn gian mà. Họ nói trắng thành đen, nói không thành có, nói nắng thành mưa, có ít, nói nhiều, lừa bịp dân lành, hứa hẹn

hão huyền, nuôi dưỡng xã hội đen để phụ với công an đàn áp dân kêu oan. Xã hội băng hoại đến tận gốc rễ mà kẻ cầm quyền không bao giờ nghĩ đến là phải làm cách nào để chấn chỉnh, dẹp đi, hầu giữ lại truyền thống tốt đẹp của tổ tiên, của dân tộc cho thế hệ mai sau. Họ để mặc kệ. Cái gì cũng là Đảng. Hễ có chút quyền hành thì chỉ lo vơ vét, bóc lột làm giàu, sống chết mặc bay.

Bẵng đi một thời gian dài mấy năm, vì công việc, tôi phải đi làm ở thành phố khác nên không có dịp ghé qua nhà bác Lopez thăm Francisco thường được. Nhân ngày Cinco De May (Ngày Lễ Độc lập Mễ) năm nay, tôi đến thăm và rất ngạc nhiên là em đã có vợ con, và điều đặc biệt vợ em là một người thiếu nữ Việt nam. Bác Lopez đã qua đời. Bé Lidia đã lấy chồng và dọn về Los Angeles. Bác gái Lopez nghỉ hưu. Francisco thay cha tiếp tục nghề cắt cỏ, làm vườn nhưng lần này công việc em làm khuếch trương lớn hơn. Em thuê nhiều công nhân người Mễ làm việc cho em. Francisco có nhiều xe truck không phải để chỉ đi cắt cỏ không thôi mà em còn nhận lãnh thầu làm landscaping, bảo trì vườn hoa cho những khách sạn, nhà hàng, các công ty xây cất nhà cửa, các công sở của chính phủ, của tư nhân.

Vợ em ở nhà mở hẳn một phòng làm việc, đặt giàn máy computer, máy in, máy fax, điện thoại hệ thống

1-800 và 1-888, quảng cáo trên báo Mỹ, báo Việt, báo viết bằng tiếng Spanish, nhận order và deal với khách hàng, các công ty cung cấp vật liệu, nhà bank, sở thuế, làm payroll check cho nhân viên. v... v...

Lợi tức hàng năm của em lên đến cả triệu đô-la... Trong câu chuyện, em nói là cũng nhờ sự góp ý, cộng tác, giúp đỡ, và khuyến khích của Kim vợ em; nên công việc làm ăn rất thuận lợi. Bây giờ, em là ông chủ trẻ, sang cả, thợ thầy có mấy chục người. Tôi liền nghĩ đến câu người Việt mình thường nói : «Giàu Vì Bạn Sang Vì Vợ» hoặc «Con Hơn Cha Là Nhà Có Phúc». Em còn đem thợ thầy đến sửa sang remodel) căn nhà của cha mẹ vợ đang ở, xây hồ tắm sau vườn, làm phòng «steam bath», jacuzzi trong nhà, chạy lại hệ thống đèn nhà, làm phòng vệ sinh hiện đại, đi cầu không cần giấy lau, ấn nút, nước tự động bắn ra rửa sạch, hơi tự động thổi khô, đèn tự động cháy, nước tự động chảy; không khác gì khi mình dùng rest-room ở các khách sạn sang trọng, hoặc nơi phi trường Mỹ hay các Casino ở Las Vegas, Pechanga. Anh chị N. cha mẹ vợ Francisco không phải tốn một đồng nào, kể cả tiền mua vật liệu.

Tôi thuật câu chuyện này để hầu bạn đọc, và để cho vợ chồng anh bạn tôi hiện đang có người con gái tới tuổi cập kê, cháu có người yêu là Mễ. Mỗi lần gặp tôi

anh chị Tư thường than phiền «Con cái bên này nói hoài không nghe anh Tám ạ. Bộ con trai Việt mình hết rồi sao mà con L. nhà tôi cứ nằng nặc đòi làm đám cưới với thằng Roberto, gia đình nó «không môn đăng hộ đối» với chúng tôi chút nào. Hơn nữa, nó chỉ là thằng đi giao hàng bàn ghế cho tiệm furniture thôi.»

Tôi liền thuật lại câu chuyện thật của em Francisco kể trên, và nói :

- Anh chị thấy không. Trước kia em cũng chỉ là người đi cắt cỏ thuê thôi. Giờ thì anh chị đã nghe, và đã thấy sự thật. Theo ý kiến thô thiển của tôi, tình yêu không có biên giới, tuổi tác, chủng tộc, màu da, trình độ, nghề nghiệp v... v... quả tim của ai cũng có dòng máu đỏ chảy trong đó, anh chị Tư ạ ! các cháu đã yêu nhau và muốn xây dựng lâu dài với nhau thì quý lắm đó. Anh chị nên thu xếp, giúp đỡ cho chúng làm đám cưới đi. Cháu L. đã trên 21 rồi. Cháu L. là người con hiếu thảo, biết giữ tập tục, văn hóa của người Việt mình đấy. Nó còn thưa với anh chị biết chuyện yêu thương riêng tư, chuyện hôn nhân của nó, và hỏi ý kiến anh chị; chứ cháu cứ «Đường Trường Xa» âm thầm dọn ra riêng với Roberto, không cưới hỏi thì anh chị chỉ còn có nước kêu trời thôi. Ở đó mà than phiền, chê bai, trách móc nỗi gì !

Người Về Từ Chiến Trường Iraq

Huyền Thoại

Tác giả là cư dân San Jose và Huyền Thoại là bút hiệu mới của cô, thay thế bút hiệu Thịnh Hương, giải thưởng danh dự năm 2005. Bài viết mới của Huyền Thoại lần này là chuyện tình thời chiến.

Buổi chiều tan sở Liên rủ tôi đi shopping vì ra xa lộ giờ này chỉ có nước dậm chân tại chỗ. Tôi định nhận lời nhưng lại đổi ý, vì thật sự tôi cũng chẳng biết mình cần những gì mà đi mua sắm. Hôm nay tôi cảm thấy bứt rứt, muốn về nhà mở email xem có thư của Tuân hay không. Ba ngày nay không có email mà cũng chẳng có text messages của anh. Tôi quay quắt với những lo sợ âm ỉ trong lòng. Từ ngày Tuân sang Iraq phục vụ với đơn vị quân y của mình tôi bỗng trở nên ngoan đạo và năng cầu nguyện hơn bao giờ. Trước lúc lên giường đi ngủ, tôi cầu nguyện. Sáng sớm ngủ dậy, tôi cầu nguyện. Nhiều khi tôi cảm thấy thẹn cho mình, vì khi hạnh phúc, lúc an vui tôi đã không nghĩ đến God. Nhưng khi hiểm nguy đe dọa thì lại sốt sắng chẳng ai bằng.

Tôi đang chờ Tuân về để được làm cô dâu mặc áo dài đội khăn hoàng hậu. Hạn kỳ một năm của anh đã

hết nhưng anh tình nguyện ở lại đến khi có thêm y sĩ bổ sung. Chiến trường mỗi lúc mỗi phức tạp và con số thương binh cứ tăng dần. Khi quyết định ở lại, Tuân viết email cho tôi, bảo rằng «nếu em thấy được những gì anh thấy nơi đây, anh tin chắc em sẽ thông cảm và tha thứ cho sự lỗi hẹn của anh. Huynh đệ chi binh là điều mà anh cảm nhận một cách rất rõ ràng và sâu sắc trong những tháng vừa qua ở đây. Nhưng xin em đừng lo, vì dầu sao anh cũng ở một nơi tương đối an toàn hơn những người lính trực tiếp cầm súng chiến đấu ngoài kia. Bích ơi ! Anh muốn ở lại, muốn góp phần vào việc chữa lành các vết thương và giảm đi những đau đớn họ đang phải gánh chịu. Những người lính này trẻ lắm, Bích ạ ! Họ chọn con đường binh nghiệp này vì nhiều lý do, nhiều động lực khác nhau, nhưng điểm chung cũng là đem chính thân xác và mạng sống của mình phục vụ cho mảnh đất mà họ gọi là quê hương. Họ đã chọn lựa con đường mình đi và can đảm thi hành bổn phận của họ. Anh cũng đã chọn lựa và cám ơn em vô vàn đã không tìm cách cản ngăn anh. Bây giờ, hơn bao giờ hết, anh mới thấy câu nói «Đằng sau một người đàn ông thành công là một người đàn bà giỏi» không phải là một câu nói nịnh. Mà đó là sự thật. Cám ơn em, người chinh phụ đáng yêu của anh nói riêng, và của nước Mỹ nói chung.

Khi Tuân bảo anh muốn gia hạn thời gian phục vụ của mình trên cái chiến trường đầy máu lửa đó, tôi biết tôi lại thua Tuân một lần nữa. Liên thường chê tôi, bảo tôi dại dột cho Tuân cái thế «thượng phong» trong cuộc tình của chúng tôi. Theo Liên, đáng lẽ tôi phải sử dụng sắc đẹp và học thức của mình để lèo lái Tuân, bắt Tuân phải chiều theo ý muốn của tôi. Như phần đông những người đàn bà biết mình đẹp, biết mình có địa vị và nghề nghiệp vững vàng. Song tôi yêu Tuân, vì Tuân là Tuân. Là của lòng vị tha nhân ái. Mối tình chúng tôi kết tụ từ những ngày hai đứa còn đang học chung một mái trường, từ thuở vừa yêu vừa đánh vật với sách vở. Khi biết chúng tôi có ý định làm đám cưới sau khi Tuân mãn hạn thực tập, mẹ tôi nói đùa với ba : «Vậy là nhất hai gia đình này rồi ! Đau ốm đã có bác sĩ kê toa, dược sĩ hốt thuốc. Cây nhà lá vườn, một xu teng cũng chẳng lọt kẽ tay !»

Rối khói lửa Iraq lan tràn. Cuộc chiến đó ở xa, rất xa. Nhưng lại rất gần. Vì ngày nào TV và báo chí cũng làm rầm rộ, cũng đưa lên những hình ảnh kinh hoàng. Ban đầu là một khí thế hồ hởi. Sau đó là chê bai, bắt bẻ. Khói lửa mịt mù bên kia thì bên này cũng um xùm khẩu chiến. Người đàn bà mang tên Cindy Sheehan giận dữ vì cho rằng con mình đã hi sinh cho một cuộc chiến vô lý. Chàng Pat Tillman nhập ngũ, từ bỏ không chút

luyến tiếc sự nghiệp thể thao vinh quang và những bản hợp đồng béo bở để rồi chết dưới lằn đạn oan nghiệt, gây nên bao nhiêu bẽ bàng và uất ức. Tôi chơi vơi trong những tình cảm và khái niệm mâu thuẫn, lẫn lộn. Tôi là một người đàn bà bình thường với những ước mơ đời thường. Tôi cũng muốn có Tuân bên tôi mỗi ngày, muốn được vuốt ve, được yêu thương. Tôi nhớ thân thể của Tuân. Tôi nhớ những lúc hai đứa hòa trộn trong hạnh phúc tuyệt cùng của tình yêu. Phải chăng tôi nên nổi giận, nên dọa nạt, nên dùng áp lực tình yêu để lôi anh về với cuộc sống êm đềm của chúng tôi»

Hôm Tuân nói ý định nhập ngũ của mình, cả gia đình anh xôn xao chống đối. Lúc đó cũng có sự hiện diện của tôi. Đó là một buổi chiều thứ bảy, Tuân về nhà sau buổi thực tập trong bệnh viện. Ông Thịnh, cha của Tuân là một đại tá di tản vì vận nước nổi trôi. Ông trầm ngâm sau khi nghe Tuân mở lời. Ông nhìn con bằng một ánh mắt khó hiểu. Ánh mắt sâu thẳm, thấp thoáng nét buồn. Đôi mày ông hơi nhíu lại. Mẹ Tuân buông tờ báo đang đọc ngơ ngác nhìn anh một lúc trước khi trở về thực tại để buông ra câu hỏi :

- Cài gì, con đi lính ? Con nói cái gì lạ vậy ?

Tuân cúi đầu không dám nhìn mẹ.

- Con muốn trở thành một bác sĩ quân y.

Bà Thịnh quay sang nhìn chồng, rồi nhìn tôi :

- Thế này là thế nào ? Nó có điên không hả ông, hả Bích ?

Tôi kín đáo thở dài, chưa dám lên tiếng. Tôi quay mặt nhìn ra khoảng trời chiều xanh thẫm với những vệt nắng vàng sậm đang ngả sang màu đỏ cam. Tôi cũng đang chấn động như bà. Tôi biết rất rõ những gì bà đang trải qua vì tôi cũng đã sửng sốt và chao đảo hôm Tuân bảo cho tôi biết ý định của anh. Thấy mọi người im lặng, bà chợt cao giọng :

- Ơ kìa, sao không ai nói gì hết vậy ? Hóa đá hết cả rồi hay sao ?

Quay lại Tuân, bà hạ giọng :

- Tại sao con lại đi lính ? Có ai bắt con phải đi lính đâu ? Công lao bao nhiêu năm ăn học...

Bà ngưng nói vì những xúc động đã làm bà nghẹn lời. Vẻ mặt bà tối lại. Ông Thịnh ôm lấy cánh tay run rẩy của vợ, nói chậm rãi :

- Mình nên bình tĩnh, để con nó giải thích.

Tuân kín đáo thở dài, ngước nhìn mẹ :

- Con xin lỗi đã đường đột và làm ba mẹ thất vọng. Nhưng con nghĩ con đã đủ trưởng thành để quyết định cuộc sống riêng của mình.

Bà Thịnh giận dữ :

- Phải rồi, «anh» đã lớn, đã tự lo cho mình được. Nhưng sao anh nông cạn đến thế ? Bao nhiêu năm đèn sách, bao nhiêu tiền vay của nợ mà bây giờ anh đem đổ sông đổ biển. Người ta chỉ mong có ngày nay để được no cơm ấm áo...

Rồi bà bật khóc. Khi bà gọi con cái là «anh» là «chị», là những lúc bà giận và thất vọng đến tận cùng. Tuân bối rối nhìn cha cầu cứu. Anh hy vọng ông hiểu anh. Ông từng ở trong quân đội. Ông tự hào với dĩ vãng của mình mặc dù ông không chấp nhận và vui sướng gì với đoạn cuối cuộc đời binh nghiệp của ông. Những tấm hình ông trân quí, những kỷ vật ông cất giữ chứng tỏ ông thương tiếc và lưu luyến một thời đã qua của mình. Quay sang vợ, ông vỗ nhẹ vai bà và ôn tồn :

- Mình nên bình tĩnh lại. Con nó đi lính mà mình làm như chuyện gì ghê gớm lắm không bằng.

Bà nhìn ông với ánh mắt đau đớn xen lẫn giận hờn :

- Với mình thì không ghê gớm, nhưng với tôi lại là chuyện động trời. Bố con mình cứ thay nhau làm khổ tôi. Ngày xưa mình đi lính, tôi đã đổ biết bao nhiêu nước mắt, tim tôi đã bao lần muốn ngừng đập. Ngày nay ở đây, có ai bắt nó phải đi lính mà nó phải lăn mình vào chỗ chết ? Vậy ra nó mang cái nghiệp của mình ?

Tuân đến quỳ dưới chân mẹ, vuốt ve đầu gối bà :

- Mẹ, con xin lỗi đã làm mẹ sợ hãi. Nhưng mẹ ơi, sống chết là do số trời. Con đi mấy năm rồi con lại trở về đời sống dân sự, lại hành nghề bác sĩ, lại sống cuộc sống bình thường như ý mẹ muốn.

Bà Thịnh hất tay Tuân ra khỏi người bà :

- Con có nghĩ kỹ chưa, Tuân ? Mẹ xem TV mỗi ngày, mẹ biết lắm. Mẹ chán ghét chiến tranh lắm rồi. Mẹ chỉ còn sống một ít năm nữa, con hãy để mẹ yên ổn.

Tuân im lặng một phút, như để cân nhắc lời nói rồi lên tiếng :

- Mẹ, nghề của con là làm vơi bớt nỗi đau của con người. Những người ngoài mặt trận cần con hơn những người ở trong thành phố. Con muốn làm một việc đáng

làm, dù nhiều người sẽ nói là con ngu xuẩn, dại dột. Có những người đang lăn mình vào chốn lửa đạn để đem lại an vui cho người khác thì con cũng muốn bù đắp một phần những mất mát, thua thiệt của họ. Với lại, với cương vị của một y sĩ, con không phải trực tiếp đối diện với súng đạn.

Bà Thịnh ngắt lời Tuân :

- Ba con và con chỉ biết làm khổ mẹ ! Chắc mẹ sẽ điên, sẽ chết mất, Tuân ạ !

Ông Thịnh nghĩ đã đến lúc mình phải lên tiếng :

- Mình à, sống chết là lẽ nhiệm mầu của trời đất. Đâu phải ai đi lính cũng chết, cũng tàn phế ? Mình đã chẳng từng nói là con người ai cũng có số...

Bà Thịnh cắt ngang lời chồng :

- Thôi, mình đừng dùng những lời tôi nói để bắc cầu cho nó ! Tôi nói như vậy để an ủi người ta nên mình đừng hòng an ủi tôi bằng chính những lời tôi nói ra !

Ông Thịnh vẫn ôm nhẹ vai vợ, quay sang bảo Tuân :

- Ba không có ý kiến trong việc chọn lựa của con. Chỉ mong con không hối hận về quyết định của mình. Những ngày ý nghĩa nhất của ba là những ngày ba nghĩ

mình đang làm những việc mình phải làm và nên làm.

Cuối cùng, Tuân vẫn giữ nguyên ý định. Mặc dù mẹ vẫn vùng vằng. Tôi chẳng muốn Tuân ra đi, vì tôi là một người đàn bà bình thường với những ước muốn bình thường. Nhưng tôi yêu Tuân, và tôi thụ động với quyết định của chàng. Dù sao, Tuân cũng thể hiện cho tôi một hình ảnh đáng yêu. Một người sống bên ngoài thân xác mình với một tâm hồn cao hơn đời. Tôi cũng tự trấn an mình với câu nói của mẹ Tuân và của mẹ tôi, «Sống chết là do số phận an bài». Rồi tôi lại nhớ đến chuyện xảy ra cho ba người bạn của Tuân mới đây. Họ cùng ngồi trên một chiếc xe. Cùng một tai nạn. Hai người kia chui ra khỏi xe không một vết bầm, không một trầy trụa. Nhưng một người lại vĩnh viễn ra đi chẳng kịp nói lời từ biệt. Tôi chỉ còn cầu mong số phận sẽ đưa Tuân về cho tôi từ cái chiến trường mịt mù gió cát và thăm thẳm xa đó.

Đang thất vọng vì vẫn chưa có email của Tuân thì điện thoại reo. Nhìn ID caller, tôi biết mẹ Tuân gọi.

- Con đây, thưa bác.

- Bích à, con ăn cơm chưa ?

- Dạ chưa. Bác cần con chuyện gì không ?

- Không, bác không cần gì cả, chỉ gọi sang hỏi xem mấy hôm nay con có tin tức gì của nó không ?

Tôi mỉm cười thú vị vì cái lối gọi âu yếm bà dành cho con trai. Đang định trả lời thì computer chớp nhẹ và một email mới xuất hiện. Email mà tôi đang mỏi mòn trông chờ. Tôi vội bảo bà :

- Thưa bác, vừa có email của Tuân. Bác cho con một phút, con xem anh ấy nói gì.

«Nàng chinh phụ yêu dấu của anh, hai hôm nay anh rất bận vì thương binh đến hơi nhiều. Anh tiếc đã làm em lo lắng trông mong. Song để chuộc lỗi, anh xin tặng em một món quà mà anh biết em sẽ vừa ý : Đã có bác sĩ khác đến thay cho anh trong vài tuần nữa ! Kìa, anh thấy em đang mỉm cười mãn nguyện. Anh yêu nụ cười rạng rỡ đó biết chừng nào. Anh cám ơn thượng đế đã sinh ra em, đã cho anh đôi môi gợi cảm và hàm răng ngọc ngà của em. Em biết không, anh đang tưởng tượng... Không còn bao lâu nữa, môi anh sẽ lại được mơn trớn đôi môi thơm và ngọt mềm đó. Anh bảo thằng bạn sắp đến thay anh. «Lẹ lên, tao muốn sớm trở thành chú rể». Nó bảo anh «Đi đâu mà vội mà vàng, mà vấp phải đá mà quàng phải dây.» Rồi nó lại tròng thêm cái câu mà mình vẫn đùa với mấy đứa cháu con anh Vượng, «Từ từ em nào cũng có. Nhăn nhó em có em không». Thằng này cũng

có máu tếu trong người, hy vọng vì vậy mà những ngày nó sống ở đây sẽ bớt căng thẳng. Nó cũng là dân Mỹ gốc Việt như mình em ạ. Chỉ khác có một điều, là đã có vợ và một baby boy.»

Không ngăn được niềm vui như nước vỡ bờ, tôi nói như reo :

- Bác ơi, Tuân sắp về. Có người thay ảnh rồi.

Tôi nghe tiếng thở phào bên kia đầu dây. Rồi mẹ Tuân nói nhỏ :

- Nó còn ở bên đó ngày nào là bác còn lo ngày đó, con ạ !

Tôi cố trấn an bà, cũng như tự trấn an mình :

- Bác đừng lo. Anh ấy đâu có phải ra ngoài mặt trận.

Mẹ Tuân đổi giọng, tươi tắn hơn :

- Kỳ này nó về, bác sẽ bảo nó đem hai bác về thăm quê hương một lần cho bác trối già. Bác trai cứng lòng lắm, đi bao nhiêu năm mà chưa chịu về quê một lần nào. Tuân nó về, nếu nó nói vào, thế nào bác trai cũng xiêu lòng. À, bác mới nấu xong món bún chả. Con sang ăn với hai bác. Ăn mừng nhé.

Tôi reo lên :

- Chả Đồng Xuân bác nấu thì không ai sánh kịp. Con sang liền. Bác cho con mấy phút.

Ngồi vào xe, tôi gài seat belt trước khi cho xe nổ máy. Sợi dây belt đã được Tuân gắn thêm một lớp đệm cho êm khoảng bờ vai gần cổ tôi. Có lần, trong lúc cài dây belt cho tôi anh kề miệng sát tai tôi thì thầm, «Anh muốn làm sợi dây belt để luôn được ôm em vào sát lòng anh.» Tôi nhìn anh tình tứ, «Hôm nào anh chả ôm em».

Tuân giấu mặt vào cần cổ tôi, «Anh tham lắm. Lúc nào cũng muốn ôm em».

Vậy mà hơn một năm đã trôi qua. Tôi chợt nghe lòng rạo rực và rộn ràng nỗi mong chờ. Tôi nhớ hơi thở, nhớ mùi thân thể của Tuân đến tái tê.

Cuối cùng, Tuân đã trở về. Anh về, nhưng không chạy đến ôm tôi vào lòng như tôi mường tượng. Mà anh nằm đó, trên băng ca, giữa những chai lọ và dây nhựa lủng lẳng. Nếu anh ra máy bay chậm mười giây... Nếu anh lìa đơn vị sớm một ngày... Còn nhiều «nếu» và «nếu» mà tôi có thể viết mãi không ngừng. Khi Tuân quyết định đi vào cuộc đời binh nghiệp, tôi và anh không mang một ảo tưởng. Anh đã vẽ cho tôi biết trước những gì có thể

sẽ xảy đến trong khoảng tương lai vô định của mình. Anh đã cho tôi nghe một bài hát tiếng Việt có những câu «Anh trở về có thể là hòm gỗ cài hoa. Anh trở về trên chiếc băng ca, trên trực thăng sơn màu tang giá... Anh trở về, viên đạn đồng đen, anh cho em để làm kỷ niệm... Anh trở về bại tướng cụt chân... Em ngại ngùng dạo phố mùa xuân bên người yêu tật nguyền chai đá...» Khi người ta vén chiếc mền cho tôi nhìn thân thể rách nát của Tuân, tôi chới với như rớt xuống vực thẳm từ trên đỉnh núi cao. Tại sao những vết thương kia lại có thể xảy đến cho Tuân, cho cái thân thể mà những ngón tay tôi đã từng âu yếm vuốt ve ? Một phần da thịt anh đã vĩnh viễn ở lại trên cái phần đất xa lạ và hung hãn đó. Tôi không có gương soi để nhìn những biến chuyển trên dung nhan mình lúc đó, nhưng tôi biết, vì tôi đọc được trên gương mặt của người y sĩ điều trị, khi anh ta lặng lẽ gật đầu và nói nhỏ bên tai tôi, «Tôi xin chia sẻ niềm đau của chị. Nhưng anh ấy sẽ bình phục. Chúng ta cần nhẫn nại». Nhẫn nại, chẳng phải tôi đã từng nhẫn nại hay sao ? Và tôi phải tiếp tục cho đến bao giờ ? Trong lúc tôi còn đang quay quắt giữa những cảm xúc bềnh bồng của mình thì mẹ Tuân ngã xoài trên sàn nhà. Ông Thịnh bất ngờ nên để vợ rơi xuống từ tay mình. Tuân vẫn im lìm trong giấc ngủ người ta tiêm cho anh để không bị những cơn đau hành hạ.

Những tuần lễ ủ dột rồi cũng dần trôi qua. Từng ngày qua, mắt tôi đã quen dần những vết thẹo trên mặt Tuân và chiếc chân chỉ còn một cục thịt ngay dưới phần xương chậu đã không còn làm tôi khiếp đảm như lần đầu. Tôi mừng vì Tuân đã không phải nhìn thấy vẻ mặt thảng thốt của tôi hôm đó. Tôi vào bệnh viện với anh mỗi buổi chiều, chia xẻ với anh những chuyện cỏn con hằng ngày của tôi.

Liên cũng đến thăm anh nhiều lần với tôi. Một hôm nó hỏi, «Mày và Tuân vẫn tiến hành đám cưới ?». Tôi không giận Liên vì cái câu hỏi mang hơi hướm phản ngược. Vì chúng tôi thân nhau đã lâu và hiểu nhau tường tận. Mẹ Tuân cũng đã có lần thăm dò như vậy vào một hôm bà ngồi với tôi trong xe trên đường về từ bệnh viện, «Bích ạ, Tuân nó như thế, con và nó có quyết định gì hay chưa ?» Tôi bảo bà, «Chúng con chưa tính gì cả. Phải chờ anh ấy lành mạnh hẳn đã, thưa bác». Bà sụt sùi, «Bác sẽ không trách con nếu con...» Rồi bà im lặng, chắc không biết phải nói với tôi thế nào cho xuôi. Tôi hỏi bà, «Bác nghĩ con sẽ từ hôn vì Tuân bây giờ tàn phế ?». Bà nấc lên, khóc không thành tiếng trong tiếng thở dài kín đáo của tôi.

Tôi bảo Liên :

- Người không muốn có đám cưới nữa là Tuân, không phải là tao.

Liên quay sang nhìn tôi dò hỏi. Tôi kể cho nó nghe buổi chiều tôi đẩy xe lăn cho Tuân trong công viên bệnh viện. Sau những phút tư lự, anh bảo anh muốn huỷ bỏ hôn lễ để tôi được sống cuộc sống bình thường với một người chồng lành lặn. Anh nghĩ anh không thể đem đến cho tôi hay bất cứ một người đàn bà nào một cuộc sống tiện nghi, dễ dàng. Anh yêu tôi quá nhiều để ràng buộc đời tôi vào chiếc xe lăn của chồng mình.

Tôi biết Tuân không nghĩ là tôi đang đến với anh vì tôi vẫn yêu anh. Anh nghĩ tôi đang thương hại anh, và bản chất anh không cho phép anh nhận những tình cảm ép buộc. Tôi bảo Tuân khi anh nhập ngũ, tôi đã chấp nhận một tương lai bất trắc. Tôi biết những gì sẽ chờ đợi tôi với quyết định của anh. Tôi không thương hại anh. Nếu có chăng, thì đó là sự thương cảm. Mà thương cảm thì khác với thương hại nhiều lắm, ít ra là trong định nghĩa của riêng tôi. Tuân không có vẻ tin tưởng vào những lời biện hộ của tôi. Và tôi không trách anh. Với anh, tôi là một người đàn bà với những ước muốn bình thường. Nhưng tôi yêu Tuân vì cái tâm hồn rộng lớn hơn đời đó của anh. Tôi cố gắng thuyết phục Tuân, rằng tôi không

cần nhiều tiền để sống, mà tôi cần anh, cần một người cho tôi niềm tin vào sự thiện mỹ. Mà nào phải anh hoàn toàn tàn phế ? Khối óc anh vẫn còn minh mẫn. Anh vẫn có thể đem lại hạnh phúc cho tôi. Khoa học ngày nay đã có thể lắp cho anh chiếc chân giả hoàn hảo. Và họ đã đem lại khuôn mặt mà anh tưởng đã không còn toàn vẹn. Thì tại sao tôi không thể tiếp tục đi cạnh cho đến lúc nào đời còn cho phép và trái tim chúng tôi vẫn còn rộn ràng một nhịp đập của yêu thương ? Vẫn biết đời sống là đổi thay, tình yêu không là miên viễn. Bao nhiêu đôi vợ chồng chia ly nhau dù xác thân họ vẫn còn lành lặn nhưng tâm hồn họ đổ vỡ ? Nếu một Dana xinh đẹp và tài năng đã không lìa xa Christopher Reeves trong những năm dài chàng dán mình trên giường và di chuyển bằng chiếc xe lăn, thì tại sao Tuân không cho phép tôi chứng minh tình yêu của tôi với anh» Chiến tranh đã cho Tuân một cơ may để sống còn, thì tôi cũng xin anh cho tôi một nửa cơ may với tình yêu của tôi. Sự chung thủy của tôi cũng cần một cơ may. Đã đến lúc tôi cần chứng minh cho Tuân thấy đôi khi anh không thuyết phục được tôi một cách dễ dàng.

Chiều hôm đó Tuân đã khóc trên mái tóc tôi trong ngực anh.

Về Nhà

Lê Tường Vi

«Tôi qua US lúc 14 tuổi. Cả gia đình còn kẹt lại VN vào lúc đó. Tôi bảo lãnh cha mẹ sau khi ổn định và chúng tôi đoàn tụ năm 1995.» Lê Tường Vi tự sơ lược tiểu sử như trên, khi dự Viết Về Nước Mỹ. Các bài viết «Một Mình Nuôi Con»; «Ba Thế Hệ Một Nhà»; «Chuyện Ông Hàng Xóm» của cô mang lại giải Chung Kết Tác Giả Tác Phẩm Viết Về Nước Mỹ 2005. Từ sau năm thứ sáu, Lê Tường Vi n tiếp tục góp bài. Sau khi tham dự họp mặt năm thứ bầy, cô viết «Sưởi Ấm Bữa Cơm Chiều», kể chuyện «sinh hoạt Viết Về Nước Mỹ trong một gia đình hơn 30 năm bị phân ly đang chờ đại đoàn tụ». Nhịp cầu Viết Về Nước Mỹ nối liền các thế hệ trong gia đình tôi. Thế hệ nào cũng tìm được tâm sự an ủi cho bản thân. Sau đây là bài viết mới nhất của cô.

Tôi bắt đầu quen thuộc với khung cảnh và những lối đi vòng vo của nhà hospice sau hơn hai tuần ra vào thường xuyên. Phòng của dì Nati nằm cuối hành lang, có cửa sổ nhìn ra bầu trời, khu vườn xinh đẹp của viện.

Càng ngày dì càng sút hẳn. Tuy biết rằng bệnh nhân vô ở hospice rất hiếm ai có thể khỏe hơn khi rời viện,

tôi vẫn không kìm chế nỗi xót xa dâng lên hàng ngày mỗi khi nghĩ tới hay gặp dì.

Khi bác sĩ phát hiện dì Nati bị ung thư tử cung thời kỳ chót cách đây hơn tháng, sau 4 tuần chạy chữa đủ thứ, dì Nati bắt đầu kiệt sức, bác sĩ cho chúng tôi hay rằng không còn thuốc cứu chữa, khuyên chúng tôi nên cho dì về nhà hoặc chuyển ra hospice trong những ngày cuối của cuộc đời.

Khuôn mặt vốn xinh đẹp ngày nào của dì giờ xanh mướt, ánh mắt không còn tinh anh, hằn lên nét mệt mỏi, rã rời sau khi chống cự với bao thứ thuốc trong mấy tuần qua.

Dì vốn là Mẹ ruột của Kennah, bạn thân của tôi hơn 25 năm nay. Tuy quen biết nhau từ hồi hai đứa chưa lập gia đình, mỗi lần tới nhà Kennah sau khi chào hỏi là tôi lỉnh vô phòng của nhỏ để tránh gặp mấy người lớn trong gia đình này và những liên hệ tình cảm phức tạp của họ. Trong suốt thời gian qua, dù là bạn thân nhất của Kennah, chia xẻ bao nhiêu niềm vui, nỗi buồn thời con gái, lấy chồng, sanh con, sinh nhật, đám cưới, lễ rửa tội cho con trẻ, giỗ ông bà gia đình, vv... tôi không bao giờ dám tin rằng mình có thể hiểu thấu những gút mắc của gia đình bạn.

Tôi lớn hơn Kennah và lập gia đình, có con trước nên con trai tôi giờ đã 21 tuổi, rảnh rang hơn bạn mình. Kennah và chồng bận rộn với 3 cô con gái đang ở tuổi mười mấy, thời khóa biểu kẹt cứng với chương trình học, thể thao, âm nhạc, hội họa, múa may nên chuyện viếng thăm mẹ - dì Nati - hàng ngày thật vô cùng khó khăn. Hiểu hoàn cảnh bạn, tôi tình nguyện thay bạn viếng dì Nati mỗi sáng và chiều ngày lẻ trong tuần.

Thật khâm phục những nhân viên và những volunteer trong hospice. Làm việc trong khu nhà này đòi hỏi một tâm hồn vô cùng quãng đại và nhẫn nại. Dì Nati được săn sóc chu đáo, sạch sẽ. Mỗi sáng tôi vô lúc 6 giờ, giúp dì làm công việc vệ sinh cá nhân. Tánh dì vốn rất cẩn thận với diện mạo nên tôi giúp dì trang điểm chút xíu vì sau buổi điểm tâm tới giờ bố Kennah vô thăm dì.

Tôi thường rời hospice trước khi ông vô. Đây là người đàn ông dì Nati thường gọi là «my devil» khi dì nhắc tới dù vui hay buồn.

Dì lớn lên ở một làng nhỏ xứ Phi Luật Tân, nổi tiếng đẹp nhất làng. Khi dì làm đám cưới với một sĩ quan hải quân, ai cũng tấm tắc khen trai tài gái sắc. Sống với nhau 6 năm có con là Kennah, một hôm ông chồng về nhà nói rằng hôm sau ông sẽ đi định cư tại US với một người đàn bà khác và sẽ mang theo con gái 4 tuổi. Dì

Nati chưng hửng, nhưng ông trổ tài hùng biện, bảo rằng đây chỉ là vợ ông trên giấy tờ thôi, dì Nati mới chính là vợ của lòng ông. Hỡi ôi, đang mang thai 6 tháng, không nghề nghiệp trong tay, dì đành tin ông, biết làm sao hơn?

Tôi hỏi tại sao dì không làm giá thú sau ngày cưới ? Dì trả lời là giấy tờ tiền bạc dì khoán giao cho ông hết, ông là chồng, dì rất tin tưởng ở ông.

Dì khóc ngất khi chồng ẵm con gái ra đi. Ba tháng đầu còn thư từ qua lại, khi sanh con thứ hai xong thì ông gởi một số tiền và bặt tin luôn. Sau ba năm vô âm bặt tín, nóng lòng, dì quýnh quáng nghe lời người quen, nhận làm vú em cho một gia đình ở Canada. Gởi con trai nhỏ lại cho gia đình cậu em, dì ra đi. Sau khi ở Canada làm việc 3 năm, dì xin được thẻ xanh thường trú và với số tiền dành dụm, dì tót qua US tìm chồng và con gái. Kiếm ra được thì hay người vợ «giấy tờ» của ông đang mang thai. Dì uất nghẹn nghe con gái mình kêu mụ kia là mẹ. Để được gần con, dì phải thuê phòng ở cạnh nhà họ để có thể chăm sóc con gái mình. Từ đó, Kennah có hai mẹ. Kennah gọi dì là Mommie, gọi «mụ kia» là Maman. Dì nghiến răng nghe con mình gọi «mụ kia» như vậy mà không dám hó hé vì trên giấy tờ, Kennah là con gái của mụ.

Dì vẫn đẹp, ong bướm vẫn lượn lờ, nhưng dì còn thương ông, nuôi hy vọng ông sẽ trở lại. Chuyện này không hề xảy ra dù dì đi nhà thờ cầu xin, thắp bao nhiêu nến cho thánh Francis. Khi mụ kia mang cái bầu thứ hai thì dì cay đắng chấp nhận mình thua cuộc. Dì táo gan tính một hôm sẽ bắt cóc Kennha và trốn qua Canada, rồi chạy về Phi luật tân luôn thì hình như ông đoán được, ông nói ông sẽ làm giấy bảo lãnh cho con trai còn ở lại Phi qua US luôn. Một lần nữa, dì nuốt giận vì tương lai con mình.

Dì đâm ra thù ghét tôn giáo, hận ông trời trêu ngươi với số phận mình. Dì bỏ nhà thờ, vất niềm tin vì mụ kia trở nên ngoan đạo, đi nhà thờ với ông, với con họ và bé Kennah vẫn quyến luyến với mụ hơn. Mụ hiền lành, dì có nói hành nói tỏi, trợn mắt cau mày mụ vẫn cam chịu, vẫn cúi đầu chịu đựng. Sinh nhật dì, mụ cùng ông mang bánh qua dù năm nào dì cũng đổ bánh vô thùng rác. Dì kể có lần dì để bánh trên thùng chờ xe rác tới xúc đi để chọc tức mụ nhưng sao con mẹ này ngu quá, nét mặt chỉ nhuốm buồn chút xíu rồi thôi. Dì biết mình có tài làm bếp, có nhan sắc hơn nó -ông vẫn qua nhà dì ăn cơm và thường hay khen nức nở các món ăn của dì - nhưng ông không làm sao dứt lòng với mụ. Thật là cảnh dở khóc dở cười.

Dì oán tất cả, oán thiên thần, oán đức mẹ, dì trở nên kẻ vô đạo. Tôi biết vì mỗi lần tới nhà Kennah, dì thích tôi lắm vì nghĩ tôi cũng chung tâm trạng. Tôi không hề tranh cãi với dì mỗi khi nghe dì chua chát trách trời, trách đất.

Một buổi chiều sau khi giúp dì thay bộ quần áo ngủ, tôi đang sửa soạn đọc truyện cho dì nghe trước khi y tá chích thuốc giảm đau, thì dì Nati cầm tay tôi, yếu ớt hỏi nhỏ :

- Con có tin thiên đàng có hay không ?

Tôi nhìn sâu vô mắt dì, khẽ nói :

- Có, con tin thiên đàng có thật, dì ạ.

Thoáng ngạc nhiên, dì nhíu mày :

- Sao ? Con tin có à ? Khi nào con bắt đầu tin vậy ?

Tôi gấp sách lại, cầm bàn tay gầy guộc của dì, bóp nhẹ :

- Để con kể cho dì nghe chuyện này...

Cách đây 20 năm, tôi có chị bạn quen bị chứng bệnh nan y không cứu được. Có điều chồng chị ấy quyết định không cho chị biết nên bạn bè thân quyến không ai dám

hé môi. Hàng ngày mọi người ra vô thăm chị trong đó có tôi. Bác sĩ cho hay chị có thể ra đi bất cứ lúc nào, và để giảm đau, cách hai giờ y tá chích moọc phin cho chị giảm đau đớn thể xác.

Tối hôm đó, tôi đang ngồi đọc sách ở phòng chờ thì nghe tiếng la lớn của Bảo, người em họ của chị ấy, tôi vội chạy vô thì Bảo đang nhớn nhác nhìn xung quanh. Tôi chưa kịp hỏi thì chị trách :

- Tại sao chị sắp chết mà bây không cho chị hay ?

Con và Bảo đồng thanh trả lời :

- Đâu có, đâu có chị Tâm... Sao chị nói gở vậy ?

Vừa nói tới đây thì anh Huy, chồng chị bước vô, nói tiếp :

- Em sắp khỏe, rồi sửa soạn về nhà là vừa...

Như không nghe anh, chị xoay mặt nhìn đăm đăm ra khung cửa sổ tối đen (lúc đó gần 10 giờ đêm), nói :

- Đó, họ đang chờ chị ngoài kia kìa...

Lúc đó, cả ba chúng tôi lạnh mình, chưa kịp có phản ứng thì cô y tá bước vào, chích thêm moọc phin, chị lại chìm vô giấc ngủ.

Cả ba người không dám ra ngồi ngoài phòng chờ nữa. Chúng tôi nhìn nhau, không nói nhưng hiểu ai cũng đang nổi da gà. Cuối cùng anh Huy chạy ra ngoài gọi về nhà, anh đoán chị không qua khỏi đêm nay. Em gái chị bồng bé Ngọc Anh, con gái 5 tuổi của chị vô nhà thương cho chị gặp theo lời anh Huy. Nhân viên bệnh viện hiểu hoàn cảnh nên họ dễ dãi, ngó lơ để thân nhân muốn làm gì thì làm.

Gần 12 giờ khuya, chị Tâm tỉnh một lần nữa, thấy đông đủ mọi người, tuy còn ngấy thuốc, hình như chị hiểu, chị vòng cánh tay yếu ớt ôm bé Ngọc Anh, thều thào : Mẹ thương con lắm, Mẹ phải đi... Và chị chỉ phía cuối phòng, gượng nói : Hai người họ đang ngồi chờ kìa...

Chị mệt mỏi thiếp luôn và không còn tỉnh nữa ?.

Dì Nati tuy mệt nhưng vẫn cố nghe tôi nói chuyện. Tôi kéo chăn đắp cho dì nhưng dì xua tay, ý muốn tôi nói tiếp. Chìu ý dì, tôi tiếp :

- Con hay tự vấn về chuyện này, dì ạ. Nhất là từ ngày sinh cháu Vinh, con càng chắc chắn rằng chỉ có thượng đế mới có thể tạo ra một hài sinh toàn vẹn như vầy. Càng lớn, con càng hiểu rằng thử thách cuộc đời là những bài học giúp chúng ta hoàn hảo hơn. Nhưng đó chỉ là nhận

xét của con.

Dì Nati nhắm mắt, hai dòng lệ nóng từ từ chảy xuống. Tôi hiểu dì có rất nhiều u uẩn trong tâm dù chúng tôi chưa bao giờ mở lời tâm sự với nhau trong 25 năm qua. Cô y tá gõ nhẹ cửa trước khi bước vô châm thuốc cho dì.

Tôi vừa lái xe trên đường về vừa nói chuyện điện thoại với Kennah. Cô cám ơn tôi và cho tôi biết dì Nati vẫn không bằng lòng cho «mụ kia» vô thăm. Kennah kẹt ở giữa. Dì Coti - mụ kia - nuôi nấng Kennah từ nhỏ, ân tình đó Kennah không quên. Dì Nati tuy là mẹ ruột nhưng hai mẹ con ít khi dịu ngọt với nhau, ngược lại, dì Coti và Kennah lại thông cảm nhau hơn. Mỗi lần ông Bố nổi nóng la lối vợ thì chính Kennah là người bênh vực dì. Suy nghĩ vài giây, tôi hỏi Kennah :

- Hay mình mời một vị linh mục tới làm lễ cho dì ?

Kennah e ngại :

- Không biết bà có chịu không ? Hơn 10 năm nay bà bỏ đi nhà thờ, bỏ cầu nguyện, giận hờn tất cả...

Tôi bảo :

- You cứ hỏi xem sao ? Biết đâu dì sẽ đổi ý ?

- Thôi, you hỏi bà ấy đi. You hỏi có hy vọng bà sẽ bằng lòng hơn.

- Okay.

Sáng hôm sau khi tôi giúp dì rửa mặt và trang điểm sơ qua cho khuôn mặt bớt vẻ nhợt nhạt, dì bổng ra hiệu tôi dừng lại. Đôi mắt dì bổng long lanh, tôi hiểu dì đang sợ hãi. Cúi xuống, ôm thân hình mảnh mai của dì, tôi an ủi :

- Đừng sợ, đừng sợ dì nhé. Chúa sẽ đến với dì, che chở cho dì.

Dì òa khóc, những giọt nước mắt rưng rưng rơi xuống, bao u uẩn như tuôn trào. Dì thổn thức khóc, tôi vỗ về, cứ như thế cho đến khi dì dịu cơn bão lòng, tôi khẽ hỏi :

- Con có thể mời linh mục tới đây được không ?

Có lẽ đã suy nghĩ trước, dì gật đầu không chần chờ. Vừa đặt nhẹ dì nằm xuống thì bố của Kennah bước vào. Chào ông, tôi ra ngoài, gọi Kennah cho biết tin này.

Tuần sau, dì Nati gần như không tỉnh táo nữa, dì nằm vùi suốt ngày. Những lúc thay quần áo, lau rửa, dì vẫn như ngủ vùi. Giờ chót đã tới, chúng tôi thay phiên túc trực bên giường, tục lệ người Phi không để thân nhân

chết trong cô đơn. Tôi lãnh xuất 6 : 00am- 8 : 00am, và 6 : 00pm-8 : 00pm.

Tôi vẫn đọc sách cho dì tuy tôi không chắc dì có nghe được. In những mẫu chuyện đời tị nạn trong loạt bài Viết Về Nước Mỹ trên Việt Báo, tôi vừa đọc vừa dịch qua Anh ngữ. Thường đây là những bài viết ngắn, tôi có thể vừa đọc vừa dịch xong trong vòng một giờ. Dì rất thích các mẩu chuyện vượt biên, gia đình tan tác, đặc biệt là những câu chuyện của những gia đình HO. Gia đình nào thành công dì mừng, gia đình nào tan tác dì chép miệng thấu hiểu. Những hoàn cảnh éo le của đời tị nạn giúp dì hiểu thêm ngoài dì ra, còn biết bao nhiêu người khác bị hoạn nạn, có khi còn thê thảm hơn hoàn cảnh của dì.

Dì không còn tự thở được nữa. Nhìn dây nhợ gắn khắp thân dì, tiếng xè xè của máy móc, tôi vô cùng ái ngại.

Đang đọc câu chuyện người lính di cư diện HO vừa đăng, bỗng tôi thấy mắt dì chớp chớp như đang cố gắng thức dậy, tôi chạy vụt ra ngoài gọi Kennah. Hai chúng tôi đứng hai bên giường, Kennah khóc, cầm tay dì, gọi :

- Mommie, mommie..

Dì mở mắt, cố dơ tay như muốn rút cái ống trong miệng ra. Tôi gọi to cho cô y tá :

- Kim, Kim, bà ấy muốn nói...

Cô y tá chạy vào, nhìn Kennah. Kennah khẽ gật đầu, cô y tá rút ống hơi ra khỏi miệng dì. Sau vài giây, dì thều thào :

- Mẹ thương con...

Kennah òa khóc, cô vùi đầu vô thân hình mỏng manh của dì, thổn thức đáp lại :

- Con thương mẹ lắm, Mẹ ơi !!

Dì cố gắng khó nhọc quay nhìn tôi, ánh mắt như rạng lên nét sáng hiếm hoi, tôi cúi xuống hôn nhẹ khuôn mặt gầy guộc, nói nhỏ :

- Dì đi bình an.

Khẽ gật đầu, dì dơ cánh tay trơ xương về phía trước, nhếch miệng như muốn nói gì đó. Tôi hiểu, tôi hiểu rồi. Tôi nhìn về hướng tay dì chỉ, hỏi :

- Họ đến rồi à ?

Dì chớp mắt vài cái, nét mặt mãn nguyện, nhắm mắt lại. Cô y tá vội đút ống thở vô.

Dì Nati không tỉnh lại thêm lần nào nữa. Hai hôm sau, Kennah quyết định tắt mọi thứ máy móc chung quanh dì. Tôi tin rằng dì đã về nhà sau chuyến hành trình vất vả. Và tôi tin rằng nơi ấy, dì tìm được sự ấm áp của tình thương.

Viết Về Nước Mỹ Và Tôi

Nguyễn Duy An

Nguyễn Duy-An là tác giả đã nhận Giải Chung Kết Tác Giả Tác Phẩm Viết Về Nước Mỹ 2006. Ông hiện là Senior Vice President, phụ trách Information Technology của National Geographic. Tham dự Viết Về Nước Mỹ năm 2005, ông lần lượt góp 12 bài viết, trong số này có tự truyện «Từ Bình Giả tới Hoa Thịnh Đốn» và trở thành tác giả có số lượng người đọc nhiều nhất. Theo «lệ làng», năm nay ông là người sẽ trao giải thưởng Việt Báo cho người thắng «Chung Kết Viết Về Nước Mỹ 2007» trong buổi họp mặt phát giải tối chủ nhật 26-8.

Mùa hè năm 2006 tôi đưa gia đình trở về thăm lại quê hương Bình Giả...

Một hôm, trong lúc đang ngồi ở dịch vụ internet, tôi nhận được Email của cô Quyên (Việt Báo) hỏi xin địa chỉ, điện thoại liên lạc... vì tôi là một trong số 12 tác giả được bình chọn vào giải chung kết Viết Về Nước Mỹ năm 2006, và một trong ba bài được chọn là bài «Từ Bình Giả Tới Hoa Thịnh Đốn». Tôi bồi hồi và xúc động thật nhiều vì đó là bài viết đầu tiên của tôi được Việt Báo đăng trong mục Viết Về Nước Mỹ ngày 21 tháng 5

năm 2005, và tôi nhận được tin vui khi đang ở Bình Giả. Tôi đã tìm cách vượt «bức tường lửa» (firewall) để vào đọc thông báo trên Việt Báo Online và vội vàng liên lạc nhờ một người bạn đang ở Mỹ mua giúp vé máy bay để sang California tham dự Lễ Phát Giải Thưởng VVNM-2006 vì mãi tới ngày 17 tháng 8 tôi mới rời Bình Giả trở về Hoa Thịnh Đốn.

Tôi gởi bài tham gia chương trình Viết Về Nước Mỹ từ tháng 5, 2005 sau khi vợ tôi mượn được một cuốn sách Viết Về Nước Mỹ 2002 ở thư viện Wilson, Falls Church, Virginia. Càng đọc tôi càng thích thú vì nhiều chuyện rất gần gũi với cuộc đời tỵ nạn của chính tôi. Tôi tìm đọc lại những trang nhật ký «Đời Tỵ Nạn» ghi lại những biến cố đã xảy ra cho chính tôi hoặc những câu chuyện tôi tận mắt chứng kiến từ khi bước chân lên trại tỵ nạn Galang, Indonesia, và quyết định sắp xếp thành từng bài viết khác nhau để chia sẻ với mọi người qua chương trình Viết Về Nước Mỹ.

Viết văn không phải là «nghề» của tôi. Thêm vào đó, lúc còn học trung học ở quê nhà, Việt Văn là môn học tôi không thích ! Lý do tôi không thích Việt Văn rất đơn giản, vì cho dẫu tôi cố gắng tới đâu, các thầy cô cũng không bao giờ cho điểm một bài luận 20/20 như những bài Toán, Lý Hóa, hay những môn học khác. Do đó, khi

gởi bài cho Việt Báo, tôi chỉ muốn chia sẻ một vài kinh nghiệm sống dựa vào những dữ kiện tôi góp nhặt trong cuộc sống thường nhật sau hơn 20 ở Mỹ chứ không bao giờ nuôi mộng tưởng sẽ được trúng giải.

Phần thưởng hiện kim của Giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ, sau khi khấu trừ tiền thuế Liên Bang và Tiểu Bang, đã tạo điều kiện cho tôi làm được một chút gì đó cho quê hương yêu dấu Bình Giả của tôi vì trong chuyến về quê năm 2006 tôi đã gặp rất nhiều gia đình khốn khó, nhiều đứa trẻ lên năm, lên bảy mà gầy gò ốm yếu như mới ba bốn tuổi. Tôi đã gặp những cụ già đau ốm, bại liệt lâu năm trong những căn nhà xiêu vẹo, trống trước hở sau. Tôi đã gặp những em bé trần truồng đang mò cua bắt ốc hay mót lúa, mót khoai giữa trời trưa nóng như thiêu như đốt, và hàng trăm trẻ em cơm không đủ ăn, áo không đủ mặc...

Tôi không phải là nhà văn. Tôi chỉ kể lại những chuyện vui buồn của người Bình Giả. Tôi xin cám ơn quý độc giả khắp nơi. Tôi xin cám ơn Ban Giám Khảo, Ban Tổ Chức và tôi xin thành khẩn cúi đầu cám ơn Việt Báo và chương trình Viết Về Nước Mỹ đã giúp xoa dịu phần nào nỗi khổ của «Người Bình Giả».

Giải Chung Kết Viết Về Nước Mỹ là giải thưởng lớn nhất trong các giải Văn Học Việt Nam Hải Ngoại, và

cái giá trị đó còn được tăng lên gấp bội khi chuyển về quê tôi, vì ở đó, một nông dân bình thường chỉ được trả lương chưa tới $1 cho một ngày công lao động. Ôi! Tôi không biết làm sao để diễn tả được trọn vẹn ý nghĩa cao quý cả vật chất lẫn tinh thần tôi nhận được từ giải thưởng Việt Báo, vì sau gần 25 năm xa xứ, đây là lần đầu tiên tôi có điều kiện để làm một chút gì đó cho những người cùng khổ từ nơi «chôn nhau cắt rốn» của tôi.

Một lần nữa, tôi xin khắc ghi vào tâm khảm những ân tình tôi nhận được từ anh chị em trong gia đình Việt Báo, các tác giả và độc giả tôi có dịp quen biết nhờ chiếc cầu văn hóa Viết Về Nước Mỹ. Đây chính là phần thưởng cao quý nhất tôi vẫn hằng ấp ủ trong lòng từ khi tham gia chương trình Viết Về Nước Mỹ.

Trong dịp lễ Phát Giải Thưởng và ra mắt sách Viết Về Nước Mỹ năm 2006, tôi gặp lại một người đàn anh là nhà báo Phan Tấn Hải sau hơn 20 năm trời xa cách. Tôi «quen biết» anh Hải lúc còn ở trại tỵ nạn qua câu chuyện «Cậu Bé và Hoa Mai» đăng trên Bán Nguyệt San Tự Do ở Galang, Indonesia. Lúc bấy giờ anh Hải là thầy giáo «thiện nguyện» dạy Việt Văn ở khối Giáo Dục Phổ Thông, còn tôi đang «cùng ăn, cùng ở» như một người anh cả của những trẻ em lai Mỹ hoặc

vượt biên một mình không có thân nhân tại trung tâm «Unaccompanied Minors» nên tạm coi như là «anh hai» của đám học trò «ngổ ngáo» nhất trại tỵ nạn Galang... Bây giờ gặp lại, anh Phan Tấn Hải đã là Chủ Bút của Việt Báo. Xin chúc mừng anh.

Ngược dòng thời gian... Thời mới lớn ở Việt Nam, tôi rất «mê» những bài thơ tình của Nguyên Sa, Nguyễn Tất Nhiên và Trần Dạ Từ. Đã hơn một lần tôi thả hồn mơ mộng được «Đưa Em Về Dưới Mưa», rồi «nắng Sài Gòn anh đi mà chợt mát» theo «Thuở Làm Thơ Yêu Em» hay «Nụ Hôn Đầu», và cũng nhiều lần ngâm nga «Người Đi Qua Đời Tôi»... nhưng không bao giờ nghĩ rằng mình sẽ có dịp quen biết những thi sĩ «gạo cội» của nền Văn Học Việt Nam từ trước năm 1975. Viết Về Nước Mỹ đã nối một nhịp cầu cho tôi được gặp gỡ và tâm tình với hai nhà văn nhà thơ Trần Dạ Từ và Nhã Ca như một người thân thương trong gia đình. Tôi không bao giờ quên được giây phút thi sĩ Trần Dạ Từ siết chặt tay tôi nói lời chúc mừng bằng một giọng nói trầm trầm: «Anh Từ và chị Nhã chúc mừng em» trong khi nhà văn Nhã Ca tươi cười vồn vã xiết chặt vòng tay ôm vợ tôi vào lòng như hai mẹ con gặp lại sau nhiều ngày xa cách. (Hôm sau vợ tôi mới nói cho tôi biết con gái đầu lòng của anh chị cùng tuổi với nàng, nên ít ra chúng tôi phải gọi bằng cô chú mới đúng, nhưng tôi chỉ

muốn tiếp tục xưng hô «Anh Từ và Chị Nhã» cho thân tình).

Trước khi tham gia chương trình Viết Về Nước Mỹ, tôi đã từng đọc nhiều bài bình luận của nhà báo kinh tế gia Nguyễn Xuân Nghĩa trên nhiều tờ báo Việt ngữ, đọc và nghe những bình luận kinh tế tài chánh của ông trên các đài BBC, RFI, đài Á Châu Tự Do và rất cảm phục những nhận xét và phân tích của anh về thời cuộc và kinh tế. Khi gặp mặt anh, tôi lại càng kính trọng «ngài chánh chủ khảo» của giải thưởng Viết Về Nước Mỹ nhiều hơn vì dáng dấp rất mô phạm và giọng nói chan chứa sức thuyết phục, thu hút và hùng hồn... Hình ảnh nhà báo Nguyễn Xuân Nghĩa gợi cho tôi nhớ thật nhiều một thầy giáo cũ đã dạy Việt Văn cho tôi từ mấy chục năm trước ở quê nhà nên tôi chỉ dám «kính nhi viễn chi» như một cậu học trò bé bỏng đứng trước mặt vị thầy khả kính.

Một thành viên khác trong Ban Giám Khảo tôi được hân hạnh quen biết trong dịp này là nhà báo Nguyễn Khắc Nhân. Tôi cũng không hiểu tại sao tôi xưng «cháu» với nhà báo Nguyễn Khắc Nhân, mặc dầu «anh ấy» đã gọi tôi là «em» khi vừa bắt tay vừa khích lệ «em viết khá lắm» sau lời giới thiệu của thi sĩ Trần Dạ Từ. Tôi trân trọng nâng niu tuyển tập «Di Cảo Thơ Đặng

Tường Vi Yêu Thương» được nhà báo Nguyễn Khắc Nhân ký tặng và chợt nhớ tới người cha già đã mất nên thốt lên : Cháu cám ơn bác.

Được gặp gỡ và quen biết những «bậc vị vong» trong thế giới văn nghệ sĩ là một vinh dự lớn cho tôi, nhưng niềm vui lớn hơn mà tôi vẫn còn ấp ủ mãi trong lòng là việc được quen biết với những tác giả tham gia chương trình Viết Về Nước Mỹ. Tất cả chúng tôi, mỗi người phiêu bạt một phương trời, tuổi tác chênh lệch, nghề nghiệp khác nhau nhưng dầu sao cũng là «đồng hội đồng thuyền» nên dễ thân nhau và không phải «e lệ» trong lúc «tâm tình to nhỏ» như đối với những «bậc trưởng thượng» của nền Văn Học Việt Nam.

Một trong những người tôi rất hâm mộ và rất vui khi được quen biết là tác giả tuyển tập «Chuyện Miền Thôn Dã» Nguyễn Viết Tân. Người anh có bút hiệu Tân Ngố này nói chuyện «vui không chịu được». Những bài Viết Về Nước Mỹ của anh lúc nào cũng chan chứa tình người và vui nhộn, nhưng lối nói chuyện của anh còn «vui» hơn nhiều lắm. Ước gì tôi được ở gần anh để thỉnh thoảng ngồi «lai rai» nghe anh kể chuyện cho đầu óc vơi bớt căng thẳng sau những giờ vất vả «đi cày» trên xứ lạ quê người. Xin cám ơn anh đã tặng em cuốn «Chuyện Miền Thôn Dã» để em biết nhiều hơn về cuộc

sống của «Người Miền Tây» vì em được sinh ra và lớn lên tại một vùng quê hẻo lánh ở «Miền Đông Nam Bộ».

Một người chị vẫn thường xuyên liên lạc với tôi qua email, điện thoại là tác giả Thịnh Hương (bút hiệu mới của chị là Huyền Thoại). Không biết có phải vì tôi và chị Thịnh Hương «cùng nắm áo chùng thâm của cùng một Linh Mục lúc còn ở bên quê nhà» như lời chị ấy nói, hay vì cả hai chị em thường hay phải đi công tác xa nhà và hay «viết vớ vẩn» nên dễ thân nhau... Mới đây chị ấy còn nhắc tôi liên lạc với Việt Báo để xin được xếp ngồi chung bàn với gia đình chị vào dịp lễ Phát Giải Thưởng năm 2007. Hy vọng chúng tôi sẽ được toại nguyện.

Có hai tác giả vợ tôi nhắc đi nhắc lại nhiều lần phải làm quen, xin chữ ký và địa chỉ liên lạc là XYZ vì bài viết «Anh Đã Mừng Đưa Em Sang Đây» và tác giả Trân Nguyên vì «Chuyện Cấm Đàn Ông». Tại nhà hàng, khi nhìn thấy hai «ông lính» là Bác Sĩ Hải Quân Thiếu Tá Bùi Quang Hân và Trung Uý Thuỷ Quân Lục Chiến Hồ Viết Tân (Cánh Chuồn Chuồn), vợ tôi đã vội vàng chạy tới xin chữ ký ngay lập tức vì cái nét «oai phong lẫm liệt của hai chàng quân nhân người Việt trên đất Mỹ». Vợ tôi vẫn «mê lính» từ nhỏ nhưng lại lấy tôi là người chưa bao giờ «khoác áo chiến y !

Trong suốt năm qua, thỉnh thoảng vợ tôi vẫn khoe với bạn bè những tấm hình được chụp chung với nhà văn Nhã Ca, nữ nghệ sĩ Kiều Chinh, hai chàng sĩ quan đẹp trai và những tác giả cũng như bạn mới trong gia đình Việt Báo. Cũng đã hơn một lần cô ấy «mè nheo» với tôi vì tấm hình «gươm lạc giữa rừng hoa» chụp chung với Ban Tiếp Tân và mấy cô «Bé Viết Văn Việt» để nhắc tôi sắp xếp lịch công tác làm sao để dành cuối tháng 8 hàng năm trở về Quận Cam tham dự chương trình Phát Giải Thưởng và ra mắt sách Viết Về Nước Mỹ...

Riêng tôi, tôi vẫn nhớ mãi những khuôn mặt thân thương của các tác giả như Thuỳ Dương, Quỳnh Hương, Sapy Đi Đi, Nguyễn Văn Hưởng, Tô Văn Cấp (Philatô), Long Châu, Bồ Tùng Ma... Tôi vẫn không quên bóng hình một thiếu nữ rất Huế với tà áo dài màu tím là tác giả Nguyễn Thị Huế Xưa. Tôi vẫn nhớ mãi gương mặt phúc hậu của tác giả Trương Ngọc Bảo Xuân, nhớ tác giả Lê Tường Vi lúc nào cũng rạng rỡ tươi cười... Các bạn ơi, chúng ta phải làm sao để nối kết mọi người vào chung một diễn đàn hay «Group-Mail» để giữ liên lạc và tiếp tay cùng Việt Báo nuôi sống và phát huy chương trình Viết Về Nước Mỹ càng ngày càng lớn mạnh hơn nhé.

Tôi đến với chương trình Viết Về Nước Mỹ vì một «Chuyện Tình Cờ». Tôi vui mừng khi được trao giải chung kết Viết Về Nước Mỹ năm 2006, nhưng phần thưởng cao quý nhất đối với tôi chính là được chung tay, góp sức với các bạn (tác giả cũng như độc giả) cùng hưởng ứng, khuyến khích và hỗ trợ cho «bộ sách lịch sử ngàn người viết» mỗi ngày một thêm phong phú...

Viết Về Nước Mỹ chính là một nhịp cầu văn hóa đang liên kết những thế hệ người Việt xa quê hương trong tình đoàn kết yêu thương, đồng thời cũng dãi bày cho cả thế giới thấu hiểu cái giá trị đích thực của những thành công cũng như thất bại, và ý chí quật cường của người Việt Nam trên xứ lạ quê người.

Tôi tin tưởng đợi chờ tới ngày được cùng với tất cả mọi người, mọi giới hân hoan mừng lễ khánh thành chiếc cầu văn hóa Viết Về Nước Mỹ.

Tiếng Khóc Của Ông Cố (1)

Nguyễn Duy An

Nguyễn Duy-An là tác giả đã nhận Giải Chung Kết Tác Giả Tác Phẩm Viết Về Nước Mỹ 2006. Ông hiện là Senior Vice President, phụ trách Information Technology của National Geographic. Tham dự Viết Về Nước Mỹ năm 2005, ông lần lượt góp 12 bài viết, trong số này có tự truyện «Từ Bình Giả tới Hoa Thịnh Đốn» và trở thành tác giả có số lượng người đọc nhiều nhất. Nhân dịp về họp mặt Viết Về Nước Mỹ tối chủ nhật 26-8, ông có thêm 2 bài viết mới. Sau đây là bài viết thứ hai.

Những năm gần đây, mùa hè nào tôi cũng được mời đi tham dự lễ truyền chức, lễ tạ ơn (lễ mở tay) cũng như «ngân khánh» thụ phong linh mục... Tôi vui mừng và tạ ơn Thiên Chúa vì số ơn gọi càng ngày càng gia tăng trong các cộng đoàn người Việt; tuy nhiên, tôi cũng băn khoăn lo lắng thật nhiều và chỉ biết thêm lời cầu nguyện, nài xin Thiên Chúa và Mẹ Maria luôn luôn đồng hành và nâng đỡ các ngài trên con đường phục vụ đầy gian nan và thử thách, có thể nhuốm đầy máu và nước mắt trong lúc thi hành thiên chức linh mục ở Mỹ.

Mùa hè năm nay mang một ý nghĩa đặc biệt trong cuộc đời của tôi vì nếu tôi đem đời mình cắt làm hai, thời gian tôi được sinh ra và lớn lên ở Việt Nam vừa bằng con số những năm tôi lưu lạc ở xứ người. Và hai phần đời của tôi đều được gắn liền với hai vị linh mục khả kính đã nuôi dạy, uốn nắn, hướng dẫn, và nâng đỡ tôi trên đường đời : Cha cố Phêrô ở Việt Nam và cha Đa-Minh ở Mỹ.

Ngay từ khi còn học tiểu học, tôi đã được cha cố Phêrô là một người bạn cũ của bố mẹ tôi nhận làm nghĩa tử, nuôi ăn học, cho đi chủng viện, rồi giúp đỡ cho tôi «tự lực mưu sinh» sau khi tôi rời khỏi Tu Hội Tông Đồ Nhỏ, Giáo Phận Xuân Lộc... Tôi vẫn luôn luôn ấp ủ trong lòng những lời dạy bảo của ngài, nhất là khi tôi quyết định «xuất tu» để tìm đường vượt biên, ngài chỉ nhỏ nhẹ : «Làm linh mục hay làm ông bố cũng là ơn gọi của Chúa, con hãy tiếp tục cầu nguyện để sống đúng với thánh ý Chúa muốn con làm gì.» Khi tôi vừa mới chân ướt chân ráo đến Mỹ thì cha cố Phêrô đã được Chúa gọi về, nhưng tôi tin chắc rằng trên nước trời ngài vẫn luôn luôn đồng hành và nâng đỡ tôi trong quãng đời còn lại nơi xứ lạ quê người.

Tôi đến Mỹ một thân một mình, được bảo trợ tới một vùng quê hẻo lánh cách thành phố Pittsburgh, tiểu bang

Pennsylvania hơn một tiếng đồng hồ lái xe. Suốt mấy tháng liền, tôi liên lạc thư từ về Việt Nam cũng như với bạn bè quen biết để tìm chỗ ra đi. Tôi rất mừng khi nhận được tin một linh mục bạn của cha cố Phêrô, hồi trước năm 1975 phục vụ ở Vũng Tàu, bây giờ đang trông coi một cộng đoàn Việt Nam ở tiểu bang Virginia, gần thủ đô Hoa Thịnh Đốn. Tôi cũng có người bạn quen bên trại tỵ nạn định cư ở vùng này, nên tìm cách liên lạc và quyết định sẽ dọn về đó. Người bạn của tôi không có đạo và cũng mới qua Mỹ được một năm nên chỉ nghe nói có hai, ba nhà thờ Việt Nam gần đó chứ không biết cha nào ra cha nào, nhưng bảo tôi cứ xuống, cùng lắm kiếm việc gì làm sống qua ngày cũng được.

Xuống tới Springfield, Virginia tôi mới biết tin vị linh mục tôi đang tìm đã «về nhà Cha» trước đó mấy tháng, nhưng tôi cũng làm liều tìm số điện thoại gọi lên nhà thờ Các Thánh Tử Đạo Việt Nam xin nói chuyện với cha xứ trình bày hoàn cảnh khó khăn và xin ngài giúp đỡ. Sáng hôm sau, chính vị linh mục này đã lái xe tìm đường tới đón tôi về ở tạm trên gác xép (attic) trong một căn nhà nhỏ của giáo xứ bên cạnh nhà thờ. Vị linh mục đó là cha Đa-Minh, người đã hướng dẫn và giúp đỡ tôi về mọi mặt trong những ngày chập chững hội nhập vào cuộc sống mới tại Mỹ. Chính ngài đã chở tôi đi xin tiền trợ cấp Xã Hội, đi khai học tiếng Anh, nộp

đơn xin học bổng và xin vào học Đại Học Cộng Đồng, rồi giới thiệu cho tôi quen biết bao nhiêu người trong giáo xứ, đặc biệt là gia đình ông cố của ngài, rồi nhờ người quen giúp tôi kiếm việc làm thêm, thuê chung cư với bạn bè để bắt đầu sống đời sinh viên độc thân ở Mỹ.

Tôi tham gia ca đoàn, ban đầu chỉ phụ giúp tập hát, nhưng rồi anh ca trưởng càng ngày càng bận rộn với công ăn việc làm và gia đình, nên tôi trở thành người tập hát thường xuyên. Chính trong thời gian này tôi mới biết việc có một vài cô rất mê «cha xứ đẹp trai, lắm tài» nên cũng có những lời «bàn ra tán vào» trong cộng đoàn. Cũng có thời một số giáo dân đã làm rùm beng với bao nhiêu truyền đơn, thư nặc danh... Có một hôm trước giờ tập hát, tôi nhận được một xấp bao thơ khá dày do các ca viên trao lại. Tôi chờ mọi người ổn định chỗ ngồi rồi xé nát xấp giấy vứt vào sọt rác trước mặt ca viên và lên tiếng giải thích rằng những người viết những tờ truyền đơn hay thư nặc danh đó rất hèn nhát, không đáng cho chúng ta để mắt tới. Nếu họ là người có thành tâm, thiện chí muốn xây dựng có thể vào gặp thẳng cha xứ trình bày, hoặc gởi thư trực tiếp cho ngài có ký tên và viết địa chỉ rõ ràng chứ việc gì phải «ném đá dấu tay» như vậy. Tôi cũng lợi dụng dịp này nói nhỏ với các cô rằng tôi biết có nhiều cô «mê cha xứ đẹp trai» nhưng các cô nên biết rằng «đẹp trai không bằng

chai mặt»; thêm vào đó, ngài đã thuộc về Chúa, hãy để ngài yên và nên chiếu cố đến tôi và các anh độc thân trong ca đoàn thì hơn... Kể từ đó, tôi mang tiếng là «anh chàng chai mặt» trong giáo xứ.

Tạ ơn Chúa vì tất cả sóng gió rồi cũng trôi qua và cha Đa-Minh đã phục vụ ở giáo xứ chúng tôi gần 10 năm trời. Chỉ xui cho riêng tôi vì ngài được «bài sai» đi nhận nhiệm sở mới chỉ 4 hôm trước ngày lễ cưới của vợ chồng tôi. Chính cha Đa-Minh đã hoàn tất giấy tờ, dạy dỗ, hướng dẫn, chuẩn bị giáo lý hôn nhân, rồi gởi chúng tôi đi tĩnh tâm, và cũng chính ngài đã làm cuốn sách lễ Hôn Phối cho chúng tôi... Chỉ tiếc một điều quan trọng nhất là ngài không phải là cha chủ tế trong thánh lễ Hôn Phối của vợ chồng tôi. Trong thánh lễ, lúc quay xuống chúc bình an cho bà con hai họ và cộng đoàn, ngước mắt nhìn lên gác đàn, tôi đã rớt nước mắt khi nhìn thấy cha Đa-Minh đang đứng trên gác đàn với anh chị em ca viên hát lễ cầu nguyện cho vợ chồng tôi. Cha ơi, đáng lẽ cha phải là chủ tế trên cung thánh, nhưng vì vâng lời bề trên cha đã ra đi, và cha đã trở về đứng cuối nhà thờ cầu nguyện cho con như hình ảnh một người thu thuế cầu nguyện trong Tin Mừng ! (Luca 18, 13).

Từ khi cha Đa-Minh đi phục vụ giáo xứ Mỹ, mỗi lần gặp lại, tôi thấy nét mặt ngài lúc nào cũng hạnh phúc

tươi cười, khỏe mạnh và trẻ trung hơn vì không còn phải nhức đầu vì những chuyện không đâu như lúc còn phục vụ tại giáo xứ Việt Nam. Một đôi lần ghé thăm cha hoặc tham dự thánh lễ vào những dịp đặc biệt tại giáo xứ mới của ngài, khi nhìn thấy các cha và giáo dân rất quý mến và kính trọng ngài, tôi vui lắm, nhất là khi nghe người Mỹ khoe ngài là «sweet angel» của họ. Ngài còn thay đổi nhiệm sở hai, ba lần nữa nhưng tới đâu cũng được yêu thương kính mến cho tới ngày ngài gặp «đại nạn» vì lời tố cáo của một giáo dân trong giáo xứ Việt Nam về một chuyện không biết thực hư thế nào, xảy ra từ cuối thập niên 1970 !

Đầu tháng 5 năm 2006, tôi tá hỏa tam tinh khi nhận được email, rồi tin từ trang «web» của giáo phận, báo chí và đài truyền hình địa phương loan tin cha Đa-Minh bị tố cáo có những «hành vi không thích đáng» (inappropriate conduct) với một cô gái lúc nàng mới 17 tuổi, cũng là ca viên trong ca đoàn, và cô ấy lại là con của một ông cựu trùm trong giáo xứ chúng tôi nữa mới thật là thê thảm ! Cha Đa-Minh vâng lời bề trên âm thầm đi ở ẩn vì cái luật quái gở «Child Protection Policy» và «Dallas Charter» bắt buộc các linh mục phải ngay lập tức ngưng làm việc mục vụ trong khi điều tra vì «bị tố cáo» và nghi ngờ về «child abuse» mặc dầu thực hư chưa biết thế nào.

Nếu cá nhân tôi bị tố cáo hay bị bắt vì lỗi luật, cho dẫu là tội giết người, cũng vẫn được coi là «vô tội» cho tới khi quan tòa và bồi thẩm đoàn phán quyết rằng tôi có tội; nhưng đó là «luật đời», còn «luật đạo ở Mỹ» đối với linh mục thì ngược lại vì một khi có lời tố cáo «có vẻ đáng tin», ngay lập tức ngài bị xem là có tội !

Ngoài việc cầu nguyện, tôi cũng liên lạc với văn phòng giáo phận, tìm gặp quý vị trong uỷ ban đặc biệt có tên gọi là «The Diocesan Review Board» để tìm hiểu thực hư và viết «lời chứng» về cha Đa-Minh để «giải oan» cho ngài, nhưng tôi chỉ là một tên «vô danh tiểu tốt» nên chẳng làm nên tích sự gì ! Tôi chỉ biết ngài sau khi «chuyện đã xảy ra» nên «lời chứng» của tôi không có giá trị. Tôi hụt hẫng. Tôi thất vọng. Tôi tiếp tục cầu nguyện và âm thầm liên lạc với những người đã từng sinh hoạt trong giáo xứ từ năm 1975 xin họ lên tiếng bên vực ngài. Tôi cảm động thật nhiều vì có những người ngoại đạo cũng hăng hái viết thơ lên Tòa Giám Mục kêu oan cho ngài.

Giáo xứ chúng tôi bắt đầu chia bè, kết đảng, người bênh cha, kẻ ghét cha... Một điều làm tôi suy nghĩ thật nhiều là đại đa số giáo dân chỉ biết âm thầm cầu nguyện cho cha, còn một số nhỏ lợi dụng dịp này để lớn tiếng «tố cha» cho bõ ghét. Có một hôm tôi nói với một nhóm

«giáo dân kỳ cựu» trong giáo xứ đang chuyện trò ở bãi đậu xe rằng cho dẫu cha có lỡ bị trượt chân xuống bùn, chúng ta cũng phải dơ tay nâng đỡ và kéo ngài lên chứ sao lại đang tâm dơ chân đạp cho cả đầu ngài phải cắm xuống vũng sình như vậy (!), một người khá lớn tuổi trong nhóm đã chỉ mặt tôi quả quyết rằng việc đó không thể chấp nhận được vì Giáo Hội phải «thanh lọc và loại trừ» ngay vì các linh mục phải là «thánh». Quý ông bà anh chị em ơi, các cha cũng chỉ là con người như chúng ta, các ngài cũng phải tu thân tích đức để nên thánh như mọi người. Chúng ta có bổn phận phải cầu nguyện cho các ngài sống thánh thiện chứ sao lại «thanh lọc và loại trừ» khi chưa biết các ngài có lỗi thật không, hay chỉ vì chúng ta «nghĩ rằng ngài có tội» rồi «thêm dầu vào lửa» để đày đọa các ngài !

Trong lúc «dầu sôi lửa bỏng» này, một người quen ghé nhà tôi xin số điện thoại để gọi «an ủi ông cố» vì «cha bị nạn thì chắc là ông cố khổ tâm lắm !» Đã hơn một lần chính tôi muốn gọi điện thoại hoặc lái xe đến nhà thăm ông cố nhưng tôi không đủ can đảm vì tôi tự hiểu mình cũng chỉ biết ôm ông cố mà khóc và chỉ làm ông cố thêm buồn chứ chẳng an ủi được gì. Tôi gọi điện thoại và đứng bên cạnh trong lúc người bạn nói chuyện an ủi ông cố. Giọng nói ông cố đã khàn lắm, nghẹn ngào và đứt quãng... vì đã nhiều đêm khóc

thương cha. Khó khăn lắm ông cố mới nói được hai tiếng cám ơn và xin bạn tôi cầu nguyện nhiều cho cha. Gần nửa tiếng đồng hồ đứng nghe người bạn tâm tình to nhỏ với ông cố, nước mắt tôi cũng tuôn tràn. Tôi nghe vọng qua điện thoại tiếng khóc nức nở nghẹn ngào của ông cố và cảm nhận được chính lòng mình cũng quặn đau như đứt từng khúc ruột. Chính giờ phút đó tôi mới thật sự cảm nhận được nỗi đau khổ của Mẹ Maria khi gặp Chúa Giêsu đang vác thập giá trên đường lên Núi Sọ hay lúc Mẹ ôm xác Chúa vào lòng sau khi được tháo đanh xuống khỏi thập giá.

Đã hơn một lần tôi xem những cuốn phim về cuộc đời Chúa Cứu Thế được dàn dựng rất thật và cũng đã rơi nước mắt. Tôi cũng đã từng nhỏ lệ khi chứng kiến những bậc làm cha mẹ khóc thương con trước khi «hạ huyệt» tại nghĩa trang. Đã nhiều lần tôi viếng Đàng Thánh Giá mà lòng vẫn khô khan nguội lạnh, nhưng khi nghe tiếng khóc của ông cố vọng qua điện thoại, lồng ngực tôi như muốn vỡ tung ra từng mảnh vì sự đau khổ và tuyệt vọng đến tột cùng của một người cha già khóc thương con đang gặp «đại nạn», và tôi đã cảm nhận được nỗi đau khổ của Mẹ Maria trên con đường thập giá. Nguyện xin Thiên Chúa và Mẹ Maria luôn luôn đồng hành với ông cố trên đoạn đường khổ giá còn lại và thưởng công cho ông cố trên Nước Trời khi ông cố

đi tới đỉnh đồi Canvê.

Bạn đọc thân mến :

Tôi xin viết lên đây những tâm tình và cảm nghĩ của riêng tôi về cha Đa-Minh và «tiếng khóc của ông cố» để xin mọi người cùng hiệp lời cầu nguyện cho cha và ông cố vì «nếu ở dưới đất, hai người trong anh em hợp lời cầu xin bất cứ điều gì, thì Cha Thầy, Đấng ngự trên trời, sẽ ban cho. Vì ở đâu có hai ba người họp lại nhân danh Thầy, thì có Thầy ở đấy, giữa họ.» (Mt. 18, 19-20).

Tôi không dám phê bình «luật lệ» của Giáo Hội, cũng không dám lên án người nào, tôi chỉ viết lên những gì tôi vẫn ấp ủ trong lòng từ khi cha Đa-Minh gặp «đại nạn» từ hơn một năm nay. Tôi xin để lại nơi đây địa chỉ email của tôi (duyan99@gmail.com) để nếu có ai thắc mắc hay muốn thảo luận việc này có thể liên lạc trực tiếp với tôi.

Đã hơn một lần tôi suy nghĩ về đoạn Phúc Âm Chúa Giêsu dạy về cách sửa dạy anh em và phân vân tự hỏi tại sao chúng ta không thể áp dụng cách đó với các linh mục : «Nếu người anh em của anh trót phạm tội, thì anh hãy đi sửa lỗi nó, một mình anh với nó mà thôi. Nếu nó chịu nghe anh, thì anh đã chinh phục được người anh em. Còn nếu nó không chịu nghe, thì hãy đem theo một

hay hai người nữa, để mọi công việc được giải quyết, căn cứ vào lời hai hoặc ba chứng nhân. Nếu nó không nghe họ, thì hãy đi thưa Hội Thánh...» (Mt. 18, 15-17).

Có một câu nói rất nổi tiếng : «Các thánh nhân đều có quá khứ, và các tội nhân đều có tương lai.» Cha Đa-Minh chưa phải là một thánh nhân, cũng không phải là một tội nhân, nhưng tương lai của vị «linh mục đời đời theo dòng Melchizedek» rồi sẽ về đâu ?

Nguyễn Duy-An

(1) Ông Cố / Bà Cố : Danh xưng của người Công Giáo khi nói về cha mẹ của các linh mục để tỏ lòng kính trọng.

Wichita, Đất Lành Chim Đậu !

Dương Thượng Trúc

Dương Thượng Trúc là bút hiệu của Bùi đăng Thủy một người lính Biệt Động Quân, đến Hoa kỳ theo diện H.O 26 đang định cư tại Wichita, Kansas - và làm nghề «Nhấn nút ăn tiền» trong hãng máy bay Cessna được hơn 10 năm.

Đây là bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông.

Thật ra, khi được đưa đến định cư một cách ngẫu nhiên tại Wichita, Kansas, hắn cũng chẳng hề hay biết rằng đây là thành phố có kỹ nghệ hàng không lớn nhất nước Mỹ và có lẽ là lớn nhất thế giới.

Nó tập trung bốn hãng chế tạo máy bay, trong đó có một hãng từng đứng đầu thế giới :

Boeing, Cessna, Raytheon, Learjet. Cách nay vài năm, Công ty Boeing bán một số cơ xưởng cho một nhóm các nhà đầu tư để thành lập công ty khác, mang tên là Spirit.

Số công nhân làm việc cho năm hãng này không dưới 30,000 người, trên tổng dân số 300,000 cư dân thành phố. Nên dân Việt ta, nhà nào cũng có người làm hãng

máy bay, thậm chí có gia đình may mắn, có đến hai, ba người được nhận.

Ngoài ra, còn hàng trăm cơ sở nhỏ làm vệ tinh cho các hãng này, nên cũng thu hút khá đông thành phần lao động như : assembly, lay up, composite, sheet metal, mài lưỡi khoan, thợ tiện ...

Ngành thợ tiện thì khỏi nói, thanh niên Việt Nam rất thích vì lương cao, sạch sẽ, nhẹ nhàng mà có người gọi nôm na là nghề «Nhấn nút ăn tiền»

Nói la ngẫu nhiên, vì trong hồ sơ đi H.O hắn khai muốn đến định cư tại California, và được sự bảo trợ của một ông xếp cũ, ông gọi phôn về nói :

- Cali nắng đẹp mà bạn bè lại đông, khá nhiều anh em Tiểu Đoàn 11 Biệt động quân định cư tại đây, chú mày sang khỏi bỡ ngỡ...

Ngày ra nhận vé máy bay, hắn tá hỏa, sau khi nhìn đi nhìn lại, lật ngược lật xuôi vẫn thấy không ổn. Mọi thứ đều đúng phóc, ngoại trừ nơi đến. Thành phố nào đây mà lạ quắc, lạ quơ.

- Xong rồi thì đi ra cho người khác làm việc, cha nội !

Hắn thông cảm được với sự nôn nóng của dãy người sắp hàng dài dằng dặc phía sau lưng, nên vội vàng bước tránh sang một bên.

Và tần ngần đứng đó, không biết phải hỏi ai !

Âu thì hãy cứ đợi đấy, may ra gần đến giờ nghỉ việc, sẽ có người giúp hắn. Chứ bây giờ thì bố bảo, hắn cũng chẳng dám mở miệng.

Hắn lặng thinh quan sát các cô làm việc, phải thành thật mà công nhận rằng các cô ở đây đều rất đẹp. Ăn mặc hợp thời trang, chỉ hơi tiếc một điều : phải chi thỉnh thoảng các cô nở một nụ cười thì trọn vẹn biết bao ! Nhưng có lẽ, đối với các cô đó là một thứ xa xỉ phẩm.

Công việc căng thẳng quá, nên các cô không cười chăng ?

Không hẳn, vì theo trình tự công việc các cô làm thì thấy cũng giản đơn lắm.

Nhận giấy báo, dò danh sách, tìm phong bì đựng vé máy bay ngay trong ngăn kéo dưới gầm bàn, hai việc này đều được sắp xếp theo mẫu tự ABC nên cũng dễ tìm, trao vé cho đương sự kiểm soát lại, ký tên nhận vé. Chấm hết !

Một người làm việc bình thường, không cần cố gắng lắm, thì giải quyết một hồ sơ như thế chắc chỉ tốn độ chừng 4 đến 5 phút. Thế mà, các cô nhẩn nha có khi đến 20 phút.

Thế thì không thể nói rằng vì công việc căng thẳng mà các cô thiếu vắng nụ cười. Cách giải thích duy nhất là : các anh chẳng xứng đáng để được nhận cái món xa xỉ phẩm !

- Này ! Anh kia, có vé rồi, sao không chịu đi, còn đứng đó, chật chội chỗ người ta làm việc.

Hắn giật mình, bước sán đến gần bàn làm việc, chìa cái phong bì có đựng 4 tấm vé máy bay ra trước mặt, trả lời vội vã :

- Thưa cô, nơi đến không đúng như trong hồ sơ tôi đã điền, chắc có chi lầm lẫn.

- Không có lầm lẫn gì cả ! Vẫn thường xảy ra như thế. Đến ngày lên lịch bay, mà người bảo trợ của anh không liên lạc, họ sẽ xếp anh vào loại đầu trọc, không người bảo trợ, và đưa anh đi bất cứ nơi đâu ! Nếu anh không đồng ý thì trả vé lại, về nhà làm đơn khiếu nại, đem đến đây, sẽ giải quyết sau !

Như bị điện giật, hắn đút ngay cái phong bì vào túi, miệng lắp bắp :

- Không không ! Cám ơn cô ! Đi đến đâu cũng được...

Khi bước nhanh ra ngoài, tai hắn còn nghe tiếng cô gái chửi với theo :

- Rõ là đồ ngớ ngẩn, sao không chịu hỏi người bảo trợ, mà làm phiền ở đây !

Hắn tự hỏi, không biết ai ngớ ngẩn, vì nếu liên lạc được với người bảo trợ thì hắn đã rõ cả rồi !

May mà hắn còn kịp ngưng câu nói giữa chừng : «Đi đến đâu cũng được ... miễn rời khỏi Việt Nam ...»

Trả vé lại ! Có mà điên ! Hồ sơ đi theo trình tự thì may ra mình còn có điều kiện để theo dõi đường đi nước bước của nó. Chứ cái thứ khiếu nại, khiếu tố thì cứ gọi là chờ «Mút mùa Lệ Thủy». Hồ sơ đóng mốc đóng meo trong ngăn kéo, nhưng nếu đến hỏi thì sẽ được trả lời là đang nghiên cứu - Hắn có quá nhiều kinh nghiệm đau thương trong vấn đề này rồi ! Chớ có dại !

Nhà cửa bán hết rồi, có mà ra gầm cầu ! Gầm cầu chưa chắc đã có chỗ, vì đã bị đám cái bang miền Bắc tràn vào chiếm cứ hết rồi, léng phéng đến đó chúng

đánh cho phù mỏ. Nghĩ đến đám ăn xin này, hắn lắc đầu ngao ngán, cho không vừa ý là chửi ngay, mà đã là bố thí thì tùy hảo tâm thôi chứ ! Một lần ngay tại nhà hắn :

- Nhà bác trông phúc hậu thế, mà lại bủn xỉn keo kiệt làm vậy. Mẹ con cháu bốn người lặn lội từ miền Bắc vào đây, nhà bác cho nửa bơ gạo, có mà chết đói à ! Ai cũng như nhà bác thì mẹ con cháu đã rục xương dọc đường rồi, có đâu vào được đến trong này. Thôi nhà bác để dành mà đem xuống cho ông bà tổ tiên nhà bác đi nhé !

Hắn còn đang ngơ ngẩn vì bị mắng một thôi, một hồi thì mụ đã ngoe nguẩy kéo theo ba đứa con phá như quỷ nhà chay, bỏ đi một nước, sau khi đã để lại cho hắn cái nguýt dài hàng kilômét.

Lần khác, tại nhà một anh bạn, vốn là giáo chức, bị «Mất Dậy» sau khi miền nam sụp đổ, có nhà mặt đường, nên bày ra bán buôn vớ vẩn, độ nhật qua ngày. Mới ra tù, hắn ghé thăm bạn, hai người ngồi ngay hàng hiên, nhâm nhi tách trà nóng, nhắc chuyện ngày xưa. Một thanh niên trông rất bặm trợn, sấn đến xòe tay xin tiền, hắn ngạc nhiên hỏi :

- Anh trông khỏe mạnh và lành lặn, sao không tìm việc làm, mà lại đi ăn xin ?

- Nhà bác nhận cháu nhé ? Anh ta hỏi lại.

- Tôi có việc gì làm đâu mà nhận anh !

- Thế đấy, ai cũng trả lời cháu một kiểu như nhà bác vậy, không có việc làm, chẳng lẽ nhà bác bảo cháu đi ăn cướp à ! Coi thế chứ nghề ăn xin còn lương thiện chán đấy bác ạ ! Lắm khi nhà cao cửa rộng như các bác đây mà đồng tiền có thể đến từ những việc làm mờ ám không chừng ấy chứ !

Người bạn đứng lên, móc túi lấy ít tiền dúi vào tay hắn, và đẩy ra cửa, miệng giả lả :

- Thôi đi đi, cho tôi buôn bán !

Gã thanh niên khệnh khạng bước đi, không thèm có một lời cám ơn.

- Không cho, nó đứng lải nhải suốt ngày, chả làm ăn gì được cả - bọn «xin đểu» mà !

Hắn và anh bạn nhìn nhau, lắc đầu ....

Về đến nhà, hắn giấu biệt cái chuyện thay đổi chỗ đến. Hắn không muốn làm buồn lòng vợ. Một lần hắn nghe lỏm được cô nàng tỉ tê với các em :

- Cali đông người Việt lắm, chị chẳng cần đi học tiếng tây, tiếng u làm gì cho mệt. Cũng không cần phải lo việc làm, chị sẽ nấu một nồi bún riêu, bán đại trên vỉa hè một ngôi nhà nào đó cũng tạm qua ngày. Bên ấy, cái bánh mì kẹp thịt cũng hơn một đô la, sao chất lượng bằng tô bún riêu của chị, có rau muống chẻ, bắp chuối bào, lại thêm chanh ớt, mắm tôm nữa. Chị sẽ ra bờ biển Cali bắt còng, cáy về giã ra nấu lấy nước, ngon tuyệt vời... Em bảo sao ? Bị bắt ấy à ! Cái ông Đại sứ, ổng đi mò nghêu, chắc là trong hồ nhà người ta, nên mới bị bắt đưa ra tòa, chứ chị bắt chim trời cá nước, ai làm gì chị được. Bên này, một tô bún bán có ngàn mấy mà cũng đã có lời rồi, đằng này bán đến một đô la là mười mấy ngàn Việt Nam, một lời mười ấy chứ ! Chị cố gắng nấu sáng một nồi, chiều một nồi chẳng mấy chốc khá giả, chị sẽ gởi tiền về các em sơn sửa nhà cửa lại cho bố mẹ ở thoải mái lúc tuổi già.

Giản dị làm sao và cao quý làm sao, giấc mơ của một nàng dâu chăm chút cho cha mẹ chồng. Hắn đành lòng nào phá vỡ đi, nên đành giấu biệt...

Xuống đến phi trường New York trời đã hoàng hôn. Cầm được cái I-94 hắn ôm chầm lấy vợ con và thét lên: «Mình thật sự ở trên đất Mỹ rồi», mặc bao con mắt bàng quang nhìn hắn như nhìn một quái vật.

Rời New York khi thành phố đã lên đèn, từ trên cao nhìn xuống, vợ hắn xuýt xoa :

- Thành phố to lớn và đẹp quá anh nhỉ ! Chẳng biết Cali có được như vầy không ?

- Mình không đi Cali, em ạ !

- Tại sao vậy ? - Vợ hắn tròn xoe mắt hỏi.

- Chắc anh Hải có gì trục trặc.

- Sao anh không cho em biết ?

- Anh không muốn đập bể nồi bún riêu của em.

Mặt nàng đỏ bừng lên, rất đáng yêu, không biết vì mắc cỡ hay vì sung sướng, liếc sang thấy hai con đã chìm trong giấc ngủ mệt mỏi, nàng vít đầu hắn xuống, hôn đánh chụt vào má. Một luồng điện cực mạnh chạy qua khắp châu thân, hắn ngạc nhiên vì cảm giác kỳ quặc này, ăn ở với nhau mười mấy năm rồi chứ có xa lạ gì cho cam ... thì ra cái cảm giác cho đi khác với đón nhận, từ xưa đến giờ, tất cả mọi công việc đều do hắn quyết định và chủ động. Hắn chỉ cho, chứ chưa bao giờ được nhận cả. Hắn cũng nghiệm ra rằng : trong môi trường tự do, con người ta cũng trở nên phóng khoáng hơn.

- Thôi đi đâu cũng được, nhưng mai kia nếu mình muốn dời về Cali, chẳng biết họ có cho mình chuyển hộ khẩu không ?

Nàng lập lại một phần câu mà hắn đã nói tại sở Ngoại Vụ, hôm đến nhận vé máy bay. Và bây giờ thì hắn có thể tự do nói phần kế «Miễn sao rời khỏi Việt Nam là tốt rồi...»

Nhưng hắn nghe nghèn nghẹn nơi cổ họng, còn gì đau đớn và mỉa mai hơn, khi phải nói là mình sung sướng được trốn chạy khỏi nơi chôn nhau cắt rốn ?

- Trên đất Mỹ tự do này, anh không nghĩ họ còn áp dụng chế độ hộ khẩu đâu mà em lo. Hắn vỗ nhẹ vào lưng nàng, để trấn an, và có lẽ cũng để tự an ủi mình.

- Không biết công ăn việc làm ở đó ra sao ?

- Chắc là tốt thôi, em sẽ không phải đi bán bún riêu !

- Sao anh biết là tốt ? - Vừa nhéo hắn một cái đau điếng vào ba sườn, nàng vừa gặng hỏi.

- Bởi vì nơi mình đến là thành phố Wichita, nó ở ngay giữa tiểu bang Kansas, mà tiểu bang này nằm ở trung tâm nước Mỹ. Này nhé, cái lỗ rốn của em có quan trọng không ?

- Quan trọng chứ, không có lấy chỗ đâu xức dầu cù là !

- Ông Chủ Tịch có quan trọng không ?

- Rất quan trọng, vì không có ông ấy, ai đọc diễn văn?

- Đúng, rốn thì nằm chính giữa cái bụng của em, Ông Chủ Tịch thì thường ở giữa các bà phó chủ tịch và những người phụ tá. Từ đó, theo «Tam Đoạn Luận» ta có «Những gì ở giữa thì quan trọng, Wichita Kansas ở giữa nước Mỹ, nên Wichita quan trọng» ...

Hắn có tật thích đàn đúm, văn nghệ văn gừng, chén chú chén anh, nên đến Wichita chẳng bao lâu, hắn đã quen biết khá nhiều.Thấy hắn là người mới, ai cũng muốn giới thiệu vào làm cùng chỗ với họ. Nhưng tất cả cũng chỉ là rượu vào lời ra, nói đó, quên đó.

Duy có một chàng trai trẻ, tên Minh là rất thiết tha muốn giúp đỡ hắn.

- Em làm hãng Boeing, bị lay off, đang làm hãng tiện nhỏ bên ngoài. Làm hãng tiện là con đường ngắn nhất để vào hãng máy bay đó anh. Tiện trong Boeing lên top cả 30 dollar đó.

- Ba chục đô một ngày ?

- Một giờ đó chứ anh !

- Thiệt không vậy ?

Mọi người ngồi quanh bàn đều gật đầu xác nhận lời Minh nói.

- Nhưng anh đâu biết gì về nghề tiện, cũng chả có chút kinh nghiệm nào !

- Anh cứ khai là có kinh nghiệm bên Việt Nam. Không biết thì có người hướng dẫn, nếu anh xin vào hãng em đang làm thì em sẽ giúp anh, dễ ợt hà ! Nhấn nút ăn tiền mà ?.

- Để anh đi học thêm dăm ba chữ Anh cho nó chắc ăn đã, rồi tính...

- Đây là số phôn của em bất cứ lúc nào anh gọi em cũng sẵn sàng.

Ôm sách vở đến trường chỉ vài tháng thì hắn nhận ra ngay là chuyện chữ nghĩa không còn hợp với hắn nữa rồi. Nghe tai trái, nó chui tuột qua tai phải, học chữ sau thì quên mất chữ trước.

Sau khi lấy xong bằng lái xe. Hắn gọi phôn cho Minh.

- OK ! Chiều cuối tuần thì Bob là ông chủ ở đây hay uống bia với anh em công nhân.Thứ sáu này anh tới đây, em giới thiệu với ổng luôn.

Chiều thứ sáu đó hắn lò dò đến hãng tiện. Minh ra đón hắn, dẫn vào phòng ăn. Một người đàn ông da trắng, tướng tá nghênh ngang, cầm lon bia trên tay, chân gác lên ghế. Hắn đoán là ông chủ Bob. một số công nhân độ hơn chục người, sau khi tan ca một, nán là nhâm nhi vài lon bia cuối tuần. Có hơn phân nửa là người Việt Nam.

Minh đến tủ lạnh lấy hai lon bia, trao cho hắn một lon, tự mở một lon và nói với Bob :

- Anh tui mới ở Việt Nam qua, cần việc làm, ông nhận ổng đi. Ổng là lính, đánh giặc giỏi lắm đó.

- Tao cần người chạy máy, chứ không cần người đánh giặc.

- Ổng từng bị ở tù tới hơn 5 năm lận đó !

- Cướp nhà băng hả ?

- Không ! Bị tù Cộng Sản.

- Ba tao cũng từng bị tù Cộng Sản khi máy bay của ổng bị rớt ngoài Bắc Việt.

Hắn bước đến gần, bắt tay Bob.

- Cho tôi gởi lời cám ơn đến ba anh và tất cả những người Mỹ đã chiến đấu giúp chúng tôi giữ gìn miền Nam trong bao nhiêu năm.

- Mày có kinh nghiệm không ?

Hắn còn đang ngần ngừ, vì chẳng thà là viết ra trên giấy những điều không đúng sự thật, thì chí ít mình cũng không phải đối diện với người mình muốn nói dối. Đàng này... Minh thúc tay vào cạnh sườn hắn ra dấu gật đầu đại đi, hắn như một cái máy, gục gặc đầu. Xong, hắn cảm thấy vô cùng xấu hổ,vì đã trâng tráo thừa nhận những điều không đúng sự thật, bèn nói lãng sang chuyện khác :

- Mày trông không giống ông chủ chút nào !

- Chứ giống cái gì ?

- Mày giống tài tử điện ảnh hơn.

Điều này thì hắn nói thật chứ không hề tâng bốc.Vì Bob rất giống tài tử trong các phim cao bồi viễn tây. Tướng cao lớn, đẹp trai, khi đi hai tay khuỳnh khuỳnh ra, như sẵn sàng rút súng...

Cả phòng cười rần lên. Bob nói to với Minh :

- Mày nói nó thứ hai đi làm đi. Tám đồng rưỡi một giờ, nếu làm tốt sẽ lên lương sau.

Cha mẹ ơi ! Nghĩ đến mà thương hại cho cô vợ hắn.

Sau khi bị cú sốc trong lớp học, nàng cũng đã xin đi làm.

Số là, một lần bà thầy bảo nàng đặt câu với hai danh từ Kitchen và Chicken, nàng bèn đọc to :

- «Tuần qua, tôi sơn cái chicken của tôi và tuần này tôi nấu cái kitchen».

Cả lớp cười như vỡ chợ, nàng bỏ sách đèn luôn từ đó.

Được nhận vào dọn dẹp trong một khách sạn hạng cá kèo.

Sáng nọ, sau khi thông báo giờ dọn phòng, nàng đến bấm chuông, không thấy trả lời, đinh ninh khách đã ra ngoài. Mở cửa bước vào, nàng dội ngược ra, quăng cả thùng bọng khăn, xô... bô về một nước.Thì ra, một ông Mỹ đen thui, nằm chình ình trên giường trải nệm trắng nuốt, không một mảnh vải che thân...

Cả tuần lễ sau vẫn chưa hoàn hồn, chắc phải thấy cái gì khủng khiếp lắm nên mới hoảng sợ như thế, chứ hàng ngày vẫn gặp các ông Mỹ đen ngoài phố, hoặc chợ búa thì có chuyện gì xảy ra đâu.

Thê mà lương chỉ bằng nửa lương hắn mà thôi !

Để cho các bà thấy thế nào là lễ độ. Nhiều bà «Chưa đỗ ông Nghè, đã đe hàng Tổng». Mới cầm vé máy bay đã hăm he : Sang bên ấy, các ông mà lộn xộn thì chỉ có chết «Lady first đấy»...

Đúng là nhấn nút ăn tiền, vì «set up» đã có người lo, program đã có người viết.

Có part chạy chừng mươi phút, có part chạy cả hai ba tiếng đồng hồ, tha hồ mà ngồi đốt phổi - lúc ấy còn cho hút thuốc ngay trong hãng - Giờ rảnh rỗi, hắn chạy sang học lén cách người ta set up, dần dà cũng khá lên.

Hơn năm sau, thì hắn được hãng Cessna nhận. Cũng nhấn nút ăn tiền - Ca của hắn làm, có đến 80 phần trăm là người Việt Nam- cuộc đời bắt đầu lên hương từ đó.

Cách nay hơn hai năm, kỷ niệm tròn 10 năm ngày đến Mỹ, gia đình hắn dọn vào một căn nhà rộng gần 4000 SF, năm phòng ngủ.Vợ chồng một phòng, hai phòng cho hai con, còn hai phòng dùng để tiếp đón bạn bè.

Nhà tọa lạc ngay bên hồ, có tàu đậu sau hậu viên.

Những đêm trăng thanh gió mát, hắn cùng nhóm bạn neo tàu giữa hồ, đối ẩm, dạo những đường tơ êm ả, hay ngân nga lời Đường Thi để tìm lại chút dư hương ngày cũ.

Hoặc khi không có bạn bè, hắn rủ vợ ra lắc tàu để nhớ về Sông Hương Núi Ngự.

Ôi ! Thật thần tiên thơ mộng.

Hắn viết ra những điều này, hoàn toàn không muốn huênh hoang về cái thành phố hắn đang cư ngụ, hoặc muốn khoác lác về những gì hắn có được. Mà chỉ như một cách để tỏ lòng tri ân với người Mỹ, đã bao dung đón nhận hắn, tri ân nước Mỹ, đã cho hắn có cơ hội làm lại một con người đúng nghĩa, và có thể đem tài hèn, sức mọn đóng góp cho xã hội. Đồng thời, cũng là một lời nhắn nhủ đến bạn bè hắn nói riêng, và tất cả đồng hương khắp nơi trên đất Mỹ nói chung :

Wichita thật sự là một vùng đất bình yên cho những cánh chim lạc đàn chúng ta làm tổ.

Wichita, sạch sẽ, khang trang và rất chân tình. Chỉ có mỗi một thiếu sót là Wichita không có chỗ để quý vị tiêu tiền.

Không trà đình, tửu điếm, không thanh lâu, vũ trường. Ngay cả sòng bài, trong một cuộc trưng cầu dân ý mới đây, cũng đã bị từ chối. Nên tiền quý vị làm ra, chỉ có một nơi để đưa vào là nhà băng.

Và thú vui của những người dân Wichita là cuối tuần họp mặt tại nhà bạn bè, do đó tình cảm rất thân mật, đến nỗi, một người bạn đến từ Cali đã phải thốt lên : Nơi này phố nhỏ, tình thân...

Cây Cầu Bắc Qua 2 Thế Hệ

Iris Đinh

Iris Đinh là tác giả đã nhận Giải Vinh Danh Tác Phẩm Viết Về Nước Mỹ, 2003 với bài viết «Cái Chăn Mỹ và Con Gái Họ Đinh», thể hiện nhiều thao thức của người phụ nữ Việt sống qua thời di cư, chiến tranh, di tản rồi thành bà bầu ở trại tị nạn và thành bà mẹ nuôi con trên đất Mỹ. Bà tự sơ lược tiểu sử bằng vài nét chấm phá «... còn con gái tên là cái Nụ, qua Mỹ thấy người ta kêu là chị Nữ, khi vô quốc tịch thì đổi tên là Iris. Định cư tại San Jose đã hơn 20 năm.» Và sau đây là bài viết mới nhất của bà.

Khi thằng bé con chủ nhân chạy bay ra ôm chầm lấy nó và hai con chó nhỏ bạn đồng hành sủa um lên những tiếng vui mừng «gâu gâu» đôi mắt hiền từ của nó sáng lên. Con chó già khá cao lớn, lông hơi dài, màu vàng nâu nâu như mật ong này trông rất giống con chó Vàng của tôi khi xưa. Một chân trước nó bị què, do tai nạn xảy ra khi đi lạc, bước đi khập khiễng rất khó khăn. Chắc nó bị đau nhiều và đã đói lắm, nhưng vẫn đứng yên với đôi mắt long lanh hạnh phúc chờ thằng bé vuốt ve hôn hít và láu táu từng tràng bày tỏ nỗi nhớ thương lo lắng.

Xem tới đoạn kết vui vẻ và cảm động của cuốn phim «Going Home» của Walt Disney, tôi không cầm được nước mắt, nước mắt vui mừng và nước mắt ngậm ngùi. Vui mừng cho sự đoàn tụ và ngậm ngùi cho những kỷ niệm năm xưa.

Đám con nít chung quanh tôi còn đang say sưa với dư âm của cuốn video, ngồi im nghe nốt bản nhạc kết thúc. Tôi đứng lên chuẩn bị đi về vì đã hết giờ làm của tôi, và bọn trẻ cũng đã có cha mẹ chờ đón ngoài cửa.

Đầu năm 2004, tôi thực tập ở nhà giữ trẻ này như một người phụ giáo để lấy credit cho chương trình học về công tác xã hội. Mỗi ngày 4 tiếng cho một công việc rất dễ và rất vui. Dạy học và cho ăn uống đã có các cô giáo lo. Khi tụi nhỏ gây lộn thì đã có cô giáo và cô hiệu trưởng can thiệp. Tôi chỉ cần chơi với đám trẻ từ 5 tới 11 tuổi. Khi thì chơi các trò chơi trong nhà, khi thì vẽ vời, tô màu tranh ảnh, có khi lại chơi cầu tuột, chơi đá banh ở ngoài sân. Khi tôi còn trẻ đi trường tiểu học, làm gì có được những phương tiện để bày vẽ đủ thứ như những trường tiểu học ở Mỹ này. Bốn đứa con của tôi đã lớn hết, sau bao năm sanh đẻ, nuôi nấng cực khổ, và phải bỏ học nửa chừng để kiếm cơm áo cho bầy con, tôi trở lại trường, học một cái nghề mới để dưỡng già hay để tìm lại sự bình an cho tâm hồn. Cứ nghĩ tới phải

chăm sóc con nít là tôi thấy ớn lạnh. Trời xui đất khiến, giấy tờ ở trường học lộn xộn nên tôi lại được gửi tới đây để thực tập với đám con nít Mỹ lau nhau này, thay vì làm việc với người già như tôi đã chọn trước.

Không ngờ chơi với con nít vui gì đâu, nhất là con của người khác, không giống như nuôi bầy con ở nhà của mình. Vừa vui lại vừa thảnh thơi, cứ hết giờ là tôi có quyền thong thả ra về chẳng cần nghĩ ngợi gì cả. Bầy trẻ chộn rộn cả ngày. Chiều đến, tụi nó mỏi mệt và đói bụng thì đã có cha mẹ chúng nó rước về. Trường ốc lộn xộn dơ bẩn thì chút nữa có người lao công tới quét dọn. Hôm nay thì lại khác, câu chuyện và những hình ảnh trong cuốn phim tôi vừa xem với tụi nhỏ theo tôi ra xe và về đến tận nhà, quấy nhiễu tâm hồn tôi, khơi lại bao nhiêu kỷ niệm thời thơ ấu của riêng tôi và thời gian nuôi một bầy con nhỏ với muôn vàn khó khăn, cả vật chất lẫn tinh thần.

Vợ chồng tôi tới Mỹ với một vài bộ đồ cũ, mỗi đứa một đôi dép rẻ tiền, và không có cả chiếc áo ấm để mặc trên người. Con cái thì đẻ năm một, nên mặc dù tiếng Tây tiếng Mỹ ú a ú ớ, vẫn phải lăn lộn đi làm ăn buôn bán để sống. Ngoại trừ đứa con út sanh sau này, ba đứa con lớn của tôi thiếu thốn đủ thứ so với các bạn bè nó ở trong trường. Bố mẹ thì đi làm tối ngày, ít khi được đưa

đi chơi, nên chúng rất muốn được nuôi một vài thứ súc vật gì đó trong nhà cho vui. Thằng con thứ hai, Bé, rất thích có được một con chó. Nó nằn nì :

- Con nuôi được, má đừng lo. Con sẽ dạy nó giữ sạch sẽ không ị bậy đâu.

- Má còn không có thì giờ lo cho con người thì giờ đâu mà lo cho con chó nữa ? Không chăm sóc được tử tế để cho nó chết tội lắm.

- Mình chỉ cần mua cho nó một bịch đồ ăn ngoài chợ là nó ăn cả tuần lễ rồi.

- Má tưởng nó ăn cơm nguội chứ ? Lại còn phải đi chợ cho chó nữa à.

Con bé An rất sợ chó vì lúc nó còn nhỏ nó bị con chó to tổ bố, đen thui của nhà hàng xóm chồm lên người nó một lần. Bé An bị thất kinh và từ đó hễ thấy chó là nó tái xám mặt mày và run lên như cầy sấy. Nó thêm vào :

- Mình còn phải cho nó đi bác sĩ nữa đó má.

- Mình còn chưa mua được bảo hiểm cho gia đình thì tiền đâu mà trả cho bác sĩ chữa bệnh cho con chó. Ở đây chuột chẳng có, kẻ trộm thì có đứa nào nó thèm dòm vào cái nhà trống hoác trống huơ của mình đâu mà phải

chó với mèo.

Thằng Bé mặt mày tiu nghỉu. Nó biết nó có nói gì thì má nó cũng có trăm ngàn lý do để từ chối cho nó nuôi một con chó.

Có bữa nó lại hỏi xin nuôi một con trăn trong nhà vì có đứa bạn nuôi con trăn bị bố mẹ nó bắt cho con trăn đi vì hàng xóm thưa kiện.

- Bé ơi, con chó đã phiền toái rồi, nhưng chẳng thà nuôi một con chó chứ bộ con muốn hàng xóm kiện hay sao mà lại đòi nuôi con trăn ?

Chó không xong, trăn cũng không được, nhưng sau đó chúng cũng lần mò kiếm được trước sau vài ba con thỏ, một con rùa, vài con chim và mấy con cá vàng. Má nó nói y như thầy bói. Chỉ sau mấy bữa đưa về nhà, tíu tít hớn hở như ngày hội được một lúc, tụi nhỏ lại bỏ bê, quên không cho ăn cho uống là chim, cá, thỏ, mèo gì cũng chết hết. Má nó lại phải dọn dẹp và mang xác mấy con vật đi chôn.

Khi thằng Bé đã gần 20 tuổi, nó đã có bạn gái và rất ít khi nói những chuyện riêng tư với mẹ. Khi còn nhỏ nó đã ít nói, bây giờ càng ít nói hon. Sau khi đi học về là tối ngày trong phòng. Nó xin được một mớ 5, 7 con

chuột bạch, đẹp như những cục bông gòn trắng tinh với hai con mắt long lanh đen như những hạt nhãn. Thằng Bé ngoài giờ học, nói chuyện qua điện thoại với bạn gái, và chơi Hockey ra, nó cặm cụi với đám chuột bạch suốt ngày. Những con chuột nhỏ xíu nhưng rất tình cảm. Nó biết ai là người thân, ai là khách lạ. Mỗi khi thằng Bé đi đâu về, mấy con chuột bạch chạy tới chạy lui kêu lên «chít chít» và có con dí đầu sát vào những chấn song nhỏ chờ được vuốt ve hay cho thêm đồ ăn nước uống. Khi có người khác tới, đám chuột tạm ngưng chơi đánh vòng và giương mắt cẩn thận quan sát ngó kẻ lạ.

Lũ chuột mau lớn. Tụi nó nở ra đầy chuồng và nước thải của nó rất hôi hám. Thằng Bé phải mua mấy thứ giống như mạt cưa lót cái chuồng con và thay đổi mỗi ngày. Nó cũng biết nghe lời người bạn đã cho nó chuột, tách riêng những con đực và con cái, để chúng khỏi sinh đẻ ra đầy chuồng. Tuy vậy, vài tháng sau, một bầy chuột con kêu «chít chít» đánh thức thằng Bé dậy mỗi buổi sáng. Có khi mấy con chuột cạy được cửa bò ra trốn dưới gầm giường và chạy lung tung đầy nhà. Cả nhà phải một phen tá hỏa đi kiếm cho đủ. Nếu sót một con, nó sẽ chết và sẽ hôi thối cả nhà. Thằng Bé nghĩ sao đó, nó mang chuột đi cho bớt. chỉ giữ lại 2 con. Thằng con có vẻ hơi buồn nhưng hình như nó phải chăm sóc hoài cũng mệt.

Hôm nay má nó đi làm về vừa bước vào nhà đã thấy thằng nhỏ cao tồng ngồng ngồi nhìn cái lồng trống trơn mà mắt thì đỏ hoe.

- Hai con chuột lại bò ra trốn đi đâu rồi Bé ?

- Nó chết rồi. Hôm kia chết một con. Hôm nay chết một con nữa.

- Hai con chuột bị bệnh hở ?

- Không má, nó già nó chết.

- Trước khi Bé nuôi, Bé biết là nó già nó chết mà ?

- Bé biết, nhưng mà Bé vẫn buồn, mà Bé không biết là khi nó chết Bé sẽ buồn nhiều như vậy.

Có tiếng rên nho nhỏ trong ký ức đâu đó của tôi. Tiếng con chó già 12 tuổi màu nâu vàng giống như con chó trong cuốn phim tôi vừa coi chiều nay trong nhà giữ trẻ. Hình ảnh trong đầu tôi chợt hiện lên còn sắc nét hơn của cuốn phim tôi coi hồi chiều. Con chó Vàng sanh ra cùng một tháng với tôi. Nó chơi với tôi suốt thời thơ ấu. Các chị tôi lớn hơn tôi nhiều và đã lập gia đình đi ở xa hết. Hai ông anh trai tôi đâu thèm chơi với tôi, mà mấy ông ấy cóc cần hay bắt nạt nữa, nên tôi thường quấn quít với con chó mỗi khi không phải đi học hay

phụ giúp việc nhà, việc ruộng. Thực ra, con chó thường theo tôi đi ruộng, đưa tôi một đoạn đường tới trường hoc hay nhà thờ rồi mới lủi thủi đi về, và nó cũng đón tôi từ đầu ngõ vào giờ tôi thường hay về lại nhà.

Năm tôi mười hai tuổi, vẫn còn là một đứa trẻ con thì con chó đã đến tuổi già. Nó lặng lẽ hơn và ăn ít hơn. Không hay đi ruộng săn chuột hay đánh đuổi mấy con mèo hay chó hàng xóm qua ăn vụng nữa. Nó hay nằm lì phơi nắng ở đầu nhà và cũng không còn quấn quít đón mừng tôi như trước đây. Tôi mãi bận bài vở của lớp 6 lớp 7 và bạn bè mới nên cũng không còn nhiều giờ chơi với nó.

Một buổi chiều đi học về, anh tôi cho biết con chó sắp chết. Mắt nó lờ đờ, hơi thở mệt nhọc rồi yếu dần, ráng nhướng mắt lên nhìn tôi rồi ngoẹo đầu xuống. Lông của nó có vẻ phai màu nhưng vẫn còn mịn bóng như trước. Ở nhà quê VN, người ta nuôi chó vừa để giữ nhà vừa để dành ăn thịt khi cần tới. Những con chó không khôn thường bị ăn thịt trước. Con chó Vàng của tôi rất khôn nên không người nào trong gia đình nghĩ là một ngày nào đó có thể ăn thịt nó được. Có thể vì như vậy mà người Mỹ không hề ăn thịt chó chăng. Tôi phụ với anh tôi khiêng xác chó chôn ở dưới gốc cây ổi. Mất con chó rồi, tôi mới thấy trống vắng gì đâu, hơi ân hận vì

đã không bỏ nhiều thì giờ chăm sóc khi nó già sắp chết. Chẳng bao lâu sau, mẹ tôi bệnh nặng vài tháng rồi mất. Tôi không thể tưởng tượng được. Chỉ trong vòng một thời gian ngắn mà tôi đã mất đi hai nơi nương tựa gần gũi nhất.

Khi mấy đứa con tôi tới tuổi dậy thì, 12, 13 tuổi, chúng nó không còn gần gũi tôi như trước nữa. Chúng rút vào phòng đóng cửa lại. Một buổi tối, sau giờ đọc kinh như thường lệ, cả ba đứa con lớn từ chối không hôn bố mẹ và chúc ngủ ngon như trước. Khi ông chồng tôi hỏi tại sao. Thằng Đạt, lớn nhất, dõng dạc trả lời ngắn gọn bằng tiếng Mỹ :

- Mình chỉ hôn người nào mình thương, mình đâu muốn hôn người mình không thương.

Tôi chua xót, lặng lẽ chấp nhận, ôm con bé Hân, đứa nhỏ nhất mới 3 tuổi, trong lòng và trong trí nhớ thoáng hiện hình ảnh con sông lớn ở quê nhà vào một ngày mưa nhiều, nước lũ dâng lên cao, làm hai bờ sông như xa ra bất tận. Dòng nước chảy xiết làm mình thấy yếu đuối hẳn đi và biết rằng không thể bơi qua được. Phải chờ mực nước hạ thấp xuống và chảy êm hơn, hay cần một cây cầu vững chắc.

Mẹ con tôi mấy năm rồi ít tâm sự với nhau. Khi tôi hỏi về trường học hay bạn bè của con, chúng nó trả lời «Yes» hay «No» cho có lệ. Mỗi khi tôi muốn kể về VN hay quá khứ của gia đình là chúng nó tìm cách lủi dần di, không còn muốn nghe như trước. Tôi cũng bối rối trăm bề nên nhiều khi buông xuôi luôn. Đang từ tuổi trung niên bước dần đến tuổi già, tôi phải đương đầu với bao nhiêu thử thách trái ngang.

Tuổi mới lớn và đang chập chững vào đời, con trai tôi không còn nhìn thấy mẹ là nguồn tin tức hữu hiệu, nguồn an ủi êm đềm mật ngọt như khi nó còn nhỏ nữa. Nhưng hôm nay lại khác. Nó ngồi hoài ở quầy bàn (counter) nhà bếp, chỗ tôi đang nấu ăn. Tôi kể chuyện con chó Vàng của tôi cho nó nghe (hay là tôi đã tự đưa tôi về với quá khứ của riêng tôi qua câu chuyện tôi kể cho con). Tôi kể về cái hình ảnh thân quen, cái cảm giác êm dịu khi ôm cổ hay vuốt ve cái đầu con chó, cái cảm giác vui tươi phấn khởi khi con chó quấn vòng chung quanh chân tôi và vẫy đuôi rối rít. Và sau hết, tôi kể nỗi đau xót khi biết người bạn, dù là một con vật, của mình đã ra đi và không bao giờ trở lại nữa.

- Má biết Bé buồn lắm. Khi má còn nhỏ, má chứng kiến con chó chết, ruột gan mình như thắt lại vậy. Buồn lâu lắm, nên sau này má không muốn nuôi con chó nào

nữa hết.

- À... bây giờ Bé mới hiểu tại sao trước đây má không muốn mình nuôi chó. You re right. Khi nó chết mình buồn lắm. Bé không muốn nuôi con nào nữa hết.

Thằng bé chạy lại ôm tôi. Nó siết nhẹ vai tôi và nói rằng :

- Bé không buồn con chuột chết nữa. Nó già nó chết thôi.

Tôi vỗ vỗ nhẹ trên lưng nó :

- Má mừng thấy con đỡ buồn. Bây giờ má cũng hiểu rằng sự vật thay đổi thường xuyên. Khi nào mất đi mình cũng tiếc nhưng nghĩ lại thì vẫn vui, vì mình có được một thời gian vui vẻ gần gũi với người / vật thân thiết của mình rồi. Đúng ra má nên để cho Bé nuôi con chó.

- It»s OK, mom. I would have killed it.

Chiều hôm nay cả nhà đi vắng, chỉ còn hai má con ngồi ăn cơm không nói thêm gì nhiều, nhưng tôi cảm thấy sự an hòa, bình yên tỏa ra trong căn nhà, và niềm vui sâu sắc nhẹ nhàng tràn ngập trong lòng. Có thể sẽ còn thêm những con chó, con chuột, hay cả những người thân yêu nữa, sẽ ra đi, sẽ chết, như mẹ tôi đã chết. Có

thể sau này thằng Bé sẽ lại rút vào phòng nó, và chẳng nói gì nhiều với mẹ về những vấn đề riêng tư, nhưng tôi vẫn vui vì tôi sẽ nhớ rằng mẹ con tôi đã có những buổi chiều như buổi chiều hôm nay.

Một ngày nào đó, dù cho có đi xa và bị thương tích, nó cũng sẽ khập khiễng trở về. Giống như tôi, không trở về được bằng thân xác, thì tâm hồn đã có lối trở về, bằng cây cầu bắc qua hai thế hệ.

Iris Dinh

Mỏ Muối, Cao Bồi, Máy Bay & Đám Cưới

Nguyễn Viết Tân

Tác giả Nguyễn Viết Tân từng chọn bút hiệu Tân Ngố và nhận một giải thưởng chính năm 2001 với bài «Bên Bờ Freeway». Thời ấy, ông là người làm công việc trồng cây ven xa lộ. Mới đây, họp mặt thân mật các tác giả Viết Về Nước Mỹ, ông nói ông chỉ là chuyên gia cầu cống và «vị nào có cầu cống nghẹt thì kêu tui».

Từ xa xưa, con người đã biết lấy nước biển, cho nước bốc hơi để làm thành muối. Quốc gia nào ở sâu trong nội địa thì đành mua muối của những nước khác có biển.

Ở VN từ Bắc chí Nam đâu đâu dọc bờ biển cũng có ruộng muối, nhưng tuỳ theo thế đất và độ mặn của vùng biển mà nghề này phát triển mạnh hay không.

Diêm dân dân làm muối - xưa nay vẫn cực hơn nông dân rất nhiều, họ phải lấy nước biển vào ruộng, phơi qua nhiều nắng, chuyển nước đậm đặc đó lên ruộng khác, rồi cuối cùng mới tới ruộng đất nện hoặc tráng xi măng. Khi muối khô rồi mới cào thành từng đống.

Ai đã từng đi qua Mũi Né - Phan Thiết - Phan Rang đều thấy những đống muối trắng sát, như những quả

núi nhỏ.

Vùng biển ngoài bắc hay ruộng muối ở Bạc Liêu chỉ sản xuất ra được một loại muối màu nâu, là bởi vì nước phù sa của hai con sông Hồng Hà và Cửu Long đã nhuộm nước biển Nam và Bắc không còn trong xanh nữa. Miền Trung thường không có sông lớn chảy ra nên độ mặn của nước biển rất cao, có vùng quanh năm lại ít mưa nên nghề muối an nhàn hơn các nơi khác, muối làm ra thường trắng tinh.

Chúng ta hãy tưởng tượng khi ruộng muối đã phơi được mấy tuần, sắp thu hoạch mà trời dộng xuống một trận mưa, hay cơn bão lớn kéo vào bờ thì người làm muối buồn khổ đến thế nào, đành chịu cảnh trắng tay trong chốc lát.

Trong Phúc âm, chúa Giê Su có nói :

- Các con là muối đất thế gian, nếu muối không mặn thì...

Tôi ngạc nhiên, sao ngài không nói là muối biển, mà lại gọi là muối đất (!).

Cho đến khi tôi đến thành phố Hutchinson-Kansas thì mới vỡ lẽ ra : Muối nằm sâu trong lòng đất, dầy đến cả trăm thước, và trải dài hơn... 60 dặm !

Nó lại là muối không pha tạp chất, người ta cứ đào lấy nó như đào đất và số muối thành phẩm nếu dùng để ăn, thì nước Mỹ này ăn đến mấy ngàn năm mới hết.

Nước Mỹ đã giàu có, mà ngay cả đến muối, ông trời cũng đặc ân ban cho sẵn, mà lại cho rất nhiều nữa mới lạ kỳ.

Trước khi kể về mỏ muối, tôi xin dẫn các bạn đi ngang Dodge City.

Đây là một thành phố nhỏ, nếu các bạn coi phim miền Viễn Tây thấy thế nào, thì ở đây y chang như vậy, bởi vì nơi đây chính là cảnh còn bảo trì nguyên dạng, dùng để quay phim.

Có lẽ hồi còn nhỏ, chúng ta coi phim Cao Bồi lùa từng đàn bò hàng mấy ngàn con qua những thảo nguyên, rồi khi vào những thành phố, chúng bắn nhau, tranh gái hay vì một vài lý do vớ vẩn nào đó cũng có thể gây án mạng, ta chẳng bao giờ tự hỏi :

- Nó lùa bò đi đâu thế ? Nếu chăn bò, thì cứ thả rông cho bò ăn cỏ, cứ lùa đi hoài làm chi vậy ?

Ta hãy nhớ lại hồi sau cuộc nội chiến Nam-Bắc của Mỹ :

Miền Nam thua trận, kinh tế kiệt quệ, việc làm khó kiếm, nên mấy tay sừng sỏ mới mua bò của các tiểu bang như Texas hay Oklahoma mà đem đi bán trên Dodge City của Kansas, để xe lửa chuyển lên miền Bắc. Bò mua chừng 2 đô la một con mà bán đến 5 đô la. Người buôn bò lời quá, mà nơi hội tụ là ga xe lửa lớn nhất vùng này, tiệm rượu, nhà chứa mọc lên như nấm, mấy anh thanh niên đầu bò đầu bướu lại có súng trong tay thì rất thích gây hấn. (Nên nhớ là dù thua trận, người Miền Nam vẫn được quyền giữ súng, vì Hiến Pháp đã quy định như vậy).

Thành phố luôn luôn xáo động, súng nổ khắp nơi, ông Sheriff bèn ra lệnh : «Ai bước chân vào thành phố này mà còn đeo súng, tôi sẽ bắn què giò»

Ông ta tên là Hitcock, không một tay cao bồi nào bắn súng nhanh bằng, nên họ đành chịu phép mà phải tuân hành lệnh của ông.

Cho đến bây giờ, những tiệm rượu, chuồng ngựa, nhà chứa gái, ga xe lửa đã trở thành Museum mỗi năm đón nhiều triệu du khách ghé thăm.

Mỏ muối Hutchinson cách Wichita chừng hơn nửa giờ lái xe.

Cách đây gần một trăm năm, có ông Ben Blanchard chuyên mua bán đất đai, ông hy vọng sẽ kiếm được mỏ dầu thì giàu lên cấp kỳ, ai dè gần khánh tận tài sản rồi mà khoan bao nhiêu giếng cũng chưa thấy dầu. Chàng ta bèn âm thầm đi mua mấy chục thùng dầu thô, đang đêm đổ xuống một lỗ giếng rồi phao lên là mình khoan trúng mỏ dầu.

Có người ngây thơ đã mua lại vì bơm thử thì dầu có vọt lên thật, được có mấy chục thùng rồi tắc tị, người ta khoan sâu thêm thì dầu đâu không thấy, mà chỉ thấy đùn lên một thứ bột trắng như tuyết, nếm thử thì ra muối ăn.

Ngay lập tức, hơn hai mươi công ty muối đổ xô về đây xin khai thác, nhưng cho đến hôm nay chỉ còn ba đại công ty : Hutchinson, Cargill Salt và Morton. Có lẽ chúng ta ít ai để ý khi đi chợ mua hộp muối tròn màu xanh trắng, có cô nhỏ mặc đầm xoè và che cây dù dưới mưa bay, đó là sản phẩm của hãng Morton đấy.

Thực ra, số lượng muối mà chúng ta dùng để ăn rất ít nếu đem so sánh với số muối dùng để rải trên đường lộ ở những tiểu bang có nhiều tuyết về mùa đông, cả hàng triệu tấn mỗi năm chứ không ít.

Du khách muốn xuống mỏ muối, phải mua vé chừng 20 đô la, sẽ được thuyết trình về an toàn trước khi vào

thang máy, đi sâu xuống lòng đất 600 feet trong âm u, đèn tắt tối thui hết 1 phút, rồi trước mặt sáng trưng, có đoàn xe goòng chở mọi người đi thăm thú mọi nơi, có cả giftshop dưới mỏ nữa. Thỉnh thoảng có những tảng muối vĩ đại, trong trắng như pha lê, lại có những nơi có khe nước đã bị trám kẻo nước chảy ra sẽ xói mòn muối làm đường hầm có khi bị sập. Khi bắt đầu vào thang máy, mọi loại nước uống bị cấm mang xuống, vì có thể rò rỉ ra một chút, cũng đủ làm muối chảy tan ra theo dây chuyền mà nguy hiểm cho cả mỏ. Nếu chúng ta muốn lấy một cục muối bằng nắm tay về làm kỷ niệm, thì cứ bỏ 1 đô la vào thùng tiền, lấy một túi vải nhỏ để đựng muối mà mang về chưng trên bàn để ngó chơi.

Những khu vực đã khai thác muối rồi, người ta làm thành nơi tồn trữ phim ảnh, những dữ liệu sản xuất của những công ty trên toàn nước Mỹ, vì độ sâu, độ ẩm, nhiệt độ ở nơi đây bảo đảm an toàn cho dù có một trận tấn công nguyên tử vào nước Mỹ.

Đó đây có những màn ảnh lớn, du khách có thể bấm máy TV để coi hình ảnh, phim về việc khai thác muối, người tourguide cũng giải thích vì sao tất cả các xe cộ, xe goòng, xe xúc, máy móc vận hành dưới mỏ đều chạy bằng động cơ điện, hoặc máy diesel. Dưới những hầm mỏ, có rất nhiều khí metal, nếu máy móc có bu-ri, khi

nó đánh lửa sẽ có nguy cơ tạo ra vụ nổ, nhưng động cơ diesel chạy bằng béc phun (fuel injection), nên tránh được sự phát ra tia lửa.

Gần ngay mỏ muối, có một Museum tên là Cosmosphere, nơi đây trưng bày rất nhiều hình ảnh và hiện vật về hàng không, không gian : Hoả tiễn V1 và V2 của Đức đã bắn qua Anh hồi Đệ Nhị Thế Chiến; Apollo 13; Liberty 7 từ phi thuyền Mercury và đặc biệt nhất, một máy bay oanh tạc khổng lồ hai phi công : SR 71 Blackbird. Tôi đã nhìn thấy nhiều máy bay lớn, nhưng không ngờ trên thế giới này mà lại có một máy bay bỏ bom lớn như thế !

Rời Viện Bảo Tàng Hàng Không, chúng tôi được anh Thăng dẫn vào hãng máy bay Beechcraft, nơi anh và một số người đồng hương của tôi đang làm việc.

Hầu như những người quen của tôi đều làm công việc có dính líu đến máy bay, thí dụ như ghế nệm, máy lạnh v v...

Đây là một hãng làm những máy bay cỡ nhỏ, chong chóng hay phản lực đều có cả, loại này thường bán cho các đại gia, họ dùng máy bay như ta lái chiếc xe Toyota mà thôi.

Thăng tâm sự :

- Ngày còn đi học Trung học ở quê nhà, mỗi lần nghe tiếng máy bay trên trời, em nhìn chiếc máy bay nhỏ xíu tuốt trên các tầng mây, ước ao mình có thể nhìn thấy nó tận mắt, chứ không mong gì được sờ vào nó, hoặc ngồi trong máy bay, bây giờ lại chính là người design ra chiếc máy bay, thì kể cũng là một sự hy hữu.

Thăng dẫn chúng tôi đi quan sát nhiều phần việc, các nhân viên ăn mặc gọn gàng và làm việc coi bộ thoải mái, cứ từ từ mà làm, vì làm gấp mà không đạt an toàn sản phẩm thì có mà mang họa...

Một cô người quen làm thợ khoan lỗ rivet, mà Thăng nói cô ấy làm lương khoảng 22 đô la một giờ. Khá quá chừng.

Máy bay do Beechcraft bán ra khoảng từ 3 cho đến 20 triệu. Mấy năm gần đây họ làm khung phòng máy bay bằng chất composite, mục đích chính là để giảm linh kiện, vì trước đây cần cả ngàn parts mới thành hình cái thân máy bay, còn bây giờ chỉ cần đúc 3 khúc, đầu mình và đuôi, ráp vào là xong. Máy bay Starship và Premier của hãng Beechcraft đã làm bằng vật liệu composite, riêng Boeing thì chỉ có loại 787 mà thôi, nhưng cũng chưa bán ra ngoài thị trường được vì còn qua rất nhiều

thử nghiệm.

Tuy nhiên loại mới này cũng có những trở ngại kỹ thuật, thí dụ khi bay vào vùng mưa bão sấm sét lightning, cho dù bị direct or indirect hit thì các phi kế trên máy bay cũng đều bị ảnh hưởng nên chạy lộn xà ngầu.

Vì sự an toàn của hành khách nên cơ quan Quản Trị Hàng Không FAA đòi hỏi nhiều điều có khi thậm vô lý, mà công ty vẫn phải làm, vì ngay cả FAA cũng chưa có kinh nghiệm về loại vật liệu mới mẻ này, cứ bắt làm cho ăn chắc, kẻo sau này lại chịu trách nhiệm nếu có gì xảy ra.

Cách đây vài năm, một Boeing cất cánh tại NY được vài phút thì bị cháy, sau đó điều tra mới biết dây điện trong cánh máy bay đã không được cột chặt, khi nó bị lúc lắc đã sinh ra tĩnh điện static và làm cho máy bay bốc cháy. Từ đó về sau, tất cả các hãng máy bay đều phải cột chặt các dây nằm trong cánh, cho dù tai nạn mới xảy ra có một lần mà thôi.

Mỗi năm Beechcraft xuất xưởng 400 chiếc loại lớn, còn loại nhỏ giá chừng 600 ngàn một chiếc thì có năm bán chạy quá, phải hoàn thành hai chiếc một ngày.

Trong thời kỳ chiến tranh VN, hãng này còn làm trực thăng đa dụng Bell UH 1 mà Hải Lục Không Quân Mỹ đều dùng, riêng KQVN thì mỗi Sư Đoàn có đến 400 chiếc, vị chi 6 SDDKQ có đến hơn 2000 trực thăng UH1.

Người ta gọi Wichita là Air Capital vì nơi đây sản xuất rất nhiều máy bay, trước đây đạt đến 80% nhưng bây giờ chỉ khoảng 60% mà thôi.

Các hãng máy bay gồm có Boeing (trước đây tổng hành dinh ở Seattle bây giờ dời về Chicago, nhưng có nhiều phân xưởng ở đây) hãng Learjet, Cessna, Beechcraft.

Máy bay Air Force One 747 của Tổng Thống; máy bay bỏ bom nguyên tử B29; pháo đài bay B52 cũng làm tại đây.

Đồ trên máy bay có nhiều thứ đắt tiền một cách vô lý, thí dụ như cái sticker nhỏ bằng móng tay út, dán lên để cho người ta biết chỗ một dụng cụ mà phải mua 50 đô la; cái quạt 3 inches nếu mua ở Radio Shack chỉ đáng 10 đô la mà hãng máy bay phải mua 1 ngàn đồng, cho nên nếu một Kỹ sư tận tâm và nhiều kinh nghiệm, có thể tiết kiệm cho công ty rất nhiều tiền vì thế có thể hạ giá thành phẩm xuống.

Nhìn lại lịch sử của thành phố này, chúng ta thấy các công ty máy bay tụ hội về đây mới có trên dưới 70 năm, mà bây giờ nhờ công khó, sự tài giỏi và tham vọng của các kỹ sư tài ba như các ông Lear, Beech hay ông Wallace của hãng Cessna... đã tạo nên một kỷ nguyên mà ngành Hàng Không Không Gian Hoa Kỳ đã đi bằng đôi hia ngàn dặm.

Từ Wichita, chúng tôi đi xe mất vài giờ mới lên tới Kansas City để dự đám cưới. Có hai thành phố Kansas nằm hai bên biên giới : Một gọi là Kansas Mo. thuộc Missouri, còn bên này là Kansas Ka. thuộc tiểu bang Kansas.

Đám cưới tổ chức ở nhà thờ Công Giáo rất đẹp, phái đoàn nhà trai (những người từ nơi xa đến) đi lạc nên khi vô nhà thờ thì cha đã giảng gần xong.

Lúc mọi người chúc bình an cho nhau, cô dâu chú rể đi suốt hàng ghế đầu, ôm hôn cha mẹ thân quyến cùng bạn bè, tôi thấy thằng cháu cưng bị mấy cô phù dâu ôm chặt mà thấy tội nghiệp, tính xả thân nhảy ra cứu cháu mà rồi không dám, vì thấy mấy cô gái miền Viễn Tây này cô nào cũng to lớn, cũng thịt da ngồn ngộn, nhìn hãi quá.

Tuy gia đình chúng tôi đi dự đám cưới khá đông, nhưng cũng lọt thỏm vào rừng người da trắng. Tức cười nhất là khi ăn tiệc ở hội trường nhà thờ, phe đàng trai VN thì các bà các cô diện quá đẹp, đàn ông mặc com-lê cà-rà-goạch đàng hoàng, nhưng phía đàng gái họ là dân miền Viễn Tây, chỉ mặc Jean và áo sọc, ăn uống sơ qua rồi họ trổi nhạc, kéo nhau ra nhảy kiểu folk dance. Người MC chỉ giới thiệu cô dâu chú rể, không có một lời giới thiệu cha mẹ họ hàng hai bên. Anh chị tôi đã hoà nhập với văn hoá vùng này lâu rồi, nên cũng kéo nhau ra nhảy ào ào, còn chúng tôi mặt mày tiu nghỉu, ngồi nán lại một lát rồi len lén rút lui về khách sạn ngủ khò.

Người bạn anh tôi mới ở VN qua ít lâu lẩm bẩm :

- Sao đám cưới Mỹ vùng này lạ quá, lạt như nước ốc. Không phê bằng đám cưới VN mình.

Trước lúc từ giã nhau để mỗi người lên xe đi về một hướng, tôi xung phong lại quầy trả tiền khách sạn, 11 phòng mà mỗi phòng 150/đêm làm tôi hơi xót ruột, nhưng cũng đành «chơi nổi để lấy tiếng ngu».

Lúc chia tay, anh chị tôi còn dặn vói :

- Tháng mười tới này lại tới phiên thằng Cộc nó cưới vợ đấy nhé, nhớ đi cho vui.

Vùng Đất Hứa

Phan Kim Nhàn

Tác giả sinh năm 1939 tại Saigon, cựu học sinh Lyc1ee Yessin Đà Lạt, tốt nghiệp Nữ Hộ Sinh Quốc Gia Saigon 1962. Qua Mỹ theo diện HO cuối năm 1989, tốt nghiệp: Psychiatric Technician 1992 tại Mission College/ CA, hiện đã nghỉ hưu năm tại San Jose. Sau đây là bài viết về nước Mỹ đầu tiên của bà.

Khi gia đình tới Mỹ cuối năm 1989 thì tôi đã trên 50 tuổi. Tuổi già thì chưa đến, tuổi trẻ thì qua đã lâu rồi ! Hưởng tiền trợ cấp hàng tháng theo diện HO. Thời đó, chính phủ Mỹ cho trợ cấp đến một năm để mình đi học nghề, tìm job, xây dựng tương lai mới trên vùng đất «hứa» này.

Nói đến chữ «Hứa» làm tôi nhớ lại khi còn ở Việt Nam, hầu như ngày nào ông xã tôi cũng đạp xe ra Nguyễn Du gặp bạn bè bàn luận về thời thế hay lấy tin tức về diện HO. Có hôm, ông hân hoan về kể là có người bạn có bà con ở Mỹ nói là khi các cựu sĩ quan đến Mỹ sẽ được cấp cho nhà ở, xe đi và được lãnh tiền kể từ năm 1975, nghĩa là lãnh «rappel» theo cấp bậc. Ôi ! Tin thật là sốt dẻo và đáng mừng quá. Ai cũng háo hức «chạy» để được đi cho sớm, cho nhanh. Nhà «cấp

tá» không được bán mà phải biếu cho nhà nước cộng sản trước khi đi. Chúng tôi chấp nhận «biếu» hết, miễn được đi là đúng ước nguyện rồi. Bao nhiêu người đi «vượt biên» có mang gì được đâu ? Có người còn phải hy sinh cả mạng sống để tìm «Tự Do» ! Ôi ! Tự Do muôn năm.

Đến Mỹ với hai bàn tay trắng với mấy cái vali quần áo cũ, vài món quà VN như guốc và tranh sơn mài do bàn con bạn bè tặng làm kỷ niệm. Của ít lòng nhiều vì vậy mà sau này chúng tôi cũng phải gửi quà về tặng lại gấp bao nhiêu lần hơn.

Qua Mỹ tháng đầu tiên xin trợ cấp ở San Francisco gặp ngày xui nên đụng ông «worker» hắc búa. Tháng đầu tiên bắt thằng con trai lớn ở Mỹ (còn đang đi học và mỗi sáng phải đi bỏ báo kiếm tiền từ 4 giờ sáng trời rét căm căm,) phải nuôi cha mẹ và hai em. Qua tháng sau mới được hưởng trợ cấp của chính phủ - vì mới qua đâu biết gì, ai bảo sao thì làm vậy, đâu dám thưa kiện ai ? Thằng con thuê cho Cha Mẹ và hai em một phòng ngủ nhỏ, có một cái giường lớn, tối kéo ra ngủ, sáng phải xếp lại vô vách để có chỗ tiếp khách và ăn cơm, hai thằng con thì ngủ trong một góc nhỏ. Ôi ! Khéo ăn thì no, khéo nằm co thì ấm. Hơn nữa, ở xứ Mỹ lạnh giá này ở càng chật càng ấm mà, chúng tôi tự an ủi như

vậy, nhưng đến đêm nằm ngủ, vợ chồng tôi đã rơi nước mắt khóc. Ai có cùng cảnh ngộ chắc là thông cảm hơn. Xong đi làm thẻ ID và Social Security. Đi đâu cũng có tài xế Mỹ đưa đón rất an toàn, nhưng rất mất thì giờ và dễ bị đi lạc vì không biết chuyến xe «Bus» chạy tới đâu! Lúc nào cũng mang địa chỉ nhà theo để có bị lạc mà hỏi đường về. Việc tiếp theo là tìm trường gần nhà để học ESL (English as a Second Language) vì không biết chữ và không biết nói thì không làm sao mà giao dịch cũng như tìm việc làm.

Ngày đầu đi học test để xếp lớp cho đúng trình độ mỗi người, Ông Mỹ hỏi ông xã tôi : «How are you doing ?» Nghe đến chữ «doing» ông xã tôi nghĩ là họ hỏi về việc làm, vì đi tù cải tạo lâu quá nên hết chữ, hơn nữa mình ở Việt Nam mình học họ chỉ hỏi : «How are you ?». Ai lại thêm chữ «doing» làm gì cho rắc rối ! Nghĩ thế nên ông xã tôi trả lời liền «I am jobless» ! Tôi thất nghiệp ! Đó là giai đoạn đầu tiên khi đến Mỹ, sau này tôi hay kể lại cho bạn bè nghe cho vui.

Viết đến đây tôi nhớ lại hôm đi chợ «Safeway» với chị bạn ở VN mới qua như tôi; khi trả tiền thì thấy có một tờ «Đô» bị rách, chị bạn tôi liền đưa lại để đổi, không biết chị nói sao mà ông «cashier» người Mỹ đưa cho chị một vé số cạo ! Chị vừa cười vừa nói : «Bất

đồng ngôn ngữ» làm tôi được một bữa cười no nê.

Thời gian đi học tiếng Anh cũng phải lo đi Interview job. Lúc này ngành điện tử rất lên, phần đông người VN chọn nghề này cho dễ, không cần nhiều vốn Anh văn cũng như không cần nhiều chuyên môn bắt buộc như các nghề khác. Tôi và thằng con trai Út lúc đó 18 tuổi đi interview thử. Chúng tôi được một bà Mỹ interview. Tôi thì khá hơn thằng con, trả lời được, lại trả lời giùm cho con tôi nữa. Kết cuộc họ nhận con tôi, còn tôi thì họ «thanks you» vì chê tôi mắt kém, nhìn không rõ !

Có người khuyên tôi đi học làm «Nails hay Tóc» Ôi! Mấy cái nghề «tỉ mỉ» này tôi nghĩ là không thích hợp rồi. Tôi thì lâu lâu còn «uốn tóc» cho gọn, chứ móng tay và móng chân thì lúc nào cũng ngắn và giũa cho trơn tru vì nghề «nữ hộ sinh» có bao giờ để móng tay dài và nhọn đâu chứ ! Phải tôi học thì tôi có lẽ bây giờ giàu rồi. Còn học lại «sage femme» nghe đâu đến 4 năm, tôi thấy không có can đảm.

Có người bạn qua Mỹ từ năm 75 làm nghề «Psychiatric Technician» (cán sự tâm thần) khuyên tôi đi học ngành ấy. Thời gian học 2 năm = 3 semesters, khi ra trường chăm sóc bệnh nhân «Tâm thần». Họ không kén chọn người đẹp hay xấu, già hay trẻ, miễn có sức khỏe và pass interview là được. Nghe nói bên Mỹ này có nhiều

dạng «tâm thần» lắm, và rất nhiều người bị «tâm thần», vì ở Mỹ có nhiều «stress» lắm. Như các anh lính Mỹ nào có qua chiến đấu ở Việt Nam, khi về lại Mỹ không ít thì nhiều đều bị «tâm thần», họ gọi là «post-war syndrome», nên hiện tại người ta rất cần chuyên viên về «tâm thần». Thật là buồn ngủ mà gặp chiếu manh ! Tôi nghe bùi tai nên nộp đơn xin thi, được thì học, không được thì học ngành khác...

Trong thời gian luyện lại Anh văn và Toán thì tôi xin đi giữ em bé để có tí tiền mà mua một chiếc xe cũ làm chân đi. Thấy báo đăng có người cần một «baby sitter» tôi liền gọi phone xin việc. Nghe tôi nói tôi là Nữ Hộ Sinh ở VN mới qua, trên 25 năm kinh nghiệm là họ chịu liền. Công việc thì cũng dễ đối với người từng chịu «cực khổ» với Việt Cộng như tôi. Chỉ có một việc mà tôi chưa bỏ được, tôi còn Việt Nam quá, ăn gì cũng đợi người ta mời, tủ lạnh đầy thức ăn mà tôi bị «đói» các bạn có biết không ? Thức đêm với em bé mà không ăn uống đầy đủ nên mới có 3 tuần là tôi bị đuối sức, nên phải xin nghỉ việc. Vậy mà họ cũng cho tôi hết tháng lương. Thật cảm kích thay cho tình người Việt với nhau.

Các bạn sĩ quan Công Binh với ông xã tôi lên San Francisco thăm, thấy hoàn cảnh gia đình tôi như vậy nên khuyến khích chúng tôi về San Jose sống vì nơi

đây nhiều công việc mà đông người Việt Nam cũng như đường xá nhà cửa rộng rãi hơn và ít lạnh hơn. Thế là chúng tôi «moved» về thung lũng hoa vàng điện tử sau 2 tháng ở San Francisco thưởng thức trận động đất lớn nhất thế giới làm sập một nhịp cầu «Bay Bridge» thấy mà hết hồn, hết vía !

Đất lành chim đậu, hai con trai của tôi ngày học Anh văn, tối kiếm thêm việc ở restaurant gần nhà như dọn dẹp và rửa chén để có thêm tiền chi dùng. Chúng tôi đậu bằng lái xe và mua 1 chiếc xe cũ để di chuyển đây đó. Tôi nộp đơn thi nhập học «psychiatric technician program» ở Mission College. Khóa học 2 năm gồm 3 semesters đồng thời xin interview vô làm ở bệnh viện Tâm Thần Agnew»s Developmental center vì nghe đâu vừa làm vừa học sẽ được hưởng quyền lợi như : khi đi học sẽ được làm Part time, nhưng được hưởng lương full time. Nếu Semester nào mà bị thi lại dù là một môn thôi cũng phải đi làm full time. Mất quyền lợi liền. Còn tự mình ở nhà đi học thì sợ không đủ tiền để ăn đi học. Dù gì mình cũng thử thời vận xem sao ?

Đi interview job thì may nhờ người bạn đi trước chỉ cho ít kinh nghiệm nên cũng đỡ lo lắng. Khi vô phòng chờ interview mới biết là ở Mỹ, làm ngành gì cũng có interview, đi giữ em bé cũng bị interview và phải tranh

đua với bao nhiêu người khác nữa. Nhìn những người Mỹ trắng hay Mỹ đen to lớn dềnh dàng, đến mấy người Phi cũng to con hơn mình, mà nói tiếng Anh cứ như gió, làm sao mình ganh đua cho được chứ. Thôi thì cứ phú cho Ông Trời !

Có tất cả 5 câu hỏi, hai người hỏi và cuộc đối thoại được thâu vô máy đàng hoàng. Nhìn mình có chút xíu, chắc họ cũng tội nghiệp, hay họ muốn giúp đỡ tị nạn người da vàng đau khổ này mà cho điểm đậu không biết nữa» Thế là được vô làm việc, chỉ là Temporary mà thôi. Sau 6 tháng, nếu thi không đậu vô chương trình học ở Mission College thì họ sẽ cho nghỉ việc.

Bước thứ hai này mới khó vì phải thi viết tiếng Anh văn và Toán trình độ cấp 3. Người bạn đi trước hướng dẫn cho một số bài học để rút kinh nghiệm. Ở Mỹ này, học thi gì cũng có bài tập cho mình học trước nên cũng đỡ khổ. Có lẽ «ý trời» đã an bài nên dù lớn tuổi, dù nhỏ tuổi, dù gì rồi cũng thi đậu để đi học và đi làm trong 2 năm trời, không còn biết lạc thú là gì nữa ! Suốt ngày mở mắt ra là đi học, không học thì phải đi làm. Nhờ có ông xã lo cơm nước, cho ăn gì thì ăn nấy, không được khen chê ! Sách vở thì cuốn nào cuốn nấy dày và nặng khiêng không nổi, phải mua cái xe kéo sách theo đi học. Bài vở thì nhiều. Có nhiều lúc Thầy nói thầy nghe, vì

nhiều quá và mệt quá không còn tâm trí đâu mà nhớ nữa !

Thế mà 3 semesters qua nhanh đến nỗi mình thấy mình chưa học gì nhiều mà đã hết chương trình rồi ! Ngày ra trường cũng áo mão cân đai như tất cả mọi người. Nhưng nào đã hết đâu ! Phải đi Sacramento thi lấy bằng hành nghề mới xong.

Lần đầu tiên làm bài thi bằng computer nên họ dạy cho 3 nút bấm : 1 bấm câu hỏi, 2 bấm câu trả lời, 3 bấm skip. Phòng thi có 4 máy, bài thi khác nhau, chung quanh là kiếng và 2 giám sát. Thi từ 8AM đến 12PM. Tôi có tật hay đi restroom, vậy mà hôm đó thi quá lo sợ quên luôn ! Đến hết giờ ra về, tê chân không đứng dậy nổ ! Ra về nghĩ là không làm sao mà đậu được với 400 câu hỏi hắc búa, nhiều câu không biết chỉ đoán mò mà thôi. Vậy mà trời xui đất khiến thế nào 3 tuần sau có giấy báo thi đậu gửi về nhà. Tôi mừng quá sức !

Trong khóa học có 32 học viên, chỉ có mình tôi là người Việt, vậy mà có 7 người rớt phải thi lại. Thi đậu rồi lại phải interview job lần nữa, vì bây giờ mình đã có bằng cấp rồi !

Săn sóc bệnh nhân thường đã khó rồi, nay săn sóc bệnh nhân «tâm thần» đâu phải dễ. Lúc nào họ lên cơn

mình đâu có biết ! Biết bao nhiêu nhân viên, từ bác sĩ cho đến y tá, ai cũng có lần bị bệnh nhân đánh, xô đẩy, có khi nặng phải đi bệnh viện. Có người phải mổ vì gãy xương hay bị giật đứt cả mảng tóc. Tôi cũng đã bị đánh rồi và đã từng khóc ròng rồi ! Sau đó tôi được chuyển về săn sóc bệnh nhân hiền lành hơn, nhưng họ bị tật nguyền, già cả phải ngồi xe lăn (wheelchair) nên phải nâng đỡ họ nhiều hơn. Tôi bị tổn thương cột xương sống 3 lần. Lần sau cùng là nặng nhất : tôi bị đau chân bên mặt, có lúc đi không được. Bác sĩ khuyên mổ, nhưng tôi sợ nên bị tiêm 3 lần Steroid vào cột sống; tuy tổn thọ còn hơn đau đớn ! Tôi về hưu năm 62 tuổi.

Bây giờ hưu rồi ! An nhàn cuộc sống, có nhà housing, có xe đẹp đi và có tiền hưu SSA hàng tháng, tôi mới hiểu ra hai chữ «Đất Hứa», xứ Mỹ này đúng là «Vùng Đất Hứa» ! Đất của cơ hội, đất tạo ra vàng bạc, châu báu cho những ai có chí, chịu khó, chịu cực, chịu học hỏi để tiến thân.

Xin được nói lời «Tạ Ơn» đến Người Bạn Mỹ ở Hiệp Chủng Quốc này.

Tôi Vào Đảng

Yến Trang

Theo bài viết, tác giả là một y sĩ đang làm nội trú tại các bệnh viện Mỹ. Cô là cư dân vùng Nam California, và đây là chuyện cô vào đảng. Xin yên tâm, đảng đây là đảng trên đất Mỹ.

Trang, are you American citizen yet ? (Trang có quốc tịch Mỹ chưa ?)

- No, but why do you ask, sir ? (Không, nhưng sao vậy ông ?)

- Đây là một trong những lý do tại sao trò cần vô quốc tịch đó Trang. Nếu cô là công dân Mỹ, cô sẽ được ưu tiên trong danh sách được ghép gan hay ghép thận...

Ông bác sĩ Reynolds, người thầy giáo già dạy chúng tôi môn Tiêu Hóa và Gan Mật đã khuyên tôi như thế trong khi tôi trình lên ông những bệnh nhân nhập viện trong ngày trực (On Call) hôm qua, trong đó có một bệnh nhân chờ ghép gan đã lâu, nay mới tìm được một người vừa qua đời cho gan.

Ông Reynolds nói thêm :

- Trừ khi trò giàu có và nổi tiếng như J.R. thì Okay, chẳng cần vào quốc tịch.

J.R. Ewing là một diễn viên nổi tiếng của show Dallas, một show truyền hình nhiều tập ăn khách nhất trong những thập niên 80 và 90. J.R. được thay gan ngay chẳng phải chờ đợi sau khi được chẩn đoán gan bị xơ hóa do uống rượu như hũ chìm.

- Sure, I will apply for American citizenship when I have time, tôi vui vẻ trả lời ông, chắc mà, tôi sẽ nộp đơn khi nào rảnh.

Trả lời cho xong chứ ai đã từng làm nội trú tại các nhà thương ở Mỹ đều biết cả, chả lúc nào có thời giờ rảnh. Ngoài ra, tôi còn có một lý do thầm kín hơn, tôi chưa muốn vào công dân Mỹ vì phải từ bỏ quốc tịch Việt Nam trong khi tôi còn yêu nước Việt quá đỗi. Lần lửa mãi cho đến khi anh Trung, ông xã của tôi bảo :

- Em vào quốc tịch đi. Như vậy mình đi du lịch, về Việt Nam cũng dễ dàng hơn mỗi lần xin visa.

- Quốc tịch Mỹ đi đâu cũng sợ lắm anh ơi. Lỡ mà chuyến bay có không tặc thì mình bị bắt đầu tiên.

Nói vậy thôi chứ, chồng bảo mà mình phải nghe thôi. Hôm ông xã chở tôi lên Los Angeles để tuyên thệ vào

quốc tịch Mỹ, tôi thấy trong lòng hơi xao xuyến, vậy là từ nay tôi trở thành người Mỹ, sẽ trung thành với xứ sở này, quê hương Việt Nam ôi sao quá xa vời, chỉ còn trong lòng với nỗi tiếc thương.

Tưởng vào quốc tịch Mỹ là xong đâu, ông xã của tôi lại bảo :

- Em nhớ đi bầu nhé, mình đã được hưởng quyền lợi của nước Mỹ thì mình phải có bổn phận thi hành quyền công dân.

Có lẽ tôi là một trong số ít phụ nữ Việt Nam sống trên đất Mỹ ở thế kỷ 21 mà còn nghe lời chồng răm rắp. Thế là tôi cũng ghi danh và đi bầu.

Hình như ngày bầu cử của Mỹ lúc nào cũng rơi vào ngày thứ Ba thì phải. 12 giờ trưa, nhân lúc nghỉ trưa, tôi vội lái xe đến phòng đầu phiếu thì thấy một trong những thiện nguyện viên là Bác sĩ Nhuận, cô giáo cũ của tôi hồi ở Việt Nam, tóc đã trắng xóa mà vẫn tham gia vào sinh hoạt chính trị của dòng chính, tôi mới cảm thấy sự thờ ơ trong bổn phận đối với quốc gia đã cưu mang mình. Họ của tôi bắt đầu bằng chữ N nên không thuộc vào danh sách cô Nhuận phụ trách mà người giúp tôi là một ông cụ Mỹ trắng, hình như còn già hơn bà thầy của tôi nữa :

- Which party do you belong to, ma»am» (Bà thuộc đảng nào vậy ?)

- Non Partisan, sir. (Không thuộc đảng phái nào hết ông ơi)

- Không được, bà phải chọn một đảng phái để bầu vì đây là một cuộc bỏ phiếu sơ bộ.

- Vậy ha, vậy cho tôi ghi danh vào đảng Dân Chủ.

Ông cụ người Mỹ đưa cho tôi cái số để bầu cho đảng Dân Chủ. Đứng trước máy vi tính để bỏ phiếu, tôi mới thấy không có ứng cử viên nào người Việt cả. Mình đi bầu để chọn gà nhà, bảo vệ quyền lợi cho người Mỹ gốc Việt mà sao chẳng có ai vậy nè, tôi nhớ nghe radio mỗi khi trên đường lái xe về nhà rõ ràng có nhiều người Việt ra ứng cử lắm mà. Thế là tôi bỏ ra lại chỗ quý vị thiện nguyện viên, hỏi bà giáo cũ của tôi :

- Cô ơi, cô thuộc đảng nào vậy, sao con chả thấy ứng cử viên gốc Việt nào trong đảng Dân Chủ hết.

- Đảng Cộng Hòa, đa số người Việt mình vô đảng này.

Thì ra là vậy, thái độ chính trị của tôi thua hẳn cô giáo cũ của mình, tôi thầm nghĩ.

- Vậy hả cô.

Trả lời cô Nhuận xong, tôi bèn xoay qua ông cụ Mỹ trắng giúp tôi hồi nãy :

- Ông ơi, cho tôi đổi sang đảng Cộng Hòa nhé.

- Cô đã bỏ phiếu chưa ?

- Chưa ông à.

- Sao cô lại muốn đổi đảng khác ?

- Tại những người tôi muốn bầu không thấy tên.

Ông cụ Mỹ trắng chắc bực mình tôi lắm, gây thêm rắc rối cho ông, phải hủy bỏ số phiếu cũ, đổi lại số phiếu khác cho tôi.

- Sorry nha ông, đây là lần đầu tiên tôi đi bầu mà.

Cầm số phiếu mới, tôi trở lại phòng bỏ phiếu. Chọn một số ứng cử viên gốc Việt Nam có nhiều hoạt động trong cộng đồng, bỏ phiếu xong, tôi rời phòng phiếu, lòng vui phơi phới vì được dán một cái sticker nho nhỏ trên ngực áo «I voted».

Thế đấy, tôi vào đảng và ra đảng chưa đầy năm phút. Chả bù ở Việt Nam, muốn vào đảng phải trải qua một quá trình phấn đấu lâu dài, ghê gớm và ác liệt để lập toàn thành tích quái đản.

Những ngày gần đây, các ứng cử viên tổng thống Mỹ đang vận động ráo riết. Kỳ bầu cử này khá sôi nổi vì lần đầu tiên có ứng cử viên tổng thống là phụ nữ, bà Hillary Clinton. Có lẽ kỳ này tôi sẽ bỏ đảng Cộng Hòa, nhảy sang đảng Dân Chủ để còn bỏ phiếu cho bà để lỡ bà Hillary thắng cử, trở thành nữ tổng thống đầu tiên của Mỹ thì tôi sẽ khoe rằng tôi đã góp phần vào việc làm nên lịch sử này.

Ý Nghĩa Sự Nhận Thức

Kim Tran

Với «Những bài học đầu tiên trên đất Mỹ,» Kim Trần, sinh năm 1983, đã nhận giải danh dự Việt Báo Viết Về Nước Mỹ 2005, vào năm cô còn là một sinh viên ngành sư phạm 22 tuổi. Sau đây là bài viết mới của cô.

Lần về Việt Nam này, tôi rủ mấy người bạn học củ ghé thăm thầy chủ nhiệm cũ của tôi ngày xưa. Trong lúc bàn luận với thầy, về sự khác nhau giữa nền giáo dục Việt Nam và Mỹ, tôi đã nói :

«Nền giáo dục của Mỹ và Việt Nam hoàn toàn chênh lệch, Mỹ là một nước giàu có, tiến bộ còn Việt Nam ta còn quá lạc hậu. Thế hệ của các thầy và cả chúng em đã sống trong những điều cũ kỹ của một nền giáo dục nghèo nàn, không có internet, vệ tinh viễn thông và các thiết bị thông tin hiện đại. Ở Mỹ, em được tiếp xúc với một nền giáo dục cực kỳ tiến bộ, khoa học tiên tiến mà đến 20 năm nữa, trường ta chưa chắc đã kề cận được vị trí ấy...»

Thầy tôi trả lời :

«Em may mắn đón nhận những phương tiện hiện đại. Điều em nói là đúng, những người như chúng tôi đã

không có những thứ em vừa kể. Nhưng em hãy nhớ rằng chúng tôi đã đào tạo nên em để thừa kế và áp dụng chúng.»

Tôi cúi đầu, im lặng...

Một buổi sáng mùa đông, tôi chạy xe đi làm, trong lòng nặng trĩu những lo toan của công việc và cuộc sống. Ghé mua một ly café sữa nóng, tôi thấy đứng trước cửa tiệm là một người đàn bà Mỹ trắng trông có vẻ khắc khổ, trên tay cầm tấm bảng : «Xin cầu nguyện cho con trai tôi qua khỏi cái chết.» Tôi nghĩ có lẽ người đàn bà này xin tiền để chữa bệnh cho con trai. Tôi móc ví tiền, người đàn bà nói với tôi :

«Tôi không phải xin tiền, tôi chỉ xin thêm những lời cầu nguyện cho con trai tôi, nó sắp chết rồi.»

Tâm nguyện của người đàn bà ấy làm tôi xúc động. Tôi đã cầu nguyện cho con bà, chợt nhận ra bản thân sự sống đã là một điều quý giá, và tôi đang sống...

Cuối tuần, tôi lại đến nhà bà nội chơi với mấy đứa cháu. Kevin là đứa tôi thương nhất, tuy cũng là đứa nghịch nhất trong đám nhóc con. Tôi ngắm chú bé đang chạy chiếc xe tải đồ chơi, quá khổ so với thân hình nhỏ bé của nó, chiếc xe bị sụp ở bậc thềm và cậu đã cố gắng

hết sức vẫn không tài nào nhất chiếc xe lên nổi. Bất lực, cậu ngồi xuống oà khóc. Lúc ấy, ba của cậu từ trong nhà bước ra sân bảo :

«Con kéo không nổi à ? Đã dùng hết sức chưa ?»

«Con không làm được», Kevin bảo và lại khóc ré lên.

«Tại sao con không nhờ bố giúp mà lại khóc ?»

Trong cuộc sống, không phải lúc nào chúng ta cũng có thể tự làm tất cả mọi việc. Hãy nhờ đến sự giúp đỡ của những người thân thuộc nhất trước khi quyết định bỏ cuộc.

Viết Về Nước Mỹ : Đến Hẹn Lại Lên

Huyền Thoại

Huyền Thoại là bút hiệu mới của Thịnh Hương, tác giả đã nhận giải Danh Dự Viết Về Nước Mỹ 2006. Là cư dân San Jose, cô vẫn không ngại về Little Saigon họp mặt Viết Về Nước Mỹ và như năm ngoái, lại nhanh nhẹn tường thuật. Cám ơn Thịnh Hương Huyền Thoại luôn linh hoạt, tươi tắn, có lòng.

Một sáng thứ bảy cuối tháng sáu, Duy An gọi cell phone cho tôi, hỏi :

- Chị, cuối tháng sáu rồi mà chưa thấy Việt Báo đả động gì về chuyện phát giải thưởng năm nay ?.

Tôi bảo, «Chắc sẽ thông báo nay mai. Nếu cần, cậu gọi hỏi ông từ đó ! Sao mà nôn thế ?»

- Nôn gì ! Muốn biết để sắp xếp chuyện nghỉ hè cho con cái thôi ! Chỉ sợ «đụng ngày».

Chúng tôi đang nói đến «bác» Trần Dạ Từ, nhưng tôi không viết hoa, vì ông từ là một chức vị. Đầu đuôi xuôi ngược cũng do Phan Cao Bồi mà ra ! Số là, nhờ Việt Báo mà tôi được quen thêm hai người bạn trẻ, Nguyễn Duy An, và Phan. Phan cư ngụ ở Dallas, nên tôi gọi

«hắn» là Phan Cao Bồi. Phan viết cho báo Ca Dao, nên đôi khi tôi gọi «hắn» là Phan Ca Dao. Đối lại, «hắn» tặng tôi danh hiệu Hòa Thượng, chẳng biết vì sao ! Sau đó, Phan lại biếu cho ông Trần Dạ Từ chức «ông từ giữ chùa Việt Báo». Gặp chị Nhã Ca trưa thứ bảy 25 Tháng Tám 2007 trong buổi triển lãm và rehearsal của các em thiếu nhi, tôi mách với chị, thì chị gật đầu : «Đúng, gọi ổng là ông từ giữ chùa thì đúng lắm ! Nhưng kêu em là Hòa Thượng thì không ! Phải là Sư Cô, hoặc Sư Bà». Cả nhà cười toe. Hôm đó chị mặc chiếc áo tunique màu nâu sẫm, may theo kiểu áo người nhà chùa. Nhìn chị đúng là một từ mẫu, dáng dấp tu hành, tôi không hiểu sao chị lại là người có những tác phẩm rất «trần gian», đôi khi cũng rất bụi đời, tỉ dụ như trong cuốn «Đường Tự Do Sài Gòn».

Giữa tháng bảy, tôi vào Vietbao online, thấy có thông báo ngày trao giải thưởng và danh sách các tác giả được tuyển chọn. Không có Duy An, nhưng có Phan ! Tôi liền gọi cho An :

- Cậu chuẩn bị đi Quận Cam là vừa ! Hoa hậu cũ đăng quang cho hoa hậu mới !

- Bà chị ơi, em đang đi nghỉ mát dzới dzợ con ở Ocean City ! Hai tuần nữa sẽ về. Tất nhiên là sẽ đi, đi trước vài ngày, về sau vài ngày. Hẹn tái ngộ chị bên đó nha !

Em vừa viết xong truyện «Người đi qua đời tôi ở Ocean City». Chị có muốn coi ké không ?

- Thì cậu email cho chị, sợ gì mà không coi !

Kế đó, tôi email cho Phan. Phan email lại :

- Ba Mùa Cỏ hả ? Đệ chưa biết. Cám ơn hiền tỷ đã cho đệ hay. Không biết đệ có đi Cali được không ! Mới đi Đông du, hết vacation rồi ! Với lại, lúc đó nhằm dịp con em tựu trường. Kẹt quá. Thôi, để hạ hồi phân giải.
- Vẽ chuyện, đi có một cái cuối tuần, phân với phối gì ! Hay là không đi để làm người tình không chân... dung ?

Tôi bảo Phan vậy, vì mới đây, vừa viết xong Người Về Từ Chiến Trường Iraq, tôi cho Phan «coi ké». Coi xong, hắn phán :

- Đừng cho bác sĩ chết, hiền tỷ !

Theo Phan, bác sĩ chết thì phí đi một cuộc đời «làm trai cho đáng làm trai». Cảm phục tâm tình của Phan, tôi bèn... viết lại đoạn cuối !

Tôi, Phan và Duy An hay email cho nhau, thường là vào sáng thứ bảy. Một hôm An bảo : «Hôm nào mình phải gắn webcam, để ngồi uống cà phê hàm thụ ! Mỗi người ngồi một nơi, cà phê ai nấy uống !»

Nói chuyện với hai cậu xong, tôi gọi điện thoại cho Quyên, manager của toà soạn Việt Báo. Tôi hỏi, «Tôi chẳng giật cái giải gì hết, nhưng muốn đến họp mặt, thì phải làm sao ?» Cô trả lời :

- Việt Báo đã gởi giấy mời đến chị rồi, chị Thịnh Hương ơi !

Tôi tính hỏi cô, «Tôi mang Huyền Thoại tới có được không ?» Suy đi nghĩ lại, chẳng hỏi nữa !

Từ ngày tham gia «câu lạc bộ Viết Về Nước Mỹ», tôi được thêm một niềm vui vào lúc chiều tà đang đi vào đời ! Cứ độ vào hè, phượng tím nở, là bắt đầu nôn nao mong chờ. Chẳng phải là chờ phần thưởng [vì biết mình biết ta], nhưng cứ mong cho tới ngày «đến hẹn lại lên», vì tôi muốn được gặp những tác giả mà tôi hâm mộ.

Sau khi nhận được giấy mời tôi gọi điện thoại, mời chị tôi và cô bạn thân cùng tôi đến tham dự buổi trao giải thưởng Viết Về Nước Mỹ, như năm ngoái. Vì các con tôi, người phải đi làm sáng sớm thứ hai, người phải vô trường nhận lớp. Nên tôi đi xuống Quận Cam bằng xe đò Hoàng. Sở hay bắt tôi đi làm việc xa nhà, nên tôi ngán máy bay như cơm nếp. Đi xe đò Hoàng tiện lợi lắm ! Có tài xế lái, mình ngả ghế ra nằm coi video. Họ

lại còn phục vụ cơm trưa cho mình bằng một ổ bánh mì (hoặc gói xôi), rồi mời mình ăn tráng miệng bằng một chén sương sa và chai nước lọc. Mỗi chuyến đi có 35 mỹ kim, đỡ hao tiền hơn tự mình lái xe nhà mà đi. Vừa không mòn xe, vừa chẳng hao xăng. Ủa, Hoàng Xe Đò đâu có trả tiền cho tôi mà tôi quảng cáo xôm tụ quá vầy nè» Tôi tới bến chót là chợ ABC lúc bốn giờ chiều ngày thứ sáu, 24 tháng Tám. Một buổi chiều mùa hè chan chứa nắng vàng, ấm áp. Chỉ vì cái khí hậu tuyệt vời này, mà tôi không xa được California, dù đã thử dứt tình hai ba lần. Nhất là bây giờ, mỗi mùa hè tôi lại có dịp hội ngộ với những người bạn văn nghệ, mà chị Trương Ngọc Bảo Xuân nói là ngày tao ngộ của các Ngưu Lang Chức Nữ...

Trưa thứ bảy, 25 tháng tám, tôi nhờ chị chở đến toà soạn Việt Báo trên đường Moran. Là cọp giấy, tôi sợ... một mình giữa chốn ba quân, nên điện thoại cho Duy An cầu viện :

- Cậu ở đâu ? Tới Việt Báo chưa ?

- Em ở trong đây rồi, đang nói chuyện với quý vị thân hữu đây.

- Chị tới liền một khi !

Tôi vào tới nơi, thấy một bàn dài thức ăn để dọc lối vào gallery. Năm nay, chỗ họp mặt rộng và sáng sửa hơn năm ngoái nhiều. Năm ngoái, một phần ba diện tích đã phải dành cho một nhóm chụp hình làm việc. Tôi bước vào phòng họp, thấy cô Quyên và vài ba cô khác đang dượt cho các em thiếu nhi những bản hợp ca và những màn vũ để trình diễn cho ngày mai. Vì là buổi rehearsal, nên các em được mặc y phục giống như buổi trình diễn chính thức. Trong cái không khí tràn đầy âm nhạc và lời ca đó, tôi đưa mắt ngó quanh và thấy có nhiều bức tranh do các em vẽ được treo khắp ba bức tường. Tôi không biết nhiều về hội họa, nên không dám bàn đến tài năng của các em. Nhưng thấy tác giả Lê Tường Vi rất thích thú và hết lời khen ngợi.

Vì đây là buổi triển lãm và là ngày sinh hoạt của thiếu nhi nên chỉ có ít tác giả VVNM tham dự. Tôi thấy có anh chị Trần Dạ Từ, vợ chồng Duy An, nữ tài tử Kiều Chinh, Ba Má của Anne Khánh Vân, Khánh Vân, và anh Trần Nguyên Đán.

Tất nhiên có tôi và chị tôi, cũng tên là Khánh Vân. Tôi yêu cầu được mua trước mấy cuốn Viết Về Nước Mỹ năm nay và tuyển tập Cay Đắng Ngọt Bùi, nhưng «ông từ» và cô Quyên khăng khăng chối, hẹn đến ngày mai mới... bán mở hàng.

Tôi rất thích thú được tiếp chuyện thân mật với ba má của Anne Khánh Vân và mục sư Trần Nguyên Đán. Ông Đán bảo tôi, «coi bộ Huyền Thoại nổi tiếng hơn... Thịnh Hương». Gay go quá.

Trước khi ra về, tôi hỏi An :

- Cậu có biết năm nay ai đoạt giải quán quân chưa ?

- Biết rồi bà chị ơi ! Nhưng mà bí mật quân sự, phải giữ kín.

Lại bí với rợ. Chán chết. Song tôi cũng đoán được người ấy là ai !

Năm ngoái, tôi đoán trúng. Để xem năm nay, bà bói còn nói trúng hay không.

Ở toà soạn vài tiếng, tôi chia tay mọi người, hẹn ngày mai tái ngộ, rồi cùng bà chị đến nhà một người đồng hương ăn cơm ké ! Người đồng hương sang sau đến muộn mà giờ đây thành công lớn trên thương trường. Bà thầy bói nói tôi không có giang buôn bán, đừng mơ làm chủ kẻo có ngày banh rấp xì. Nên tôi chỉ an phận đi làm lãnh lương. Sướng chán.

Hai giờ chiều chúa nhật, 26 tháng tám, tôi lấy xe của bà chị, tự lái tới tòa soạn. Bàn ghế sắp xếp theo hình chữ

U trước sân khấu. Chính giữa chữ U là một bàn đầy thức ăn nhẹ và trái cây. Năm nay, ngoài các tác giả mới như Bác Đỗ Thị Bông, 81 tuổi, (Thăm Xứ Đạo Amish), Chi Mai, Nguyên Quỳnh, Trần Nguyên Đán, Anne Khánh Vân, tôi còn được gặp lại các tác giả mà tôi được hân hạnh biết từ năm ngoái như Nguyễn Viết Tân, Trương Ngọc Bảo Xuân, Trân Nguyên, Tường Vi, Sapy Đi Đi, Sapy Nguyễn Văn Hường, Phạm Đình Chương. Có một tác giả đã... cũ với VVNM, nhưng mới với tôi, đó là Iris Đinh. Người đồng hương. Miền Bắc California của tôi ! Năm nay, tôi mới được biết Sapy Đi Đi và Sapy Hường là... đôi uyên ương. Vài bạn hỏi tôi : «Chị có thấy Huế Xưa đâu không ?» Tôi cũng không biết, vì năm ngoái quên không hỏi địa chỉ email của nhau. Nhưng tôi biết anh XYZ Phạm Đình Ninh năm nay sẽ không tham dự được, vì phải đưa gia đình đi thăm mẹ già. Cả tuần lễ sau ngày phát giải thưởng anh mới trở về. Anh báo cho tôi biết trước như vậy. Đành hẹn các bạn sang năm, nếu vẫn được Việt Báo gởi giấy mời.

Buổi họp các tác giả bắt đầu ! Điều khiển chương trình cũng là nhà báo Nguyễn Xuân Nghĩa như năm ngoái, với sự tham gia của anh chị Trần Dạ Từ, Minh (Quyến) và chủ bút Phan Tấn Hải. Đề tài cuộc họp cũng như năm ngoái : 1. Làm sao đẩy mạnh sức tiêu thụ của những tập Viết Về Nước Mỹ [để duy trì sự sống còn của

chương trình; phát huy văn học Việt Nam ở hải ngoại]

2. Tiến đến việc ấn hành những cuốn sách này bằng tiếng Anh, phổ biến rộng rãi vào các cộng đồng bạn để phản ảnh những nguyện vọng và tâm tình của người Việt chúng ta. [Đây là phương tiện để ta chen chân một cách tích cực hơn vào «dòng chính» (mainstream) hầu đạt được những chỗ đứng xứng đáng hơn trên quê hương thứ hai của ta].

Duy An mạnh bạo góp ý kiến : Năm ngoái đã bàn qua rồi, mà mình cứ đứng im một chỗ ! Năm nay mình phải làm một cái gì tích cực và quyết liệt hơn ! Tôi đề nghị ta mở một cái group email để các anh chị em (ACE) được trao đổi ý kiến và yểm trợ nhau trong việc hợp tác với Việt Báo và chương trình VVNM hầu đạt hiệu quả hữu hiệu hơn.

Ai cũng đồng ý với Duy An, và hăng hái cho địa chỉ email của mình để thành lập cái group email này ngau tức thì. Ông Nghĩa nắm ngay đầu kẻ có tóc, giao cho An và anh Hường làm công tác kỹ thuật. Làm việc không lương mà hai ông ai cũng hớn hở nhận lời.

Việc liên lạc với các tác giả thành viên được giao cho Lê Tường Vi và Iris Đinh. Theo Tường Vi, thì ta nên «kiên nhẫn» đi vào chào hàng với các thư viện địa

phương. Các thư viện họ order sách theo dân số và sắc tộc từng địa phương, mà trong đó số người Việt ta lui tới thư viện mượn sách không là bao, cho nên họ lơ là, không mấy quan tâm đến sách của ta, dành phần lớn cái ngân khoản chính phủ cấp để đưa vào các chương trình khác. Tường Vi đề nghị ta cứ «à la xô» đến các thư viện, hỏi họ có sách Viết Về Nước Mỹ hay không. Hỏi hoài, hỏi mãi, cho đến khi nào họ chịu mua mới thôi ! Theo Tường Vi, nếu có nhiều người hỏi, thì thế nào họ cũng phải order. Đẹp trai không bằng... chai mặt, là vậy !

Về vấn đề xuất bản các tuyển tập bằng tiếng Anh, ông Nghĩa nói là các tác giả cứ dịch bài của mình, sau đó gởi cho Việt Báo. Việt Báo sẽ có editor để sửa bài dịch của ta lại cho ngay ngắn đúng đắn trước khi cho vào máy cắt, ủa, xin lỗi, máy in. Tôi có một thắc mắc nhỏ, nhưng hôm đó vui quá, quên hỏi chánh chủ khảo. Thắc mắc đó là, ban tuyển chọn có thông báo cho biết bài nào được lựa để đưa qua Anh Ngữ hay không» Nếu cứ dịch túa xua, rủi bài đó không được tuyển, thì uổng công ngồi gõ... Nay đã có cái group email rồi, tôi trộm nghĩ, các tác giả sẽ có dịp cộng tác và hỗ trợ nhau trong việc dịch thuật để cho ra đời những cuốn sách giá trị. Chúng ta không phải là những nhà văn chuyên nghiệp, chúng ta không ganh nhau tiếng gáy, cũng chẳng màng tiếng tăm. Chúng ta là những người viết để chia sẻ tâm tình,

Cay Đắng Ngọt Bùi, trên một quê hương mà vẫn nhớ về một quê hương. Có lần Phan tâm sự với tôi, «ông từ giữ chùa» nói với Phan, «Chúng ta là một lũ đứng bên trời...» Thấm thía làm sao, lứa tuổi chưa già mà không còn trẻ.

Tuyển tập Cay Đắng Ngọt Bùi mới được giao cho 90 cuốn, nên ông Nghĩa và «ông từ» chưa cho bán. Chỉ để... nhử thèm. Lại còn bắt ai có mặt thì phải ký vào, để... đem đấu giá !

Khoảng ba giờ rưỡi, ngài chánh chủ khảo đề nghị «Let»s take a break». Chúng tôi tà tà thưởng thức cà phê, bánh ngọt và trái cây. Tân Ngố đưa ra một chồng sách, Chuyện Miền Thôn Dã, vừa tặng vừa... cho. Thấy tôi đang say sưa trò chuyện cùng tác giả Nguyễn Lê (Tôi làm chủ diner), Tân hỏi :

- Thế nào, Huyền Thoại có muốn sách của tôi không thì bảo !

Tôi vội vàng đáp :

- Muốn chứ, phải ký vào đàng hoàng đó nha.

[Tân viết tếu đến độ cả nhà tôi đọc mà cứ cười như bị ai chọc lét. Vui không chịu được].

Tôi xin viết vài dòng về tác giả Nguyễn Lê. Tôi thường không dễ tin, ít khi nào chịu tâm sự dài dòng với những người vừa quen. N hưng anh Nguyễn Lê có một phong thái khác người, gương mặt đôn hậu, giọng nói chậm rãi, rõ ràng. Tự nhiên tôi... tin cẩn anh, ruột gan phèo phổi đem ra khoe hết. Chẳng hiểu ổng có... mang bùa nói hay có thuật thôi miên hay không ? Hì hì...

Chưa nói hết chuyện với anh Lê, nhìn quanh... chẳng còn ai ! Tôi hỏi Duy An :

- Ủa, mọi người kéo nhau đi đâu hết rồi, An ?

- Giời ơi, họ đi về hết rồi ! Bà chị có về hay không ?

Tôi vội vàng chia tay, chạy thẳng ra xe, về đón bà chị và cô bạn tới nhà hàng Seafood World trên đường Brookhurst. Trước khi về, tôi hỏi ông từ :

- Sao ông cứ tổ chức vào chiều chúa nhật vậy ông ?

Ổng trả lời :

- Sức nào mà đua lại với các đám cưới mà làm vào ngày thứ bảy ? Nhà chùa còn nghèo !

Là như vậy !

Đúng năm giờ chiều, «ba bà bán lợn xề» chúng tôi đến nhà hàng. Đã có rất nhiều người tụ tập ngoài cửa, chờ lấy bảng tên và số bàn. Ngay chỗ đứng chờ, người ta cũng phục vụ appetizers để mọi người... chống đói. Tôi cũng gặp anh Nguyễn Lê và chị Hà, bà xã của anh, ở đó. Chị Hà trẻ và đẹp thì thôi. Anh giới thiệu tôi với chị. Chúng tôi chẳng hàn huyên lâu được, vì khách khứa bắt đầu tới nhiều. Không dám choán chỗ nên chúng tôi tạm chia tay. Anh chị bảo tôi, «Này, Huyền Thoại, nếu có đến thành phố chúng tôi ở, thì đừng ở khách sạn, đừng mướn xe nhé ! Để chúng tôi mời về nhà và chở đi chơi đây đó, đừng ngại gì cả !»

Tôi cảm động, cám ơn tấm thịnh tình của anh chị đã dành cho tôi. Hy vọng tôi có dịp gặp lại anh chị. Sang năm vậy. Đến hẹn lại lên. Đúng không bác Từ» Cám ơn Việt Báo, vì nhờ VVNM mà chúng tôi được dịp quen biết nhau. Đến với nhau như một buổi đoàn tụ đại gia đình. Ấm cúng.

Buổi lễ phát giải thưởng được khai mạc lúc sáu giờ chiều, bằng việc chào quốc kỳ của cả hai nước, Hoa Kỳ và Việt Nam Cộng Hòa. Năm nay, ngoài các tác giả cũ mới và thân nhân, Việt Báo cũng mời các viên chức chính quyền địa phương như mọi năm. Mở đầu, là việc trao giải thưởng Bé Viết Văn Việt. Các em ca múa rất

rộn ràng, phấn khởi. Trước đây cả tháng, tôi và Duy An có yêu cầu cô Quyên cho được ngồi chung bàn, vậy mà tối nay, vợ chồng Duy An ngồi góc Đông, tôi ngồi góc Tây. Ghét nhau đến thế thì thôi ! Nhưng bù lại, tôi được ngồi chung với Đỗ Viết Tân, tức Cánh Chuồn Chuồn, tác giả bài Thế và Tôi, được giải thưởng vinh danh tác phẩm năm ngoái.

Ông Lou Correa đi ngang bàn chúng tôi để vô nhà... xí. Mãi trong xa. Thấy bọn tôi nói cười vui vẻ, ông ngừng lại, lên tiếng :

- Hello, quý vị vui không ? [Thật ra, ổng hỏi, quý vị khỏe không. Nhưng tôi dịch vui không, vì không khỏe, thì làm sao mà tới đây tham dự như thế này được].

Tôi trả lời như bắp rang :

- Này, ông Lu ơi, chúng tôi vui lắm.

- Cám ơn quý vị đã đến chung vui cùng chúng tôi !

Ơ, tôi là khách, ông cũng là khách, mà ông lại cám ơn tôi ! Thì ra người Mỹ họ lịch sự có thừa. Cái gì họ cũng có thể cám ơn. Lời nói không mất tiền mua, bạn nhỉ.

Tôi chòng ghẹo ông :

- Ông Lu, chắc ông chẳng nhớ tôi đâu nhỉ ?

Trong lúc ông ta lúng túng chưa biết đối xử với tôi ra sao, thì tôi tiến tới :

- Tôi biết không có cách chi mà ông nhớ tôi được. Vì ông còn có quá nhiều người vây quanh ông. Tôi... buồn lắm, nhưng không có trách ông đâu. Để tôi nói cho ông nghe, năm ngoái, ông bắt tay tôi, ông đưa cho tôi... một tờ thư và một món quà bằng gỗ. Hình của ông và tôi, tôi phóng to lên, treo đầu giường [Cái này là tôi «nói dối». Nhái theo câu nói của Iris Đinh !]

Thế là ai cũng cười. Cười thoải mái. Ông Lu nắm cơ hội, đi mất.

Vừa lúc đó, nữ tài tử Kiều Chinh được mới lên sân khấu để mở đầu phần trao giải thưởng Viết Về Nước Mỹ, của người lớn ! Và đây là câu chuyện về Trần Dạ Từ mà chị chia sẻ cùng mọi người :

Dạo vừa đặt chân đến Quận Cam, gia đình ông ở tạm nhà người cháu. Gặp Kiều Chinh, ông Từ nói :

- Tôi chẳng biết làm gì ngoài nghề làm báo. Tôi sẽ làm báo.

Kiều Chinh hỏi :

- Thế anh có bao nhiêu tiền ?

- Bà Nhã có hai trăm, Gần hai trăm...

- Anh có bao nhiêu người để làm với anh ?

- Có bà Nhã, có tôi, có Hòa Bình.

- Vậy thôi sao ?

- Không có sao !

- Chỗ đâu mà làm ?

- Không có sao !

Và ông Từ được nhà báo Jim Webb đặt cho biệt danh, «Mr. Không Có Sao». Mà không có sao thật. Từ hai trăm đô và sáu bàn tay, ngày nay mọc lên cơ sở Việt Báo, và trong bảy năm qua, mỗi năm mở một giải thưởng để duy trì văn hóa của con rồng cháu tiên trên đất nước sao và sọc, United States of America. Giải thưởng đó gọi là Writing On America.

Năm nay có thêm một giải thưởng mới là giải Việt Bút, dành cho những tác giả đã từng nhận giải, và càng ngày càng viết hay hơn. Lê Tường Vi đã được cái vinh dự nhận giải mới này. Ở đây, tôi chỉ xin nhắc lại ba giải thưởng lớn khác, đó là hai giải Vinh Danh Tác Phẩm, được trao cho Trần Nguyên Đán và Quân Nguyễn. Giải tối thượng, Grand Prize, Vinh Danh Tác Giả/Tác Phẩm,

được trao cho Anne Khánh Vân. Một lần nữa, tôi lại đoán đúng. Chắc tôi phải đi xin bằng làm thầy bói !

Buổi tiệc chấm dứt lúc gần 10 giờ đêm. Tôi, chị tôi và bà bạn ra về với bụng no và tâm hồn thơ thới. Chưa gì đã mong đến mùa hè năm sau.

08/2007

Xin Nhận Dùm Nụ Cười

Anne Khánh Vân

Sinh năm 1974 tại Saigon, tốt nghiệp kinh tế tại Pháp, Anne Khánh Vân hiện sống và làm việc cho một công ty quốc tế tại miền Đông Hoa Kỳ, trong khi vẫn tiếp tục việc học. Với 11 bài viết trong năm, - trong đó có các bài «Ánh Dương Trong Hoàng Hôn» và «Duyên Nợ với Nước Mỹ», Khánh Vân là tác giả có nhiều độc giả nhất trong năm và là người thắng giải Chung Kết Tác Giả Tác Phẩm Viết Về Nước Mỹ 2007. «Duyên nợ với nước Mỹ» là bài viết về một gia đình từng được người Mỹ nhận làm con nuôi từ thời ông bà nội của tác giả, mà trải qua nhiều cơ hội trong suốt 50 năm thăng trầm, cả nhà vẫn cứ hụt mãi cái hẹn với Hoa Kỳ. Chuyện ly kỳ và cảm động nhất là bài viết của tác giả đã góp phần biến giấc mơ ấy thành sự thật. Khi được thông báo bài viết vào danh sách chung kết, tác giả đã lập tức vận động khắp nơi và chỉ trong 10 ngày đã hoàn tất mọi giấy tờ đưa được ba từ Việt Nam qua Mỹ theo thủ tục khẩn cấp. Kết quả là «Trong câu chuyện có câu chuyện khác và trong giải thưởng có giải thưởng khác là sự đoàn tụ của một gia đình trên đất Mỹ, cùng dự họp mặt với Việt Báo.» Bài viết sau đây của Khánh Vân kể lại «câu chuyện trong câu chuyện», với lời ghi trân trọng :

«Viết với lòng tri ân tất cả...»

Anh chị em chúng tôi đứng thành hàng chờ được giới thiệu và gọi lên... Không để ý mọi người đã lên hết cho đến khi anh Nguyễn Duy An cười và nói nhỏ, «Chỉ còn hai anh em mình thôi.» Tôi quay sang nhìn anh và nhìn phía sau anh... Đúng rồi ! Chết chưa, sao chỉ còn hai anh em mình vậy ! Hai anh em cười và tôi hỏi, «Năm ngoái, khi anh cũng là người... cuối cùng đứng đợi như vầy... anh cảm giác ra sao ? Chắc hồi hộp nhưng vui há...? Cứ y như là thi... Hoa Hậu».

Và cuối cùng, hai anh em... «Hoa Hậu» được gọi tên... Tiếng nhà báo Nguyễn Xuân Nghĩa vang từ trên sân khấu, cái gì mà «trong giải thưởng này lại có một giải thưởng khác là sự đoàn tụ của một gia đình trên đất Mỹ.» Rồi «Xin mời Anne Khánh Vân cùng cha mẹ vừa tới Hoa Kỳ hai ngày trước đây...»

Vậy là ông bà... «Hai Lúa» được mời lên sân khấu.

Ông Hai Lúa ấp úng rồi gần như cà... lem... trông tức cười. Ông đã phát biểu : «Từ khi mất liên lạc với cha mẹ nuôi quốc tế, trong lòng tôi luôn nung nấu ước mong một ngày nào đó được gặp lại họ, được đặt chân trên đất Mỹ... Chiến tranh, rồi tháng ngày trôi qua, tôi cứ nghĩ mình sẽ không bao giờ có dịp... Nhưng hôm

nay, nhờ cô con gái nhỏ bé quý yêu của tôi, giấc mơ của tôi đã trở thành sự thật... Đứng đây rồi nhưng tôi vẫn chưa tin... Để tôi thử nhéo mình một cái xem mình có đang trong mơ hay không...»

Chú Nguyễn Xuân Nghĩa còn hỏi, «Được giải Chung Kết như vầy rồi, cô có nghĩ mình sẽ tiếp tục viết không?»

«Dạ chắc chắn là cháu sẽ viết ! Khánh Vân tương đối bận vì ban ngày đi làm, tối về có vài lớp học, nhưng luôn cố gắng dành thời gian để viết... Câu chuyện được «ra mắt» quý bạn đọc sớm nhất sẽ là câu chuyện kể: «Làm sao Khánh Vân mang cha mẹ sang Mỹ trong vòng 10 ngày.» Xin mời quý vị đón đọc Việt Báo.»

Chú Nghĩa nghe xong, cười và nói, «Cái cô này giỏi «marketing» thật !»

Thật ra thì Khánh Vân không có ý... marketing đâu. Chỉ vì câu chuyện của Khánh Vân hơi... dài dòng, nhiều chi tiết, sẽ không thể nào kể cho hết trong buổi tối ấy, nên phải... hẹn.

Và xin thưa, câu chuyện bắt đầu...

Chỉ còn 5 tuần lễ

Vào cuối tuần thứ 3 của tháng 7, tôi nhận được thư cô Trương Ngọc Bảo Xuân : «Cháu ơi, cháu có hay cháu được vô danh sách 12 người vào giải Chung Kết không? Vui quá là vui. Má của cô là bà Đỗ Thị Bông cũng được vô giải Chung Kết nữa. Vậy thì ngày đó mấy cô cháu mình sẽ gặp nhau hen. Cháu thì chắc đã biết mặt cô rồi, còn cô thì chưa biết mặt cháu, vậy bữa đó cháu phải nhìn cô à nhe.»

Cô Xuân và tôi liên lạc thư từ qua lại đã được một thời gian. Bài viết «32 năm người Mỹ và tôi» của cô là một trong những động lực thúc đẩy tôi viết kể chuyện mình và chính nó cũng đã giúp cô cháu tôi «kết bạn».

Tôi trả lời thư cô Xuân : «Dạ, cháu có biết. Việt Báo email báo tin cho cháu cách đây vài ngày. Cháu muốn đọc thông báo chi tiết trên Việt Báo kia, nhưng chưa đọc được vì mấy tuần qua cháu ở Việt Nam. Cháu chỉ vừa về lại Mỹ tối qua,... Ah, cháu rất thích bài viết «Thăm Xứ Đạo Amish» của bà Đỗ Thị Bông. Vậy là... Cô Xuân ơi, cháu chỉ mới tưởng tượng thôi đã thấy vui quá rồi... Hẹn gặp cô cuối tháng 8 này nghen.»

Hôm nhận được email báo tin của Việt Báo, tôi còn ở Sài Gòn. Ba tôi đang nằm xem tivi trên võng, tôi nhảy đùng lên người ba la to, «Ba ơi, con vào Chung Kết rồi ba ơi...» Ba tôi cùng cười vui với con gái nhưng hình

như nét mặt ba có vẻ hốt hoảng nhiều hơn là mừng... Tôi vừa hiểu ra lý do thì ôm bụng cười to hơn. Ba tôi vừa thót tim vì mém chút xíu võng đứt, hai cha con có thể sẽ té nhào, chỉ có nước gãy xương sống...

Mẹ tôi bảo, «Chỉ mới vào danh sách Chung Kết mà sao vui y như đã đạt giải Chung Kết vậy.» Tôi trả lời mẹ, «Vào được Chung Kết thôi là đủ vui lắm rồi. Má biết không, giải Viết Về Nước Mỹ có quá nhiều chuyện hay, hữu ích, cảm động... con thấy những bài viết của mình chỉ là viết để đóng góp, chia sẻ, nhằm cảm ơn, đáp lại những cái hay, cái quý mà nhiều người khác đã đánh đổi bằng mồ hôi, nước mắt, và có khi cả mạng sống của họ, mà họ đã chẳng ngại ngùng chia sẻ... Vì vậy mà bây giờ, đối với con, chỉ cần có dịp được gửi những cái riêng của mình đến với nhiều người đã đủ là một niềm vui rồi...»

Sau mười bảy ngày ở chơi thăm ông bà, ba mẹ, anh chị em, đến ngày tôi lại phải ra đi. Tôi còn nhớ mẹ ngồi vừa xếp vali vừa nói đùa, «Bộ đồ này đúng là có số đi Mỹ. Mới hôm qua còn nằm trong cửa tiệm, hôm nay đã được Mi lùn mang nó theo lên máy bay qua Mỹ... Phải chi Má cũng được cùng con qua Mỹ luôn hen, nhưng chắc chỉ qua chơi vài ba tháng rồi về chứ không ở luôn...»

Tôi nghe mẹ nói mà lòng xót xa... Tôi chợt nhớ đến giải Chung Kết mà mình đã may mắn được chọn... Một ý nghĩ nảy ra trong đầu, «Sao mình không tìm cách cho ba mẹ sang có mặt trong buổi lễ phát thưởng đó hen. Chắc chắn ba mẹ sẽ vui lắm.» Tôi nhìn tờ lịch treo tường rồi tính nhẩm : Hôm nay đã 21 tháng 7. Coi như chỉ còn vỏn vẹn 5 tuần là đến ngày 26 tháng 8. Chắc chỉ có phép lạ mới có thể biến ước mơ thành hiện thực.

Tôi tiếp tục phụ mẹ xếp đồ vào vali. Suy nghĩ miên man, mơ tưởng hết chuyện này sang chuyện nọ, nhưng chỉ giữ mọi thứ trong lòng, chẳng dám nói ra... Đã 15 năm tôi rời khỏi Việt Nam, vậy mà ba mẹ vẫn chỉ được đi chơi lòng vòng trong nước Việt chứ chưa được một lần đi Mỹ, đi Tây như người ta... Cũng tại tôi cứ dành hết phần của họ, đi hoài, không chịu ngừng chân... Tôi an ủi ba mẹ, «Con vào quốc tịch rồi, sớm muộn gì ba má cũng sẽ thấy nước Mỹ ra sao... Cùng con kiên nhẫn nghen.»

Trở lại Mỹ Chủ Nhật, 22 tháng 7; sáng thứ Hai, 23, đi làm lại. Trên đoạn đường xe bus đến sở làm, cảnh Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn thấp thoáng, ba mẹ lại hiện ra trong đầu... Cái ý tưởng muốn ba mẹ có mặt trong buổi lễ phát thưởng lại đến... Bấy giờ tôi mới thật sự đi vào chi tiết, tính toán thực tế. Chỉ còn đúng 5 tuần lễ, chắc

sẽ chẳng có cách chi làm kịp. Nhưng, nếu không thử thì sẽ không thể biết có làm được hay không ! Và thế là tôi đã quyết định thử.

Các loại giấy tờ

Vào sở làm, vì chưa quen lại giờ Mỹ... cái PC thì thức,... nhưng mắt tôi thì cứ lại đòi ngủ... Nhưng ngủ làm sao được mà ngủ. Bao nhiêu là việc chồng chất từ mấy tuần vắng mặt đi chơi, rồi còn phải bắt tay vào việc tìm hiểu thủ tục giấy tờ...

Tôi lên website của sở di trú và của Lãnh Sứ Quán (LSQ) Việt Nam đọc xem từng mục. Có đủ các loại visa (thị thực) để vào Mỹ. Nào là visa đi học, đi làm, đi du lịch, rồi visa cư trú...

Cho trường hợp của ba mẹ tôi (xin visa du lịch) thì phần giấy tờ người bảo lãnh cần làm gồm có :

- Letter to the Consulate stating that the sponsor will take care of the visitors expenses in the US : Thư tôi viết cho LSQ cam kết sẽ chịu mọi chi phí cho ba mẹ trong thời gian họ ở Mỹ.

- A personal letter of invitation : Thư mời ba mẹ sang Mỹ chơi với lý do hợp lý.

- I-134, Affidavit of Support Form : Đơn bảo lãnh cho ba một cái, mẹ một cái.

- Statement from the employer (Employment Verification) : Giấy chứng nhận hiện đang làm việc với ngày bắt đầu làm việc, chức vụ hiện tại và số lương.

- Copies of 4 recent pay stubs : Photocopy của 4 giấy lương mới nhất.

- Copies of the last 3 years income tax returns : Photocopy giấy thuế của 3 năm gần nhất.

- Photocopy of the sponsor's passport or green card: bản photocopy hộ chiếu hoặc thẻ xanh của người bảo lãnh.

- Bank statement of checking / saving accounts : Bản chi tiết hàng tháng cho những tài khoản ngân hàng hiện có.

- The letter from the bank giving these following details : Một lá thư của nhà ngân hàng chứng nhận những chi tiết sau :

- Date account opened (Ngày mở tài khoản).

- Total amount deposited for the past year (Tổng số tiền cho vào tài khoản trong năm qua).

- Present balance (Tổng số tiền hiện có).

- Average balance last year (Trung bình số tiền hàng tháng có trong năm qua).

Gần đây, vì khám phá ra nhiều «mánh lới», sở di trú hoặc các lãnh sứ quán muốn biết thông tin tài chính của cả những năm trước chứ không chỉ những thông tin hiện tại, nhằm chắc chắn người bảo lãnh phải thật sự có khả năng chứ không phải chỉ bắt đầu cho tiền vào ngân hàng khi có ý định bảo lãnh, khi làm xong giấy tờ thì lại rút tiền ra đi trả... nợ...

Về phần người muốn xin visa cần phải chuẩn bị những đơn từ, thông tin sau :

- DS-156, Nonimmigrant Visa Application : Đơn xin Thị Thực (visa) không di dân.

- Passport : Hộ chiếu còn hiệu lực ít nhất 6 tháng sau ngày đương đơn dự kiến kết thúc chuyến đi.

- The socio-economic ties to Vietnam : Những ràng buộc về gia đình, xã hội, tài chính với VN như :

- Occupation - company, position, stability, etc. : Công ăn việc làm, chức vị xã hội...

- Home / land ownership : Tài sản, nhà cửa, ruộng vườn, đất đai...

- Additional family members still residing in Vietnam: Thành phần gia đình còn lại ở VN

- Is there something in the family that would necessitate the applicant to return such as the care of a terminally ill family member; or any other information that would proof that they have ties to VN and would return : Ngoài ra, trong gia đình của người muốn xin Thị Thực, có ai già yếu đau bệnh cần phải chăm sóc hoặc bất cứ lý do, sự việc nào khác bắt buộc người xin Thị Thực phải trở về VN sau chuyến viếng thăm Mỹ.

- Do the applicant have any family members in the US ? Bên Mỹ có những ai là người thân...

Tất cả các giấy tờ trên, phải có sẵn sàng và mang theo để trình cho nhân viên LSQ khi đến hẹn được phỏng vấn. Biết được tất cả những thứ giấy tờ cần làm, tôi bắt đầu chạy như... vịt. Càng sớm càng tốt. Phải nhận được toàn bộ hồ sơ rồi, ba mẹ tôi mới có thể đi đóng Lệ Phí Xin Thị Thực Không Di Dân (100USD không hoàn trả lại dù được visa hay không). Ngân hàng Citibank, nơi thu lệ phí phỏng vấn cho LSQ, sẽ dựa vào ngày giờ tiếp theo sẵn có vào thời điểm người xin Visa đóng tiền

để cho ngày hẹn phỏng vấn. Ngày hẹn đôi khi sẽ vào khoảng vài tuần lễ sau hoặc ngay ngày sau đó tùy khối lượng công việc của LSQ vào thời điểm đó, hoặc tùy có ai hủy hẹn của họ nên mình được đôn lên. Vì thế, nếu có thể, nên đăng ký phỏng vấn càng sớm càng tốt. Điều này có nghĩa người muốn xin Visa nên có mọi thứ giấy tờ càng sớm càng tốt. Biết là vậy rồi,... nhưng đâu dễ gì có được mọi thứ càng sớm càng tốt. Hôm sang ngân hàng để thị thực chữ ký cho 2 mẫu đơn bảo lãnh I-134, luôn tiện xin họ lá thư chứng nhận tình trạng tài chính của tôi, tôi mới tá hỏa tam tinh - mọi chuyện không nhanh và dễ. Tôi sẽ trở lại chuyện lá thư chứng nhận này...

Tôi viết chương trình của mình trên cuốn lịch : ngày nào phải làm gì và xong những giấy tờ nào; rồi cho mình 1 tuần, hoặc nhiều lắm là 10 ngày phải có đầy đủ giấy tờ gửi về cho ba mẹ.

Việc đầu tiên tôi làm là chọn những giấy tờ nào có vẻ chậm có được hoặc khó làm nhất để làm trước...

Ngoài lá thư của Việt Báo chính thức thông báo tôi được vào Chung Kết làm bằng chứng lý do mời ba mẹ sang, tôi nghĩ chắc phải kèm theo cả bài viết «Duyên Nợ Với Nước Mỹ» gửi cho LSQ. Đọc câu chuyện đó sẽ giúp họ hiểu rõ hơn lý do vì sao tôi thiết tha mong sự có

mặt của ba mẹ trong buổi lễ phát thưởng Câu chuyện của tôi lúc ấy mới thật sự có phần kết. Cái «duyên» gắn bó với Mỹ từ 50 năm qua của 3 đời, mới thật là duyên. Thế là phải bắt tay vào việc dịch bài viết «Duyên Nợ Với Nước Mỹ» ra tiếng Anh...

Phải nói là những ngày này, tôi mệt gì đâu là mệt vì còn chưa quen lại giờ Mỹ mà cứ phải giương mắt lên làm bao nhiêu là việc. Cứ đến khoảng 5 giờ chiều là tôi hết... pin. 7 giờ về đến nhà thì không còn biết trời đất gì nữa, tôi chỉ lăn đùng ra ngủ một giấc đến 3 giờ sáng mới thức dậy «ăn tối». Rồi từ lúc đó thức làm việc cho đến giờ đi làm. Ngày nào tôi cũng làm được nhiều việc. Mọi thứ có vẻ rất khả quan cho đến hôm...

Xin chứng thư ngân hàng

Cô nhân viên ngân hàng nói một lá thư với tất cả những thông tin như Lãnh Sứ Quán yêu cầu thì cần phải đợi 5 ngày nếu muốn nhận qua fax, còn nếu muốn nhận qua đường bưu điện thì phải đợi từ 7 đến 10 ngày làm việc (không kể ngày cuối tuần) và lệ phí là 30USD cho từng tài khoản. Giấy tờ nhận qua fax thì làm sao có giá trị như giấy tờ bản chính nhận qua bưu điện; nhưng làm sao tôi có thể đợi từ 7 đến 10 ngày. Thế là tiêu đời rồi, ba ơi ! (tôi thầm nhủ). Tôi trình bày với cô nhân viên rằng mình cần có lá thư sớm hơn 5 ngày và nhờ cô yêu

cầu bộ phận làm thư hãy làm gấp gấp hộ...

Sau 4 ngày chưa nhận được thư, tôi nóng ruột và trở sang ngân hàng. Tôi xin gặp người Manager ngân hàng chi nhánh ấy và đưa cho cô ta xem một lá thư mà chính ngân hàng đã viết cho tôi cách đó vài năm. Theo đó, mọi thứ đã rất nhanh chóng và đơn giản. Khách hàng cần gì, họ chỉ vào hệ thống của ngân hàng xem các con số liên quan đến tài khoản và viết ngay lá thư. Tôi hỏi cô vì sao bây giờ phải đợi lâu như thế. Tôi nói với cô quản lý : «Chị ơi, nếu tôi có nhiều thời gian đợi và nếu ngân hàng viết dùm tôi lá thư «free» không hề tốn lệ phí thì có phải đợi 1 tháng chắc tôi cũng ráng mà đợi chứ không than van gì cả; nhưng trường hợp của tôi, tôi chỉ có 5 ngày thôi, và tôi cũng đã phải trả 50USD; đợi những 10 ngày, chị có thấy hơi quá lâu và vô lý không. Chị làm ơn liên lạc với bộ phận chuyên viết thư chứng nhận và khéo léo nhờ họ làm nhanh nhanh dùm tôi đi... Hơn 1 giờ đồng hồ ngồi đợi ở đây, tôi quan sát thấy chị làm việc rất tận tình, khách hàng nào cũng muốn gặp chị, chắc hẳn chị phải giỏi lắm, tôi tin chị sẽ có thể giúp tôi.» - Thế là chị ấy tươi cười, chắc không biết phải từ chối hay hẹn tôi làm sao nên chị ấy bắt đầu giải thích. Trước đây, những loại thư chứng nhận có tính cách viết cho các cơ quan di trú như vậy, khách hàng chỉ cần đợi 15 phút là có, nhưng vì xảy ra một vài vụ không

«rõ ràng», «sáng sủa» các con số trên thư không chính xác... nên ngân hàng bị sở di trú và một vài lãnh sứ quán kiện - tốn mất mấy triệu, vì vậy mà sau đó ngân hàng đã ký hợp đồng với một cơ quan để chuyên viết những loại thư này. Cơ quan ấy sẽ vào được hệ thống của ngân hàng để xem tất cả mọi con số - những nơi mà kể cả người quản lý ngân hàng bây giờ cũng không vào được vì lý do bảo đảm «privacy» cho khách hàng; và nếu có vấn đề sai lệch hay giả mạo, chính cơ quan ấy sẽ chịu mọi trách nhiệm. Cơ quan này không thuộc quyền điều khiển của ngân hàng nên phải chấp nhận thời hạn họ quy định... «Ah, thì ra là vậy. Cảm ơn chị đã giải thích mọi chuyện cho tôi biết. Bây giờ chị cứ thử liên lạc với họ xem. Dẫu gì thì chị cũng là một người quản lý. Vị trí của chị sẽ dễ dàng nhờ làm gấp hơn các nhân viên của chị...» - Chắc nhờ hôm ấy cái mặt của tôi... dễ thương, chị ta đã «ngoan ngoãn» gọi phone đi, nói chuyện một lúc và chiều ngày hôm sau tôi đã có lá thư được chuyển trong nội bộ ngân hàng và tôi đã ghé sang lấy sau giờ làm việc...

Sở dĩ tôi đã hơi «dài dòng» ở chi tiết này là để quý bạn chú ý. Thật tình thì tôi có hơi ỉ y, cứ tưởng đến ngân hàng là sẽ có thư ngay (như trước đó), nên mãi mấy ngày sau khi bắt đầu lo giấy tờ tôi mới sang ngân hàng, ngờ đâu ngân hàng đổi cách làm việc. Lần sau mà có

phải cần một lá thư tương tự, tôi sẽ làm nó trước tiên... Nói tóm lại, để có lá thư và tất cả các bank statements, tôi đã phải lui tới ngân hàng 5 lần 7 lượt và ngồi đợi ở đấy hàng giờ. Đối diện với thực tế khó khăn như thế cho chỉ một tờ giấy, tôi mới cân nhắc nhiều hơn về dự định mang ba mẹ sang. Tôi vẫn chưa dám báo cho ba mẹ biết ý định của mình.

Nhờ các vị dân cử can thiệp

Ngày ngày trôi qua và tôi cứ phập phồng... Mình có gom được đủ giấy tờ sớm mà ba mẹ không được phỏng vấn sớm hoặc vì một lý do nào đó họ bị chối từ không cho visa thì... công dã tràng... «Mình cần phải làm gì hơn nữa» Chắc chỉ những viên chức quyền hạn lớn mới có thể can thiệp vào công việc của các LSQ.»

Trên tàu điện, trong những hình quảng cáo, có hình Thượng Nghị Sĩ Jim Webb đang phát biểu... Ông ta như đang nói gì đó với tôi. Đúng rồi, hãy viết thư cho ông ta và nhờ ông ấy giúp. Mình có từng đọc qua vài bài viết kể về ông Webb. Ông ta có người vợ Việt Nam nổi tiếng là bà Hồng Lê, có nhiều liên hệ với cộng đồng Việt. Nhiều người Việt và chính tôi cũng đã vận động bỏ phiếu cho ông. Nhưng các ngài Thượng Nghị Sĩ như ông Jim Webb thường bận rộn lắm; hơn nữa, chức vị của họ quá cao, không biết họ có nhìn xuống

thấp, dành thời gian cho những trường hợp có tính cách cá nhân và nhất là khi người nhờ họ chỉ là một công dân thật bình thường không, tôi tự hỏi. Congressman/congresswoman có lẽ gần gũi với dân hơn; phần trăm họ đồng ý giúp chắc sẽ cao hơn. Tiếng Việt mình hình như Congressman/congresswoman được dịch là «Dân Biểu». Tại sao lại là... dân.. biểu ? Có phải «dân biểu gì thì họ làm nấy ?»... Chắc là không. Dân biểu bậy... làm sao mà làm. Tôi nghĩ lung tung nhưng rồi tự nhắc nhớ mình, «Phải lạc quan, tin tưởng. Chưa ra trận đừng e ngại thua... Cứ thử ! ...»

Và tôi quyết định thử liên lạc với bà dân biểu Loretta Sanchez, ông dân biểu Jim Moran, và ngài thượng nghị sĩ Jim Webb. Liên lạc với cả 3 vị để phòng xa lỡ trục trặc gì đó không liên lạc được với người này, hoặc người này không làm được thì còn người kia.

Cùng với thư Việt Báo chính thức thông báo tôi được vào Chung Kết; bài viết «Duyên Nợ Với Nước Mỹ» bằng tiếng Anh (Destiny With America); tôi thảo thư và gửi cho 3 vị, ngày 31 tháng 7. Ngay ngày hôm sau, tôi nhận được thư trả lời của 3 văn phòng. Mọi người đều nhiệt tình và hứa giúp. Xin trích đọan lá thư văn phòng ông Jim Moran đã viết gửi tôi :

«We received your recent letter regarding your parent»s non-immigrant visa applications. We will forward a letter to the consulate on your behalf; however, in order to do so, your parents will first need to have an appointment date, which will be included in our letter. Additionally, we will need your parents full names as well as either their dates of birth or their passport numbers.

Once you have all of that information, please let me know and we will be happy to send our letter to the consulate.»

Vậy là nhiều hy vọng rồi. Đến lúc này tôi mới báo tin về cho ba mẹ biết.

Đúng như dự tính, 10 ngày sau tôi đã xong hết mọi giấy tờ. Tất cả các giấy tờ bản chính tôi đều có 2 bản, gửi về VN 1 bản, giữ lại bên này 1 bản, phòng trường hợp thư bị thất lạc.

Xin hẹn phỏng vấn

Thứ 4, 1 tháng 8, tôi gọi phone về nhà báo, «Con đã gửi giấy tờ đi theo chuyến bay rời Mỹ sáng sớm mai, thứ 5. 36 giờ sau sẽ có người gọi phone báo ba má ra sân bay nhận. Con đã để tên và số phone tất cả mọi người

trong nhà mình để lỡ người này vắng nhà thì người kia có thể đi nhận giấy tờ. Oh, và con quên nói cái này. Vừa rồi, con có xem chỉ tay của ba. Con có thấy xuất hiện đường du lịch trên tay ba rồi. Nghĩ thấy cũng đúng. Ba đã bắt đầu đi du lịch... xa bằng chuyến đi thăm... «lăng bác» ngoài Hà Nội vừa rồi... Tin rằng chuyến đi sắp tới ba sẽ được thăm... bạn «đế quốc» của «bác» Tổng thống Bush... (hihi)

Trước khi gửi tất cả các giấy tờ, tôi có scan lại mọi thứ và email về nhà, cùng một lá thư liệt kê những thứ đã gửi và giải thích chi tiết cặn kẽ những bước cần làm.

Tôi cũng có dặn ba mẹ bắt đầu đi tìm hỏi vé máy bay, vì nếu chờ có visa rồi mới bắt đầu đi tìm vé thì chắc chắn sẽ không kịp, nhất là đang còn mùa nghỉ hè. «Được cấp visa mà không tìm được vé bay mới là đau à nha...» Tôi nói ba mẹ cứ chọn đại chuyến bay nào sang tới Mỹ một vài ngày trước ngày 26 tháng 8. Có chỗ thì đặt cọc ngay. Khi được visa sẽ trả tiền và lấy vé liền.

Bên này tôi cũng phone đi khắp các tiểu bang tìm mua vé nhưng chẳng có chỗ nào còn vé. Các nơi đều trả lời giống nhau rằng phải sau 5 tháng 9 mới có chỗ. Ba mẹ tôi cũng hỏi hết các văn phòng bán vé ở Saigon nhưng cũng chẳng có gì khả quan. Ôi chao, vậy là thấy... tía rồi! Nhưng cuối cùng cũng may. Vài ngày sau, một

người bạn đã cho tôi số điện thoại của một văn phòng bán sỉ vé máy bay tại Saigon và họ có đúng 2 vé bay trước ngày 26 tháng 8 nhờ có 2 người vừa đổi chuyến bay.

Thế là an tâm cho chuyện vé. Hú hồn !

Tối thứ 7, ngày 4 tháng 8 giờ VN, ba mẹ tôi nhận đủ hồ sơ.

Sáng thứ 2, ngày 6 tháng 8, ba mẹ tôi ra Citibank trên đường Nguyễn Huệ, để đóng lệ phí và lấy hẹn. Tin báo sang, «Mi lùn ơi, ba má đã đi đóng tiền rồi, có hẹn phỏng vấn luôn rồi nhưng mãi đến ngày 24 tháng 8...» Chết mồ ! Kiểu này thì rõ ràng ba vẫn còn... vô duyên rồi ba ơi ! 26 tháng 8 phải có mặt mà 24 tháng 8 mới được phỏng vấn. Có được cho visa cũng không cách nào qua kịp.

Đúng như tôi đã nghi trước... thế nào ngày hẹn phỏng vấn cũng xa. Thật sự thì cũng không xa gì mấy. Có nhiều người hẹn của họ cả một tháng sau; ba mẹ tôi được hẹn 2 tuần sau đó thì cũng đâu có lâu. Nếu không phải qua gấp thì được một cái hẹn như vậy chắc ai cũng mừng quýnh... nhưng tôi thì không mừng chút nào mà chỉ quýnh. Mấy ngày qua cứ xôn xao, nôn nao... và đến bữa nay thật tình là quýnh quáng...

«Không sao ! Được rồi, cứ bình tỉnh, để con sẽ tính...» - Trấn an ba mẹ nhưng trong bụng tôi như đang đánh... lô tô...

Người đại diện của bà Sanchez, ông Moran và ông Webb đã dặn tôi khi nào ba mẹ có hẹn phỏng vấn thì báo cho họ biết để họ gửi thư về LSQ. Họ không muốn gửi thư về trước quá sớm mà lá thư sẽ bị quên vì hàng ngày LSQ phải phỏng vấn và xem qua hồ sơ của rất nhiều người... Thế là tôi lại cấp tốc liên lạc với những người đại diện của 3 vị - chị Diệp Nguyễn, ông Peter Hearding và anh Tùy Lê - và họ bắt đầu «ra quân».

Ngay sau khi có hẹn phỏng vấn, ba mẹ tôi đã fax cho LSQ mẫu đơn xin phỏng vấn khẩn mà tôi đã điền sẵn mọi thứ. Nếu đương đơn phải vào Hoa Kỳ trước ngày được hẹn phỏng vấn, đương đơn có thể yêu cầu xin phỏng vấn khẩn. Đương đơn phải hoàn tất mẫu đơn «Yêu Cầu Phỏng Vấn Khẩn» và fax đến cho LSQ kèm với bản copy phiếu hẹn mà Citibank đã cho. Để công bằng cho tất cả đương đơn, mỗi đương đơn chỉ được phỏng vấn khẩn một lần cho một chuyến đi.

Anh Tùy gọi phone cho tôi ngay ngày hôm sau, thứ 3, 7 tháng 8 : «Anh và các nhân viên văn phòng TNS Jim Webb đã thảo xong lá thư và thư đã được gửi về LSQ.»

Chị Diệp cũng cùng lúc email báo tin đã gửi email về LSQ Saigon.

Dĩ nhiên là tôi mừng vui hết lớn và chỉ tin tưởng chứ không còn lo lắng chi nữa.

Một vài ngày sau, khi ba mẹ tôi liên lạc lại với LSQ về tờ đơn xin phỏng vấn khẩn đã fax cho LSQ hôm đầu tuần, thì được trả lời, «Hồ sơ này đã được xem qua, khi nào muốn đến phỏng vấn cũng được.» Và ba mẹ tôi đã trở lại LSQ ngay ngày hôm sau, tức thứ sáu, ngày 10 tháng 8, nhưng thứ sáu ấy LSQ đột xuất nghỉ vì một buổi họp và ra mắt Lãnh Sứ Quán mới. Ba mẹ tôi báo tin, «Thứ 2 mới trở lại được.»

Ôi chao, sao làm con rụng tim hoài vậy ! Tôi than thầm và nói «Ba ơi, kiên nhẫn nghen ba. Nôn ruột không ba ? Ba đã chờ được 50 năm qua, chỉ còn một vài tuần thôi hà, kiên nhẫn nghen...»

Tối Chủ Nhật giờ Mỹ, tức sáng thứ 2, 13 tháng 8 bên VN, tôi ráng chờ tin đến 12 giờ khuya, nhưng chờ hoài không thấy... Hai đứa em tôi nói, «Vẫn chưa thấy ba má gọi về báo tin... Tụi em không dám phone cho ba má sợ đang lúc phỏng vấn. Chắc chắn sẽ được mà, thôi chị Mi đi ngủ đi...»

Thế là tôi đi ngủ và 2 giờ sáng tự động giật mình dậy... Tin báo sang : «YES YES YES, được rồi, được rồi...» Và ngay sau đó, tin vui được báo đi khắp nơi : «Các cô chú bác anh chị ơi, ước mơ gần hoàn tất, ba mẹ cháu sắp được đặt chân lên đất Mỹ !»

Viết mail báo tin vui khắp nơi xong, tôi vẫn không thể ngủ. Tôi nghĩ đủ thứ chuyện. Đây là phút bà nội tôi, ba tôi, rồi chúng tôi đã chờ 50 năm, ba thế hệ. Tôi nhớ bà nội hơn bao giờ. «Nội ơi, Nội có vui với con»... và tôi đã nói thầm, «mình phải viết kể lại câu chuyện dài dòng «tiền hung hậu kiết» này mới được...» Thế là bắt đầu gõ keyboard và không thể ngủ nữa.

Hai Lúa Tới Mỹ

Đã có visa và vé máy bay, ba mẹ tôi vẫn còn chưa tin... chỉ còn vài ngày nữa sẽ... đi Mỹ.

Họ nói, «Mọi chuyện cứ rụp rụp rụp... Mới bữa hôm mở mắt ra : «Ba má ơi chuẩn bị nhận giấy tờ con gửi về;»... Vài bữa sau, cũng vừa mở mắt ra : «Ba má ơi chuẩn bị đi phỏng vấn,...» Rồi bữa nay chưa kịp mở mắt đã nghe : «Mua vé máy bay mau lên,... Đi Mỹ...»

Nghĩ cũng ngộ, ròng rã 3 thế hệ qua, từ khi bà nội tôi còn xuân thời, rồi bà từ giã chúng tôi ra đi, thế hệ thứ 3 của chúng tôi cũng đã bắt đầu... già... Chưa... «tới số» thì sẽ vẫn là «chưa tới số»... Có cố làm gì cũng chẳng được; nhưng khi đã «tới số» rồi, đúng giờ, đúng phút rồi, thì sự việc sẽ đưa đẩy và diễn ra rụp rụp rụp...

Mọi chuyện thật sự cũng ngoài sức tưởng tượng của tôi nên ba mẹ tôi vẫn còn như vừa «từ trời rơi xuống».

Câu chuyện của tôi kể lại thì thấy dài dòng, nhưng mọi thứ diễn ra cứ như là phóng hỏa tiễn, vèo vèo vèo không kịp thấy thời gian. Tôi chuẩn bị mọi thứ giấy tờ trong vòng 10 ngày. Ba mẹ tôi chỉ có 1 tuần để chuẩn bị đi Mỹ. Họ được phỏng vấn ngày 13 tháng 8, ngày 21 tháng 8 lên máy...

Tôi nhớ các anh các chị ở Việt Báo đã hết lòng phụ giúp, thăm hỏi. «Ngày 13 đâu có xui há chị Lệ, chị Quyên, chị Hoà Bình, anh Chấn... (hihi)»

2 giờ sáng thứ tư - giờ miền Đông, tức 11 giờ tối thứ 3 - giờ miền Tây, bên kia phone tiếng nói thật lớn, «Mi lùn ơi, ông bà «Hai Lúa» đã đến Mỹ rồi... hihihi.»

Tôi cười nói họ, «Còn không mau viết kể chuyện «Hai Lúa đến Mỹ»... Chỉ nghe tựa đề đã thấy hấp dẫn... Chắc

khúc hấp dẫn nhất sẽ là khúc ông bà Hai Lúa đi lạc... Hai lúa mà không đi lạc mới là chuyện lạ... hihihi.»

Song tôi lại hỏi mẹ, «Sao má lại nói má là Hai Lúa? Ba má là dân Saigon mà.» - Mẹ tôi trả lời, «Vậy nếu người miền quê lên Saigon gọi là Hai Lúa thì ba má từ Saigon qua Mỹ, không phải chỉ Hai Lúa mà là Bảy Tám Lúa...»

Khi phi cơ đến Los Angeles và chuẩn bị đáp, nhìn thấy hàng nghìn ánh đèn... rồi ngày hôm sau 22 tháng 8, 2007, trên đoạn đường đi thăm Hollywood, nhìn thấy hoa dại mọc ven đường... mẹ tôi đã cảm hứng và có bài thơ «Hai Lúa Tới Mỹ» :

Rực sáng muôn ngàn triệu ánh sao
Thực rồi mà vẫn tưởng chiêm bao
Làm sao tin được mình đang bước
Từng bước như đang lạc cõi nào
Hoa dại ven đường chắc ngẩn ngơ
Lúa tôi thầm hỏi thực hay mơ
Bao năm khăn gói rồi quanh quẩn
Một phút này thôi đã tới bờ

Sáng hôm sau, tôi gọi phone sang Cali hỏi thăm ba mẹ đã tin mình đến Mỹ chưa... Mẹ tôi dí dỏm trả lời, «Dỉ nhiên là đã tin rồi vì tối qua má nằm mơ thấy Tổng Thống Bush mời ba má đến dùng cơm trưa... hihi»

Thư cám ơn

Người giúp phải cám ơn kẻ nhờ vả. Đúng là khó tin mà có thật. Hai ngày sau khi báo tin vui, chưa kịp viết nổi lá thư tri ân những người giúp mình, thì chính tôi lại nhận được thư cảm ơn của những người đã giúp. Xin trích đoạn thư của Senator Jim Webb viết gửi Khánh Vân :

«Thank you for your recent letter advising me of the prestigious writing award you have won from the American Vietnamese newspaper, VietBao, and requesting my assistance regarding your efforts to bring your parents to the United States for the awards banquet.

Congratulations on your achievement. I certainly understand your excitement. My assistant, Mr. Tuy Le advised me this morning that he had received a call from you advising us that your parents visa was approved today. I know that you are pleased that your parents will be able to attend the award banquet on the 26the of August, and I am sure our parents are very proud of

you.

Again, thank your for writing. As our Senator, I hope that you will contact me anytime you feel that I may be of assistance to you.

With warm regards, I remain...»

Kể về lá thư cho ba mẹ tôi nghe, họ nói, «Đúng là xứ Mỹ có nhiều cái... hay, cái lạ... Không đi đây đi kia, cứ ở hoài một chỗ, dù mình có giàu bạc tỷ, cứ tưởng như thế là giàu lắm; đất nước mình dù có phát triển, cứ tưởng như thế là phát triển lắm... Đến nước người mới thấy Việt Nam mình quá chậm chạp, kém cỏi, nhỏ bé... Biết đến bao giờ...»

Trên đây là phần viết trước tại Washington D.C. Sau đó bài viết phải tạm ngừng để theo Khánh Vân lên máy bay sang Cali. Bên bờ Tây của nước Mỹ, Ba mẹ đang đợi...

Niềm Vui Trọn Vẹn

Và bây giờ, sau họp mặt lãnh giải thưởng, viết tiếp. Phải kể gì đây về «Niềm Vui Trọn Vẹn». Xin được bắt đầu bằng nhắc lại lời cảm ơn đã nói buổi tối 26 tháng 8, 2007...

Trước hết, KV xin được cảm ơn Việt Báo và tất cả các tác giả đã tham dự giải thưởng Việt Báo. Chính nhờ các bài viết về nước Mỹ là động lực thúc đẩy KV đặt bút viết bài viết đầu tiên gửi tới để chia sẻ.

Xin phép cho KV xin được cảm ơn bà nội, cảm ơn ba mẹ; Chính nhờ câu chuyện bắt đầu từ bà nội, từ ba, mà con đã có được bài viết duyên nợ với nước Mỹ.

KV cũng xin cảm ơn những ân nhân đã giúp đỡ KV trong việc mang ba mẹ sang kịp dự lễ : đó là bà dân biểu Sanchez, chị Diệp Nguyễn, chị Lilly Nguyễn; cảm ơn ông dân biểu Jim Moran, đại diện của ông : ông Peter Hearding; cảm ơn thượng nghị sĩ Jim Webb, các phụ tá của ông, và đặc biệt là anh Tùy.

Xin thêm một chi tiết là tất cả những người đã tận tình giúp đỡ KV, từ đại gia đình Việt Báo, chú Từ, cô Nhã, chị Hòa Bình, chị Quyên, tới bà dân biểu Sanchez, chị Diệp, chị Lilly; ông Thượng Nghị sĩ Jim Webb, anh Tùy... KV chưa một lần được gặp mặt họ. Mãi tới buổi họp mặt Viết Về Nước Mỹ ngày 26 tháng 8 vừa rồi mới là lần đầu tiên KV được biết mặt mọi người; KV chỉ liên lạc với họ bằng email, thư tín, vậy mà họ đã rất thân tình và nhiệt tình... Mọi người rất quý mến nhau như cô chú bác anh chị em trong gia đình... Thế mới biết Viết Về Nước Mỹ lợi hại ra sao...

Nhân đây, KV cũng xin được cảm ơn anh M, một người bạn cũng từ xa đến Cali, đã dành thời gian cho ba mẹ KV trong những ngày KV chưa qua được Cali để đón ba mẹ và đưa ba mẹ KV đi đây, đi đó...

KV và ba mẹ lên máy bay bay về Virginia trưa thứ 2, 27 tháng 8.

Liên tiếp những ngày sau khi về đến nhà, KV nhận được email và phone hỏi thăm của những người bạn lâu ngày nhưng... chỉ mới lần đầu tiên gặp mặt trong buổi lễ phát thưởng.

Ngày thứ 3, 28 tháng 8, KV đi làm lại, ba mẹ ở nhà ngủ nghỉ, lấy lại sức và tập quen với giờ giấc miền Đông. Hôm sau, thứ 4, KV mời ba mẹ đi thử xe bus và metro trên đường KV đi làm.

Đi xe bus một đoạn đường, rồi đổi sang metro; lên metro xanh rồi chuyển sang đỏ... ông bà Hai Lúa than xây xẩm mặt mày.

«Sao cái xứ gì mà người ta toàn chạy.» - Mẹ KV nói.

«Họ đâu có chạy; họ đi đó.» - KV... đính chính.

«Đúng là mọi thứ đều khác hẳn Việt Nam. Người ta lớn con, đi bước đi dài, đã vậy còn đi nhanh như chạy,

có thế nước họ mới giàu, mới mạnh và đi trước thiên hạ. Việt Nam mình đã nhỏ con, bước đi ngắn chút xíu, ấy vậy mà còn đi rề rề, làm việc chậm chạp... Nếu VN mình cứ như vậy thì chắc đi hoài cũng chẳng đi đến đâu...» Ba tôi nói.

«Chỉ cần nhìn người tài xế xe buýt cũng đủ thấy. Tài xế xe buýt Việt Nam chỉ làm việc lái xe. Ngoài tài xế còn có 1 người thu tiền. Còn tài xế Mỹ vừa làm công việc lái, vừa thu tiền, soát vé...» - Mẹ thêm vào.

Vài ngày sau tôi đưa ba mẹ đến nơi đã chờ họ từ rất lâu : Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn, tòa nhà quốc hội Mỹ...

Ba tôi nói «Chắc ba mẹ nuôi của ba không còn sống. Khi nhận ba làm con, họ đã ngoài 50 tuổi và đã 50 năm trôi qua. Phải chi ông bà ấy vẫn còn, và mình vẫn còn giữ liên lạc, thì mình sẽ đến thăm ông bà ngay vì họ cũng ở vùng Virginia.»

«Ủa, họ cũng ở Virginia sao ? Con hoàn toàn không biết điều này. Bữa nay mới nghe ba nói.»

«Ba nhớ chữ Virginia rất rõ, vì trên mỗi lá thư ba mẹ nuôi viết cho ba, nó được viết cạnh ngày tháng ở đầu thư.»

«Ngộ thiệt hen. Khi vừa đến Mỹ và đang tìm nơi để «hạ.. cánh», con đi qua cũng nhiều tiểu bang lắm nhưng cuối cùng đã chọn ngừng chân ở Virginia... Phải chăng con đã «linh cảm» có «ông bà nội nuôi» ở gần đâu đây... Ba đã nói lời cảm ơn nước Mỹ như mong muốn chưa ?»

«Ba nói rồi, nói trong bụng...»

«Ủa, nói trong bụng làm sao con nghe, má nghe, bà nội nghe, ba mẹ nuôi của ba nghe ? Phải nói thành tiếng chứ... Con muốn được nghe để còn... viết kể lại cho độc giải Việt Báo đọc nữa ! (hihihi)»

Ba tôi cười, bớt ấp úng... Ông nói, «Xin được cảm ơn ông bà ba mẹ nuôi đã cưu mang ba, xin cảm ơn nước Mỹ đã cưu mang con gái của ba, và xin được cảm ơn mọi cơ duyên đã cho ba má được đặt chân trên đất Mỹ.»

Ba tôi đã nói những lời ấy trước tòa nhà Quốc Hội Mỹ. Và tôi nhớ chính mình đã bồi hồi ra sao khi nhìn tòa cao ốc trắng xóa, nguy nga, phản chiếu xuống mặt nước hồ phẳng lặng.

Đúng là «Thực rồi mà vẫn tưởng chiêm bao» như thơ bà Hai Lúa đã viết. Cùng bước như trong mơ bên hồ, Ba tôi nói :

«Con à, nhìn mọi người xung quanh mình bây giờ, chẳng biết ai là ai,... Thôi thì mình cứ mỉm cười thật vui với tất cả vì biết đâu trong số bộ hành này có người là con cháu chắt chít của ba mẹ nuôi của ba, tức những người anh chị em cháu nuôi của mình.»

Vâng thưa ba, thưa má, con đang mỉm cười thật vui với tất cả. Thưa các chú bác, cô dì, anh chị xa gần... Thưa tất cả và thưa cả nước Mỹ, xin nhận dùm nụ cười...

Một lần nữa xin được cảm ơn Việt Báo cùng tất cả các quý vị, độc giả cũng như tác giả Viết Về Nước Mỹ. Chúng ta giàu có hơn mỗi giây phút đọc nhau... Mời đọc và mời viết cho nhau cùng đọc.

Anne Khánh-Vân

Bệnh Hiểm Nghèo

Lưu Bích Thuận

Tác giả là cư dân Anaheim, kể về trường hợp ông chồng chữa lành ung thư nhờ giải phẫu. Nhân vật chính trong truyện, ông chồng là cựu Hải Quân Trung Tá Hạm Trưởng của QLVNCH. Sau 10 năm đi tù CS, ông cùng 2 con vượt biên đến Mỹ năm 1986 và bảo lãnh vợ, 3 con sanh định cư năm 1992. Tác giả cho biết bà sống an vui cùng chồng, các con và các cháu.

Năm nay Trời trở lạnh sớm. Vợ chồng già khó ngủ cho dù đã mở máy sưởi. Thấy anh Phi vẫn thao thức lăn qua lăn lại, tôi hỏi «Anh có mệt sao giờ này chưa ngủ ?» Anh đáp nhỏ : «Anh hơi tức ngực.»

Sáng dậy, anh ăn điểm tâm qua loa rồi lái xe đi Bác Sĩ sau khi đã đưa 2 cháu ngoại đi học. Tôi ở nhà lo cơm nước và dọn dẹp nhà cửa. Khoảng 2h anh về nói Bác Sĩ cho Anh chụp X-Ray và có kết quả ngay. Bác Sĩ bảo phổi Anh có một vết đen ông cho thuốc bảo uống 1 tháng tái khám và dặn thêm «nếu cần chú vẫn có thế đi khám trước hẹn». Mặc dù Anh uống thuốc đều đặn nhưng đã 2 tuần không thuyên giảm. Anh đi Bác Sĩ và được cho biết : «Sau khi uống thuốc trị về nhiễm trùng phổi không bớt. Vì Bác Sĩ lại cho anh chụp X-Ray ngay,

lấy kết quả liền. Bác Sĩ đã giới thiệu anh tới PULMO NARY, M.D.»

Bác Sĩ Đồng là Bác Sĩ gia đình của vợ chồng tôi hơn 10 năm. Rất tử tế và ân cần. Bác Sĩ Đồng nói : «Cháu sẽ giới thiệu Chú đi Bác Sĩ Trung». Trong khi chờ lấy hẹn, cháu sẽ order cho chú những test sau : 1) Thử máu 2) Thử Đờm 3) Thử phân 4) Thử nước tiểu.

Sau một tuần kết quả tốt. Anh Phi đi gặp Bác Sĩ Trung. Sau khi chụp X-Ray và thử nhiều test, kết quả đều tốt. Bác Sĩ Trung cho anh Phi đi chụp Cat-Scan và hẹn một tuần tái khám. BS Trung mở computer vừa chỉ vào máy vừa nói : «Đây là 1 vết đen trên phổi bên trái của Bác», Bác có đi Bakersfield chơi không ? Tôi ngạc nhiên : «Ở Baker field có liên quan gì đến bệnh phổi của nhà tôi». Bác Sĩ nói : «Ở đó có 1 loại vi khuẩn có thể làm nhiễm trùng phổi». Anh Phi đáp : «Tôi chỉ đi qua không ở lại đêm bao giờ». Ông hỏi tiếp : «Bác thử lao chưa ? Anh trả lời : «Tôi đã có test ở bên đảo Mã Lai và Phi, kết quả tốt».

Ông trầm ngâm giây lát, «Tất cả các test của Bác Sĩ Đông kết quả rất tốt, bây giờ cháu order để Bác làm Biopsy truy tầm ung thư».

Sau khi làm Biopsy và thử test về lao, về nhiễm trùng, thử máu, thử đờm, thử nước tiểu. BS Trung nói 1 tuần có kết qủa cháu sẽ phone cho Bác.

Vợ chồng tôi ra về, trong lòng bớt lo. 6 ngày trôi qua trong yên lặng, vợ chồng tôi hơi mừng vì Mỹ có câu : «No news is good news». Nhưng ngay sáng hôm sau, chúng tôi được BS Trung mời đến văn phòng. BS nhìn anh Phi giây lát mới cất giọng nói nhỏ : «Hôm qua cháu gọi lúc 4 : 00PM báo cho Bác biết kết quả của các test khác. 1 giờ sau kết quả Biopsy của Bác mới về... Ngưng lại vài giây ông tiếp : «Kết quả cho biết Bác bị lung cancer». Nói xong ông nhìn xuống tập hồ sơ để trước mặt. Chắc ông cũng không muốn nhìn vào 2 khuôn mặt lo lắng và sợ hãi của cặp vợ chồng già.

Nghe bác sĩ nói, tôi tưởng như bị giáng búa tạ vào đầu, toàn thân tê cứng. Tôi cất giọng ảo não : «Xin BS cho biết bệnh phát ra đã bao lâu». Ông nói : «không thể nói chính xác được, vì phổi không có triệu chứng rõ rệt». Câu hỏi thứ hai của tôi : «Xin BS cho biết có chữa được không ?». Ông nói : «Có 2 cách chữa : 1) Cắt bỏ chỗ có tumor 2) Chạy Chemo. Tuy nhiên cháu hy vọng đây là giai đoạn đầu có thể giải phẫu. Nếu cắt bỏ được tumor là Phương pháp tốt nhất có thể diệt hết mầm, rễ ung thư. Có nhiều người cũng khỏi trở lại sức khỏe bình

thường nhờ tinh thần vững 50%. Nhờ Bác Sĩ chữa chạy 50%. Nếu chạy chemo thì cuộc sống của bác sẽ thay đổi hoàn toàn, vì chemo diệt được tế bào ung thư đồng thời cũng làm hại những tế bào tốt của bác. Cháu sẽ trở lại vấn đề này sau. Bây giờ cháu order test cho bác : 1) MRI 2) Cardiology procedure. 3) radiology.»

Ngày anh Phi đi làm test MRI. Trong khi chờ chồng và cháu Cang, tôi phải ngồi chờ ở phòng ngoài vì y tá cho 1 người đi theo. Trong 2 giờ chờ đợi tôi không đói, không khát, mặc dù đã quá trưa. Tôi quỳ xuống giữa sân ở bệnh viện Lakeview lâm râm khấn vái : «Xin Trời Phật giữ lại mạng sống cho chồng con, cho chồng con khỏi bệnh phổi. Con xin thế mạng cho chồng.»

Giữa trưa 12 : PM nhiều người đi ngang nhìn thấy, 1 người đàn bà nhan sắc dưới trung bình, mặt mày thiểu não, bơ phờ quỳ giữa trưa hè oi bức, miệng khấn tay vái, họ tưởng tôi vừa trốn khỏi bệnh viện tâm thần. Nhưng tôi chỉ đặt hết niềm tin vào Trời Phật.

Sau 1 tuần các kết quả đều tốt : MRI, Radiology và Cardiology Procedase. Bác sĩ Trung giới thiệu anh Phi đi gặp Bác Sĩ Choi Hematology Oncology.

Bác sĩ Choi rất tử tế. Ông cho chồng tôi đi học lớp Chemotherapy. Và thử test. chụp Cat-Scan, Thử Pet,

Thử máu. Tất cả test kết quả đều tốt. BS Choi giới thiệu anh Phi gặp Bác Sĩ Davidson, về Surgery. BS Davidson lại order test nữa. Kết quả tốt BS Davidson cho thử Lymph Nodes và nói nếu chưa lan tới sẽ cho giải phẫu.

Ngày xưa, các cụ nghe giải phẫu là mặt mày đổi sắc thất kinh và chỉ cầu cho bệnh qua khỏi. Nhưng ngày nay ở thế kỷ 21 mọi sự đều thay đổi. Vì trong những cái xấu phải lựa cái ít xấu nhất và không thể không lựa chọn. Với bệnh cancer nếu được giải phẫu là được cải tử hoàn sanh. Chồng tôi đang chờ đợi và tôi không những cầu nguyện sức khỏe cho chồng mà lại còn cầu nguyện cả cho BS.

Năm ngày trước khi giải phẫu, cháu Phương chở bố đi khám sức khỏe. BS dặn : «Nếu anh Phi cảm, ho, sốt phải báo cho BS ngay.» Nghe BS dặn tôi rất lo vì nếu anh Phi đau BS sẽ dời lại ngày giải phẫu. Cái tumor còn trong phổi giống như giữ thuốc độc trong người. Cả đêm tôi thắp nhang khấn Trời Phật phù hộ cho anh và cầu cho Bác Sĩ, vì 1 người đau ốm, cả phẫu thuật sẽ không tiến hành được. Các con tôi đều lấy phép, call sick, và nghỉ không lương để chở Bố đi Bác Sĩ.

Ngày giải phẫu chính thức, cháu Cang chở vợ chồng tôi đến bệnh viện 9 : 00 AM. Sau khi làm giấy tờ vào phòng số 1 y tá bắt đầu cho nước biển. Khoảng 1 giờ

sau y tá đẩy xe cho chồng tôi xuống Recovery Room và chỉ cho 1 người đi theo. Cháu Cang bảo tôi : «Má xuống Lobby chờ con».

Khoảng nửa giờ sau cháu Cang xuống nói : «Ba bảo con xuống thăm Má». Tôi thật cảm động vì lúc nào đối với tôi anh Phi cũng ân cần, săn sóc hết lòng. Tôi bảo con : «Con ở trên đó chừng nào y tá đưa Ba vào phòng giải phẫu con hãy xuống đây». Khoảng 2 giờ sau cháu Cang xuống bảo «y tá đã đưa Ba vào Operating Room con không được vào theo.» Tôi hỏi : «Lúc đó Ba đã mê chưa hay còn tỉnh táo». Cháu đáp : «sắp sửa thôi, vì y tá hỏi : «Ông làm nghề gì Ba trả lời tôi ở Anaheim và chỉ bị cao huyết áp thôi». Con đã chờ khi BS vào phòng giải phẫu con mới xuống đây. BS bảo con cuộc giải phẫu kéo dài khoảng 2 giờ 30». Hai mẹ con ngồi ở Lobby tôi thấy thời gian dài vô tận.

Hai mẹ con im lặng ngồi chờ, thần kinh căng thẳng. Mặc dù con tôi rất sốt ruột nhưng không hé môi, vì tôi thấy cặp mắt nó dán vào cửa ra vào. Khoảng 5 : 00 PM cháu Cang nói : «BS tới kìa Má». Hai mẹ con đứng lên chào Bác Sĩ. Ông ta bắt tay tôi bằng cả 2 tay và nói : «Cuộc giải phẫu very smooth, tuy nhiên trong vòng 24 giờ đầu cần phải theo dõi kỷ vì ông ta giải phẫu trên 10 năm chỉ có 2% hay 3% là bệnh nhân hoặc bị Stroke hay

chảy máu. Nếu 24 giờ sau không có biến chứng là cuộc giải phẫu thành công mỹ mãn».

Quay sang cháu Cang ông hỏi «thank you» tiếng Việt Nam là gì ? Cháu Cang trả lời, ông nói với tôi «cám ơn bà, cám ơn bà».

Khoảng 1 giờ sau y tá cho tôi biết chồng tôi đã được chuyển xuống phòng 1 (phòng hồi sức). Sau 7 : 00 PM chồng tôi được đưa vào lầu 7 phòng 715. Nhìn chồng mặt trắng nhợt, môi màu bạc, mắt nhắm nghiền, tứ chi, ngực bụng, dây nhợ chằng chịt giống như 1 Robot. Đã hơn 40 năm chung sống, tôi chưa thấy chồng tôi mê man đau ốm trong tình trạng tội nghiệp như thế này. Nước mắt tôi tuôn xuống như mưa. Hai mẹ con không nói câu nào luôn đứng bên giường lúc kéo chăn, lúc kéo drap. Chồng tôi luôn miệng kêu la mặc dù chưa mở mắt, tôi biết anh vô cùng đau đớn, vì kể từ ngày làm vợ anh, anh không than thở, kêu la bao giờ vì biết tôi tình cảm yếu đuối hay lo hay sợ, anh chưa tỉnh nhưng miệng vẫn nói lảm nhảm vì đau vì khát nước. Tôi chỉ dám cho anh chút nước đá mà thôi.

Đến 9 giờ tối cháu Cang hỏi giờ thăm viếng, y tá nói những bệnh nhân ở phòng DUO được thăm 24/24. Nhưng ở đêm chỉ cho phép I người nuôi bệnh. Mẹ con ai cũng giành ở lại đây. Sau cùng tôi phải nói với con:

«Ba thích Má ở cạnh Ba nhất, thứ 2 là con. Con hãy chiều Ba về nhà ngủ mai vào sớm». Cháu Cang ngồi đến 12 : 00AM mới về.

Nhờ Trời Phật phù hộ 24 giờ trôi qua chồng tôi 1 lần nữa vượt thoát được sự hiểm nghèo. Đúng 1 ngày sau chồng tôi được chuyển xuống phòng 601. Đêm đầu tiên mê man trong đau đớn. Đêm thứ 2 anh kêu chóng mặt BS bảo anh bị Side Effect của thuốc giảm đau và ông bảo y tá Stop nước biển trong có thuốc. Chỉ vài giờ sau, anh kêu đau ghê gớm trán mồ hôi đọng từng giọt như hạt bắp. Mặt tái nhợt, môi thâm tím vì vừa đau đớn vừa mất máu. Đau cả ngày lẫn đêm, thuốc Vicodin chỉ uống 4 giờ 1 lần, bao tử anh dư Acid (anh chỉ có 1 bệnh đau bao tử kể từ khi đi tù về).

Cả đêm tôi không chớp mắt được chút nào, vì anh đau đớn rên la, cộng thêm vòi cao su từ phổi Bác Sĩ đặt vào để rút nước dơ và máu trong khi giải phẫu. Nhìn ống nước đỏ lờ tôi rất lo vì không hiểu đây là nước và máu dơ hay là phổi còn đang chảy máu. Vì phổi chảy máu hay Stroke là biến chứng không tốt của giải phẫu.

Một đêm dài trôi qua nhưng nhờ Trời cũng bình yên tôi không phải kêu Bác Sĩ trực. Đến đêm thứ 2 lúc đó là 1 : 00 AM mấy tháng nay tôi ăn chay để cầu an cho chồng. Cộng thêm thần kinh luôn căng thẳng trong mấy

ngày qua tôi tôi gần như kiệt lực. Có lúc tôi vừa vào restroom được vài phút nghe thấy Anh kêu la dữ dội, vội vàng rửa tay chạy ra hỏi, Anh đáp : «Anh thấy trong người rạo rực lắm». Tôi lo sợ : «Rạo rực là sao, Anh phải nói rõ để em kêu y tá». Anh đáp nhỏ giọng mệt mỏi «Anh không tả được».

Nhìn khuôn mặt trắng xanh mệt mỏi, đôi môi khô trắng nhợt. Tôi chợt nghĩ «Có lẽ anh đói» vì đã 3 ngày qua Anh chỉ ăn Liquid Food. Tôi vội mở chai nước táo đút cho Anh được ½ cup, một mặt bấm chuông kêu y tá trực. Sau khi nghe tôi tả y tá đo Blood Pressure, temperature và bảo tôi «Everything good». Nhưng tôi vẫn xin gặp BS trực, vì huyết áp anh hơn 170 mặc dù mồ hôi tuôn chảy trên mặt, trên người tay chân run rẩy và kêu chóng mặt. Người RN nói : «Emergency mới kêu BS trực». Tôi liền lấy thêm ½ cúp nước táo đút cho Anh. Anh nhăn mặt : «Nước táo chua quá anh không uống đâu». Tôi phải năn nỉ : «Anh thương em, gắng uống đi, vì tuần trước anh cũng bị triệu chứng trên, anh ăn 1 lát cheese mới bớt Anh nhớ không». Sợ anh Phi đau bao tử, uống nước chua lại bị cồn cào thêm. Tôi bấm chuông xin 1 chén Liquid Soup. Cô y tá cho 1 chén nhưng quá nóng, cô bảo tôi : «Chờ chút cô kiếm đá cục». Chờ cô sẽ mất nhiều thời gian, người anh Phi đã yếu, lại lả đói chờ lâu sẽ nguy hiểm. Tôi cảm ơn cô

và ngăn lại. Tiện tay tôi đổ nước táo vào chén soup để đút cho anh Phi. Anh nhăn nhó kêu lên : «Em đút gì cho Anh mà khó nuốt quá». Tôi dịu dàng : «Em đang cấp cứu anh cố gắng 1 chút».

Sau khi uống được 1/3 cup soup + nước táo thấy mặt Anh hơi có sắc, tôi xin thêm 1 bát soup, chờ nguội đút hết cho anh. Thời gian kéo dài 2 giờ. Anh Phi có vẻ tỉnh táo và 4 : 00AM sáng anh thiếp đi ít phút. Tôi ngồi bên cạnh trông chừng anh, mắt nhìn gần như không chớp.

Sau 4 ngày BS vào take off những băng dán lúc Surgery. Bác Sĩ giải phẫu rất ân cần tử tế, hằng ngày đều thăm bệnh rất kỹ và trước khi về nhà cũng ghé qua phòng chào tạm biệt chồng tôi.

Sau những ngày căng thẳng và giờ phút nguy hiểm đã qua với bao công sức của mọi người; chồng tôi đã vượt qua được sự hiểm nghèo của bệnh tật. Cũng như nhờ sự tài ba siêu việt của BS giải phẫu, sự săn sóc tận tụy của tất cả nhân viên của Bệnh Viện Lakeview của Kaiser đã giúp chồng tôi vượt qua căn bệnh thập tử nhất sinh của loài người ở thế kỷ này.

Hôm nay chồng tôi xuất viện trong khi chờ nhân viên làm các thủ tục và chờ BS cho thuốc.

Bác Sĩ Davidson trong bộ vest màu nâu đậm đã tới chào tạm biệt và chúc chồng tôi may mắn. Mặc dù hôm nay là ngày off của ông. Ông vừa cười vừa nói : «Tôi chưa có gia đình, nhưng chắc chắn tôi sẽ kiếm vợ Việt Nam. Ông giới thiệu cho tôi 1 người».

Tôi biết đây chỉ là lời nói của 1 người lịch sự và học thức. 1 Bác Sĩ tài ba siêu việt, 1 tấm lòng nhân đạo vượt bực, cộng thêm vóc dáng «long hình hổ bộ», kiếm đâu chả được mỹ nhân. Nhưng thấy vợ chồng tôi đã già lại bệnh nói thế để chồng tôi lên tinh thần để sức khỏe mau bình phục mà thôi.

Sau 2 tháng giải phẫu, Anh Phi đi tái khám. Mặc dù thấy sức khỏe anh mỗi ngày mỗi khả quan, nhưng tôi vẫn hồi hộp. Nhưng rất may BS Young cho biết : «Trong lúc giải phẫu BS đã quay Video và thử nhiều test mọi kết quả đều tốt». Chồng tôi đã trở lại người bình thường đương nhiên sẽ yếu hơn lúc chưa bị bệnh, giải phẫu. Anh cũng không phải uống bất cứ loại thuốc nào hay phải chạy Chemo. Mỗi 3 tháng tái khám để chụp X-Ray và thử máu.

Vợ chồng tôi xin trân trọng cảm ơn tất cả BS đã chạy chữa cho chồng tôi, nhất là BS Davidson. Xin cảm ơn tất cả nhân viên của bệnh viện Kaiser tại Lakeview nói riêng và nước Mỹ nói chung đã cưu mang giúp đỡ vợ chồng tôi và các con trên bước đường định cư.

Vợ chồng tôi xin trân trọng cảm ơn tất cả các bạn vàng đã gọi phone, thăm hỏi sức khoẻ và chúc những lời tốt đẹp nhất.

Một lần nữa con xin cảm tạ Trời Phật cho chồng con 1 đại ơn phước, đã cho con sống lại từ đây.

Viết Vội Về Họp Mặt Việt Báo 2007

XUÂN ĐỖ

Tác giả 66 tuổi, định cư tại Hoa Kỳ theo diện HO, cư dân Riverside, hiện là Guest Teacher cho Colton Joint Unified School District (nam California). Ông là tác giả 3 bài viết «Người về từ đảo Guam,» «Ông Già Bãi Giá», và «Oan Ức Một Thời, Oan Ức Một Đời». Bài «Viết Vội» sau đây được ông ký «bút hiệu» mới là «Chồng Bà Bích Du». Bà Đỗ Thị Bích Du là một trong những tác giả nhận giải thưởng Viết Về Nước Mỹ năm nay với bài viết «Một Gia Đình H.O., Cả Nhà Đi Học.» Trân trọng cám ơn bài viết của ông.

Hàng năm Việt báo đều tổ chức Lễ trao giải thưởng Viết Về Nước Mỹ cho những tác giả được tuyển chọn vào vòng chung kết, kể cả các giải đặc biệt mang tính chất khích lệ cho những chuyện kể về sự thành đạt của các nhân vật, hoàn cảnh có thật trong quá trình hôi. nhập vào đất nước này.

Năm nay cũng như hàng năm, tháng 8 lại là tháng được chọn cho mùa trao giải và nhân dịp này ra mắt tuyển tập mới của các tác giả. Đặc biệt là ngoài cuốn Viết Về Nước Mỹ 2007 như thường niên, năm nay còn có thêm cuốn «Viết Về Nước Mỹ : Cay Đắng Ngọt Bùi»

mở đầu cho bộ sách quý bìa cứng tập hợp 70 tác giả đã có những bài viết xuất sắc cho các cuộc thi viết từ nhiều năm trước. Xuất sắc không hẳn mang tính văn hay chữ tốt mà còn có những nét đặc thù của mỗi chuyện vì nó được coi như tiêu biểu cho quá trình trải nghiệm của những thân phận, những hoàn cảnh khi chấp nhận xứ Cờ Hoa như quê hương thứ hai của mình.

Tôi có dịp đi dự Lễ trao giải 2007 tổ chức tại một nhà hàng đường Brookhurst. Khách tham dự khoảng 500 người, vừa tác giả trúng giải, tác giả tham gia bài trong năm 2006, vừa khách mời đủ mọi sắc thái, các thân nhân, bạn bè, thân chủ bảo trợ cuộc họp mặt và đại diện dân cử địa phương. Bản thân tôi là thành phần ăn theo vì có thân nhân trúng giải nên đặt thêm bốn xuất mời bạn bè tham dự cho vui.

Vì có phương tiện tài chính, lại rút kinh nghiệm những năm trước, nên phải nhìn nhận Ban tổ chức năm nay đã bỏ nhiều công sức cho buổi họp mặt này. Từ thiệp mời, bảng tên cho từng người, chương trình trao giải, thực đơn, bông hoa, biểu ngữ... được in ấn, trang hoàng rất trang nhã, chưa kể khâu tiếp tân, món ăn (trước và trong khi phát giải) phải nói là ít thấy ở một cuộc họp mặt, hoặc cuộc vui có tầm cỡ. Tôi đang choáng ngợp về phần trang hoàng in ấn, thì bà xã và các con gái tôi lại

chú ý và thích màu aó dài của Việt Báo chọn cho thành phần Ban tổ chức và tiếp tân của mình, một màu rất «nhã» như cái tên của bà chủ nhiệm. Một chi tiết cũng lạ là ca sĩ Khánh Ly, tiếng hát được mến mộ của gia đình tôi, hôm nay cũng mặc chiếc áo dài tương tự màu áo của Ban Tổ Chức.

Thành phần quan khách kể cả các nghệ sĩ tham gia, phát biểu cũng đều là những khuôn mặt có uy tín, có ảnh hưởng lớn trong cộng đồng ở quận Cam và vùng Nam California. Tất nhiên ngoài sự quen biết, giao du rộng rãi của chị Nhã Ca và anh Trần Dạ Từ, thì tiếng nói và vị trí của Việt Báo mặc nhiên được công nhận như một phương tiện truyền thông, một diễn đàn có uy tín của người Việt hải ngoại tuy mới chỉ góp mặt 16 năm trên đất nước này.

Cũng theo chị Kiều Chinh cho biết (nữ tài tử này có nhiều gắn bó với Giải thưởng Việt Báo ngay từ những năm đầu) tôi không ngờ khi bắt đầu có ý định làm báo, trong túi anh Trần Dạ Từ chỉ đặt cược được số tiền 200 đô la cho ngân sách chi tiêu ! Tức cười nhất là có ai cản hay khuyên sao lớn gan vậy thì ông chủ biên tương lai chỉ phát biểu ngắn gọn «không sao đâu». Nhóm từ này, theo chị Kiều Chinh kể, đã khiến một bạn nhà văn người Mỹ có mặt lúc ấy tặng cho anh Từ cái biệt danh

là «Ông Không Có Sao.» Người bạn nhà văn 16 năm trước nay là ông Jim Webb, Thượng Nghị Sĩ Hoa Kỳ trên vùng Virginia.

Vạn sự khởi đầu nan, tất nhiên ai cũng phải trả giá cho mỗi cuộc đổi đời hoặc một thách thức mới vì một sứ mạng, một đam mê nào đó. Cho nên nói thì nói vậy, số tiền tuy nhỏ nhưng sự đầu tư bằng trí tuệ, bằng sự cần mẫn, bằng kinh nghiệm những năm sa cơ, bằng mối quan hệ bạn bè, thân chủ mà hai anh chị tích lũy được mới là cái vốn đích thực cho một cuộc phiêu lưu.

Cũng trong buổi trao giải, tôi để ý người trúng giải chung kết là Anne Khánh Vân, một tác giả có lối viết khá độc đáo, dí dỏm và cô được chọn theo tôi đoán vì đã có trên 200.000 lượt người trên Việt báo Online đọc loạt bài gồm 11 truyện của cô. Nếu sự đoán mò của tôi đúng thì các tác giả muốn trúng giải này trong tương lai khó mà dám mơ ước khi phải có số lượng bài viết đóng góp cùng với số lượng độc giả kỷ lục như Anne Khánh Vân ! Một điều đặc biệt nữa là Giải thưởng VVNM tuy là tập hợp những chuyện kể, truyện ký, tùy bút, hồi ký về đời sống tại Mỹ - càng nhiều chi tiết sống thật càng hay - như tiêu chuẩn dự thi và chấm giải đã qui định, nhưng Ban chọn giải năm nay, qua sáng kiến của anh Nguyễn Xuân Nghĩa, trưởng Ban, còn muốn đi xa hơn

khi lập thêm «Giải Việt Bút» dành cho các tác giả đã được giải thưởng những năm cũ mà vẫn tiếp tục viết và viết hay hơn trước. Đây là giải thưởng đòi hỏi trình độ mang tính văn học của những bài viết đóng góp. Tác giả không còn là những «nhà viết» mà trở thành những «nhà văn». Sự ra đời của Giải Việt Bút năm nay sẽ là một thách thức mới cho những ai viết lần đầu cũng như viết nhiều lần cho Giải VVNM.

Tôi đã đọc gần như mỗi ngày trên báo, đọc lại trên Online, tôi ghi nhận và chúc mừng tác giả Lê Tường Vi khi cô trở thành tác giả đầu tiên được bình chọn cho giải Việt Bút 2007. Một thế hệ sau 75 ở hải ngoại đã được thăng hoa và khi nhà văn Đặng Thơ Thơ - cháu ngoại của nhà văn Hoàng Đạo - được chọn trao giải cho Tường Vi thì tự nó đã là một sự khuyến khích thế hệ mới hãy viết và giới thiệu thêm tác phẩm của mình cho nền văn học hải ngoại, không phải chỉ đóng khung cho một cuộc thi viết bình thường mỗi năm.

Có điều hai giải lớn cùng mấy giải có giá trị cao về hiện kim năm nay thì đều thuộc về phái nữ, chẳng phải vì có chị Nhã Ca trong Ban Giám Khảo (vì ba vị thì có tới hai vị nam) nhưng tôi nghĩ họ xứng đáng, hơn nữa các bà các cô vẫn có cái nhìn nhạy cảm, sâu sắc hơn cánh đàn ông chúng tôi đối với những vấn đề gai

góc của cuộc sống, đặc biệt trong cái xã hội khá phức tạp này. Cũng nói thêm về các phần thưởng mang tính chất khích lệ tinh thần cho những người được trao giải, tôi bỗng chú ý tới việc bà vợ tôi được trao tới 6 bằng Tưởng lục (Certificate of Recognition) vừa cấp thị xã, tiểu bang, liên bang.

Cho nên phải nói các ông, các bà dân cử vừa đánh giá cao giá trị của giải, vừa hiểu sự hiện diện của họ trong cuộc họp mặt như thế này là một lối ra mắt cộng đồng vừa hiệu quả lại đỡ tốn kém nhất. Bắt chước người Mỹ cái gì cũng thống kê, tôi ghi nhận tại buổi họp mặt của giải thưởng Việt Báo, Thượng Nghị Sĩ tiểu bang Cali Lou Correa có số lượt bắt tay nhiều nhất, Dân biểu Luật sư Trần thái Văn phát biểu lâu nhất nếu so với các đồng nghiệp.

Cũng bên lề buổi trao giải có vài mẩu chuyện nho nhỏ khá tức cười được nghe từ bàn tôi ngồi và bàn bên cạnh. Ông cùng bàn tâm sự, là chồng của một tác giả trúng giải đặc biệt, vì con đau không đi được nên ông đi thế. Háo hức muốn tìm đọc tuyển tập bìa cứng có bài của bà, ông mua luôn 5 cuốn. Đây là loại sách bìa cứng mới ra lò chỉ khoảng 90 cuốn, lại có chữ ký của một số tác giả tham gia nên được dành để bán với giá ủng hộ $100/cuốn. Ông bạn tôi cứ tưởng giá bình thường là

$25/cuốn, ông yêu cầu cô tiếp tân gói cho 5 cuốn. Gói ghém xong rất là trang nhã, cô nhoẻn miệng cười xin chú cho cháu 500. Ông ù tai tưởng như nghe lầm, hỏi lại thì đúng là 500 chứ không phải 120 như ông tưởng.

Goí rôì, cột rồi, đóng dấu Kính Biếu rồi, từ chối thì kỳ, vì món quà văn học đâu phải chuyện bán buôn, mà mua thì chưa có ý kiến của bà xã vì đây là số tiền lớn. Sẵn trong túi có ít tiền chưa kịp trả bills, ông làm cử chỉ đẹp móc túi lấy luôn 5 tờ 100 trao cho cô tiếp viên, miệng vẫn cười như biết cái giá phải trả (mãi khi giới thiệu sách Ban tổ chức mới thông báo giá ủng hộ, tại ông mau mắn quá).

Nhận sách xong về lại bàn, ông được cô thư ký hỏi tên bà xã ông và trao tặng phần hiện kim, ông giở ra thấy chi phiếu 300 đô, rút cục vợ ông chỉ bù thêm 200 thôi. «Not a big deal,» ông lẩm bẩm, an tâm tiếp tục thưởng thức món ăn của nhà hàng. Trước khi chia tay, ngồi lâu thành thân, lại được cười vụ tiền bills, tôi nói nhỏ với ông chia lại cho tôi một cuốn vì tôi cũng muốn có một ấn bản đặc biệt. Ông bảo thôi, gói kỹ rồi cứ để nguyên ra mắt bà xã, tôi đành phải ra bàn tiếp tân.

Chuyện thứ hai, như chương trình đã loan báo, trong buổi họp mặt có kết hợp phần trao giải Bé Viết Văn Việt bước vào năm thứ năm.Vì không thuộc phạm vi bài viết

nên tôi không tiện bàn luận thêm, chỉ được nghe sau khi phát giải cho các cháu thiếu nhi thì một bà ngồi bàn kế bên nói lớn giọng Bắc, «Chắc bố mẹ viết dùm chứ mới 11, 12 tuổi làm sao mà viết được.» Tôi không dám phê phán bà nọ, nhưng thực tế là trong chương trình tiểu học tại Mỹ việc tập viết văn kể chuyện là môn học được các thầy cô giáo giảng dạy và cho các em thực tập rất hiệu quả. Lối dạy này chắc cũng được áp dụng trong cả các lớp dạy Việt ngữ. Xét cho cùng giải thiếu nhi chủ yếu mang tính chất khuyến khích, nói theo kiểu trong nước là «gây phong trào». Vậy thì sao nỡ hẹp hòi với mấy em, tất nhiên chúng cũng phải có sự «gà» hoặc «cho nước» của phụ huynh, giống như phụ homework vậy mà ! Cho nên điều cần nói ở đây là các em có «thích» tham gia hay không. Một khi làm được cho chúng thích -như sách «Bé Viết Văn Việt» và triển lãm tranh ảnh thiếu nhi tại Việt Báo đang cố làm- thì bản sắc văn hóa Việt mới có cơ may nảy nở và điều mong muốn các em các cháu ở Mỹ sau này còn nói tiếng Việt, viết tiếng Việt mới có cơ thành tựu.

Xin có ít hàng ghi vôi. những cảm nghĩ chủ quan của chúng tôi về một cuộc họp mặt vui và xin cám ơn Ban Tổ chức Giải Thưởng Việt Báo đã dành cho những giây phút thoải mái của một chiều chủ nhật. Hẹn gặp năm sau cũng vào mùa này và hy vọng tuyển tập mới sẽ có

sự đóng góp của nhiều khuôn mặt mới thuộc thế hệ thứ hai.

Đến Hẹn Lại... Lơ

Lê Huy

Lê Huy là bút hiệu mới của tác giả XYZ Phạm Đình Ninh, cư dân Los Angeles, đã nhận giải thưởng đặc biệt Viết Về Nước Mỹ năm trước với bài viết «Anh Đã Mừng Đưa Em Sang Đây». Họp mặt năm thứ bảy vừa qua, ông bận thăm thân phụ bên quê nhà không thể tới dự, nhưng dù xa nửa vòng trái đất, lòng vẫn ở với các bạn Viết Về Nước Mỹ. Sau đây là bài viết mới của ông, đối lại với «Đến Hẹn Lại Lên».

Trước khi nhận được thiệp mời dự buổi phát giải thưởng của cuộc thi Viết Về Nước Mỹ, từ tháng trước tôi đã xin hãng cho tôi nghỉ phép để về Quê Nhà thăm gia đình.

Tôi xin nghỉ ba tuần, Sếp cho có hai. Tôi kèo nài, nói, tôi không ở Saigon, mà ở tỉnh, phải đi thêm bảy trăm cây số nữa. Hơn nữa Ba tôi nay đã tám mươi tư tuổi rồi, lại đang mang bệnh cao máu và suyễn nặng, chẳng biết «sấp ngửa» lúc nào. Lý do «nặng ký» vậy cũng chẳng lay chuyển được Sếp. Sếp nói, khách đang đặt hàng nhiều, tổ của tôi sẽ bận lắm. Tất cả thợ thầy ở đây ai cũng vậy, hai tuần là... hai tuần, dứt khoát. That's it !

Tôi đành chịu vậy, chớ biết nói gì hơn. Hổng lẽ mình liều mạng nghỉ thêm một tuần nữa để rồi khi trở về Mỹ thì lại... phải vác đơn đi tìm việc nơi khác sao ! Ngu gì ! Nghĩ lại, cái tuổi của mình cũng chẳng còn... ngon lành gì nữa ! Vả lại, thời buổi này, đi tìm một việc làm còn khó hơn là đi... truy bắt một tên khủng bố nữa đó. Phải vậy không bà con cô bác ?

Thiệp mời của Việt Báo cho biết, 26 / 8 / 2007 là ngày phát giải thưởng. Cầm thiệp mời trên tay mà tôi nghe miệng mình khô và đắng lắm, vì vào ngày này tôi đang ở Quê Nhà. Nhớ lại năm 2006, cũng vào tháng này, buổi phát giải thưởng vui vô cùng. Năm nay không dự được thì vui sao được, hở trời !

Mấy hôm sau tôi nhận được e-mail của chị Thịnh Hương, hỏi tôi có đi dự không. Tôi buồn thúi ruột mà trả lời là không thể đi dự được với những lý do trên.

Đặc biệt, trong 25 giải thưởng năm nay, có một giải dành cho tác giả nào đã nhận giải thưởng ở mấy năm trước, mà những bài gởi dự thi tiếp sau này lại hay hơn bài mà mình đã được giải - nghĩa là tác giả đã tự vượt lên chính mình - thì sẽ được chấm trao giải Việt Bút.

Tôi nghĩ, giải này thiệt là độc đáo. Rồi tôi lại nghĩ tiếp, đúng là mình đã từng được giải chút chút từ năm

2006 mà mình còn mê viết. Viết hoài, viết hoài sẽ có lúc mình «vượt được chính mình». A, hông chừng mình vượt rồi thì sao. Ôi, nếu Ban Giám Khảo chấm trao giải Việt Bút năm nay cho mình, mà mình thì đang ở quê nhà thì sao hè»

Hên quá là hên, chưa tới phiên tôi. Giải Việt Bút năm đầu tiên là chị Lê Tường Vi, một tác giả mà tôi rất mến mộ.

Tôi còn mến mộ biết bao tác giả khác trong 8 năm Viết Về Nước Mỹ. Thật khó mà kể hết.

Với chỗ thân tình, hay tin thân mẫu của hai chị Trương Ngọc Bảo Xuân và Ngọc Anh được chấm trao giải Viết Về Nước Mỹ, tôi mừng lắm và đã viết vào diễn đàn của Nhóm Gia Long và Thân Hữu lời chúc mừng của tôi cùng nguyên bài dự thi với tấm hình của Bác thiệt phúc hậu và đẹp lắm :

«Được tin Bác Đỗ Thị Bông, tác giả bài Thăm Xứ Đạo Amish - thân mẫu của Tý Xuân và Ngọc Anh - vừa được bình chọn vào Chung Kết của Giải Thưởng Viết Về Nước Mỹ năm 2007. Kính chúc mừng Bác cùng gia quyến !»

Thật tiếc là tôi đã không thể có mặt được trong lễ trao giải hôm 26 tháng Tám để trực tiếp chúc mừng Bác và các tác giả khác.

Và, thế là «đến hẹn lại... lơ» ! Nghĩa là tôi đành phải làm ngơ, không dám nhắc lại chỉ vì tôi không... có duyên đến dự buổi phát giải thưởng năm này. Tôi lên đường bay về Quê Nhà mà nghe trong lòng luyến tiếc lắm.

Đây là lần thứ ba gia đình tôi về Quê Nhà, mà lần nào cũng đi như bị... ma rượt. Vì thời gian nghỉ phép của tôi ít quá mà tôi lại phải quá bận rộn với thân bằng quyến thuộc và bạn bè.

Về đến Sài Gòn, hôm sau chúng tôi bay về quê ngay.

Giữa phố, ngay trước cửa nhà, Ba tôi ôm hôn tôi một cái thật lâu và thiệt kêu như hồi tôi còn nhỏ xíu, đi đâu xa mới về. Tôi tránh nhìn vào mắt Ba vì nước mắt tôi đã lưng tròng rồi.

Ba còm cõi và yếu lắm rồi nhưng vẫn cười - gượng cười - với tôi. Tôi biết Ba không muốn tôi buồn. Nắm chặt tay Ba, tôi dìu Ba vô nhà. Tôi nghe bàn tay Ba ấm lên.

Giờ tôi chỉ còn Ba, Má tôi qua đời đã mười bốn năm rồi.

Bây giờ là mùa Hè nên Quê Nhà nóng lắm. Quê tôi ở miền Trung lại càng nóng hung.

Tôi ít khi đi chơi đâu xa. Tôi gọi phone chào hỏi bạn bè, rồi bỏ ra một buổi đến tận nhà thăm các bạn ấy. Có một anh bạn nhỏ hơn tôi vài tuổi, sau cơn tai biến mạch máu não, bị tê liệt tứ chi, phải nằm một chỗ. Tôi nắm tay ảnh thật chặt, hỏi chuyện. Anh ấy nghe và hiểu hết, nhưng không nói được, chỉ cười và cười rất giòn. Chính giọng cười rất giòn này đã khiến cho lòng tôi xót xa thêm.

Buổi sau, tôi đem một ít tiền mặt do các bạn ở Mỹ góp lại đến làm quà cho ba người bạn học cũ khác nay vẫn còn gặp khó khăn. Hoàn cảnh của một số bạn học cũ của tôi bây giờ là như vậy cả.

Suốt ngày tôi chỉ quanh quẩn cạnh Ba thôi. Nhất là trong giấc ngủ, từ nửa đêm về sáng, tôi luôn thức ngủ, ngủ thức theo hơi thở khó khăn của Ba. Nên cứ khoảng ba giờ sáng là tôi tỉnh thức rồi, không sao ngủ lại được.

Theo lời khuyên của một người bạn rất thân ở Mỹ, tôi mua một cái máy thu âm nhỏ xíu bằng ngón tay cái, lén thu lại giọng nói của Ba hầu sau này anh chị em chúng tôi thỉnh thoảng còn được nghe lại giọng nói của Người. Chẳng hiểu sao Ba tôi biết được, biểu nhỏ em út

nói lại tôi là Ba không muốn làm như vậy. Ba nói «Bộ mấy đứa bay trù tao đi sớm sao !»

Có lần Ba nói mà như đuổi tôi đi «Con đừng gần Ba nhiều. Thấy con cứ lo lo buồn buồn là Ba buồn thêm nữa đó !» Ba lại nói với mấy em tôi «Tao thấy anh tụi bay cứ giả bộ đi qua đi lại dòm chừng tao woài. Ta không dzui đâu !»

Vậy là tôi phải lánh mặt cho Ba được vui. Tôi nhờ mấy đứa cháu chở tôi vô nghĩa trang thăm viếng mộ phần của thân nhân, và đi dạo vài nơi mà tôi thích để chụp hình. Tôi thích nhất là chụp cảnh thiên nhiên và những sinh hoạt «rất đời thường» của mấy bà con gặp cảnh khó khăn, thiếu trước hụt sau.

Ở quê chừng một tuần lễ thì gia đình nhỏ của tôi lại bay vô Sài Gòn. Vô trong này, gia đình tôi tiếp tục chịu đựng cái cảnh «hai mùa mưa nắng trong ngày» và cái nóng hừng hực của đồng bằng Nam Bộ. Vài hôm sau thì tôi bị cảm và ho. Nhưng tôi cũng ráng mời một số bạn học cũ gặp nhau tại quán cà phê cũng của một người bạn học cũ.

Thôi thì cả bọn «mày tao» chúng tôi tha hồ «tố» nhau những chuyện xa xưa cũ rích cũ rang của cái thời khờ khạo hậu đậu, của cái thời tập làm người lớn, của cái

thời có... «chút tình chút ý mộng mơ» (Thơ của Tuý Hà).

Tôi lại tiếp tục đi săn hình theo sở thích của mình. Có lần, trên đường đến nhà sách Khai Trí cũ (bây giờ là nhà sách Sài Gòn) trên đường Lê Lợi, hai anh em tôi đang uống nước dừa tươi mới bổ thì thấy kế đó có ba trự «Tây ba lô» hai nam một nữ đang xí xô xí xào gì đó với chị bán bánh bông lan nướng tại chỗ. Tôi bước qua hỏi chuyện làm quen, mới biết họ từ Pháp qua đây du lịch.

Họ nhờ tôi nói lại cho chị bán bánh kia biết là họ đi khắp nước mình sáu tháng rồi, giờ tình cờ mới ăn được cái bánh nướng tại chỗ nóng và thơm chi lạ. Họ muốn mua thêm để vừa dạo phố vừa nhai cho vui miệng. Té ra Tây nó cũng thích ăn quà vặt của Ta đó chớ. Vậy là tôi «gài độ» cho chị ta bán được một bịch to tướng. Họ lại nhờ tôi chụp vài tấm hình kỷ niệm với chị ấy và anh chàng bán dừa tươi nữa chớ. Thiệt là dzui kể gì !

Về đây, tôi đã và sẽ dần dần đưa một số hình ảnh này vô diễn đàn của Nhóm Gia Long và Thân Hữu, và có kèm theo những ghi chép vụn vặt mà tôi ghi nhận được.

Lại một lần nữa, tôi về thăm thân nhân và Quê Nhà chớ không phải là đi du lịch như người ta đâu !

Đến đây tôi xin phép được stop cái «nhìu chiện» về Quê Nhà của tôi.

Năm trước, dự họp mặt Viết Về Nước Mỹ xong, đang nghĩ chuyện viết hồi ký tường thuật, đã thấy bài của chị Thịnh Hương.

Năm nay, vừa từ quê nhà ở vùng quê Việt Nam về tới cái nhà của mình ở Cali, tôi vội mở Việt Báo Online coi Viết Về Nước Mỹ. Bài đầu tiên đọc được lại là bài «Đến Hẹn Lại Lên» của Thịnh Hương Huyền Thoại, tường thuật đầy đủ buổi tiếp tân họp mặt các tác giả ở Việt Báo và dạ tiệc phát giải vui ơi là vui.

Tôi ganh với chị Thịnh Hương quá nên đặt tựa bài này là «Đến Hẹn Lại... Lơ» cho bõ tức với... chính mình.

Và, tôi cũng rút ra được một kinh nghiệm là những năm kế tiếp đây, muốn khỏi phải bị lại cái cảnh «đến hẹn lại... lơ» thì chớ nên rời... Việt Báo vào tháng Tám hằng năm. Dzậy thôi !

(Los Angeles, Sept. 07)

Tôi Viết Về Nước Mỹ

QUÂN NGUYỄN

Với 11 bài viết trong năm, trong đó có tới 4 bài vào «top ten» về số lượng người đọc nhiều nhất trên Vietbao Online, Quân Nguyễn là tác giả đã nhận giải Vinh Danh Tác Phẩm Viết Về Nước Mỹ 2007. Tại Việt Nam, trước 1975, ông là học viên trường Cảnh Sát Quốc Gia. Cùng vợ con đến Mỹ năm 1987, ông trở lại trường học, tốt nghiệp cao học về Sociology tại CSUF, đệ tam đẳng huyền đai Tae Kwon Do, hiện làm state parole officer ở Santa Ana, và là cư dân Anaheim, CA. Sau đây là bài viết mới nhất của ông sau buổi họp mặt phát giải thưởng ra mắt sách Viết Về Nước Mỹ.

Tôi đến Mỹ đã 20 năm, nhưng hầu như suốt quãng đời còn trẻ trung tươi đẹp đó, tôi chỉ làm được có hai điều thật tẻ nhạt - đi học khó nhọc và đi làm túi bụi!

Bà xã tôi sau gần 30 năm làm bà nội tướng, chẳng còn thích đi đâu xa nhà hết, dù chỉ vài ngày cũng không ! Theo nàng thì đi Tây, đi Tàu hay Việt Nam cũng không đâu thoải mái tiện nghi an toàn bằng ở nhà hết, lại có lần vì không quen thời tiết trái chướng và ăn ngủ thất thường ở ngoại quốc, nàng sinh bệnh, phải cắt ngắn chuyến đi chơi xa mà bay về Mỹ lập tức ! Từ đó, vì

lo lắng cho sức khỏe của nàng, tôi không còn muốn đi chơi đâu xa nữa, ngay cả về Việt Nam, ít ra là cho đến khi bọn Cộng khốn kiếp ở đó «sập tiệm» như cái chủ cũ Liên Xô, và đám bè bạn tay sai Đông Âu ngày xưa của nó !

Tôi lại không biết đánh bài và ghét cờ bạc (cờ bạc là bác thằng bần), chỉ ghiền coi «Football» Mỹ mà thôi, mà hằng năm mùa «Football» chỉ có được bốn tháng. Xong cái trận «Super Bowl» là hết thứ để giải sầu, thật chán !

Rồi một ngày nọ, tôi vô tình được đọc hai mẫu chuyện ngắn, «Người Tử Tù» của tác giả Chúc Chân, và «Vượt Biên Năm 17 Tuổi» của tác giả Dân Đen đăng trên hai tờ Việt Báo cũ của ai đó bỏ quên ở võ đường Đặng Huy Đức. Chuyện hay quá mà lại do chính người trong cuộc kể lại thật tỉ mỉ làm tôi phải nghĩ ngợi miên man hết mấy tuần. Cũng nhờ vậy, mà từ đó tôi nảy ra ý định sẽ viết một vài mẩu chuyện của riêng mình, do chính tôi là người trong cuộc kể lại hy vọng rằng biết đâu cũng có ngày tôi sẽ viết hay bằng những tác giả trên chăng !

Có điều, từ ngày còn trẻ tới giờ, lúc nào tôi cũng phải lo toan cơm áo nên chưa hề có lần nghĩ đến hay thử viết lách bao giờ, tôi lại hoàn toàn mù tịt về «computer» mới khổ chứ ! Ở sở làm, hằng ngày tôi phải viết đủ loại

«report» bằng tiếng Anh, nhưng đó là kiểu viết «police report», dài, ngắn, hay, dở không thành vấn đề, cốt sao cho lý lẽ và bằng chứng thật chặt chẽ mạch lạc đủ để nhốt (hay tha) những tù nhân mà thôi, còn những việc vặt khác như đánh máy, sửa lỗi chính tả thì đã có cô thư ký của tôi lo hết, tôi chẳng cần phải bận tâm gì hết.

Tính tôi bình dân, lại thích cà nhõng (thứ này bị lây từ bà xã) đi la cà rong chơi với bè bạn và lối xóm, nhưng được cái hễ tính làm việc gì rồi thì trước sau cũng sẽ làm, mà đã làm thì phải tới nơi tới chốn, «Chậm mà chắc, người đáng tin cậy !» đó là phương châm sống của tôi. Vả lại, ông tôi xưa có lần thấy tôi làm gì cũng cà rề cà mò, bèn tiết lộ cho mẹ tôi hay rằng, «Không phải nó là thằng dốt hay vụng về «trói gà không chặt» đâu (thật ra, tôi có bao giờ trói gà hồi nào mà chặt với lỏng, hồi xưa chỉ cầm chân với cánh cho vợ cắt tiết thôi hà !), chẳng qua số nó có sao Tả Hữu giáp mệnh, nên là người khắc khoan khắc đỉnh (thủng thỉnh, chuyện đâu còn có đó) thế thôi, chứ thật ra nó cũng «văn hay chữ tốt» như ai, mai mốt lại đỗ ngay tú tài như Trần Tế Xương chứ chẳng chơi đâu»

Thật đúng phóc, sau vài ba tháng ưu tư ngày đêm với cái ý định làm văn sĩ của mình, một hôm tôi quyết định liên lạc với Việt Báo để xin giúp đỡ ý kiến viết văn. Chị

Quyên, «manager» của tờ báo, hết lòng khuyến khích tôi cứ viết đại vài bài cho mục «Viết Về Nước Mỹ» bằng «fonts» tiếng Anh đi, không cần bỏ dấu sắc huyền hỏi ngã nặng gì hết, rồi «email» các bài viết cho chị ở quyentran.vietbao.com, hoặc cho ông chủ bút là chú Từ ở trandatu.vietbao.com là xong, ở Việt Báo sẽ có người dùng «fonts» tiếng Việt đánh máy lại toàn bài viết từ đầu đến đuôi trước khi cho đăng lên báo. Biết mình dốt «computer» nên làm phiền các cô ở Việt Báo phải đánh máy lại tất cả các bài viết tiếng Việt không có dấu của mình, nhưng đã ngu thì đành chịu chứ biết làm sao hơn ! Thế rồi, tôi viết liền bốn bài liên tục không có dấu, «Chuyện Đời Tôi Ở Mỹ», «Thiếu Tá Ngô Giáp và Tôi», «Giáo Sư Đặng Huy Đức và Tôi», và «Tôi Giết Đại Úy Linh ?»

Do người viết và người bỏ dấu là hai người khác nhau, nên các cô Việt Báo khi phải đánh máy lại toàn bộ bài viết không dấu của tôi cũng thấy «oải» lắm, vì ông chủ bút khi đọc lại cứ cười bò vì ý người viết thì một đằng mà người bỏ dấu thì đoán một nẻo, cũng may, trong bài «Tôi Giết Đại Úy Linh» chỉ có chữ «chợ Cũ» dịch thành «chỗ cụ», «tử trận» thành «từ trần», «tôi «xù» (nghỉ chơi) nó» thành «tôi «xu» nó», và «mối «thịt rừng»» thành «mồi «thịt rừng...»»

Sau bốn bài viết không bỏ dấu đó, chị Quyên nghe các cô than thở quá nên chịu hết nổi, bèn «copy» cho tôi một cái CD tên UniKey để về bỏ vô «computer» mà gõ bài bằng tiếng Việt cho tiện : cứ số 1 là dấu sắc, số 2 là dấu huyền, số 3 là dấu hỏi, số 4 là dấu ngã, số 5 là dấu nặng, số 6 là Á, số 7 là cái móc như trong chữ Ơ, số 8 là dấu ngửa như trong chữ Ă, và số 9 là chữ đ (gõ chữ d rồi gõ số 9 là nó thành chữ đ. Thí dụ như đánh máy chữ «bỏ» thì tôi gõ b rồi o, xong gõ thêm số 3, thì nó thành chữ «bỏ», hay chữ «vợ» thì gõ chữ v rồi chữ o, rồi gõ số 7, rồi gõ số 5, thì nó thành chữ «vợ». Nhớ đừng thực tập gõ chữ này ở nhà kẻo vợ coi được thì nó cho ngủ «salon» thấy bà !

Tôi vốn «chậm chạp» vì bị hai cái sao Tả Hữu mắc dịch đó ở mệnh cung, nên phải dán 9 cái «sticker» dấu sắc lên số 1, dấu huyền lên sồ 2 trên cái «computer» cho dễ nhớ mỗi khi gõ chữ tiếng Việt. Lại thấy tối nào đi làm về cứ ngồi lì trước cái «desktop computer» trong phòng ngủ của đứa con gái nhỏ mà gõ bài lạch cạch tới khuya thì bất tiện quá, nên quyết định ra «Circuit City» mua đại một cái «HP Laptop» hết ngàn sáu, về tha hồ mà ngồi ở cuối giường mình gõ «búa xua» tới hai ba giờ sáng.

Ngon trớn, tôi làm luôn 16 bài bắt đầu từ tháng 5 năm 2006 tới nay, tính ra thì một tháng cũng viết được một bài chứ chơi sao ! Có điều, viết hay hay dở thì có Trời biết ! Chỉ nghe mỗi tối bà xã cằn nhằn hoài vì làm nàng mất ngủ nhiều đêm với tiếng lạch cạch ở cuối giường của cái «laptop» tới hai ba giờ sáng. Nói chung lúc đầu thì nàng cũng OK hay không quan tâm mấy về việc viết lách của tôi, nhưng sau có lần vô tình đọc được bài viết lạc đề của tôi về thầy Nguyên Sa Trần Bích Lan, chẳng biết sao từ đó nàng bắt đầu trở nên khó tánh và thường phê bình là văn của tôi viết dở ẹc mà bày đặt tập tành làm mất thời giờ quá. Nàng lại còn có lần dọa đập cái «laptop» của tôi, nếu tôi cứ tiếp tục theo đuổi con đường trở thành văn sĩ «hạng lông» đó !

Tôi phải kiên quyết lắm để bày tỏ tâm tư cho nàng hiểu rằng, trong bốn cái «tứ đổ tường» của liền ông tôi chẳng có cái nào ngon hết - không hút thuốc, không đánh bạc, không rượu mạnh (bia thì ngày một chai cho tim nó tốt theo lời bác sĩ khuyên), còn cái vụ gái thì bả đã dành bao thầu từ mấy chục năm nay rồi, vậy thì còn đòi hỏi gì nữa. Ai ai cũng phải có một cái «hobby» (sở thích) chứ, cứ lo làm lụng kiếm ăn hoài có ngày đứng tim luôn sao ! Nghe xuôi tai ẻm đành nhượng bộ, tôi liền nhân đó bồi thêm một bài «Duyên Kiếp» viết về đời nàng, thế là mọi chuyện êm ru bà rù như cũ.

Đúng như các cụ thường nói, «Thánh nhân hay đãi kẻ khù khờ», ngày 26 tháng 8 vừa rồi, Việt Báo gửi thiệp mời vợ chồng tôi đến nhà hàng Seafood World trên «Bolsa» để dự lễ phát giải thưởng «Viết Về Nước Mỹ» của năm 2007. Tôi và bà xã định bụng sẽ đến xem mặt các vị tác giả tài ba thắng những giải lớn và để vỗ tay tán thưởng các tác phẩm tuyệt hảo của họ, nào ngờ lại được chú Nguyễn Xuân Nghĩa, chủ tịch ban giám khảo bất ngờ kêu lên sân khấu để trao cho một trong bốn giải thưởng «vinh danh tác giả tác phẩm», và một tấm ngân phiếu 1,500 dollars ! Chưa hết, chị Quyên còn «email» cho biết tôi còn có bằng khen về vụ này từ bà Dân Biểu Liên Bang Loretta Sanchez nữa chứ !

Tôi xin chân thành cảm tạ Việt Báo, chú Từ, chú Nghĩa, chú Nhân (ban giám khảo), cô Nhã Ca (ban giám khảo), chị Quyên, và các cô ở Việt Báo -những người đã có lần phải nhẫn nại ngồi đánh máy lại từ đầu tất cả những bài viết không bỏ dấu tiếng Việt của tôi. Bằng tấm lòng vô cùng cao quý, tất cả quý vị đã cho tôi một cơ hội để được bày tỏ tâm tư của mình đối với đồng loại bằng ngòi bút và rồi bất ngờ lại tìm ra chính mình, như đã thể hiện qua và trong các bài viết về những mẩu chuyện có thật của đời tôi - về những người thầy đáng kính, người vợ hiền, những người anh lớn trong cuộc chiến tranh năm xưa, tình yêu và chiến tranh, số phận

của mỗi con người, ân nghĩa, duyên kiếp, cái chết và những ước mơ tha thiết cho quê hương dân tộc.

Tôi cũng xin chia xẻ một nửa cái ngân phiếu trên để gửi tặng một viện nuôi trẻ mồ côi ở VN, nghe nói rằng để nuôi dạy một đứa trẻ bất hạnh ở đó người ta chỉ tốn có 3 dollars một tháng.

Ước mong sao, với hơn một triệu người Việt sinh sống ở hải ngoại, phải chi mỗi người trong chúng ta đều đóng góp một câu chuyện nhỏ của chính mình, hoặc về bè bạn hay của người thân quen, và gửi bằng thư hay «email» bài viết đó về Việt Báo, để được phổ biến rộng rãi trên mục «Viết Về Nước Mỹ» cho tất cả cùng đọc và cùng chia xẻ với nhau những cay đắng ngọt bùi của thân phận con người, đặc biệt là người Việt tị nạn cộng sản. Được vậy, thì chắc chẳng bao lâu nữa chúng ta sẽ có một kho tàng vô giá về những tiểu sử, gồm đủ loại hoàn cảnh sống động tiêu biểu cho người gốc Việt lưu vong, để lại cho tất cả con cháu Lạc Hồng trên khắp năm châu bốn biển, cho đến muôn đời sau !

Đó cũng là một trong những giấc mộng lớn của đời tôi.

Người Đoạt Giải... Nhì

Trần Nguyên Đán

Với 11 bài viết trong năm, đặc biệt là bài «Về Mái Nhà Xưa», Trần Nguyên Đán đã nhận giải Vinh Danh Tác Giả, Viết Về Nước Mỹ 2007, và đã cho phép giới thiệu ông là một Mục sư ở Maryland, đang chuẩn bị để làm lễ dâng hiến một cái nhà thờ mới xây cất. Ngày ấy là ngày thứ bảy 15/9 sắp tới đây. Và sau đây là câu chuyện của ông khi viết về nước Mỹ.

Khi đọc bài viết mới nhất của Anne Khánh Vân, Miss Việt Báo 2007, tôi nghĩ là mình phải viết thôi, không thể chần chờ nữa. Mà thật ra có chần chờ gì đâu. Nôn nóng muốn chết ấy chứ. Nhưng từ ngày đi Cali nhận giải thưởng về, bận túi bụi với công việc, chỉ đủ thì giờ để đánh vội vài email ngắn cho bạn, cho người quen, cho người... hỏi thăm, mà viết một bài cho ra một bài thì phải mất nhiều thì giờ, phải có thì giờ, phải tìm thì giờ.

Thì cái thì giờ ấy đã tới rồi đây không cần phải tìm, ngày lễ Lao Động, các con đi biển chơi, trong đó có gia đình nhỏ của Hải Triều, và ông bà nội được... đặc cách ở nhà giữ Hải Âu nay đã 1 tuổi rưỡi, biết nói nhiều thứ tiếng, đặc biệt là tiếng Việt thiểu số, khi bà nội nó nhắc,

kêu ông nội đi con, nó nói... ông mọi, còn lên cao giọng ở khúc cuối, ông... moi... mỏi. Phải rồi, ông nội nay đã trông giống ông mọi lắm rồi, và vì là mọi cho nên rất... mỏi.

Tôi nghĩ, lần này chắc mình nên viết cái gì vui vui một chút, 11 truyện ngắn vừa qua, truyện nào cũng... buồn, từ vu vơ, man mác cho đến sâu sắc, đậm đà. Mà cuộc sống đâu phải chỉ là những chuyện buồn, có nhiều chuyện vui chứ. Mà đâu phải chỉ có những chuyện buồn mới sâu sắc, thấm thía, chuyện vui cũng... sâu sắc lắm chứ. Tôi như bị lôi cuốn vào trong một cái vòng tròn quay đủ màu như những cái trò chơi ở Six Flags, từ khi từ California Trở Về Mái Nhà Xưa ở Maryland (mà ban trao giải thưởng cứ nói nhầm tôi ở Virginia, toàn là những... danh nhân cả nên không vội đính chính làm chi) với những email qua lại đến chóng mặt của các tác giả trong mailgroup mới được thành lập, một very good idea, mà trước đây khi đọc một vài bài mình thích trong VVNM, muốn làm quen với tác giả đó, mà không biết hỏi ai. Lòng thấy vui, một niềm vui... sâu sắc, đậm đà.

Để khoan, trước khi viết tiếp, tôi muốn giải thích một chút về cái tựa đề để tránh... ngộ nhận, lời ra tiếng vào, không tốt. Khi trao giải, Việt Báo đâu có nói giải nhất giải nhì gì đâu, các giải được đặt những cái tên rất...

lịch sự, tế nhị, giải Chung Kết, giải Vinh Danh, giải Đặc Biệt, giải Danh Dự, ai cũng chung kết, cũng được vinh danh, cũng đặc biệt, cũng danh dự hết, cũng... oai vệ hách xì xằng hết, khỏi có ai... so bì, ganh tỵ hay giận hờn vu vơ chi hết. Sở dĩ tôi nói rằng mình đoạt giải nhì là bởi vì sau cùng trong số mấy người xếp hàng bên cạnh cái bàn ăn không ai nhìn thấy, chỉ còn hai người, không kể... cựu Hoa Hậu Nguyễn Duy An, giải chung kết năm trước. Trong các kỳ thi của Mỹ, hai người đứng lại sau cùng, người được xướng danh trước là người được giải nhì, mà tôi được xướng danh trước trong hai người, thì suy ra la... hạng nhì chứ còn gì nữa. Giỏi suy luận thế đấy.

Khi tôi ngồi gõ cái bàn phím computer, thì trong trí tôi hiện ra cái khung cảnh, cái hình ảnh vui vẻ, nhộn nhịp của những ngày cuối tháng 8, trong nắng vàng ấm của California, nơi tôi đã đặt những bước chân đầu tiên đến cách đây 13 năm và đã sống ở đó 3 năm trước khi thiên di qua miền Đông. Không cần giới thiệu dài dòng, với tôi, California luôn luôn là một hình ảnh quen thuộc như một người Mỹ trẻ tuổi sạch sẽ trắng trẻo, ngăn nắp gọn gàng với những con đường vuông hay chữ nhật như cái bàn cờ thứ tự thẳng tắp, phẳng phiu, với những cây cọ tán rộng tròn như những chiếc dù vươn trong bầu trời trong xanh như màu xanh của biển Địa Trung Hải.

Những lần về trước, vui, nhưng không có cái náo nức như lần về này. Dường như đã quá lâu tôi không còn mang cái cảm giác mình như một thí sinh, một người dự thi, như học trò hồi hộp chờ kết quả (dù đã lờ mờ đoán được kết quả trước rồi, nhưng sự bí mật giữ kín có sự quyến rũ của nó, khi người ta chưa biết người ta vẫn có thể chờ đợi, hy vọng, ai cấm ?)

Trước khi về California vài ngày, người bạn lớn (ông cho phép tôi được xưng hô với ông là bạn, chứ tự tôi không khi nào dám gọi thế đâu) email cho tôi, viết : tôi mong bạn viết lại những gì bạn thu nhận được qua lần trao giải năm nay, nhưng không phải như một bản phóng sự. Tôi cũng mong bạn viết về cái nhà thờ mới xây của bạn, tôi nghĩ đó là một câu chuyện thật và hay, viết theo cách của bạn. Ông dường như mỉm cười khi viết thêm : chàng có cách của riêng chàng. Phải, tôi đang muốn viết một truyện ngắn có tựa đề Người Đoạt Giải Nhì, chứ không viết một bản phóng sự.

Xin cho tôi hồi tưởng lại một khoảng thời gian cách đây hơn một năm. Những người... già thường hay mắc cái thói hơi lề mề, hơi đủng đỉnh, nói phải có đầu có đuôi, có văn mạch, dẫn chuyện đàng hoàng, từ xưa cho đến nay. Lúc ấy tôi chưa biết Việt Báo là gì và ở đâu, trong một lần tình cờ (có lẽ do Chúa sắp xếp), mở

internet và đọc, cái ô vuông chữ đập ngay vào mắt tôi là Giải Thưởng Viết Về Nước Mỹ. Tôi thích chữ Giải Thưởng, và ngoài chữ, có một sự hấp dẫn nữa là con số $35000. Khi đọc vào bên trong, thì biết thêm : giải nhất $10000.

Không phải tôi thích con số đó... cho tôi đâu. Ai ngồi gần cái sân khấu của nhà hàng Seafood World buổi chiều tối Chúa Nhật hôm ấy có thể nghe người bạn lớn của tôi giới thiệu : Trần Nguyên Đán là một Mục sư, ông đang chuẩn bị để làm lễ dâng hiến một cái nhà thờ mới xây cất. Ngày ấy là ngày thứ bảy 15/9 sắp tới đây.

Cái nhà thờ bé nhỏ xinh xắn có khoảng 250 chỗ ngồi ấy phải mất khoảng ba năm sáu tháng kể từ ngày khởi công cho đến khi hoàn tất. Ngày tôi mở internet và đọc được mẫu giới thiệu về cuộc thi Viết Về Nước Mỹ của Việt Báo, là một ngày trong cái khoảng thời gian ba năm sáu tháng ấy. Lúc ấy, cái nhà thờ dang dở mỗi ngày đứng lặng buồn nhìn xuống cái tháp thập tự giá nằm dưới đất bên cạnh.

Tại Mỹ, khi lái xe ngang, người ta có thể nhận ra ngay một cái nhà thờ không phải chỉ vì cách cấu trúc của nó, mà còn là một cái tháp cao đạt trên nóc có hình thập tự giá. Người Việt gọi là tháp chuông. Người Mỹ gọi là steeple. Khi tôi mới order đem về, vì nó cao và

cồng kềnh, người ta không dựng đứng lên được, phải đặt nằm dưới đất. Tôi nghĩ đặt tạm đó, chừng đôi ngày đôi tháng sẽ được cẩu lên trên nóc. Nhưng ngày qua, tháng qua rồi năm qua, nó vẫn nằm dưới đất. Cái nhà thờ và cái tháp chuông dường như muốn chia sẻ cùng nhau một nỗi buồn chung. Cái tháp nói : tôi muốn đứng trên nóc của anh, đó là chỗ của tôi. Cái nhà thờ nói : Of course you are. Mỗi ngày tôi lái xe đến nhà thờ, đứng bên cạnh cái tháp ấy, cùng nỗi buồn với cả hai. Nhưng có lẽ tôi buồn hơn, vì tôi là một con người.

Tôi quỳ xuống bên cạnh giường, nói chuyện với Chúa:

- Ngài nghĩ sao về điều đó ?

- Nghĩ sao à, con muốn cái gì đây ?

- Cái giải thưởng, con số tiền $10000...

- Ý con là...

- Con có thể dự thi không Chúa ? You know, nhìn cái nhà thờ kìa, nhìn cái tháp thập tự kìa, nó phải được đứng trên trên nóc nhà thờ, cái vị trí của nó, chứ đâu phải nằm dưới đất như thế từ năm này qua năm kia... Sở dĩ nó cứ phải nằm đó là vì không có đủ tiền để đưa nó lên. Con không thể nhìn mãi cảnh ấy. Nếu Chúa cho

con trúng cái giải $10000 đó con sẽ dâng hết cho Chúa để làm cho xong cái nhà thờ. Tôi nói.

- Con nghĩ rằng mình sẽ đoạt được cái giải $10000 đó sao ?

- Con không nghĩ gì hết. Con thấy có một cơ hội, con muốn bắt lấy một cơ hội, cho nhà của Chúa, không phải cho nhà của con.

- Con không nghĩ rằng ta có thể...

- Con không làm cái gì cho con cả. Con đang làm cho Chúa mà. Vì Chúa con sẽ làm tất cả những gì con có thể làm được. Chúa nhớ những lần gây quỹ không, con đã...

- Yes you can. Chúa nói. Nhưng con phải nhớ rằng con là ai và con đang làm gì.

Rồi Chúa không nói thêm gì nữa.

Và tôi bắt đầu viết. Tôi tìm cho mình một phong cách viết. Nhưng thật ra cũng không phong cách gì cả. Khi tôi ngồi xuống, những câu chuyện mà tôi đã nghe kể trong những lần tâm vấn, những mảnh đời tôi đã gặp qua, ngay cả mảnh đời của chính tôi, những mảnh đời tưởng là bình thường mà không bình thường chút nào

lần lượt đi qua dưới bàn tay tôi. Tôi nghĩ rằng tôi sẽ đem những câu chuyện ít người biết ấy ra cho nhiều người biết, để hiểu rằng trên đời này có những mảnh đời như vậy, để chúng ta cần cảm thông, cần chia xẻ, cần khích lệ hơn là phê phán hay chỉ trích. Tôi cảm thấy mình có một sứ mệnh phải viết.

Và tôi cũng biết rằng những câu chuyện này, tự nó đã mang một chút sự thật trần trụi, và những bài viết có thể sẽ hơi... trần trụi, hơi... dữ dội. Tôi hóa trang thành một người khác, lấy một bút hiệu, một cái tên tôi muốn đặt cho con trai đầu khi nó mới ra đời, nhưng đã không đặt được. Trong phần lý lịch phải cung cấp cho Việt Báo, tôi viết : phục vụ cộng đồng trong lãnh vực tư vấn, đó là một phần trong chức vụ tôi. Tôi còn nghĩ xa hơn, lỡ may mình... trúng giải thì sao, có nên đi dự chăng, có nên khai thật chăng ?

Sau một vài bài viết, người bạn lớn, thật là tài tình, với kinh nghiệm của ông, viết cho tôi : tôi hình dung ra bạn tôi là một nhà truyền giáo. Nhưng ông không hỏi, có phải không, nên tôi cũng không trả lời. Ông lờ mờ nhìn ra tôi, sau Chân Dung Của Núi, Mặt Trời Lặng Lẽ, Nằm Mơ Thấy Mình, và nếu ông có đọc Kinh Thánh, thì ông sẽ chắc chắn hơn sau khi đọc Về Mái Nhà Xưa, đó là câu chuyện nổi tiếng «Người Con Trai Hoang Đàng»

được viết lại trong một không gian khác. Nhận xét của ông làm tôi cảm thấy mình bớt e dè, ít nhiều, người ta cũng không nhầm lẫn mình là một... người khác. Rồi tôi mạnh dạn viết Một Ngày Mùa Đông, như một cách xác nhận chính tôi.

Và rồi dường như cái suy nghĩ ban đầu phôi phai dần. Khi đặt bút xuống để viết, khi một bài viết được hoàn thành, tôi đọc lại và chiêm ngưỡng nó, tôi không nghĩ đến giải thưởng nữa, nhưng nghĩ đến một cái gì khác hơn. Như một con cá thất lạc dòng sông nay đã tìm lại được chỗ của nó, tôi bơi mênh mông trong dòng chảy êm đềm, tôi cảm thấy vui thích khi nghĩ rằng những bài viết của mình có nhiều người đọc, và hiểu, và tìm được cho mình một cái gì đó. Con cá đã tìm lại được chỗ của nó. Tôi biết rằng tôi đang đóng góp một cái gì đó cho cuộc đời này, như Chúa muốn tôi phải viết, không phải là số tiền, không phải là cái giải thưởng. Tôi quên mất điều đó.

Mỗi bài viết tôi gửi đi, sau đó tôi nhận được những lời nhận xét rất ngắn mà đầy đủ ý nghĩa của người bạn lớn, đôi khi là... cái miệng mếu của đứa trẻ giống Bố, một chi tiết đắt giá, sau «Đôi Bạn Chân Tình», hay cô con gái Mục sư ấy là ai thế sau «Mặt Trời Lặng Lẽ». Ông làm tôi thú vị và viết thêm. Nhưng có khi ông nói :

những câu chuyện của bạn dường như không đi sát vào chủ đề chính của giải thưởng nhiều lắm, nó khác hơn. Tôi nghĩ rằng tôi hiểu điều ông nói. Nhưng bây giờ tôi viết cho tôi và cho những người khác, tôi không viết cho cái giải thưởng. Tôi hãnh diện được là một trong số những người đang sống và đang làm việc cho dân tộc mình, cho cộng đồng của mình.

Một buổi sáng mở Việt Báo Online và đọc được bản tin ngắn thông báo về cuốn sách hard cover «Cay Đắng Ngọt Bùi» sẽ phát hành cùng lượt với sách bìa mỏng hàng năm, tôi cảm thấy xúc động giống như cái cảm giác nghe một bản tin chiến thắng của quân đội ngày xưa, xúc động chảy nước mắt. Tôi viết ngay cho người bạn lớn, không nhớ hết nguyên văn : Chúc mừng Việt Báo, tôi hãnh diện vì những thành quả của Việt Báo cho cộng đồng Việt Nam ở Mỹ, tôi hãnh diện là một phần của Việt Báo...

Song song với những bài viết gửi đi, mỗi ngày tôi đến ngôi nhà thờ nay đã dần dần thành hình và vẫn phải chiến đấu nhọc nhằn với sự thiếu thốn tài chánh, nhưng cái tháp chuông đã được cẩu lên trên nóc nhà thờ rồi. Buổi sáng khi chiếc xe cần cẩu đến, móc cái tháp chuông vào những sợi dây và máy đẩy nó lên trên cao, rời khỏi cái mặt đất mà nó đã nằm buồn bao nhiêu năm

tháng. Tôi đưa cái máy hình cho cô thủ quỹ, cô chụp giùm tôi, và thấy mũi mình cay, mắt mình cay. Gió thổi những hạt bụi vào mắt làm cay hay nỗi xúc động trong lòng tôi làm cho mắt tôi cay ? Khi tôi về đến nhà, nhà tôi nhìn tôi, hỏi : cái tháp đã cẩu lên chưa anh. Tôi quay mặt đi không trả lời, không dám trả lời, vì tôi biết là khi tôi trả lời, tôi sẽ khóc. Tôi không muốn khóc, yếu đuối như một người phụ nữ chan chứa tình cảm. Nhưng lòng tôi đã khóc rồi. Trong gió và nắng buổi sáng hôm ấy tôi nhìn thấy Chúa của tôi đang mỉm cười nhìn tôi, nụ cười ấy ban thưởng cho tất cả những nỗi khó nhọc của tôi và con số tín đồ ít ỏi của Hội Thánh. Đây là ngôi nhà thờ đầu tiên của riêng người Báp Tít Việt Nam trong khu vực này. Những người đồng lao Mỹ gửi những email đến cho tôi : Chúng tôi chia sẻ niềm vui với bạn và Hội Thánh của bạn. Chúng tôi hãnh diện vì thành quả của các bạn trong khu vực này.

Chiều về nhà tôi nhận được email của người bạn lớn :

Bạn tôi, bạn có tên trong danh sách 12 người vào chung kết.

Thật thú vị.

Vài ngày sau nữa, ông lại gửi thêm lời nhắn :

Bạn tôi, bạn có tên trong 4 người được vào tứ kết.

Tôi chờ nghe ông thông báo thêm một lần nữa, nhưng ông ngừng tại đó.

Đúng ra tôi sẽ làm lễ Cung Hiến Đền Thờ đúng ngay vào ngày Việt Báo trao giải, nhưng vì một vài lý do trở ngại buổi lễ phải dời lại, tôi nghĩ đó là ý của Chúa. Tôi thông báo với Việt Báo là tôi sẽ về dự giải. Tôi cảm thấy vui khi nghĩ rằng mình sẽ có dịp gặp gỡ những cây bút mà mình ái mộ, nói chuyện với họ, làm quen với họ. Nhưng trước khi đến đó, tôi lại gặp Big Boss của tôi một lần nữa :

- Chúa, Ngài nghĩ gì...

- Nghĩ gì, con...

- Cái giải thưởng ấy mà, Chúa không nhớ sao ?

- Ta nhớ chứ, nhưng nó quan trọng lắm đối với con hay sao ?

Tôi cảm thấy mình khựng lại, nhưng vẫn chống chế :

- Chúa ơi, Hội Thánh đang thiếu tiền, vẫn thiếu tiền... thiếu một cách trầm trọng. Khi tôi nói đến đó thì nước

mắt chảy ra không giữ được.

- Con yêu dấu của ta, ta sẽ lo, con đừng lo...

- .....

- Ta sẽ ban cho con một niềm vui, đi California đi con.

Một ngày trước khi đi, người bạn lớn email cho tôi :

- Chúng tôi có thể giới thiệu bạn là Mục sư được không ?

Tôi vui vẻ trả lời : You can. Đối với tôi bây giờ điều đó không phải là một big deal nữa. Tôi có thể xuất hiện tại đó đàng hoàng như là một Mục sư, không cần phải ẩn mình. Tôi đã đến đó, gặp gỡ những anh chị em, những người không phải là những người trong nhà thờ, nhưng nói chuyện cách vui vẻ thoải mái. Tôi vui vẻ đón nhận những lời khen của họ, và cũng vui vẻ khen lại họ, cách thật thà. Chúng tôi thảo luận những cách thức làm sao để mỗi ngày Việt Báo có thể đi đến cộng đồng cách hiệu quả hơn. Tôi ngạc nhiên thấy mình cũng hăng hái đóng góp phần của mình vào công việc đó. Trong một đôi phút giải lao tôi tiến lại gần tủ kính trưng bày những quyển sách Viết Về Nước Mỹ mà Việt Báo đã xuất bản. Điều tôi nghĩ lúc đó là lịch sử văn học ngày sau sẽ ghi

lại những thành quả này, bắt đầu từ một đôi vợ chồng qua Mỹ trễ muộn hơn những người khác, với số vốn ban đầu là $200 và với câu nói «Không Có Sao». Chính câu chuyện của họ xứng đáng đoạt nhiều giải nhất của giải thưởng Viết Về Nước Mỹ.

Và dĩ nhiên trọng tâm của lần về vẫn là buổi tối Chúa Nhật 26/8 hôm ấy. Tôi hòa mình vào niềm vui trọn vẹn. Tôi thường xem những chương trình thi Hoa Hậu của Mỹ, thật ra không phải là để xem những người đẹp, bởi vì ai cũng đẹp cả, nhưng tôi thích xem cái giây phút chỉ còn lại vài người trên sân khấu chờ đợi và chỉ có một người đăng quang. Bây giờ tôi cũng là một người như thế. Và rồi giây phút chờ đợi cũng đến. Khi tôi nhìn thấy Anne Khánh Vân ôm bó hoa, tôi cười nói đùa với cô : tôi trông cô giống Miss America lắm, không, phải nói là Miss Việt Báo mới đúng.

Ngay lúc đó, tôi chợt nhìn thấy nụ cười của Chúa :

- Chúc mừng con, Người Đoạt Giải Nhì. Vui không con ?

- Yes, sir. Tôi nói

Người bạn lớn đến bên cạnh, ân cần hỏi :

- Bạn có muốn ngày mai tôi đưa bạn ra phi trường không ? Chúng ta sẽ có thì giờ để nói chuyện thêm.

Tôi muốn, nhưng trả lời là không muốn. Câu hỏi ấy là đủ cho tôi, một người... chan chứa tình cảm.

Tôi trở về nhà, vui vẻ, thoải mái mở internet để check những email trong 2 ngày vắng nhà. Một trong số 40 cái email Inbox, tôi mở cái email của cô thủ quỹ ra trước :

Mục sư, tháng này là thiếu hụt trầm trọng rồi, có thể là sẽ không đủ để...

Tôi mở cái phong bì đựng cái check giải thưởng của Việt Báo, $1500. Tôi biết là tôi sẽ phải làm gì.

Hôm nay tôi phải đến nhà thờ. Tôi mở cửa nhà nhìn ra. Đường còn dài lắm, trời còn nắng lắm. Tôi đưa tay che mắt và bước đi.

Mất Tiền, Kể Chuyện... Không Có Sao !

Iris Đinh

Iris Đinh, cư dân San Jose, là tác giả đã nhận Giải Vinh Danh Tác Phẩm Viết Về Nước Mỹ, 2003 với bài viết «Cái Chăn Mỹ và Con Gái Họ Đinh», thể hiện nhiều thao thức của người phụ nữ Việt sống qua thời di cư, chiến tranh, di tản rồi thành bà bầu ở trại tị nạn và thành bà mẹ nuôi con trên đất Mỹ. Sau đây là bài viết mới nhất của bà, kể chuyện đi xe đò Hoàng về dự lễ phát giải Viết Về Nước Mỹ.

Hôm đó là ngày 25 tháng 6 năm 2007. Trời cuối hè nóng nực gì đâu, chưa tới 8 giờ sáng mà đã như gần trưa. Tôi vừa ngồi xuống yên ổn trên chuyến xe đò đi miền nam Cali là lo chuẩn bị tiền để trả tiền vé. Mở ví ra tôi mới biết cái phong bì trong có 400$ đã không cánh mà bay.

Còn 15 phút nữa xe mới chạy, tôi xuống xe và vội vã đi vào tiệm tạp hóa bên cạnh bến xe đò, gần góc đường King và Tully đối diện chợ Lion ở San Jose. Hồi nãy, trước khi lên xe, tôi có vào đây mua nước uống và có thể đã làm rớt ở đây. Hỏi người tính tiền và đi kiếm khắp tiệm cũng không thấy bóng dáng cái phong bì màu trắng của tôi. Nếu có làm rớt, chắc cũng không

thể nào kiếm được, vì dễ gì người lượm được chịu trả cho mình. Tôi cũng không muốn gọi Bé, thằng con trai đã chở tôi từ nhà ra bến xe. Tôi nghĩ, nếu có rớt trong xe thì thằng nhỏ đã gọi tôi rồi. Nếu không có trong xe mà tôi gọi thì có thể thằng nhỏ sẽ lo lắng thêm, không ích lợi gì. Buồn buồn, trở lại xe đò cho kịp giờ, tôi tự nhủ :

- Thôi ! Của đi thay người. Xuống dưới đó, nếu thiếu tiền mua sách Viết Về Nước Mỹ thì mình sẽ mượn anh Tân Ngố cũng được. Không sao cả.

Tôi đi tham dự lễ tiệc phát giải thưởng Viết Về Nước Mỹ (VVNM) lần này là lần thứ ba. Lần đầu, năm 2004, cùng với gia đình lái xe đi. Lần thứ hai, năm 2005, đi một mình, có chuẩn bị trước, nên mua vé máy bay được giá rẻ. Lần này, vì phân vân mãi nên khi quyết định đi một mình thì đã trễ, vé máy bay mắc quá. Hơn nữa, tôi cũng muốn đi xe đò một lần cho biết với người ta. Nhân tiện có được mấy ngày nghỉ nên cũng không gấp gáp gì.

Qua điện thoại cho tôi, anh Tân Ngố rên rỉ :

- Tôi đã đặt cô Quyên 4 vé. Chung Mốc phỏng vấn rớt, không qua đây được. O Điểm thì ham ở nhà chơi với cháu nội, không chịu đi. Cô không xuống nữa thì không lẽ tôi đi một mình.

- Mấy cô đẹp đẹp bên Gia Long bạn anh đâu ?

- Cô đừng nói lớn. O Điểm nghe được thì khổ tôi lắm.

Cũng may sở làm cho tôi nghỉ bù mấy ngày vì tôi đã làm giờ phụ trội cả tháng nay, và họ không muốn trả tiền phụ trội cho nhân viên, nên tôi có thể đi xe đò về lại San Jose ngày thứ hai 27 tháng 8 mà không phải lo đi làm. Dịp này, về Nam Cali tham dự buổi tiệc phát giải thưởng VVNM để gặp lại bạn bè, những người tôi hâm mộ, và nhất là đi bảo vệ cho ông anh họ «hiền lành bé nhỏ» khỏi bị các người đẹp Gia Long và Việt Báo ăn hiếp.

Quyết định đi xe đò đã làm tôi thấy vui vui từ mấy ngày nay, nghĩ mình tiết kiệm được mấy chục đô cho mỗi chuyến đi về. Ôi thôi ! Người đẹp đâu chưa thấy, tiệc tùng chưa được ăn, mới chỉ có chai nước lạnh và ổ bánh mì nguội anh lơ xe phát cho còn giữ ở đây, mà đã mất toi mấy trăm tiền đô nóng hổi, mới rút trong nhà băng ra từ chiều hôm trước. Nếu xúi ông anh mượn tiền O Điểm thì lại sợ bà chị nghĩ anh mình đưa tiền đi chiêu đãi mấy cô thì bỏ xừ cả anh lẫn em, rất bất lợi.

Chẳng bao lâu sau, nhờ máy lạnh trên xe làm không khí mát mẻ, nhờ ổ bánh mì Lee Sandwich và nửa chai nước lạnh đã chui vô bụng, và cũng nhờ anh lơ xe vui

tính chọc cười một cách thoải mái, dễ thương, nên tôi tạm nguôi ngoai nỗi buồn mất tiền.

Vừa qua khỏi khúc quanh co của đường 152 và những hồ nước xanh biếc, chiếc xe đò lăn vào xa lộ 5 thẳng tắp, êm êm cắt đôi những cánh đồng nho xanh rì, những vườn cây ăn trái ngay hàng thẳng lối, những thửa ruộng rau xanh và bông vải trăng trắng ngút ngàn. Trên sườn đồi và hai bên đường, lác đác những đám nhân công lom khom thu hoạch mùa màng, những con ngựa nâu thảnh thơi đang ăn cỏ, và vài ba khu trại nuôi bò chen chúc những con bò vàng mập ú, làm cho quang cảnh bớt phần hoang vắng.

Ngồi trên xe đò ngắm cảnh và suy nghĩ lơ mơ về những lần đi tham dự VVNM những năm trước, tôi tự hỏi mình :

- Không biết năm nay lễ phát giải thưởng sẽ được tổ chức ra sao ? Mấy ngàn bài viết đã được đăng. Hàng trăm người đã trúng giải, nhưng không biết đã có tất cả bao nhiêu người đọc, trên mặt sách báo và cả trên mạng lưới Internet ?

Có một số tác giả tôi đã được gặp mặt và trò chuyện trao đổi trong những bữa tiệc phát giải thưởng. Tuy vậy, ngoài anh Hạo Nhiên Nguyễn Tấn Ích đã mời tôi tham

dự ra mắt sách của anh vài lần ở San Jose, tôi chưa có dịp nào để gặp gỡ và liên lạc với các tác giả khác, nhất là những người mà tôi đặc biệt mến mộ như anh Nguyễn Văn Hưởng, chị Lê Tường-Vi và nhiều nhiều người khác nữa.

Ban điều hành và ban biên tập tòa báo thì tôi quá nể. Những con người âm thầm miệt mài làm việc. Giống như lời chào của anh Trần Dạ Từ khi chúng tôi ghé thăm Việt Báo trưa ngày 26 tháng 8 vừa qua :

- Đây là cái toà báo không người lái cô ạ. Bà Nhã và tụi nhỏ «chạy» đâu mất rồi. Anh Tân và cô cứ việc ngồi đây chơi đọc sách mới nhé. Tôi phải viết cho xong bài tường thuật cho báo ra ngày mai.

Anh Trần Dạ Từ và chị Nhã Ca, những người sáng lập tờ báo, nghe nói đã lớn tuổi lắm rồi, phải lo toan cho Việt Báo và giúp anh Phạm Quyến (Minh) duy trì giải thưởng VVNM chắc cũng đã oải lắm. Sao họ tài thế và kiên trì thế. Phần tôi, năm thì mười hoạ mới hí hoáy được ba bốn trang giấy là đã thấy kiệt sức. Những người này ăn uống những thức gì mà họ dẻo dai như vậy. Có thể do họ đọc báo chí bài vở quá nhiều mỗi ngày, nên họ có được nội công thâm hậu chăng ? Bác Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh nghe nói đã 86 tuổi rồi; còn bình luận gia Nguyễn Xuân Nghĩa không biết bao

nhiêu tuổi, mà sao ngòi bút của họ sắc bén, tinh tế, và liên tục như vậy ? Việc đọc hết các bài dự thi VVNM để chấm giải, chỉ nghĩ tới thôi cũng đủ thấy ớn lạnh. Thế mà năm nào tôi, và chắc nhiều người khác chẳng hạn như chi Huyền Thoại, cũng phải công nhận rằng bài viết được trúng giải rất xứng đáng.

Khi chiếc xe đò ì ạch leo lên con dốc Baker Field thì tôi đã đang nghĩ đến anh Phạm Quyến Minh. Anh này hay mặc áo sơ mi trắng, có cái dáng gầy gầy, cao khều, nét mặt vui vẻ thản nhiên như người không hề có bills/ no+. để trả.

Anh Tân dụ khị tôi :

- Cô xuống đây đi. Anh Minh sẽ đưa cô và tôi đi uống cà phê.

Đã 8 năm rồi, chúng ta biết rằng giải thưởng mỗi năm lên đến 40 ngàn đô la. Theo tôi quan sát, số sách bán tuy nhiều và giá thì khá rẻ, nhưng ngoài những sự đóng góp của các nhà bảo trợ, tôi thắc mắc rằng anh Minh đã xoay sở như thế nào để có thể nuôi dưỡng và phát triển một công việc vĩ đại, rất ích lợi và ý nghĩa mà hầu như ai biết đến cũng phải nức nở khen tặng.

Các tác giả VVNM thì khỏi nói. Có những người viết rất nhiều mà bài nào cũng hay, cũng lâm li thú vị, như tác giả Bồ Tùng Ma, Trần Nguyên đán, Anne khánh Vân.... Kỳ này khi gặp được người cũ lẫn người mới, tôi nhất định hỏi thăm những bí quyết, hay ít nhất cũng tìm cách để liên lạc sau này.

Khi xe đổ dốc đi vào địa phận của vùng Los Angeles, dòng xe cộ ào ạt như thác chảy làm tôi nghĩ đến con số độc giả khổng lồ của VVNM. Chỉ một bài viết của Phương Toàn mới đăng lên vài tuần đã có hơn 20 ngàn người đọc. Những bài của Anne Khánh Vân nghe nói đã có trên 200 lần đọc. Nếu mỗi người đóng góp vài chục hay mua một vài cuốn VVNM, thì tôi nghĩ cái trán nhăn nhăn của anh Trần Dạ Từ sẽ nhăn đi mỗi năm với một tốc độ chậm hơn; ánh mắt sâu thẳm trên khuôn mặt khả ái trầm ngâm của chị Nhã Ca sẽ long lanh hơn; chiếc áo sơ mi trắng của anh Minh sẽ bớt thùng thình đi; và tất cả chúng ta sẽ không còn phải lo lắng về sự tồn tại của giải thưởng và các sinh hoạt của VVNM.

Chuyến xe đã qua khỏi thành phố Pasadena, đưa chúng tôi tiến vào thành phố Hollywood sang cả, mượt mà với những ngọn đồi xanh tươi làm bình phong cho những tòa cao ốc ngất trời của thành phố Los Angeles phía nam. Tôi thầm chặc lưỡi :

- Tại sao không ?

Trong đầu tôi nảy ra không biết bao nhiêu tư tưởng. Nếu như ai cũng cứ đắm chìm trong những giới hạn, khó khăn riêng của mình, hoặc quanh quẩn trong những «nếu», «giá», «có khi nào» thì chắc không có báo chí với sách vở cho mình đọc hằng ngày. Sẽ thiếu đi những hồi hộp thú vị, mong ngóng bài mình được đăng hay được tuyển chọn cho giải thưởng; sẽ thiếu dịp biết đến những câu chuyện lý thú, những kinh nghiệm, những tin tức, đáng giá. Sẽ thiếu bớt đi những lần thấy bùi ngùi cảm động, khi ngầm chia sẻ những tâm tình chân thành, với những đồng bào gần gũi của mình. Tại sao mình không làm cái gì hay hơn là chỉ viết bài lai rai, chờ được tham dự giải thưởng, lãnh giải thưởng, hay (riêng tôi mấy năm nay) chỉ lãnh và ăn ké.

- Thôi đi ! Cái đầu óc lung tung mơ mộng viển vông quá, xe đã đến chợ ABC rồi đây.

Giữa cái nắng gay gắt của buổi chiều cuối hè, anh Tân Ngố đang giơ tay vẫy vẫy trước cửa chợ cùng với hai đứa cháu nội của anh, nhỏ xíu và trắng trẻo dễ thương như hai con chuột bạch trong cái lồng sắt là chiếc xe đẩy đựng đồ ăn. Nhìn bộ mặt ân cần vui vẻ của ông anh họ cùng với xe đồ ăn đầy nhóc, tôi quên hẳn nỗi buồn đánh mất tiền sáng nay.

Ngày hôm sau là ngày 26 tháng 9. Một ngày quan trọng mà những ai có quan hệ với hay là độc giả của giải thưởng VVNM có lẽ đã biết. Một số các tác giả như Huyền Thoại, Anne Khánh Vân, Trần Nguyên Đán... đã viết rất tỉ mỉ về buổi họp mặt các tác giả và buổi lễ phát giải thưởng rồi. Tôi chỉ xin kể thêm một vài chi tiết vuì bên lề của cái ngày đặc biệt này thôi.

Anh Trần Dạ Từ trong buổi họp mặt tác giả trưa ngày 26 có thông báo rằng :

- Tuyển tập «Cay Đắng Ngọt Bùi» bao gồm 70 bài viết, của 70 tác giả tham dự VVNM, đã được in ra 2000 cuốn ở bên Trung Quốc, nhưng chưa chuyển về kịp. Việt Báo muốn có sách để ra mắt luôn trong dịp này, nhưng tiền vận chuyển bằng UPS quá mắc, còn mắc hơn cả giá tiền bán cuốn sách. Vì thế mới chỉ có 90 cuốn được gửi về. Trong số này, khoảng 30 cuốn đã được các tác giả có mặt ký tên. Số sách này sẽ được mang ra bán đấu giá với một giá đặc biệt là 100 đô la mỗi cuốn. Số tiền thu được sẽ dùng để trang trải phần nào chi phí in ấn và vận chuyển.

Sau buổi họp mặt các tác giả tại toà soạn Việt Báo, anh Tân Ngố hăm hở ôm vào một thùng sách của riêng anh, «Chuyện Miền Thôn Dã» để tặng các tác giả VVNM. Anh bận bịu, tíu tít, vừa ký tên vừa cười cười, nói nói

với các chị Gia Long và các tác giả có mặt. Anh đâu có nhớ anh Trần Dạ Từ đã nói gì. Tôi thì hăng tiết vịt, ký cái check duy nhất còn lại trong bóp, trả tiền niên liễm năm tới cho hội «Bút Việt» mà chúng tôi, các tác giả VVNM, sắp thành lập. Tất cả mọi người đều vui trong cái không khí thân tình, phấn khởi, hứa hẹn với nhau nhiều điều tưởng chừng như khó thực hiện được.

Buổi chiều, tại nhà hàng Seafood Restaurant ở thành phố Westminster, sau khi đã kiếm được chỗ ngồi và chào hỏi gia đình tác giả Bích Du ngồi cùng bàn với chúng tôi, hai anh em hớn hở đi ra quầy bán sách gần cửa. Anh Tân lựa 3 bịch sách đầy trao cho tôi. Trong số sách có 5 cuốn «Cay Đắng Ngọt Bùi». Hai anh em đã dự định mua một số sách VVNM để đọc, để tặng cho bạn bè và người thân, cũng như để ủng hộ cho VVNM. Trước khi đi đến đây tôi đã hỏi anh :

- Em làm mất gần hết tiền mặt, chỉ còn lại một cái check duy nhất đã trả tiền niên liễm rồi. Không biết họ có lấy credit card (thẻ tín dụng) không ?

- Cô đừng lo. Thiếu gì tiền mặt đây. Cứ mua đi. Tha hồ cho cô xách về đọc cho đã.

Tôi thấy hơi kỳ kỳ. Bình thường Tân Ngố làm gì có nhiều tiền mặt trong túi bao giờ.

Sách gói xong, anh hiên ngang móc hết số tiền trong bóp ra rồi hùng dũng hỏi một cô bán hàng trẻ và xinh nhất :

- Hết bao nhiêu vậy cô ?

- Thưa anh ! Tổng cộng là 860 đô la !

Anh lúng túng một giây rồi quay qua tôi :

- Chắc không đủ rồi.

Tôi đã cầm sẵn số tiền mà tôi có trong tay nên đưa thêm cho đủ. Hên gì đâu, tôi vẫn còn dư tiền để hôm sau mua vé xe đò Hoàng 35$ mà về lại San Jose.

Ông anh tôi dù có mê gái đẹp đến thế nào, lúc thường dù có hào hoa cách mấy, đôi khi cũng thật thà ngây thơ một cách rất dễ thương như cái tên tục của anh. Anh đứng ngẩn tò te :

- Cô ơi, vậy là hết số tiền O Điểm đưa để đóng tiền nhà tháng này rồi !

- À thì ra thế, chứ bình thường khi nào ông anh lại có nhiều tiền mặt trong túi như vậy.

Tôi đoán anh không tiếc tiền mua sách, vì tôi biết anh rất thích sách và rộng rãi với anh em. Anh mới đem

tặng cả thùng sách hồi chiều đấy thôi. Anh cũng muốn ủng hộ VVNM, nhưng ngặt nỗi lấy đâu ra để đóng tiền nhà tháng này đây. Tôi cười :

- Cho anh chết ! Ai bảo nhắm tít mắt lại mà không chịu hỏi trước giá bao nhiêu một cuốn. Hồi chiều ông Từ nói anh cũng chẳng để ý nghe. Vì mấy ấn bản này đặc biệt có chữ ký của các tác giả nên giá sẽ được bán là 100 đô la, chứ không phải 25 đô như giá chính thức. Anh cứ an tâm, đây cũng là một cách đầu tư, vì chừng 100 năm sau, sách này sẽ có giá trị bạc ngàn chứ chẳng chơi.

Ngay lúc đó, trên sân khấu đang tưng bừng, có tiếng Nữ Tài tử Kiều Chinh giới thiệu anh Trần Dạ Từ là «Mr. Không Sao Cả.»

Tất cả mọi người cười rần khi nghe kể về lịch sử thú vị ngày thành lập Việt Báo và sự ngông cuồng dễ thương của những người sáng lập tờ báo (anh Từ, chị Nhã và bé Hoà Bình) với 200 đô la trong tay.

Tôi cười, cả bàn cùng cười còn anh Tân vẫn cứ đứng đực người ra, không biết là vì tiếc tiền, vì sợ con «gấu bông» hỏi tội tối nay, hay vì nụ cười tủm tỉm trên khuôn mặt tươi tắn của cô gái mặc áo lụa màu nâu, trông mặt anh càng lúc càng ngố gì đâu ấy !

Mãi đến chiều tối ngày 27 tôi mới về đến nhà, vừa mở cửa phòng ngủ là tôi đã thấy cái phong bì màu trắng nằm chình ình trên giường, thì ra lúc đi vì qua vội vàng, tôi đã quên nhét nó vào bóp.

- Ông Từ ơi, tôi giàu gấp đôi ông hồi năm 1992 rồi nhé, với 400 đô la, ông và anh Minh có lập nổi hội Bút Việt như ông đã lập ra Việt Báo ở một chái nhà năm xưa với 200 đô la hay không ?

Chắc là không rồi. Nhưng lần tới tôi xuống thăm anh Tân, anh em tôi sẽ rủ ông đi nhậu như ông đã yêu cầu. Sau đó, tôi sẽ nhắc anh Minh gầy đưa chúng ta đi uống cà phê. Còn chuyện «Việt Bút» hay «Bút Việt» cứ để cho các tác giả thân mến của chúng ta lo. Nghe đâu họ đang có nhiều kế hoạch xôm tụ lắm.

Nguyễn Duy An tài hoa (lúc bỏ dấu, xin anh để ý đừng viết thành tai hoạ nhé) và làm việc miệt mài hăng hái. Nguyễn Văn Hưởng chín chắn, nghiêm túc, và thâm trầm, rất xứng đáng vai trò lãnh đạo. Lê Tường Vi, Anne Khánh Vân, và Thụy Nhã như ngọn gió mát mang tươi vui đến cho mọi người, và khi cần người quậy phá thì cứ kiếm Iris Dinh, nếu cô ta không trốn dưới gầm bàn. Đằng sau họ còn không biết bao nhiêu tác giả và thân hữu khác sẵn sàng yểm trợ.

Cứ chờ xem.

Tôi mở phong bì coi lại tiền. Còn nguyên si. Không Sao Cả.

Năm tới tôi lại sẽ để quên tiền ở nhà một lần nữa. Còn chị Nhã Ca có thêm cô cháu xinh đẹp lịch lãm nào, năm tới cứ nhờ ra đứng ở quầy sách nhé, các cô chỉ cần cười cười (nhìn thôi... mà không nói) và thâu tiền bán sách, mọi chuyện khác chị đừng có lo, sẽ... «Không Có Sao !

Thưa các anh chị Viết Về Nước Mỹ,

Trời đã khuya, tôi vẫn cầm chiếc phong bì đứng nhìn qua khung cửa sổ. Trăng 14 đã lên cao trên bầu trời không ánh sao, dù khuyết một chút nhưng vẫn sáng vằng vặc và đẹp thanh thoát. Tôi đồng ý với tác giả Trần Nguyên Đán, «Nước Mỹ Vẫn Còn Trăng» và đầy dẫy cơ hội cho những người có quyết tâm thực hiện mơ ước của mình.

Ngày mai ngày rằm, trăng sẽ tròn hơn và sáng hơn. Cũng có nghĩa là những người yêu mến Việt Báo và VVNM sẽ thức khuya hơn. Thức khuya để ngắm trăng, để viết, và để đọc. Thức khuya để bắc nhịp cầu cảm thông, nối sợi dây liên kết, và cùng nhau tìm ra những phương cách để duy trì và phát huy tiếng Việt, cái linh

hồn bất tử của dân Việt. Tiếng Việt cũng là khí giới, là phương tiện, là kho tàng văn hóa, là niềm vui, là tình yêu, là quá khứ, hiện tại và tương lai, không ai có thể chiếm đoạt hay huỷ diệt được, nếu ta không cho phép họ.

Hẹn tất cả các Ngưu Lang và Chức Nữ (của chị Trương Ngọc Bảo Xuân), sang năm chúng ta sẽ gặp lại với Việt Báo, VVNM, và cả Bút Việt nữa. Nhớ để dành tiền mua sách mới tặng người thân nhé, và đừng để quên ví hay phong bì ở nhà. Lỡ có cố tình quên, giống như tôi đã quên, thì nên tìm anh Tân Ngố mà mượn. Anh ấy lại sắp bán căn nhà mới xây nữa đấy, thiếu gì tiền.

Thân mến

Duyên Số

Nguyễn Áo Trắng

Tác giả là cư dân Virginia, tự sơ lược về mình : Rời VN từ năm 1978 nên tiếng Việt không giỏi, tiếng Anh cũng không thông vì học tắt nên mất căn bản ! Nghề nghiệp hiện tại : Nội trợ. (Ông xã thân thương phong cho làm «domestic engineer», săn sóc ông ấy và 3 nhóc tỳ nhưng to cao hơn mẹ). Chào mừng thêm một tác giả từ Virginia, lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ. Mong bà tiếp tục viết.

Tôi vẫn nhớ mãi lần đầu đến thăm cậu Toàn hồi cậu mới sang Mỹ. Cậu là em út của Mẹ tôi. Hôm đó là ngày Mùng Hai Tết Âm Lịch hơn 20 năm về trước. Tôi hớn hở vui mừng lúc tìm ra địa chỉ căn chung cư của cậu út, nhưng tới nơi, tôi hơi thất vọng vì người ra mở cửa không phải cậu, nhưng là một gã thanh niên lạ hoắc !

Với bộ quần áo «lính» và mái tóc ngắn như con trai, nhìn lại mình trong gương trước khi ra khỏi nhà, tôi nhủ thầm : cũng «oai» ra phết đấy chứ ! Tôi còn thói quen thích đeo kiếng mát, mà phải là kiểu kiếng nào nhìn «đêu đểu» một chút ! Lúc đó, tôi nhớ mình mang mắt kiếng bóng như gương soi. (Ở ngoài nhìn vô không

thấy mắt mình, nhưng mình nhìn ra trông rất rõ... đối thủ !) Cũng nhờ đôi kiếng này mà tôi đỡ bối rối vì cái gã thanh niên đó cứ đăm đăm tôi nhìn tôi chằm chặp. Hơi mất bình tĩnh một chút nên tôi ngập ngừng hỏi :

- Xin lỗi... Đây có phải nhà của Cậu Toàn ? Cậu Toàn có nhà không ?

Hắn nhìn tôi, vẫn cái nhìn làm tôi khó chịu ! Không những không trả lời tôi, hắn còn nghênh nghênh như khiêu chiến, trông phát nực, rồi quay về phía sau gọi lớn :

- Toàn ơi. Có cô bé nào kiếm mày kìa !

Tôi thật sự an tâm khi thấy cậu tôi xuất hiện. Hai cậu cháu ngồi nói chuyện một lúc, rồi cậu dắt tôi vào phòng ngủ của cậu, với tay lấy cuốn album trên kệ sách đầu giường chỉ cho tôi xem hình gia đình bên ngoại, và những lá thư bên nhà mới gởi qua... Tôi mở album, lật xem từng trang, nhưng không biết từ lúc nào, cái thằng cha khó ưa kia đã đi vào phòng cậu tôi, lặng lẽ đứng khoanh tay gần đấy, miệng nhai kẹo cao su... đang thưởng thức cậu cháu tôi nói chuyện ! Tôi nghĩ thầm : «Người chi mà vô duyên tệ !»

Vừa xem xong, tôi nhìn chung quanh phòng ngủ của cậu, và điều đầu tiên đập vào mắt là tôi thấy trên giường cậu có tới những hai cái gối đầu ! Bấy giờ tôi mới nhìn kỹ hơn, đó là loại giường dành cho hai người nằm, phải cỡ «King» hoặc «Queen size». Tôi đánh bạo hỏi :

- Cậu nằm chi cái giường lớn vậy ?

Cậu hướng mắt về phía hắn ta, rồi tỉnh queo trả lời :

- Ồ Cậu với Bình ngủ chung.

Tôi nhắc lại như tưởng mình nghe lầm :

- Cậu... ngủ... chung... với... cái... ông kia ?

Và để nhấn mạnh lại câu hỏi, không đợi cậu trả lời, tôi nói luôn :

- Hai người đàn ông... ngủ chung một giường ?

Cậu tôi, chắc lúc đó mới «nhìn» ra thắc mắc của tôi, nên trả lời :

- Hôm dọn về đây, không có giường hay bàn ghế gì cả, gọi điện thoại lên Bộ Xã Hội, sau đó một tuần nhà thờ Tin Lành họ chở tới cho cái giường này vì cậu với Bình «share» (ở chung) một phòng, nên có muốn nằm riêng cũng đâu có giường khác mà nằm. Mi lại nghĩ tầm

bậy cái gì nữa đấy ?

Tôi hơi quê quê khi có người đọc được tư tưởng của mình, nên vội chữa :

- Đâu có ! Cháu chỉ nghĩ... hai người đàn ông ngủ chung một giường nó kỳ... kỳ làm sao ấy, nên hỏi vậy thôi.

Xong nhưng chưa hết thắc mắc, tôi tiếp lời :

- Mà chỉ ngủ thôi, chứ đâu có làm gì khác... phải không cậu ?

Cậu Toàn như biết được ý đồ không ngay chính của tôi nên lừ mắt bảo :

- Đừng có nghĩ bậy bạ !

Tôi giả bộ ngây thơ :

- Được rồi. Không nghĩ thì không nghĩ !

Từ nãy giờ tôi quên mất cái thằng cha dễ ghét kia, hắn «nhập cuộc» ngay từ đầu, nghe không sót một câu, lại còn tủm tỉm cười nữa chứ. Hắn làm tôi nóng mặt lên được. Người gì... bất lịch sự !

Ba biết tôi đã liên lạc được với cậu út, nên thỉnh thoảng tôi có xin phép đến thăm cậu, ba cũng vui vẻ đồng ý. Tôi nhớ có lần ba tôi bảo :

- Ừ. Con tới xem cậu cần gì, có đi chợ đi búa thì chở cậu ấy đi. Mới qua chắc chưa có xe cộ gì đâu, thỉnh thoảng con chạy qua chạy lại thăm chừng kẻo mai kia mẹ sang, bà ấy lại trách không «chăm sóc» em của bà. Con đi thay cho ba vậy.

Thế là tôi «anh dũng hiên ngang thi hành nghĩa vụ.» Chứ bình thường, thật tình mà nói, nếu như xin phép ba tôi để đi đâu một mình là phải «nín thở qua sông» rồi. CHO, ông cũng chẳng «YES», mà KHÔNG CHO, ông cũng chẳng «NO». Có cần đi đâu, xin phép mà không nghe thấy ông trả lời, thì coi như là tôi cứ việc «a lê hấp» ở nhà !

Vào dịp Đại Hội Hoa Anh Đào năm đó, tôi đến rủ cậu đi xem Hoa Anh Đào nở, nhưng Cậu tôi có vẻ dửng dưng, không thích cho lắm. Cậu bảo :

- Người thật thì cậu ngắm, chứ hoa với hoét, chán chết ! Thôi, cháu với thằng Bình có đi thì đi, cậu không đi đâu !

Trời đất ! Tôi nghĩ thầm mà tức anh ách. Tôi rủ cậu, chứ có «mời» cái thằng cha kia đâu, bây giờ cậu nói, làm hắn mừng ra mặt, mau mắn trả lời ngay :

- Vậy Mình đi Phượng nhé ?

Trời ơi là trời ! Lúc đó tôi ở vào tình thế dở khóc dở cười. Nhớ lại trên đường đến nhà cậu, tôi tự tin là mình sẽ mời được ông cậu ra khỏi nhà, để đi chơi. Dù gì tôi cũng là dân ở Mỹ lâu hơn cậu, nào là hôm nay cháu sẽ làm «hướng dẫn viên» đưa Cậu đi một vòng bờ sông Potomac ngắm Hoa Anh Đào Tôi diện thật kẻng để «bát phố» với ông cậu, thế mà bây giờ... đành «ngậm một mối căm hờn trong cũi sắt !»

Cũng vì cái mác «dân ở Mỹ lâu» nên tôi đành làm «hướng dẫn viên bất đắc dĩ» đưa hắn đi bấm Hoa Anh Đào ở vùng Thủ Đô Hoa Thịnh Đốn (Washington, DC). Rõ khổ, tự dưng tôi phải làm tài xế cho hắn, vô lý hết sức ! Tôi vừa lái xe vừa «rủa thầm trong bụng», còn hắn ngồi một bên như một ông chủ bự, lại còn phì phèo điếu thuốc lá trên môi, lâu lâu hắn thả khói bay cuộn thành vòng tròn bay ra cửa kiếng phía bên hắn ngồi. Rồi khi gặp gió thổi lùa vào, tôi lãnh đủ ! Tôi lạnh lùng vừa chăm chú lái xe, vừa nghiến răng trèo trẹo !

Đầu óc tôi hoang mang quá nên lấy lộn «exit» làm con bé phải chạy thêm một vòng. Tôi phải đi đổ một bình xăng đầy, và tiếp tục chạy. Ai đã từng đi lạc đường, nhất là đường sá bên Mỹ này, mới hiểu cho tôi trong tình huống ấy. Ngày đó tôi chỉ mới học xong trung học, vừa có «driver license» được mấy tháng nên vẫn còn lạng quạng lắm, phải mất gần một tiếng sau tôi mới tìm lại được I-395 để vào Thủ Đô !

Trời mới vào xuân và thỉnh thoảng mưa phùn bay lất phất, trên-trời-dưới-đất-chung-quanh hắn và tôi như lạc vào giữa rừng hoa... Bước chân đưa chúng tôi vào Japanese Garden (Vườn Hoa Nhật Bản), tôi còn nhớ, hắn và tôi cùng dừng lại ở một nơi thật nhiều hoa pensée, đủ mọi màu sắc. Bỗng trước mắt chúng tôi xuất hiện một cặp lớn tuổi, trông như người bản xứ. Họ đứng ôm nhau, hôn say đắm. Nhẹ như hơi thở, hắn nói :

- Anh cũng muốn như vậy !

- !!

Giả bộ như không nghe gì hết, tôi vội bước thật nhanh sang những luống hoa khác. Lúc đó tôi chỉ mong cho thời gian qua mau để đưa hắn «trở về nguyên quán !» Thật ra tôi không tệ lắm đâu, vì tôi cũng «làm phước» chụp cho «hắn» vài «pô» hình. Coi như kỷ niệm lần đầu

«Ra Tỉnh !»

Sau đó, những lần đến thăm cậu, tôi thấy hắn cứ lân la như muốn nói chuyện «làm quen» với tôi. Nói thì nói, tôi nghĩ «có chết thằng tây nào đâu !»

Về cách xưng hô, lúc đầu tôi gọi hắn bằng CẬU, lý do rất đơn giản, vì hắn là bạn của cậu tôi, hơn nữa hắn và cậu tôi cùng tuổi, có nghĩa là hơn tôi đến bảy tuổi, nhưng rồi hắn gạt phăng đi, và nói :

- Anh đâu có phải là «cậu» thật như thằng Toàn !

Tôi tròn mắt hỏi lại :

- Chứ gọi bằng gì bây giờ, «Ông Nội ?»

- Gọi bằng gì cũng được, nhưng không gọi bằng cậu; không được gọi bằng «Ông Nội» luôn ! (Nói xong, hắn liếc xéo tôi một cái !)

Hắn kể đủ thứ chuyện. Tôi thật sự «tội nghiệp» khi nghe hắn nói tới đoạn mỗi ngày hắn phải đi và về mỗi lần năm chuyến xe buýt mới đến chỗ làm, hoặc về nhà. Vậy mà hắn vẫn kiên trì... đi cày như thế; gặp tôi, chắc công việc đó chỉ «thọ» một tới hai bữa là nhiều. Sau này hơi quen quen, hắn đưa tôi xem Văn Bằng Đại Học mang qua từ Việt Nam, tôi buột miệng nói :

- Sao anh không ghi tên đi học lại, anh học tiếp đi, bỏ như vậy uổng lắm ! (Nói thật, tôi chẳng quen gọi ai bằng anh, có lẽ tại tôi không có anh lớn trong nhà, nên mỗi lần tôi «sử dụng» chữ «anh», nó ngượng nghịu làm sao, phát âm muốn quẹo cả lưỡi !)

Rồi tôi cũng quên bẵng cái việc khuyên hắn đi học lại. Trong lúc đó, ông cậu tôi lại «khó chịu» khi «chúng tôi» thân với nhau. Một hôm Bình gọi điện thoại cho tôi :

- Thằng Toàn nó bảo nếu anh đi chơi với em, nó không chơi với anh nữa !

- Rồi anh nói sao với ông ấy ?

- Anh bảo : Tao đi chơi với Phượng vui hơn, đi chơi với mày có cái mẹ gì đâu !

- Chết, anh nói vậy, ông ấy giận cho xem.

- Kệ nó chứ.

- Anh không được gọi cậu em bằng «thằng» !

- Nó là bạn anh mà.

- Em không cần biết... Ông ấy là em ruột của mẹ em !

- OK, thì không gọi... Nhưng cái «thằng» cậu của em hâm lắm !

- Nữa !

- Gì ?

- Lại gọi «thằng» !

- Xin lỗi. Anh quên !

- Anh nói ổng «hâm» mà «hâm» làm sao ?

- Nhớ tuần trước mình đang nói chuyện điện thoại, «nó» giật sợi dây ra. Anh bực mình quá, quát nó một trận ! Không biết ba em với ông cậu có chuyện gì xích mích, mà lúc trước anh toàn nghe cậu em nói... làm anh không có cảm tình với gia đình em !

- Trời đất !

- Đó cũng là lý do, trước tết mấy bữa «nó» nói với anh là «cháu nó» đến chơi, anh đã định bụng sẽ xin nghỉ ở nhà xem mặt cháu nó «khó ưa» ra sao ! Lúc gặp, em lại đeo cái «kiếng râm», nên anh chẳng nhìn thấy mắt em gì cả ! Anh ghét em mang cái kiếng hôm đó ghê ! Còn kên kên với người ta nữa !

- Vậy em có «khó ưa» không ?

- Còn hỏi nữa, anh «hôn» bây giờ !

- Dám !

- Sao không ! Thách đi, anh «mi» cho xem !

Tôi sợ quá, phải «tỉnh táo» mới được, «ngu» gì «thách» cái kiểu chết người đó hở trời !

Một hôm, Bình báo tin cho tôi biết chàng phải kiếm chỗ ở khác, vì ông cậu của tôi trả nhà, không muốn chàng share «ở chung» nữa, vì chàng đã vi phạm luật: «Dám» quen với tôi, cũng đồng nghĩa là KHÔNG CHƠI với Ông Cậu tôi nữa !

Vài tuần sau, Bình cho tôi biết chàng dọn về mướn phòng bên ông Bảo, cùng khu chung cư gia đình tôi mướn, chỉ cách hai con đường. Mấy lần gặp chàng lang thang đi quanh quẩn ngoài đường, tôi lấy làm lạ, vì trên con đường lái xe về nhà tôi phải đi ngang qua con đường trước mặt khu chung cư của Bình. Có những cuối tuần tôi gặp Bình cứ hết ngồi lại đứng ở cầu thang chung cư hay lang thang ngoài bãi đậu xe... Một hôm tôi ngừng xe lại hỏi :

- Sao anh không vô nhà mà cứ ở ngoài đường hoài vậy ?

Bình trả lời tôi với giọng buồn hiu hắt :

- Đâu có vô nhà được !

Tôi ngạc nhiên quá, rồi bỗng nhớ ra một điều, tôi hỏi:

- Anh để quên chìa khoá ở trong nhà ?

Bình lắc đầu buồn bã :

- Không phải. Người ta có khách, mình không vô nhà được !

Tôi vẫn không hiểu :

- Có khách thì kệ người ta, anh mướn nhà trả tiền mà. Đã đi làm năm ngày, được có hai ngày cuối tuần nghỉ ngơi, Phượng thấy anh cứ ở ngoài đường hoài vậy làm sao mà nghỉ ngơi được ?

Bình nhìn tôi thật buồn :

- Người ta tiếp khách, khoá chốt cửa bên trong. Anh có chìa bên ngoài, có muốn mở cũng không được !

Tôi lại thắc mắc :

- Sao anh không gõ cửa để họ mở cho.

Bình nhỏ nhẹ giải thích :

- Vì họ không muốn có mình trong nhà, nên họ khoá bên trong luôn mà !

Tôi càng không hiểu :

- Nhưng anh phải nói với ông Bảo chứ. Ông ấy tiếp khách gì thì kệ ông ấy, ai đời lấy tiền phòng, rồi bỏ con người ta đứng khơi khơi ngoài đường, trời mùa hè nóng phát điên lên, họ làm vậy sao được ?

Bình nhìn tôi rồi nói :

- Mang tiếng là thuê phòng, nhưng đó chỉ là một góc ở phòng khách, họ kê cho anh một cái giường và một cái bàn học nhỏ thôi, không phải phòng riêng Phượng à. Nên chẳng lẽ khi họ tiếp khách, nói gì hoặc... làm gì, vả lại khách lại là phụ nữ... nếu anh ở trong nhà, có lẽ... không tiện lắm !

Lúc đó tôi chịu thua, vì Bình càng giải thích, tôi lại càng không hiểu gì cả.

Nhớ lần đầu tiên, tôi học làm một chiếc bánh bông lan có quả blueberry trộn lẫn trong đó. Không biết tôi làm sai điều gì, khi chiếc bánh chín tới thì mọi quả blueberry đều chìm xuống mặt dưới khuôn đổ bánh !

Trên đường đi làm, tôi ghé ngang đưa cho Bình và nói :

- Ăn đỡ nghe, không biết Phượng làm thế nào mà không giống hình ở trong sách !

Bình đỡ lấy cái bánh từ tay tôi có vẻ cảm động lắm !

Sau này, tôi còn nhớ khi lần đầu đến nhà tôi chơi, Bình gọi ba tôi bằng «anh» - tôi nghe giận tím cả ruột. Bình hỏi gì tôi cũng không nói, mãi sau chàng đoán là tôi giận điều gì đó, hỏi dò mãi, tôi lên tiếng :

- Anh gọi ba em bằng «anh» thì em gọi anh bằng gì bây giờ ?

Và tôi ra thêm một «tối hậu thư» : Nếu như anh còn xưng hô gọi Ba em bằng «anh» và xưng «em» với ba em thì «Mình Không Còn Gì Để Nói Nữa !»

Chàng như hiểu ra, và sau đó chàng đổi cách xưng hô, gọi Ba tôi là «Bác».

Sau này nhờ một gia đình quen cho thuê lại căn phòng trong nhà, gần bên trường Đại Học, bao luôn ăn chung với gia chủ, thế là Bình có cơ hội đi học toàn thời gian. (Nếu như người Ân Nhân của chúng con đọc những dòng này, con xin cảm ơn Ông Bà đã giúp đỡ nơi ăn chốn ở cho nhà con lúc mới chân ướt chân ráo mới sang

đây... Và đã giúp đỡ bằng mọi cách khi chúng con mới lập gia đình còn rất là nghèo !)

Về sau chúng tôi thân với nhau hơn, những buổi đi chơi, phần nhiều hai đứa ghé chợ Việt Nam mua hai ổ bánh mì thịt và hai loong sữa đậu nành. Mọi người có biết chúng tôi đi chơi ở đâu không ? Chín phần mười là chúng tôi vào nghĩa trang, kiếm chỗ nào có bóng mát trải tấm bạt ăn «picnic» ! Bây giờ nghĩ lại mà lạnh xương sống vì tôi là chuyên viên «sợ ma» ! Nhớ lại, thỉnh thoảng có hôm người ta đang hạ huyệt, bên này chúng tôi cứ «tỉnh như ruồi»... ngồi xơi bánh mì, uống nước, và nói chuyện trên trời dưới đất. Ngày xưa chúng tôi nói chuyện gì mà nhiều đến thế không biết !

Tôi phải công nhận là Bình học giỏi thật... và đặc biệt hơn nữa chàng ra trường hai ngành một lúc (double majors). Không những vậy, chàng còn là một trong những sinh viên ra trường với Hạng Danh Dự nữa : Khi ra trường, được đeo dây màu vàng ở mũ và khăn vàng choàng qua ngang vai, khác với sinh viên thường, họ chỉ mặc toàn màu đen.

Thỉnh thoảng tôi vào trường để đưa cho chàng ổ bánh mì và lon sữa đậu nành, chứ biết chàng đi học mà cứ xơi mì gói hoặc bánh mì sandwich với bơ đậu phộng tôi thấy thắt cả ruột ! Có hôm lòng vòng chẳng thấy Bình

đâu cả... Đi ngang qua «tutorial office» (kèm học), mọi lần Bình vẫn hay ngồi đấy, nhưng hôm nay lại không thấy đâu cả. Từ đàng xa, tôi nhìn vào phòng ăn của trường, đã thấy một đám đông, thôi thì vòng trong vòng ngoài kín mít, tôi nhìn quanh quất vẫn không kiếm được chàng. Cái đám đông kia không biết họ làm gì mà ồn ào náo nhiệt quá, tôi tò mò cố mãi mới chen vô được bên trong... Thì ra không biết một người nào đó với Bình đang cá độ cờ tướng. Có lẽ đang ở hồi gay cấn, nên dù biết tôi đứng bên cạnh, Bình cũng không nói gì. Tôi chỉ thấy tức cười, vì người kia và chàng cứ lầm lầm lì lì như bị... táo bón ba ngày !

Sáu tháng sau khi Bình ra trường và có việc làm, chàng nhờ người đến nói chuyện với ba tôi. Mùa thu năm đó chúng tôi làm Lễ Đính Hôn và hè năm sau Đám Cưới. Mới đó mà đã 20 năm rồi, nhưng tôi vẫn thường nhớ lại câu mình hay nói với chàng lúc xưa :

- Thôi, cho em xin hai chữ «bình an».

Bình đâu có chịu thua tôi, chàng nói :

- Lấy anh rồi em sẽ có «Bình An» !

Tôi cảm nhận được mình rất may mắn vì duyên số dẫn dắt cho tôi gặp chàng. Tuy rằng trong cuộc sống gia đình đôi lúc cũng sóng gió, phong ba... và mỗi khi tôi gặp khó khăn, bất kể đó là vấn đề gì, chàng luôn luôn đem lại «bình an» cho tôi. Nghĩa vợ chồng, theo tôi, ngoài thương yêu và tin tưởng lẫn nhau, chúng tôi hầu như luôn tôn trọng lẫn nhau, thì dầu gió bão cấp mấy, cả hai chúng tôi cùng vững tay chèo chống rồi mọi sự cũng qua mau. Tôi viết lại những lời này để bày tỏ lòng «yêu thương và tôn trọng anh mọi ngày suốt đời tôi.»

Hành Trình Lãnh Giải Thưởng

Nguyên Phương

Tác giả cho biết bà vượt biên và định cư tại Mỹ từ 1982. Bài viết cho biết thêm, tại Việt Nam trước 1975, bà là một dược sĩ, và hiện nay là cư dân Virginia và làm việc trong một cơ quan chính phủ. Với bài viết «Lời Cám Ơn Của Mẹ Tôi», Nguyên Phương được giải thưởng đặc biệt và đã không ngại bay từ bờ Đông sang bờ Tây, để dự Họp Mặt Viết Về Nước Mỹ. Sau đây là chuyện kể về cuộc hành trình.

Tiếng chuông điện thoại reo vang, nhìn vào số phone lạ từ tiểu bang California tôi băn khoăn tự hỏi không biết ai gọi mình vào giờ làm việc này, bạn tôi ở Cali thường chỉ gọi tôi vào weekend.

- Hello

- Dạ, làm ơn cho gặp bà Nguyên Phương.

Một giọng con gái nhẹ nhàng cất lên

- Vâng tôi là Nguyên Phương đây ạ

Thưa cô, cháu ở tòa soạn Việt Báo, gọi xin cô địa chỉ để gửi thiệp mời đến cô, cô vừa trúng giải đặc biệt.

Tôi lặng người trong giây lát, dù chẳng hiểu giải đặc biệt là giải gì, nhưng một niềm vui vô tận làm tôi lắp bắp cho cô Quyên địa chỉ, chỉ kịp hỏi bài viết nào của tôi đã được giải thưởng.

Ngày phát giải lại gần ngày với ngày sinh nhật của Mẹ tôi, tôi không ngần ngại nhận lời sẽ tham dự.

Người đầu tiên tôi báo «tin mừng» là bà chị tôi, vì trong gia đình, tôi là người không có khiếu về văn chương, chỉ có chị là dân văn khoa, và hay viết lách từ hồi còn trẻ.

- Em viết về truyện gì ?

- Em viết về Mẹ.

Từ từ tôi kể cho chị nghe, không đợi tôi mời chị hăng hái đề nghị

- Vậy Phương đi thẳng qua bên đó, chị sẽ từ San Jose đi xe đò Hoàng xuống gặp em để cùng em đi dự buổi phát giải.

- Như vậy chị phải nghỉ làm ngày thứ hai ?

- Không sao ngày vui mừng của em, niềm vui này cũng lớn như ngày lễ ra trường của em khi xưa, ngày em đi lãnh bằng ở rạp Thống Nhất.

- Vâng, cám ơn chị rồi sau đó mình sẽ về lại San Jose ăn mừng sinh nhật mẹ 101 tuổi chị nhỉ.

- Rất tiếc Mẹ quá già rồi không đi xa được, nếu không thì mình sẽ dẫn Mẹ đi dự buổi lễ này vì bài viết trúng giải của em là bài em viết về Mẹ.

Mẹ tôi tuy vẫn còn tinh tường, minh mẫn nhưng không đi xa được cho dù đi máy bay xuống Orange County.

Sau khi «khoe» với chị xong tôi mới vào VietBao online để xem giải đặc biệt là giải gì, khi được biết đó là một giải gần như là khuyến khích, tôi tự thưởng cho mình một niềm hãnh diện cho riêng tôi vì tôi chưa bao giờ ngờ là mình lại có khiếu viết văn và lại được giải thưởng, tuy nhiên vẫn gọi phone lại để báo cho chị biết thêm chi tiết, chị cười vang.

- Giải gì chị cũng muốn góp vui cùng em.

Suốt buổi chiều hôm đó tôi không làm việc được lòng lâng lâng một niềm vui khôn tả.

Tôi nhớ ngày xưa còn bé, bà chị tôi thường bắt chúng tôi tham dự trò chơi cô giáo của chị. Chị bắt cô em và tôi ngồi làm học trò nghe chị dạy học.

Riêng tôi thì chỉ thích chai lọ, đong nước đổi chai này qua chai khác, nên về sau chị học văn khoa và trở thành giáo sư còn tôi trở thành cô dược sĩ.

Chị có khiếu văn chương ngay từ nhỏ, chị đã có những bài viết cho bích báo của trường và đôi khi có bài đăng trên nhật báo Ngôn Luận.

Tối hôm đó tôi gọi một cô bạn, chị Mão, người đã giới thiệu Việt Báo online cho tôi, người đã rủ tôi viết bài. Mão không có nhiều thì giờ nhưng thỉnh thoảng cũng gửi bài đến tòa soạn. Khi nghe tin tôi trúng giải Mão cũng mừng không kém và cũng như chị tôi Mão hoan hỷ nghỉ làm ngày thứ bảy và thứ hai để cùng tôi đi dự buổi họp mặt của Việt Báo. Chị tôi và Mão sẽ cùng đi xe đò Hòang xuống Santa Ana, Little Saigon. Và chúng tôi gặp nhau ở đó.

Chị tôi kể cho bạn chị nghe và kéo thêm hai người bạn đến chung vui cùng tôi. Như vậy là «ngũ long công chúa» sẽ cùng nhau đi dự buổi phát giải.

Rất tiếc tôi không có thì giờ tham dự buổi họp mặt vào buổi chiều để được gặp những nhà văn tên tuổi cùng những người được giải thưởng.

Buổi chiều chúng tôi đi từ 4 giờ 30 nhưng đến nơi người đã đông nghẹt, vì tôi ghi tên trễ nên ngồi ở bàn số hai, nhìn lên sân khấu rất khó, đành phải nhìn ở cái TV mà màn hình là bức tường sau quầy tính tiền, chỉ nhìn được bên hông sân khấu, không rõ mặt những người đứng trên sân khấu.

Mở màn là lễ chào cờ, tôi rưng rưng khi nghe nhạc mở đầu và ca sĩ cất cao giọng hát «này công dân ơi, đứng lên đáp lời sông núi...» dĩ vãng trùng trùng điệp điệp trở về cho những ngày còn đi học, mỗi sáng nghiêm chỉnh đứng chào cờ, lá cờ vàng ba sọc đó bay phất phới trong sân trường, đám nữ sinh chúng tôi trong tà áo xanh những ngày thứ hai cất cao giọng hát vang rền.

Sau khi chào quốc kỳ của cả hai quốc gia Việt Mỹ là một phút mặc niệm.

Phần giới thiệu sách «Bé Viết Văn Việt» càng làm tôi xúc động hơn. Những em bé đã mất nhiều công phu để viết và vẽ. Có em mới học lớp một cũng được trúng giải.

Thêm một sáng kiến đáng ca ngợi của Việt Báo, khuyến khích các cháu học tiếng Việt, để các cháu có thể hiểu được phần nào bản nhạc «tình ca» : Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời...

Tôi nhớ trong những ngày tháng đầu tiên sống trên đất Mỹ, chúng tôi đến chùa Đức Viên ở San Jose, sư bà đã cho treo trên tường một hàng chữ tôi chỉ nhớ đại ý là «Đừng sợ con trẻ không biết tiếng Mỹ mà chỉ sợ chúng quên tiếng Việt». Khi đó tôi không thấy thấm thía, nhưng càng về sau khi tiếp xúc nhiều tôi mới thấy một sự thật đau lòng, có những người không phải con trẻ, họ sang đây khi tuổi có lẽ cũng trên dưới 30 nhưng đã cố tình quên... tiếng mẹ đẻ

Rất cảm động trong truyện kể của nữ tài tử Kiều Chinh, về những bước đầu thành lập Việt Báo, Ông bà «không có sao» Trần Dạ Từ - Nhã Ca chỉ có trong túi có 200 dollars, nhưng vì lòng đam mê phụng sự nghệ thuật ông bà đã thực hiện được một tờ báo Việt Báo có tầm vóc lớn như ngày nay, số người đọc trên Việt Báo online không phải là ít, riêng bài của người trúng giải chung kết năm nay Anne Khánh Vân đã lên tới 200,000 lần đọc. Số tiền tặng phẩm tăng lên hàng năm đủ thấy sự thành công trong sáng kiến thực hiện giải thưởng «Viết Về Nước Mỹ». Một chủ đề khiến cho người viết có thể chia sẻ những vui buồn trên đất Mỹ.

Chúng tôi ngồi vào bàn, thưởng thức tiếng hát Khánh Ly - Tuấn Cường những nhạc phẩm của ngày xưa cũ....

Bữa ăn được dọn ra, tim tôi như đánh lô tô, sắp sửa đến lượt mình lên sân khấu, ôi sao mà hồi hộp đến thế. Tên tôi được gọi trên micro và lời vắn tắt giới thiệu bài viết của tôi. Tôi ngập ngừng, chị tôi đẩy tôi đứng lên, bước lên sân khấu, trong số 12 người được giải đặc biệt chỉ có 6 người đến. Rồi cũng xong, tôi ôm về một số tặng phẩm.

Bữa ăn được tiếp tục trong tiếng giới thiệu những tác giả được giải danh dự, tác giả và tác phẩm và giải chung kết. Phần giới thiệu Anne Khánh Vân, tác giả được giải chung kết thật đặc biệt với sự hiện diện của thân phụ và thân mẫu của cô, người sau nhiều chục năm hụt mọi cơ hội đi Mỹ, đã được Tòa Tổng Lãnh Sự Hoa Kỳ tại Saigon cho phép theo thủ tục khẩn cấp để vào Mỹ dự buổi họp mặt phát giải thưởng này. Tác giả cười tươi bên bố mẹ và bó hoa trên tay với sự hứa hẹn một tác phẩm sắp tới về chi tiết hoàn tất thủ tục cho hai ông bà được sang Mỹ trong vòng 10 ngày.

Buổi tiệc tàn, chúng tôi ra về trong cái lành lạnh của buổi tối trên đường phố «Saigon nhỏ».

Ngày hôm sau chúng tôi trực chỉ San Jose để đến kịp cho việc tổ chức, gọi là tổ chức cho oai nhưng chỉ là một buổi họp mặt ăn uống, để mừng sinh nhật Mẹ tôi,

Con đường trên 600 miles từ Santa Ana lên San Jose đã được thâu ngắn trong tiếng cười, trong những câu chuyện nổ như pháo rang của chúng tôi. «Đường trường xa ta quyết đi cho đến cùng».

Tôi thầm tiếc phải chi mẹ tôi còn trẻ độ 90 tuổi thì tôi sẽ cố năn nỉ mẹ tôi đi dự cùng với tôi.

Lên đến nơi Mẹ tôi đứng ở cửa nhà chị tôi nét mặt rạng rỡ, tôi chạy ào vào ôm chầm lấy mẹ, tíu tít như ngày còn nhỏ, tôi lấy ra quyển «Viết về Nước Mỹ 2007» và chỉ cho Mẹ bài tôi viết «lời cám ơn của Mẹ tôi».

Như ngày xưa Mẹ cười và thêm một chút tâng bốc «nhà mình chỉ có dược sĩ mà sao lại nẩy ra một văn sỹ nhỉ».

Các con của Mẹ, khi định cư tại Mỹ, đâu còn nghề cũ nữa nhưng ký ức của Mẹ nhất định không thay đổi.

Niềm vui của gia đình tôi dành cho tôi chỉ vì không ai ngờ rằng tôi có thể viết và được giải thưởng.

Phần thưởng có một giá trị tinh thần vô giá, một khích lệ lớn lao cho tôi trên con đường viết văn, vì nếu cộng lại những phí tổn cho chuyến đi dự buổi họp mặt này con số vượt hẳn hiện kim mà tôi được lãnh.

Trân trọng cám ơn ban tổ chức đã cho tôi tham dự một buổi họp mặt phát giải thưởng trong tình thân hữu.

Đứa Con Hoang

Nguyễn Trần Phương Dung

Đây là chuyện về những đôi lứa học trò, sinh con khi còn tuổi vị thành niên. Tác giả Nguyễn Trần Phương Dung, 35 tuổi, cho biết cô viết câu chuyện này vì những thao thức về giới trẻ (teenagers) Việt Nam và ảnh hưởng của xã hội thời nay.

Mẹ nuôi con bấy lâu rồi
Nuôi con cho đến thành người mới đang
Miệng ru con mắt nhỏ hai hàng
Nuôi con càng lớn mẹ càng thêm lo...

(ca dao VN)

Tiếng trẻ con khóc và lời ru buồn như nước mắt ở phòng ngoài làm nó giật mình tỉnh giấc. Nó giương cặp mắt cay xè nhìn đồng hồ trên bàn. 3 : 15 sáng. Như vậy là nó chỉ mới chợp mắt được hơn 2 tiếng đồng hồ. Nó lăn người nằm sấp xuống, vùi mặt vào gối, kéo mền trùm kín đầu. Vô ích, tiếng khóc vẫn âm ỉ bên tai, mỗi lúc mỗi lớn hơn. Tiếng khóc vang giữa đêm khuya nghe xốn xang khó chịu vô cùng. Có tiếng thở hắt bực bội ở phòng bên cạnh. Nó ngồi bật dậy, mặc vội cái quần dài đi ra ngoài.

Người đàn bà trạc 40 đang đi qua đi lại nơi phòng gia đình, trên tay là một đứa bé con chừng 2 tháng tuổi. Bà lắc lư đứa bé trên tay như đưa võng, miệng không ngớt à ơi. Đứa bé đã bắt đầu bớt khóc và lim dim ngủ. Trên khuôn mặt xinh xắn là đôi mắt nhắm tít và cái miệng bé xíu thỉnh thoảng vẫn nức lên như đang oan ức điều gì.

- Sao nó khóc hoài vậy mẹ ?

- Ừ, con nít là vậy đó con. Hai ba tiếng là dậy đòi ăn. Mẹ mới cho nó ăn và thay tã. Nó đang gắt ngủ đó mà. Mẹ ru một chút là nó ngủ mê lại bây giờ.

Nó đưa cặp mắt ái ngại nhìn mẹ. Mới có mấy tuần mà trông bà như già đi mấy tuổi. Chưa bao giờ nó thấy thương mẹ bằng lúc này. Nó đưa tay đỡ đứa bé :

- Hay mẹ đi ngủ đi. Để con ru nó cho.

Mẹ nó bật cười :

- Con biết gì mà ru.

- Sao không biết ? Con nghe mẹ ru riết cũng thuộc chứ.

- Thôi đi ông tướng. Khuya rồi, con để mặc mẹ lo cho em bé, con đi ngủ để mai còn có sức đi học. Trông con kìa, xanh xao ốm yếu thế kia...

Mẹ nó bỗng im bặt. Cánh cửa phòng ngủ vừa bật mở. Nó nhìn theo ánh mắt lo ngại của bà. Người đàn ông đứng nơi khung cửa, giọng đay nghiến bực bội :

- Có biết bây giờ là mấy giờ không ? Không ngủ cũng để người khác ngủ chứ. Hết đứa nhỏ rồi đến đứa lớn. Ồn ào như vậy ai chịu cho được !

Cánh cửa đóng lại cái rầm. Đứa bé giật mình khóc ré lên. Mẹ nó cuống quýt :

- Đi, đi vô phòng đi con. Không lại thêm chuyện bây giờ...

Nó mở miệng tính trả lời, nhưng nhìn thấy cặp mắt như van lơn của mẹ lại thôi. Quay lưng lại, nó đi như chạy về phòng. Thả mình xuống giường, nước mắt nó trào ra hai khóe. Nó cắn chặt môi để không bật ra tiếng khóc...

Từ lúc biết chuyện, nó đã thấy mình khác với những đứa trẻ khác. Những đứa bạn cùng lớp có ba, có mẹ, có ông bà cô bác. Còn nó thì quanh năm thui thủi với một mình mẹ. Nó đem thắc mắc hỏi thì mẹ cười buồn :

- Ông bà ngoại và gia đình bên mẹ còn bên Việt Nam. Khi nào con lớn mẹ sẽ dẫn về thăm. Còn bên nội thì...

Lần nào nói đến đó mẹ cũng quay đi, se sẽ thở dài. Lớn lên một chút nó mới biết mẹ đi vượt biển với người dì và định cư ở một tiểu bang miền đông. Khi xong trung học, mẹ xin vào một trường đại học ở miền Cali nắng ấm «để tập sống tự lập». Mẹ gặp ba trong một lớp học. Tình yêu của 2 sinh viên xa nhà tiến lẹ vô cùng nhưng ba dấu gia đình vì «ông bà nội con khó lắm, dọa đang đi học mà bồ bịch lăng nhăng thì ông bà từ». Ba hẹn học xong sẽ giới thiệu mẹ với gia đình. Không ngờ ngày ra trường chưa tới thì ba bị đụng xe chết. Mẹ vật vã với mối tình đầu tan nát. Đau đớn hơn, gần một tháng sau ngày đám tang ba, mẹ thấy mình có triệu chứng mang thai. Đau khổ và lo sợ tột cùng, mẹ trở về thú thật với gia đình người dì. Bà đã giận dữ :

- Đem qua Mỹ, nuôi cho ăn học để rồi hư thân mất nết như thế đó. Mày chửa hoang như vậy tao ăn nói làm sao với bố mẹ mày ở Việt Nam ? Tao còn mày còn mặt mũi nào mà nhìn bà con họ hàng ? Cha nó chết rồi, mày vác cái bụng đi bắt đền ai đây ? Không mau mà bỏ nó đi để còn làm lại cuộc đời...

Nhưng mẹ nó đã nhất định không chịu bỏ giọt máu hoang trong bụng. Mẹ cũng không đủ can đảm đi gặp gia đình ba. Mẹ nghỉ học về trọ phòng ở nhà một người quen, xin trợ cấp chính phủ cho những bà mẹ độc thân

để nuôi nó. Khi nó 3 tuổi, mẹ gởi nó vào nhà trẻ và đi học trở lại. Mẹ vừa nuôi nó, vừa học vừa làm. Cuộc sống tất bật vất vả nhưng cuối cùng mẹ cũng lấy được mảnh bằng đại học, có nghề nghiệp vững vàng và tậu được ngôi nhà xinh xắn cho 2 mẹ con.

Nó lớn lên với sự ngưỡng mộ cho những cố gắng phi thường và sự hy sinh vô bờ bến của mẹ. Nhưng tình thương bao la của mẹ vẫn không lấp được cái hố không cha trong lòng nó. Nó thèm thuồng mỗi khi bất chợt thấy những đứa trẻ cùng lứa chơi banh hay đùa giỡn với ba chúng nó. Nó giận dữ mỗi khi nhà trường tổ chức những sinh hoạt cần sự góp mặt của người cha. Nó buồn tủi mỗi dịp lễ Father's Day về, nhìn bạn bè xôn xao làm quà cho cha trong khi nó chẳng có ai để tặng. Mẹ biết nỗi lòng của nó, cũng muốn chấp nối với ai đó để có nơi nương tựa, để nó có father figure, nhưng lại ngại cảnh «con anh, con tôi» nên chần chừ mãi.

Năm nó 13 tuổi, mẹ dắt về một người đàn ông làm chung sở. Hai người quen nhau đã lâu nhưng gặp cản trở dữ dội từ phía gia đình ông vì «trai tơ mà phải lòng mụ nạ dòng», dù mẹ chỉ mới ngoài 30 và còn đẹp lắm. Họ phản đối kịch liệt hơn khi biết mẹ chưa từng lập gia đình, chỉ «chửa hoang». Người đàn ông bất chấp gia đình tiếp tục yêu mẹ. Và mẹ, một lần nữa, bất chấp thị

phi, chung sống với người đàn ông, không danh không phận. Mẹ như sống lại với tình yêu mới. Người đàn ông đối xử tương đối tốt với nó. Ông không vồn vã quá, cũng không tỏ vẻ hẹp hòi.

Cuộc sống bình thản trôi đi cho tới ngày mẹ biết mình không thể sanh con nữa. Sóng gió bắt đầu nổi lên :

- Tôi bất chấp gia đình để chung sống với cô, không ngờ lại bị tuyệt tự. Có phải là trời trả báo không ?

- Anh nói vậy mà nghe được hả ? Em có muốn như vậy đâu. Nếu anh thích con nít thì mình xin một đứa về nuôi. Con nít mồ côi ở đây thiếu gì.

- Thôi cho tôi xin. Tôi nuôi một đứa con người ta rồi chưa đủ sao, bây giờ lại bảo vác về đứa nữa»

- Tôi không ngờ lòng anh hẹp hòi như vậy. Anh nuôi con tôi hồi nào ? Bộ tôi không đi làm hay sao ?...

Xung đột giữa mẹ và người đàn ông ngày càng xảy ra nhiều hơn. Cái mặc cảm không con nơi người đàn ông và ray rứt vì lỗi về phần mình nơi người đàn bà làm ngòi cho bao cuộc cãi vã bắt đầu bằng những chuyện không đâu và kết thúc bằng không khí nặng nề trong gia đình. Càng thương mẹ, nó càng bất mãn với người đàn ông. Nó tránh đụng mặt ông và cả mẹ. Nó có cảm

tưởng sự hiện diện của nó nhắc nhở đến nỗi bất hòa giữa hai người. Nó tham gia vào đội banh trong trường để có lý do không về nhà sau giờ học. Mái nhà không còn là nơi êm ấm để nó tìm về nữa.

Nó tình cờ quen con Liz trong một dịp đội banh nó sang trường bên cạnh thi đấu. Con Liz ở trong ban Cheerleaders của đội nhà. Hôm đó nó sút vô được hai trái tuyệt đẹp làm khán giả la ó rầm trời. Sau trận bóng, con Liz tìm đến xuýt xoa khen làm nó phổng mũi. Hai đứa quen nhau từ đó. Nó dẫn con Liz về nhà chơi. Mẹ khen con Liz đẹp nhưng «sexy» quá. Mẹ bảo tụi nó còn nhỏ, chỉ được làm «bạn» thôi. Tới nhà chơi phải ở ngoài phòng khách hay bếp, không được đi vào phòng ngủ.

Một năm trôi qua. Nó và con Liz ngày càng thân với nhau. Hôm nào không có game hay practice sau giờ học, con Liz tới nhà nó làm bài chung. Con Liz coi sexy vậy nhưng học giỏi lắm. Nó phải nhờ con Liz chỉ bài luôn. Rồi chuyện gì phải tới đã tới. Con Liz bị trễ kinh mấy tuần. Tụi nó mua test về thử thì quả nhiên con Liz có bầu. Tụi nó nói cho ba má con Liz trước. Có lẽ vì bản tính cởi mở của người ngoại quốc nên sau một thoáng kinh ngạc, ông bà ôn tồn nói :

- Hai đứa suy nghĩ cho kỹ đi. Ba má sẽ support quyết định của tụi bây. Nếu tụi bây giữ đứa bé, phải nhớ có trách nhiệm của tụi bây. Con Liz phải dọn ra trước khi sanh. Ba má không muốn nuôi thêm một đứa con nít ở tuổi này. Ba má sẽ giúp đỡ những gì có thể được.

Mẹ nó thì phản ứng dữ dội. Bắt đầu là sự giận dữ vì hai đứa đã lừa dối bà. Nói là bạn mà lại làm chuyện bậy bạ với nhau. Sau đó bà than khóc y như trong nhà có tang. Sao tụi nó dại như vậy ? Tụi nó là con nít thì làm sao có con được ? Rồi còn tương lai ? Tụi nó đang học lớp 11. Có con rồi có ra được trung học không chứ đừng nói tới lên đại học.

Nó khổ sở :

- Tụi con quyết định giữ đứa bé, như mẹ đã quyết định giữ con ngày xưa. Con Liz sẽ dọn ra ngoài share phòng. Con sẽ đi làm part-time giúp nó trả tiền nhà. Con chỉ mong mẹ thông cảm và support tụi con.

Trời ơi, con nít sắp đẻ con nít. Lịch sử tái diễn nè trời. Thằng con khờ khạo có mắt mà đi ngay vào bánh xe lăn cũ của bà. Những năm tháng cực khổ vất vả khổ sở của bà vì có con không đúng lúc đã không dạy cho nó điều gì sao ?

- Sao mẹ mâu thuẫn như vậy ? Không phải mẹ đã có mang con khi còn đi học sao ? Mẹ nuôi được con thì tụi con cũng nuôi được nó. Mẹ không giúp thì thôi, con không cần !

Nó giận dỗi lôi con Liz ra khỏi nhà. Từ đó nó ít về nhà, viện lý do phải săn sóc con Liz trong lúc nó mang thai. Nó thường về nhà con Liz sau giờ học và có hôm ở luôn đêm. Mẹ nó chỉ biết khóc. Người đàn ông biết chuyện nhưng không nói gì. Con không phải con ông, cháu không phải cháu ông, ông xen vào làm gì cho nhức đầu ?

Đứa bé mang hai dòng máu sinh ra kháu khỉnh dễ thương vô cùng. Nó hãnh diện gọi phone thông báo cho mẹ sau 2 ngày ở trong nhà thương với con Liz. Mẹ nó vào thăm, thấy nó và con Liz toe toét cười y như vừa được món đồ chơi mới. Đúng là con nít ! Rồi tụi bây sẽ biết khổ. Bà vừa thương vừa giận ôm lấy đứa bé nức nở khóc.

Đưa đứa bé về được 3 tuần thì nó hớt hải gọi kiếm mẹ :

- Mẹ ơi. Đứa nhỏ khóc quá bà chủ nhà không muốn cho con Liz mướn phòng nữa. Con Liz cũng mệt chịu hết nổi đòi đem con cho người khác. Con không biết

phải làm sao bây giờ...

- Con Liz mới sinh con mà không có ai giúp đỡ nên nó mệt mỏi nên quẫn trí thôi. Ai mà nỡ lòng đem con mình cho người khác. Thôi con đem đứa bé về đây mẹ trông tạm cho ít ngày. Khi con Liz khỏe rồi bảo nó qua bế con về...

Con Liz khỏe lại nhưng nó không đến rước con về. Nó nói nó không hối hận có con, nhưng nó đã nhận ra nó không thể lo cho đứa bé chu đáo. Nó thương con nhưng nghĩ đứa nhỏ sẽ sung sướng hơn nếu ở với người có điều kiện hơn nó. Nó vẫn muốn lên đại học và không thể làm được nếu vướng đứa con. Nó đành cho con để cuộc sống của cả hai mẹ con đều tốt đẹp hơn...

Nó nhất định không cho con dù con Liz đã bỏ đi tiểu bang khác sống với ông bà nó «để nghỉ ngơi và tìm quên». Nó năn nỉ mẹ giúp nó lo cho đứa bé vì «con không muốn nó lớn lên không cha như con.» Bà mủi lòng chấp nhận thay con nuôi cháu, một lần nữa thức khuya dậy sớm thay tã, xúc bình. Người đàn ông phản đối kịch liệt quyết định này. Những trận cãi nhau như bão táp giữa hai ông bà rồi cũng không đi đến đâu. Ông không nhìn đến đứa bé và la hét giận dữ mỗi khi nó khóc. Người đàn bà câm nín nhịn nhục nhưng vẫn tiếp tục nuôi cháu. Con dại, cái mang. Biết làm sao ? Chẳng

lẽ đuổi 2 bố con ra đường ? Thằng nhỏ 17 tuổi, biết làm gì để sống ? Ít ra ngày xưa bà cũng đã 20 và hiểu biết nhiều hơn. Bố mẹ bà ở xa không giúp được bà đã đành. Bây giờ bà ngay bên cạnh con chẳng lẽ không giúp nó ?

Đêm nay đứa nhỏ dậy khóc mấy lần. Người đàn ông nhân dịp đem mẹ con nó ra chửi đổng. Nó tức lắm nhưng không muốn làm mẹ khổ tâm thêm. Trong đêm khuya thanh vắng, nó nằm nghe tiếng mẹ ầu ơ ru con nó ngủ. Thỉnh thoảng đứa bé nấc lên vài tiếng trong cơn mơ. Người đàn ông vẫn trăn trở bực bội ở phòng bên cạnh. Nó nghe tim mình thổn thức. Đời nó mang tiếng là con hoang, lớn lên trong sự chối bỏ của gia đình nội ngoại. Bây giờ đến lượt con nó mới 2 tháng tuổi đã bị mẹ bỏ rơi. Không biết rồi đời con nó sẽ ra sao ? Có khá hơn không hay lại lăn vào bánh xe cũ của nó và mẹ ? Ôi, tất cả chỉ vì sự bồng bột dại dột của tuổi trẻ trong tình yêu. Yêu quá sớm, khi chưa nhận thức được trách nhiệm của tình yêu, hậu quả là sự tự làm khổ mình và người khác. Trái cây hái lúc còn xanh nghe đắng chát trên môi. Nó nức lên...

Ngoài kia, đứa trẻ cũng vừa bật khóc...

Cửa Thiên Đàng Không Có Cánh

Phan

Tác giả là một nhà báo, phụ trách mục «Chuyện Vỉa Hè» trong Ca Dao Magazine ở Dallas, đã góp nhiều bài đặc biệt và đã nhận Giải Danh Dự, Viết Về Nước Mỹ 2007, với bài «Ba Mùa Co.» Sau đây là bài viết mới của ông.

Người thợ cửa bên Cali qua thăm bà con ở Dallas. Anh uống hết bao nhiêu bia, xài hết bao nhiêu tiền thì tôi không biết ! Chỉ biết anh đã để lại đây câu chuyện... mà tôi cũng không muốn giữ làm của riêng nên tôi viết ra đây ! Hình như là câu nói : «Khi cánh cửa này khép lại thì sẽ có một cánh cửa khác mở ra».

Hoa lập gia đình không môn đăng hộ đối vì gia cảnh mới sang định cư ở Cali có ba năm. Gia đình bên chồng bề thế hơn với những thành công của người đến trước! Ai cũng nói : «Mừng cho con nhỏ...» Hoa cũng mừng cho mình có bến có bờ vững chãi sau một cuộc ra đi ở tuổi trưởng thành, nghĩa là đã bỏ lại bao nhiêu thứ ở Sài Gòn mà trong đó thể nào không có bóng dáng ai ! Chẳng lẽ một cô gái hai mươi lăm tuổi rời Sàigòn mà không có ai hát câu : «Anh biết ! ... em đi. Chẳng trở về...»

Đám cưới rình rang đã ba năm mà Hoa không sanh được một đứa con cho người con trai độc nhất của gia đình bên chồng là cái lỗi xưa như trái đất, nhưng còn nóng như địa cầu. Dù người Việt bỏ nước ra đi đã hơn một phần tư thế kỷ !

Cái lỗi thứ hai phủ chụp lên người đàn bà tội nghiệp là mới ba mươi tuổi mà không còn xinh đẹp bằng cô gái mười tám xuân xanh ở đồng bằng sông Cửu Long. Bạn biết số phận cô Hoa sao rồi !

Từ đó, Hoa chơ vơ trên dòng đời nghiệt ngã. Bơ vơ trong tình người hụt hẫng... Hoa sống với cô bạn làm chung nhỏ hơn Hoa tới mười tuổi cho có chị có em ở căn phòng apartment. Đi về hai buổi với nỗi cô đơn của một người khuyết tật cũng không yên. Cô bạn nhỏ cũng tới hồi... «Xin lỗi chị. Em phải theo chồng.»

Bạn thử hình dung nỗi trống hoác của căn phòng trơ trọi một mình một bóng. Hoa còn phải đối diện với cuộc sống Cali là trước đây chị em chung tiền trả tiền thuê căn phòng. Bây giờ !

Hoa đi xem phòng cho thuê của người Việt có nhà là chuyện rất phổ biến bên Cali. Cuối cùng, một bà bác chủ nhà nói với Hoa :

«Cô may thật ! Căn phòng đẹp nhất của tôi vừa được anh kia trả lại.»

Hoa hài lòng với căn phòng không thể nhỏ hơn, được cái gần như biệt lập với căn nhà chính. Hai vách không giáp ai, đằng trước là một cửa ra vào có một cửa sổ, có lối đi riêng. Chỉ một vách tiếp giáp với căn phòng khác mà theo bà bác là người mướn cũng hiền thôi ! Hơn hết là giá cả phải chăng. Hoa dọn vào.

Đêm đầu tiên trong căn phòng lạ hoắc với nỗi lòng tan nát hôn nhân. Hoa nằm nghe máu về tim bao nhiêu nhức nhối ! Đêm dày thêm theo tiếng mưa rơi mờ khung cửa sổ lưu đày. Phòng bên có người về với những tiếng động mà Hoa đã quen tai ở apartment. Tiếng nước xối xả trong nhà tắm, tiếng microwave hâm thức ăn khuya... Tiếng thở dài không kiêng hàng xóm. Biết ai sầu hơn ai» Tiếng động của một công việc nhẹ nhàng nào đó tới khuya lơ. Tiếng đàn thùng tỉ tê và tiếng hát thương tâm cho đêm thêm muộn phiền : «... suốt đời anh/ vẫn mãi là người đến sau. Nên đành ôm trọn/ một mối tình câm...»

Thời gian đi qua đây chẳng để lại gì ngoài tiếng hát thương tâm của người đàn ông không may mắn. Anh ta làm gì đến khuya lơ với những tiếng thở dài và công việc nhẹ nhàng nào đó ! Anh là ai mà nỗi lòng xâu xé tim tôi ? Đêm nào cũng một câu bi thống của tình đời

đen bạc ! Suốt đời anh/ vẫn mãi là người đến sau. Nên đành ôm trọn/ một mối tình câm... «Hoa khóc cho mình đã khô nước mắt. Khóc cho tha nhân đến quầng thâm đôi bờ mi vốn đã u buồn».

Lần thứ ba, Hoa vòng lên nhà trước để trả tiền thuê phòng cho bà bác. Hoa bất chợt hỏi chứ không nghĩ trước !

«Căn phòng sau phòng cháu. Người ở già trẻ mà đêm nào cũng thức khuya lơ. Hát hò tuyệt vọng đến buồn chết đi được, bác ơi !»

«Nó làm phiền cô bao lâu rồi ? Sao không nói cho tôi hay ?»

«Cháu không nói là phiền mà cháu nghĩ...»

«Tôi xin cô cho tôi làm phiền một bận. Thằng ấy trẻ thôi nhưng nó hôi như cú. Nó ở bẩn đến phát kinh. Quần áo, giày dép... ở cả trên giường. Mấy tháng nay còn đem đồ vẽ về nhà để sơn phết vây bẩn cả tường. Tôi đuổi nó đi vì không trả tiền phòng thì nó bỏ tiền vô phong bì rồi nhét vô cửa phòng tôi. Nó ghi mỗi chữ «Câm» Tôi biết ngay là thằng ... một mối tình câm trả tiền thuê phòng. Nó hát như đưa đám, như cô hồn khóc. Nghe nó hát thì chẳng ai còn muốn nghe nhạc. Băng

nhạc bán mười đồng ba cái chẳng ai mua là do nó hết đấy ! Tôi làm phiền cô một bận là cô theo tôi qua phòng nó còm-len (complain). Tôi có cớ đuổi nó đi vì nó lì hơn trâu, cô ạ ! Tôi đuổi nó vì tội hát đêm khuya, không cho ai ngủ thì nó nói lỗi tại người nghe ! Ai bảo nghe nó hát rồi không ngủ, rồi đổ thừa nó... Đê tiện ! Cô nghe có chướng tai không chứ ? Cô mà theo tôi thì may ra đuổi được nó đi. Tôi chẳng ham gì thứ ở bẩn ấy ! Tôi gọi là thằng «Câm» cho nó giận bỏ đi nhưng câm thì thì điếc luôn thể để khỏi nghe tôi nói...»

Hoa nghĩ suy cho mình ! Không khéo đuổi người hát đi thì người chửi thề đến còn khốn khổ hơn nghe hát dù dở ! Hoa nói bà bác :

«Cháu đến giờ đi làm rồi ! Thôi để tháng tới, anh ta không bớt thì cháu phiền bác nói giúp cho...»

Một tháng thời gian cho Hoa nghe kỹ mỗi một lời nhạc-không hơn. «... Suốt đời anh/ vẫn mãi là người đến sau. Nên đành ôm trọn/ một mối tình câm...» Hoa nghe trong tâm tư chia sẻ hôm buồn, nghe trong tức giận hôm muốn được yên. Nghe tiếng xưa vọng về lời ai yêu dấu ! Em có gia đình, nhớ cho anh hay để anh chúc mừng... Thật là một sự tuyệt vọng không còn chịu nổi.

Hoa đi trả tiền thuê phòng cho bà bác lần thứ tư. Bà bác nói :

«Cô có muốn sang xem phòng nó không ? Tôi có chìa khóa.»

«Thôi đi bác. Con đâu có tư cách gì mà xem phòng người ta.»

«Cô không xem qua thì cô không giúp tôi ... đuổi nó đi !»

«Bác là chủ nhà thì bác có quyền chứ bác nói gì kỳ vậy ?»

«Cô không hiểu cho tôi ! Cô còm-len thì tôi thêm cớ đuổi nó đi. Nó không thù tôi được. Không có cớ gì nó đốt nhà tôi để trả thù. Cô không biết cái loại người hát như mắng vào tai người ta mà không biết xấu hổ thì còn chuyện gì nó không dám làm ?»

«Bác có nghĩ cho cháu bị hành hung khi anh ta ghét cháu và muốn trả thù ?»

«... Cô mê thằng ấy à» !

Hoa giận bỏ về để thấy mãnh lực đồng tiền trên đất Cali, trên nước Mỹ-văn minh bậc nhất ! Thấy tình người hải ngoại không như bà con trong xóm làng xưa cũ !

Buồn. Nhưng tò mò sống dậy khi vết thương tâm trong lòng đã chai, vết sẹo trong lòng đã cũ theo mưa nắng nơi này ! Hoa theo bà bác qua phòng anh ta lần trả tiền thứ năm. Hai bác cháu đang tra chìa khóa vô ổ khóa thì anh ta về bất tử !

«Ha ha... chào bà bác đến thăm thằng Câm. Chào chị Hoa đến thăm... bất tử vậy nè ? Sao chị biết em ở đây ?»

Bà bác trơ mắt ếch.

Hắn mở cửa phòng vô ý vô tứ đến ngớ ngẩn (có lẽ hắn mừng người trong mộng đến thăm thật nên quên hết không gian cần che đậy !) Cánh cửa mở ra. Bức chân dung Hoa còn trên giá vẽ.

Bà bác nhìn Hoa. Nhìn bức chân dung. Nhìn thằng Câm... Đôi mắt già nào đảo vòng không mỏi ? Bà bác đi ra theo tiếng gọi linh thiêng của lòng người từng trải để họ hôn nhau. Khối óc bảy mươi lăm năm và đôi chân ngang dọc đường đời đành nhường cho Chúa tôi khi ý Chúa muốn thế ! Họ hôn nhau để tạ ơn Thượng đế. Có bao nhiêu tình người trên thế gian đều nằm trong nụ hôn ấy cả !

Câu chuyện xảy ra bao giờ thì tôi không biết ! Tôi chỉ nghe bà bác gọi tôi đến để khoét vách tường, gắn

khung cửa nhỏ cho họ thông-thương. Khi tôi đến thì một phòng đã sẵn sàng làm phòng em bé. Phòng kia cho đôi uyên ương.

Hai năm sau, bà bác lại gọi tôi đến ! Lấp lại khung tường cho cô gái đồng bằng sông Cửu Long thuê căn phòng cô Hoa ở dạo trước. Bởi cô cũng không sinh ra được bé con nào cho gia đình ít học mà lắm tiền. Tôi hỏi thăm đôi vợ chồng họa sĩ thì bà bác nói rất giản đơn:

«Tụi nó đã mua nhà.»

Đời tôi. Đã gắn bao khung cửa cho người đời qua lại với nhau ! Tháo, bít bao khung cửa cho con người đừng thấy mặt nhau ! Mai về nước thiên đàng thì tôi thất nghiệp vì cửa thiên đàng không có cánh. Người ta gọi là cổng thiên đàng thôi ! Vì ở đó không có hận thù nên không cần ngăn cách. Ai qua được cổng trời rồi thì quay lại làm chi mà phải bít ? Ai qua được lòng mình thì đi vô cổng...

Tôi là người Thờ cúng ông bà chứ không hẳn Phật giáo vì có đi chùa đâu ! Thế mà cũng khó chịu khi đi cưới vợ cho thằng con trai trưởng của mình mà đạo ai nấy giữ. Tôi biết ở Mỹ là tự do tôn giáo nên nhịn còn hơn là để tụi nó sinh con đẻ cái trước hôn nhân thì còn gì là truyền thống ! Tôi ít học trường chữ nhưng trường

đời lăn lộn đã quen. Tôi cắn răng cho qua.

Đứa con dâu ngoan hiền, hiếu thảo làm tôi xấu hổ. Đạo nào cũng là đạo. Chỉ có trên đất nước tự do là con dâu dạy cha chồng bài học tín ngưỡng ! Đạo nào cũng dạy con người hướng thiện. Kính cha thương mẹ, chia sẻ anh em... tôi học từ con dâu đạo làm người.

Các bạn biết không» Một hôm gia đình tôi êm đềm như hạnh phúc. Các con về chơi. Thằng hai lo gắn game nó mới mua cho đám em trong phòng. Nhà tôi tụng kinh trước bàn Phật. Tôi đọc báo ở bàn ăn. Con dâu trưởng phụ nhỏ em chồng nó xếp quần áo vừa mới giặt, ngay bên bàn ăn tôi đang đọc báo chứ đâu. Câu chuyện của chị em nó làm tôi hết thấy chữ trên trang báo.

«... Chị tin Chúa thì được gì ? Tin Đức mẹ thì được gì? Anh chị mong đứa con trai thì hai đứa con gái ra đời còn đọc kinh chi nữa ?»

«Em còn nhỏ. Đừng nói hồ đồ rồi ân hận. Chị tin Đức mẹ tới phải chết chị cũng cam lòng. Chị kể em nghe chuyện này rồi em suy nghĩ !»

Lúc chị chưa lập gia đình. Có chị kia mới qua Mỹ và làm chung ở hãng chị. Chị với chị ấy thân nhau vì hợp tánh. Chị ấy lập gia đình với đám cưới thật lớn vì

bên chồng giàu lắm. Gia đình chị ấy mới thảm thương, mới qua có ba năm nên chưa có gì ! Chị làm dâu phụ mà cứ nghĩ đám cưới mình sau này chỉ mong bằng một phần đám cưới này thôi là mãn nguyện lắm rồi ! Nhưng chị bạn của chị không sanh được con cho gia đình bên chồng vì anh ta là con trai độc nhất. Mẹ anh ta lặn lội về Việt Nam, âm thầm cưới vợ khác cho con. Qua đây, ném vô mặt con dâu ít tiền : «Khôn hồn thì ly dị êm xuôi ! Đừng để tôi... tôi cho ít vốn mà làm mà sống, đấy!»

Chị bạn của chị tự ái bỏ đi, không lấy gì bên chồng. Đến nhẫn cưới chị ấy cũng trả lại. Tội nghiệp lắm ! Chị về nhà nói cho mẹ chị hay. Mẹ chị nói : «gọi nó về ở với gia đình mình, ngủ với con cho đỡ buồn để thôi nó buồn quá làm dại !» Nhưng chị ấy còn không về nhà cha mẹ ruột thì đâu chịu qua ở chung với gia đình chị. Cuối cùng, chị ra apartment ở với chị ấy cho chị bớt buồn. Tính ở vài tháng, ai dè mến nhau, chị ở luôn tới chị lập gia đình.

Trong hãng chị làm có anh chàng họa sĩ trẻ măng, cũng mới sang Mỹ thôi. Anh đi bấm thẻ trước để ổn định cuộc sống. Có người bắt gặp anh nhìn chị bạn của chị khôn nguôi. Nhưng anh chỉ biết chị bạn của chị là người đã có gia đình, không biết đối tượng đã ly dị. Anh

ta đi làm hai job, đêm về phòng trọ vẽ chân dung người trong mộng, hát mỗi một câu : «... suốt đời anh/ vẫn mãi là người đến sau. Nên đành ôm trọn/ một mối tình câm...» Đến hôm chính chị bắt gặp anh ta nhìn lén chị bạn đến tội nghiệp anh ta ! Chị nói với chị bạn : «hãy cố yêu người mà sống/ lâu rồi đời mình cũng quen.» Chị bạn chị để ý lại anh họa sĩ nhưng không vượt qua được mặc cảm... nên có tới hai người «ôm một mối tình câm».

Đêm nào ở apartment, chị cũng đọc kinh. Chị cầu nguyện Đức Mẹ ban phép lành cho chị bạn nên duyên với anh họa sĩ vì em có thấy cái nhìn của anh ta em mới cảm động ! Chị cầu nguyện hàng đêm cho họ nên duyên, có con cho sáng mắt người ác vì cô vợ mới trẻ đẹp của chồng chị ấy cũng không sinh được con gia đình bạc phước kia.

«Đức Mẹ hiển linh ngay trong đời người cầu nguyện, em biết không ? Không ngờ được là sau khi chị lập gia đình thì chị bạn đi thuê phòng cho rẻ chứ ở một mình mà trả apartment thì trả sao nổi ! Mà kêu người cho (share) thì biết có hợp nhau không mà sống chung ?

Đức Mẹ soi đường cho chị bạn của chị đến thuê căn phòng đâu lưng với phòng anh họa sĩ ! Đêm nào cũng nghe anh ta lịch kịch vẽ đến thật khuya rồi hát «... suốt

đời anh/ vẫn mãi là người đến sau. Nên đành ôm trọn/ một mối tình câm...» chị bạn chị hết ngủ được với kẻ thất tình nên theo bà chủ nhà đi thám thính anh ta. Khi chị nhìn thấy bức chân dung mình trên giá vẽ thì chị vượt qua được mặc cảm tuổi tác, hoàn cảnh hôn nhân. Họ có con ngay trong phòng vẽ đó đó.

Chị tin Đức Mẹ đã nghe lời nguyện cầu của chị từ căn apartment. Từ lòng thương yêu bạn bè thành thật của chị mà Đức Mẹ cho toại nguyện. Có tin có lành. Em tin Phật Bà cũng được, nhưng đừng bao giờ nói năng hồ đồ với bề trên...»

Tôi đi nằm vì đêm đã khuya. Trong cơn mơ thật thà về sáng, «cửa thiên đàng không có cánh» nên tôi không có việc trên ấy ! Thì ra nghề của tôi là trung gian trong cuộc đời này. Khi khoét tường để thông một quan hệ cho người đời là «trung». Khi bít tường để cắt đứt một quan hệ là «gian». Kẻ «trung gian» không bao giờ thành xá lợi ! Không qua nổi luân hồi thì kiếp sau tôi lại làm trung gian bằng nghề khoét-bít cửa./.

Con Cháu Thời Nay

Thu Hồ

Lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ, tác giả gửi 3 bài bằng email, cho biết danh tính đầy đủ là Thu Ho Beresford. Tuy chưa có phần sơ lược tiểu sử, nhưng trong một hồi ký, bà kể nguyên văn như sau «Ngày tôi rời Việt Nam trong lặng lẽ, một mình; Mười năm sau tôi đem về cho ba má một người con rể cao lớn xứ người. Anh đã hưởng cái Tết Nguyên Đán 91 đầu tiên cùng với gia đình chúng tôi. Một đại gia đình, chỉ với đám con, ba má đã được 9 gái 2 trai. Bây giờ, họp mặt với cả con rể dâu và cháu được tất cả 32 người, còn thiếu 4 người nữa của gia đình chị Châu còn đang ở Cali. Má tôi săn sóc ông xã tôi tận tình, bà đem cuốn album ra chỉ vẽ, dẫn giải về cô vợ thương yêu của Bob. Tôi phải ngồi bên «thuyết minh» cho Bob và má, vì má tôi cứ thao thao bất tuyệt không ngừng.» Sau đây là câu chuyện của bà dì với cô cháu vừa từ quê nhà sang du học Mỹ. Mong bà Thu Hồ sẽ có thêm bài mới.

Những ngày nay, tôi cảm thấy nhức đầu, lo nghĩ, buồn phiền cho Mai. Cô bé vừa sang San Jose nay được một năm để đi học, đã thành thật cho tôi biết những suy nghĩ ham muốn biết về sex. Tôi suy nghĩ

thật nhiều nên nói như thế nào để khuyên cô bé mới 20 tuổi, đang náo nức muốn có bạn trai, đang náo nức, xôn xao, rạo rực muốn được biết, thử về sex.

Mai cho biết trong tuần qua có gặp lại một người bạn, African French, học chung lớp Anh văn; cô bé đã đi chơi và tiến khá xa với tên đó. Mai đã thành thật cho biết rằng :

- Con rất enjoy với tất cả những gì tên đó làm cho, con muốn biết thế nào là sex, almost đi xa hơn nữa, nhưng con đã biết dừng lại, vì nói là chưa sẵn sàng !

Tôi chỉ biết khuyên Mai :

- «Một, nếu không giữ cho mình con sẽ rất là buông thả trong vấn đề sex. Hai, nếu con chỉ muốn có một «nightstand» với tên ấy, một người mà con chỉ thích, chứ chưa yêu tên này thì sau này khi con nghĩ lại lần đầu tiên của mình, con sẽ cảm thấy hối tiếc, vì người ấy không phải là người con yêu, không là chồng của con. Ba, phải cẩn thận, nếu không sẽ có thai, bệnh hoạn, HIV và bệnh viêm gan đầy rẫy bên ngoài; còn nữa, con đã biết tên đó có rất nhiều partner trong thời gian quá. Dì Tư nói ít con hiểu nhiều, khôn ba năm dại một giờ, có thể đây là tư tưởng old fashioned nhưng con có nghĩ đến mẹ con không, phải nghĩ đến mẹ con đã và sẽ lo

cho con đến dường nào khi con rời VN sang đây».

Tôi cho Mai biết đó là điều khó xử cho tôi vì tôi đã hứa với cô bé là không kể với ai trong nhà. Tôi ở trong tâm trạng «há miệng mắc quai và đành ngậm bồ hòn làm ngọt !»

Ngày hôm sau, Mai sẽ đi tiểu bang khác ở với gia đình người bác để đi học, nên Mai cho tôi biết là sẽ đi chơi với tên đó từ trưa cho đến 10pm.

Chị Hoàng gọi điện thoại cho Mai ba lần, cô bé không trả lời; chị bảo với tôi như thé. Tôi đành phải ngậm miệng lại vì trót hứa với Mai.

Sáng nay, Mai rời San Jose, tôi nghĩ là sẽ không gặp tên đó nữa, nên cảm thấy nhẹ lòng.

Sau khi học xong lớp hè, Mai email cho tôi :

«Hi Tư, cuối tháng bảy con học xong Summer semester. Sau đó, con có 3 tuần break trước khi vào học mùa Fall, nên con muốn về San Jose chơi. Lúc đầu, con tính là không có đi đâu, chắc là chỉ ở nhà thôi, nhưng bạn con rủ con về chơi 2 tuần và ở nhà của him nên con đồng ý. Con định là sẽ không báo trước cho mấy dì biết và suddenly appeared cho mọi người surprised. Sau đó, con nói với bác ba là con muốn về San Jose chơi, thăm

mấy dì và ở nhà của bạn con (con nói là bạn gái). Nhưng bác ba không cho con đi vì nói là con ở nhà bạn chứ không phải ở nhà mấy dì, nên con miễn cưỡng nghe lời. Nhưng bây giờ nghĩ lại, con thật sự rất muốn về chơi. Con có gọi phone cho ba mẹ và định thuyết phục ba mẹ con nói với bác ba cho con về, nhưng không ngờ bác đã nói chuyện với ba mẹ con rồi, nên ba mẹ con rất khó xử. Bây giờ con muốn cầu cứu Tư. Tư có thể gọi phone cho bác ba, nói là mấy dì biết con nghỉ 3 tuần nên muốn con về chơi, sẽ ra đón và con sẽ ở nhà mấy dì (thật sự con sẽ ở nhà bạn con). Tư có thể giúp được con không» đừng cho mấy dì biết Email cho con. Cám ơn Tư. Mai».

Tôi đọc xong email của cháu tôi, tôi cảm thấy giận, rất giận, sao nó dám bày trò nói dối cho tôi. Tôi liền email lại cho Mai :

«Hi Con ! Sorry Mai, dì Tư sẵn sàng giúp con làm chuyện gì con nhờ, nhưng việc giúp con để nói dối mọi người, Tư không làm được. Nhất là với bác và ba mẹ con. Con nghĩ như thế nào, sao nhờ Tư làm vậy» Đừng nghe lời hắn rủ rê stop là hơn hết. Suy nghĩ lại đi Mai. Love, Dì Tư.»

Mail tôi gởi đi, ít phút sau cell phone và phone nhà reo tới tấp, phone của Mai, nhưng tôi không trả lời.

Ông xã và tôi đang ngồi đợi trong văn phòng bác sĩ, cell phone reo tôi buộc lòng phải trả lời. Cô bé bảo :

- «It's a my life, it's not a big deal, sao Tư không giúp con».

Tôi cảm thấy giận, nên bảo cô bé :

- «It's not big deal and it's your life, sao con không nói thẳng và nói thật mà lại muốn dì Tư nói dối.» rồi cúp phone.

Cô bé không hiểu, tôi phải cho ba mẹ Mai biết hay không ? Tôi thật khổ sở vì nếu nói cho em tôi biết, tôi sẽ phản bội lòng tin của cháu tôi; nếu không cho em tôi biết, rủi cháu tôi có chuyện gì xảy ra cho nó, tôi sẽ có tội và sẽ phải ăn nói thế nào với em tôi. Ông xã muốn tôi nói cho em tôi biết chuyện xảy ra như thế, Mai mới 20 tuổi, too young ! (Ông xã tôi là người Mỹ mà tư tưởng cũng bảo thủ dữ) Khốn khổ cho tôi, tại sao lại muốn tôi đứng giữa những vấn đề này !

Sau một tuần lễ yên lặng trôi qua, Mai gọi báo là về San Jose cho tôi hay để đi đón cùng lúc nhận được mail của em tôi ở VN gởi gắm.

Buổi tối đi đón Mai, cả hai có thái độ không tự nhiên, lúc đứng đợi lấy hành lý cô bé có trao đổi đôi lời :

- Con mới cắt tóc.

Tôi nhìn tóc Mai thấy vẫn còn dài nên nói :

- Tóc con vẫn còn dài dưới vai, con cắt lấy hay đi tiệm.

- Con đi cắt ở tiệm. Con giận mẹ con.

- Con giận mẹ con (toi hơi lên giọng) con cắt như vậy vẫn còn dài, nên tự cạo trọc như Britney Spears mới đáng nói. Con bé có vẻ giận :

- Vậy à ! Con có nói với mẹ con, chuyện của con để con quyết định !

- Chưa gì đã muốn nói chuyện độc lập, còn một việc nữa sao con không nói tới.

- Tư nói việc tiền hả ? Con bé thông minh nghĩ ra ý nghĩ tôi muốn nói.

- Yes, con còn nhận tiền support từ ba mẹ mà nói chuyện không muốn lệ thuộc ba mẹ con. Con qua Mỹ đi học chưa đầy một năm đã về lại VN, đi sang bác con vừa 2 tháng lại đòi trở về San Jose chơi, sướng thiệt ! Your mom spoiled you !

- Tại con chưa làm ra tiền.

Tôi nhìn cô cháu tôi cảm thấy buồn cười nghĩ thầm con vẫn còn ngây thơ lắm, chưa trưởng thành đâu con ạ! Hai dì cháu có vẽ không vui. Về nhà, tôi bảo :

- Mai đi tắm thay đồ đi. Con bé bảo :

- Để mai con đến nhà bạn con, con sẽ tắm ở đó.

Tôi nhìn Mai không nói được lời nào.

Sáng sớm, tên bạn đã đến đón, Mai đi chơi đến tối mới về.

Ông xã tôi có vẽ giận. Ngày thứ nhì, cô nàng đi tiếp. Thấy vậy, tôi có nói chuyện với Mai và được Mai cho biết :

- Từ khi đi qua tiểu bang kia, con có suy nghĩ rất phóng khoáng (hay buông thả) vì không còn kìm kẹp của dì Hoàng. Con thấy quan hệ nam nữ màu da đen trắng không thành vấn đề, không quan trọng với con, tại vì con sẽ ở Mỹ lâu, sẽ quen biết nhiều người, khi nào định lấy nhau sẽ chọn lựa. Con có suy nghĩ đến việc ba mẹ sẽ buồn hay không trước khi con làm việc gì...

- Con phải thực tế một cách khôn ngoan, phải biết tính toán một chút. Quan hệ nam nữ một cách phóng khoáng, kết quả bao giờ cũng có ít nhiều sự thua thiệt,

mất mát về người đàn bà... Con bỏ tiền ra mua vé máy bay về đây để đi với tên đó chứ không phải thăm các dì, đi cả ngày. Con nên gọi thăm mấy dì.

Mai miễn cưỡng gọi phone. Tôi thật thất vọng, con bé đã thay đổi ! Đành hỏi số phone của bạn nó, để đề phòng bất trắc, có mà tìm.

Hai ngày sau, em rể tôi từ VN gởi email cho Mai là «Lá thư cuối cùng» bảo là nếu muốn tự do thì tự lo lấy, từ nay sẽ không gởi tiền nữa. Con bé cho tôi đọc và hai dì cháu lại nói chuyện với nhau. Tôi phân tích vấn đề và thái đó của nó cho nó nghe, nếu tôi làm cha mẹ tôi cũng sẽ làm thế Tôi bảo email về cho ba và giải thích đi, chuyện con làm đã ảnh hưởng đến tương lai của em con, nó sẽ không được đi Mỹ. Mai khóc nức nở và xin lỗi đã làm tôi buồn lòng.

Sau đó, còn bé đi chơi về sớm và tắm rửa ở nhà tôi! Tôi chở cô bé đi thăm các dì, trong lúc đó giọng nói của Thanh Sơn trong radio, tường thuật về cái chết của cô Huỳnh Mai có chồng Hàn Quốc, bị chồng đánh cho đến chết.

Nghe mủi lòng muốn khóc, tôi bảo Mai :

- Con lucky lắm có biết không ? Dì Tư đã chứng kiến

một đám mấy chục đứa con gái, đứa khóc nức nở, đứa khóc rấm rứt từ giả người nhà ở phi trường Tân Sơn Nhất để đi Mã Lai làm Osin. Con không đi vượt biên một mình như dì Tư, lonely cô độc... Học hành chưa xong phải vội vã đi làm kiếm tiền để tiếp tế cho đại gia đình ở VN. Có người nhà xung quanh giúp đỡ, chăm sóc, con bảo kềm kẹp, qua sống với gia đình bác ba mới hai tháng mà con đã rên rỉ rồi. Con đi qua đây mục đích là đi học, phải học xong mới được trở về San Jose nữa. OK ?

Tối đến Mai xin phép tôi đi chơi, tôi bảo :

- Không được ở qua đêm, đừng phụ lòng tin của dì Tư.

- Con không làm gì đâu, cho con đi chơi đi vài bữa nữa con về rồi.

Đến trưa ngày sau Mai mới về nhà. Tôi thấy trên ngực, trên cổ Mai có vết hickey ! Tôi không còn ý kiến gì nữa !

Đến lúc này tôi thật không hối tiếc gì khi không có con cái, những gì thấy ở các con, các cháu của chị em trong nhà làm tôi phát chán. Nhớ má tôi hay nói : «Nhiều con, nhiều tội !»

Sáng nay, đưa Mai ra phi trường, sau 10 ngày bận rộn, giận dữ, nhức đầu, phiền muộn, tôi lấy lại không gian yên tĩnh, an bình với ông xã và với hai con chó nhỏ của tôi.

Tôi Đi Trượt Tuyết

Bảo Trân

Tác giả lần đầu dự Viết Về Nước Mỹ, bài được chuyển đến bằng email. Mong cô sẽ viết tiếp và bổ túc ít dòng sơ lược tiểu sử và địa chỉ liên lạc.

Cứ mỗi lần đi vacation về là tôi lại phải nghỉ thêm ít nhất là một ngày để dưỡng sức. Ngày đi làm lại, nhìn bộ mặt bơ phờ của tôi mấy người bạn đồng nghiệp đã thương hại bảo :

- You đi vacation như thế này thì đi làm còn tốt hơn.

Mà quả thật như thế, tôi đi làm còn đỡ stress hơn là đi vacation. Sáng sáng, tôi chỉ phải lái xe qua một đoạn đường ngắn khoảng tám miles, đậu xe vào cái bãi đậu xe của cái trạm xe lửa Riverside - Los Angeles rồi chờ xe lửa đưa đi làm. Đi khoảng chừng mười lăm phút là đến trạm ngừng ở Montebello thì đã có xe bus chờ sẵn đón vào sở. Buổi chiều xe bus lại đến sở đón về trạm, rồi lại lên xe lửa, trở về chỗ đậu xe, rồi lái xe đi tà tà về nhà. Trên xe lửa thì có ghế nệm êm ái, tôi thanh thản dựa lưng vào ghế lim dim nhìn cây cối nhà cửa đi giật lùi hai bên đường. Vào sở thì có máy lạnh thổi hiu hiu, hơi buồn ngủ một chút thì đóng hồ sơ lại, quay mặt qua

cái bàn giấy sau lưng như thể đang nghiên cứu hồ sơ, và nhắm mắt lại ta dưỡng sức.

Còn vacation của tôi, toàn là đường trường xa, nào rừng, nào núi, nào sông, nào leo đồi vượt suối, nào nằm đất lội sình, tôi chưa có được lấy một ngày nào thỏai mái đi vacation theo đúng cái nghĩa vacation của nó.

Tôi là dân Sài Gòn, con gái thành phố, từ nhỏ tới lớn chỉ quanh quẩn với phố phường shopping đông đảo, chưa hề biết đến một ngày cắm trại, leo núi, leo đồi. Cho đến khi tôi gặp được «the other half», «ông cụ thân sinh của mấy đứa con tôi», người của phố núi mờ sương, dân núi rừng thứ thiệt, có cả tên rừng, thì cuộc đời của tôi đã quay sang một ngã rẽ mới.

Hồi hai đứa còn là vợ chồng son thì tôi cũng thấy đời vui vui khi được chồng đưa đi chơi đó đây, đi thăm thú mấy cái danh lam thắng cảnh mà hồi ở nhà bố đâu có dẫn đi tới. Chừng có mấy con Hươu nho nhỏ chạy theo thì ổng dẫn Hươu con đi cắm trại trong cabin ở mấy cái công viên quốc gia, tập leo mấy cái ngọn núi thấp thấp, lội dọc theo mấy cái thác nước chảy êm êm.

Nhưng hơn mười năm nay, từ khi Hươu Đảm Đang của tôi gặp lại những người bạn Hướng Đạo trong nhóm khăn quàng đen của ông, thì những ngày vacation và

cả những ngày «Beautiful Sunday» của tôi trở thành những ngày «hãi hùng» nhất thế giới. Ai lại sáng chủ nhật đẹp trời mà tôi cũng phải thức dậy từ sáu giờ sáng để sửa soạn đồ ăn, phụ ổng với Hươu con khiêng xe đạp chất lên xe, rồi hối hả thay quần áo đi cho kịp giờ đến điểm hẹn. Mà phải chi cái điểm hẹn này nó gần gũi gì cho cam, sơ sơ thì cũng phải tốn nửa tiếng đồng hồ lái xe, còn thiệt thiệt thì cũng phải chạy tới hai tiếng đồng hồ. Đến nơi tập trung rồi thì lại phải tháo xe đạp xuống rồi sửa soạn lên yên cong lưng hì hà hì hục đạp mười mấy hai ba chục miles như để sửa soạn tranh giải Thế Vận Hội năm 3000. Mà phải chi được chạy đường bằng phẳng tráng nhựa thì cũng đỡ, đằng này, chạy đường núi, leo núi thật, như ngày nào cái nhóm Hướng Đạo của ông lên chinh phục đỉnh Langbiang, vừa lên dốc, tránh sỏi đá ổ gà lởm chởm, vừa phải chạy băng qua lạch nước, suối, bùn. Đến cái chỗ dốc nào sau khi sang hết số rồi mà cũng không đạp xe lên nổi, thì ta leo xuống đất dẫn xe lên, rồi khi đến đỉnh núi thì lại cắn chặt răng, gồng hai tay ghì chặt tay lái, bóp thắng (mặc dầu thắng hổng có phê với những con dốc này) để đổ dốc, vừa đổ dốc mắt phải láo liên canh chừng những mô đá trên đường, bởi vì không tránh khỏi thì sẽ có cơ hội được «airborne», làm người nhện bay hay siêu nhân tung ra khỏi xe đạp và đáp xuống mặt đường sỏi đá lởm chởm

không an toàn.

Mấy cái đám bạn bè Gia Long của tôi, thấy tôi tự dưng biến mất trong mấy cái ngày hội hè đình đám của trường, cũng lấy làm tức tối cho cái số phận dân thành phố bị người núi rừng ăn hiếp, bởi vì tới mấy cái ngày lễ lạc là tôi đi biền biệt, tôi hết còn thì giờ rảnh rỗi để họp hành với cái hội áo tím. Tụi nó đâu có biết là ông chồng tôi và bạn bè của ông đã sắp sẵn chương trình «hành động» của nguyên năm. Cứ tới mùa Giáng Sinh gặp nhau là ông và bạn bè của ổng đem lịch ra để tính toán từ ngày lễ «Ông Vua Da Màu» cho đến ngày nghe cái bài «Đêm Đông Lạnh Lẽo». Cái chương trình này có đủ bộ ăn chơi cho bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông từ đạp xe đạp, cắm trại, lội nước, chèo thuyền, trượt tuyết. Rồi ông đưa cho tôi cái lịch trình dài sọc, đem vào sở để xin nghỉ phép, tôi cũng phải đành lòng làm giấy tờ xin nghỉ hết những ngày lễ từ tháng 1 cho tới tháng 12.

Thiệt tình thì hồi đầu tôi cũng hơi... hăng hái theo ổng, bởi vì bị quyến rũ bởi những trò chơi thể thao lạ, với những lời đường mật của người phố núi. Tôi cũng muốn được thưởng thức : «... những cái đêm ngắm trăng vàng soi trên mặt hồ êm ả, rồi thì hai đứa mình nắm tay nhau dạo mát giữa thiên nhiên, hoặc là nằm trong lều, nghe tiếng suối reo róc rách bên tai, buổi sáng thức dậy

nghe tiếng chim rừng ríu rít, rồi thì đạp xe lên đỉnh núi, ngắm những vùng thung lũng hoa muôn màu trải rộng một góc trời...»

Cái món cắm trại và chèo thuyền, lội nước thì không đến nỗi phải phàn nàn, bởi vì tôi cũng có được những ngày dạo thuyền trên sông ngắm trăng rất nên thơ và sáng dậy nghe chim rừng tíu tít; vả lại, hai cái món ăn chơi này thì chỉ có tồn tại được từ mùa hè đến sang thu.

Còn cái món đạp xe leo núi thì có mặt đủ bốn mùa, trừ mùa mưa. Hồi mới đầu thì tôi cũng thấy cái môn đạp xe đạp này thể thao ra phết, nhất là nhìn cái xe đạp leo núi thấy nó «chiến» hơn cái xe đạp chạy đường thường, vỏ xe rằn ri như vỏ bánh xe hơi, mà cũng có mấy cái số để sang tới lui cho vòng xe chạy mau, chạy chậm. Mặc vô cái bộ quần áo dành riêng cho dân đạp xe đạp, đeo găng tay, đội thêm cái nón an toàn thì tôi cũng thấy mình ngon lành như dân «cua rơ» thứ thiệt.

Bắt đầu thì mấy ông Hướng Đạo cha chọn mấy cái đồi thấp thấp cho đám Hướng Đạo con : Sói, Thỏ, Nai, Gà Lôi, Sơn Ca, Bồ Câu, Họa Mi, Kiki, Nhím chạy theo để luyện sức dẻo dai. Tới chừng cái đám thú rừng con này qua được «bằng rừng một cục gỗ» thì là đến cái lúc... tôi đau khổ, bởi vì tôi không có thi đậu nổi... cái bằng rừng.

Lên khóa huấn luyện mới, chương trình sẽ bao gồm: đường núi, đường rừng và đường hẻm. Đường núi, đường rừng còn đỡ đỡ, chứ cái đường hẻm này thật là gian nan vì đường thì nhỏ và chỉ đi thoải mái được có một xe, hai xe lấn nhau là một xe sẽ bay xuống núi. Nhưng mà đã lỡ phóng lao thì phải theo lao, lao theo cũng để canh chừng coi Kiki và Nhím của tôi có phóng xe ra khỏi núi, có lạc vô rừng không. Tôi đành phải hì hục đạp xe chạy theo, mặc dù lúc nào tôi cũng ở phía cuối đoàn xe. Ông chồng của tôi cũng đạp xe bên cạnh tôi, vừa động viên tinh thần tôi bằng một trong những bài ca bất hủ của dân Hướng Đạo «đường trường xa, con chó nó tha con mèo...» Còn bạn bè của ổng và đám Hướng Đạo con thì đứng ở đầu dốc cầm mấy chùm nho mọng nước đong đưa trước mắt tôi hò hét - «gắng lên, gắng lên, còn có mấy chục thước nữa thôi». - Chừng tôi đạp được lên tới đỉnh núi rồi, chưa lấy lại được hơi thở thì đã nghe tiếng gạt chống xe đạp lào rào và những tiếng reo - «chị Mai Trắng tới rồi, mình đi tiếp...» - Bởi vậy cứ cách tuần, hễ tới đêm thứ sáu, sau 10 giờ, nghe tiếng điện thoại reo và tiếng người bên kia đầu dây oang oang, Báo Kiên Trì, hay là Voi Nhẹ Dạ đây là tôi não lòng, bởi vì tôi biết là một cái ngày «Beautiful Sunday» sắp tới của tôi sẽ tan tành theo mây gió.

Nhưng mấy cái món ăn chơi này cũng chưa có hãi hùng bằng trò chơi mùa đông của dân rừng núi. Hổng biết từ một ngày đẹp trời nào, cái tinh thần chinh phục đỉnh Langbiang của mấy ổng sống dậy, nhưng mấy ổng không chịu đi chinh phục núi mùa hè mà mấy ổng đòi đi chinh phục núi mùa đông. Ngày nào mấy ổng đã leo lên tới được đỉnh Langbiang thì bây giờ mấy ổng phải leo xuống từ đỉnh Mammoth mới chịu thôi.

Thế là một đoàn xe Van, xe SUV, xe nhà, trực chỉ Bắc tiến vào mùa đông. Tôi cũng cắn răng theo chồng con với gia đình bạn bè ông đi học trượt tuyết.

Có ai đi trượt tuyết mới thông cảm được cái nỗi khổ của tôi. Trời thì rét căm căm, dưới 0 độ mà cũng phải đi ra đường. Quần áo thì năm bảy lớp, trong cùng là bộ quần áo giữ thân nhiệt, ngoài có áo cao cổ, cộng thêm quần nylon, áo jacket không thấm nước, đầu thì phải bọc một cái nón mềm chống lạnh che mặt trước khi đeo cái nón nhựa an toàn. Hai chiếc giày sắt ở dưới chân mới là nặng khủng khiếp, chắc cũng phải chừng hai, ba ký lô. Tôi chưa đi lính bao giờ, nhưng tôi nghĩ cái đôi giày này nó còn khó mang hơn là đôi giày «bốt đờ sô». Ít ra, thì mấy cái đôi giày lính cũng được làm bằng da, và nhẹ hơn là đôi giầy ski bằng sắt này để cho mấy ông lính còn dễ dàng vượt núi trèo non, chứ cái đôi giày

sắt này, chỉ có nước khiêng nó đi thôi, khỏi chạy. Cộng thêm vào đó, còn hai cái ski dài như hai cái đòn gánh lủng lẳng dưới hai chiếc giày. Bước đi bằng đôi hia bảy dặm đã khó, mà còn bắt hai cái hia này điều khiển hai cái đòn gánh nữa mới là một điều khổ não, bởi vì điều khiển không khéo, hễ quạt cái đòn bên này chiều này, mà cái đòn bên kia không chịu đi theo, là có cơ hội «xoạc cẳng ra đo đất vắn dài» ngay.

Ngày đầu tiên đi học trượt tuyết, cả nhóm tụi tôi ghi danh chiếm ngay một lớp, đồng hạng, vỡ lòng. Bọn tôi được dẫn lên một cái đồi nho nhỏ trong một góc sân trường, lội bộ lên đồi rồi từ từ trượt xuống. Tập lướt, tập quay, tập lách, tập thắng. Nghe thì cũng dễ, thấy người ta làm thì cũng không khó, nhưng tới phiên mình mới biết là trần ai. Tôi chạy xuống thì được (dĩ nhiên, đường dốc mà), nhưng tôi không lách qua nổi mấy cái cây cờ ổng thầy chống làm dấu sẵn nên tôi quạt mấy cái cây đó rớt lăn quay, tôi cũng không làm sao để điều khiển cho hai cái đòn gánh «ăn» vào trong tuyết mềm để thắng như thầy giáo chỉ, nên tôi tìm cái bờ đất dốc ngược lên (như mấy cái chỗ run away của xe truck trên freeway đó) tấp vào đó để thắng cho chắc ăn. Chỉ quay tới quay lui vài ba dạo, từng đó bước thôi, nhưng gần đến buổi ăn trưa là biết ngay ai đậu rớt. Tôi thì khỏi nói, trong cái trò chơi nào thì tôi cũng cầm cờ đỏ, thành ra

không có ai ngạc nhiên khi thấy tôi... rớt.

Ăn trưa xong, ông thầy giáo dẫn hết cả nhóm lên núi, để tập trượt xuống từ mấy cái dốc cao hơn. Còn tôi thì ông gửi tôi sang cái lớp vỡ lòng buổi chiều, nhờ bà giáo này dẫn tôi lên đồi tập lướt xuống và tập thắng. Đến chừng gần ba giờ chiều thì bà giáo buổi chiều cũng dẫn cả lớp của bà lên cái đồi thỏ con «bunny slope» gần đó để thực tập. Bà nhìn tôi ngần ngại nhưng rồi cũng phải cố gắng dẫn tôi theo. Trời đất ơi, ngồi lên ghế chờ được kéo lên tôi mới thấy mình can đảm, chừng lên gần tới nơi rồi tôi mới cảm thấy rợn người hơn. Cái dốc này cũng không thua mấy cái dốc xe đạp là mấy, cái dốc thỏ nhảy này chắc chỉ dành cho loài thỏ rừng. Nhưng tôi đã lỡ lên gần tới nơi rồi, không lẽ tôi ngồi lại trên ghế để chờ quay xuống. Tôi cũng phải đánh liều nhắm mắt đưa chân.

Bà giáo ngồi bên cạnh tôi hét trong tiếng gió :

- You mới đi học lần đầu tiên phải không, đừng có lo nghe, từ từ rồi cũng chạy được thôi, rồi you sẽ thấy mấy cái bunny slope này không thấm chi hết. Cần thiết là you phải biết nhảy xuống lift cho khỏi té, gần tới nơi thì dốc ngược cao ski lên, sửa soạn đẩy ghế ra đằng sau, nhưng mà cẩn thận coi chừng té. Ski chạm tuyết rồi thì chạy ra ngay, kẻo vướng đường người khác xuống thì

họ sẽ tông mình té lăn cù... Lên tới trên dốc rồi thì you cố gắng đi theo tui nghe, mà lỡ có đi lạc thì cứ tìm mấy cái người huấn luyện viên mặc đồng phục cùng màu với tui như vầy nhờ giúp đỡ.

Tới đầu dốc, tôi cũng nghe theo lời giáo huấn của bà, dơ cao, dốc ngược rồi sửa soạn chạy. Nhưng không may cho tôi, tôi dốc cái đôi ski cao quá, và chưa đụng tới tuyết thì tôi đã định chạy, nên hổng chân, xém té, thời may có bà giáo ở ngay bên cạnh xốc nách tôi kéo lên rồi tiện đà đẩy nhẹ tôi về phía trước. Tôi băng mình một cái vù, quên thắng, sẵn trớn, tôi quay vòng qua con đường nhỏ ở cái dốc bên cạnh, chưa hiểu ất giáp ra sao, tôi đã thấy có một bóng đồng phục băng qua ôm lấy tôi, cản đường tôi... té.

Tôi quay lại, thì thấy bà giáo buổi chiều đứng ngay sau lưng tôi, nhìn mặt bà tái xanh (bởi vì tôi đâu có thấy mặt tôi) tôi chắc là cái điệu quay của tôi nó cũng ngoạn mục lắm. Bà cám ơn ríu rít người bạn đồng nghiệp đã giúp bà qua cái tai nạn «khủng khiếp» này. Kiểm điểm học trò xong, bà nhẹ nhàng dắt bọn tôi xuống núi. Trước khi đi bà không quên quay lại dặn tôi :

- Tôi sẽ chỉ đường dễ cho mọi người đi, nhưng nếu mà cũng còn quá khó đối với you thì you đi từ từ nghe, Cùng lắm, không theo kịp lớp, không trượt nổi thì you

tháo ski ra, đi bộ xuống, cái dốc này không có dài đâu, chỉ cỡ bằng hai cái dốc dưới sân trường thôi.

Nghe lời dặn dò, tôi biết ngay là bà muốn bỏ rơi tôi. Nhưng cũng không sao, tôi nghĩ đi bộ xuống thì tôi có thể kham nổi. Lúc ngồi trên ghế lên dốc, nhìn xuống, thỉnh thoảng thì tôi vẫn thấy có những người vác đòn gánh lên vai, đi bộ, thành ra tôi chiêm nghiệm được, ngoài cái thú đi ski, người ta còn có thú... vác ski.

Tôi cũng cố gắng đi theo mọi người trong lớp, cái vùng dốc này cũng có chỗ hơi bằng bằng như cái đầu dốc sân trường, nên dạng hai chân theo hình chữ V thì tôi cũng từ từ đi xuống được. Bà giáo nhìn tôi lắc đầu :

- Cái khúc này mà you vừa đi vừa thắng thì chút nữa làm sao you đi ! Kéo hai cái chân ra song song, đi zic zac xuống núi, chỉ chuyển qua V khi cần thắng thôi...

Dặn dò tôi xong bà chạy băng ra phía trước, bởi vì bà phải đi đầu chỉ dẫn cho học trò bắt chước theo. Tôi nhìn qua mấy người cùng trong lớp thì cũng có hai bà cũng đang khùynh hai chân ra đi theo kiểu của tôi. Tôi nhìn họ, nhỏen miệng cười, mấy người này cũng nhìn tôi... lắc đầu cười.

Cả một đám học trò có khoảng 15 người thì chỉ có tôi và hai người nữa bị lọt lại đằng sau. Lúc đầu, bà giáo còn đứng lại chờ, nhưng rồi khi đi đến giữa dốc qua một khúc quẹo thì bà lại giao ba người tụi tôi cho một cô giáo nho nhỏ đang dạy mấy người trong cái lớp của cô tập thắng, rồi bà dẫn đoàn học trò của bà chạy mất. Tôi và hai người bạn «đồng song» còn lại kiên nhẫn học theo cái cô giáo nho nhỏ này rồi đi lò mò xuống dốc. Bọn tôi lại được cầm cờ đỏ chạy theo sau, nhưng lần này thì một trong hai người bị bỏ lại với tôi cũng theo đuổi được đám học trò ở cái nhóm mới, cuối cùng thì còn lọt lại tôi với một bà (chắc hơn tuổi tôi một chút xíu) cùng bị «chuyển giao» từ cái lớp buổi chiều. Bà nói :

- Thây kệ họ, you với tôi cứ xuống từ từ, xuống tới nơi rồi thì tôi với you đi khiếu nại việc họ đã đem con bỏ chợ này. Họ sẽ phải cho mình học lại không mất tiền.

Tôi nói :

- Bà có muốn khiếu nại thì cứ việc, chứ tôi thì tôi bỏ qua để được tiếng «dĩ hòa vi quý». Tôi bị chuyển ba lớp rồi, tôi đâu có mặt mũi nào mà khiếu nại khi mình mang cái bệnh... chậm tiêu.

Mấy cái bóng đằng trước cứ nhấp nhô, rồi mờ dần. Chúng tôi đi thêm được một vài ba bước nữa thì người bị bỏ lại với tôi vấp té. Một cái đòn gánh sút chốt văng ra nằm dài trên tuyết, bà ta ngẫm nghĩ sao đó rồi nhờ tôi đạp luôn cái chốt tháo cái đòn gánh bên phía kia. Bà cúi xuống gom hai cái ski lên bảo tôi :

- Tôi hết muốn ski rồi, tôi đi bộ xuống.

Tôi ngần ngừ :

- Thiệt không đây ?

Bà thản nhiên bước tới :

- Tôi đi đây, you muốn ski thì ski một mình đi. Cẩn thận coi chừng té.

Nghe tới cái chữ «coi chừng té» là tôi lại liên tưởng đến cái lời cảnh cáo của bà giáo buổi chiều trước khi xuống lift. Mà cái tính tôi thì cũng lạ, cứ hễ biểu coi chừng là tôi làm thiệt. Tôi nghĩ tới cái lúc té chỉ có một mình phải ngồi chờ ông đi qua, bà đi lại ngừng lại giúp đứng lên là tôi rầu. Tôi nói bà chờ tôi tháo ski rồi tôi đi xuống núi với bà cho có bạn. Thế là tôi với bà bạn ski mới gặp thản nhiên vác ski lên vai, đi từ từ xuống núi. Mấy người đi trượt tuyết chạy lướt qua bọn tôi cũng thản nhiên như đã nhìn thấy một hình ảnh rất

quen thuộc. Vừa đi, bà vừa kể cho tôi nghe tâm sự của bà : - hai vợ chồng bà từ hồi nào cu ki với nhau, cũng hơi buồn, gặp thêm ông chồng tánh cũng ham vui, nghe bè bạn rủ rê cũng bày trò đi ski, bà cũng đi theo bởi ở nhà cũng hổng có chuyện gì làm. Ổng thì nhờ cái tánh dạn, nên đã chạy được lang thang mấy cái đồi dễ dễ, còn bà thì học ngày thứ hai rồi mà cũng không biết đường chạy tới chạy lui. Bà đâu có ưa mấy cái trò thể thao này đâu, thà bà ở nhà coi ti vi hay đọc sách còn vui hơn. Đúng là cái trò chơi hành xác, đang ở trong nhà ấm êm thì không chịu, chịu đi ra ngoài đường trả tiền để hóng gió, hóng sương. - Tôi nghe qua mủi lòng, vì sao chuyện của bà cũng hơi giống cái chuyện... bắt buộc phải đi chơi của tôi. Tôi nhìn bà :

- Hic hic, mi cũng nghĩ dzậy too, ngồi ở trong nhà uống café, nhìn trời tuyết đổ làm thơ thì quá tuyệt.

Ngày thứ hai, mấy đứa Hướng Đạo con qua mặt cha mẹ một cái vù nên được đưa lên học lớp hai, còn mấy ông bà xồn xồn bạn bè của ông chồng tôi đồng ý là nên tập lại với nhau cho thuần thục trước khi học qua bước khác. Thế là mấy người dẫn nhau đi lên lift, tôi bị bỏ lại bởi vì không dám đi theo. Ông chồng tôi vỗ về tôi nói để ổng học trước cho giỏi rồi ổng dạy lại tôi.

Còn lại một mình tôi bèn đi lang thang vào dốc sân trường nhìn mấy người học lớp vỡ lòng để bắt chước đi theo. Tập mãi mà cũng chẳng đi tới đâu, bởi vì cứ lao đầu tới trước là tôi té chúi nhủi, nản lòng nên tôi bỏ vào nhà ăn ngồi chờ.

Buổi trưa, ăn vừa xong mấy đứa Hướng Đạo con đã rủ nhau lên lift đi tuốt luốt. Có mấy bà than mệt nên muốn ngồi nghỉ một lúc trước khi chạy mấy cái run buổi chiều. Ông chồng của tôi nói để ổng dẫn tôi lên cái dốc sân trường dợt lại cho tôi mấy bước căn bản rồi ổng sẽ dẫn tôi lên lift. Mới chỉ có mấy bước căn bản mà ổng hét hò tôi muốn bể núi. Tôi nổi giận đuổi ổng ra chỗ khác (ổng chỉ chờ có thế) rồi tháo ski ra bỏ vô cái lò sưởi ở giữa trời, gần quán ăn, ngồi uống café, nhìn tuyết rơi.

Ngồi một hồi lâu, bớt giận rồi tôi gắn ski lại đi lang thang ra sân trường. Còn đang lò mò thì tôi gặp Voi Nhẹ Dạ cũng lang thang một mình. Hỏi thì Voi nói là tại Voi đi nhanh quá nên lạc mất đoàn. Còn tôi thì nói hổng có ai chơi với tôi hết thành ra tôi đi lang thang, Hươu chỉ tôi có mấy vòng mà la tôi thấu trời xanh thành ra tôi tủi thân. Thấy cái tướng tôi có vẻ tội nghiệp nên Voi nói thôi để Voi dẫn tôi lên tập ở Chair 7, chứ tập mãi ở dưới đất bằng thì làm sao mà ski. Lúc lên tới đỉnh, nhìn thấy

cái bảng chỉ dẫn ở đầu đường tôi hoảng vía, tôi phải đi xuống cái dốc này sao ? 700 feet, cũng khá cao đó chứ. Voi nói :

- Cái con đường Hansel này cũng dễ đi thôi, mấy người kia đã qua hết Gingerbread rồi, mấy đứa nhỏ còn chạy lên luôn Canyon Express nữa, chị mà không chịu khó thì mỗi lần lên đây là chị sẽ ngồi ở nhà nấu phở chờ bọn này về ăn đó nghen.

Nghe Voi dọa như vậy thì tôi cũng phải cố gắng lướt theo Voi. Chao ôi, cái con đường thẳng này thì cũng tàm tạm được nhưng đến cái chỗ quẹo thì tôi quíu chân té một cái rầm. Tôi ngồi phịch xuống đất làm reo :

- Voi ơi, chắc là chị không xuống nổi đâu.

Voi nhìn cái con dốc còn lại bảo :

- Chị không xuống được thì cũng phải ráng mà xuống, Voi không có để cho chị vác ski xuống như ngày hôm qua đâu. Thôi chị nghỉ năm phút đi rồi mình tiếp tục.

Trời đất ơi, chỉ có con đường nhỏ xuống núi này mà tôi tốn hết bao nhiêu là công sức, bởi vì cứ đi được ba bước thì tôi lại té một lần. Tôi nghĩ ngày xưa Tiết Đinh San đi cầu Phàn Lê Huê chắc cũng chỉ khổ bằng tôi bây giờ thôi. Ngày xưa Tiết Đinh San thì đi ba bước quỳ lạy

một bước, còn tôi thì cứ ba bước, một lần quẹo zíc zắc là tôi cũng cúi xuống hôn chân đồi một lần. Tôi không có đem theo đồng hồ, nên không biết là đã bao lâu, nhưng chỉ biết là đã sắp đến giờ đóng cửa rồi, vì mấy cái xe tuần cảnh đã bắt đầu chạy lên xuống liên tục để nhắc nhở những người đang còn lửng lơ giữa lưng đồi như tôi nhanh chân xuống núi. Voi Nhẹ Dạ bây giờ hình như có vẻ mất dần... nét điềm đạm. Chắc Voi đang hối hận cho cái tánh nhẹ dạ hay bị dụ dỗ giúp người của mình. Tôi nhìn xuống, chắc chỉ một khúc ngắn nữa là tôi sẽ xuống đến chân đồi thôi, vì tôi đã nhìn thấy những cái lưới xanh xanh bao quanh sân trường ở phía xa xa.

Rốt cuộc thì tôi cũng theo Voi xuống được tới chân núi vừa lúc đám nhân viên của cái trung tâm giải trí này đang tháo cuốn những tấm lưới ngăn đôi sân trường và sân chơi đó lại. Cả một đoàn người đang nhốn nháo chờ đợi tôi ở ngay dưới chân đồi, Thanh Phượng, vợ của Voi mau mắn đón tôi :

- Trời đất ơi, chị đi đâu mà lâu dữ vậy ? Tụi em xuống dưới đây chờ cả tiếng đồng hồ rồi, anh Hươu cứ đi đi lại lại ở mấy cái lối ra mà tìm hổng thấy chị đâu. Cứ hễ cái xe cứu thương nào chạy xuống là em với ảnh cứ chạy tới dòm coi có phải người nằm trong đó là chị hay không»

Cu Nhím lanh chanh :

- Kỳ sau mình đi, bố bắt mẹ đi học như tụi con thì mẹ sẽ giỏi thôi.

Còn Voi thì dõng dạc tuyên bố :

- Khi nào chị lên ăn trưa được ở Mid-Chalet thì Voi sẽ đem một chai Latour 95 lên đãi chị.

Sau ba năm dùi mài «kinh sử», và sau hai năm chiếm đóng mỗi một cái lift số 7 để được cả nhóm tặng cho cái danh hiệu dễ thương là «chị Bảy», dần dà rồi thì tôi cũng đi theo được ông chồng tôi và bạn bè đi lên những cái dốc cao và dài hơn, dẫu là có chậm chạp hơn tất cả mọi người. Tôi cứ đủng đà đủng đỉnh «đi» trên tuyết, nên cả bọn họ chạy hết năm vòng thì tôi mới bắt đầu đến chuyến thứ ba. Còn cái bọn Hướng Đạo con thì khỏi nói, chán trò chơi trượt tuyết rồi, bọn nhỏ rủ nhau chuyển qua cái màn chơi lướt tuyết (snowboard).

Hươu Đảm Đang, tuy không được chạy nhảy theo cùng các bạn, nhưng cũng cảm thấy đỡ buồn là tôi có thể theo anh đi vòng quanh mấy quả núi, đi từ từ. Tôi cũng có thể bò chầm chậm xuống từ phía sau của Face Lift. Đôi khi, tôi và Hươu đem theo mấy chai nước lạnh, mấy cái bánh bao, pate chaud nho nhỏ để lỡ có muốn

lang thang không muốn vào quán ăn thì cũng có cái mà ăn cho đỡ đói. Ăn xong rồi thì Hươu và tôi tìm một chỗ nghỉ chân, đôi khi thì tôi để nguyên nón, áo nằm dài xuống tuyết, nhìn trời qua lăng kính màu hồng của cái kính che mắt.

Lần đi trượt tuyết vừa rồi làm biếng không đem theo đồ ăn, tôi và Hươu ghé vào ăn trưa ở Mid-Chalet, gặp cả nhóm bạn bè : Voi Nhẹ Dạ (Đạt) - Phượng Xanh (Thanh Phượng), Báo Kiên Trì (Khiêm) - Ngỗng Trời (Thiên Nga), Sóc Kiên Tâm (Hùng) - Én Vàng (Kim Yến) và Sư Tử Điềm Đạm (Tuấn) - Loan Trắng (Bạch Loan) đang ngồi đấu hót với nhau trong Mid-Chalet. Tôi có nhắc đến chai Latour 95 của Voi thì Voi gãi đầu gãi tai :

- Ừa, quên hén, Voi quên đem rồi chị Mai Trắng ơi. Thôi để tối nay Voi đãi chị đỡ với Chateau Belle Croix đi, bữa nào khi chị lên Upper Road Runner rồi về dưới mình nhậu Latour luôn một thể.

Ngỗng Trời biểu đồng tình :

- Cũng có lý hén, hồi xưa mình hẹn chị Mai Trắng lên Mid-Chalet ăn trưa thì chị cũng đã lên tới Mid-Chalet rồi, thì cái chiện lên Road Runner chỉ là next step phải hôn chị ?

Én Vàng cũng chen vào :

- Ừa, ở bên bển vắng mà vui lắm chị Mai Trắng ơi, đường thì rộng thênh thang, cây xanh mát, chị nên theo tụi em một lần cho biết.

Sư Tử Điềm Đạm cũng chậm rãi nói :

- Chị lên được chair 3 rồi thì Road Runner cũng cỡ vậy thôi. Ngày mai chị dợt chừng vài lần cho có trớn rồi mình lấy gondola lên thẳng, ok chị ?

Trời đất, trải qua biết bao nhiêu gian khổ tôi mới lên xuống con đường Stump Alley, con đường đưa tới Mid-Chalet, một chút dễ dàng. Còn muốn lên tới con đường Upper Road Runner hả, có nghĩa là phải lên tới đỉnh núi Mammoth này, nơi mà ông chồng tôi đã cố công rủ tôi lên hai lần bằng gondola. Lần đầu tiên chỉ để ổng chụp hình phong cảnh núi rừng. Lần thứ hai thì ổng rủ tôi chạy xuống theo cái con đường «dễ dễ» mà ông nói ở đằng sau đỉnh núi, cái con đường có tên là Upper Road Runner. Nhưng khi lên tới Panorama Lookout rồi, đứng ngắm nhìn trời mây non nước một hồi, nghe gió hú rợn người, tôi lạnh cẳng nên lại leo lên gondola đi xuống. Ông chồng tôi dụ dỗ cách mấy tôi cũng không đổi ý, nhưng khi nghe bạn bè đi về tả lại cái cảnh đẹp ở đằng sau Outpost 14 thì ổng tiếc hùi hụi. Ổng cằn nhằn tôi là

cầm tinh con thỏ đế. Trách tôi cũng không được, ổng phải hiểu tôi là dân Sài Gòn, ở bình nguyên bằng phẳng nên đâu có biết leo núi, còn cái đám bạn bè Hướng Đạo của ổng và cả mấy bà vợ nữa, đều là dân có «hộ khẩu» của thành phố sương mù, nên tôi nhát hơn họ là chuyện đương nhiên rồi. Vậy mà bây giờ cả đám bạn núi rừng của ổng đang thách thức tôi đi tới nơi, chắc họ muốn cho tôi được ghi danh vào trong «hồ sơ kỷ lục thế giới» năm nay. Tôi nhìn sang ông chồng tôi, mặt ổng hí hửng như đang bắt được vàng, ổng đang chờ tôi trả lời - «Ok» - cho đám bạn của ổng mà ổng đâu có thấu được nỗi lòng của tôi !

Viết Tiếp Còn Đó Ngậm Ngùi

Nguyễn Trần Diệu Hương

Nguyễn Trần Diệu Hương là một trong những tác giả Viết Về Nước Mỹ kỳ cựu, được bạn đọc quý mến. Tham dự từ năm đầu, với nhiều bài viết đặc biệt, cô đã giải Danh Dự năm 2001, và sau đó là giải vinh danh tác giả năm 2005 với bài viết «Còn Đó Ngậm Ngùi.» Bài viết mới của cô lần này kể chuyện thăm lại nhân vật của chuyện cũ.

Mỗi lần nói chuyện với ông Đạt, dù bằng phone hay trước mặt ông, tôi vẫn phải nói lớn hơn bình thường rất nhiều. Vì tai bên trái của ông gần như hoàn toàn bị điếc, do thương tật ông phải chịu từ thời mới hơn ba mươi tuổi từ chiến trường U minh, Cà Mau. Lúc nào tôi cũng chọn chỗ ngồi từ bên phải của ông để ông có thể nghe dễ dàng hơn.

Tôi quý ông vô cùng vì rất nhiều lý do; ông đã hy sinh cả một thời tuổi trẻ của mình để bảo vệ cho miền Nam tự do, dù chỉ được hơn hai mươi năm; hơn thế nữa, qua ông, tôi còn thấy thấp thoáng hình ảnh Ba tôi, một người cùng thời, cũng mặc áo lính như ông.

Căn nhà nhỏ 3 phòng của ông ở San José nhìn từ bên ngoài cũng dung dị như mọi căn nhà bình thường khác, cũng có cái hàng rào nhỏ, để ngăn những con chó nhỏ giẫm lên cỏ xanh hơn là để ngăn người lạ bước vào nhà. Trước nhà cũng có mấy bụi hoa hồng, dù không nở rộ, hoa nhiều hơn lá, như những cụm hoa được chăm sóc kỹ mỗi ngày, nhưng vẫn tươm tất gọn gàng cho thấy có sự chú ý của chủ nhà. Ít ai biết những cụm hoa hồng đó được chính tay bà trồng từ hơn ba mươi năm trước, hồi hai ông bà mới mua căn nhà với ba phòng ngủ.

Về việc mua nhà này, ông kể lại chuyện những ngày đầu di tản :

- Chúng tôi có ba con gái, một con trai, đúng ra phải mua nhà 5 phòng, nhưng lúc đó, không đủ khả năng mua nhà lớn, chúng tôi đành phải để các cháu gái ở chung một phòng. Ấy vậy mà các cháu vui lắm vì vẫn hơn cái thời phải đi hái dâu ở San Diego cả ngày, tối về mấy mẹ con nằm dài trong phòng khách ờ cái apartment nhỏ, trông rất tội, nhưng lúc đó, khả năng của chúng tôi ở những ngày đầu lưu vong chỉ đến thế ! Thương vợ, thương con mà không làm gì được, cũng đành bất lực như ngày nào nhìn nước mất, mà phải khoanh tay trong nỗi ngậm ngùi.

Ông Đạt chia sẻ với chúng tôi nhiều điều về những ngày đầu chân ướt chân ráo ở quê người, đó là những ngày cuối năm 1975. Hình ảnh in đậm nhất trong óc tôi là hình ảnh người con gái lớn của ông, khoảng mười lăm tuổi lúc đó, đứng chơ vơ cùng mẹ giữa tiếng trực thăng bay gần sát mặt đất, tạo ra sự chuyển động của không khí, mạnh hơn tốc độ của một cơn gió lớn. Cơn gió lớn tạo ra từ cánh quạt của trực thăng, vốn dĩ rất gần gũi với ông cả một thời trong quân đội miền Nam. Cũng trực thăng bay ở độ cao rất thấp, cũng tiếng động của cánh quạt quay tít những tiếng trực thăng tản thương năm xưa của QLVNCH với ông Đạt chỉ làm âm vang thêm nỗi đau thể xác vì thương tật ở chiến trường. Tiếng trực thăng của Sở Di trú Mỹ quần dọc theo biên giới (xua đuổi những người Mễ Tây Cơ di dân lậu vượt qua làn ranh ngăn đôi hai quốc gia, lao động chân tay vẫn kiếm được nhiều tiền hơn ở ngay trên quê hương mình) trên những cánh đồng dâu bạt ngàn ở biên giới Mỹ-Mễ đã làm lòng cả hai ông bà nhói lên nỗi đau tinh thần, nỗi đau của những người dân mất nước phải sống đời lưu lạc. Trên những cánh đồng dâu bạt ngàn (Strawberries Fields) ở San Diego, mỗi một lần trực thăng của Sở di trú Mỹ bay ngang, những người Mễ nhập cư lậu trốn hết, chỉ có mỗi bà Đạt và cô con gái lớn, những người tỵ nạn Việt Nam nhập cư chính thức đứng lẻ loi, bị khuất

trong mầu đỏ của trái dâu chín và màu xanh của lá dâu non, vừa chơ vơ, vừa đầy sức chịu đựng.

Người con gái lớn của ông bà lúc đó, đang học những năm cuối ở trường Trung học, đã hiểu được mọi chuyện như một người lớn, hiểu tại sao cả gia đình phải lưu vong, bắt đầu mọi thứ với hai bàn tay trắng ở quê người, hiểu nỗi đau của Bố, hiểu sự hy sinh của Mẹ, cô ra sức học hành dù trình độ tiếng Anh còn hạn chế. Ngày cô tốt nghiệp Trung học, một tờ báo ở địa phương đã đăng một bài nhỏ, với cái tựa gợi sự chú ý, «Valedictorian with little English / Thủ khoa Trung học mặc dù chưa thông thạo tiếng Mỹ», kèm theo hình cô gái Việt Nam mảnh mai với đôi mắt to thông minh, cương quyết. Nếu tờ báo chịu theo dõi bước chân của cô nhỏ tỵ nạn ngày nào, chắc là sẽ có thêm một bài viết khác về sự thành công của cô ba mươi năm sau ở một công ty kỹ thuật lớn ở Silicon Valley.

Buồn thì buồn rất nhiều, nhưng trách nhiệm của người chủ gia đình vẫn phải lo, giữa một đất nước giàu có bình yên, những kiến thức trường lớp và cả thực tế của ông về chiến trận dĩ nhiên thành «đồ cổ», không sử dụng được, ông Đạt cắp sách miệt mài đi học những lớp cần phải có cho một bằng trung cấp hai năm về điện tử. Ngày xưa ở chiến trận giữa rừng già hoang vu, khổ

về vật chất, bây giờ ở nhà riêng giữa nước Mỹ giàu có, khổ về tinh thần nhiều hơn, nhưng lúc nào ông cũng có bà bên cạnh, người bạn đời trung thành, không hề than trách, không hề kêu ca, mà luôn lặng lẽ hỗ trợ cho chồng như từ thuở nào, từ những ngày hai người còn rất trẻ, mới lấy nhau, ông trôi nổi từ mặt trận này đến chiến trường khác, từ rừng U Minh Cà mau đầy muỗi đến vùng đất «chó ăn đá, gà ăn cát» Quảng Trị khô cằn ở cực Bắc của Việt Nam Cộng Hòa.

Lấy được mảnh bằng hai năm về điện, ông đưa cả gia đình về miền Bắc California, nơi được mệnh danh là thung lũng điện tử của cả thế giới. Không dám bỏ việc đang làm, nhưng ông kiên nhẫn đi xin việc. Cứ tưởng là phải mất một thời gian dài để tìm được việc làm mới, nhưng không ngờ, chiếc nhẫn ông đeo từ ngày học khóa đào tạo Sĩ quan Thủy quân Lục Chiến ở Mỹ từ cuối thập niên 50 đã giúp một người Mỹ cùng học trường Marine cùng thời nhận ra ông, người bạn học cùng trường quân sự năm xưa, từ thủa hai người chưa đến tuổi ba mươi, mặc dù bây giờ cả hai đều tóc đã điểm sương, và nặng nề, chậm chạp hơn thời còn khoác áo chiến trận rất nhiều. Thế là ông được thu nhận vào làm với mức lương của một người có kinh nghiệm về điện mặc dù ông chỉ có kinh nghiệm về chiến trường, và lý thuyết về điện tử vừa mới học được hãy còn hạn

chế.

Chiếc nhẫn ông đeo từ lúc mới học xong khóa quân sự thủy quân lục chiến vẫn được đeo cùng với chiếc nhẫn cưới là hai vật theo ông cả cuộc đời, tưởng là đeo để cho vui, vậy mà lại giúp được ông trong lúc cần thiết nhất, tìm được một việc làm tương đối để vợ con đỡ vất vả hơn.

Cuộc sống bình lặng trôi qua, dù tất bật nhưng ít nhất mỗi tối ông còn được về với vợ con, không trôi nổi từ chiến trường này đến trận địa khác, bỏ bà ở nhà một mình dạy con, và nuôi mẹ thay ông. Ông dự định đến lúc các con học hành thành tài, ông đưa bà đi du lịch ở nhiều nơi để bù lại thời còn trẻ và thời trung niên không có được cuộc sống bình an, hạnh phúc vẹn toàn như mơ ước. Trời không thương, khi người con út sắp xong Đại học, bà trở bệnh, không là bệnh thường, mà là Alzheimer, một loại bệnh nan y, y học vẫn bó tay dù đã vào đầu thế kỷ 21. Trí nhớ bà nhạt nhòa, mất dần rồi hư hẳn. Ông chăm sóc bà kỹ càng và tận tình, bằng cả tình nghĩa vợ chồng, bằng cả lòng biết ơn với một người bạn đời đã đảm đương gánh nặng gia đình một mình suốt cả một thời ông mải mê trên các chiến trận.

Lúc đầu, bà chỉ quên trước quên sau, short memory bị hỏng, nhưng giác quan còn lại vẫn tốt. Nhưng như nguyên tắc bình thông nhau trong Vật lý, tất cả những bộ phận của cơ thể đều nối kết với nhau, dù trực tiếp hay gián tiếp, bà yếu dần và ngày càng không kiểm soát được chính mình. Đến lúc bà cần sự trợ giúp từ người khác như một em bé chưa biết đi thì ông bỏ hẳn mọi việc ở nhà chăm sóc bà.

Lần đầu tiên chúng tôi gặp ông bà ở căn nhà nhỏ 3 phòng, trước nhà có mấy bụi hồng và một bụi tường vi chính tay bà trồng từ lúc mới mua nhà, ở những năm đầu di tản, thấy bà ngồi trước cái TV nhỏ trong bộ đồ lụa màu hồng là màu bà yêu thích, đôi mắt lạc thần, chúng tôi thắc mắc không biết bà có hiểu gì không» Ông giải thích :

- Ngày còn khỏe mạnh, nhà tôi vẫn thích xem đài FOX, tôi vẫn để nhà tôi ngồi mỗi ngày trước TV với đài FOX vài tiếng mỗi ngày, không biết là có hiểu gì không, nhưng tôi muốn giữ mọi điều bình thường như ngày trước.

Lần thứ hai trở lại thăm ông bà, tôi đưa theo hai người bạn thân, một người là Bác sĩ, và một người là chuyên viên về dinh dưỡng (Nutritionist), vừa để hai người bạn thấy được tình nghĩa vợ chồng quý hiếm của hai ông

bà, vừa để cả hai góp ý về chuyên môn để ông đỡ vất vả hơn trong việc chăm sóc bà. Cả hai người bạn đều có ấn tượng tốt về kiến thức chuyên môn ông học được về bệnh Alzheimer, về căn nhà nhỏ rất sạch sẽ, tinh tươm mặc dù chỉ có hai người đứng tuổi sống trong nhà mà bà là một bệnh nhân đặc biệt mà mỗi nhu cầu căn bản đều phải thực hiện tại giường bệnh.

Lần này, thì bà yếu hơn lần trước rất nhiều, chỉ còn nằm trên giường, và gầy hẳn đi như một cái lá khô, nhưng vẫn còn được da dẻ hồng hào của một người ăn uống đúng dinh dưỡng. Ông đưa chúng tôi vào tận giường bệnh, có lẽ nhận ra người lạ, dù không nói năng được gì, bà ứa nước mắt, ông cầm tay bà ôn tồn :

- Có khách đến thăm vợ chồng mình. Người quen cả, đừng sợ.

Để giữ mọi điều bình thường, ông đã hy sinh rất nhiều, như bà đã hy sinh từ những ngày chưa mất nước. Hơn ba mươi năm nay, ông chưa bao giờ ra khỏi California, vì những ngày đầu di tản vất vả, gian nan, và vì sau này phải chăm sóc người vợ đã chìm vào cõi vô minh từ cả thập niên trước. Một người đã có dấu chân ở khắp các chiến trường khốc liệt từ Quảng Trị đến Cà Mau để bảo vệ miền Nam tự do, đã dự các lớp học về chiến tranh từ Hoa kỳ đến Panama, vậy mà bây giờ chỉ quanh quẩn

ở một góc nhà. Chắc hẳn nếu một nhạc sĩ nào đó biết được ông bà, sẽ có bài hát «Ơn Anh» để đối lại với bài «Ơn Em...».

Trên vách tường phòng khách nhà ông, có nhiều hình ảnh của ông bà từ lúc mới lấy nhau, nụ cười tươi tắn, rạng rỡ hạnh phúc ở tuổi ngoài hai mươi. Rồi hình ảnh ông oai nghiêm trong quân phục, từ lúc mang một mai vàng đến lúc lên ba mai bạc, và hình ảnh bà với bốn đứa con, rất mảnh mai, nhưng dẻo dai như cây trúc. Tôi tin chắc mỗi bức hình mang ông về với một quá khứ ấm êm, hạnh phúc, đủ để ông có nghị lực chăm sóc cho bà trong một khoảng thời gian dài, đủ để một thế hệ con nít lớn lên, thành người, cảm nhận được tình nghĩa cao quý, cùng sự hy sinh vô bờ của những người đi trước.

Hai tuần một lần, người con gái thứ ba của ông bà lái xe hơn hai tiếng mỗi lượt đi, hoặc về, về thăm bố mẹ, quét dọn, mua sắm thức ăn, đồ dùng cho ông bà, nhưng gánh nặng chăm sóc bà thì vẫn đè trên vai ông mỗi sáng, mỗi chiều và cả mỗi đêm.

Hình như dù không còn nhận biết được điều gì, bà vẫn còn nhận ra được ông, nhận ra được ông đang đền đáp lại ân tình từ thời son trẻ.

Là người ngoại cuộc, chúng tôi nhận ra được rất rõ ý nghĩa hai chữ «duyên nợ» và «tình nghĩa» giữa ông bà Đạt. Ở một góc nhỏ của thành phố lớn thứ mười của nước Mỹ, có một căn nhà tĩnh lặng không tiếng nói, nhưng ở đó, mỗi một bụi cây, góc nhà đều đã chứng kiến được một ân tình quý hiếm, ở đó con đường dài hy sinh được chia đều hai đoạn : đoạn đầu bà đã đi trọn vẹn, ở đoạn sau, chắc chắn ông cũng hoàn thành như đã chu toàn tốt đẹp bổn phận của một thanh niên thời chinh chiến...

Ngã Ba Của Tôi

Vành Khuyên

Tác giả đã được tặng giải đặc biệt Viết Về Nước Mỹ 2005. Cô tên thật là Trần Thị Ngọc Trâm, thứ nữ một gia đình H.O. Công việc đang làm : nhân viên xã hội tại Salem Oregon. Xin ghi chú thêm : Trong hình chụp chung ngày phát giải Viết Về Nước Mỹ 2007, có ghi danh Vành Khuyên. Hai cô Vành Khuyên hoàn toàn khác nhau.

Tôi nhìn thấy John và chị Cẩm trong xe đang làm chuyện gì với nhau, tôi không dám tin vào mắt mình, chỉ thấy chiếc xe quen quen rồi nhìn vào thì hai khuôn mặt quen quá và đang làm điều tôi không thể ngờ tới.

Tôi trở về văn phòng mang theo đồ ăn mua từ cái tiệm đã thấy John và chị Cẩm, giở ra, mùi thức ăn thơm phức nhưng tự nhiên tôi thấy nuốt không nổi. Tôi thương chị Cẩm quá, biết nói sao đây. Người đẹp và hiền như chị, trong vòng tay John, tôi không an tâm. Con người chị Cẩm không xứng đáng bị thế.

Tôi đứng dậy, bước ra ngoài cửa văn phòng mình, gặp John đi vô, mặt vẫn lộ vẻ thoả mãn. Tôi tuôn cái

bực John :

«Tôi quý chị Cẩm lắm, ông đừng làm thế.»

John ngạc nhiên :

«Cô nói gì thế ?»

Rồi như chợt hiểu ra, John kết luận

«Tôi nghĩ cô không nên đụng vào chuyện của tôi.»

Tôi tỉnh bơ, đánh trả lại sự hời hợt của John :

«Rồi ông sẽ trả giá...»

Tôi nói thế cho xong, còn thì không biết thật ra tôi muốn nói John sẽ trả giá điều gì, người ta yêu nhau, có gì mất mát, đụng chạm tới tôi đâu. Nhưng với John lại là chuyện khác.

Stephanie kể cho tôi nghe rất nhiều về John. Không hiểu sao cô ấy lại chọn tôi để kể. Tôi nghe mà buồn, buồn cho phụ nữ, buồn cho tôi, buồn cho cái khát khao được yêu thương chân chính không tới đúng lúc họ mong muốn để rồi khi một sự tạm bợ chiếm lĩnh, họ vui mừng, họ ôm chầm lấy như gặp được kho tàng của chính mình. Rồi sao ? Cuối cùng chỉ toàn là nước mắt. Nếu cho là phụ nữ Mỹ không care, tôi không đồng ý, họ

cũng khổ tâm lắm nhưng có điều nước mắt họ nuốt vào trong để đối diện tiếp với cuộc đời. Ai không tin thì kệ, tôi thì tôi cứ cho phụ nữ có hai cái ngu nhất trên đời là Dại và Chịu Đựng.

Đám trẻ trong văn phòng tôi làm rất nể chị Cẩm. Chị lịch sự, ăn mặc rất khéo, ăn nói cũng thế, tôi đã liệt chị vào cái loại «có văn hóa» nhất văn phòng này chứ không phải như tôi vạ đâu nói đó và lấc cấc. Chồng chị Cẩm mất đã lâu, hai con trai chị đã trưởng thành và lập nghiệp xa, tôi lạ là chị Cẩm có bao nhiêu đàn ông đeo đuổi không ngã, vậy mà chị lại ngã với John, một người có nhiều tai tiếng với phụ nữ.

Tôi thì chẳng đạo hạnh gì, chẳng dám lên lớp ai, ai kể tôi nghe cái khổ của họ, tôi nuốt vào như của mình, tự dạy mình và răn mình đừng phạm như thế vì nó đau quá. Thế mà tôi cũng đã từng có một one night stand» khi đi đám cưới chung với một người chỉ là bạn, thấy cô dâu chú rể vui vẻ hạnh phúc bên nhau, tôi trở chứng, ham muốn sao mà đêm đó lại là ngày «động phòng» của tôi và anh bạn đó nhờ chút rượu cảm hứng. Anh ta đã ngăn nhưng tôi cho đó là sự xúc phạm tôi quá đáng và thế là anh ta chìu tôi. Tỉnh dậy, tôi chỉ còn biết cười cay đắng rồi mong mình đừng bao giờ đi xa quá cái lỗi lầm này đã được coi là quá xa rồi.

«Chị Cẩm, chị Cẩm, em nói chị cái này ?»

«Gì em ?»

«Chị, chị, chị có rành John lắm không ? Chị đừng gì với John nữa, hắn sẽ làm chị khổ ? Nghe em đi chị ?»

Chị Cẩm vẫn cười thật tươi «Chị handle nổi em à».

Tôi buồn bã quay đi, khi quay lại, tôi vẫn thấy còn thương chị quá, nói với «em luôn bên cạnh chị, buồn kêu em nha.»

Những ngày trống vắng đơn độc tiếp theo trong đời sống được tôi khỏa lấp bằng những bộ phim tôi yêu thích. Lắm lúc nghe cô bạn này hay anh bạn kia tâm sự về đời sống vợ chồng của họ, tôi ngán ngẩm đến tột cùng.

Chung quy đó chỉ là sự không cân bằng giữa cung và cầu, giữa khác biệt về nuôi dạy con cái, chi tiêu trong gia đình. Rồi sự chán nản sau những đụng chạm đưa họ hoặc là tới người thứ ba, hoặc là xô xát, hoặc là quán rượu, để rồi những tiếc nuối được đem về căn nhà của họ, đã từng làm rắc rối hơn đời sống họ có nếu quá quắt hay cũng cho được họ một bài học để biết dung hoà hơn với nhau.

Dầu gì thì gì, chưa chồng như tôi, lắm lúc tôi không hiểu phải chọn một người như thế nào cho thật vững tâm hắn sẽ không lem nhem với ai và không làm khổ tôi sau này. Muốn một người như thế, không khó, nhưng cái khó là tìm ra hắn cùng với trái tim biết cảm xúc và biết yêu thương tôi như tôi đã có thể yêu hắn. Tôi biết tìm đâu đây ?

«Hắn chỉ coi sách đạo và đi chùa, em quen hắn không, chị giới thiệu ?»

Tôi đùa với chị Cẩm, «Thế hắn có biết làm tình không chị ? Không có điều đó, hắn có hai ba đạo chăng nữa em cũng không chơi ?»

Chị cười với tôi «Cái đó đàn ông chưa biết mình dạy họ được em ạ, cứ cho hắn gặp cái đã xem sao rồi tính tiếp».

Tôi cười chấp nhận với chị. Những ngày gặp hắn sao mà vô vị, hắn cười tôi cũng thấy vô duyên, hắn đi đâu với tôi cũng mang theo sách đạo tới đó, miệt mài đọc như tôi chả là gì của hắn, nhưng hắn có cái hay là đi đâu cũng dành trả tiền dù tôi chẳng có ý lợi dụng chi hết, hắn bảo đó là cái ít nhất nam giới có thể làm được. Tôi cho đó là điểm «có văn hoá» nhất của hắn.

Tôi đến chùa với hắn mỗi weekend được chừng hơn nửa năm, nghe trong lòng như hướng về cái thiện nhiều hơn nhưng đó chỉ hoàn toàn là bằng cảm giác vì tôi biết nó chưa thật sự là của tôi. Một weekend tôi rủ hắn về nhà mình, thử xem tài nghệ hắn tới đâu, tôi hẹn hắn lại nhà nhưng không sửa soạn chi hết. Tôi bảo hắn chờ và vào thay đồ rồi nhờ hắn kéo áo từ phía sau lên. Hắn vừa làm một tay vừa đọc sách đạo. Đến nước này thì tôi chịu hết nổi. Tôi vào phòng tắm, khóc không được, cười cũng không xong.

Đời cho một thằng đàng hoàng thế, phải chi cho hắn chút máu dê, chút thôi, hay chút lãng mạn âu yếm ôm lưng tôi hay quàng tay qua vai tôi chẳng hạn, tôi sẽ chấp nhận hắn vô điều kiện và sẵn sàng đem hắn về hầu hạ cơm nước rồi đem hết bài bản dạy hắn làm chồng. Nhưng tôi đang có cái cảm giác ngay cả cái điều tôi là một người phụ nữ trước mặt hắn thì chưa chắc hắn đã nhận ra, huống chi điều gì «cao siêu» khác.

Từ nhà tôi đi ra là ngã ba, một ngã dẫn đến nhà tôi, con người cô độc sống trong bốn bức tường im lặng của mình, một ngả bên trái tôi hay đi với hắn đến chùa, nơi dù có hắn hay là không, cái cô độc vẫn ngự trị và tôi có thể tự dối mình đang có đời sống an lạc trong tâm tưởng khi đến chùa; Còn lại ngã bên phải đi tới sở tôi,

nơi những người phụ nữ khao khát hạnh phúc vẫn đang chờ niềm hạnh phúc «không vĩnh cửu» của mình nếu có bất chợt đến và vẫn thầm mong có khi những «không vĩnh cửu» có thể thành những «vĩnh cửu» sau này.

Ngã ba của tôi, con đường nào tôi sẽ đi, tôi hoàn toàn chưa định được. Nhiều khi nghĩ là mình sẽ đi tới đó nhưng «đó» đôi khi hoàn toàn là nơi mình không mong đợi thì chết dở.

Ngã ba của tôi, mỗi sáng vẫn chờ tôi trung thành tới không ngờ.

Chuyện Cu Bob

An Nhiên

Tác giả cho biết cô là cư dân Virginia, hiện hành nghề «dzũa nail.» Bài Viết Về Nước Mỹ đầu tiên của cô là «Một Ngày Như Mọi Ngày» đã phổ biến. Đây là bài thứ ba, vẫn với cách viết rất vui và sống động.

Nhân dịp xuân về, con xin kính chúc gia đình hai bác phước lộc dồi dào, an khang thịnh vượng, công việc làm ăn phát đạt và vạn sự như ý.

Ký tên,

Các cháu Bắc, Nam, Dung, Hạnh.

Nắn nót viết tới đây, Nam ngập ngừng. Có nên hay không đề tên Cu Bob vào cái thiệp chúc Tết chàng chuẩn bị gửi cho ông bác. Suy nghĩ một chốc Nam bèn sửa lại :

«Ký tên,

Các cháu Bắc, Nam, Dung Hạnh và Cu Bob.»

Xong xuôi Nam hài lòng bỏ tấm thiệp vào phong bì rồi le lưỡi dán lại. Chàng lững thững đi ra thùng thư trước nhà bỏ phong bì vào đấy, không quên dựng cây

cờ nhỏ xíu cho nó đứng lên, dấu hiệu cho người đưa thư biết để lấy đem đi.

Sang Mỹ rồi người Việt chúng ta cũng Mỹ hóa dần. Khi cần phải trao đổi bằng thư tín, người ta thường ký tên tất cả mọi thành viên trong gia đình cho thêm phần thân mật, nhất là tên người phụ nữ luôn luôn đứng trước tên người đàn ông để tỏ lòng tôn trọng phái yếu. Nam lúc nào cũng nhất nhất tuân theo cái quy luật bất thành văn đó.

Cu Bob là thành viên nhỏ nhất trong gia đình chàng. Nó vừa tròn hai tuổi. Nhớ ngày đầu mang nó về nhà cu cậu mới được bốn tháng. Nó run rẩy như chuột mắc nước, mắt dáo dác nhìn quanh, đầu nép sát vào ngực chàng như để tìm sự che chở. Chàng chọn nó vì nhà toàn đàn bà, vợ chàng và hai con gái, Nam muốn có thêm một thằng đực rựa để Nam khỏi bị «lép vế». Con gái chàng cũng thường ao ước có thêm em trai.

Vừa thấy cu cậu là Dung và Hạnh sà tới làm quen. Chàng dặn con phải nhẹ nhàng cẩn thận vì em còn bé quá. Dung hỏi cha :

- Mình đặt tên em là gì ?

Chàng lúng túng gãi đầu, ừ nhỉ, phải tìm cho cu cậu một cái tên. Chàng gọi vào nhà sau :

- Bắc ơi, ra đây phụ anh tìm một cái tên.

Chàng biết vợ chàng thích văn chương lại nhiều sáng kiến sẽ giúp được chàng.

Bắc từ nhà bếp bước ra lên tiếng :

- Tìm tên hả, tên gì cũng được nhưng anh phải cho nó một nửa cái tên Việt nhá.

Nói xong nàng chìa tay ra ẵm nó vào lòng ngắm nghía vuốt ve. Bắc thì thầm : «Ừ, cu ngoan, cu dễ thương, đẹp trai nhưng hơi nhỏ con, để mẹ lựa cho cu cái tên đàn ông một chút.»

Ngừng một lát nàng gợi ý với chồng :

- Lấy tên Robert đi anh !

Dung, Hạnh liền hưởng ứng ngay :

- Yeah, tên Robert nghe được đó ba, mình kêu ngắn lại là Bob.

Vậy là xong tên Mỹ chỉ còn tên Việt, chàng gõ gõ trán suy nghĩ tìm một cái tên độc đáo nào đó.

Bỗng nhiên Bắc reo lên :

- Em nghĩ ra rồi, chọn tên Cu, không cái tên nào rất là Việt Nam mà lại biểu hiện giới tính rõ ràng hơn thế, Cu Robert, à không, Cu Bob !

Dung và Hạnh sinh đẻ ở Mỹ không hiểu rõ tiếng Việt cũng nhao nhao đồng tình :

- Hay quá, tên hay quá, Cu Bob sound cool Mom, Dad !

Nam phản đối :

- Em không nói giỡn chứ, cái tên gì kỳ cục thấy mồ.

Vốn có máu tiếu lâm vợ chàng cười trêu :

- Tại sao lại kỳ cục, đầu óc ai đen tối người đó ráng chịu. Em là đàn bà em không sợ thì tại sao anh ngại»

Chàng chống chỏi yếu ớt :

- Nhưng chữ Cu nghe thô tục quá.

Bắc phân bua :

- Gì mà thô tục, cái chữ nghe rất bình dân, nghe là biết Việt Nam ngay, không thể lẫn lộn với nước nào khác được.

Biết mình yếu thế, Nam quay sang bảo hai con :

- Ừ thì lấy tên mẹ chọn đi, Cu Bob.

Bắc vã lã :

- Vậy là anh phải vui lên chứ, có thêm thằng đực rựa trong nhà cho âm dương điều hòa.

Từ đó, Cu Bob gia nhập gia đình Nam và đem đến nhiều sự thay đổi, từ lối sống cho đến nếp nghĩ mà chàng không nhận ra. Nam chỉ biết rằng người vui nhất nhà là hai cô công chúa của chàng, kế đó là Nam. Từ khi có Cu Bob chạy quanh quẩn dưới chân và thêm tiếng sủa của nó làm không khí trong nhà ấm cúng hẳn lên.

Đã lâu hai con gái chàng cứ ao ước được nuôi một con chó nhưng vợ chồng chàng ngần ngại sợ cực. Hai con năn nỉ mãi bèn ra điều kiện, nếu hai cô học giỏi điểm cao thì ba mẹ sẽ cho nuôi một con. Theo một thống kê mà Nam nghe được trên ti vi, có đến 85% dân Mỹ xem chó mèo của mình nuôi là con cái và tự xưng là cha mẹ của chúng. Gia đình chàng nghiễm nhiên xem Cu Bob là «thằng út» trong nhà.

Khi quyết định nuôi thú trong nhà Nam đã thu thập tài liệu và tìm hiểu mọi chi tiết liên quan về cái giống «tri kỷ của loài người» để biết chắc chàng chọn được

một con vừa ý. Chàng muốn nó phải là «toy dog» để dễ huấn luyện, không rụng lông, ít sủa, không nhai cắn bậy, không quá nặng ký và phải là thằng cu.

Cu Bob thuộc giống Yorkshire Terrier thuần chủng, xuất xứ từ nước Anh cổ kính. Nó vốn có gốc gác là loài chó săn cỡ nhỏ, theo chân những người thợ dệt từ nước Scotland di dân sang nước Anh. Sau nhiều đợt lai giống với các loài Terrier của Anh tạo thành giống mới Yorkshire, lấy tên của một quận cổ nước này. Nó rất lanh lợi và thông minh. Nó hội đủ những điều kiện chàng tìm kiếm.

Đem Cu Bob về nhà rồi Nam mới phát hiện ra mình cần phải hoàn tất một số thủ tục theo luật pháp đòi hỏi.

Nam phải đưa Cu Bob đến bác sĩ thú y khám nghiệm để biết chắc nó không có bệnh vặt. Bác sĩ khám xong đưa chàng hai toa thuốc cho nó sử dụng mỗi tháng. Một loại để uống ngừa giun sán trong cơ thể, một loại để thoa lên da chống bọ chét. Nhìn ông bác sĩ đeo vào cổ nó sợi dây với miếng sắt vuông như cái mặt dây chuyền treo lủng lẳng, trên đó có ghi rõ số điện thoại nhà chàng và tên «Nguyễn Cu Bob». Nam bỗng phì cười, nghe như là chàng có thêm một cậu quý tử vậy.

Chưa hết, chàng còn phải điền đơn rồi gửi kèm giấy chứng nhận của ông bác sĩ là cu cậu đã được chủng ngừa đầy đủ thì quận hạt mới cấp giấy phép được nuôi nó trong nhà, cũng là xác định chủ quyền của con chó mình nuôi. Mỗi năm phải làm đơn xin một lần mới hợp lệ. Thêm nữa, lâu lâu cần phải đi bác sĩ khám định kỳ, chích ngừa, làm sạch răng và lỗ tai, rồi còn cắt tóc tai và móng chân cho nó gọn ghẽ.

Ngoài ra, mỗi sáng sớm dù mê ngủ cỡ nào Nam cũng phải dậy sớm dắt cho cu cậu đi ra ngoài tiểu tiện, xong phải nhặt lấy cất đi những gì nó thải ra, phải dắt nó đi bộ tập thể dục mỗi ngày cho cơ thể được khỏe mạnh. Không làm đủ những công việc này chàng có thể bị rắc rối với pháp luật, nếu chẳng may có người hàng xóm nào đó mách lẻo, đi tố cáo chàng hành hạ súc vật thì phiền to.

Còn nữa, thức ăn thì phải mua đúng loại dành riêng cho giống chó thì mới đủ tiêu chuẩn dinh dưỡng. Một lần chàng cãi lời bác sĩ cho Cu Bob ăn cơm thừa sau bữa ăn tối, kết quả cu cậu bị tào tháo rượt, làm chàng phải một phen khốn đốn vì tốn mất một ngày dọn dẹp nhà cửa và tắm rửa «tẩy trần» cho cu cậu sạch sẽ lại. Sau lần đó chàng chừa không dám làm trái lời ông bác sĩ.

Vì sợ cu cậu chạy mất hoặc phá hư nhà, Nam ghi danh cho Cu Bob đi học một khóa huấn luyện để nó không tiểu tiện trong nhà và biết nghe theo những mệnh lệnh con người điều khiển. Nhờ vậy Nam mới biết rằng loài chó không có thị giác, nó chỉ nhìn thấy hai màu trắng hoặc đen. Bù lại nó có một thính giác tuyệt vời. Nó không hiểu tiếng loài người nên đừng tốn công dài dòng với nó vô ích. Nó chỉ hiểu vài tiếng ngắn gọn mà thôi, nhờ âm thanh hơn là nhờ ngôn ngữ.

Vậy mà đã hết đâu, mỗi lần gia đình chàng đi chơi xa là phải tìm người gửi nó, nếu không thì phải cho vào «khách sạn» của loài chó. Trước khi có Cu Bob, mỗi khi đi chơi là cứ xách va li mà đi, bây giờ phải lo chuyện đem gửi nó rồi mới an tâm rời nhà. Khi tính toán chi phí cho chuyến đi còn phải thêm vào cái khoản tiền gửi cu cậu nữa. Khi rước nó về nuôi chàng đâu biết có những phiền toái này.

Nam nhớ lại hồi còn ở Việt Nam chàng cũng có một con chó nhưng chàng đâu phải nhọc công đến thế. Con chó thời thơ ấu của Nam chỉ được ăn cơm thừa cá cặn và ngủ dưới đất, không bao giờ được đi bác sĩ mà nó vẫn khỏe mạnh. Đã vậy, đa số chó ở Việt Nam được nuôi một thời gian là bị đưa lên bàn ăn. Nghĩ mà tội nghiệp cho con chó Việt Nam.

Cái tên của Cu Bob đã đem đến nhiều niềm vui và ngộ nhận vô tình. Cứ mỗi lần bạn bè tới chơi ai cũng bắt chàng phải giải thích cái tên của nó. Nam phải lặp đi lặp lại là chàng muốn giữ gìn nguồn gốc Việt Nam, rằng chàng chọn hai cái tên tượng trưng cho hai nền văn hóa. Chàng nhắc nhở bạn bè đừng đảo ngược cái tên của nó kẻo bị hiểu lầm. Những người Mỹ nghe tên Cu Bob đều cho là cái tên «unique» nên khen nức nở. Dung, Hanh một hôm nghe ba mình giải thích nghĩa đen của tên Cu Bob, chúng la ầm lên không chịu, đòi ba đổi lại tên khác. Trong lúc Nam đang bối rối tìm tên mới để thay thế thì Cu Bob phóng đến cạp cạp vào chân hai chị đòi giỡn. Hạnh bực mình la to :

- Cu Bob, ngồi xuống !

Cu cậu ngoan ngoãn thả bệt người xuống sàn nhà kêu cái «phịch», hai cô nhìn nhau ngầm hiểu rằng đã quá muộn để đổi tên cho cu cậu.

Kể từ đó, hai cô luôn tranh nhau làm công việc giải thích cái nghĩa thứ nhì của tên Cu Bob và dặn dò khách đến nhà «don't reverse his name». Hai cô còn có vẻ hãnh diện vì con chó của mình có cái tên rất lạ, bảo đảm không ai trên thế giới này có. Vả lại mỗi lần kêu tên Cu Bob là tiếng cười lại nổi lên.

Nam và vợ gặp nhau cũng vì cái tên. Chàng và nàng quen nhau ở đám cưới của người bạn. Khi nghe giới thiệu tên hai người, mọi người cùng bàn đùa : «Anh Nam chị Bắc gặp nhau bên Mỹ thì nên thống nhất đất nước đi cho Nam Bắc được một nhà». Bắc mắc cỡ giả bộ nhìn lên sân khấu, làm như đang chăm chú lắng nghe cô ca sĩ hát để khỏi phải trả lời.

Quả thật, Nam và Bắc hợp thành một nhà thật, nhờ vậy mới có Dung, Hạnh và Cu Bob.

Nhờ có Cu Bob, mọi người xung quanh dường như thân thiện hơn với chàng. Kể cả cái bà hàng xóm người Mỹ khó tính, mặt mày lúc nào cũng khó đăm đăm có vẻ như kỳ thị. Từ khi có Cu Bob, bà bắt đầu mỉm cười chào mỗi khi chàng dắt nó đi bộ ngang qua.

Một hôm vợ chàng dắt Cu Bob chạy bộ tập thể dục, bỗng có một anh chàng Mỹ cao lớn đẹp trai chạy song song bên kia đường cứ nhìn chằm chặp vào cặp đùi của nàng. Bắc thấy nhột nhạt nên nàng chạy nhanh lên thì hắn cũng chạy nhanh theo. Bắc tức mình dừng lại đi bộ thì hắn cũng dừng lại đi bộ. Cuối cùng hắn lên tiếng trước, mắt vẫn nhìn xuống phía đôi chân nàng :

- How do you like this dog ? Is he easy to take care of ?

Bắc chợt đỏ mặt, thì ra hắn nhìn Cu Bob chứ không phải cặp giò của nàng. Nghe vợ kể lại Nam cười bò lăn làm nàng giận dỗi bỏ đi, tay quất mạnh sợi dây cột chó vào người chàng đau điếng.

Cũng nhờ có Cu Bob mà hai con gái chàng học thêm ý thức trách nhiệm. Trước khi ra khỏi nhà Dung và Hạnh tự động thay phiên nhau dắt Cu Bob ra ngoài tiểu tiện, luôn luôn châm nước và thức ăn đầy đủ cho cu cậu trước khi rời nhà, đi tiệc bao giờ cũng đòi về sớm sợ «em» ở nhà đói bụng hay cần đi ngoài. Dù bận rộn học hành, mỗi ngày hai cô đều dành thời gian chải lông, tắm rửa hoặc chơi đùa với Cu Bob.

Dung, Hạnh còn đem «em» vào ngủ cạnh giường với mình, điều này Bắc cực lực phản đối, nhưng gần gũi lâu ngày tình cảm nảy sinh, những cử chỉ trìu mến mà Cu Bob đối với mọi người không ai có thể phủ nhận. Dần dần, chính vợ chàng thỉnh thoảng cũng đem Cu Bob vào giường mình, dành một góc dưới cuối giường cho nó.

Nhìn cách đối xử của vợ con đối với Cu Bob làm Nam chạnh lòng nhớ lại con chó của tuổi thơ. Chàng không thể không so sánh sự cách biệt giữa hai dân tộc trong cách đối xử với thú vật. Sống ở Mỹ nên Nam theo Mỹ, chàng đã cho Cu Bob những tiện nghi và ưu đãi mà

rất nhiều con người ở Việt Nam không có.

Suy nghĩ về Cu Bob, không hiểu sao chàng lại liên tưởng đến thân phận người Việt Nam. Cùng sinh ra ở đời, tại sao có những mảnh đời còn tệ hơn cả Cu Bob. Những mảnh đời đó đang bị đọa đày nơi quê hương xa xôi của chàng. Bỗng nhiên, cảm giác phạm lỗi chợt nổi lên làm chàng thấy khó chịu.

Cu Bob bỗng từ đâu phóng tới, cọ cọ vào ống chân Nam rồi thả xuống trước mặt chàng một con chó nhồi bông, miệng kêu gừ gừ đòi Nam chơi với nó. Nam bực bội nhặt con chó đồ chơi ném ra xa. Cu Bob chỉ chờ có thế, nó phóng mình lao theo ngoạm lấy để mang về cho chàng. Nhưng Nam đã quay lưng đi vào nhà. Chàng lại bàn thờ đốt mấy cây nhang cắm vào lư hương, miệng lâm râm khấn vái :

«Năm mới Tết đến, con cầu xin Phật Trời phù hộ cho thiên hạ được thái bình, cho non nước Việt Nam của con sẽ có một ngày con người được sung sướng hơn con vật...»

Con Búp Bê

Anthony Hưng Cao

Tác giả lần đầu tham dự Viết Về Nước Mỹ bằng một bài viết giản dị nhưng xúc động. Câu chuyện cho thấy tấm lòng của người viết : nhìn con trẻ hạnh phúc tại Mỹ, nhớ những tuổi thơ bất hạnh ở quê cũ. Tác giả Anthony Hung Cao tự sơ lược tiểu sử : 38 tuổi, cư dân Nam California, công việc : nha sĩ, đang hành nghề tại Costa Mesa.

Tuy mới tròn năm tuổi, bé Sandy cũng biết háo hức chờ cho đến giây phút đó. Khi người khách cuối cùng rời khỏi buổi tiệc sinh nhật của bé, Sandy chạy vội đến bên đống quà mừng sinh nhật để mở những gói quà. Tôi ngồi xuống bên cạnh bé để thu nhặt những mảnh giấy gói quà vứt bừa bộn xung quanh. Khi được món quà gì mình thích, Sandy hớn hở khoe :

«Daddy ! Look what I got !» với nụ cười thật xinh khoe những chiếc răng bé xíu.

Tôi thấy có một con búp bê thật xinh của ai đó tặng cho bé bị vứt sang một bên một cách hững hờ. Bé Sandy có lẽ đang thích thú với những món đồ chơi điện tử mới mà bé vừa được tặng. Tôi thầm nghĩ chỉ vài ngày nữa

thôi, đống đồ chơi mới này rồi cũng bị vứt vào một xó xỉnh nào đó trong căn phòng tràn ngập những thứ đồ chơi khác. Như bao nhiêu trẻ em khác lớn lên ở nước Mỹ đầy mọi thứ tiện nghi, vật chất, các em được bố mẹ chiều chuộng và dễ dàng nhàm chán với những thứ mình có.

Cầm con búp bê trên tay, tôi chợt nhớ đến bé Ly, một cô bé thật đáng thương trong trại mồ côi mà tôi có dịp được tâm sự với em trong một lần viếng thăm trại mồ côi mấy năm về trước.

Năm đó bé Ly vừa lên 4 tuổi. Nó còn nhớ mang máng trước lúc ba má nó dẫn tay nó trao cho dì Tâm, nó đã òa khóc và cứ bám chặt lấy tay mẹ. Má Ly vừa lau nước mắt cho nó vừa dỗ dành.

«Nín đi con. Má hứa sau chuyến này đi buôn về, má sẽ mua cho con một con búp bê.»

Đó cũng là lần cuối Ly được má nó ôm vào lòng. Chuyến đi buôn hàng trên chiếc xe đò chở hành khách định mệnh đã cướp đi cuộc đời của ba má nó. Một bác qua đường trong khi cố giúp lôi những người hành khách còn sống sót dưới chiếc xe bị lật đã nhìn thấy người đàn bà tay vẫn còn ôm chặt một con búp bê trong tay với lời trăn trối cuối cùng :

«... Nhờ bác trao lại cho con gái tôi...»

Con búp bê với mái tóc vàng hoe và đôi mắt tròn xoe đã trở thành món đồ chơi mà bé Ly luôn mang theo bên mình. Nó còn quá nhỏ để thấu hiểu nỗi đau mất mẹ, mất cha. Những lúc nhớ má, Ly thường hỏi dì Tâm, người em gái duy nhất của má nó, sao má nó đi buôn lâu quá không thấy về. Dì Tâm chỉ biết vuốt tóc nó rồi cất giọng an ủi :

«Con ráng ăn ngoan, ngủ giỏi rồi má con về...»

Hết ngày này qua ngày khác, chiều nào bé Ly cũng ẵm con búp bê ra đầu ngõ với hy vọng sẽ trông thấy ba má của nó bước xuống từ một trong những chiếc xe đò đổ lại ở quán nước bên kia đường, nơi những bác tài xế và các chú lơ xe thường tạt vào uống vài ba ly nước hay mua dăm ba gói thuốc. Bao nhiêu đêm bé Ly đã từng nằm mơ thấy má nó về và ôm choàng lấy nó vào lòng. Nó giật mình choàng tỉnh và chỉ thấy con búp bê trong tay. Nó cất tiếng gọi khẽ «Má ơi ! Con nhớ má lắm», rồi nằm khóc thổn thức một mình trong đêm.

Ngày tháng trôi qua, bé Ly linh cảm như một điều gì đó đã xảy ra cho ba má mình. Nó gặng hỏi dì Tâm mãi làm đôi lúc dì cũng phải gắt lên với nó. Bé Ly để ý thấy dạo gần đây dì Tâm có những cử chỉ khác lạ. Thỉnh

thoảng có một người đàn ông lạ mặt đến bàn tính với dì điều gì đó. Có một lần nó núp phía sau vách và nghe lỏm bỏm vài câu dì Tâm nói với người đàn ông nọ :

«Thân tôi chỉ có một mình... Nếu bán đi căn nhà này cũng đâu đủ số cây cho dì cháu tui... Thiệt tui cũng không biết tính làm sao nữa...»

Rồi nó nghe tiếng thở dài và tiếng thút thít khóc. Khi nó nghe tiếng bước chân từ sau cửa phòng bước ra, nó ôm con búp bê chạy vội ra phía sau hè.

Mấy ngày hôm sau, một buổi sáng Ly còn đang ngủ sau một giấc mơ khi nó thấy má nó trở về. Lần này trong giấc mơ, má nó có vẻ gầy hơn trước. Mái tóc đen mượt của má nó mà ngày xưa nó thường thích cầm chiếc lược chải đầu cho má và ước ao ngày nào lớn cũng có mái tóc như vậy, bây giờ trông thật xác xơ như những chiếc rễ tre bé Ly thấy mọc bên hàng rào xung quanh nhà. Ánh nắng mặt trời chiếu qua cái lỗ hổng ở trên mái nhà dừng lại trên khóe mắt của bé Ly còn sót lại một vết nước mắt đã khô. Chắc hẳn tối hôm qua nó đã khóc thật nhiều khi trông thấy vẽ tiều tụy của má nó. Dì Tâm lay nó dậy, rửa mặt rồi đón xe cho hai dì cháu ra đến chợ Búng. Ngôi chợ nhỏ mà ngày xưa thỉnh thoảng ba má của Ly có chở nó đi ngang qua. Ghé vào chợ, dì Tâm ghé tiệm quần áo mua cho nó vài bộ đồ mới, xong

dì dẫn nó đến gánh bún riêu ở phía trước chợ. Lâu lắm Ly mới có dịp được ăn ngon như vậy. Di Tâm không ăn gì, chỉ ngồi nhìn ngắm nó ăn. Lúc ăn sắp xong, dì nói : «Ly ăn xong đi rồi dì dẫn cháu đến thăm ba má cháu.»

Nghe nói được đi thăm ba má, bé Ly bỏ tô bún riêu đang ăn giữa chừng và đòi đi ngay. Chiếc xe đò men theo con đường quốc lộ, chạy ngang qua những rừng cao su đang thay lá, rồi đổ lại ở một con dốc. Bé Ly không biết mình đang ở đâu, chỉ thấy xung quanh một vùng đất đỏ, lác đác những ngôi mộ hoang. Nó hỏi dì Tâm ba má nó ở đâu, nhưng chỉ thấy dì chỉ hai nấm đất với những ngọn cỏ xanh còn chưa phủ kín. Dì Tâm lấy trong giỏ ra vài nén nhang và quỳ xuống bên cạnh một nấm đất trong lúc bé Ly còn đang ngơ ngác chưa hiểu gì. Trong tiếng gió chiều và tiếng chuông cổ leng keng của mấy con trâu gặm cỏ gần đó, nó nghe tiếng dì Tâm nói trong nước mắt :

«Em thật có lỗi với chị... xin chị hãy phù hộ cho cháu...»

Đó cũng là lần cuối cùng bé Ly còn được ở bên cạnh dì Tâm. Trong chuyến xe đò về, nó không được về nhà dì mà được chở thẳng đến một nơi mà nó chưa bao giờ đến trước đó.

Trên tấm bảng dựng phía trước khu nhà, nó bập bẹ đánh vần được mấy chữ «Nhà Tình Thương». Một bà sơ có khuôn mặt hiền lành nắm tay nó dẫn qua dãy hành lang. Nó bước đi sợ sệt trước những đôi mắt của những đứa trẻ, có những đứa bằng tuổi nó, có đứa lớn hơn đang soi mói nhìn nó. Nó ôm ghì lấy bọc quần áo mà dì Tâm mới mua từ lúc sáng và con búp bê mà nó đã dấu kỹ trong đó. Nó thoáng thấy một thằng bé cỡ hơn một tuổi đang cố dang tay với lấy một con búp bê nhàu nát ai đó đã treo trên tường. Thằng bé cố nhướng người nên mất thăng bằng ngã xuống trên nền nhà. Nó khóc ré lên, nhưng mấy dì sơ khác đang bận cho mấy đứa khác ăn cơm chiều nên chẳng ai rảnh để dỗ thằng bé.

Bé Ly càng ôm chặt cái bọc quần áo hơn. Nó cảm thấy một niềm hạnh phúc dâng trào vì nó biết dù má nó đang ở đâu đó thật xa, má nó vẫn thương và đã lo mua cho nó con búp bê này. Chắc má nó không muốn thấy cái cảnh nó phải kiễng chân để với tìm một tình thương mà có lẽ bao nhiêu đứa trẻ bất hạnh như nó sẽ không bao giờ tìm lại được.

Tối nay nó sẽ chải lại mái tóc của con búp bê như ngày nào nó vẫn chải cho má nó. Nó sẽ ôm con búp bê vào lòng rồi thiếp đi trong giấc mộng với hai tiếng gọi «Má ơi !»

Tôi chỉ mong rằng bé Sandy của tôi cũng như bao em bé khác một ngày nào đó sẽ đọc được hay nghe cha mẹ kể những mẩu chuyện như của bé Ly để các em hiểu và trân trọng những gì mình đang có.

Chuyện Tình Buồn

P.N.T.

Người viết là một thầy giáo từ Việt Nam, đi dạy đã gần 30 năm, qua Mỹ theo diện ODP. Đang làm manager tại một Trung Tâm dạy kèm sau giờ học. Ông là tác giả bài «Vào Mỹ theo diện ODP» đã phổ biến. Bài viết mới của ông lần này có kèm lời cuối bài : «Gửi tặng những cuộc tình buồn.»

Đọc tựa đề bài viết xong, «một nửa kia của tôi» bèn phán ngay một câu xanh dờn :

«Ông đúng là vớ vẩn ! Có câu chuyện tình nào lại không buồn ? Mà ông định viết truyện tình của ai đây? Chuyện của ông ngày xưa khi còn đi học, lúc đã ra trường hay chuyện tình già mới đây khi ông gặp lại cố nhân ?»

«Nửa kia của tôi» chắc đã thấy ánh mắt «cố nhân» khi nhìn chào tôi sao giống ánh mắt cụ Phan Khôi thuở trước đã mô tả trong bài thơ «Tình già» : «Nhìn nhau con mắt còn có đuôi» (xin vong hồn cụ tha thứ nếu con nhớ sai ý câu thơ thật hay của cụ).

Nghe nàng phán xong, cái «yên sĩ phi lý thuần» của một nhà văn «chưa lên mà đã xuống» là tôi đây bỗng

dưng bay biến đâu mất tiêu ! Tôi bèn thanh minh thanh nga ngay «đó thì là» chuyện tình của Bê, cô em họ tôi. Vợ chồng con cái đang sống vô cùng hạnh phúc, vô cùng hòa thuận thì đùng một cái tôi nhận được phone của Bê cho biết là hai vợ chồng đã chia tay nhau.

«Anh chị đừng thắc mắc tại sao, và cũng đừng hỏi là lỗi tại ai. Mai mốt khi ổn định xong em sẽ phone kể chuyện cho anh chị nghe.»

Trong mấy anh chị em ở Việt Nam và ở nước ngoài, tụi tôi thương nhất là cô em họ này. Có lẽ vì ngày xưa Me tôi và Me của Bê, là hai chị em ruột, rất yêu thương nhau chăng ?

Mới Tết năm kia đây thôi, cả gia đình năm người của Bê đã kéo về Việt Nam để thăm và ăn Tết với mấy anh chị em bên đó. Qua lại Mỹ, các cháu tôi đã email, scan hình ảnh và gọi phone xuống tíu tít kể cho cậu nghe về mấy tuần lễ rất vui ở Việt Nam, «quê mẹ của tụi con» -our motherland, như mấy cháu đã gọi.

Lần đầu tiên về thăm một đất nước nơi đã chứng kiến cuộc tình thật đẹp và sự kết hợp Daddy và Mommy ba mươi mấy năm trước đây, các cháu tôi đã theo mấy cậu, mấy dì học vài câu tiếng Việt thông thường để sử dụng hằng ngày trong sinh hoạt gia đình.

«Nếu có câu nào khó diễn tả quá thì tụi con hỏi Mom. Vui lắm Uncle à ! Các cậu và các Dì bên đó củng cố gắng nghe tụi con nói tiếng Việt, và khen tụi con nói khá lắm ! Vài năm nữa tụi con sẽ về thăm tiếp !»

Thế mà bỗng dưng....

1968

Anh em chúng tôi sinh ra và lớn lên ở một thị xã lớn miền Trung. Chiến tranh thật khốc liệt, và lúc đó quân số quân đội Mỹ cũng đã lên đến một con số khổng lồ. Gia đình quá đông anh em chỉ trông đợi vào đồng lương nhỏ nhoi của dượng tôi là một công chức bậc trung trong ngành hỏa xa nên Bê đã phải bỏ học nửa chừng để xin vào làm thư ký ở phi trường Đ.N. Bê muốn các anh em trai của mình phải học xong Tú Tài để nếu có phải bị động viên thì cũng được đi sĩ quan.

Cô nữ sinh Đệ Tam ngày nào bây giờ mỗi ngày phải đánh máy những trang manifest dài thườn thượt của các quân nhân và gia đình đi phép bằng phi cơ quân sự Mỹ, hoặc những giấy tờ order supplies cho văn phòng rồi đem trình cho sếp ký. Bê đã phải vất vả với những danh từ chuyên môn trong ngành vì số vốn Anh văn của một cô nữ sinh đệ Tam có hạn !

«Lúc nào trên bàn làm việc cũng kè kè cuốn Tự Điển Anh Việt - Việt Anh của Giáo Sư Trần Văn Điền, bùa hộ mạng của em !» Bê thường cười tâm sự với tôi như thế.

Cùng làm chung phòng với Bê là các nam nữ quân nhân Mỹ. Nhìn thấy một cô gái Việt Nam nhỏ xíu, mặt mày còn non choẹt phải làm việc quần quật, phải đánh vật hằng ngày với vô số giấy tờ, với dàn máy quay ronéo mà mỗi lần in ấn xong là tay chân mặt mũi dính đầy mực, họ thấy thương hại, nên tìm đủ mọi cách hướng dẫn, dạy dỗ thêm Anh văn và cách thức làm thế nào để hoàn tất nhanh chóng, ít sai sót, những tờ manifest hay những giấy tờ nghiệp vụ chuyên môn khác. Họ vẫn thường đi mua thức ăn ở câu lạc bộ về ăn chung với nhau và mời «cô thư ký học trò» cùng ăn, nhưng lần nào Bê cũng từ chối (vì chưa quen ăn thức ăn Mỹ !). «Nó lạt lẽo làm sao ấy, anh à ! Khó ăn lắm !» Bê vẫn nói với tôi mỗi cuối tuần khi ghé nhà thăm Mẹ tôi.

Cuộc đời cô em thư ký của tôi sẽ êm xuôi nếu một ngày kia, sau khi đánh máy xong bản tường trình cuối tuần để lát nữa đây đưa lên cho Trưởng Phòng ký, Bê không ngẩng đầu lên và vô tình bắt gặp ánh mắt xanh lơ của John, anh chàng quân nhân Mỹ làm cùng department đang nhìn mình. Có lẽ ánh mắt xanh lơ ấy đã nhìn Bê

lâu lắm rồi thì phải, nên khi thấy Bê nhìn lại, John mỉm cười, gật đầu nhẹ chào. «Lúc đó em sợ mất hồn luôn, vì lỡ anh chàng mà đến bàn làm việc bắt chuyện thì với mớ tiếng Anh ăn đong của em chắc là phải... dùng đến động từ «to quơ» mất thôi ! , sau này Bê mới kể lại cho tôi nghe cái «phút đầu gặp nhau... tinh tú quay cuồng» đó !»

Từ đó cứ mỗi cuối tuần, trên bàn làm việc của Bê luôn luôn có một bông hồng đỏ cắm trong một cái ly nhỏ. Cô em tôi chỉ dám đoán mò thôi chứ chưa dám khẳng định là của ai. Mấy cô nữ quân nhân Mỹ nhìn em tôi, Wow ! It's beautiful ! Rồi tủm tỉm cười !

Ngày tháng cứ thế trôi qua. Giáng Sinh năm đó, theo truyền thống của department, mỗi người phải đem theo một món ăn và một phần quà để rút thăm bắt quà ăn mừng Christmas và năm mới. Bê hỏi tôi nên làm món ăn gì và quà cáp thì nên chọn cái gì đây ? Tôi cũng không rành lắm chuyện ăn uống và trao đổi quà cáp trong các cơ quan Mỹ nhưng cũng liều mạng cố vấn đại: «Em làm một khay chả giò, một khay salad, còn quà thì không biết ai sẽ nhận được phần quà của em, nam hay nữ, nên theo anh, em cứ mua một chiếc nón Huế (nếu người nhận là nữ) và một chiếc cà vạt (nếu người nhận là nam). Như vậy sẽ vui vẻ cả làng !» Đâu

ngờ lời cố vấn (đúng hơn là lời xúi dại !) của tôi đã cột chặt hai con người ở cách xa nhau hơn nửa vòng trái đất vào nhau từ mùa Giáng Sinh năm đó.

Cả phòng đều thưởng thức và khen món chả giò ăn kèm với salad quá xá, nên từ đó, sau mỗi kỳ lương, mỗi người đều góp tiền và nhờ Bê làm chả giò đem vào ăn, và đồng ý đặt tên cho department của họ là «Cha Gio Department ! Đến lúc rút thăm quà, John nhận được chiếc cà vạt của em tôi, Bê thì lại nhận được một con búp bê Nhật Bản thật đẹp của John mua tại Tokyo trong lần đi phép trước. Chiếc nón bài thơ «của xứ Huế mộng mơ» vào tay Michelle, cô Trung Úy Trưởng Phòng. Soi lên dưới ánh nắng, nhìn thấy hai câu thơ được lồng vào trong nón :

«Gió đưa cành trúc la đà
Tiếng chuông Thiên Mụ canh gà Thọ Xương»

Michelle thích quá và hỏi Bê nghĩa là gì ? Cô em tôi lại thật thà nói để về nhà nhờ ông anh giáo sư là tôi đây dịch hộ ! Cũng may lúc đó tôi chưa dịch «canh gà Thọ Xương» thành «Tho Xuong chicken soup !»

Sau này khi theo chồng về tiểu bang Indiana, hai vợ chồng Bê có ghé thăm Michelle. Chiếc nón Huế đem từ Việt Nam về Mỹ sau khi giải ngũ Michelle vẫn còn giữ

và vẫn còn bập bẹ nhớ hai câu thơ tiếng Việt đó để đọc lại cho vợ chồng cô em tôi nghe !

Chiến trường càng lúc càng trở nên khốc liệt. Quân trang quân dụng đổ vào ồ ạt và các trang supplies đánh máy của cô em tôi càng lúc càng dài thêm. Nhưng cũng chính lúc đó quân đội Mỹ, qua chương trình Vietnamization of the war, đã dần dần rút quân. John hết hạn quân dịch, nên phải về nước cuối năm sau đó.

Thời gian này tôi thấy Bê ít nói về công việc của mình, ít nhắc đến department nơi Bê làm việc và nhất là ít khi đề cập đến anh chàng mắt xanh tặng hoa hồng mỗi cuối tuần.

Một buổi chiều khi đi dạy về, đang loay hoay lau chùi chiếc xe Honda và đợi giờ ăn tối, tôi nghe tiếng mở cổng và một giọng Mỹ chào tôi : «Hi T. How are you ?» Tôi quay lại, và sững sờ thấy anh chàng John mắt xanh đang đứng xớ rớ sau lưng, hai chiếc va ly Samsonite để dưới chân. Tôi mời John vào nhà và ngạc nhiên hỏi : «Tôi tưởng là anh đã về Mỹ rồi ?»

«Tôi về nước đã gần năm nay, nhưng hôm nay tôi bay từ Indianapolis qua đây để nhờ anh xin với gia đình cho tôi được cưới Bê và đưa về Mỹ. Bê có nói với tôi là nếu có qua thì ghé nhà anh, và mọi việc nhờ anh lo, vì anh

nói trong nhà ai cũng nghe».

Tôi than thầm : «Trời ơi, cưới vợ mà anh làm cứ như là đi PX mua sắm vậy ! Lừng lững bay hơn nửa vòng trái đất qua đây rồi đến nhờ nói với gia đình Dì tôi cho cưới Bê !»

Chưa biết phải làm sao đây, nên tôi tìm cách «câu giờ» đưa John về khách sạn ở tạm. Tôi phóng Honda lên nhà Dì xin phép chở cô em đi công việc. Hai anh em vào quán kem Diệp Hải Dung ngồi nói chuyện.

«John vừa từ Mỹ bay qua, ghé nhà nói nhờ anh xin với gia đình cưới em và đưa về Mỹ. Anh muốn hỏi em tại sao một câu chuyện lớn như thế này mà em không cho anh biết trước để có thời gian chuẩn bị tìm cách thưa với Mạ và gia đình bà con hai bên nội ngoại ? Bây giờ em tính sao ? Anh đã đưa John về khách sạn ở tạm rồi.» Bê chỉ biết ngồi khóc, nhưng tôi biết chắc chắn đó là những giọt nước mắt hạnh phúc.

«Em đâu có chắc chắn là John sẽ qua lại đây ? Em cũng tưởng John yêu em vì thấy cô đơn trong những năm tháng xa quê hương thôi. Trước khi về nước, anh chàng có hứa là sẽ trở lại Việt Nam cưới em đưa sang Mỹ vì không thể sống thiếu em được. Bây giờ trăm sự chỉ biết nhờ anh thôi !»

Tôi lúc đó như một con thoi, chạy lên chạy xuống để thuyết phục gia đình Dì tôi, bà con nội ngoại, và cả Mẹ tôi nữa. Vào thời điểm đó đâu có ai dám gả con cho Mỹ để rồi sẽ «mất con» vĩnh viễn ?

Muốn đánh đổ quan niệm «lấy Mỹ là một điều xấu xa» nơi các bậc trưởng thượng trong gia tộc tôi đã phải tốn rất nhiều công sức, dùng «miệng lưỡi Tô Tần» thuyết phục, nhưng vẫn còn nghe các bậc cô bác xỉ vả ! Anh là thầy giáo mà coi bộ sống phóng khoáng quá nhỉ! là một trong nhiều lời chì chiết của bà con dòng họ.

Sau cùng thì cũng xong. Thương con nên Dì tôi cũng cố gắng nuốt nước mắt vào lòng, chấp nhận chịu những tiếng bấc tiếng chì của bà con cô bác để gả Bê cho John chỉ với một điều kiện duy nhất là John phải ở lại Việt nam ít nhất là một năm. Đến lúc đó thì tôi mới thở phào nhẹ nhõm, cùng với vợ tôi và anh chị em Bê lo chuẩn bị đám cưới.

Ngày rước dâu nhìn thấy John khăn đóng áo thụng cùng với Bê quỳ lạy bàn thờ gia tiên và đưa rượu mời các cô, bác, mọi người mới thấy nguôi ngoai, bớt «kỳ thị» chàng rể ngoại quốc tóc vàng mắt xanh ! Vợ chồng tôi rất sung sướng vì đã lo xong một việc tưởng như không thể nào lo được. Giữ đúng lời hứa với Dì tôi, John đã mướn nhà ở lại Đ.N. đúng một năm mới trở về

Mỹ.

1972

Sau một năm ở lại ĐN để làm vui lòng Dì tôi, hai vợ chồng đã bay về Indiana, quê hương anh chàng mắt xanh John.

Trong những bức thư gửi về cho tôi và cho gia đình, Bê đã khóc rất nhiều vì nhớ nhà ! Không có một người Việt nào ở đây cả, không có thức ăn quê hương mình, không có nước mắm, cả ngày chỉ ngồi xem TV và nói chuyện với bốn vách tường bằng tiếng Việt cho đỡ buồn! Đi làm về là John chạy tìm em ngay, mua cho em đủ các loại quần áo giày dép mỹ phẩm, nhưng em đâu có thiếu những thứ đó. Bây giờ em mới thấy thấm thía câu ca dao ngày xưa Mạ vẫn hát cho tụi em nghe :

«Má ơi đừng gả con xa
Chim kêu vượn hú biết nhà Má đâu»

Năm sau Bê sinh được cô con gái đầu lòng và John đã đồng ý để Dì tôi đặt tên cho cháu là Thiên Hương. Cô bé giống bên ngoại như hệt, chỉ có mái tóc vàng và đôi mắt xanh lơ là giống Bố.

Nghỉ ở nhà nuôi con gần sáu tháng thì John xin được cho vợ mình vào làm Bank Teller ở một ngân hàng nhỏ

gần nhà. Công ăn việc làm và thiên chức làm mẹ đã chiếm trọn thì giờ của cô em tôi nên những lá thư sau đó không còn thấy cô nàng than thở gì nữa cả. Ba năm sau thêm một cô công chúa nữa ra đời, và cũng mang tên Việt nam là Phương Lan. Công ty của John move qua Texas và gia đình cô em tôi cũng phải move theo vì John đang giữ một chức vụ khá quan trọng trong hãng.

Vừa mua nhà ở Dallas xong, vài tháng sau thì Bê được tin miền Nam Việt Nam đã bị Cộng Sản xâm chiếm. Dallas trở thành nơi có nhiều người Việt theo vận nước nổi trôi di tản qua sinh sống, Bê cuống cuồng chạy đôn chạy đáo tìm cách hỏi thăm tin tức gia đình, nhưng không ai biết. Thư từ liên lạc lúc đó phải gửi đi vòng qua ngã Paris hay Thụy Sĩ mới về đến Việt nam, nên đôi lúc thư đi gần cả năm trời mới đến tay người nhận ! Mấy năm sau đó Bê mới có được tin tức gia đình và tìm cách gửi tiền và quà cáp áo quần về giúp.

Công ăn việc làm của cả hai vợ chồng vẫn tiến triển tốt đẹp, Bê lên chức Manager, còn John thì lên CEO, bay đi nước ngoài liên tục để order linh kiện điện tử cho các máy móc hay ký những contract cho hãng. Bê lại tâm sự với tôi qua những lá thư gửi trong thời điểm này: «John travel nhiều quá. Có khi vừa đi Tokyo về xong, ba bốn ngày sau lại bay đi Seoul hay Bangkok tiếp để

lo công việc của công ty. Em không hiểu có chịu nổi áp lực này không khi phải ở nhà vừa lo công việc ở Bank vừa chăm sóc hai đứa nhỏ.»

Tôi lại phải viết thư khuyên Bê, và cả John nữa nên để ý đến gia đình nhiều hơn, nên cố gắng sắp xếp ở nhà với vợ con nhiều hơn nữa. Công ăn việc làm có lẽ nên đặt vào ưu tiên 2 sau gia đình. Cả hai vợ chồng cũng hứa là sẽ nghe lời tôi khuyên. Thật ra lúc đó tôi còn đang ở bên quê nhà, tất cả những gì tôi viết sang cho hai vợ chồng Bê chỉ là dựa trên sách vở mà thôi ! Tôi đâu có biết bên Mỹ nầy quan niệm gia đình và công việc hoàn toàn khác hẳn với Việt Nam ?

Đứa con trai tiếp theo ra đời và Dì tôi đặt tên là Nguyễn hoài Nam như muốn nhắc nhở con gái mình về cội nguồn quê hương. Anh con rể tóc vàng mắt xanh coi bộ rất thích tên của ba người con do đích thân bà già vợ mình đặt nên thỉnh thoảng viết thư thăm tôi cứ tấm tắc khen : «Mạ giỏi ghê !» Tôi nói lại cho Dì nghe, Dì rất cảm động. John cũng đã bớt đi những chuyến business travel để ở nhà với vợ con.

Mấy năm sau khi tôi qua Mỹ vợ chồng cô em có mời tôi bay qua Dallas thăm gia đình. Tôi đã nhắc khéo cả hai về hạnh phúc, về sự nhường nhịn và thông cảm từ cả hai phía trong cuộc sống vợ chồng.

Ba người cháu cứ tíu tít bên ông cậu hỏi thăm về một xứ sở chỉ nghe Dad và Mom thỉnh thoảng kể lại trong những lần họp mặt gia đình. Cuộc sống cứ thế êm ả trôi qua. Nhưng công ty của John lại có những hợp đồng rất lớn tại Châu Á nên John phải bay đi đi về về thường xuyên như trước. Khi nhìn thấy vợ mình có vẻ buồn và không bằng lòng vì sự thất hứa, John nói là sẽ chỉ làm thêm vài năm cho đến khi cậu con trai út vào Đại Học rồi sẽ không bay đi nước ngoài nữa.

2005

Bê sau đó dấu không cho tôi biết về mối bất hòa giữa hai vợ chồng. Tôi chỉ khám phá ra khi gửi thiệp cưới cậu con trai qua Dallas mời gia đình cô em qua tham dự. John email cho tôi nói cám ơn và xin lỗi không qua được, «chỉ có Bê qua thôi, vì tụi này không còn sống chung với nhau nữa !» Tôi cảm thấy hụt hẫng. Bê nhất định không nói lý do tan vỡ : «Trong ngày vui của con trai anh đừng nói chuyện buồn làm gì, mai mốt có dịp em sẽ kể anh nghe !»

Về lại Dallas, anh em vẫn thường xuyên liên lạc điện thoại, email với nhau. Bê chỉ nói về chuyện học hành sinh sống của ba đứa con và công việc ở Bank, không nhắc gì đến chuyện giữa hai vợ chồng nữa.

Tôi chỉ còn biết cầu nguyện cho cuộc sống của gia đình Bê, cho các cháu, và chờ đợi một phép lạ xảy ra.

Sao Ông (Bà) Không Đi Soi Ruột Già ?

Philato

Tác giả tên thật là Tô Văn Cấp, sinh năm 1941, định cư tại Hoa Kỳ theo diện H.O. 1, hiện làm việc tại học khu Ocean View. Ông đã góp nhiều bài viết về nước Mỹ, bài nào cũng cho thấy tấm lòng và sự lạc quan, yêu đời. Sau đây là bài viết mới nhất.

Vừa nghe xong cô xướng ngôn viên Chu L.. thông báo ngày giờ và địa điểm buổi nói chuyện của Bác sĩ Phi... về chứng ung thư ruột già, bà Đồ vội vàng nhắc chồng :

«Này, mình nhớ ngày mốt đi tham dự buổi hội thảo về chứng bệnh ung thư ruột già do phòng mạch bác sĩ Đặng Phi... tổ chức đấy nhá, nhớ xin về cho tôi một ít... tài liệu để tôi tham khảo, và mình nhớ hỏi v.v..»

Mỗi khi nghe trên rađio loan báo có chương trình «hội luận y khoa» của các bác sĩ về một chứng bệnh nào đó thì bà Đồ đều nhắc chồng nhớ đi tham dự và đừng quên mang tài liệu về cho bà tham khảo. Ông luôn chiều theo ý bà mà không hề hỏi lại là tại sao bà không đi, kể cả những chương trình nói về phụ khoa. Bà thì lúc nào cũng ngồi sẵn bên radio mỗi khi có bác sĩ nói

chuyện rồi tay bà thoăn thoắt trên các con số điện thoại như lướt trên phím đàn piano để gọi vào đài, vì biết «sét-ấp» trước nên bà luôn là người đầu tiên được khai bệnh qua điện thoại.

Vừa nghe bà nhắc tới chuyện đi tham dự... là ông biết hết những gì bà sẽ nói tiếp, những gì ông đã thuộc lòng rồi nên thở dài lẩm bẩm :

«Biết rồi khổ lắm nói mãi, bói ra ma, quét nhà ra rác».

«Hay nhỉ ! Ông bảo ai là ma thế ? Nhắc chừng để ông nhớ mà lại bảo tôi nói mãi, nói nhiều ! Nỡ lòng nào ông phụ lòng tôi thế ?»

Nghe bà đổi cách xưng hô từ «mình» sang «ông» và có vẻ buồn nên ông vội nói :

«Thì tôi có nói gì về bà đâu, tôi bảo chương trình hội thoại về bệnh ruột già này tôi đã nghe nhiều lần rồi, để tôi nhắc lại cho bà nghe có đúng không nhá :

«Bệnh ung thư ruột già là một bệnh giết người đứng hàng thứ 2 sau bệnh.., bất luận nam hay nữ tới tuổi 50 đều phải đi soi ruột già, nếu phát hiện sớm thì việc điều trị dễ dàng và cơ hội chữa lành đến xx%. Nếu soi lần đầu tiên không có gì thì 5 năm sau mới phải soi lại, 5 năm sau soi lại nếu không có gì thì 10 năm sau

mới soi. Nếu trong lúc soi mà phát hiện có những bứu thì bác sĩ sẽ cắt ngay đi rồi gửi đến lab để xét nghiệm xem bướu lành hay dữ. Bệnh ung thư ruột già không có triệu chứng nhưng khi phát hiện trong phân có dính máu thì... thường là trễ rồi v.v..»

«Thôi, tôi biết ông giỏi rồi nhưng lại lười quá không chịu đi khám bệnh».

Biết căn bệnh ung thư ruột già là nguy hiểm nên bà luôn nhắc nhở nhưng ông Đồ thì lười, lúc nào cũng như «ruột để ngoài da», như thấy hết, biết hết nên không cần soi-mói gì cả.

Với các bà thì dù một sợi tóc rụng cũng có nguyên nhân nên phải đi khám bệnh ngay. Các bà không những luôn lo lắng đến sức khỏe của chính mình mà còn lo cho gia đình, cho chồng con, có khi còn «mách thuốc» cho cả bạn bè nữa. Còn các ông thì lười như hủi, coi trời bằng vung, «chưa thấy quan tài thì chưa đổ lệ», một khi thấy quan tài rồi thì các ông nhắm tít mắt lại, người đổ lệ không phải các ông mà chính là các bà !

Ngày nay ở hải ngoại nếu để ý đến các trang cáo phó thì chúng ta sẽ thấy đa số nữ thọ hơn nam, nhất là các ông gốc lính, dính chục năm tù thì thường ra đi ở tuổi 65-70 ! Điển hình như trong họ hàng tôi, trong số

các bậc trưởng thượng thì đa số là «aunts» thiểu số là «uncles».

Chưa có một cuộc tìm hiểu nào về nguyên nhân tại sao các ông vào lứa tuổi ngũ lục tuần lại thờ ơ trong vấn đề tự săn sóc sức khỏe, nhưng qua câu chuyện hằng ngày, chúng ta nhận ra quý ông có vẻ lười, họ có thể ngồi liên tục nhiều giờ bên chén trà ly café để ôn quá khứ nhưng lại hấm hứ cau có khi phải ngồi chờ nơi phòng mạch.

Có vị còn tự hào «ta là phái mạnh» nên mọi chuyện từ nhức đầu đến đau ngực chỉ là chuyện nhỏ rồi sẽ qua đi, nhiều khi còn lạc quan tếu để tự an ủi rằng : «hai mươi năm cầm súng, mười năm... bị cầm tù mà còn sống đến ngày nay là hạnh phúc lắm rồi, những năm tháng còn lại chỉ là... Bonus (!)»

Một yếu tố khá tế nhị ít người nhắc đến nhưng có thể là yếu tố quyết định liên quan đến việc «ông lười» đi khám bệnh, đó là vấn đề «đầu tiên» tiền đâu ? Mà thành phần này không phải ít trong cộng đồng người Việt ở hải ngoại, nhất là giới HO mà mới đây một bạn trẻ «có chức» gọi họ là thành phần «phế thải» !

Họ đến Mỹ ở lớp tuổi quá trẻ để xin tiền già (SSI) nhưng lại quá già để xin một «good job» có «heo-ăn-

sữa-răng» ! Xin được việc lao động trong một hãng Mỹ có đầy đủ benefits thì khi vừa đủ 6 tháng thử thách là nhận được giấy tạm thời nghỉ việc ! Hành trình tìm việc khó khăn như vượt biển Đông. Đa số «dở dở ương ương, nửa thầy nửa thợ» nên quay về làm việc với chủ «đồng hương» hoặc tự làm chủ lấy mình. Chủ đồng hương hay tự làm chủ thì nhất định khó có bảo hiểm sức khỏe, mặc dầu tiền lương vẫn phải đóng thuế, thế thì phải làm sao ?

Kiếm cách sao cho có tờ giấy MSI (Medical Services Initiative) cũng chẳng dễ dàng gì ! MSI hầu như không có giá trị đối với các phòng mạch mà chỉ để đề phòng khi khẩn cấp nhập bệnh viện mà thôi.

Họ đến Mỹ ở tuổi 45, 50, cái tuổi phải đi soi ruột như các bác sĩ khuyến cáo. Nhưng lấy gì để soi nếu phải chi ra một nửa hay gần cả tháng lương cho công việc «quét nhà ra rác» đây ? Thôi thì đành chờ 15, 20 năm sau khi tới tuổi về hưu, tới tuổi xin tiền già, cầm cái Medicare rồi hãy tính !

Trễ rồi ! Đừng ngạc nhiên khi thấy «Chúa gọi về» toàn là những cựu quân nhân ổ cái tuổi chưa tới thất thập cổ lai hy. Những người ra đi không nói lý do trên cáo phó nhưng tôi biết không ít các niên trưởng đã được gọi về cõi trên vì ung thư ruột già.

Ông Đồ là một trong những người ở vào hoàn cảnh kể trên, nên từ lâu nghe chuyện đi soi ruột già để truy tìm ung thư thì ông vẫn ù-lỳ, nghe qua rồi bỏ. Một ngày kia ông bạn Phan văn Đ.. cho ông Đồ coi những hình chụp các bướu độc trong ruột già và kể cho ông nghe những gì đã đi soi và đang điều trị như thế nào, tốn kém ra sao và ảnh hưởng rất nhiều đến sức khỏe, nếu Đ.. không đi soi sớm thì nay không còn ngồi đây để kể chuyện cho ông đồ nghe, nhưng ông «Đồ vẫn gàn» :

«Tao sẽ đi chụp, bác sĩ nói rằng chụp hình cũng thấy bướu mà ít tốn ...$.»

«Nhưng nếu thấy thì lại phải đi soi để cắt, mất thời gian và tốn thêm tiền.»

Nghe bạn Đ.. khuyên có lý nhưng ông Đồ vẫn đi chụp hình ruột già và may mắn bác sĩ coi phim xong phán một lời : «không có gì, 2 năm sau chụp lại», yên trí rồi.

Hai năm qua đi ông Đồ vẫn phây phây, bỏ ngoài tai những lời khuyên đi soi ruột mặc dù lúc này trong tay đã có bùa hộ mạng Medicare.

Bất ngờ ông nhận được điện thoại của chị Th.., giọng chị mệt mỏi :

«Anh cho biết muốn đi thăm Lộ Đức thì đi bằng cách nào ?»

«Đi làm cái gì ? Th.. vốn là dân zu-da sao lại cho chị đi Lộ Đức ?»

«Chính anh Th... đòi đi chứ không phải tôi, trễ rồi anh ơi, bệnh ung thư ruột già của anh Th... đã lan qua các bộ phận khác rồi, đã chạy đủ x lần «kimô» nhưng vẫn không ổn định, nay bệnh viện cho về nhà để nghỉ ngơi, ông đòi đi Lộ Đức».

Mới mấy tháng trước đây, Th... từ New York về CA chơi còn mạnh như voi, hạnh phúc yêu đời, tại sao lẹ quá vậy ? Thương bạn, ông Đồ giật mình toát mồ hôi vội hướng dẫn chị Th.. đường đi đến Lộ Đức. Lộ Đức thuộc miền Nam nước Pháp, nơi Đức Mẹ Fatima hiện ra, hằng năm có nhiều triệu người đến đây cầu xin phép lạ, xung quanh nơi hang đá có nhiều nạng chống và xe lăn do bệnh nhân để lại.

Bằng xe lửa TGV, từ Paris chúng ta có thể đến Lộ Đức cầu nguyện rồi về liền trong ngày. Vào chùa thấy Bụt muốn tu, đến Lộ Đức giữa núi rừng tịch mịch lòng ta thấy thảnh thơi và trở nên hiền lành đạo đức hơn.

Người viết không có ý quảng cáo, vì lòng tin tùy thuộc vào mỗi người, nhưng lúc bình thường thì ta «bình chân như vại» khi hoạn nạn, sóng to gió lớn, gặp hải tặc gian ác thì chúng ta mới cầu cứu Quan Thế m Bồ Tát, van xin Đức Mẹ Maria, khấn cả Chúa lẫn Phật. Cầu xin bạn tôi được ban ơn lành khỏi bệnh hay ít nhất anh cũng được toại nguyện trong tâm hồn.

Thấy người lại nghĩ đến ta, sau khi chỉ đường cho chị Th.., ông Đồ liền gọi ngay đến phòng mạch bác sĩ Lê Đức... để lấy hẹn xin soi ruột. Hai tuần sau được gặp BS, với nụ cười hiền hòa, ông giải thích tất cả những thủ tục cần thiết làm ông Đồ yên tâm sẵn sàng lên bàn soi.

Tới ngày giờ lên bàn soi, ông Đồ vẫn lạc quan, coi như «không có gì» vì từ khi chụp hình ruột tơi nay cũng mới tròn 2 năm, và với kinh nghiệm «chiến trường» đã từng nằm trên bàn mổ hàng chục lần nên ông cười mím chi khi cô y tá vô nước biển, cho thở oxy và vỗ về :

«Đừng sợ, không sao đâu, chỉ một lúc là xong, BS Lê Đức... mát tay lắm..»

Khi mở mắt ra ông Đồ hơi cáu, hỏi sao lâu thế, BS đã đến chưa ?

Cô y tá mỉm cười rất tươi :

«Đã soi ruột cho ông xong xuôi rồi, một lát BS trở lại cho ông biết kết quả».

Thông thường, khi mọi điều tốt lành thì người y tá luôn vui vẻ cười tươi, lịch sự bắt tay bệnh nhân và «Congratulation», nhưng ở đây, cô nói xong rồi bỏ đi như cố tránh bệnh nhân hỏi han lôi thôi khiến ông Đồ lo lắng.

Lúc sau BS đến đưa cho ông Đồ xem một xấp hình chụp những «hang cùng ngõ hẻm» trong ruột già tương tự như những hình mà bạn Phan văn Đ... đã cho ông xem trước đây. Có lẽ không muốn bệnh nhân hoảng hốt nên bác sĩ vội trấn an :

«Không có gì quan trọng lắm đâu, trong ruột già của bác có 3 cái bướu thì tôi đã cắt ra hết cả rồi, 2 cái nhỏ này thì không sao, còn cái thứ 3 này hơi lớn và có vẻ bất thường nên phải gửi đi xét nghiệm thì mới biết chắc được là bướu lành hay dữ, hai tuần sau ông trở lại tái khám tôi sẽ cho biết kết quả».

Hai tuần ư ! Hai lần «bảy ngày đợi mong» gặp toàn những mộng mị, không cần diet mà ông Đồ cũng xuống 6.5 pounds, ngày nào cũng ra vào đứng ngồi không yên.

Đúng ngày hẹn, ông vội vàng đến phòng mạch và ghi tên vào sổ khám bệnh và không quên nhắc lại với anh nhân viên lo hồ sơ :

«Tôi có hẹn với BS lúc 11.15AM»

«Bác chịu khó chờ một tí, hôm nay BS có nhiều bệnh nhân».

«Nhưng tôi đã có hẹn trước mà. Một tí là bao lâu ?» Ông Đồ bắt đầu lên giọng.

«Thưa chừng 45 phút, xin bác thông cảm».

Thế có chết người không ! Hay là có vấn đề khó nói mà BS kéo dài thời gian chờ đợi ? Ông Đồ nóng lắm rồi nhưng đành nín thinh đi tìm chỗ ngồi. «Người buồn cảnh có vui đâu bao giờ» nên ông Đồ cau có than phiền mọi chuyện xung quanh :

«Bệnh nhân ở đâu ra mà nhiều thế này ! Có thêm cả trẻ em ồn ào nữa.»

«Phòng chờ bằng cái lỗ mũi lại còn bày ra đồ chơi của con nít ! Nhét thêm mấy cái máy tự động bán bánh kẹo, nước ngọt, không còn một ghế trống !»

Nhìn đâu cũng thấy khó chịu nên ông Đồ bỏ ra ngoài đứng nhìn trời hiu quạnh mà trong lòng nóng như lửa đốt, nhìn những người qua lại trên đường cười nói mà ông thèm được một ngày bình thường như họ. Sao không ai chú ý đến mình kìa ?

Trước đây khi đi rong chơi, ông thường than thân :

«Chán quá ! Ngày nào cũng như ngày nào, thật là vô vị !»

Chẳng riêng ông Đồ than như vậy mà quanh đây cũng có nhiều trường hợp kêu ca tương tự. Nhưng nếu một bất ngờ nào đó xảy đến, dù nhỏ như «cọ-quẹt» xe cộ, bị police cho một ticket, hoặc phải đứng chờ một «bản án» như hôm nay thì mới cảm thấy những ngày «vô vị» bình thản đó mới thật là đáng quý :

«Ngày nào cũng đáng quý, đáng sống vui vẻ với mọi người».

Nhìn những bệnh nhân phải đeo theo bình oxy mà nghĩ đến mình trong tương lai nếu như có gì không ổn. Thở kiểu ôm bình dưỡng khí không phải là rẻ tiền này mới thấy cái không khí ngoài thiên nhiên quý giá biết là chừng nào ! Cái không khí tự do Trời ban cho để thở «free», hít vào thở ra thoải mái đến hết đời cũng không

vơi nhưng lại bị coi rẻ xem thường, người ta còn phung phí làm ô nhiễm thêm môi trường :

«Nhớ nhà châm điếu thuốc, khói huyền... trẻ thơ say»!

Cũng tới lúc ông Đồ được gọi vào phòng ngồi chờ, lại chờ ! Biết làm gì đây cho mau qua thời gian căng thẳng này ? Bức hình vẽ bộ phận tiêu hóa treo trên tường sao hôm nay trông nó ghê quá, nhất là phần ruột già, chỉ toàn những ung cùng bướu, những cái bướu độc nó nở tòe loe trông mà phát rét, nổi gai ốc.

Ngày đầu tới khám bệnh, BS chỉ dẫn cho xem bức tranh lục phủ ngũ tạng đẹp lắm mà, ruột non ruột già gì trông cũng dễ thương cả, sao hôm nay lại ghê thế này ?

Thôi đúng rồi ! Hổm BS hỏi trong gia đình có ai chết vì bệnh ung thư không thì ông Đồ nói không, nay nhớ lại thì hình như có bà chị qua đời vì ung thư máu, ông thân sinh qua đời lúc 47 tuổi vì bệnh «thương hàn» (!). Có thể vì bệnh ung thư lắm chứ, vì thời đó chỉ có «trúng gió» chứ làm gì biết đến cao mỡ, cao máu, trụy tim, ung thư v..v.

Đang là một tên bán Chúa rồi rửa tay tuyên bố «Ta vô tội» nay trong hoàn cảnh bi đát này ông Đồ mới sám hối lâm râm đọc kinh cầu nguyện cứu Cha trên Trời !

«Chào bác Đồ, hôm nay bác có khỏe không ?».

Tiếng BS Lê Đức làm ông Đồ giật mình, hai tay chặn ngực, giờ đã điểm, chỉ còn chờ 2 tiếng «lành» hay «dữ» mà thôi ! Yên lặng cúi đầu nghe tuyên án.

Vị thầy thuốc nhiều kinh nghiệm chắc đã đoán ra tâm trạng căng thẳng tột cùng của bệnh nhân nên ông tiến đến vỗ vai ông Đồ :

«Kết quả bai-ốc-xy không có gì quan trọng lắm, chúc mừng ông».

Ông Đồ ngước lên rụt rè đưa bàn tay ướt đẫm mồ hôi nắm tay BS đang đưa ra chờ. Chưa bao giờ ông thấy vị BS này dễ thương và đẹp giai như hôm nay :

«Cám ơn BS, từ sáng đến giờ tôi như ngồi trên lò lửa, cầu cứu Thượng Đế ban cho ơn lành».

Thấy bệnh nhân chưa hết lo lắng, tay chỉ hình chụp bướu, BS giải thích :

«Hãy tự cứu mình trước khi cầu xin Thượng Đế. Cái bướu thứ 3 có triệu chứng không bình thường nhưng do bác đi soi và cắt bỏ đúng lúc nên không đáng ngại nữa. Tuy nhiên vẫn phải theo dõi, bác nên uống Calcium Caltrate (for colon health) để ngăn ngừa nó tái phát và

đề nghị 3 năm sau đi soi lại thay vì 5 năm. Chúc bác ra về vui vẻ».

Theo lời giải thích của các BS thì thông thường nếu soi lần đầu không có gì thì 5 năm sau mới phải soi lại và nếu vẫn không có gì thì 10 năm sau nữa mới cần soi lần 3. Ông Đồ vui vẻ ra về nhưng đắc ý nhất là lời khuyên hợp lý của BS :

«Hãy cứu mình trước khi cầu Thượng Đế».

Chia tay vị thầy thuốc, ông Đồ như trút được gánh nặng ngàn cân, lúc này ông thấy nhân viên nào của phòng mạch cũng dễ thương, ông tiến đến bắt tay và cám ơn người lo hồ sơ mà ông đã bực mình gắt gỏng khi mới đến. Phòng mạch đâu có chật chội như ông nghĩ, những cái máy bán nước uống là để giúp bệnh nhân giải khát trong lúc chờ đợi chứ đâu phải để «lượm bạc cắc» v.v..

Thường ngày đi và về trên đường Euclid dọc theo công viên Mile Square Park, ông Đồ không vui khi nhìn những cặp vợ chồng «cụ ông lầm lũi đi trước, cụ bà lẽo đẽo theo sau», thỉnh thoảng cụ ông quay lại càu nhàu :

«Làm cái gì mà đi chậm quá vậy ?».

Hôm nay từ phòng mạch BS Lê Đức ra về, vẫn nhìn thấy những hình ảnh quen thuộc ấy nhưng nghe hình như cụ ông quay lại sau nhỏ nhẹ :

«Có vũng nước đó, cẩn thận kẻo té, đi từ từ thôi, bà đưa tay đây tôi dắt cho...»

Lái xe về đến nhà lại thấy bà Đồ vẫn đứng ngoài cửa chờ như mọi ngày khiến ông thường rất khó chịu vì tưởng bà kiểm soát chuyện đi đứng của ông. Hôm nay thì khác, nhìn thấy ánh mắt lo lắng của bà, ông vội đi nhanh đến, tay cầm tay khẽ nói :

«Tất cả đều là bướu lành, mình đừng lo, không có gì đâu».

«Sao mình không cho tôi đi với, cứ đi một mình lỡ có gì thì sao ?»

Thấy bà trách yêu và mỉm cười, lòng ông rộn lên một niềm vui và hạnh phúc đã nguội từ lâu. Hôm nay ông hiểu ý bà lo lắng khi ông đi một mình, nếu bị... thì làm sao đủ bình tĩnh lái xe về chứ không phải trách ông đi ăn lẻ một mình. Nghĩ vậy nên ông choàng tay qua vai bà rồi cùng nhau đi vào nhà, ông ghé tai nói nhỏ :

«Mình mới gội đầu bằng dầu chùm kết phải không ?»

«Hãy tự cứu mình trước khi cầu Thượng Đế».

Chưa bao giờ ông «Đồ gàn» thấy câu BS Lê Đức nói hay và đúng đến thế ! Ít ra là đúng với ông, nếu cứ tiếp tục gàn, tiếp tục lười cho đến khi thấy màu hồng trong chất thải thì trễ rồi, lại đành than câu : «Trời kêu ai người nấy dạ !»

SAO ÔNG (BÀ) KHÔNG ĐI SOI RUỘT GIÀ ?

Chứng bệnh ung thư ruột già không có một triệu chứng gì rõ rệt cả, tới tuổi phải soi thì hãy mạnh dạn lên đi. Dù cho không có mêdi-mêdi thì cũng phải ráng chi một khoản tiền mặt đáng kể. Nhưng nếu để trễ thì sự tốn kém không biết bao nhiêu mà lường, dẫu cho chính phủ đài thọ thì cũng đừng vì lười mà gây thêm nhiều tốn kém, đó là sự đóng góp vào quỹ y tế bằng tiền lương của chính con cháu chúng ta.

Xin đừng cho đó là «bonus» mà đánh bạc bằng mạng sống mình. Ngày xưa trên chiến trường, nếu có «ra đi» thì đó là một sự hy sinh cao quý, còn ngày nay sống trên đất Mỹ với đầy đủ phương tiện y khoa mà «tự hy sinh» thì phí quá !

Hãy mạnh dạn lên, dẫu cho «quét nhà không có rác» thì cũng là dịp «clean up» cái ruột già, khai thông bế tắc tồn đọng bấy lâu giúp chúng ta thoải mái yêu đời hơn, hay ít ra cũng tránh cho những người thân không còn mất vui vì tính «cau có khó chịu» của cha của chồng, lúc nào cũng nhăn nhó như bị táo bón.

Nói thì dễ nhưng làm mới khó, khó đối với những anh chị em không có bảo hiểm y tế. Để khuyến khích những anh chị em này thêm can đảm như lời khuyên của các bác sĩ thì không gì bằng một sự giúp đỡ cụ thể thiết thực là «discount» của các «lương y như từ mẫu». Giảm một tỉ lệ nào đó nhất định không làm các lương y nghèo thêm, không giúp bệnh nhân giàu thêm nhưng do tâm lý, discount sẽ giúp họ thêm mạnh dạn và... nhất là tất cả mọi người thêm một nụ cười.

Hoài Niệm Và Suy Tư

Hà Kim

Tác giả Hà Kim sinh năm 1950, giáo viên tại Việt Nam, theo chồng định cư ở Mỹ diện HO năm 1995. Hiện cư ngụ tại thành phố San Jose (Bắc Calif). Bà đã góp nhiều bài viết về nước Mỹ có nội dung nhẹ nhàng mà đằm thắm, duyên dáng. Bài gần nhất, từ ba năm trước đây - «Coronary, tình xót xa đưa», kể về ông chồng được thông tim tại bệnh viện Mỹ. Bài mới viết, kèm thư cho biết «Hà Kim vừa vượt qua lằn ranh «Sống-Chết», đã thay gan và đang phục hồi. Hy vọng sớm đủ sức lực và tinh thần để viết và gởi bài tham dự tiếp tục.» Việt Báo và giải thưởng Viết Về Nước Mỹ chúc mừng Hà Kim hồi phục và mong bà vui khỏe.

San Jose, ngày... tháng... năm 2006

Kính thầy,

Em rất cảm động khi nhận được 2 tấm ảnh «Họp mặt tân niên về trường xưa» và dòng thăm hỏi của thầy. Em cũng vui mừng được tin thầy cô khỏe mạnh và vẫn là bóng mát dịu êm để các em bay về núp bóng càng lúc càng đông hơn.

Chắc ai cũng biết rằng tuổi trẻ luôn hướng tới tương lai, tuổi già luôn hoài niệm về quá khứ. Em không thoát ra khỏi thông lệ đó dù em... chưa già lắm đâu thầy ơi! Hai tấm ảnh màu tuyệt đẹp làm gợi nhớ cho em rất nhiều, rất nhiều về những ngày xưa thân ái. Hơn bốn mươi năm về trước cũng sân trường này, các em tóc xõa bờ vai, vành nón nghiêng che, mắt môi cười rất ngây thơ. Vậy mà sáng nào đến trường cũng bắt gặp các anh tinh nghịch đứng dàn chào từ cổng vào. Và thầy lúc đó còn rất trẻ, nhưng dưới mắt các em, đó là Ông Hiệu trưởng oai nghiêm và... đáng sợ, thấy dáng thầy từ xa là các em quay mặt đằng sau trốn mất. Thầy có biết không? Còn bây giờ ngậm ngùi nhìn tấm ảnh... các em đã là mệnh phụ đẫy đà, các anh... bụng phệ, tóc điểm bạc phong sương. Thay vào nét nghiêm nghị đằng xa ngày nào, thầy bây giờ... hiền lành hơn, đôn hậu hơn, dễ gần gũi để các em không sợ nữa, tíu tít vây quanh chuyện trò. Bây giờ, chắc tụi em đã thành nhân cả rồi, thầy không cần mặt nghiêm đe nẹt nữa, phải không thầy?

Thầy hỏi em «Không biết lúc này, em được thật khỏe hay chưa ?».

Thưa thầy, nay trông em ngoài tươi, hồng hào nhưng bên trong còn héo lắm. Thầy chắc chưa tường tận về cơn

bệnh của em. Trên đời không hiểu còn có ai kém may mắn bằng em, khoảng cùng một thời gian mà vướng phải hai căn bệnh nan y. Đầu năm 2005, em làm việc bình thường, không triệu chứng gì báo trước, ngoài ăn kém ngon, hay mệt mỏi, em nghĩ tại mình đi cày mệt quá. Ở Bắc Cali có phong trào «khám ruột già để sống thọ» cho người dân 50 tuổi trở lên. Em làm hẹn, vào bệnh viện để bác sĩ kiểm tra. Không ngờ trong quá trình soi ruột, bác sĩ phát hiện có một bướu nhỏ, ông cắt luôn rồi gởi đi sinh thiết. Như bị tuyên bố tử hình, em choáng váng muốn ngưng thở khi nghe ông thông báo là bướu cancer, cần phải giải phẫu gấp. Sau khi làm một số xét nghiệm cần thiết như thử máu, chụp hình vùng bụng... Em lên ca giải phẫu khoảng 4 tiếng. Bác sĩ cắt khúc ruột nơi có bướu khoảng hơn một gang tay. Em nằm viện 4 ngày. Có lẽ đây là lần đầu tiên em bị khủng hoảng tinh thần, trầm trọng nhất về cơn đau. Cơ thể em đau lắm và cử động rất khó khăn.

Tưởng mình gục ngã trước khi... trời sáng rồi ! Nhưng em đã mạnh dạn vượt qua được nhờ sự săn sóc tận tình ở bệnh viện, sự chăm lo, thương yêu từ người thân. Và nhất là khi em tình cờ đọc được bài phóng sự về các thương phế binh từ chiến trường sôi động Iraq. Các thương phế binh này đã mất mát một phần cơ thể và còn trải qua vài chục lần giải phẫu đau đớn nữa. Vậy

mà khi tỉnh dậy, họ đã biết phấn đấu hết mình và còn lạc quan vạch ra hướng đi cho tương lai nữa. Em đã được vực dậy và tự an ủi : «mình chỉ qua một lần phẫu thuật, chuyện nhỏ thôi mà...» Ể Nhưng không là chuyện nhỏ thầy ạ ! Như lời tuyên đoán của bác sĩ : «lần giải phẫu này không biết cái gan của bà có chịu nổi không, vì lá gan đã suy yếu mấy năm nay rồi. Và em cũng là người kém may. Người ta chỉ có một siêu vi khuẩn B hay C trong gan mà thôi. Còn em có cả hai. Năm năm về trước, em đã chích loạt thuốc liên tục 12 tháng mới diệt được siêu vi C. Và tiếp tục uống thuốc mỗi ngày để khống chế cho virus B ngủ yên (vì chưa có thuốc diệt nó). Thế là sau 8 ngày xuất viện, lá gan của em không làm việc nổi nữa, nhiều chức năng suy kiệt. Nước trong cơ thể không thải hồi ra ngoài mà giữ lại trong bụng. Em không thể ăn và di chuyển nổi. Lại nhập viện thêm 5 ngày để bác sĩ rút 4 liters nước từ bụng ra. Em bị sụt cân liên tục, mất đi gần 30 lbs, người run rẩy đi không nổi, tiếng nói yếu xìu hết hơi. Em lại than và rên dữ lắm. Con gái em đã thương yêu và động viên : «Mẹ đừng suy sụp quá như vậy, làm cả nhà đau lòng sụp theo. Mẹ hãy nghĩ rồi sẽ vượt qua, Mẹ sẽ khỏe mạnh như xưa». Một lần nữa em gượng dậy được. Dù còn rất gầy nhưng sức khỏe em phục hồi từ từ. Công ty em làm việc không cho nghỉ quá 4 tháng, em phải trở lại làm việc. Và thưa

thầy, số phận chưa mỉm cười với em. Do thường xuyên được kiểm tra qua thử máu và chụp hình mà tháng 3 năm 2006 bác sĩ phát hiện lá gan của em có một cái bướu nhỏ. Do em vừa mới hồi phục và gan đã suy yếu nên bác sĩ không chọn giải pháp cắt bỏ được. Mà qua phương pháp nội soi, đưa thuốc vào diệt các mạch máu nuôi để bướu teo lại và triệt tiêu. Thuốc chỉ làm em khó chịu như khi chích ngừa cảm cúm một tuần rồi thôi. Sau 7 tháng thì bướu này biến mất. Dù vậy trong thời gian này, theo lời khuyên bác sĩ, em tiến hành hoàn tất hồ sơ xin thay gan tại bệnh viện Stanford-1 trong vài bệnh viện có phương tiện điều trị tốt nhất nước Mỹ và trên thế giới. Đây là biện pháp sau cùng, con đường sống duy nhất mà em phải chấp nhận khi lá gan không còn khả năng điều trị nữa.

Và hình như với những cú sốc liên tục xảy ra - qua đi - và chịu đựng, giờ đây em bình tâm hơn, luôn cầu nguyện và phấn đấu hết mình trong việc theo dõi, tiếp tục điều trị bệnh.

Thầy hỏi : «Việc làm em ra sao ?»

Thưa thầy, nghe em kể nãy giờ, chắc thầy sẽ bảo : «Thôi rồi, chắc em thua cuộc rồi». Nhưng không, em chưa là người bỏ cuộc đâu thầy ơi ! Qua những đợt điều trị, vừa phục hồi là em đi làm - toàn thời gian, 40

giờ mỗi tuần. Người thân của em cứ bảo : «Chắc em... điên điên rồi, bệnh như vậy, thừa chết, thiếu sống, cần gì phải đi làm nửa.»

Thú thật với thầy, em không còn gánh nặng gia đình nữa, mọi thứ đã có chồng con em chi lo, em cũng có thể xin lãnh một ít tiền bệnh để xài vặt (trong số tiền em đã đóng thuế hơn 10 năm đi làm), nhưng em không muốn là người bỏ cuộc - đi làm như một vận động cơ thể và được giao tiếp với xã hội là một hạnh phúc tuyệt vời của em. Điều quan trọng hơn hết là em muốn bình thường hóa mọi sinh hoạt trong gia đình, cả bản thân em - hãy quên đi căn bệnh hiểm nghèo mà lạc quan vui sống. Hiện nay, em sống khỏe, hồng hào - đi làm vui vẻ lắm ! Vậy xin thầy cho em lời khuyên «em nên nghỉ việc hay tiếp tục đi làm ?»

Thầy hỏi em : «Có viết cho Đặc san trường một bài được không ?»

Thưa thầy, hơn 40 năm về trước, thầy Ngọc đã cho điểm bài nghị văn cuối năm của em hạng nhất với lời nhận xét hóm hỉnh : «Em viết văn hay, sâu sắc trong bình luận mà chữ xấu quá ! Ráng viết chữ đẹp thì trong tương lai có thể làm... văn sĩ». Nhận xét của Thầy đã chắp cánh cho em có mộng làm văn sĩ. Mấy năm trước em cũng thường xuyên viết truyện dự thi trên tờ Việt

Báo - nuôi ảo mộng có ngày thực sự làm văn sĩ... nổi tiếng... xuất bản mỗi đầu sách được triệu đô (như các nữ văn sĩ ở Mỹ). Bỗng chốc - 2 năm nay - ngòi bút em phải bẻ ngang. Vì em nghĩ - mọi người đã lo toan quá nhiều cho cuộc sống - bài viết của em phải sinh động, dí dỏm, hài hước một chút để đem niềm vui đến mọi người, mà bây giờ với cơn đau này, lời văn em sẽ buồn thảm lắm. Nên xin thầy cho em hẹn lại vào những đặc san kế tiếp, lúc em có thể viết vui hơn ! A, mà bây giờ nếu đọc thơ này, thầy chấm giải, thấy... đọc được có những triết lý vụn có thể áp dụng cho những bóng xế đường tà, thầy trao cho ban biên tập lên khuôn vào đặc san trường lần này - lưỡng tiện thầy há !

Em cám ơn thầy đã đọc... không nghỉ lá thư dài này - dành thì giờ quý báu để xót thương, chia sẻ những tâm cảm của em.

Cuối thư, em kính chúc thầy cô dồi dào sức khỏe, thân tâm an lạc.

Học trò cũ của thầy,

Vợ Chồng Già

Mợ Tư ĐaKao

Bút hiệu «Mợ Tư Đa Kao» lần đầu tới với giải thưởng Viết Về Nước Mỹ. Bài viết được bằng e-mail. Mong tác giả sẽ tiếp tục viết và bổ túc phần sơ lược tiểu sử và địa chỉ liên lạc.

Nằm nghe tiếng nước nhỏ đều từng giọt từ chiếc vòi nước cũ trong buồng tắm, bà Tư không tài nào ngủ được.

Bà ngồi dậy, kéo màn cửa sổ, nhìn ra mảnh vườn sau hè; khoảng sân ciment và những viên gạch viền theo mí cỏ hiện rõ dưới ánh trăng sáng vằn vặt.

Không gian im vắng. Trời không một chút gió. Những bụi cây bất động trong bóng đêm. Cảnh vật quanh bà như đang say ngủ.

Còn bà Tư, trong lòng ngổn ngang bao nỗi sầu.

Hồi sáng này, chúa nhật, như thường lệ, bà ra vườn thật sớm.

Trong lúc quét dọn những chiếc lá khô rơi rụng phơi ngổn ngang dưới tàng cây cam,cây bưởi sau nhà. Bà nghe có âm điệu vọng ra từ trong nhà :

«Mình ơi, mình à.»

Dừng lại cố gắng nghe cho rõ

«Mình ơi, giúp anh một tay.»

«Chuyện gì đây.»

Bà biết ít khi nào ông gọi bà «nhờ vả» gì cả, ông luôn luôn để «mặc kệ bả.»

Sáng dậy là ông lo cho cái «bao tử» của ông một cách đều đặn.

Sáng nào ông cũng nấu một nồi cháo «oatmeal» ông chia ra làm hai phần :

«Một của bà - một của tui.» Dù ngày đó là ngày thường hay là ngày chủ nhật.

Đó là thói quen bất di bất dịch.

Buổi sáng của bà thật đơn giản. Trong lúc ông nào bày sữa với cereal. Trên tay còn có tờ Register. Cà kê đọc đủ thứ tin, xong rồi mới uống nốt ly sữa. Đúng chín giờ sáng. Đến giờ đi làm, ông gọi bà bằng ký hiệu :

«Những tiếng vỗ của hai bàn tay»

Sau đó nói vọng ra vườn :

«Hello, anh lên lầu thay đồ đó nghe.»

Đó là những thông điệp của sếp «lớn».

Nếu chưa nghe trả lời, ông vỗ tay lần nữa. Lần này thì càu nhàu.

«Sáng sớm đã ra vườn. Làm gì mà làm hoài không hết việc.» Hoặc là

«Người gì không biết lo cho sức khỏe, chỉ chừa không đầy năm phút cho bữa ăn sáng !»

Mặc cho ông cằn nhằn, bà đã quá quen thuộc những câu thần chú này rồi.

Bà cố gắng tận dụng thời gian, nhặt thêm cọng cỏ chỗ này, cắt xén bớt cái cành kia. Bà biết bà có thừa thì giờ để nuốt hết phần oatmeals trong chén với khoảng thời gian ông chồng «từ từ» sửa soạn mặt mày đầu cổ.

Hôm nay thì khác. Chủ nhật mà ! Ngày «tự do», free mà. Bà đâu bị giới hạn giờ giấc phải đi nhờ xe ông đến sở làm đâu.

«Cái ông già cần gì đây» - Bà lẩm-lẩm bẩm-bẩm và trả lời to lên cốt cho ông nghe cho rõ tiếng.

«Tui vô ngay. Ông cần gì vậy»

«Tui chóng mặt quá bà à.»

Không cần đợi ông nói thêm lời nào nữa.

Bà lột bỏ đôi găng tay dính đầy đất.

Bà bước nhanh vào nhà. Chiếc quần còn vén lên một bên ống cao, một bên ống thấp.

Trước mắt bà, ông đứng tựa vào khung cửa, với con mắt nhắm lại... Người gần như muốn quỵ ngã.

Bà hoảng hốt đỡ lấy người ông.

«Ông ơi đừng làm tui sợ.» Giọng bà nói như muốn khóc. Ông chồng vẫn im lìm, vầng trán rịn mồ hôi.

«Sao vậy hở mình.» Vừa nói bà vừa sờ vào trán ông, tay ông. Bàn tay lạnh ngắt tái xanh.

«Không xong rồi mình ơi. Mình bị cảm nặng rồi.»

Bà lật đật dìu ông lại chiếc sofa gần đó.

«Mình ngồi dựa vô ghế đi. Coi chừng té.»

Giúp chồng yên vị vào chỗ an toàn, lấy mền đắp hai chân ông lại. Bà đi vào bếp tìm củ gừng. Thái ra từng

lát mỏng, bỏ vô ly nước, cho vào Microwave.

Nhấp nháy, chỉ một vài giây, bà đem đến cho ông ly nước thật ấm.

«Mình uống một vài hớp cho ấm bụng. Rồi tui lấy thuốc cho mình.»

Đỡ lấy ly nước trong tay vợ. Tay ông run run. Bà giúp ông uống xong mấy ngụm nước ấm.

Như chợt nhớ ra điều gì, bà quay qua chiếc bàn, mở hộp kẹo gần đó. Vừa lột bỏ lớp giấy ngoài viên kẹo, bà vừa nói :

«À, hay là mình ngậm đỡ viên kẹo gừng này nhé.Vì nếu mình thiếu đường hay bị cảm lạnh thì ăn vô vẫn tốt.»

Trong khi ông ngậm kẹo. Đôi mắt vẫn nhắm nghiền. Nhưng thần thái có vẻ ổn định. Không còn sợ hãi nữa. Bà đi tìm thuốc cảm cho ông.

Sau khi uống thuốc, bà đặt ông vào giường. Bà muốn gọi điện thoại cho các con. Nhưng không biết nghĩ sao bà không gọi.

Bà ra vườn cắt một mớ lá sả, lá chanh. Nấu cho ông một nồi lá xông, và một om cháo.

Bà nhớ lại, cứ mỗi lần tụi nhỏ bệnh hồi lúc còn ở Việt Nam sau 75. Bà thường nấu cháo «giải cảm» cho các con ăn.

Trong nồi cháo nấu gạo nhừ được cho vào một trứng gà, nêm thêm nước mắm ngon và hành lá.

Ăn cháo nóng, cộng thêm một viên Tylenol thì mồ hôi vã ra. Bệnh cảm khó thể tự do hoành hành con của bà.

Nhưng hôm nay, bà biết trường hợp của chồng bà hoàn toàn không phải đơn thuần cảm cúm. Mà đây là chứng u sầu trầm uất. Từ tâm bệnh sanh ra thân bệnh.

Sức chịu đựng chỉ ở một giới hạn nào đó ở mỗi con người.

Từ ngày qua Mỹ, theo diện đoàn tụ gia đình, bà không được lãnh một khoản trợ cấp nào từ chính phủ. Mà muốn cho con học hành cho bằng chúng bạn, nên ông bà đã cố gắng làm việc cho các con an tâm học hành. Cả nhà sống trong một apartment hai phòng, phòng khách vừa làm nơi ngủ cho đứa con trai. Không có tivi, radio mà chỉ có một chiếc đàn guitar thùng mà ông bà đã mua từ chợ trời Cypress cho thằng con trai có đàn nghêu ngao vào những buổi chiều buồn; đợi ba mẹ về ăn cơm tối.

Cả gia đình gồm năm người, lúc nào cũng gắn bó với nhau. Có những ngày ba mẹ đi làm về trễ, các con vẫn chờ mẹ. Hai đứa con gái học trung học, về nhà sớm nấu trước nồi cơm điện, nhặt rau đợi mẹ về nấu nồi canh.

Thằng anh trai quẩn quanh bên hai em tán dóc. Cả nhà vẫn luôn đầy ắp tiếng cười đùa.

Nhưng mục đích đặt ra khi rời khỏi đất nước vẫn là niềm mơ ước lớn của các con bà. Ngày tiễn gia đình bà ra sân bay, một người bạn hay đúng hơn là một đàn anh đáng kính đã khuyến khích con bà, mà cho tới bây giờ thỉnh thoảng chúng nó còn nhắc lại :

«Bác tin rằng các con sẽ thành công trên xứ người, và bác chắc chắn là như vậy».

Sau mười năm miệt mài, học tập và làm việc có lúc đồng tiền lãnh về có pha thêm nhiều buồn tủi. Nhờ tình thương gia đình - cha mẹ, con cái đã vượt qua. Cuối cùng cái mục đích mong muốn đã đạt được.

Các con là niềm hãnh diện cho hai vợ chồng bà.

Bà nghĩ có lẽ tuổi già sẽ nhàn hạ, từ đây hết còn lo âu gì nữa.

Nhưng nếu cuộc đời bằng phẳng mãi thì đâu có ai nói «thế gian buồn !»

Gia đình bà đã lâm vào cảnh đó.

Trước khi bão giông, trời thường âm u. Dưới đáy sâu của biển cả cũng đang có những đợt sóng ngầm.

Sự yên tĩnh, an vui trong gia đình đã bị xáo trộn. Trong nhà có lời qua tiếng lại. Có lúc mạnh mẽ, có lúc âm ỷ.

Đó là sự bất đồng ý kiến về chuyện «trăm năm» của các con bà.

Ai cũng tranh nhau biện luận, lý giải. Ai cũng cho mình là đúng nhất.

Người già cho kinh nghiệm mình là đúng.

«Ba mẹ thương con nên khuyên nhủ. Các con nên suy nghĩ chín chắn trong vấn đề lập gia đình». Hết ba nói rồi mẹ nói.

«Cái nhà, cái áo mình còn thay, chứ hôn sự cả đời người phải suy đi, tính lại».

Phần trẻ con thì cho là :

«Trong tình yêu không có tính toán.»

«Trong tình yêu không có lý giải» !

Than ôi, ai ở trong cảnh này chắc cũng nếm mùi «địa ngục» của giận hờn.

Có những đêm người mẹ, người cha thức giấc, không tài nào ngủ được. Nỗi buồn cứ gặm nhấm, sự vui tươi mất dần trong bầu không khí ngột ngạt. Nỗi lòng khó tỏ cùng ai.

Bà nói với ông có lẽ bà sắp đau nặng lắm. Ngực bà nặng chịch như có gì chận trong đó. Tim bà đau lói, đôi khi bà thấy khó thở.

Bụng bà đau, nhiều lúc bà không muốn ăn gì hết. Người bà như có ai dần khắp cả. Còn tai bà nghe nhiều âm thanh ồn náo trong đầu. Mắt bà như mờ đi.

Ông bà thường đưa nhau xuống biển mỗi chiều chúa nhật. Chỉ để ngồi đó; bên ghềnh đá de ra mép nước. Hai vợ chồng già im lặng nhìn ngắm cảnh chiều tà trên biển. Mỗi người đeo đuổi một ý nghĩ riêng tư. Nhìn sóng biển tràn vào bờ, từng đám bọt trắng xóa bị đẩy vào và tan loãng ra... sao mà nó giống kiếp của mỗi con

người. Thì tại sao phải cứ ôm cái buồn làm chi. Tự hỏi và tự giải cho mình. Nhưng bà Tư vẫn thấy trong tận đáy lòng của bà có quá nhiều mâu thuẫn.

Nhưng chuyện gì rồi cũng qua, các con đã có gia đình.

Trong lòng của hai người già có nhiều niềm thổn thức riêng.

Bà thường ra vườn nhổ bụi cỏ, trồng khóm hoa, niềm vui của bà là mảnh đất sau hè.

Còn ông thì chong đèn đọc sách mỗi khi thức giấc.

Có nhiều đêm, bà thấy dường như ông chong đèn suốt đêm.

Mấy lúc sau này ông thường hay quên. Dáng ông có vẻ gầy hơn tóc ông đã bạc nhiều.

Đêm nay cũng như nhiều đêm khác. Nhìn ông nằm ngủ mê mệt trên giường. Thỉnh thoảng mơ «ú ớ», bà thấy thương ông nhiều hơn. Bà nghĩ vợ chồng già bây giờ nương nhau để sống.

Cái tình, cái nghĩa bao nhiêu năm. Từng lúc vui, buồn, được, mất, san sẻ cho nhau. Cho nên dù sau này, đôi lúc ông la lối vô cớ, bà cũng giận lắm nhưng rồi cũng cho qua. Vì bà hiểu cái khổ đau đang đầy ắp trong lòng ông.

Bề mặt là vậy nhưng bà biết ông rất cần sự có mặt của bà. Cũng như bà cần sự thấu hiểu của ông.

Ngày xưa ông bà là bóng mát che chở cho các con. Ngày nay cây đã già cành đã cỗi, nhựa sống đang cạn dần.

Mà cây vẫn bám đất, vẫn muốn giang rộng tàng cây làm bóng mát cho kẻ đường xa mỏi mệt. Người lữ khách ghé qua rồi lại đi.

Ai đó có chút vô tình, có chút hờ hững.

Nhưng cây vẫn luôn đứng đó. Đợi chờ !

Bóng trăng nghiêng qua khung cửa sổ

Bóng tối bao trùm lên căn phòng.

Tiếng ngáy đều đều trở lại của ông làm bà an tâm.

Đóng lại màn cửa sổ, bà nằm xuống, kéo tấm đắp phủ lên người. Sửa soạn cho giấc ngủ.

Trong đêm trường lặng lẽ. Bà mẹ khẽ thở dài, đưa tay chùi giọt nước mắt còn đọng trên đôi gò má.

New York ! New York

Đỗ Thị Nga

Tác giả từ Việt Nam tới Bắc Mỹ theo diện du lịch thăm cha mẹ và các em. Bài viết về nước Mỹ của bà thể hiện sự xúc động không phải vì nhà cao, phố rộng mà vì thấy lại cách sống, cách cư xử tử tế của con người với nhau. Chúc bà cuộc hành trình tốt đẹp.

Tôi vừa tham dự 1 tour du lịch 3 ngày ở New York trong chuyến sang Canada thăm gia đình tôi vừa qua.

Sau khi ở Mỹ được 4 tháng, các em của tôi ở Canada bảo lãnh tôi sang Canada để thăm ba má tôi. Trong lúc chờ đợi em tôi đến đón ở Phi Trường, lòng tôi vô cùng nao nao và phấn khởi vì biết chốc nữa đây sẽ được gặp lại tất cả người thân yêu của tôi. Canada trời mát, mưa nhiều, không khí thật trong lành và êm dịu như mừng giùm cho cuộc hội ngộ của chúng tôi. Tuy vậy, nó cũng không giúp ngăn được những giọt lệ nóng hổi mừng vui của chúng tôi khi gặp lại.

Sau khi cùng gia đình hàn huyền được một tuần, các em của tôi lại cho chị đi thăm thành phố New York. chúng tôi có tất cả là 18 người. Tôi lớn nhất, là chị cả

cùng với gia đình các em có cả vợ chồng con cái chúng đều đi cả. Thật vui. chúng tôi khởi hành tại nhà từ lúc 5g sáng. Đi 1 lần xe buýt đến trạm Metro, thêm hai chuyến Metro mới đến nơi đậu xe của công ty du lịch. Đến nơi, tôi đã thấy nhiều hành khách gồm nhiều sắc tộc đứng ngồi lố nhố ở đó rồi.

Mỗi xe chở chừng 50 hành khách cùng một tour guide hướng dẫn. Xe chạy khoảng 2 tiếng đồng hồ thì đến trạm kiểm soát. Đây là biên giới giữa Canada và Mỹ. Ở đây họ kiểm soát rất gắt gao. Tất cả đồ ăn kể cả trái cây đều được lệnh bỏ thùng rác hoặc phi tiêu thụ trước khi họ lên xe soát. Trước khi đi, vì sáng sớm chưa ăn kịp nên chúng tôi đem theo lỉnh kỉnh đủ thứ thức ăn từ bánh mì kẹp thịt, nước chai, trái cây, cho đến bánh ngọt..v.. v. khi nghe lịnh truyền, ai nấy đều ăn lấy ăn để. Ở trên xe, người người mời mọc nhau ân cần, thật buồn cười. Dù cố gắng nhai cho thật nhanh, hầu như người nào cũng bị vất một số lương thực đáng kể.

Sau thủ tục khám xét (rất ư là lâu) của các ông bà hải quan ở biên giới mà tôi là người bị giữ để hỏi khẩu cung lâu nhất, vì tôi có hộ chiếu VN, cuối cùng chúng tôi cũng được tiếp tục cuộc du hành.

Thật bất ngờ và may mắn làm sao, tôi lại được đóng dấu cho ở lại thêm 6 tháng nữa. (thật là không xin mà

được). thật sung sướng không gì bằng mặc dầu tôi không có ý định ở lại thêm vì rất nhớ các cháu của tôi. Cám ơn đất nước Mỹ này. Cám ơn các người bạn Mỹ. Cám ơn những nhân viên hải quan tốt bụng kia đã 2 lần giúp đỡ cho tôi khi tôi lần đầu tiên đặt chân lên đất nước này.

Xe lại tiếp tục cuộc hành trình đến 12 : 30 thì ghé lại để ăn trưa ở một nhà hàng lớn do người Hoa làm chủ. Chúng tôi, mặc dù rất nôn nóng xuống xe để giải quyết nhu cầu vệ sinh cá nhân, nhưng lạ thay không có cảnh xô đẩy, trang giành để xuống xe. Trái lại, mỗi người tuần tự đi theo từng hàng ghế từ sau đến trước. Nếu có ai chạm vào người khác thì họ lập tức nói lời xin lỗi. Thật là văn minh và lịch sự.

Sau cơm trưa, chúng tôi tiếp tục cuộc hành trình. Đến New York lúc 4 giờ chiều. New York. Ôi New York thật là đẹp. trước mắt tôi một cảnh «Ngựa xe như nước, áo quần như nêm» hiện ra. Một thành phố tràn đầy ánh đèn màu chớp tắt lấp lánh và xe cộ đông đúc. Tôi nghe nói đây là một thành phố nổi tiếng nhất của nước Mỹ, một trung tâm hàng đầu của thế giới. Thật không sai. tôi không biết phải nhìn về phía nào. Bên phải ? Bên Trái ? Chỗ nào cũng cơ man những tòa nhà chọc trời nhìn mỏi mắt, cao đến nỗi không thấy mặt trời.

Chúng tôi được đưa đi thăm Rockefeller Center là một tòa nhà cao 70 tầng, sau đó lại lên xe đi một vòng thành phố trước khi về khách sạn. Bấy giờ cả khu phố đều lên đèn tạo nên một cảnh đẹp không thể tả nổi. Đèn nhiều ôi thôi là đèn, chớp sáng đến chóa mắt ! Ai cũng nhìn ra xe chỉ trỏ. Đến mai chúng tôi sẽ được đi bộ trên những khu phố này. Ôi. Thiên đường là đây ! Nơi có một cuộc sống thật sự tự do, hạnh phúc.

Ngày thứ nhì ở New York. Buổi sáng khi gặp nhau mọi người đều nói : «Good morning» thật là quá ư lịch sự dù là chưa biết nhau. Ở đây, chị em ruột thịt, cháu chắt đều chào nhau như vậy. Điều này tìm mờ mắt cũng không có ở VN mình.

Sau khi dùng điểm tâm chúng tôi lại được đưa đi thăm nơi khác. Chúng tôi được đến Ground Zero, nơi xảy ra biến cố 911 vào năm 2001. Đứng trước một khu đất rộng lớn, bị đào sâu xuống lòng đất, tôi không khỏi bồi hồi xúc động. Tôi yên lặng chấp tay tưởng niệm những linh hồn vô tội đã nằm xuống vì biến cố này. Có lẽ họ đã chết trong cơn hoảng sợ và đau đớn. Tôi ước mong ơn trên phù hộ cho họ được sớm siêu thoát và được tái sinh trở lại. Tôi bần thần đứng rất lâu ở đó và cũng được các em chụp cho một tấm hình làm kỷ niệm. Sau này khi về lại VN, tôi sẽ cho các con của tôi xem

nơi mà trước đây khi đọc báo xem TV về biến cố này, tôi đã khóc.

Kế đến, chúng tôi được đi xem bảo tàng viện Metropolitan. Nơi đây trưng bày rất nhiều pho tượng tuyệt tác mà có pho tôi đã chiêm ngưỡng đến sững người. Song song với những pho tượng cổ, còn có những đồ nữ trang quý giá và những cổ vật.

Sau đó chúng tôi được đi thăm tượng Nữ Thần Tự Do. Chuyến đi được tổ chức bằng thuyền. Hôm đó trời đẹp, nắng nhiều nên mặc dù đi bằng thuyền mà vẫn không cần áo ấm. Từ xa tượng Nữ Thần hiện ra rõ dần. Vì thuyền chúng tôi chỉ đi ngang chứ không cập bến nên chúng tôi chỉ có thể thấy tượng từ xa mà thôi. Tuy vậy chúng tôi thấy tượng rất rõ. Một tay bà cầm ngọn đuốc đưa lên cao, tay kia cầm cuốn sách. Tượng màu xanh thẫm như màu của nước biển. Khi nghe các em tôi giải thích ý nghĩa của tượng, tôi vô cùng xúc động thầm cầu xin cho bà (đại diện cho nước Mỹ của các bạn) như ý nghĩa của ngọn đuốc và quyển sách kia.

Tạm biệt Nữ thần, chúng tôi đến China Town. Phố Chinatown của New York thì thật sầm uất lớn hơn Chinatown của Montreal, Canada nhiều. Nó còn lớn hơn khu Chợ Lớn ở VN. Ở đây có rất nhiều cửa hàng bán đủ loại hàng hóa. Rất nhiều hàng hóa bày bán ngoài

đường. Có những cửa tiệm bán phở, hoặc bánh mì có bảng tên bằng chữ Việt Nam. Không khí thật vui nhộn và náo nhiệt không thể tả. Người ta mua sắm, ăn uống rất thoải mái.

Chúng tôi ghé lại uống nước dừa tươi ở một quán nhỏ bên đường. Gia đình chúng tôi gồm 18 người, đông quá làm 2 vợ chồng người bán kia lúng túng, vừa chặt, vừa bán luôn tay. Lại thêm nhiều khách bộ hành khác dường như cũng bị hấp dẫn bởi cảnh chúng tôi quây quần quanh quán nên cũng ghé lại mua, vậy là các em tôi dừng lại giúp họ bán. Thật là một buổi chiều vui vẻ.

Hôm sau chúng tôi thu dọn hành lý, trả phòng, ăn điểm tâm rồi ra xe trở về.

Trên đường về, xe ngừng lại ở Woodbury Factory Outlet để chúng tôi mua sắm. Nơi đây tập trung nhiều cửa hiệu bán loại hàng hiệu nổi tiếng như Tommy, Polo, Adidas, Banana Republic, Ziod... chúng tôi cũng được ghé nơi bán rượu và thuốc lá miễn thuế nữa.

Cuộc vui nào rồi cũng tàn, 15 giờ chiều chúng tôi ra xe tiếp tục hành trình và khi về đến nhà thì đã hơn 10 giờ tối. Tạm biệt New York. Tạm biệt các bạn. Chuyến du lịch New York vừa qua để lại trong lòng nhiều ấn tượng tốt đẹp.

Kít Tồ Deo

Trương Ngọc Bảo Xuân

Bà Trương Ngọc Bảo Xuân là tác giả đã nhận giải chung kết Viết Về Nước Mỹ 2001, với bài viết «32 Năm Người Mỹ và Tôi». Đây không chỉ là chuyện về một người, một gia đình, mà còn là những ghi nhận sống động, sâu sắc về cả một giai đoạn lịch sử khai sinh cộng đồng Việt tại Mỹ. Cho tới nay, tác giả Trương Ngọc Bảo Xuân vẫn liên tục góp nhiều bài viết giá trị cho giải thưởng. Hiện bà cư trú tại Boat City, Marina del Rey, California; Công việc : giám khảo của Bureau of Barbering & Cosmetology (Nha Khảo Thí ngành Thẩm Mỹ) tại Los Angeles, California.

Vừa rồi có người bạn gởi điện thư qua cho tôi coi một chương trình nghệ sĩ hề kể chuyện vui trên đài truyền hình.

Chương trình có tên là Nail Salon. Cô hề trẻ trung mảnh dẻ tóc dài tên Anjelah Johnson. Cô đã đem một chuyện về những người làm nghề «neo» ra làm trò cười.

Mới đầu, phê bình theo phương diện nghề nghiệp thì cô kể chuyện rất sống động, nói có duyên và có tài nhại tiếng nói giọng nói quá đúng với nhiều trường hợp nên

mình cũng cười vì cô đem ta vô ngay trong tiệm nail với cô, diễn tả cho ta thấy như ta cũng có mặt trong tiệm vậy.

Nhưng, sau đó, mình mới thấy «thấm».

Cô kể : (tạm dịch như vầy)

«Một ngày nọ, chị em tôi rủ nhau đi làm đẹp bộ móng tay. Tới trước một cửa tiệm, tôi thấy tấm bảng đề tên tiệm là «Beautiful Nail» tôi hơi chưng hửng. Thắc mắc. «Nail»» chữ NAIL không có chữ «s» (số nhiều) có nghĩa là... chỉ làm đẹp MỘT MÓNG TAY thôi sao ? Ư hừm. Thôi kệ, bước vô coi sao.

Bước vô tiệm tôi được bà chủ đon đả nói tiếng Anh xí xô với âm hưởng pha giọng... ngoại quốc, tiếp đón hỏi han theo đúng cách phục vụ tận tình «khách hàng là người quan trọng nhứt». Bà hỏi :

- Các cô muốn làm neo phải không ? Wát é vờ du laý wi đu phò duuu..... (cô muốn làm bất cứ chuyện gì chúng tôi cũng chìu theo...)

Tôi nói muốn làm nails thì bà hỏi có làm chân luôn hôn ? Mới đầu tôi từ chối nhưng bà nói lanh lanh quá, hớp hồn tôi.

- Tại sao không làm luôn bàn chân thì đẹp hơn sexy hơn you muốn thế nào chúng tôi cũng chìu theo hết chúng tôi phục vụ youuuu..... làm chân chỉ 20 đô thôiii...

... khi tôi vừa ngần ngừ rồi bị theo cái đà của bả, gật gật, thì bà mời tôi ngồi bàn số 6 rồi réo cô thợ Mei Ling sẽ làm nails cho tôi rồi ra lệnh cho tôi «sit down».

Tôi vội ngồi xuống.

Cô Mei Ling bắt đầu cầm bàn tay tôi lên dũa dũa, vừa dũa vừa liếc nhìn tôi, nháy mắt, hỏi :

- You có bạn trai hôn ?

Oh my God ! (Chúa ơi) hỏi... hơi kỳ. Mà thôi. Tôi lắc đầu :

- ùmm... ứ ừ... chưa...

Tiếp tục dũa dũa... rồi cô hỏi :

- Tại sao you không có boyfriend ?... Muốn dài hay ngắn ?

Tôi trả lời :

- Ngắn...

Cô ta nói một hơi :

- Tại vậy mà cô không có bạn trai. Làm neo dài ra chỉ thêm 4 đô thôi cho nó đẹp cô xinh xắn giống như người mẫu như chia lí đơ (cheerleader) như... (?) Muốn làm kít tồ deo không ? chỉ thêm có 6 đô thôi.

Tôi ?

Tôi chưa hiểu Mei Ling nói gì. Cô hỏi lại lần nữa, hơi gằn giọng cho rõ ràng từ tiếng :

- KÍT TỒ DEO á á á... Thêm 6 đô làm KÍT TỒ DEO ooo.....

Tôi nhướng mày ? Cảm thấy ngố ngố...

Lần này giọng nói nhanh hơn, có vẻ hơi mất kiên nhẫn, Mei Ling cầm cây dũa vừa nói vừa ra dấu chỉ lên trời rồi chỉ ngay tôi vừa nói lăng xăng :

- Kít tồ deo aaá... kít tồ deo vừa sang trọng vừa bóng loáng như sao trên trời chỉ thêm 6 đô nữa thôi cô không có bạn trai tôi muốn giúp cho cô có bạn traiiii... làm kít tồ deo hônnnnnn...?

Thấy tôi còn ngần ngừ đớ ra, cô nói thêm :

- ... ??!!??

Cô còn nói dọc dài nữa càng nói tôi càng ngẩn tò te.

Tôi xây qua ra dấu hỏi chị tôi. Chợt tôi hiểu hiểu !!

CRYSTAL GEL !

(Thiệt tình, tôi cũng chả biết crystal gel là cái quái gì, chỉ đoán đó là... cái gì đó có liên quan tới bộ móng tay đang làm)

Tôi vội gật gật, ừmmmm làm thì làm...

Làm xong rồi, phủi tay, cô ra lệnh :

- Ai em đân gô hoát do hen. (I am done go wash your hands).

Tôi nhìn bộ bàn tay của tôi có một móng không đều tôi chỉ cho cô coi. Cô ta dằn bàn tay tôi lên lật lên lật xuống, đưa lên cao ngắm qua ngắm lại rồi nói một câu xanh dờn :

- Cái này là tại ngón tay của you nó quẹo... như vầy... vầy. Được. Để tôi sửa cho cô.

Chụp bàn tay tôi hơi gắn một chút vừa dũa cô vừa nói vói qua bàn kế bên, xổ ra một tràng tiếng... ngoại quốc... lớ lớ cẩm cẩm hày lớ lớ... gì đó rồi hai người bạn lời qua tiếng lại vừa dũa dũa vừa nói nói cười cười ha

hả vừa đưa mắt liếc qua tôi.

Có lẽ thấy nét mặt tôi có hơi phản ứng hay sao mà cô vội chuyển qua tiếng Anh, đầu thì hất hất qua hướng bạn cô ta vừa cười vừa nói :

- Nó nói cô pí ti.

(Pity nghĩa là tội nghiệp, pretty nghĩa là xinh xắn)

??

Như thế đó. Cô hề này nói tới đâu khán giả cười rần tới đó.

Chuyện này là một trong những chuyện bình thường xảy ra trong tiệm làm nails trên xứ Mỹ và cũng làm tôi nhớ tới một chuyện.

Tôi nhớ lần đi mua xe hơi. Thấy trên báo quảng cáo chiếc xe này đời mới mà chỉ có mười lăm ngàn thôi, chỉ có hai chiếc thôi, mua ngay hôm nay thì sẽ được giá Sale một năm chỉ xảy ra một lần duy nhất mà thôi... tới liền tới liền... tôi xách áo chạy tới liền, nghĩ bụng chaaa... lần này mình mua chiếc xe mới toanh mà chỉ có 15 ngàn rẽ quá. Nhưng khi tính ra, anh chàng saleman cho biết giá 15 ngàn là chiếc xe không. Không có tự động không casset, không dĩa không radio không luôn

cả đồng hồ !

Trời đất ! trên xe mà hổng có «ba thứ này» thì như cùi ! Thêm vô «ba thứ này» thì tổng cộng giá xe lên gần hai chục ngàn.

Tiền nào của đó.

«Dân làm neo» mình rất khôn ngoan. Sống trên xứ Mỹ mình làm việc y theo kiểu người Mỹ. Mình cũng quảng cáo, mình cũng đón chào khách hàng một cách sốt sắng, trước khi làm việc gì cũng hỏi ý khách đàng hoàng và cho biết trước giá cả, chịu thì làm không ưng thì thôi, danh chánh ngôn thuận, đâu ai bắt buộc ai ! !

Nghề làm nails đã nuôi sống biết bao nhiêu người trong cộng đồng người Việt tị nạn chúng ta. Bao nhiêu người thành công trong nghề, không chỉ nghề làm nails mà còn liên quan tới những vị biết chụp cơ hội, mở hãng sản xuất hoá chất, đồ nghề, đồ phụ tùng và nhứt là những cái ghế làm chân bằng máy (footspas) đang thịnh hành trên khắp nước Mỹ nói riêng và khắp thế giới nói chung.

Bên cạnh những chuyện vui cũng có những chuyện buồn, thành công và thất bại cùng đi đôi với nhau.

Cho dù cô hề có pha trò cách nào đi nữa, qua câu chuyện trên tôi nhận thấy dù giá làm nails có bị cạnh tranh mà sụt xuống quá thấp đi nữa, người thợ khôn khéo lanh lợi miệng bằng tay tay bằng miệng cũng có cách để moi tiền của khách hàng một cách dễ dàng và công khai.

Cho thiên hạ cứ kiêu ngạo, ai muốn coi thường thì cứ việc, ai muốn cười cứ cười, hở một chục hay mười hai cái răng gì cũng coi như pha, người thợ làm nails vẫn đều đều gom tiền và sống thoải mái như thường.

Quý bạn đồng nghiệp của tôi ơi, càng nghĩ tôi càng phục càng «thấm»./.

Rồi Sẽ Có Một Ngày

Quang Thái

Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của Quang Thái là «Bên Kia Đồi» chuyện một người đồng tính tự kìm hãm mình để rồi cuối đời lên đồi vắng cất tiếng hú khan với trời biển. Sau đây là bài viết thứ hai của Quang Thái, kèm theo lời đề tặng nguyên văn : «Thân tặng anh Hồng (Cẩm Hường) nhân dịp sinh nhật của anh. Cũng xin gửi đến các bạn trong nhóm «Bướm Lượn» lời thán phục và quý mến của Quang Thái. Chúc các bạn thành công trong đêm «Hướng Về Quê Hương» tại vũ trường Majestic trong đêm Chủ Nhật 30 tháng 9, 2007.»

«I think it's time for me to come out to my parents»

«Are you sure ?»

Tuấn siết chặt tay Hùng như tìm kiếm nguồn sức mạnh. Hùng biết được ý Tuấn nên cũng siết chặt tay Tuấn. Đôi bạn trẻ ngồi tựa vai nhau trên bậc thang cấp cạnh chiếc cầu ở bãi biển Huntington Beach. Những ngọn đèn đường dọc theo Pacific Coast Highway vừa mới lóe lên. Buổi chiều đã chấm dứt, bóng đêm thoáng ra một không gian rộng lớn, bao la mà rờn rợn.

«Nếu em đã quyết định nói thật với ba mẹ em thì anh sẽ ủng hộ em. Nhưng em phải suy nghĩ cặn kẽ. Theo anh, ba của em chắc chắn sẽ phản ứng mạnh»

Câu nói của Hùng như là một khẳng định cho một tiên đề toán học mà Tuấn đã học trong trường «Đường ngắn nhất nối liền hai điểm là một đường thẳng». Đó là những tiên đề không chứng minh được nhưng nó đúng. Tuấn biết rằng khi thú thật với ba mẹ chàng về mối tình đồng tính của Tuấn và Hùng, chắc chắn sẽ làm ba chàng giận dữ.

«Em thừa biết điều đó, nhưng sớm muộn gì thì cũng phải nói thôi.»

Trời trở gió. Những cơn gió bắt đầu lùa những luồng khí lạnh ẩn trong những làn sương trắng thi nhau nhảy múa dưới ánh sáng của những cột đèn cao. Tuấn chợt rùng mình vì lạnh. Hùng cởi áo khoác đang mặc trên người khoác lên mình Tuấn rồi hỏi :

«Em đang nghĩ chuyện gì vậy, đôi mắt cứ lim dim ?»

«Nghĩ vu vơ thôi, nhớ cái hồi mới gặp...»

Tuấn nhìn Hùng rồi mỉm cười một cách ngây ngô. Trước mặt Tuấn là một chàng thanh niên chỉ lớn hơn mình vỏn vẹn có... 15 ngày. Vậy mà Tuấn cảm thấy

an toàn vô cùng mỗi khi ở cạnh Hùng. Quen nhau từ những cuộc sinh hoạt của sinh viên, Tuấn nhớ lần đầu tiên gặp mặt Hùng, lúc đó anh ngồi bán T-shirt cho hội sinh viên, Tuấn đến mua nhưng không còn một cái áo nào là small size hết nên Tuấn đã bỏ đi. Tuấn chỉ đi vài bước là đã nghe tiếng réo phía sau

«Hold on, I think I found the size you want.»

Tuấn quay lại và chính lúc đó chàng bắt gặp một ánh mắt thật đẹp núp đằng sau cặp kính cận gọng đen. Đôi mắt như lóe lên một nụ cười thân thiện đang nhìn Tuấn với sự trìu mến lạ lùng.Sau này Tuấn mới biết Hùng đã nhường chiếc áo small size mà anh đã mua trước cho riêng anh để đưa cho một anh chàng hoàn toàn xa lạ.

Những lần gặp gỡ sau đó ở thư viện trường UCI, café Starbucks trên đường Brookhurst góc Edinger và cả ở Phước Lộc Thọ đã đưa hai chàng trai trẻ đến gần nhau. Tuấn nhớ rất rõ cả hai chưa hề hỏi nhau một câu nào về giới tính vì điều đó hoàn toàn không cần thiết. Chính đôi mắt, bàn tay và nụ cười của họ đã lên tiếng cho tất cả những gì họ cần biết về nhau.

Đêm tiếp tục thả những làn sương trắng, trắng hơn, dày đặc hơn. Tuấn không còn cảm thấy lạnh nữa vì bàn tay Hùng đã truyền sang cho mình thật nhiều hơi ấm.

Vừa sau khi Tuấn nói lên sự thật về mối tình đồng tính của Tuấn và Hùng, ông Thuật không nói gì mà chỉ đưa tay với lấy lon bia uống một hơi dài rồi sau đó bóp nát lon bia. Liền sau đó ông đứng dậy một tay cầm chiếc mũ vải màu xanh, tay kia cầm tờ báo lủi thủi đi ra khỏi nhà.

«Ông đi đâu ? trời sắp chuyển mưa rồi coi chừng bị cảm lạnh bây giờ ?»

Bà Thuật vừa nói vừa lăng xăng chạy đến đưa cho ông cái khăn choàng cổ và áo mưa. Bà biết một khi ông đã quyết định làm gì thì ông sẽ không đổi ý.

Cánh cửa đóng lại một cách nhẹ nhàng, nhưng Tuấn có cảm tưởng như bố chàng đã để lại bên khung cửa cả ngàn cân thất vọng. Tuấn quay sang nhìn mẹ đang còn đứng bên cửa sổ nhìn theo dáng chồng bà. Một luồng gió ào ạt lùa qua khung cửa sổ làm tóc bà rối tung. Bà quay lại nhìn Tuấn. Tuấn cảm thấy toàn thân lạnh ngắt, đôi chân mỏi nhừ vì sợ. Chưa bao giờ Tuấn thấy sợ như bây giờ. Căn phòng khách nhỏ hẹp chiều nay sao tự nhiên rộng lớn quá.

«Con xin lỗi bố mẹ, xin bố mẹ đừng buồn con».

«Con muốn mẹ nói điều gì bây giờ. Con phải cho mẹ

thời gian suy nghĩ chứ»

«Mẹ thất vọng hả mẹ ?»

Bà Thuật chậm rãi ngồi xuống chiếc ghế sofa, tay cầm chiếc áo lạnh bà đan dở dang cho Tuấn. Bà không nhìn Tuấn nữa mà chỉ nói vài câu tiếng được tiếng mất :

«Còn hi vọng gì nữa,... có mỗi thằng con một»

Tuấn đứng như chết trân. Trời đã đổ mưa tầm tã. Ngoài kia giữa những làn gió rét đầu Đông, có một ông già gầy nhôm đang lủi thủi đi giữa trận cuồng phong. Và ở đây, trong căn phòng rộng lớn này, cũng có một bà già cũng khẳng khiu như ông già kia đang ngồi lặng im ngay bên khung cửa sổ, mặc cho gió lùa những hạt mưa lạnh tái da tấm ước mái tóc trắng như bông tuyết.

Tuấn bước tới đóng cửa sổ lại rồi đưa cho mẹ chiếc khăn tay cho bà lau mái tóc. Bà ngước mắt lên nhìn Tuấn. Tuấn quỳ xuống giấu mặt bên gối mẹ. Giữa những cái vuốt ve trìu mến, Tuấn chợt cảm nhận một giọt lệ nóng nhỏ xuống trên gáy tóc. Không còn kiềm chế được nữa, Tuấn khóc tức tưởi như ngày nào bị ba mắng oan, để sà vào lòng mẹ đón nhận sự vỗ về quen thuộc.

Chỉ còn 1 tuần nữa là đến giáng sinh. Tuấn giúp bố trang trí cây thông trong nhà và gắn những giây đèn chớp tắt vòng quanh khung cửa sổ và trước mái nhà. Giữa những khoảng trống im lặng, Tuấn đã bắt gặp một vài cái nhìn trìu mến. Ông hoàn toàn không nói gì về câu chuyện của tuần trước, nhưng Tuấn hi vọng qua hành động, ông đã phần nào thoải mái chấp nhận sự thật của đứa con trai.

Bữa ăn trưa hôm nay, mẹ nấu món canh rau đay với gạch cua, đậu hũ rán chấm tương cự đà. Đặc biệt nhất là món trứng đúc mà cũng là món khoái khẩu của hai bố con. Tuấn nhìn mẹ đứng ở đầu bàn, dùng đũa xới nồi cơm khói nóng rồi cẩn thận bới cơm vào chén cho chồng, cho con. Những hạt gạo chín đều thơm phức nằm gọn gàng trong chén men màu trắng. Hai màu trắng hòa nhau trông thật đẹp mắt.

Ông Thuật gắp một miếng trứng đúc bỏ vào chén của Tuấn. Mẹ nhìn Tuấn khẻ gật đầu rồi mỉm cười. Tuấn thấy lòng nhẹ nhõm và lâng lâng một niềm vui khó tả.

«Vậy là ổn rồi». Tuấn nghĩ thầm. «Coi như là bố mẹ đã chấp nhận mình rồi. Chốc nữa ăn cơm xong mình sẽ gọi điện cho anh Hùng., chắc chắn anh ấy sẽ vui lắm.

Tuấn cảm thấy thương bố mẹ quá chừng. Tình thương của bậc sinh thành thật mầu nhiệm một khi đã hiểu thì bố mẹ sẽ hiểu và chấp nhận thôi. Tuấn tự trách mình là cả tuần qua Tuấn đã phần nào oán trách hai ông bà.

«Tuấn, giáng sinh năm nay sẽ có vợ chồng Kỹ sư Minh, bạn thân của bố từ San Jose xuống chơi».

Mẹ của Tuấn vừa nói vừa nhìn chồng. Ông cũng buông đũa rồi nói tiếp lời vợ :

«Ừ, ông ấy vừa là chỉ huy của tôi từ hồi làm công ty đường lộ ở Saigon, cũng là bạn thân mấy chục năm rồi. Thằng con trai của anh chị ấy đã lấy vợ dọn ra riêng rồi. Tôi hi vọng anh chị ấy ở chơi với gia đình ta cho đến tết tây».

Tuấn cảm thấy có một điều gì không ổn.

Bà Thuật quay sang nhìn Tuấn :

«Con này, con nhớ giữ gìn ý tứ cho bố mẹ nha. Đừng để cháu Hùng đến đây không tiện. Chuyện gì cũng cẩn thận, uy tín của bố mẹ».

Tiếng của bố tiếp lời mẹ vang lên, dõng dạc như tiếng chuông đồng ngân trên điện thánh :

«Nghe anh ấy nói, con vợ thằng Dũng đang mang thai, thế là anh chị ấy sắp có cháu bồng rồi đấy»

Tuấn thẫn thờ nhìn mẹ rồi quay sang nhìn bố. Có một điều gì thản nhiên đến ơ thờ của bố mẹ làm lòng Tuấn thắt lại. Tuấn cúi đầu im lặng...

«Anh Hùng, em xin lỗi anh không đến nhà em được trong đêm giáng sinh».

Nói câu này ra với Hùng mà lòng Tuấn như bị ngàn vết dao đâm.

«Anh cũng đoán trước là như vậy. Thôi không sao đâu em. Miễn là hai đứa mình vẫn gặp nhau mà.»

«Vậy đêm giáng sinh anh đi đâu ? làm gì ? Ba mẹ anh còn ở Việt Nam, anh đâu có bà con hay thân nhân gì đâu ?»

«Anh sẽ ở nhà một mình. Em nhớ gọi điện cho anh.»

Tuấn bỗng thấy cõi lòng ấm ức :

«Không, em sẽ ở nhà anh. Em sẽ không cần có mặt ở nhà với bố mẹ em đâu. Bố mẹ cần phải hiểu vai trò của anh quan trọng như thế nào trong cuộc đời em.»

Hùng ghì chặt đôi bờ vai Tuấn rồi nói :

«Tuấn, bình tĩnh lại em. Em phải có mặt với bố mẹ nhất là gia đình em có khách đến. Hãy tôn trọng quyết định của bố mẹ em.»

Tuấn gở tay Hùng rồi la lớn

«Thương con, hiểu con cái kiểu này. Chẳng thà đừng chấp nhận còn hơn. Trong lòng họ, tình cảm trong sáng của em vẫn là một điều sỉ nhục cho danh dự họ. Em không cần bố mẹ em chấp nhận em như vậy.»

Hùng nắm lấy bàn tay Tuấn, gần như là siết chặt.

«Nhưng em đòi hỏi điều gì ở ông bà trong lúc này ? Xã hội, cộng đồng, danh dự, sĩ diện, những thứ đó vẫn còn là bức rào định kiến vây quanh sự nhận thức của con người. Hãy vui vẻ đón nhận những gì ông bà có thể làm được cho em trong lúc này. Như vậy đủ rồi.»

Tuấn ngước mặt lên nhìn Hùng :

«Vậy thì chờ đến bao giờ ?»

Hùng nhìn ra bầu trời xanh biếc không một chút mây, đưa tay quàng lấy vai Tuấn rồi thong thả nói :

«Hãy tin đi em. Rồi sẽ có một ngày...»

Vui Buồn Nghề Cỏ Than Ôi

Phạm Hoàng Chương

Tác giả đã góp bài viết về nước Mỹ từ năm đầu. Là cựu giáo sư trung học ở Việt Nam trước 1975, vượt biên đến Mỹ năm 1984, ông đi học và trở lại nghề cũ. Sau nhiều năm dạy tại một trường công lập Mỹ ở San Jose, tác giả về hưu tại Riverside, Nam California., và vẫn liên tục góp thêm nhiều bài viết giá trị cho Viết Về Nước Mỹ.

Sau 1975, từ Việt nam qua đến Mỹ tôi đã trải qua không biết bao nhiêu là nghề nghiệp tay trái linh tinh... từ xúc đất làm gạch ống 4 lỗ, thợ may, thợ mộc, điêu khắc, trồng thuốc Nam, đạp xích lô, buôn bán ở Phan Rang... đến làm «chánh đại diện» Phật giáo trại tỵ nạn ở Hongkong, machine shop inspector, social worker, mailman, clean thảm, cắt cỏ, Hội trưởng Hội đồng hương, coi tử vi, security guard, nurse assistant, manager assistant hãng làm mành gỗ, bán xăng... ở Mỹ. Không có cái nghề nào kéo dài dưới 2 tháng và trên 4 năm. Ngoài nghề dạy học là nghề chuyên môn chính thức lâu dài nhất, nghề cắt cỏ là nghề thứ hai tương đối kéo dài 4 năm, không phải để kiếm sống, mà là để support cho việc học college để trở lại cái nghề thứ nhất.

Hồi vượt biên qua đảo, nghe bạn bè kể mấy người Việt tỵ nạn qua Mỹ trước viết thư về khoe không cần đi học, đi làm hãng gì hết, nội cắt cỏ không cũng kiếm vài ba ngàn sống phây phây, tôi đã cười bán tín bán nghi, nghĩ họ nói dóc. Cỏ nào ở đâu mà cắt, mà ăn tiền dễ dàng vậy. Tới hồi qua California năm 1984, thấy nhà nào cũng có một sân cỏ phía trước, một sân cỏ phía sau, và nhiều xe truck cắt cỏ thương mại người Mễ có, người Việt có, lui tới cắt từ nhà này tới nhà kia quanh suốt tháng, mới hiểu ra họ không nói dóc. Đó là một cái nghề chỉ cần vai u thịt bắp, không cần trí óc chữ nghĩa.

Năm 1985, tôi đang làm inspector cho một machine shop ở Escondido, San Diego, ở share nhà của một cặp vợ chồng trẻ làm nghề cắt cỏ thì bị laid off. Đang lo lắng thì Hậu, tên chủ nhà, nói, «Anh đừng có lo, đi theo em phụ cắt cỏ, em trả một ngày 50$ rồi xin tiền thất nghiệp tính sau». Hồi đó xăng có 75 cents 1 gallon, lương tôi có 5 đồng rưỡi 1 giờ, một ngày kiếm 4 năm chục đồng còn bị trừ thuế, huống chi phụ cắt cỏ được tới 50$ tiền mặt ngon ơ. Làm được mấy ngày thì có chủ khác thiếu người phụ việc, kêu đi San Diego phụ, trả lên 60$ một ngày, xe cộ họ đưa đón. Mừng quá, làm ngay.

Thì ra mỗi năm tới đầu mùa Xuân, họ rải giấy fliers ở các nhà lớn, chủ nhà kêu đi clean up, thầu làm một nhà

như vậy bốn, năm trăm bạc là thường. Một ngày nếu có đông thợ, chủ cắt cỏ có thể phân phối bố trí nhân sự làm được 2 mối như vậy, kiếm khẳm tiền.

Lúc đó có 2 vợ chồng bà cô họ tôi ở Fresno, qua Mỹ năm 75, làm nghề «farmer», trồng rau quả Á đông cung cấp cho nhà thầu gửi đi bán các chợ Tàu Việt dưới Los Angeles, Santa Ana và San Diego, thấy vậy kêu lên cho mượn xe truck, mua equipment lập công ty cắt cỏ giao tôi làm chủ, khỏi phải đi làm công. Tôi nghĩ ở với người ngoài dù sao cũng không bằng ở với bà con, huống chi cô Trúc chỉ lớn hơn tôi có 3 tuổi, cùng sống chung nhà hồi nhỏ và chơi rất thân suốt thời kỳ thơ ấu đến lớn ở Việt nam.

Thế là tôi dồn hết tất cả gia tài, chăn mền, quần áo, xoong chảo, nhét vào cái xe Toyota Corona cũ đời 74, chở thằng con 11 tuổi, giã từ San Diego ỳ ạch chạy lên Fresno ở tạm nhà cô, làm nghề cỏ. Cô lấy credit cards mua chịu gần 3000 bạc máy móc đủ loại, nhờ anh con trai học college có hoa tay, «design» một tờ flyer quảng cáo cắt cỏ rất đẹp và mỹ thuật, in ra 500 tờ nhỏ, rồi 2 cô cháu bắt đầu đi rải giấy. Vừa đi cô vừa giải thích :

- Mình coi nhà nào có xe đắt tiền đậu trước nhà, nhà nào có backyard rộng, thì biết là nhà giàu, rải giấy họ mới kêu và chịu giá cao. Còn nhà nhỏ, nhà mobile

home là nhà mấy người về hưu, nghèo, không có tiền mướn cắt cỏ đâu. Khi họ gọi, mình phải đi «estimate», ra giá. Nhiều người hà tiện, họ gọi ba bốn gardeners tới estimate, rồi so sánh giá cả, ngắm nghía nghe mình ăn nói, họ nhắm tin cậy được họ mới chịu cho làm. Cắt cỏ có 2 loại, một là làm «monthly», một tháng cắt đều đặn 2 hay 4 lần, một lần cắt được trên dưới 20$, loại kia là «one-time cleanup». Làm «monthly» chỉ có lợi tức căn bản, khiêm nhường, có hạn, làm «one-time» mới có ăn, lãnh làm một mối vài ba trăm đồng, một tháng chỉ cần năm, sáu mối là thấy no. Như mấy người muốn bán nhà, cần mình làm sạch cây cỏ để hấp dẫn khách đi coi, mấy người muốn trồng cỏ mới, landscaping, mấy người cần mình «clean up» toàn bộ sau một mùa đông lá rụng, cây ngã tơi bời ở backyard. Để rồi cô nhờ thằng Tâm đưa Chương đi hướng dẫn cách thức estimate một tuần lễ cho quen. Hồi trước nó có đi cắt cỏ một thời gian.

Thế là tôi đi theo Tâm trong bước đầu để học nghề, chỗ nào gọi thì tới «estimate». Tiếng Anh Tâm không nói rành, nên tôi nghe rồi thông dịch lại cho khách. Có chỗ họ chịu giá ngay, có chỗ họ nói «để tính lại», rồi không bao giờ gọi lại, chắc là giá hơi cao so với túi tiền của họ. Có bà già Mỹ muốn gieo hạt cỏ để làm mới lại sân cỏ, Tâm nói nhỏ, «gieo hạt cỏ không có ăn, chỉ được 5 chục bạc, phải dụ bà ta cho mình thầu làm đất

bằng phẳng lại, đắp «sod» cỏ bán sẵn ở Home Depot, che phủ kín mặt đất, bón phân tưới nước liên tục mới kiếm được mấy trăm. Anh cứ nói bã nếu gieo hạt, chim sẻ bay xuống ăn hết.» Tôi tưởng thật, dịch lại. Bà già cười nhạt, không tin, kêu gardener khác làm. Sau này có nhà riêng, gieo hạt những chỗ đất khuyết ở sân cỏ trước, tôi mới thấy không có chim nào thèm ăn hột cỏ cả, chỉ có điều lâu lắm cỏ mới mọc, mà mọc không đều.

Sau một tuần training cấp tốc, có được khoảng 25 mối khách, tôi tự lái xe truck ông dượng cho mượn đi làm lấy, chở lủ khủ 5, 6 cái máy mới toanh, vừa «mower» (2 loại) cạp cỏ, vừa «edger» xén cạnh, vừa «blower» thổi bụi, vừa «trimmer» tỉa cành, vừa «weed-eater», chưa kể một mớ rake, cuốc, xẻng, chổi...

Mỗi lần thắng xe, máy móc va chạm húc nhau rầm rầm trong xe như đánh giặc. Mỗi lần lấy sức đẩy máy lên, kéo máy xuống, phải kê tấm ván từ bửng xe xuống đất, xương sống như đùn lại, hôm nào làm nhiều quá, tối ngủ thấy đau lưng. Mình đâu phải làm cỏ chuyên môn như người ta, lái xe kéo theo cái «rờ mọt» đựng equipment cột chặt êm ru, có thang điện bấm nút hạ lên hạ xuống nhẹ nhàng, mà làm amateur trong bước đầu coi ra sao, nên phải chịu cực.

Cắt cỏ phải coi loại cỏ nào, cỏ ngắn Bermuda hay cỏ cao mà chọn máy nặng hay nhẹ, nhà nào không thích mình dùng máy blower thổi ồn ào thì phải dùng chổi quét để «lặng lẽ» clean up bụi rác, rất lâu. Nhà nào không muốn mình «dump» rác cỏ vô thùng rác họ thì phải bỏ bịch nylon to nặng kềnh càng mang đi, kiếm chỗ thùng rác công cộng hay chung cư, lén nhìn không ai thấy mà «dump». Có lần tôi đậu xe ở «alley» (lối đi nhỏ giữa 2 backyards 2 nhà), một ông Mỹ hàng xóm nọ, thấy tôi hốt cỏ bỏ bịch gần xong, đứng núp sau cánh cửa sau rình. Tôi thấy thùng rác ông trống trơn, quen tay «dump» ngay bịch rác cỏ vô thùng, bị ông mở xoạc cổng ra, trố mắt nhìn trợn mắt khó chịu. Tôi «quê» quá, đỏ mặt, muốn độn thổ ngay, may mà ông này cũng hiền, chỉ nói :

- You know, I have to pay for my garbage every month...

Chỉ còn biết xin lỗi rối rít, bưng rác lên bỏ vô xe lại, chạy đi một nước.

Những ngày đầu làm cỏ chưa quen, tôi làm quá kỹ, bứt từng cọng cỏ so le, lượm từng cái lá khô rụng trong luống hoa, tốn nhiều thì giờ, bà cô và Tâm quở :

- Trời ơi, làm vậy lấy gì ăn ? Một nhà chỉ canh làm khoảng 30 phút thôi, rồi chạy nhà khác liền.

Lần lần tôi làm nhanh hơn, nhưng không có nghĩa là dối trá, nên không bị mất khách, nhưng ngày nào chạy ngang community college cũng thấy trai gái đi học vui quá, tôi đăng ký ghi danh học 3 lớp cho biết, nên giờ giấc cắt cỏ và tới lớp đôi khi hơi «conflict» nhau, phải làm vội vàng, láu táu, bất cẩn mới kịp. Có bà khách hàng nha sĩ Mỹ rất tốt, trả 100$ làm monthly 4 lần một tháng, nhưng phải làm chiều thứ tư, không được làm ngày khác, mà hôm đó tôi quên, ngồi học trong lớp tới 6 giờ 30 chiều. Lúc sực nhớ ra, lật đật ôm cặp bỏ ra, xách xe chạy 1 mạch tới đó thì vừa tối. Tội nghiệp bà ta tươi cười ra mở đèn back yard sáng choang cho mình cắt, chao ôi là xin lỗi rối rít, sợ mất job.

Một lần khác, đóng bửng xe không chặt, lái xe chạy bửng sút ra, rớt đùng đùng 2 cái máy mower đáng bạc ngàn xuống đất mà không biết, một lúc sau có xe rượt theo gọi, «ê, rớt máy, rớt máy, come back». Hết hồn xuống xe đóng bửng lại, quay trở lại kiếm. May mà khúc đường đó vắng xe, 2 cái máy còn nằm tênh hênh trên đường như chờ đợi mình trở lại, tái mặt không biết bên trong có hư hỏng bộ phận nào không, không dám cho bà cô biết... Nhưng không phải lúc nào khách qua

đường ai cũng thật thà lương thiện như vậy. Có lần cắt xong cho nhà bà già hàng xóm đối diện xéo nhà bà cô, tôi làm biếng khiêng máy lên xe lại, cứ để yên đó trên cỏ, bỏ vô nhà uống nước nghỉ mệt 15 phút. Lúc trở ra thì cái máy biến mất tiêu, đi tìm cùng không thấy, bà chủ nhà ra kể, «Tao thấy một thằng Mỹ trắng lái xe truck đi ngang, nó ngừng lại trước nhà tao, xuống khiêng cái máy lên bỏ vô xe nó rồi tỉnh bơ đi mất. Tao không dám la, sợ nó thù.» «Trời ơi là trời», tôi dậm chân kêu trời, đi đời cái máy 800 bạc, nặng to trình trịch vậy mà cũng có người khiêng nổi, ăn cắp cho được. Kêu cảnh sát tới làm biên bàn, nó hỏi có mua insurance cho máy không, mình ngạc nhiên, «máy có mấy trăm mà cũng mua bảo hiểm sao ?» Nó trả lời, «có bảo hiểm thì họ đền cái khác cho anh ngay, còn đi kiếm biết chừng nào, sợ khó có hy vọng». Thế là chưa thấy lời đâu mà đã lỗ vốn cái máy, tiền kiếm được phải để dành lo đi trả nợ.

Mấy tháng đầu tôi kiếm đâu được mỗi tháng 1200$, nộp cho bà cô 800$ để trả nợ credit card mua máy, còn 400$ xài, ăn ở bà cô bao. Sau khi trả hết nợ thì tiền kiếm được chia 2, phần tôi cũng được bạc ngàn, bắt đầu làm biếng, không ham đi rải giấy kiếm thêm mối nữa, phần vì học bài, làm homework, phần thì ngày nào làm nhiều thấy cả mình ê ẩm, đâm ra lười.

Có lần tôi cong lưng đẩy cái máy nặng ẹo ẹo thế nào mà tối về đau lưng quá trời, ngủ không được, hai ba ngày không bớt, mới đi bác sĩ chiropractor họ rọi điện thấy trật khớp xương sống, phải nghỉ việc đi 1 tuần 3 lần tới office cho ổng bẻ xương nắn gân, trả tiền mặt một lần 20$. Được 1 tuần thấy hơi bớt, tiếc tiền, không đi nữa, nó lại đau lại, không làm ăn gì được, phải ráng theo trị luôn vài tuần nữa mới dứt hẳn.

Mỗi tối, sau một ngày lao động vất vả về, tắm rửa, đất bụi trên tóc trên đầu chảy xuống mắt xuống mũi nhòe nhoẹt, mồ hôi bụi bặm bám trên mình chảy xuống đen thui cả cái bath tub, nhìn hai bàn tay chai sần sùi cứng ngắc, khô queo xấu xí, 10 móng tay đất đóng dày cộm... đôi lúc nghĩ tủi thân, khi xưa thầy giáo phe phẩy cầm bút mà bây giờ tay lấm chân bùn như vầy. Chưa kể lâu lâu cắt cỏ trúng cứt chó sền sệt, bắn vung lên mũi lên miệng thật là khủng khiếp, phun nhổ hoài không sạch. Mình lại không có máy mài, máy tiện ở nhà nên lưỡi cắt (blade) mòn, edger hư, motor không nổ, là phải đem ra tiệm sửa tốn tiền không ít.

Lúc đó, thi cử xong, tôi nhận được cái transcript (kết quả thi) GPA tới 3.3. Bọn bạn học Mỹ khen mới qua Mỹ mà điểm «B+plus» như vậy là «good». Tôi thừa thắng xông lên, ghi danh một hơi 7 lớp, kỳ này GPA lên 3.8,

nhiều lớp quan trọng như English 1 A, Speech, Basic Math... đều được điểm A. Tôi thấy học ở Mỹ chẳng cố gắng gì mấy mà điểm lại cao, thật là dễ, bèn quyết định theo nghề chữ nghĩa bằng cấp trở lại, chứ cái nghề cỏ này coi bộ không hợp với mình, không có tương lai. Trẻ còn làm được, chứ già sức đâu nữa mà làm. Mướn Mễ theo phụ thì đâu còn lại bao nhiêu tiền, mà cũng giống như nghề nails, khi nó có tiền ra làm chủ được là bắt đầu len lén móc ngoặc, cướp khách của mình.

Quyết định vậy rồi, tôi bèn xin welfare AFDC, xin đi học University có plan đàng hoàng, đưa một vài ngàn cho bà cô vui, rồi cha con ra mướn apartment ở riêng, vừa đi học, vừa đi gym tập tạ, bơi lội nở nang thân thể, vừa lai rai làm cỏ thêm khi rảnh. Lúc đó có vài khách hàng «move out» nên tôi mất bớt jobs. Các chỗ quá xa và ít tiền, tôi cũng bỏ bớt. Chưa kể lâu lâu lại có bọn Mễ tới phá giá, làm rẻ hơn mình, nên chủ nhà nhăn nhó «complain». Đang làm 120$ 1 tháng, nó tới đề nghị lấy có 80$, chủ nhà tưởng mình lâu nay tính mắc, nhìn mình ác cảm, nghĩ coi có tức không. Nhưng thôi, đồng ý cho chủ đổi gardener, ở cương vị mình cũng vậy thôi, ai mà không ham rẻ.

Cũng như các ngành business khác, làm cỏ cũng có khi hên khi xui. Hên như chủ nhà dễ chịu, trả tiền sòng

phẳng, giới thiệu thêm khách, lại cho mình tiền thưởng dịp Giáng sinh. Lâu lâu trúng một mối ngon, công việc nhẹ nhàng, kiếm mấy trăm đồng. Có mối lớn, như làm hệ thống sprinkler phun nước khắp nhà cả ngàn bạc, thì mình lại không rành, không dám thầu. Hay leo cây dừa Mễ (palmier) cao vòi vọi, chặt lá, «trim» cành, 4 năm trăm bạc, tôi cũng lắc đầu chịu thua. Mướn Mễ theo phụ thì phải cung cấp việc làm full time cho nó sống, mà như vậy thì phải bỏ học, lo đi quảng cáo, thầu cắt cỏ thêm công, tư sở, chung cư... lợi bất cập hại. Thỉnh thoảng cắt cỏ trúng nhà có cam quýt, đào hồng, lê, mận, cherry chín, chủ cho ăn thả giàn, lại còn được mang về nhà, chưa kể những bàn ghế tủ đèn, Tivi còn tốt, họ «give away» hí hửng đem về nhà xài.

Khi xui thì trúng bọn chủ nhà chưa trả check đã quỵt, dọn đi mất, hay tới kỳ đòi tiền, tránh mặt không có nhà vài ba lần liên tiếp cho mình nản chí bỏ cuộc. Có lần tôi bị một lão agent bán địa ốc quỵt trắng trợn, giận đến tím mặt. Lão nhờ clean up cái nhà to mênh mông ở đường nọ để rao bán, tôi đòi giá 150$, lão chịu. Hì hục làm, cắt cỏ, trim cành, móc đất, xúc đá sỏi liệng, lượm cả xác chuột chết quăng đi hết một ngày rưỡi mới xong. Khi đòi tiền lão nói tỉnh bơ, «Khi nào bán được sẽ có check trả cho mày. Nếu tao ứng trước, sau này mày lãnh check lần nữa làm sao ?». Nghĩ có tức không, ông anh bà con

khuyên tới tận office lão, nói chuyện với broker trừng phạt lão. Tôi nghe lời tới gặp broker complain. Broker nói, «tôi không có quyền đó, ổng cũng ngang như tôi», cũng không kêu lão đối chất với mình để giải quyết. Tôi viết thư cho vợ lão, lời lẽ mỉa mai : «chồng bà tín đồ Thiên chúa, tuần nào cũng đi nhà thờ mà lại lường gạt, ăn cắp của nhà nghèo tỉnh bơ như vậy à ? Chúa nào mà cho chồng bà lên Heaven». Cũng không thấy trả tiền. Tới parking đậu xe chỗ office lão, tính đâm cho lủng 4 bánh xe để trả thù, lại thôi, sợ cảnh sát nhốt. Chỉ có cách ban đêm lén mở vòi nước máy bên ngoài nhà lão cho chảy lênh láng suốt đêm, hay tưới xăng giết chết mấy cây hoa quý đắt tiền trước cửa mới hả giận.

Đã vậy, ba cái người lái xe qua đường cũng nhiều chuyện. Có lần đi làm cỏ nhà bà nha sĩ, thấy xe school bus đậu bên đường, «drop» vài ba đứa học trò xuống lề bên mặt, tôi lách qua trái vượt qua. Một thằng Mỹ ở đâu lái xe rượt theo, chỉ xe bus đang đậu đằng sau, nhiếc mắng tôi ầm ỹ : «Son of the bitch ! You must stop !» Tôi không hiểu chuyện gì, nổi sùng lên, mắng lại : «You, son of the bitch !» rồi lái vô sân nhà bà nha sĩ điềm tĩnh khiêng máy xuống làm việc, vừa làm vừa ngẫm nghĩ : «Té ra hễ xe school bus đậu là phải stop à ? Đâu có nhớ có cái luật đó». Vừa được 5 phút thì xe cảnh sát tới, một anh Mỹ đen police officer hiền lành ôn tồn hỏi : «Sir,

có người báo cáo ông không chịu STOP sau xe school bus, có đúng không ?» Tôi cũng tình thật nói YES, anh chàng lôi giấy ra phạt : «I am sorry, I have to give you a ticket.» Vừa lúc đó thằng Mỹ trắng méc cảnh sát chạy trờ tới sau xe police, nhìn cười có vẻ hả hê lắm. Tôi tức cả một ngày hôm đó. Mỹ mà cũng có người nhiều chuyện, trả thù bần tiện như vậy.

Thời gian tôi ở apartment «bán housing» nọ, cũng có 1 bà già Mỹ nọ về hưu nhiều chuyện, ăn ở không không biết làm gì. Tôi có tật cuối tuần lười không gửi máy nhà bà cô ban đêm, để đại trong phòng khách tới sáng hôm sau đi làm luôn. Phòng bà ở xéo tít phía bên kia đối diện với phòng tôi, mà có lần dòm qua thấy tôi lôi trong nhà cái máy cắt cỏ đẩy lên xe đi làm, chạy đi méc ngay manager. Con nhỏ manager, tuổi đáng em út mình, xồng xộc chạy tới la hét om sòm như nhà sắp cháy tới nơi.

Lái xe đi rong rong ngoài đường nhiều khi cũng gặp chuyện bất ngờ ngoài ý muốn. Lúc trước tôi có nghe một người bà con to con đẹp trai kể chuyện hồi mới qua Mỹ năm 75 đi làm vườn bị bà Mỹ cô độc chủ nhà nọ tán tỉnh, dụ vô nhà làm tình, cứ phân vân không biết anh ta nói thật hay nói phóng đại để khoe khoang. Tới hồi tôi cũng gặp trường hợp tương tự, chiều thứ bảy đang

làm cỏ nhà bên này thì cô gái Mễ chủ nhà ở nhà «back to-back» bên kia cùng với thằng boyfriend Mỹ tóc vàng ôm nhau chạy tới, tươi cười làm quen, đưa chai beer uống, rủ qua chơi... «American fucking». Tôi giật mình hỏi lại :

- What ? Are you serious ?

- Thật mà, tôi có con bạn gái ngồi trong nhà có 1 mình, không có partner, anh chạy qua «chơi» với nó nghe ?

Thấy có 2 ba đứa con nít chín mười tuổi bên đó, tôi hỏi :

- Con nít lu bù trong nhà mà làm vậy không kỳ sao ?

- Không sao đâu, mình «lock them out» mà... OK ? Qua liền nghe ?

Tôi nửa muốn, nửa thôi. Biết đâu nó gài bẫy cho mình qua, bạn nó tới «ẵm» máy móc của mình đi mất, bắt đền ai. Hơn nữa, đang làm nửa chừng, máy móc gửi ai đây. Bà già chủ nhà nghĩ sao về mình ? Thế là tôi từ chối, bỏ qua «dịp may trả thù dân tộc» hiếm có.

Một lần khác, lâm vào trường hợp «trả thù dân tộc» bất đắc dĩ. Đang ngừng xe ở ngã tư, thấy một con nhỏ

Mỹ trắng ốm nhom đi bộ đẩy xe có đứa con khoảng 10 tháng, tay cầm can nhựa, chờ băng qua đường. Thấy tôi mặt Á đông hiền lành, nó tới xin quá giang, nói xe cạn xăng, xin tiền và quá giang tới trạm xăng gần đó mua xăng. Tôi móc bóp cho 5$. Tôi để ý thấy con mắt nó sáng lên khi thấy xấp giấy bạc 20$ tôi để trong bóp, bèn cẩn thận chú ý coi chừng. Ngồi trên xe, nó lân la làm quen hỏi :

- Where do you come from ?

- Tôi người Việt nam.

- You look nice. Are you married ?

Tôi không hiểu con bé này muốn gì mà hỏi vớ vẩn, bèn cười :

- Yes, I am, but my wife is not here with me.

Nghe vậy nó tỏ vẻ ngạc nhiên, rồi lấy tay chỉ xuống giữa hai đùi tôi, hỏi, «So how can you... ?»

Tôi hiểu con bé này muốn nói gì, 2 đùi theo phản xạ khép nhẹ lại, nhe răng cười không nói. Thấy vậy cô ả lấy tay chộp ngay hạ bộ tôi, liếc tôi nói tỉnh bơ : «I can help you !» Jesus, con nhỏ này dạn ơi là dạn. Hồi nào tới giờ tôi chưa thấy đàn bà nào mà tấn công đàn ông

bạo dạn như vậy. Chắc là gái có chồng lâu lâu túng tiền «nhảy dù» một chuyến. Hay là nó lăng nhăng bậy bạ sinh con, xin tiền welfare sống không đủ rồi đi khách kiếm thêm. Thực sự lúc ấy mặc dù khỏe mạnh, sung sức, tôi chỉ thấy sửng sốt, chả thấy hứng tình gì cả, vì con nhỏ gầy ốm, da thịt chẳng mát mẻ béo tốt tí nào. Nhưng tò mò tôi cũng theo lời nó chỉ trỏ, lái tới một khu apartment bỏ hoang vô chủ, xuống xe coi nó làm ăn ra sao. Nó giao đứa bé cho một thằng Mỹ cao nhồng gần đó bước ra ẵm, rồi kéo tôi vô buồng, có tấm nệm để sẵn. Lúc nằm xuống, tôi cắc cớ hỏi :

- How old are you ?

- 26.

- You want me for sex or for money ?

- «Both,» nó trả lời gọn bân.

Thấy con bé tội nghiệp, lẽ ra nói «for money» mới đúng. Chắc là cha mẹ đuổi đi, hút xì ke hết tiền mua sữa cho con mới đi làm chuyện này. Tôi móc cho nó tờ giấy 20$, mặc áo đứng lên, lái xe về.

Làm những nghề lam lũ lui tới ngoài đường như vầy, thường hay gặp những cảnh đời ngang trái đáng thương của giới nghèo lao động, không nhà cửa, bán thân nuôi

miệng, bữa đói bữa no.... Ngày xưa ở Việt nam khi đạp xích lô, tôi cũng đã từng chở dân buôn bán hàng chuyến, khách mua hoa, gái làm tiền, ra vào những chốn ma cô, đĩ điếm, buôn lậu, nhà cửa nheo nhóc, dơ bẩn, bùn lầy nước đọng.

Thấy làm lai rai cũng đủ sống, tôi rút ngắn lại thời giờ làm cỏ, lấy nhiều lớp cho mau ra trường. Có một cô bạn gái Mỹ cũng sắp ra trường đi dạy có tình ý với tôi, hay kiếm cớ mượn sách tới nhà tôi luôn, rủ tôi ở lại Fresno dạy học với cô, nhưng tôi giả đò cư xử bình thường như bạn học.

Qua hè năm 1990, tôi được ngay job offer dạy dưới San Bernardino. Tôi bàn giao lại các mối khách hàng cho thằng bạn học thân người Mỹ tên David, đổi tất cả máy móc còn lại lấy một xe truck cũ của một người bạn sửa xe hơi, chất hết đồ đạc lên xe, rồi cùng con trai từ giã «Fresno xứ nóng» lên đường, có David hộ tống đi theo, bỏ lại bà cô, bạn bè, quen biết và nhiều chỗ tình nghĩa sau lưng...

Những năm về sau, nghề nghiệp cao quý, tay chân mặt mũi quần áo sạch sẽ trắng trẻo, càng dạy thâm niên lương càng cao, mua xe mới, nhà mới, mỗi lần gặp những xe truck cắt cỏ cũ kỹ lang thang ngoài đường với lủ khủ máy móc va chạm lạch cạch trên xe, tôi lại

thấy lòng chùng xuống, mang mang thương người, thương mình, nhớ lại một thời kỳ hàn vi vất vả kiếm sống để ngoi lên đã qua, đầy những kỉ niệm vui buồn cười ra nước mắt... Tôi nghĩ đến 2 câu thơ của Nguyễn Du trong truyện Kiều :

Bắt phong trần phải phong trần,
Cho thanh cao mới được phần thanh cao.

Người Việt Gốc Mỹ

Nguyễn Thế Thăng

Tác giả Nguyễn Thế Thăng tốt nghiệp khóa K2DH/DH/CTCT, định cư tại Mỹ 1992, diện HO 13, hiện là cư dân tiểu bang Oregon. Công việc : Sĩ quan điều hành tổ thông dịch viên của Lực Lượng Phòng Vệ thuộc Vệ Binh Quốc Gia, Oregan, cấp bậc Thiếu Tá. (Oregon Army National Guard/State Defense Force/Interpreters Team/X.O) (ORANG/SDF/Interp.Team/XO). Bài viết về nước Mỹ đầu tiên của ông là chuyện về một người bạn cựu chiến binh Mỹ tự xưng là «người Việt gốc Mỹ».

Tôi biết Mike khoảng hai năm sau ngày đặt chân lên đất Hoa Kỳ. Dù hành trang sẵn có chút ít tiếng Anh từ trước 1975, tôi vẫn phải vất vả hội nhập vào xã hội mới bằng những bước chân chập chững, e dè trong độ tuổi «bất hoặc».

Thật may mắn, tôi tình cờ được gặp và quen biết Mike. Anh đã cho tôi một cái nhìn khá bao quát nước Mỹ từ phong tục tập quán đến văn hóa xã hội lẫn chính trị. Mike đã tận tình hướng dẫn, giúp đỡ cả vật chất tinh thần để tôi có được một nghị lực, niềm tự tin, sự phấn khởi tràn trề khi bắt đầu nửa cuộc đời còn lại nơi tha phương, đất khách.

Trong buổi họp mặt cựu Chiến Binh nhân dịp Memorial Day của State Guards Association of U.S (SGAUS), bàn của tụi tôi rất ồn ào với đủ mọi vấn đề trên trời dưới đất, vui nhất là những chuyện tiếu lâm xoay quanh đời sống thường nhật của người Mỹ, đặc biệt lớp tuổi về hưu phải đương đầu với nhà dưỡng lão, bệnh tật, nhất là bệnh đãng trí Alzheimer.... Hôm ấy, tôi kể chuyện một đôi vợ chồng già, Bác Sĩ nói với người vợ : tôi thấy sức khỏe ông nhà ngày càng khá hơn khi ông tìm được niềm vui nơi Thượng Đế, tin tưởng nhiều hơn vào Chúa Quan Phòng, đến nỗi, ông nghĩ Chúa đang theo giúp đỡ ông trong mọi việc, trong từng bước chân đi. Ông nói với tôi, đêm qua, khi ông vừa mở cửa nhà vệ sinh để đi tiểu thì Chúa bật đèn lên cho ông liền.... Bà vợ la lên, ngắt lời Bác Sĩ : ôi lạy Chúa tôi, ổng lại đái vào tủ lạnh của tôi rồi !! Cả bọn cười bò lê bò càng. Cười lớn nhất là một chàng cao lớn, tóc vàng tên là Mike. Anh vỗ vai tôi :

- Ê, bạn người gốc nước nào ?

- Việt Nam.

Mike bật đứng dậy, bàn tay như hộ pháp chụp lên đầu tôi, nói thật lớn, nguyên văn bằng tiếng Việt đặc sệt giọng miền nam :

- Đ.M. nãy giờ sao hổng nói ?

- Ủa, anh biết tiếng Việt hả ?

Mike vênh mặt lên, tay phải vỗ bồm bộp vào cái ngực đang ưỡn, vẫn dùng tiếng Việt :

- Hai lần công tác Việt Nam, đem về Mỹ một cô giáo dạy tiếng Việt tại gia từ 1972, học và nói tiếng Việt từ hồi đó đến giờ, bộ ngu lắm sao mà không biết, biết rành quá đi chứ !!

Không ngờ trong bàn lại có một số cựu chiến binh Việt Nam khác, đua nhau xổ ra những câu tiếng Việt họ còn nhớ lõm bõm : Chòi đắt ui (trời đất ơi) chào cắc Ong, mành giỏi» (chào các Ông, mạnh giỏi) Con gái Viết Nàm đẹp lám (con gái VN đẹp lắm) Ngùi Viết Nàm tót lám, đi đi mao, đin - kí đàu (người VN tốt lắm, đi đi mau, điên cái đầu !)... Riêng Mike nói tiếng Việt rất lưu loát, không hề sai một âm nào (giống như ca sĩ Delena hát tiếng Việt vậy), kể cả cách dùng chữ rất trí thức, đôi khi dí dỏm, có lúc thật tiếu lâm. Tôi đã gặp một nhân viên Bộ Ngoại Giao rành tiếng Việt đến nỗi khi tôi đùa hỏi «Anh người gì mà nói tiếng Việt ngon lành vậy ?» Anh trả lời tỉnh bơ «Tôi người Bắc !» Tôi cũng đã gặp một số người Mỹ chính gốc, thuộc giáo phái Mormon, họ thảo luận Kinh Thánh, đi truyền đạo Tin Lành bằng

tiếng Việt thật trôi chảy, nhưng đó là nghề của họ. Còn Mike, anh nói tiếng Việt bằng cả tấm lòng : tên Mỹ của tôi là Micheal, tên Việt của tôi là Mai, theo giọng Việt Nam có nghĩa là hên, là may mắn, còn giọng Việt Bắc (!) hay Việt Trung (!) có nghĩa là hoa mai, một loài hoa rực rỡ mùa xuân ! Vợ tôi vẫn thích kêu tôi là Mai Cồ, hay Anh Cồ, hoặc Cồ ơi chỉ vì tôi bự con ! Con rể của nước Đại Cồ Việt mà ! Một ông thầy bói VN nói số tôi phải cưới vợ họ Trần vì cả đời tôi không thích mặc áo... vv và vv... tôi há hốc miệng ngồi nghe một chàng mắt xanh, mũi lõ, tóc vàng 100% Anglo-Saxon đang chơi chữ bằng chính ngôn ngữ của tôi !! Một đêm hội ngộ tuyệt vời, vui như chưa từng thấy từ ngày mất nước, từ ngày sống kiếp lưu vong.

Một tuần sau, Mike điện thoại mời tôi đến nhà. Từ ngạc nhiên này đến ngạc nhiên khác : gia đình Mike gồm vợ chồng và 2 con hoàn toàn sinh hoạt theo truyền thống Việt Nam và tự nhận là người VN. Mike nói : đúng ra tôi là người Việt gốc Mỹ ! Người bản xứ khi nghe tôi giới thiệu là người VN, nói tiếng VN thì họ vui lắm, vài người lúc đầu cứ tưởng nước VN ở đâu đó bên Đông Âu nên mới tóc vàng, mắt xanh ! Người gốc VN lại tưởng tôi là Mỹ lai, càng vui hơn, gần gũi hơn vì có 50% máu Việt Nam trong người mà, ai cũng vui. Mike dùng chữ «vui cả làng» ! Cả gia đình dùng tiếng

Việt làm ngôn ngữ chính. Sống trên đất Mỹ, Mike tâm sự, nói tiếng Anh là việc đương nhiên, thế mà nhiều gia đình VN từ vợ chồng con cái đều ra vẻ hãnh diện với mớ tiếng Mỹ đôi khi trật giọng, sai văn phạm... hoặc nói đệm, câu nào cũng chêm thêm chữ Mỹ vào, trong khi cố tình lơ lớ tiếng mẹ đẻ của mình, dễ mất gốc quá, tủi hổ ông bà tổ tiên quá, uổng phí quá. Lại có cả vài người viết văn, nhiều chữ thông thường không biết, hay giả vờ không biết, lại phải dùng tiếng Anh mới thấy dỏm làm sao. Tôi rất khâm phục những gia đình còn giữ vững truyền thống tốt đẹp VN. Tôi thấy những em bé VN thật dễ thương với tiếng Việt líu lo như chim hót nhưng tôi nhìn các em với cặp mắt bình thường nếu các em nói tiếng Anh, thật bình thường vì đây là nước Mỹ, sau này khi lớn lên phải học thêm một ngoại ngữ ngoài tiếng Anh, họ sẽ hối hận. Tiếc quá, Mike chặt lưỡi, lập đi lập lại, tiếc quá !! Anh có biết «bà lang kẹt» là ai không ? Thế mà một ông VN đã tuyên bố tự nhiên như người Sài Gòn, vào mỗi mùa Đông, trên giường của ông phải có ít nhất hai bà lang kẹt ngủ mới đã, mới đủ ấm !!

Mai Liên, vợ anh, một sinh viên Đại Học Cần Thơ sinh quán Sóc Trăng. Hai người quen nhau khi Mai Liên đi học thêm Anh ngữ trong một lớp do chính Mike phụ trách phần đàm thoại và luyện giọng. Thế rồi hai

người yêu nhau nhưng không thể tiến đến hôn nhân vì gia đình hai bên đều không tán thành. Mike phải xin trở lại Việt Nam lần thứ hai, kiên trì thuyết phục cha mẹ Mai Liên bằng chính tiếng Việt anh đã học được từ người tình. Cuối cùng không những cha mẹ, anh chị em của Mai Liên mà cả bà con xóm giềng cũng hài lòng với «thằng Cồ» vui tánh dễ thương lúc nào, nơi nào cũng pha trò được.

Riêng gia đình Mike lúc đầu vẫn chưa mấy thiện cảm với người dâu dị tộc. Hai vợ chồng son cố gắng sống hòa hợp với mọi người, không tỏ ra khó chịu mà còn thấy vui vui với cái tên Liên vài người cố tình đọc trại thành Alien (= người lạ). Chẳng bao lâu sau tình thế hoàn toàn đảo ngược. Khi cha mẹ Mike dọn vô nhà dưỡng lão chỉ có vợ chồng Mike thăm viếng thường xuyên. Ông bà rất cảm động, thỉnh thoảng lại công khai ngỏ lời xin lỗi Mai Liên và giới thiệu với mọi người Liên là đứa con gái yêu quý nhất. Bốn gia đình anh chị của Mike tan vỡ hết ba, sự kiện phổ thông với trên 60% gia đình Mỹ bị rắc rối trong hôn nhân. Cứ một lần ly dị lại một lần chia gia tài, riết giống như chuyện thường tình. Tuy nhiên, có điều lạ là sau khi chia tay, họ vẫn liên lạc qua lại với nhau, coi nhau như bạn, không ai ghen tuông gì hết.

«Tạ ơn trời đất (Mike không dùng chữ Chúa) tôi có được một bà vợ tuyệt vời. Liên lo lắng chăm sóc tôi kỹ lắm từ mọi sinh hoạt đến từng miếng ăn hàng ngày. Tôi đã quen và rất thích thức ăn Việt Nam. Rất hợp lý nếu ta không biết kiêng cữ, cứ ăn tầm bậy là đưa đủ thứ bệnh tật vào thân thể mình thôi. Anh ăn cái gì anh sẽ như thứ ấy (1). Ăn nhiều rau, đậu, trái cây tươi, da thịt anh sẽ tươi. Anh ăn mỡ, cơ thể anh sẽ phải đeo mỡ (2). Tốt nhất nên ăn chay. Gia đình tôi ăn chay mỗi tuần một lần, nhiều nhất là các loại rau. Đồ chay Liên làm ngon lắm. Món nào cũng ngon, cũng tốt cho sức khỏe vì Liên chỉ dùng dầu olive thay cho mỡ động vật, không mặn lắm, không ngọt quá như đồ ăn Mỹ, nhất là hoàn toàn không dùng bột ngọt. Đặc biệt nước mắm ăn riết rồi mê luôn nhưng điều cần thiết nước mắm mua ở chợ về phải đem nấu cho sôi lên rồi đổ lại vô chai xài vì trong nước mắm có thể có nhiều siêu vi trùng, nhất là siêu vi bệnh gan, các loại mắm cũng vậy. Chế độ ăn uống như thế làm sao bị phát phì như ba phần tư dân Mỹ hiện nay. Đến như con nít trên 6 tuổi thì phân nửa đã vượt quá trọng lượng được coi là mập rồi. Còn về thẩm mỹ, Anh thấy không, thông thường da người Mỹ trắng lại quá trắng, trắng nhễ nhại (!) trắng như Bạch Tuyết nên trông có vẻ yếu đuối, bệnh tật, vì vậy họ phải đi phơi nắng ngoài biển hay vô các phòng nhuộm da trong các tanning clubs để

cho da họ có màu đồng nâu hay màu bánh mật, nhìn rất khỏe mạnh, thể thao hơn, mốt thời thượng mà ! Bà xã tôi được Trời Đất thương cho cái màu tự nhiên đó từ bé nên Ông Bà Ngoại sắp nhỏ mới đặt cho cái tên Mai Liên, anh đọc lái lại coi ?!

Nghe đến đây chính tôi đã phải kêu lên : chu choa mệ tổ ơi, mần răng mà cái chi mô anh cũng biết hết rứa chừ hết biết luôn. Mike hiện nguyên hình một «chú Sam» há hốc miệng «Wh... what ? What d'you say ?»

Ngay sau khi giành thắng lợi đem được Mai Liên về Mỹ, Mike giải ngũ. Liên đi làm 2 nghề khác nhau cho phép Mike trở lại Đại Học lấy xong bằng Kỹ Sư Điện Tử. Mike rất vui mỗi lần nhắc lại giai đoạn này : tôi sướng như Ông Trời con, ngày ngày đi học, còn Liên cực lắm, hy sinh vừa đi làm vừa lo cho tôi còn hơn Ba Má tôi ngày xưa, dĩ nhiên tôi yên tâm học xong rất nhanh.

Bên Mỹ này anh muốn học là phải được, muốn học gì cũng được, muốn lấy bằng gì cũng có, chỉ cần anh có ý thích và có ý chí. Anh có thể học toàn thời gian, bán thời gian, học hàm thụ hay học ngay cả trên online. Không có tiền thì Chính Phủ hoặc một cơ sở, một công ty hay một tổ chức nào đó ứng tiền cho mượn nếu đủ tiêu chuẩn. Tuy nhiên khi nộp đơn xin việc làm, người

chủ chỉ căn cứ một phần trên bằng cấp, còn phần lớn dựa trên kinh nghiệm việc làm đã qua và sự giới thiệu, phê bình của các chủ cũ. Tôi là cựu chiến binh, gần lấy xong bằng Kỹ Sư thì hãng Điện Tử Intel đã nhận trước rồi.

Năm đầu tiên tôi đi làm Liên chỉ còn làm một nghề, đến năm thứ hai Liên nghỉ việc hoàn toàn để đi học ngành Y tá. Đó là lý do chúng tôi chậm có con và chỉ có hai đứa. Bên Mỹ này nghe nhà nào có 3,4 con là thiên hạ lắc đầu, le lưỡi liền. Có bầu, sanh con thật dễ dàng nhưng khó nhất, đau đầu nhất là vấn đề giáo dục, không dạy dỗ con được thì lại đổ thừa «cha mẹ sanh con, Trời sanh tánh», chưa chắc vậy đâu ! Có rất nhiều gia đình nuôi con đến 18 tuổi là bắt nó phải tự lập, nghĩa là đẩy nó ra ngoài xã hội, xét cho cùng điều này cũng có phần tốt. Vì vậy, cũng rất công bằng khi bố mẹ già yếu, đến phiên chúng nó sẽ đẩy bố mẹ vô nhà hưu dưỡng thôi ! - Mai Lan ơi, ra chào chú đi con, Mike gọi. Một cô gái Mỹ đẹp như tài tử điện ảnh Hollywood tươi cười bước ra, hai tay khoanh trước ngực, đầu cúi xuống, nói bằng tiếng Việt rất chuẩn :

- Cháu tên Mai Lan, cháu chào chú. Tôi đứng dậy, Mai Lan bắt tay tôi bằng cả hai bàn tay :

- Chú tên là Long, Chú rất hân hạnh được biết cháu, được quen biết gia đình cháu, một gia đình tuyệt vời, cháu là một cô gái tuyệt vời. Cháu có về VN lần nào chưa ?

- Dạ, cám ơn lời khen của Chú. Cháu đã về VN hai lần. Năm rồi cháu đi VN miễn phí.

- Sao vậy ?

- Cháu có hai người bạn, hai chị em, bố mẹ họ là người Việt, hai bạn cháu không rành tiếng Việt nên bao cháu đi chung về VN để làm thông ngôn. Vui quá chừng. Bà con chòm xóm dưới quê cứ nhìn cháu chằm chằm : sao kỳ quá hè, Mỹ nói tiếng Việt còn Việt đặc thì bù trất, kỳ hén ! Lại nữa, Mỹ thì tên Việt còn Việt lại lấy tên Mỹ, ngộ ghê !! Cháu dịch lại cho hai đứa bạn nghe, tụi nó mắc cỡ quá, về đến Mỹ bắt đầu học tiếng Việt ngay. Ba má tụi nó kèm riết, cháu cũng dạy thêm, bây giờ nói được hơi nhiều rồi. Hè năm nay tụi cháu lại về VN nhưng lần này cháu phải trả tiền vé máy bay vì bạn cháu không cần thông ngôn nữa, thông ngôn thất nghiệp rồi !! Ông bà ngoại cùng gia đình mấy Cậu, mấy Dì thương cháu lắm. Cũng có thể sẽ có anh Liêm đi cùng.

- Liêm là ai ?

- Anh Hai cháu. Ảnh tên là Uy Liêm.

- Có phải đó là phiên âm tiếng Việt của chữ William không ?

- Dạ đúng

- Thế anh cháu thích tên nào ?

- Cả nhà cháu thích tên Uy Liêm hơn vì đa số tên riêng của Mỹ không có ý nghĩa gì hết, thường được bắt chước từ trong Kinh Thánh. Còn tên VN có lồng nghĩa trong đó, có khi mang cả ước vọng của cha mẹ đặt ở người con.

- Vậy Uy Liêm nghĩa là sao ? Tôi giả vờ hỏi.

- Uy là uy phong, uy nghi, uy quyền, uy lực... còn Liêm là liêm chính, liêm sỉ, thanh liêm. Người có quyền uy thì phải liêm chính. Người ta khi có chút quyền chức thường hay sanh tật xấu, rồi tham nhũng, rồi phách lối. Ba má cháu muốn anh Hai khi nào có địa vị lớn thì phải sống thanh liêm.

- Anh hai cháu đã có địa vị lớn chưa ?

- Dạ ảnh chỉ mới là Đại Úy Thủy Quân Lục Chiến

đang chiến đấu ở Iraq. Còn 4 tháng nữa ảnh sẽ xong nghĩa vụ, khi trở lại Mỹ, được nghỉ phép, anh Hai sẽ theo tụi cháu về thăm Ngoại.

- Anh Hai có biết tiếng Việt không ?

- Hết sẩy Chú ơi, dù dở nhứt nhà nhưng cũng gần ngang tầm với Ba cháu...

Mike ngồi nghe tôi khảo hạch cô con gái, miệng cứ tủm tỉm cười. Tôi thật sự cảm động, nếu không nói là choáng váng, cứ ngây người ra. Giả sử có ai đó kể tôi nghe về một gia đình như thế này, về một cô gái Mỹ thế này, về một Đại Úy Đại Đội Trưởng TQLC Mỹ như vậy... chắc chắn tôi không thể tin vì tôi đã phải chứng kiến nhiều hoàn cảnh trái ngược.

Có lần, vừa bước vô nhà một người bạn VN, ngay tại phòng khách treo một tấm bảng bằng carton với chữ: «No Vietnamese !» tôi ngập ngừng, hơi tái mặt, rồi lẳng lặng, chẳng nói chẳng rằng bước ra ngoài. Chủ nhà chạy theo đon đả. Tôi nuốt nước miếng cho dằn cái gì đó nghèn nghẹn trong cổ họng rồi chậm rãi : có phải ông không muốn tiếp khách người VN hay ông không cho phép ai ngồi trong phòng đó nói tiếng Việt ? Anh ta phân bua : tôi chỉ muốn bà Xã và các cháu luyện tiếng Anh cho thật nhuyễn để mau thành dân Mỹ thôi !! Vậy

nếu ông vào một nhà hàng, một công viên, lên máy bay, xe lửa, xe buýt hay vô nhà một người Mỹ nào đó, ông thấy hàng chữ này, ông hiểu nó thế nào ?!! Cách đây vài chục năm, khi tình trạng kỳ thị chủng tộc còn tồn tại trên đất nước Mỹ, người ta thường thấy trên xe buýt hay công viên có đeo bảng : No dogs and negroes (cấm chó và người da đen). Đến thập niên 60 mới chấm dứt. Bây giờ ông treo «No Vietnamese» trong phòng khách nghĩa là làm sao ?!!

Ông ta gỡ bảng xuống liền. Ông bà này nghe nói qua Mỹ có mấy năm đã về VN xum xue, bà con bên nhà ngạc nhiên thấy ông và gia đình lột xác nhanh quá, sức mạnh một đại cường quốc có khác. Bên này cả hai ông bà đi làm vệ sinh, quét dọn trường học, về VN khoe làm trong ngành giáo dục nên rất ít nói tiếng Việt. Riêng dân Mỹ hay người VN tại Mỹ chỉ nghe âm Mít đặc, không cần nhìn, đều biết ngay ông chánh gốc là «dân địa phương» Alaska vì, mười câu hết chín, ông đều nhắc đến tên một thành phố lớn của Tiểu Bang này : Du nô (3). Nhưng thôi, đây là đất nước tự do mà ! Tự do dân chủ với lưỡng đảng đàng hoàng.

Mike thường nói đùa với tôi «coi dzậy chứ hổng phải dzậy mà còn quá cha dzậy nữa» khi đề cập đến hệ thống lưỡng đảng của Hoa Kỳ hiện nay. Cứ nhìn vô

gia đình Thống Đốc Tiểu Bang California : Ông chồng Schwarzenegger thuộc đảng Cộng Hòa trong khi bà vợ lại theo Dân Chủ. Khi làm việc, hai đảng kiểm soát lẫn nhau như vợ theo dõi chồng, như chồng để ý coi chừng bà vợ. Nhưng khi có những sự kiện trọng đại liên quan đến an ninh đất nước, đến sự tồn vong của quốc gia, đến sự sống còn của dân tộc Hoa Kỳ thì hai đảng chỉ là một như sau vụ 9/11 mấy năm trước đây. Hình như có một thứ siêu chính quyền đâu đó quyết định tất cả, tương tự ảnh hưởng nội ngoại trên hai vợ chồng giữ cho hạnh phúc lứa đôi bền vững, từ đó nuôi dạy con cái thành công, kinh tế gia đình thịnh vượng, cho nước Mỹ chỉ mới hơn 200 năm lập quốc đã tiến lên bá chủ hoàn cầu. Nước Mỹ đang đứng nhất trên toàn thế giới về mọi phương diện nhưng rất tiếc, nhất luôn về vô luân thường, vô đạo lý và nhất luôn về cả lãnh vực tội phạm!

Đấy, Mike hướng dẫn cho tôi nhiều, rất nhiều điều, nhiều chuyện. Chúng tôi ngày càng thân hơn khi biết tôi ngày xưa cũng có một thời gian đi dạy học. Vợ chồng Mike và cháu Lan lại thích tìm hiểu sâu xa tiếng Việt hơn qua những từ ngữ Hán Nôm mà tôi đã được Ông Ngoại, một Cử Nhân Hán Văn, khoa thi cuối cùng, dạy dỗ. Nhờ vợ chồng Mike, tôi thực sự hội nhập vào xã hội Mỹ lúc nào không hay. Từ sự nhiệt tình giới thiệu của Mike, tôi được một chân Technician trong hãng Merix

ở Forest Grove. Một năm sau, Mike khuyến khích và hướng dẫn vợ chồng tôi mua một cơ sở kinh doanh riêng ngay trung tâm thành phố Tigard đến nay đã tròn 12 năm.

Thời gian cứ lặng lẽ trôi nhanh như những áng mây ngoài khung trời rộng. Thênh thang như giấc mơ Hoa Kỳ của gia đình tôi liên tiếp nở hoa. Cho đến một ngày... Tin như sét đánh ngang tai. Hai vợ chồng Mike vừa qua đời trong một tai nạn xe ! Cháu Lan gọi báo cho tôi bằng tiếng được tiếng mất, tức tưởi, nghẹn ngào. Một anh Mễ nhập cư bất hợp pháp say rượu lái xe vào đường cấm ngược chiều. Xe Toyota Camry của vợ chồng Mike nằm bẹp dí dưới gầm chiếc xe tải F350 chở đầy đồ nghề làm vườn cắt cỏ. Toán cấp cứu phải cưa xe mới đem được hai người ra nhưng cả hai đều đã tắt thở vì sức va chạm quá mạnh và vì vết thương quá nặng.... Lại thêm một nhức nhối của người Mỹ trước làn sóng nhập cư bất hợp pháp... lại thêm một vết đen tệ nạn say rượu, say xì ke lái xe DUII (4) ngày càng nhiều....

Tang lễ thật đơn giản gồm đa số người quen gia đình, bạn bè làm chung Intel với Mike và đồng nghiệp trong bệnh viện của Mai Liên. Cháu Uy Liêm được thông báo từ Iraq về để vừa kịp nhìn cha mẹ lần cuối trước khi đóng nắp quan tài. Trời Oregon chiều nay mưa buồn

day dứt. Nghĩa trang Finley Sunset Hills với những dốc thoai thoải quay về hướng Tây, về hướng Thái Bình Dương mà tận cùng bên kia bờ có một vùng đất mang tên VN, quê hương yêu dấu của Mike và Mai Liên suốt cả đời người. Gió buốt miên man như xoáy sâu vào tận xương tủy. Như chưa bao giờ. Vài tia sáng yếu ớt long lanh trên những ngọn cỏ đầm đìa. Mắt tôi nhạt nhòa trong cái lạnh tái tê. Cũng xong một kiếp trong vô lượng luân hồi. Một chút gì đó có lẽ hai người đang hài lòng là vẫn còn được đi chung với nhau, vẫn còn được tay trong tay, cùng qua một thế giới khác, hy vọng sẽ tốt đẹp hơn. Ít nhất về vật chất bây giờ xác hai người vẫn còn được nằm bên nhau, hai ngôi mộ song song, cùng nhìn về quê hương VN tít mù xa thẳm cuối chân trời.

Riêng tôi lòng trĩu nặng mối ân tình chưa thanh thỏa. Trong suốt cuộc đời còn lại, dù còn sống trên đất Mỹ này, hay giang hồ đó đây, hình ảnh tươi vui khỏe mạnh, tràn đầy sinh lực, gương mặt dễ thương, cử chỉ ân cần, lời nói nhã nhặn nhiệt tình và đặc biệt ân nghĩa của vợ chồng Mike đã dành cho gia đình tôi chắc chắn sẽ khó phai mờ.

Cám ơn Michael Erickson. Cám ơn Mai Liên Trần.

Xin tạm biệt.

Tôi Cũng Viết Về Nước Mỹ

Sao Nam Trần Ngọc Bình

Sao Nam Trần ngọc Bình đã dự viết về nước Mỹ từ 2002. Ông là cựu sĩ quan VNCH, cựu tù chính trị, đến Mỹ theo diện HO và hiện định cư tại Greenville SC. Sau đây là bài viết thứ sáu của ông.

Đọc bài «Tôi viết về nước Mỹ» của tác giả Quân Nguyễn, tự nhiên tôi cũng nổi hứng muốn viết bài này mau cho xong rồi gởi liền cho Việt Báo để «họa» lại bài của ông ấy, dù bài họa là bài văn chứ không phải là bài thơ như các cụ ta vẫn thường làm khi xưa.

Tôi cũng đến Mỹ đã được 16 năm, ngắn hơn Quân tiên sinh nhưng lại viết về nước Mỹ sớm hơn vì tôi tình cờ được đọc bài «Greenville, nơi bạn tôi sinh sống» của tác giả Hải Triều Lại thế Lãng, anh bạn cùng tù ở trại Nam Hà, đăng trên Vietbao online vào năm 2002.

Qua người bạn của Lãng, là anh H. tả trong bài, tôi đã liên lạc được với anh Hải Triều và anh đã khuyến khích tôi viết văn bằng một câu nói khích lệ : «Viết văn không khó, mình viết thư được là mình viết văn được mà. Cứ viết đi.»

Câu này cũng tương tự như lời cô Quyên của Việt Báo khuyến khích Quân tiên sinh.

Tiện đây tôi cũng xin ra ngoài đề một chút. Số là các nhà văn, nhà báo thường hay lấy nhiều bút hiệu. Độc giả vốn thường hay tò mò nên đôi khi thường tự hỏi không biết người có cái tên đó, cái bút hiệu đó, là trai hay là gái.

Một đôi khi tôi cũng liên lạc qua email với cô Quyên nhưng không biết phái tính của cô.

Lý do thật dễ hiểu tên của cô có thể hiểu là Quyên hay Quyền, nếu thêm dấu huyền, mà cả hai tên đó đều có thể là trai hay là gái cũng được.

Nhờ bài viết của ông Quân, tôi mới biết phái tính của người mà tôi đã có lần tiếp xúc qua email. Vậy thì cám ơn ông nhé, ông Quân.

Điều cuối cùng là ông Quân và tôi lại cùng có một điểm giống nhau là trong bộ môn Tứ Đổ Tường, chúng tôi chẳng có «tường» nào để mà đổ. Thế là đành đổ vào bức tường viết văn khi khám phá ra cái bức tường vô giá mà mình đã vô tình bỏ quên từ bấy đến nay.

Cái hay của cái thú này là khi «say» viết văn thì ta sẽ viết văn hay hơn mà có thể sẽ không bị té như khi say rượu hay say men tình ái.

Nay, xin trở lại đề tài chính. Thế là tôi bắt đầu nghiệp dĩ văn chương của tôi qua lời khuyến khích này của bạn tôi. Nhưng việc viết lách đâu có giản dị như mình tưởng.

Trước thời gian này lối 5 năm, con rể tôi có gởi tặng tôi một cái PC trong đó có cài đặt một nhu liệu để tự học đánh máy. Nhu liệu này dạy cách đánh máy bằng tiếng Anh, dĩ nhiên, thế là tôi đâm đầu vào học đánh máy những lúc rảnh rỗi.

Thời đại PC có khác, học đánh máy trên PC tiện lợi vô cùng, chữ nào mà mình đánh sai là tự động nó nhắc cho mình nhớ để đánh lại.

Ngoài bài học, nó còn có bài giải trí cũng là bài đánh máy nhưng nội dung so với bài học thì lại sôi động và vui vẻ hơn nhiều bài học đánh chữ.

Để cho dễ nhớ chữ mà mỗi ngón tay phải nhấn trên bàn phím mà bài học gọi là home key, tôi phải dán lên khung của cái PC cái bảng home key này.

Cái bảng này có tác dụng, đối với người mới học đánh máy như tôi, như bảng chỉ đường.

Mỗi khi đánh sai home key là mình có liền cái bảng chỉ đường để đưa ngón tay lầm đường : «Trở về mái nhà xưa».

Cứ mò mẫm như thế thì tôi cũng đã quen dần với lối đánh máy 10 ngón nhưng tốc độ thì chậm như rùa và dù cố gắng hết sức tôi cũng chỉ đạt được tốc độ 26 chữ/phút.

Khi bắt đầu viết, không biết cách bỏ dấu vì chưa biết đến bộ nhu liệu VNI, thế là tôi đành dùng bút bi và giấy để viết văn, chứ đâu có được có cái duyên may như ông Quân, cứ việc viết mà không bỏ dấu. Mỗi khi viết xong, gởi đến Việt Báo thì đã có các cô ở tòa soạn Việt Báo viết lại giùm.

Dùng viết bi mới viết được lối nửa trang là thấy có trở ngại liền vì mỗi khi thay đổi ý tưởng là phải bỏ nguyên trang và viết lại từ đầu.

Thế là tôi chợt có ý nghĩ là dùng viết chì để viết văn thay cho viết bi, y như người Mỹ vẫn thường làm. Dùng viết chì trong khi viết có cái lợi là tha hồ mà tẩy, mà xóa mỗi khi muốn thay đổi ý của bài. Thật là thoải mái

không còn bị lúng túng nữa.

Tôi viết bài đầu tiên bằng giấy và viết chì. Đó là bài :

Hành trình về phương Đông (bài 1)

Sau khi viết xong thì dùng bút mực viết lại cho sạch sẽ mang ra tiệm Office Depot photocopy rồi gởi cho Việt Báo và hồi hộp chờ.

Tâm trạng của tôi trong lúc chờ đợi cũng chẳng khác gì tâm trạng của những thí sinh chờ đợi xem bảng vàng có tên mình không.

Trong thời gian này, tôi không dám rớ đến cái PC vì chỉ sợ khi mình mở đến trang nhà vietbao online mà không thấy bài của mình thì mình sẽ thất vọng nên cứ phe lờ cái PC.

Người ta thường nói kỷ niệm đầu tiên là kỷ niệm khó phai, mối tình đầu là mối tình không bao giờ quên.

Tôi cũng thế, tôi còn nhớ mãi buổi chiều hôm đó, trên đường từ bãi biển Myrtle Beach trở về Greenville thì bỗng nhiên chuông điện thoại cầm tay reo vang. Người bên kia đầu dây là anh Hải Triều :

«Bình ơi, bài của cậu Việt Báo đăng rồi đó, mở PC coi đi.»

Mừng hết lớn, tôi ngỏ lời cám ơn anh và chỉ mong sao con đường về nhà ngắn lại cho tôi nhờ.

Thế nhưng tôi đâu có phép tiên như Tôn Tẫn để có thể thu ngắn con đường về nhà nên đành kiên nhẫn ngồi trên xe mà chờ.

Khi xe vừa đậu trước nhà, mặc cho bà xã, con rể, con gái thu xếp đồ đạc lỉnh kỉnh tôi chạy ào vào trong nhà, kéo ghế và mở PC liền.

Chẳng còn nghi ngờ gì nữa,bài : «Hành Trình Về Phương Đông» mà tác giả là tôi, nằm trong trang nhà vietbao online như đang mỉm cười với tôi.

Nếu tác phẩm của mình là đứa con tinh thần thì hình như nó đang nói với tôi :

«Bố à, con đây nè, con đã mang về niềm vui cho bố đó. Bố tính coi, một năm có 365 ngày mà số người gửi bài về Việt Báo khoảng 3000 người, có những tác giả có tới 2 hay 3 bài và các bài này đều được lựa đăng. Như vậy, thì cứ bỏ cái số lẻ đi, tính một năm 300 ngày thôi, thì bài của bố mà được lựa đăng thì tòa soạn phải loại ra 10 bài, như thế là bố cũng ngon rồi nhen bố.»

Phấn khởi vô cùng, tôi phấn chấn viết thêm 5 bài nữa cũng theo như cách nói trên và đều được lựa đăng.

Trong thời gian này tôi nghe nói về VNI, một nhu liệu đánh máy bằng tiếng Việt, cài đặt vào PC để mình có thể đánh được chữ Việt trên PC.

Quanh nơi tôi cư ngụ không có ai viết văn như tôi, vì thế tôi phải chạy xe qua thành phố gần đó để hỏi cháu M., con một anh bạn cho biết.

Tôi được M. cho biết khi cài bộ nhu liệu vào máy PC thì số 1 sẽ là dấu sắc, số 2 là dấu huyền v... và v.....

Thế là tôi gọi điện thoại đến hãng VNI ở Cali để đặt mua, ít ngày sau, bộ nhu liệu về tới. Từ bài thứ 7 trở đi, sau khi nháp bằng viết chì và kiểm tra lại tôi bắt đầu dùng PC để viết.

Khi viết xong là tôi email liền cho Việt Báo, thật là nhanh, gọn, lại không mất thời giờ, khỏi phải ra Office Depot để làm photocopy và ra Bưu Điện gởi nữa.

Tôi chỉ học PC mò nên một vài kỹ thuật rất tầm thường mà tôi không biết thí dụ như khi cần phải xuống dòng tôi không biết làm sao hay lui vào một hàng tôi cũng không biết nốt. Thật là chán mớ đời.

Có lần tôi gởi bài cho anh Nghiên, một anh bạn cùng đơn vị cũ là Trường Sinh Ngữ Quân Đội. Anh bạn này khi học lên đại học ở Mỹ đã từng chiếm giải viết văn

bằng tiếng Anh tại trường mà anh theo học.

Anh hỏi tôi tại sao chỗ này không xuống dòng, chỗ kia tại sao dấu phẩy lại để sát quá, sao không làm thế này, làm thế nọ v... và vv...

Nghe hỏi thì tôi chỉ biết trả lời là rất muốn làm như thế nhưng không biết làm sao vì chỉ học mò mà thôi.

Sau khi nghe được nỗi niềm của tôi anh bèn chỉ cách cho tôi để lần sau tôi cứ thế mà làm theo.

Nhiều khi cái PC của tôi trục trặc do tôi bấm lầm sao đó thì lại phải cầu cứu đến anh Hân, một người bạn mà tôi quen khi còn làm cho văn phòng của một đại lý bảo hiểm.

Anh rất tận tâm chỉ dẫn những cái mà anh biết vì anh cũng học lóm, học mò như tôi nên anh hiểu tâm trạng những người cùng cảnh ngộ. Nhiều khi anh chạy xe đến nhà tôi, mò mẫm sửa lại cái PC cho tôi nữa.

Cũng có lúc tôi lại phải gọi điện thoại nhờ anh Sơn, một anh bạn cũ cùng ở Sư Đoàn 9 tại Sa Đéc nay anh đang ở mãi tận thành phố Rochester, NY nhờ anh chỉ dẫn để điều chỉnh lại cái PC của tôi, khi anh Hân không có nhà lúc tôi cần.

Bây giờ mỗi khi viết bài là tôi «viết» thẳng lên PC chứ không cần viết ra giấy rồi mới dùng PC để đánh máy bài như lúc mới bắt đầu viết văn.

Qua bài viết của ông Quân thì thấy ông đúng là có số được quý nhân phò trợ, mới ra quân là được nhân viên trong tòa soạn Việt Báo tiếp tay liền. Nào là viết lại bài viết không bỏ dấu nào là gởi nhu liệu Unikey cho để cài đặt vào máy v... và vv...

Từ khi bắt đầu viết cho đến nay, thời gian thấm thoắt đã 5 năm tôi cũng đã quen dần với việc viết văn và viết văn đã trở nên một cái thú không thể thiếu.

Hai người bạn nhậu lâu không gặp nhau, nếu gặp nhau thì câu nói thay cho lời chào có thể là : «Ê, nhậu không mày.»

Còn bạn tôi câu nói ở cửa miệng khi gặp tôi luôn luôn là : «Độ rày có bài nào mới không ?»

Còn cô em họ tôi, từ Pháp phone qua hỏi : «Sao không thấy anh có bài mới kìa ?»

Thêm chú em của tôi ở Toronto, Canada thì khi đọc xong bài của tôi, khoái quá, nên đã hỏi tôi xem có gì trở ngại cho tôi không nếu chú ấy cho phổ biến bài của tôi đến các bạn của chú trong cùng một nhà thờ. Dĩ nhiên

là tôi ô kê cả hai tay.

Một anh bạn cùng ở Greenville nay đã dời nhà qua San Jose, CA tâm sự nhờ đọc bài của tôi viết về Greenville anh mới thấy nơi đây quả thật là đẹp.

Còn phần thưởng nào đẹp hơn cho người viết khi nhận được những ý kiến của bạn đọc đối với đứa con tinh thần của mình.

Thế đấy, khi đã viết quen rồi nếu không tiếp tục viết thì hình như mình mắc nợ người và mình lại mắc nợ cả chính mình nữa.

Bây giờ, cứ có thời giờ rảnh là tôi lại mở PC ra đọc bài trong mục Viết Về Nước Mỹ. Đề tài của các bài viết ngày càng đa dạng và ngày càng có nhiều tác giả mới «nhập trận». Mong rằng lớp người tiếp nối việc viết về nước Mỹ sẽ là thế hệ một rưỡi, thế hệ hai để tiếng Việt nơi hải ngoại ngày càng phát triển.

Tôi Và Nước Mỹ Xa Vời

Văn Văn

Bài viết sau đây được gửi tới từ trong nước Việt Nam. Tác giả là một giáo viên dân Kinh 5, Rạch Giá, Kiên Giang, tự mô tả mình, nguyên văn như sau :

«Thầy giáo trường làng, cuộc sống hiện nay y chang câu thơ xưa của Cao Bá Quát :

Một thầy một cô một chó cái
Học trò dăm đứa nửa người nửa ngợm nửa đười ươi!

Kính chúc nhà giáo Kinh 5 an vui và... góp thêm bài mới.

Tôi đã chịu bất hạnh rất sớm, cha tôi không qua được cơn bạo bệnh nên qua đời khi tôi chưa đầy thôi nôi. Không có được kỷ niệm gì về cha mình, tôi chỉ biết qua lời kể của những người thân và tình cờ đôi dịp được gặp một số người đã từng quen biết ông, qua đó tôi hình dung lại tính cách của cha : -Hiền lành, biết ứng xử, nhiều bạn bè, thương yêu tận tụy với gia đình, có lúc làm tài công tàu khách nên biết sửa máy móc cũng khá, đàn giỏi và hát cũng hay...

Vì sinh kế trong cảnh mẹ góa con côi nên năm tôi được ba tuổi, má đưa tôi về gởi ở nhà ngoại, một xóm nhỏ sống bằng nghề làm nón lá bên bờ sông Hậu, một gạch nối quan trọng trong cuộc đời tôi.

Trước khi tôi về ở với ngoại thì ở đó đã có hai chị con của người anh của má tôi, đang cùng sống do cha mẹ ly dị - đối với bà ngoại tôi, các chị là cháu nội - hai chị người thì hơn tôi tám tuổi, và người hơn tôi sáu tuổi. Lúc ấy nhà ngoại còn cậu Út nữa nhưng ít khi về nhà, vì cậu làm công nhân ở nhà in Văn Khiêm ở Long xuyên. Cậu Út rất thương tôi, mỗi khi cậu về hai cậu cháu đùa giỡn với nhau suốt buổi không biết chán. Cậu hay xếp cái mền xám lại thành con chuột chù khổng lồ làm tôi vừa sợ vừa tức cười. Tôi được mọi người xung quanh thương yêu nhiều, dường như muốn phần nào bù đắp lại sự bất hạnh của tôi.

Nhờ cậu, lần đầu tiên trong đời tôi được đến Long Xuyên vào rạp xem phim với các chị, nhưng nửa chừng thấy chán phèo cứ đòi về, các chị phải dỗ dành, rồi tôi lại ngủ thiếp đi, lúc ấy tôi đâu có biết nghệ thuật là gì» Sau này mỗi lần đi ngang qua rạp, tôi đều ngước nhìn nó một cái để nhớ lại kỷ niệm của mình với điện ảnh, đó là rạp Thanh Liêm.

Có lẽ do cậu tôi làm ở nhà in, nên hai bên vách của căn nhà sàn của ngoại tôi dán đầy tranh ảnh, mỗi khi cậu về thì có thêm hình ảnh mới và các bạn của cậu rủ nhau đến xem, mọi người chỉ chỏ hình ảnh và trao đổi câu chuyện có vẻ rất tâm đắc, tôi cố lắng nghe để mong được sự đồng cảm nhưng không tài nào hiểu nổi. Sau này nghĩ lại tôi thấy dường như đó là những tấm áp-phích quảng cáo phim.

Những năm về sống bên ngoại đã để lại trong tôi những kỷ niệm không bao giờ phai mờ, sau này khi má tôi đi bước nữa thì tôi mới được về Kinh Năm sống cùng với má và cha dượng luôn.

Năm đó ở nhà ngoại, không biết ai đưa về một tập truyện tranh màu sắc rất lạ, hình vẽ bên trong làm tôi rất sợ khi nhìn vào, vì người gì mà mắt trong veo và xanh ngắt, môi thì đỏ, có người râu và tóc quyện lấy nhau (râu quai nón), tôi còn sợ hơn nữa là vì liên tưởng đến chuyện ma quỷ mắt xanh, miệng đỏ, lưỡi dài, mũi nhọn, mà các chị đã kể cho nghe trước đó.. Sợ nhất là hình vẽ mấy người ngồi quanh ngọn đèn phía sau có mấy bóng đen to tướng, tôi tưởng tượng là ma. Vì tôi chưa được đi học nên các chị đọc và cố giải thích, để tôi hiểu đó là câu chuyện về gia đình của một vị tổng thống của nước Mỹ, vì họ là người gốc châu u nên khác người châu Á

của mình, phải đợi các chị giải thích Tổng thống như là Vua thì tôi mới biết đôi chút, và phải rất lâu sau khi quyển truyện đã nhàu nát tôi mới quen, hết sợ và lần dở hết các trang thấy những cảnh rất lạ, với đoàn xe mui tròn to do ngựa kéo chạy trên đồng cỏ xanh rì, người nữ thì đội chiếc nón có mái che ra trước trán, người nam thì đội nón rộng vành, cuối cùng là hình vẽ một người râu quai nón, ăn mặc tươm tất đầu đội nón nỉ vuông chóp, tay xách cặp, dáng dong dỏng cao. Khi hồi tưởng chắp vá những hình ảnh, tôi nhớ so sánh với những gì tôi đọc và hiểu sau này có lẽ quyển truyện tranh đó nói về gia đình Lincoln, nơi sinh ra một vị Tổng thống tài năng của nước Mỹ.

Như vậy trước khi biết đọc, biết viết và hiểu lịch sử nước nhà, tôi đã biết ở nơi nào đó, có một xứ sở người ta gọi là nước Mỹ và hình ảnh một nhân vật lịch sử quan trọng của nước họ. Qua đó tôi thấy rằng các chương trình thông tin quảng bá của nước Mỹ ra thế giới rất hiệu quả, ngay cả ở Việt Nam khi gọi quốc hiệu nước Mỹ có tính cách nghiêm túc hơn là Hoa Kỳ (cờ hoa) có lẽ danh từ này cũng có nguồn gốc xuất phát từ đại chúng, vì nếu được đặt bởi các nhà thức giả, có thể nó sẽ là Tinh Kỳ (cờ sao) vì nhìn qua lá quốc kỳ Mỹ ta chỉ thấy toàn sao chớ có bông hoa nào đâu (!)

Trường hợp cái tên nước Mỹ cũng phải qua quá trình tìm hiểu mới rõ, do trước đây nước ta còn chịu nhiều ảnh hưởng của Hán học, địa danh hay tên nước gốc tiếng Latin (tượng âm) trước khi sử dụng trong tiếng Việt hiện đại đều lấy từ chữ Hán (vốn tượng hình) nên rất xa với nguyên gốc như : Angleterre = Anh-cát-lợi (rút gọn là Anh). Australia = Úc-đại-lợi (Úc), Italia = Ý-đại-lợi (Ý), Yugoslavia = Nam-tư-lạp-phu (Nam- tư), Suisse = Thuỵ-sĩ... nếu tôi nhớ không lầm có tài liệu các cụ còn gọi nước Đức là Nhật-nhĩ-man (Germanie hay là Allemagne) nếu theo cách gọi rút gọn của ta dành cho các nước Anh, Úc, Ý thì tên nước Đức sẽ là Nhật (ha ha) có lẽ do «đụng hàng» vì có nước Nhật thứ thiệt ở Đông Á nên các cụ ta mới chuyển qua là Đức (Deutsch) theo một cách gọi khác. Rồi Gia-nã-đại (Canada), Á-căn-đình (Argentina), Tân-gia ba (Singapore), Nga la Tư (Russia) chỉ hiểu là tên chứ không thể dịch nghĩa đen như : Thổ-nhĩ-kỳ (Turquie) là nước lá cờ có hình «lỗ tai đất» !

Theo đó có người cho rằng người Việt chúng ta lấy chữ mỹ làm tên gọi cho nước Mỹ xuất phát từ chữ A-mỹ-lị-gia lấy của tiếng Hán và chính nó đã đọc trại ra từ chữ America. Cũng như những trường hợp trên, ta rút lại còn một chữ Mỹ cho gọn và thấy cũng hay vì theo từ Hán-Việt, chữ mỹ còn có nghĩa là tốt đẹp, mà

hàng hoá, thuốc men, máy móc... của Mỹ cũng tốt thật !

Từ sau năm 1975 có một điều mà tôi chưa rõ, là tên hai nước Argentina và Mexico sách vở trong nhà trường hay báo chí ở nước ta đều gọi là Ác-hen-ti-na và Mê-hi-cô, chữ gen thành hen, chữ xi thành hi tôi thấy mình gọi nghe ngòng ngọng, có lẽ cách gọi này chịu ảnh hưởng nền văn hoá Tây Ban Nha. Tình cờ lạc lối đến đây tôi không dám lạm bàn thêm vì thấy mình lộn sân sang học thuật mà lĩnh vực này không khéo thì dễ bị sụp hố lắm, sau khi viết xong đoạn này tôi cũng cố chờ phối kiểm tìm tài liệu để đối chứng với mức độ hiểu của mình cho chắc ăn nhưng chưa tìm được, nếu có gì chưa đúng kính mong mọi người rộng lòng lượng thứ.

Người Mỹ đầu tiên mà tôi nhìn thấy, thú thực là bây giờ tôi không còn nhớ rõ mặt mũi ra sao, vì hồi đó tôi còn nhỏ lắm, theo má về thăm ngoại trên đoạn đường từ Lộ Tẻ đến Long Xuyên, qua khung cửa xe tôi được thấy Công binh Mỹ đang làm đường với những máy móc chuyên dụng hết sức tối tân, giữa trưa nắng chang chang, có người cầm lon nước uống ngon lành, có người cởi trần mặt đỏ gay. Khi bọn nhỏ chúng tôi trong xóm tụ tập lại chơi, chúng tôi khoe với nhau đã từng gặp người Mỹ chỗ này hay chỗ khác, thậm chí có đứa còn khoe đã từng gặp chú Mỹ bự chần dần, ra cầu ngoài bờ sông

«ị» vì họ da trắng nên cái thứ họ «ị» ra cũng trắng nốt.

Chỉ có trời mới biết nó nói dóc hay nói thật và bọn trẻ nông thôn quê mùa như chúng tôi, rất hiếm khi có dịp được đi đâu đó nên ít khi thấy được người nước ngoài.

Từ những năm 1968 trở đi thì hình ảnh người Mỹ không còn gợi tính hiếu kỳ của bọn trẻ chúng tôi nữa, vì họ có mặt thường xuyên hơn trong xe chạy trên đường, tàu chiến dưới sông, có lúc họ còn ném lên bờ cho chúng tôi mấy hộp thịt hay hộp trái cây, họ có mặt cả trong các cuộc hành quân của quân đội VNCH.

Tôi may mắn hơn các bạn trong xóm một chút, là biết đọc biết viết khá sớm, mỗi lần về thăm ngoại tôi ôm về rất nhiều sách báo của cậu Út tha hồ mà đọc (lúc này cậu đã đi quân dịch và hoàn tất khóa học ở quân trường Quang Trung) các báo Thế giới Tự do, Chiến sĩ Cộng hoà và nhất là Hương quê, tôi đã được đọc số đầu tiên của báo này khổ to giấy trắng, trong đó tôi thích bài nói về săn heo rừng ở U-minh và bài sưu tầm ca dao về tình yêu đôi lứa, tôi còn nhớ mấy câu như :

- «Rừng hoang sóc nhảy tưng bừng, hoa chưa nở nhuỵ bướm đừng có lao xao» hay «Hữu duyên thiên lý năng tương ngộ, vô duyên đối diện bất tương phùng, thuyền quyên nỡ phụ anh hùng sao em.»

Sau này báo Hương quê thu khổ gọn hơn và in bằng giấy thường, tôi rất thích mỗi số một truyện ngắn với nhiều bài của hai tác giả Sơn Nam và Bình nguyên Lộc, rất gần gũi với tập quán của người dân như bài Cúng Kỳ Yên (cúng đình thần làng) theo lệ lễ vật là con heo làm thịt sạch sẽ, nhưng không được thiếu bộ lòng, lần ấy do sơ suất cái bao tử bị chó tha, vì bị đuổi gấp nên nó đã nuốt vội, phải giết chó lấy bao tử heo ra, nếu không thì phải thường một con heo khác.

Qua báo Chiến sĩ Cộng hoà, tôi tuy còn rất nhỏ nhưng cũng biết thế nào là thăng trầm của thế sự.

Số báo đầu năm 1963, tôi còn thấy hình T.T. Ngô Đình Diệm có lời chúc Tết đồng bào và chiến sĩ, nhưng cuối năm thì có cuộc cách mạng mà danh sách bằng hình của Hội đồng Quân nhân Cách mạng do tướng Dương Văn Minh làm chủ tịch với bức ảnh to đứng đầu, ông Thiệu đứng gần áp chót, còn đang ở cấp tá.

Hầu hết sự hiểu biết của tôi về nước Mỹ và các nước khác trên thế giới lúc này chỉ dựa vào báo Thế giới Tự do, cơ quan thông tin Hoa Kỳ ấn hành. Năm sáu lăm cậu tôi tử trận ở cấp bậc Trung sĩ hay Thượng sĩ gì đó, cậu mất đi trong lúc vẫn còn độc thân, một tổn thất lớn đối với tôi về nhiều mặt. Không còn nguồn sách báo của cậu, tôi tìm nguồn khác nhưng không được dồi dào như

trước và có thêm tạp chí Tiền phong (của quân đội, hình như biên tập do ông đại tá Cao Tiêu), tạp chí Trẻ, tôi còn nhớ những bài hay như là Thương Thuyền Nguyên tử Savannah, hoặc chuyện của nữ sĩ Quỳnh Dao (lúc ấy mới có vài tác phẩm, bà đang ở tuổi hai mươi chín và đã một lần ly dị).

Ngoại đã cho tôi chọn một số di sản nho nhỏ của cậu Út để làm kỷ niệm, tôi không lấy gì chỉ lấy sách, trong đó có bộ sách cậu đã học ở quân trường Quang Trung như : - Cơ bản thao diễn, Tài liệu quân kỷ, Công binh, Truyền tin, Địa hình học, và tôi quan tâm nhất là quyển Vũ khí tác xạ vì lần đầu tôi biết một danh từ lạ đó là chiến tranh Hoá-Vi-Xạ (hoá học-vi trùng- phóng xạ), tôi đã đọc ngấu nghiến tất cả cái gì hiểu được thì hiểu chưa hiểu thì để đó. Rất tiếc là sau năm bảy lăm qua nhiều cuộc «tàn sát» sách, tôi sợ và đốt đi hết chỉ lén chừa lại hai quyển để giữ kỷ niệm của cậu là : Từ điển quân sự Mỹ-Pháp-Việt (của bộ tổng tham mưu VNCH), Cổ kim Binh pháp Yếu tố (của Phan quý Bình) và một số sách khác mà tôi rất quý như bộ Việt nam Sử lược của Trần trọng Kim.

Cầu nối của tôi với nước Mỹ còn là văn học nữa, nhiều tác phẩm đã gây trong tôi nhiều ấn tượng : - Jack London với Kẻ Vô Thần, nhân vật trong tác phẩm luôn

hy sinh vì người khác nhưng không có định hướng cho mình, O.Henry với Món quà Giáng sinh (có nơi dịch Món quà của các Đạo sĩ) hay Chiếc lá cuối cùng, Trống vắng, tôi thích những tác phẩm của O.Henry vì nó thấm đượm tình người, nhẹ nhàng và cốt truyện luôn có hậu, tương phản với Hemingway mạnh mẽ và cứng cỏi. Thời học sinh tôi rất thích những bài Text trong bộ English for today, có lẽ nó được chọn lọc và trích ra từ những bài văn bài báo hay, nên đọc qua thấy khá thú vị, do là sinh ngữ phụ chỉ học đến cuốn hai nhưng tôi đã tìm đọc bản dịch đến cuốn sáu và thích nhất bài khá vui tựa là Tâm hồn Odypus (có lẽ lấy tên theo thần thoại Hy lạp) Một thằng bé ganh tỵ tình cảm của bố với mẹ, sau khi có em bé nó mới tìm được sự đồng cảm với bố.

Bản tính tôi không mấy quan tâm về chính trị, nhưng tôi rất hâm mộ ông Washington, sau khi giành được độc lập, dân Mỹ sẵn sàng trao cho ông chiếc ngai vàng, nhưng không, ông đã chọn cho nước Mỹ chế độ Cộng hòa. Khởi thuỷ, ông đã đặt móng cho nền dân chủ của nước Mỹ hiện đại và không ngừng phát triển, là hình mẫu cho cho nền dân chủ của thế giới tham khảo, nhưng rất tiếc hình mẫu này không phải ở đâu cũng thành công mỹ mãn, khi mà trên thế giới còn quá nhiều cách biệt, có nước quốc quyền đi đôi hoặc bị chi phối bởi thần quyền, giáo quyền và nhiều yếu tố riêng và khu vực

nữa và đặc biệt là nơi nào ý thức và dân trí chưa cao, thì tính chất và hình thức dân chủ dễ bị lợi dụng như một trò chơi chính trị, nhất là những nơi người dân chưa tin tưởng và tuân thủ hệ thống pháp luật, kể cả các quốc gia non trẻ có thời gian lập quốc tương đương với nước Mỹ.

Không biết sao viết đến đây tôi nhớ lại chuyện cũ, năm xưa trên báo Chiến sĩ Cộng hoà có bài viết với cái tựa là lạ : «Cóp-phi, Ty, O, Miêu» tác giả này kể chuyện được đi Mỹ, có người bà con mách lẻo :

- Ở Mỹ người ta thường xuyên uống sữa, nên khỏe mạnh và béo tốt, chú mày còm nhom khi qua bển cố gắng uống cho thật nhiều nghen !

Vậy là sau khi lên máy bay, cô tiếp viên hàng không đến hỏi :

- Coffee, tea or milk !

Nhìn bộ ngực đong đưa, anh ta cứ lắp bắp :

- Milk, milk !

... và để rồi chừng 15 phút sau, anh bị Tào Tháo rượt chạy có cờ.

Khi viết bài dí dỏm này có lẽ tác giả còn khá trẻ, bây giờ nếu còn sống chắc ổng ấy cũng già lụ khụ lắm rồi.

Qua quá trình phát triển, nước Mỹ đã sản sinh nhiều nhân tài, kể cả thiên tài góp phần rất lớn cho tiến bộ của nước Mỹ và thế giới trong các lĩnh vực khoa học (hãy nhìn vào danh sách các nhà khoa học đoạt các giải thưởng quốc tế) không chỉ có thế, theo tôi nghĩ sự tiến bộ của nước Mỹ còn chính là sự tạo được ý thức cộng đồng xã hội thượng tôn pháp luật.

Ngày xưa ban đầu tôi chỉ biết người Mỹ da trắng cao to mũi lõ, mắt xanh tóc nâu hay vàng, đôi khi gặp da đen tóc xoăn, lớn lên đọc sách được biết nước họ còn có dân da đỏ, không những thế bây giờ còn có cả da vàng mũi tẹt nữa, chắc chắn như thế, vì ở đó nhạc mẫu cùng một số anh em và họ hàng bên nhà vợ của tôi đang sinh sống. Mới đây tôi còn nghe nói bên ấy người ta đang truy tìm có thưởng người «da xanh», cầu trời cho tôi đừng phải gặp họ vì tôi đã thấy các hoạ sĩ vẽ cảnh họ làm việc ở Hỏa ngục lâu rồi, mấy năm trước có lẽ do «xổng chuồng» nên lên trần gian cấu kết cùng với thần chết, họ đã cướp đi mạng sống của mấy ngàn người ở toà nhà Thương mại Thế giới, thật thương cảm và khủng khiếp.

Nước Mỹ ! Từ nhỏ đến lớn vẫn chỉ là hình ảnh xa vời, mà tôi - một người tầm thường sống ở dải đất cuối cùng của nước Việt - thỉnh thoảng mơ về nó một chút thôi cho vui cuộc đời.